

**Trần Thị Băng Giáy**

## **Gã cùi và miếng dưa non**

(Trích tập truyện “GÃ CÙI VÀ MIẾNG DỪA NON”)



Cô gái nghiêng người nhìn ra ngoài thành xe, đảo một vòng mắt bao quát cả khu chợ Bà Chiểu. Cô cố tìm trong cái quang cảnh ồn ào trước mặt một chút tươi mát để quên đi hình ảnh lở loét trên thân thể một gã cùi đang đứng sau đuôi xe, gần cô, ngay nơi bực lên xuống. Khí trời buổi trưa oi nồng nóng bức làm cho cô càng thêm khó chịu vì cái mùi tanh tưởi bốc lên từ gã. Cô những muốn bước xuống bỏ đi, nhưng lại tiếc công chờ đợi đã gần một giờ qua. Lại nữa, lộ trình Bà Chiểu-Thủ Đức không có nhiều xe; tìm được một chỗ, lại là chỗ ngoài bìa, cũng không phải dễ. Thông thường, một chiếc xe lam chỉ chở được tối đa tám vị khách trên hai băng ghế dài kê bên trong lòng xe. Vậy mà luôn luôn người ta cố nhét cho đầy mười người, chưa kể hai vị ngồi hai bên bác tài ở phía đằng trước. Cô gái bực bội nghĩ thầm: “Tham lam cho lắm thì cũng chỉ là một anh tài xế!”

Chiếc áo bà ba màu hoa cà của cô đã bắt đầu thấm mồ hôi ngay trên khoảng lưng có hằn rõ hai sợi giây của cái nịt ngực. Cô đếm thầm số người trên xe. Ba, luôn cả cô là bốn. Phải đợi có thêm tám người

khách nữa thì mới mong thoát được cái nợ với gã cùi này.

Tự nãy giờ trong bụng cô đã thấy vô cùng khó chịu. Cô tự nhủ: “Hôm nay đi nhằm ngày kiêng hay sao mà xui quá!” Cô đã cố tình quay đầu sang hướng khác, nhưng cái mùi tanh tưởi của gã như vẫn cứ bao trùm lên cô. Mà quái lạ, sao gã chỉ có ý kèo nài cô mà không phải là với người khác, cô thăm nghĩ. Cô những muốn móc túi thí cho gã vài xu lẻ để rảnh nợ cho rồi; nhưng đã lỡ chối từ từ ban nãy, cô đành chịu im luôn.

Da mặt cô trắng nuốt, mái tóc dài được cột lên ngang gáy. Cô sốt ruột nghĩ đến cái hẹn chiều nay với người yêu. Ban sáng cô đã muốn không đi đòi giùm cho mẹ cô món nợ tận trên Thủ Đức, nhưng thấy vẻ van nài của mẹ, cô lại nhận lời. Bây giờ cô lo ngay ngáy sẽ không về kịp với buổi hẹn. Cô đâm giận cái nhà bà Trung tá đã giạt cửa mẹ cô chiếc nhẫn hột xoàn năm ly để khổ công mẹ con cô cứ đi tới đi lui đòi mãi. Cô định tâm lần này sẽ máng thẳng vào mặt bà ta mà không cần nể nang người lớn kẻ nhỏ gì nữa...

Thế rồi cô nghĩ tới chàng . Đôi mắt cô sáng lên. Chàng là anh của đứa bạn cô, lớn hơn cô 12 tuổi. Ngày xưa khi còn đi học, thỉnh thoảng cô vẫn gặp chàng đến đón em gái mỗi lần về phép. Lúc ấy chàng nhìn cô như với một cô bé xấu xí, nhưng còn cô thì lại mê ngay dáng dấp cao lớn trong bộ đồ phi công màu cam có cái đai súng giắt đầy đạn mà chàng đeo kè kè ngang hông một cách ngang tàng...

Bây giờ chàng đã đổi thay nhiều lắm. Năm năm trong trại cải tạo đã làm cho chàng mất đi hết cái vẻ oai hùng ngày cũ. Nhưng còn giọng nói chàng thì lại ầm áp hơn trước rất nhiều. Tình cảm âm nín thuở thiếu thời trong cô lúc này mới có cơ bộc lộ.

Cô biết mình không ưa Cách mạng bởi vì từ Cách mạng mà đã năm năm qua cha cô bị bắt đi học tập cải tạo. Nhưng cô phải cảm ơn Cách mạng. Cách mạng đã khiến cho chàng thất thế sa cơ để rời từ đó cái nhìn chàng dịu đi mà nhận ra cô không còn là cô bé tầm thường như thuở ngày xưa.

Bây giờ cô đã lớn, và đẹp. Cô tự biết mình đẹp. Có biết bao nhiêu người đeo đuổi cô. Từ những anh công nhân làm chung hăng dật cho đến người cán bộ trưởng phòng, rồi luôn cả tên công an khu vực vẫn thường tán tỉnh cợt đùa mỗi lần cô có dịp đến phường xin những giấy tờ, chứng nhận. Ánh mắt cô long lanh vui thú khi nghĩ tới nét mặt nhăn nhó của tên công an một hôm nào cô và chàng đến xin lập hôn thú ở chính ngay văn phòng của hắn ta.

Đột nhiên nghe như có ai khều nhẹ sau đuôi áo, cô rùng mình vặn người khi nhớ ra gã cùi vẫn đứng sau lưng. Cô quay lại nhìn thẳng vào bộ mặt lở loét của gã. Lòng kinh tởm dấy lên, cô bật giọng la: “Ông này làm gì vậy? Xin xỏ nãy giờ không được, bộ tính truyền vi trùng cùi sang người tôi hay sao?”

Gã cùi há cái miệng méo mó để lộ ra nụ cười ma quái bên dưới chiếc mũi chỉ còn trơ lớp thịt phẳng lì với hai lỗ đen ngòm ghê rợn. Đôi mắt

gã trững sâu, một bên mí trên xéch ngược lên làm phô bày trọn vẹn lòng trắng đục ngầu. Gã nói:

“Thôi mà cô! Tôi tàng tật cùi hủi mới phải đi ăn xin.”

Cô gái không giấu vẻ tức giận:

“Ông xin gì mặc ông, còn cho hay không là quyền của tôi, sao cứ đứng ám tôi cả buổi vậy?”

Trời giắc trưa nắng chang chang. Khu chợ dụi dần đi sinh hoạt buôn bán. Các người đàn bà ngồi trước các thúng hàng, thẩn thờ uể oải. Trên bến, những chiếc xe lam nổ máy dòn tan trước khi đâm thẳng hướng Chi Lăng đổ dài theo lộ trình Bà Chiểu – Nguyễn Tri Phương. Từ phía rạp hát Cao Đồng Hưng vang lên một điệu vọng cổ như nhắc nhở khách mộ điệu Cải Lương rằng xuất hát trưa chủ nhật sắp tới giờ trình diễn. Cái nắng cháy da của trời tháng Tư vẫn gay gắt chang chang.

Gã cùi lê chiếc nạng gỗ định quay lưng bỏ đi, nhưng chỉ mới một bước gã đã dừng lại. Trông gã vẫn còn trẻ, độ ba mươi lăm dù rằng sự tàng tật đã biến dạng gã thành một người trọng tuổi hơn trong ánh nhìn thứ nhất. Gã quay về phía cô gái, há miệng định nói câu gì đó, nhưng rồi lại thôi. Gã nghĩ tới thân phận cùi hủi của mình, trí óc đảo nhanh đến những ê chề đã trải qua từ khi khám phá ra mình bị vướng vào chứng nan y ghê rợn ấy. Trong cả họ, không nghe nói có ai mắc bệnh cùi, vậy mà sao đến đời gã, cái nạn này chỉ phủ riêng lên gã? Gã cũng nhớ, khi ấy, 27 tuổi, gã đang là một người lính Nhảy Dù vào sinh ra tử. Một bữa sau trận đánh dữ dội ở Gio Linh, gã thấy mình tỉnh dậy trên giường bệnh viện với một cái chân bị cưa lên tới

tận đui trên. Dẫu vậy, nỗi thất vọng của gã theo điều ấy đã không mạnh cho bằng khi nghe giọng nói chắc nịch của viên y sĩ điều trị tuyên bố rằng đã thấy xuất hiện vi trùng cùi trong máu gã. Sau đó, gã được giải ngũ dễ dàng.

Âm thầm xin vào cư trú trong trại cùi Cái Sấn tức là gã đã quyết tâm trốn tránh tất cả các người thân và một cuộc đời ngang tàng xưa cũ. Ngày qua tháng lại, gã quen dần với nỗi đau khổ tột nguyên để không còn muốn nghĩ ngợi gì hơn.

Thế rồi trại cùi Cái Sấn cũng được “giải phóng” theo gót chân đoàn người chiến thắng. Những bệnh nhân như gã khởi sự lang thang đầu đường xó chợ từ đây. Gã nhập bọn với vài ba gia đình cùi sống lê lét ở khu Ngô Tùng Châu, Võ Tánh. Mỗi sáng, gã được một anh phu xích lô cho quá giang qua chợ Bà Chiểu ăn xin. Gã cũng tự biết thân phận đáng ghê tởm của mình lên luôn luôn chỉ dám ghé ngồi lên cái bục gác chân, dùng hai bàn tay đã rụng đi tám ngón bám lấy càng xe cho khỏi chòng chành dao động. Ngày ngày chung đụng với đủ các giới hành khất ở khu chợ Bà Chiểu, gã cũng nghe chán ngán lắm rồi. Khí chất ngang tàng của một người lính Nhảy Dù thỉnh thoảng vẫn nổi lên làm cho gã khó chịu khi nhìn ra từ giới ăn xin biết bao ngón nghề lừa đảo. Gã muốn thoát ra ngoài cái xã hội ấy, nhưng phải làm sao? Bộ mặt và cái thân thể lở loét đã là một sự kiện rõ ràng đồng hóa gã với đám người mà gã âm thầm chê ghét. Họa chẳng chỉ có phép lạ của Thượng Đế mới cứu rồi được đời gã, gã tự nhủ mình như thế nhiều khi.

Một người đàn bà mập mạp bước lên xe, ghé ngồi xuống cạnh cô gái. Tám thân đồ sộ của bà đẩy cô nhích sát vào thanh sắt chắn ngang bằng ghế ngoài cùng. Khoảng cách giữa cô và gã cùi tưởng như gần hơn chút nữa. Cô sợ hãi nhìn những con ruồi xanh bám chặt vào vết lở trên hai bàn tay gã; màu vàng của mũ pha trộn với màu đỏ của máu làm nên một cái màu nhòe nhợt hường hường.

Cô gái nghe nôn nao trong bụng. Cô chợt nhớ rằng từ sáng đến giờ chưa ăn gì cả. Không kèm được sự kinh tởm, cô nghiêng người chồm đầu ra ngoài thành xe, nhổ xuống đất một bãi nước bọt.

Trên chiếc xe lam, khách đã bắt đầu đầy kín. Không khí oi bức hơn khi trời đứng nắng giữa trưa.

Gã cùi nhìn bãi nước bọt cô gái vừa nhổ, rồi nhìn lên làn da trắng nõn của cái cườm tay đang gác ở thờ trên thanh sắt. Gã hình dung đến một miếng dừa non nạo ra từ một quả dừa xiêm ngọt lịm được trồng đầy trong làng gã ở vùng Chợ Lách, Bến Tre.

Đã lâu gã không về thăm lại quê xưa. Đã lâu gã gần như quên mất khuôn mặt mẹ gã. Mười lăm năm rồi còn gì! Tám năm bỏ nhà đi lính và bảy năm vướng mắc bệnh cùi. Hẳn mẹ gã nay đã già và chắc bà tin rằng nơi xa xôi, xác gã đã vữa ra thành đất?

Lòng gã thất lại. Cổ họng khô ráo. Đột nhiên gã thấy như bị vây khốn trong một nỗi thèm thuồng cao độ. Gã nhớ lại ngày nhỏ mỗi lần thấy mẹ hái một quả dừa trên cây xuống, gã đã đứng chực cạnh bên mà

nhìn không sót từng cử động của bà. Lớp vỏ xanh bên ngoài được hót đi gần hết, rồi lướt lưỡi dao phay bén lên chỏm dừa một cách ngọt xót, bà nghiêng cái tô để hứng cho kỳ hết chất nước ngọt bên trong. Xong –đây mới là phần thích thú nhất của gã — quả dừa được bổ làm hai và bao giờ cũng vậy, gã được mẹ dành cho một nửa.

Đôi mắt gã cùi như bị quáng lên vì ánh nắng; những con ruồi xanh bay vo ve chung quanh các vết lở trên người. Gã nhìn chăm chăm vào lớp da trắng mịn trên cườm tay cô gái. Hình ảnh miếng cơm dừa ngày nhỏ nhởn nhơ trong trí nhớ mông lung.

Gã bước đến gần cô gái, gần sát hơn và bất thần chụp lấy cánh tay cô mà cắn chặt lên làn da trắng nuột. Một luồng khoái cảm chạy từ trên môi xuống đến tận gót làm cho gã rợn người ngậy dại. Gã không còn biết gì khác nữa, không nghe tiếng la thất thanh của cô gái, không nghe tiếng gào to của đám đông chung quanh, cũng không luôn cả tiếng lên cò súng lách cách của tên công an đang chờ tới...

Chẳng một ai dám nhảy vào kéo gã cùi xa lìa cô gái. Những vết lở đầy máu trên người gã làm cho đám đông sợ hãi. Người này thúc giục người kia rồi sau cùng ai cũng chỉ đứng yên.

Đôi hàm răng gã cùi vẫn nghiền chặt cái cườm tay trắng nõn. Một giòng máu đỏ rỉ ra, rớt xuống chiếc túi vải màu lam cô gái đang để trên đùi. Mùi máu làm cho gã cùi hăng tiết. Mùi thơm của miếng dừa ngày thơ tan dần trong trí nhớ để thế vào cái mùi tanh tươi của những lá gan mà gã và đồng đội vẫn thường mổ bụng kẻ địch lòi ra

nhai ngấu nghiến sau những trận ác đấu kinh hồn. Chiến trường Gio Linh khét mùi khói súng hiển hiện chập chờn trong óc gã. Gã tự nghĩ, phen này quân ta thắng lớn, thế nào mình cũng được đeo chiếc cánh gà chiến bợ!

Đột nhiên một tiếng nổ lớn như xé không gian vang lên chát chúa. Gã thấy mình lảo đảo; cái miệng há ra làm rơi tuột miếng gan. Một nỗi kinh hồn đau buốt giống như mũi khoan xuyên từ mắt trái ra tới màng tang gã. Gã nẩy người, nho nhỏ kêu lên:

“Tao bị rời tụi bây ơi!”

Và gã từ từ quy xuống.

San Jose, Cali, Dec. 6/1989.

(Trích “GÃ CÙI VÀ MIẾNG DỪA NON”)



**Trần Thị Bông Giấy**

## **CON GIUN XÉO QUÁ CŨNG OÀN**

I.

Mụ Tám ngồi thừ người trước đống quần áo, khuôn mặt quạu quọ cau có. Từ trên sân khấu, một điệu xàng xê vang lên qua giọng hát chát chúa của một cô đào nhì. Hậu trường ồn ào những người ra vào, lui tới. Trong lòng mụ Tám cũng đầy áp nỗi bực bội kéo dài từ buổi sáng cho tới lúc này. Xuất hát trưa chủ nhật sắp đến giờ trình diễn mà mặt mũi thằng Cỏn còn chưa thấy đâu cả. Nó đi từ sớm.

Vừa thức giậy, nó vội vàng tắm rửa, mặc bộ bà ba láng coóng, xong, nói với mụ gọn ơ: “Tui đi đặng này chút. Má đừng chờ cơm tui.”

Mụ chưa kịp hỏi câu nào là nó đã vọt ra cửa, đông tuốt. Mụ tức uất người, chửi thảm trong bụng: “Tổ cha mày thằng Cỏn! Mày mà đi theo con đĩ nào thì chết tay tao.”

Bây giờ đã hơn năm tiếng đồng hồ trôi qua cũng chưa thấy nó về. “Một chút, một chút của cái thằng ôn dịch là như vậy”, mụ lầu bầu nhăn nhó.

Khuôn mặt mụ ồm và choắt, đôi mắt hẹp lé mại. Mái tóc muối tiêu nửa đen nửa bạc là điều làm cho mụ buồn phiền hơn cả. Nhiều lần

soi mặt vào gương, mục thở dài nhớ lại thuở nào son trẻ còn được sắm vai một bà già ăn xin trên sân khấu, mục phải lấy phấn trắng thoa lên mái tóc, nhưng luôn luôn vẫn bị người đạo diễn chê là “chưa đủ bạc”. Giờ đây chẳng thoa chẳng trét gì thì những sợi màu trắng cứ ì-ì ra đó, càng nhỏ lại càng bạc, nhiều đến nỗi mục đâm chán, chẳng thèm lưu tâm đến tóc tai gì nữa.

II.

“Chị Tám đi ăn cơm đi chứ, sắp tới giờ hát rồi.”

Tiếng gọi của bà Năm nấu bếp từ ngoài tấm màn che khuất đóng quần áo diễn viên và chỗ ngủ của mục Tám làm mục sực nhớ lại từ sáng đến giờ mục quên chưa kết lại cái mào nguyên soái của anh kếp chính. Đêm qua Tổ trác thế nào mà khi cúi chào nàng công chúa, anh ta đã để rơi chiếc mào, làm sút ra cái vòng cườm gắn trên chóp nhọn. Khổ thân mục bị một phen xài xể tội bời.

“Tui có để dành cho chị một đĩa xoài tượng trộn khô cá sặc đây nè”, bà Năm vừa chóp chếp miếng trầu vừa nói.

Mục Tám uể oải đứng lên bước vào trong căn bếp. Chỉ còn bà Năm và mục. Những người khác đã tản mác đi sau khi dùng xong bữa trưa.

“Chị thấy thằng Cồn về chưa?”, mục hỏi.

“Có thấy ai đâu? Mà sao nó đi mất tăm vậy? Chị có la rầy gì nó không?”

“La rầy gì, coi nó còn hơn cả ông nội tui nữa.”

“Ờ, trai trẻ thời buổi này là vậy, chẳng tình nghĩa gì ráo trọi!...”

Bà Năm bỏ lửng câu nói, nhón hai đầu ngón tay lên dùm thuốc rê, quét một vòng quanh hai hàm răng đã sún đi hết mấy cái trước. Mục Tám nhìn khuôn mặt đôn hậu của bà Năm mà nghe an ủi trong bụng. Hai người là bạn với nhau từ khi còn là hai cô gái quê mới lớn ở

vùng Châu Hưng, Thanh Phú. Một bữa có gánh hát tỉnh ghé về ngang, tiếng đàn giọng ca đã chinh phục liền hai trái tim non. Họ bèn rủ nhau bỏ nhà đi theo gánh hát. Sau gần ba năm phục dịch cho các đào kép chính, cả hai mới leo lên được cái chức nữ tì. Thế rồi mẹ lấy anh thợ đèn nhưng không có con. Còn bà Năm trở thành vợ của người tài xế. Mười mấy năm nổi trôi theo nhiều gánh hát, bây giờ họ gặp lại nhau trong cùng một môi trường. Cả mẹ lẫn bà Năm đều đã góa chồng nhưng vẫn bám lấy cuộc sống rày đây mai đó như một niềm hạnh phúc to lớn. Không khí này, họ đã quen quá rồi, làm sao dứt bỏ cho nổi?

Trong gánh hát, mẹ Tám lo việc sửa soạn trang phục cho diễn viên trước khi ra sân khấu. Mẹ vẫn nổi tiếng lạnh lùng khác nghiệt. Ngoài bà Năm và một vài đào kép chính, không ai dám đến chuyện trò với mẹ. Ai cũng nể trọng mẹ vì cái cách sống lâu lên lão làng của mẹ. Dẫu vậy, đôi khi cao hứng, mẹ cũng thường kể cho đám lính hầu, thị nữ nghe rằng mẹ từng đã đứng sân khấu từ khi cô đào nhất còn chưa biết lật. Hay là thuở nào anh kép số một đọc i tờ chưa ra thì mẹ đã lâu lâu vọng cổ sáu câu. Cái thời sân khấu còn dựng ngay trên ghe đã được mẹ nhắc nhở với đôi mắt lim dim cảm động làm cho đám trẻ say mê thích thú. Và mẹ thường kết luận trong cái cười khinh khỉnh: “Tụi bây biết gì! Gánh hát thời bây giờ làm sao vui cho bằng gánh hát thời xưa.”

“Bữa nay trời ráo, chắc đông khán giả đó chị Tám?”

“Ừ, đêm qua thứ bảy mà mưa, húp cháo (\*) cũng đúng.”

“Tối nay dọn vô Cây Gõ, ngày hái hai xuất cũng đỡ. Ở trông, khách chệt coi bộ mặn cải lương hơn khách ngoài này.”

Mẹ Tám ngược nhìn ra cửa sau hậu trường, gật đầu với bà Năm

nhưng tâm trí vẫn không rời sự bực bội theo thằng Cỏn. “Đạo này nó quá lắm rồi, chẳng coi mình ra cái giống gì nữa”. Mẹ nhớ lại hồi gánh hát đóng một tháng ở Chợ Mới, Long Xuyên, thằng Cỏn chỉ là một đứa nhỏ chần trâu ốm teo cứ đeo riết cái đám dàn cảnh (\*\*\*) mà xin đi theo, xua đuổi cách nào cũng vẫn cứ lì lợm đứng cửa sau nhìn vào hậu trường, vẻ thèm muốn. Gánh hát dọn qua Rạch Giá cũng lại thấy nó xuất hiện. Ai nấy nghĩ rằng nó trốn nhà theo gánh hát. Mẹ đâm thương hại, biết nó không cha không mẹ nên nhận nó làm con nuôi, xin với ông bầu cho nó một chân kéo màn. Thằng Cỏn gọi mẹ là má từ đó.

III.

Có tiếng con gái vang lên từ phía ngoài:

“Má Năm ơi, còn canh hôn, cho con xin chút?”

Mẹ Tám ngoái người nhìn lui. Con nhỏ này tên gì mẹ cũng chẳng rõ. Nó là người mới, cháu gọi ông bầu bằng cậu nên vào gánh chẳng bao lâu mà đã có vẻ ta đây. Mẹ nhìn con nhỏ cúi mình đưa tô cơm cho bà Năm chan canh, vạt trước của chiếc áo bà ba rủ xuống làm phô bày một khoảng hông trắng nuốt; mái tóc dài cũng rủ xuống theo chiều nghiêng của cái lưng. Mẹ thấy ghét con nhỏ này; càng nhiều hơn từ bữa bắt gặp thằng Cỏn cà rà bên nó. Mẹ chưa hề chuyện trò với nó. Mà nó cũng chẳng thèm một lần chào hỏi mẹ. Có lẽ nó là đứa duy nhất không biết tôn trọng cái địa vị lão làng của mẹ.

Mẹ Tám quay hẳn người trên chiếc đầu thấp kê phía sau bàn thờ Tổ, nhìn thẳng con nhỏ. Mẹ thậm nhận là nó đẹp hơn mọi đứa con gái khác trong gánh hát. Hai ống quần đen của nó được kéo lên khỏi mắt cá chân, tênh hênh lòi ra một phần bắp chuối tròn lẳn. Đôi bàn tay dẹt dẹt cử động đều đặn từ cái miệng xuống đến cái tô.

Con nhỏ nghiêng người hỏi bà Năm:

“Tháng sau mình đi tỉnh hả má? Con mới về, chưa được đi xa lần nào nên không biết đi tỉnh có vui không?”

“Vui lắm con à”, bà Năm trả lời. “Hồi bằng tuổi con, má không thích đi tỉnh, nhất là đi về miệt làng quê của má. Nhưng càng già, má lại càng mong gánh hát về qua đó.”

“Quê má ở đâu vậy?”

“Ở Châu Hưng”.

“Mà sao hồi bằng tuổi con, má lại không thích đi về dưới?”

“Tại má bỏ nhà đi theo gánh hát không ai hay biết, nên mỗi lần ì về dưới, má cứ phải trốn chui trốn nhủi như chuột, sợ gặp người quen, bà già tới bắt về.”

Đôi mắt con nhỏ đăm sục xuống mớ màng:

“Rồi má không nhớ nhà sao?”

“Nhớ lắm chứ, nhưng lỡ mang tiếng hư hỏng, đâu dám trở về. Hồi bà già chết má cũng không hay. Có ai rõ má ở đâu đâu mà kiếm. Chừng biết ra, má khóc quá cỡ.”

Mụ Tám lắng nghe câu chuyện của bà Năm và con nhỏ. Mụ nghĩ đến hoàn cảnh mình. Mụ khác bà Năm ở chỗ mụ không có ai để mà nhớ thương hay hối hận. Bà dì ghẻ khắc nghiệt, ông cha nhu nhược và lũ em khác mẹ không phải là mối hận lòng đau khổ cho mụ. Mụ bỏ làng quê ra đi, dứt khoát không hề muốn quay lại, cũng giống như đã bỏ cái áo rách bươm vào trong thùng rác. Ai cũng chê mụ là con người không tình cảm, nhưng sự thực đâu hẳn đúng vậy. Mụ nhớ lại hồi mới trốn nhà theo gánh hát, hễ mỗi đêm chứng kiến cảnh chàng hoàng tử cao sang quỳ xuống trước mặt cô gái bơ vơ không cha

không mẹ trong tuồng Giai Nhân Trên Lầu Vắng là mỗi đêm mẹ đều thêm một chút ao ước cho riêng mẹ hình ảnh lý tưởng này. Gần mười năm làm vợ anh thợ đèn ghiền thuốc phiện, chàng hoàng tử của lòng mẹ vẫn trở về trong nhiều giấc mơ như một người tình thân thiết. Mẹ thấy mình không thương anh thợ đèn. Mẹ ăn ở với anh ta chỉ vì thói quen gắn bó trong cuộc sống rày đây mai đó. Và khi anh thợ đèn chết đi sau một cơn trúng gió, mẹ bỗng dưng thấy mình rảnh nợ. Cái ngai hoàng tử trong lòng được mẹ đem ra tô son phết vàng trở lại. “Mới 35 tuổi, còn trẻ chán để phải chịu đựng cuộc đời góa bụa cô đơn.”

Thế rồi mẹ gặp thằng Cỏn.

IV.

“Má Năm còn cơm nguội, cho tui xin chén. Sắp tới giờ hát rồi.”

Một gã trai gầy nhom, mặt mày hiền lành, độ 23, 24 tuổi từ phía ngoài đi vào trong bếp.

“Chèn ơ”, bà Năm kêu lên, “mày đi đâu mà để má mày trông quá vậy Cỏn?”

Thằng Cỏn cười khì, đôi mắt sáng rỡ khi nhìn thấy con nhỏ ngồi cạnh chảo cơm to tướng. Nó nói:

“Có đi đâu đâu. Tui trốn bả qua đánh cờ tướng với thằng Nở cho tới giờ này.”

Mụ Tám ngồi trong xó tối đằng sau bàn thờ Tổ nên thằng Cỏn chưa kịp nhận ra. Nó cao hứng nói tiếp:

“Bả mà trông mong gì tui. Bả chỉ muốn cột churen tui bên cạnh bả, hở ra một chút là la là chửi. Riết rồi tui thấy tui giống y như con chó bị xích một chỗ.”

Bà Năm liếc mắt về phía mụ Tám, nạt đùa:

“Thôi đi ăn cơm đi. Tại mày ham chơi quá nên bữa mới cột chun mày lại. Sắp tới giờ hát mới thấy cái bản mặt mày lộ ra, làm sao bữa không bực cho được.”

Thằng Cỏn bưng tô cơm đến cạnh hồ nước. Nó tự thấy mình thấp kém nên không dám đứng gần con nhỏ. Nó yên lặng ăn, đôi mắt vẫn cứ liếc chùng về phía chảo cơm to tướng. Nó tránh không nhìn thẳng con nhỏ. Nó sợ bị con nhỏ bắt gặp ánh nhìn đó. Trong lòng nó nổi dậy những tình cảm kỳ quái, giống hệt lần thứ nhất nó thấy con nhỏ đi cạnh ông bầu bước vô hậu trường.

Thằng Cỏn ngó đồng hồ tay. Còn hơn tiếng nữa mới tới giờ hát. Nó cố ý kéo dài bữa cơm hơn thường lệ. Từ hôm con nhỏ xuất hiện đến giờ, đây mới là lần đầu tiên nó được đứng gần con nhỏ. Cơ hội trống vắng thế này dễ gì tìm thấy. Bà Năm già cả không làm cho nó e ngại. Nó chỉ sợ lũ bạn chung trong gánh. Thằng Cỏn thích con nhỏ lắm nhưng chưa một lần dám nói câu gì với con nhỏ. Mà nó biết đám thằng Rá, thằng Phước, thằng Luông, đứa nào cũng thích con nhỏ. Nó tự thấy mình thấp kém so với những thằng kia.

Từ thuở bé, thằng Cỏn đã bị sống cảnh mồ côi, được ông chú ruột bán đi ở đợ nhà ông Quán Sáu, ngày theo chăn giữ hai con trâu ngoài đồng, đêm chui vào xó bếp cuộn mình trên ổ rơm mà ngủ. Không ai tỏ với nó chút tình thân nào, trừ ra con Vện nhà ông Quán Sáu vẫn vẫy đuôi mừng rỡ mỗi chiều thấy nó dắt trâu từ đồng cỏ trở về. Và có lẽ nó cũng chỉ kéo dài kiếp ở đợ chăn trâu nếu bữa đó trong làng nó không có gánh hát tình kéo về ngang.

Thằng Cỏn mang ơn mẹ Tám đã đem nó ra khỏi chốn bùn lầy tăm tối. Nó gọi mẹ là má, nghe lời mẹ một phép. Nhưng mẹ dữ quá, nó chỉ thấy sợ chứ không phải thương. Hình ảnh người mẹ mà nó

mường tượng từ thuở nhỏ và cũng nhìn thấy đêm đêm trên sân khấu đã không được thể hiện qua mặt Tám. Nó thêm một tình cảm dịu dàng, một nụ cười khả ái cho riêng nó. Nhưng tất cả mọi người trong gánh hát đều ơ hờ với thân phận kéo màn của nó. Còn mặt Tám lại chỉ thích hò hét rầy la chứ không là nhỏ nhẹ yêu thương.

Bữa nhìn thấy con nhỏ bước vào hậu trường bên cạnh ông bầu gánh, tâm tư thằng Cỏ bỗng dưng đảo lộn. Vừa kéo màn, nó vừa nhìn lui để theo dõi bước đi con nhỏ. Và khi được đưa đến cạnh bên cánh gà nhìn ra sân khấu, con nhỏ cúi đầu cười với nó. Nó đắm si tình con nhỏ tức thì.

Thằng Cỏ vẫn còn nghe sợ mặt Tám. Nhưng có một thứ tình cảm kỳ lạ nảy sinh trong lòng nó đã lấn lướt được nỗi sợ hãi ấy. Nó bắt đầu ăn mặc tươm tất hơn trước. Mái tóc bờm xờm cứng như rễ tre được vuốt lại cho gọn bằng một lượt bi-dăng-tin láng mượt. Bộ bà ba màu trắng có sọc xanh được lôi từ đáy rương ra thay cho cái quần xà lỏn và cái áo thun cũ mốc. Thằng Nở có bà con với ông bầu gánh, cũng bà con với con nhỏ. Vì vậy, thằng Cỏ thường lân la qua chỗ ngủ thằng Nở để có dịp nhìn thấy con em họ thằng này. Nó si tình thấy rõ. Đối với nó, trên đời không còn điều gì quan trọng hơn hình ảnh con nhỏ “tì nữ” mới kia.

Ngồi trong góc tối sau lưng bàn thờ Tổ, mặt Tám nhìn theo không sót từng cử động của thằng Cỏ. Thoạt tiên, khi thằng Cỏ vừa bước vào trong bếp, mặt đã muốn đứng lên xài xể nó như thói quen của mặt; nhưng nghĩ sao, mặt lại ngồi im. Có lẽ hình ảnh xinh đẹp của con nhỏ làm cho mặt ngại ngùng, nên không muốn phô bày cái hung tàn thô lậu ra trước mặt nó. Cũng có lẽ mặt muốn dò xem điều mặt nghi ngờ thằng Cỏ có đúng hay không. Từ lâu nay, tụi con nít trong gánh



hát xàm xì với nhau rằng thằng Cồn si tình con nhỏ thì nữ mới. Mụ Tám có nghe điều này nhưng không hẳn tin. Mụ tự nghĩ đã nuôi nó đầy đủ quá, từ một thằng chăn trâu 15, 16 tuổi quê mùa gầy yếu, mụ biến nó thành một anh thanh niên bảnh bao sạch sẽ, làm sao nó phản mụ cho nữ? Hơn nữa, nó sợ mụ quá, đâu dám qua mặt? Mụ Tám rất tự tin về quyền lực của mình trên thằng Cồn. Vì vậy, trước những lời xàm xì của lũ con nít, mụ chỉ nhếch mép cười khan. Vậy mà giờ đây chứng kiến rõ ràng ánh mắt thiết tha của thằng Cồn trên con nhỏ, hốt nhiên mụ Tám sửng sốt. Con giận ùn ùn xâm chiếm lấy mụ, đồng thời với nỗi đau tràn ngập trong tim. Mụ bước ra khỏi xó tối, đến bên thằng Cồn.

Con nhỏ ngồi cạnh chảo cơm ngược mặt nhìn lên, đôi mắt mở to kinh ngạc khi thấy bàn tay phải mụ Tám túm lấy tóc thằng Cồn mà xoắn lại; bàn tay kia, mụ đấm thùm thụp lên lưng lên cổ nó. Cả thân hình thằng Cồn rúm lại, đầu cúi xuống, hai cánh tay giơ lên che mặt. Không có chút phản ứng nào hiện lên nơi nó. Từ những cái loa gắn chung quanh rạp, một điệu vọng cổ mùi mẫn cất lên, vang dội khắp hậu trường, vào tận sâu trong bếp. Bà Năm hốt hoảng chạy đến níu tay mụ Tám. Con nhỏ ngồi chết sững, miệng há hốc ra. Mụ Tám vừa đấm vừa cào túi bụi lên người thằng Cồn, vừa chửi tới tấp:

“Đ.M. Mà phản tao không được đâu, thằng trời đánh! Tao đã thề rồi, mà mà phản tao thì mà phải chết. Tao không để mà lấy con nào đâu. Tao chém, tao giết hết.”

Tám thân ốm yếu của bà Năm không đủ sức chế ngự sự hung hãn của mụ Tám. Còn thằng Cồn vẫn cứ cúi đầu nhận lãnh những cú đấm cú đạp liên hồi của mụ. Nó ngồi bệt xuống đất để cho mụ muốn làm gì mặc kệ. Nó quên mất tiêu con nhỏ khi ấy đang đứng nép sát

vào tường trong dáng điệu hoảng sợ vô cùng.

Vừa khi ấy, thằng Nở từ ngoài cửa sau đi vào trong bếp, miệng hát lớn theo điệu vọng cổ phát ra vang rền chung quanh rạp. Giọng hát thằng Nở bật ngang khi nó nhìn thấy cảnh tượng đang diễn ra trước mắt. Nó phóng tới ôm cứng lưng mẹ Tám lôi khỏi người thằng Cỏn, rồi đẩy mẹ ngồi xuống trong một góc. Thằng Cỏn đứng lên, xốc lại áo quần, lúi sất vô hồ nước. Lúc này nó mới nhớ lại sự có mặt của con nhỏ. Một mối xấu hổ vồ chụp lấy nó. Nó nghe mẹ Tám chửi:

“Tổ cha cái đồ nuôi ong tay áo. Tui nuôi cho nó mập c. rồi nó vác đi nó đ. con khác.”

Thằng Cỏn cũng nghe bà Năm bày tỏ:

“Chị Tám nói gì kỳ cục vậy? Nó lớn rồi, phải để nó ửng ai tùy ý nó chớ. Chị kèm riết như vậy, coi sao được?”

Mẹ Tám gào lên:

“Nếu tui không lôi nó ra khỏi cái xứ quê mùa đó thì liệu bây giờ nó có được bảnh bao mà hồng ngó tới mấy đứa con gái không? Hay là suốt đời nó chỉ biết chúi đầu vô háng mấy con trâu con ngựa?”

Có tiếng thằng Nở cười to hô hô. Thằng Cỏn liếc nhìn con nhỏ, thấy mặt con nhỏ sượng trân. Con nhỏ cũng không tỏ vẻ gì muốn bỏ đi mà cứ đứng nhìn chằm chằm mẹ Tám, thỉnh thoảng lại ngó qua thằng Cỏn, vẻ ái ngại. Ánh mắt con nhỏ làm thằng Cỏn bức rức trong bụng. Ánh mắt này, nó đã từng nhìn thấy nhiều lần trong quá khứ.

Nó cố nhớ lại, cố lướt soát tất cả các khuôn mặt quen biết cũ, nhưng chưa ai từng có cái nhìn xót xa dường này cho nó. Thằng Cỏn lại cố nhớ, cố lục tìm ký ức.... “A phải rồi! Con Vện nhà ông Quán Sáu.”

Thằng Cỏn bật lên tiếng kêu mừng rỡ.

Cả mẹ Tám lẫn con nhỏ, bà Năm lẫn thằng Nở đều quay đầu nhìn

thằng Cỏn. Khuôn mặt thằng Cỏn tươi rói giống như vừa bắt gặp cái gì vô cùng ửng ý. Nó nhìn con nhỏ. Con nhỏ cũng nhìn nó. Ánh mắt con nhỏ giống hệt ánh mắt con Vện khi nép sát chân tường nhìn thằng Cỏn mỗi lần thằng này bị lũ con nhà ông Quản Sáu bắt cúi đầu làm ngựa cỡi.

Chỉ trong khoảnh khắc, tâm trạng thằng Cỏn thay đổi liên liền. Thoạt tiên là sự chịu đựng, tiếp đến nổi xấu hổ, lại chuyển ngay sang niềm tủi nhục và sau cùng là sự quật khởi. Nó bỗng thấy như vừa được bơm vào người một liều thuốc khỏe. Nó liền ý thức hiện tại lúc ấy. Nó mở miệng nói với mẹ Tám nhưng mắt vẫn không rời con nhỏ:

“Má vừa vừa thôi! Má làm quá, tui bỏ đi luôn à. Tui hết chịu nổi má rồi!”

Mẹ Tám điên tiết xắn về phía thằng Cỏn nhưng thằng Nở đã nhanh tay ngăn mẹ lại. Mẹ gào to lên:

“Tao giết mày Cỏn ơi! Tao không để mày muốn lấy ai thì lấy đâu.”

Rồi mẹ ngồi bệt xuống đất, hai tay vò đầu làm xoắn tung búi tóc. Đột nhiên, mẹ òa lên khóc, vừa khóc vừa kể lể:

“Tao nuôi mày từng đó năm mà mày nỡ phản tao, mày bỏ tao mày mê con khác. Mày không sợ Trời hành sao hả Cỏn?”

Sự “đổi lớp” bất ngờ của mẹ Tám làm mọi người chưng hửng. Nét hung dữ vừa mới đây tan biến hết để chỉ còn lại hình ảnh một người đàn bà yếu gầy xấu xí, nước mắt nước mũi kèm nhèm dơ bẩn.

Từ trên sân khấu vọng xuống điệu hát Trường Tương Tư ai oán.

Thằng Cỏn nghe nao núng trong dạ. Lần đầu tiên sau gần mười năm làm con nuôi mẹ Tám, nó mới nhìn thấy mẹ trong trạng thái đau khổ như vậy. Từ kinh ngạc, nó đâm cảm thương cho mẹ. Bản chất nó vẫn là thằng biết tình biết nghĩa. Nó nghe dấy lên trong lòng một nỗi

xót xa vô cớ. Và khi thấy mẹ vừa đưa tay quệt mũi vừa thở than  
thảm thiết:

“Rồi đây tao biết ở với ai? Trên đời này, tao còn biết thương ai hơn  
mày hả Cỏn?”,

thì thằng Cỏn trả lời nhỏ nhẹ:

“Nếu má đừng ép tui... (bỗng dưng trông nó áp úng ngược ngùng  
hắn) đừng ép tui cứ phải ăn nằm với má, làm sao tui nỡ bỏ má cho  
đành?”

Bà Năm kêu lên:

“Ủa! Có vậy sao?”

Khuôn mặt mẹ Tám sượng trân. Con nhỏ nhìn mẹ chằm chằm. Còn  
thằng Nở thì cười hô hô:

“Quý thần thiên địa ơi! Hèn chi mà mày ốm còn hơn que củi đó Cỏn!”  
Từ trên sân khấu, một hồi chuông rung lên báo hiệu giờ kéo màn đã  
điểm.

(\*) “Húp cháo” là chữ thường dùng của giới cải lương để chỉ những  
đêm hát ế khách.

(\*\*) Dàn cảnh: những công nhân chuyên việc vắc phong, dựng phong  
sân khấu cho gánh hát.

## Trần Thị Bông Giáy

### Một truyện dài không có tên

#### Tựa

*(Đây là 1 cuốn sách mô tả những nhân vật văn nghệ sĩ trí thức ở hải ngoại, trong đó có những nhân vật được biết đến trong nước, như Trần Quang Nam, tác giả bài "Mười năm tình cũ", tác giả về đề tài tôn giáo Vũ Thế Ngọc, v.v.).*

\*\*\*

Trước hết, *Một Truyện Dài Không Có Tên* không phải là một truyện dài có đầu có đuôi theo thói lệ thông thường. Đó là người, là việc đã đến trong đời tác giả Trần Thị Bông Giáy. Và Trần Thị Bông Giáy, như bao giờ... từ *Nước Chảy Qua Cầu*, bút ký; đến tám truyện ngắn trong *Gã Cùi Và Miếng Dừa Non*, tập truyện; luôn luôn phải là những chuyện thật.

Những chuyện thật mở ra và sẽ đóng lại trong đêm ở một góc đường. Góc đường Số Hai và William của thành phố San Jose, California. Đêm thao thức là cái mốc cho thời gian lắng xuống. Góc đường Số Hai & William phải chăng cũng chỉ như một thứ bào ảnh? Chỗ khác thường, đây là thứ bào ảnh có khả năng làm dưỡng chất

cho bao phổi cảnh của dòng đời ngưng đọng. Trần Thị Băng Giáy đã từng sống hơn hai mươi năm phiêu bạt bão giông. Nửa kiếp đời hệ lụy là một kho tàng vô giá cho những nhay bén của rung động bây giờ. Những chuyện thật không chỉ thuần mở ra và đóng lại từ một góc đường của một đêm thao thức; mà, những chuyện thật của giới người có liên quan tới sinh hoạt nghệ thuật và chữ nghĩa, đã được một trái tim tế vi mở ra để tiếp nhận, như tiếp nhận những chuyển động thường hằng của trần gian.

Căn phòng 45 thước vuông ở góc đường Số Hai và William là một sân khấu. Trên sân khấu đời thu gọn này, những diễn viên lần lượt xuất hiện. Tác giả cũng thủ một vai, nhưng công việc chính của nàng là thu nhận lại tất cả những biến động của từng diễn viên khác trên sân khấu đó. Đêm sẽ mở ra. Và đêm sẽ khép lại. Đôi khi Trần Thị Băng Giáy chỉ còn một mình trên sân khấu, trầm mặc hồi tưởng về những chuyện, những người đã gom nhặt được khắp bốn bờ xa, trên con đường rong ruổi. Nhưng trái tim đó không khép lại như đêm đã khép ở góc đường Số Hai và William. Trái tim đó vẫn mở ra để tiếp nhận bao sóng gió của đời bằng chân thành và ngay thẳng. Rồi, chia xẻ lại với đời, sau khi đã gạn lọc, giữ gìn.

Những câu chuyện được đúc kết lại không theo thứ tự thời gian; bởi mỗi chuyện có riêng một bắt đầu, một kết thúc. Đâu đó vài chuyện không có bắt đầu và cũng không có kết thúc. Vài chuyện đã bắt đầu từ một chuyện khác trước đó và sẽ kết thúc ở một chuyện khác nữa sau này... Tất cả những chuyện đã được Trần Thị Băng Giáy thu nhận và dàn trải thành một chuỗi chuyện, *Một Truyện Dài Không Có Tên* mang tính chất văn sử hay giai thoại làng văn.

Thói đời, "con người" thường thích nghe người khác nói những

điều tốt về mình, hoặc của mình. Những điều thật (mà không tốt) về "con người" sẽ dễ dàng làm "con người" nổi giận! Trần Thị Băng Giáy đã "bị" nhiều phản ứng đối nghịch từ vài nhân vật mà nàng đã viết một số điều thật về họ. Nhưng những "con người" ủng hộ, khuyến khích tác giả về *Một Truyện Dài Không Có Tên*, cũng không phải ít. Điều khắc gia Nguyễn Thanh Thu, bác sĩ Phạm Văn Trí, bác Thanh Thanh Tôn Thất Nhượng, thi sĩ Lê Tạo, anh Lê Thái Bường .v.v... và hàng hàng những độc giả khác; những "con người" sống sừng sững như thông, không sợ sự thật. Trần Thị Băng Giáy yêu sự thật như yêu cuộc đời. Bởi đó, khi viết về cuộc đời, Trần Thị Băng Giáy chỉ viết về những sự thật. Những sự thật thoảng khi có thể bị cho là chủ quan qua cái nhìn, cái nhận thức đầy tính Thiện và Trê Thơ của tác giả.

Lắm bằng hữu đã than phiền rằng tại sao Trần Thị Băng Giáy lại viết quá tỉ mỉ, ngay cả đến chuyện ăn chuyện uống, chuyện nói, chuyện cười của những văn nghệ sĩ đương thời. Ở đây tôi xin thay mặt tác giả, trả lời câu hỏi này:

Trong *Vân Đài Loại Ngữ* của nhà bác học thiên tài VN -Quế Đường Lê Quý Đôn- chương Văn Nghệ Loại, mục số 6, có viết như sau: "*Đọc sách Tả Truyện, Quốc Ngữ, mới biết người xưa ghi chép việc rất kỹ càng; cho đến cả những câu chuyện nói riêng, nói giỡn, nói mộng, xem bói, cái gì cũng chép, mà ta không thấy thế là phiền. Đọc các sách sử đời Đường, Tống mới biết người đời sau ghi chép việc rất sơ lược; đến cả tấu, đối, chương, sớ, điển hiên, điều mục, phân nhiều bỏ sót, mà ta chưa thấy là giản ở chỗ nào.*"

Vẫn trong *Vân Đài Loại Ngữ*, chương Văn Nghệ Loại, mục số 10, cụ Lê lại viết: "*Làm văn, làm thơ, chép việc không sợ nhiều, chỉ*

*sợ không biến hóa."*

Đa số người đời, những độc giả, đã nhìn vào thế giới nhà văn, nhà thơ, nhà này, nhà nọ xuyên qua những tác phẩm của họ. Nhưng theo quan niệm tiến bộ hiện tại, muốn nghiên cứu, phân tích một tác phẩm cho tường tận, rất cần phải biết về đời sống thật, con người thật thường ngày của tác giả. *Một Truyện Dài Không Tên* chép nhiều việc rất chi li tiểu tiết là vì vậy. Vả chăng, *Một Truyện Dài Không Tên* lại biến hóa trùng trùng trong từng mỗi tiểu truyện, trong đó, có những tiểu truyện là tự truyện của tác giả. Vậy, tại sao có bạn lại lấy làm phiền về những cái "thật" này?

*Một Truyện Dài Không Có Tên* bây giờ đã được xuất bản thành sách, nhưng không phải là một chấm dứt, mà là một bắt đầu, bởi, quan niệm sống của Trần Thị Bông Giấy là luôn luôn bắt đầu. Không phải bắt đầu làm lại, mà bắt đầu để nối tiếp cái đang làm. Từ lẽ đó, *Một Truyện Dài Không Có Tên* cũng sẽ là *Một Truyện Dài Không Có Chấm Hết*. Nó sẽ còn dài và tôi tin rằng nó cũng sẽ còn mãi, như một món quà cho các thế hệ mai sau. Con em chúng ta cũng rất cần biết cái lớp "cha ông trí thức văn nghệ sĩ" của họ đã sống, đã ăn, đã nói như thế nào chứ!

Phải không?

*Trần Nghi Hoàng*

*(San Jose, California, June 8/1994)*

**Một truyện dài không có tên**



## LỜI TÁC GIẢ

[Một lần đêm khuya, chuyện trò về vấn đề văn chương, tôi nghe Trần Nghi Hoàng nói:

*"Mỗi người sinh ra đời ai cũng ít nhiều bị vướng vào một cái nghiệp nào đó. Tình, tiền, danh vọng, hỉ nộ ái ố, luôn cả sự giết người, ăn may, trộm cắp .v.v.. đều là nghiệp cả. Văn chương cũng là một cái nghiệp, không phải muốn là được."*

Lại nghe chàng bày tỏ:

*"Bố không lạ nếu bây giờ em cầm cây viết. Bởi bố tin rằng cái nghiệp của em là nghệ thuật. Cả một đời dài hơn ba mươi năm trước đó, em dính liền với cây violon. Âm nhạc, văn chương, thi ca, điêu khắc, hội họa, tất cả đều gom chung thành một mối nghệ thuật."*

Tôi ngẫm nhanh những lời Trần Nghi Hoàng vừa nhận định; nghe chàng tiếp:

*"Bố thấy trong em cũng có cái nghiệp văn chương đeo đuổi. Bằng chứng là đầu óc em không lúc nào ngừng thao thức theo những đề tài em kể cho bố nghe."*

Trong đời sống giữa tôi và Trần Nghi Hoàng dẫu xảy ra rất nhiều đột biến đau khổ, nhưng có một điểm chung chúng tôi không bao giờ bất hòa xung khắc. Cũng nhờ điểm chung ấy mà cuộc hôn nhân lắm khi đi đến chỗ gần như đổ vỡ mà vẫn kịp thời hàn gắn từ ý thức của mỗi phía. Đó là những gì liên quan đến nghệ thuật, từ âm nhạc, hội họa, cho đến văn chương, thi ca. Khiếu thường ngoạn và phê bình nghệ thuật của hai chúng tôi giống nhau chi tiết đến độ kinh ngạc. Đồng thời, khuynh hướng làm việc rất nghiêm chỉnh trên con đường viết lách, dù riêng biệt mỗi người mỗi phía, đã thật nói lên điểm may mắn *"yêu nhau có nghĩa là cùng nhau nhìn về một hướng"* (Saint Exupéry) mà cả tôi lẫn Trần Nghi Hoàng đều được Thượng Đế ban cho.

Tôi tâm sự với chàng:

*"Tới giờ phút này, sau khi đã cho ra đời tập bút ký Nước Chảy*

*Qua Cầu và tập truyện ngắn Gã Cùi Và Miếng Dừa Non, rồi tái bản Nước Chảy Qua Cầu viết thêm 100 trang nữa, lại chuẩn bị cho chào đời bộ Tài Hoa Mệnh Bạc mà em dự trù ít nhất phải là 10 tập, viết về tiểu sử các nghệ sĩ hàng đầu trên thế giới, vậy mà em vẫn thấy mình chưa ra làm sao cả. Em đã bỏ âm nhạc, đó là nỗi mất mát ghê gớm cho em. Em bám víu vào văn chương không phải với mục đích trở thành nhà văn mà chỉ là để tự giải thoát khỏi sự hụt hẫng cực kỳ được gây ra bởi cái ám ảnh âm nhạc trong sâu xa tâm khảm."*

Tôi nói thêm:

*"Một lẽ khác, trong em, thấy còn rất nhiều điều đang đọng ứ nhưng lại không biết làm cách nào phô diễn ra cho hết trên chữ nghĩa."*

Trần Nghi Hoàng gật đầu:

*"Bố nhận đúng điều em vừa nói, bởi vì ở cạnh em suốt nhiều năm, theo dõi những biến chuyển nội tâm em, thấy chúng vô cùng mãnh liệt. Em nên viết ra hết đi những gì ứ đọng..."*

Chàng cười, tiếp câu nói:

*"...Nếu không, em sẽ điên mất!"*

Rồi chàng gợi ý:

*"Nước Chảy Qua Cầu là một tác phẩm thành công vì lối viết lôi cuốn và ý tưởng chân thành trong đó. Ưu điểm của em là gợi nhớ dĩ vãng qua hình thức bút ký, nhật ký. Tại sao em không tiếp tục viết một cuốn thứ hai kiểu như vậy?"*

Tôi thắc mắc:

*"Bây giờ em đâu còn đi giang hồ như xưa? Kể từ ngày làm vợ bố, đã 6 năm qua, em có khác nào ở tù, ngày đêm chỉ bốn bức tường với đồng sách, Âu Cơ, lũ học trò đến rồi đi, không bạn bè giao thiệp, lấỵ đề tài đâu mà viết?"*

Trần Nghi Hoàng lắc đầu:

*"Bây giờ ngồi một chỗ, em để cho cái đầu nó phiêu bạt..."*

Tôi ngạc nhiên:

*"Nghĩa là sao?"*

*"Nghĩa là em viết lại tất cả mọi việc em nhìn thấy, đối diện, theo dõi hàng ngày trong đời sống. Một kiểu tâm bút. Em rất có khả năng về điều ấy. Ngày xưa em đã đi và sống rất nhiều, Nước Chảy Qua Cầu là kết quả của những bước giang hồ đi và sống ấy. Ngày nay, em ngồi một chỗ, nhưng ai bắt được tư tưởng và ý nghĩ em dừng lại? Em không cần phải đi bằng đôi chân nữa mà vẫn viết lên được một quyển Nước Chảy Qua Cầu khác bằng cái đầu đang đi rất xa của em. Điểm đặc biệt là như thế."*

Và Trần Nghi Hoàng kể:

"Bố biết câu chuyện này. Năm xưa ở Sài Gòn, Nguyễn Đức Sơn được một anh chàng tên Thành, chuyên xuất bản và phát hành sách, mượn viết một tác phẩm nói lên những cái thật nhất của đời sống từng nghệ sĩ. Nguyễn Đức Sơn nhận tiền xong, viết đến đâu, đưa anh Thành này giao nhà in sắp chữ tới đó, định sẽ xuất bản thành sách. Đến một đoạn viết về chuyện những anh sư dân chơi (trong số có Nguyễn Hữu Hiệu, Phạm Công Thiện .v.v..) cởi áo cà sa đi uống rượu đế, ăn thịt chó, anh chàng Thành hoảng quá, không chịu, đòi cắt bỏ vì sợ văn giới xỉ vả. Nguyễn Đức Sơn giận, không thèm viết nữa. Cuốn sách ngưng ngang xương tại đó."

Chàng nói tiếp:

"Ưu điểm trong ngòi viết em, phản ánh trực tiếp từ cá chất, chính là sự thành thật. Thành thật đến độ chuyên đạt được sự rung cảm từ chính em đến cho độc giả. Quần chúng thường nhìn vào giới văn nghệ sĩ bằng hào quang mà nghệ sĩ tạo ra trên bề ngoài, danh vọng hay tác phẩm. Ít ai biết được những sự thật xấu xa bên trong tâm hồn và đời sống họ. Em hãy nên làm công việc ghi lại những gì em nhận biết, về những sinh hoạt bình thường của giới văn nghệ sĩ, từ tốt tới xấu, bằng ngòi viết thành thật của em. Năm ba chục năm sau, lớp hiện tại của bọn mình chết đi, ít ra công việc em đang làm bây giờ cũng khả dĩ giúp cho những người đi sau có một cái nhìn chính xác nào đó về giới văn nghệ sĩ Việt Nam hải ngoại thời đại hôm nay."

Chàng thêm:

"Cứ thẳng thắn viết mọi điều, miễn vấn đề liên quan đến văn học nghệ thuật, hơn nữa là cá chất, bản tánh của người nghệ sĩ. Tuy nhiên, viết đề tài này, điều đầu tiên em phải thành thật với mình với người là lẽ đương nhiên, nhưng có một sự cần thiết quan trọng khác là em phải lì, phải cứng cựa để đón nhận hậu quả phản nghịch từ những nhân vật em sẽ đề cập đến trong tác phẩm. Với cả hai điểm này, bố tin rằng em không dở, nghĩa là em sẽ vượt qua dễ dàng bằng nghị lực mạnh mẽ và sự làm việc nghiêm chỉnh của em."]

\*

\* \*

Đó là bước gợi ý đầu tiên của Trần Nghi Hoàng để tôi viết quyển *Một Truyện Dài Không Có Tên* kể từ tháng 11/1991.

Hằng ngày, hằng đêm, tôi khép mình trong căn phòng yên tĩnh, sống chân thành với từng câu chuyện. Cũng chính căn phòng rộng 45 thước vuông, trên lầu hai căn nhà cũ kỹ nhìn ra góc đường William & Số Hai này mà tôi đã cho chào đời *Nước Chảy Qua Cầu, Gã Cùi Và Miếng Dừa Non*, và cuốn khởi đầu cho bộ 10 tập *Tài Hoa Mệnh Bạc* đã qua. Bây giờ là *Một Truyện Dài Không Có Tên*.

Phải nhận, đây là tác phẩm "tưởng rằng dễ viết" nhưng thật rất khó. Với *Nước Chảy Qua Cầu*, tôi sống một mạch những ý tưởng thênh thang của mình bằng kỷ niệm, bằng nội tâm xúc động như "con cá gặp nước" (theo Trần Nghi Hoàng nhận xét). Còn với *Một Truyện Dài Không Có Tên*, điểm khó nảy sinh ở chỗ làm sao "*đạt cho được cái độ khách quan tối đa*" trên những sự việc ghi lại bằng ngòi viết của mình. Tôi viết, rồi tôi xóa hàng chục bài dài, rồi lại viết... Mãi vẫn loay hoay không thể nào vừa ý. Nhiều lúc tưởng bỏ, không tiếp tục được. Những xáo trộn trong đời sống riêng có khi làm nghẽn ý nghĩ. Thêm nữa, "*đạo đức của trái tim*" đối nghịch với "*lẽ phải của đầu óc*" trên những câu chuyện kể làm xung đột thật nhiều trong tư tưởng. Nghĩa là, cùng một sự kiện nhìn thấy, tôi phải vận dụng cả lý trí lẫn tình cảm để cân đo mà bày tỏ, làm sao cho ngòi viết của mình không bị rơi vào cái vòng mâu thuẫn, loanh quanh.

Một điều đáng nói là kể từ khi tôi đăng bài viết đầu tiên trích trong *Một Truyện Dài Không Có Tên* trên tờ tạp chí của chúng tôi, (Văn Uyển bộ mới, số mùa xuân 1992), sau đó thêm vài bài khác nữa cũng trên Văn Uyển, trong vòng dư luận bạn bè Trần Nghi Hoàng mười phần thì hết chín tỏ ra chống đối, chỉ một phần lửng lơ ba phải. Có những cú điện thoại gọi đến kêu đích danh Trần Thị Bông Giấy ra mà "xài xể". Có bài báo phỉ nhổ cá nhân tôi và Trần Nghi Hoàng. Có những người bạn phân nản thẳng với chàng về "*cô vợ tả xung hữu đột đang làm Trần Nghi Hoàng mất đi rất nhiều bạn hữu...*" Có những người bạn đang rất thân với Trần Nghi Hoàng, mỗi cuối tuần vẫn hay đến nhà chúng tôi rượu chè bù khú, đột nhiên khi

gặp nhau tình cờ đâu đó, lại biểu diễn ngay nét mặt "trong đời chưa từng biết từng quen!".

(Một câu chuyện kể của Trần Quảng Nam thấy cũng cần nên ghi vào đây như một dẫn chứng về điều vừa viết:

*Trong bữa họp mặt vui tại nhà ông bà Hàn Phong Cao & Vũ Triều Nghi, qui tụ nhiều tay nghệ sĩ vào một tối thứ bảy, Trần Quảng Nam thắc mắc hỏi ai đó: "Sao không thấy mời vợ chồng Trần Nghi Hoàng & Trần Thị Bông Giáy?" Đào Khanh khi ấy trả lời: "Chắc chẳng thân lắm với Triều Nghi?" Trần Quảng Nam lại hỏi Hoàng Anh Tuấn đang đứng gần: "Sao, ông thi sĩ, lâu quá bỏ anh em, không thấy đến chơi nhà vợ chồng Trần Nghi Hoàng nữa?" Hoàng Anh Tuấn đáp: "Không sợ Trần Nghi Hoàng, mà sợ con vợ của nó. Bữa gặp cuối cùng ở nhà Tami Lê, thấy nó như sắp sửa muốn chửi nên phải tìm đường lánh trước. Anh em đến nhà nó, sắp hàng để nghe nó chửi à?"*

Kể xong câu chuyện này tại bữa rượu nhà tôi, Trần Quảng Nam cười lên hô hố, vẽ khoái trá hiện trên nét mặt.)

Cũng có những người bạn không lãng xa hẳn, nhưng e dè từng lời ăn tiếng nói mỗi khi có dịp gặp tôi đâu đó. Có người làm ra vẻ thương hại trong hành động "*Thu Vân đang bơi lội trong cái bể thù oán của tất cả mọi người...*" Luôn cả mẹ tôi cũng nhiều lần phàn nàn các bài viết mà bà cho là "*quá thật*". Đứa em gái tên My Châu đang ở Bruxelles cũng gọi điện thoại qua, không phàn nàn như mẹ, mà lại bảo: "*Nếu có chuyện gì nguy hiểm xảy ra cho chị, liên quan đến tánh mạng, chị xin anh Hoàng gửi Âu Cơ qua đây, em nuôi nó giùm cho.*"

Chỉ riêng Trần Nghi Hoàng là người duy nhất luôn luôn khích lệ tinh thần tôi trên công việc hoàn thành tác phẩm. *Một Truyện Dài Không Có Tên* rõ ràng có cái định mệnh cô đơn giống bão như lời chàng nhận xét. Chàng chưa được đọc bất cứ bài nào trong hơn 1,000 trang tôi hoàn tất từ từ (trừ ra những bài đã đăng trên Văn Uyển), nhưng nhìn cái cách âm thầm làm việc ngày đêm của tôi, nhìn những trang bản thảo mỗi ngày cứ dày thêm mãi, chàng tỏ ra rất

hứng thú, như thể đó chính là đứa con cưng mang của riêng chàng.

\*

\* \*

Mãi rồi, tôi thấy tức cười, đồng thời cũng ngập tràn trong tim một nỗi buồn theo những gì chung quanh đang nhận biết. Đời người rồi ai cũng nằm xuống. Mọi chuyện lần lượt như nước chảy qua cầu, trôi vào lòng đại dương sâu thẳm. Tất cả sẽ xóa nhòa theo năm tháng. Luôn cả điều tôi đang làm, tác phẩm tôi đang ghi lại đây sẽ gây cho tôi một hậu quả bằng sự chống đối thù ghét của rất nhiều bạn bè Trần Nghi Hoàng một mai khi chào đời của nó, thật tình tôi thấy cũng bình thường thôi.

Cuộc đời, đa số con người vốn ưa điều giả dối. Cái vòng nhân sinh chỉ 60 năm ngắn ngủi, vậy mà tính lại số đời, đã mấy ai sống được đôi lần trọn vẹn cho những gì mình nghĩ, mình muốn, một cách rõ ràng trung thật? Tôi tin, nếu có, hẳn là rất ít. Ít, không phải vì đó là điều khó thể thực hiện; mà ít, chỉ vì con người có thói quen sống hợp đoàn, suy nghĩ và hành xử mọi nỗi tốt xấu trong đời sống riêng không theo ước muốn của mình, mà là -một cách nô lệ- nương vào ý thích của mọi người chung quanh.

*San Jose, 19/5/1994*

### **Một truyện dài không có tên**

- 1 -

*Rượu đời uống: cơn say bất tận  
chuyện thị phi: chép gửi người sau  
chuyện mình lóng lánh như tim đỏ  
sự thật còn nguyên nét nhiệm màu*

(Trần Nghi Hoàng,  
tháng sáu chín tư)

### **Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose .**

*Mùa thu đã trở về. Mùa thu thứ 8 của tôi trên đất Mỹ. Cuốn sổ đời riêng lại được gạch thêm một nét; trong trái tim, những vết hằn in dấu rõ hơn. Giờ đây, cái thói quen viết nhật ký gần như không còn nữa. Tám năm quay cuồng với biết bao thay đổi không ngừng, từ tinh thần cho đến vật chất. Nhịp thời gian dập dồn vội vã. Tôi không còn thì giờ sống riêng cho chính mình một cách thênh thang.*

*Giờ đây, tôi vẫn còn nghe thần thờ mỗi khi bầu trời bỗng dưng chuyển xám, những hạt mưa nhỏ bám nhanh lên làn kính cửa. Cũng nghe trái tim chùng lại theo dáng trôi lơ lửng của những đám mây biền biệt chân trời. Nhưng, những cảm giác này không còn sôi động như trong quãng đời phiêu bạt cũ, mà nó cứ lan man chọt đến chọt đi rất nhẹ trong tâm tư. Với hiện tại này, hạnh phúc không được hình dung bằng những không gian xa xôi trải đầy các đi tìm, bắt đầu và kết thúc; mà hạnh phúc chỉ là cái bóng thấp thoáng trong một mái nhà cũ kỹ, đúc kết từ một định mệnh hơn nửa đời người chìm nổi lênh đênh...*

### **San Jose . Tháng 7/1986, một đêm...**

Thuở mới lớn, tôi vẫn tin rằng, với một nghệ sĩ hay một nhà cách mạng, sự nghiệp của họ có thành công hay không, phần nào quan trọng đều do nơi người vợ. Vai trò cần thiết của một người vợ trong những hoàn cảnh như vậy đã làm cho tôi thật ước mơ và ngưỡng mộ.

Khi bước chân hẳn vào cuộc đời, bao nhiêu mối tình đến rồi đi trong định mệnh vẫn không gọi được trong tôi ý hướng dừng lại trên cương vị của một người vợ. Tôi không muốn phí uổng đời mình cho những người đàn ông bình thường với đơn giản những ước mơ về vật chất. Trong tôi còn nhiều ước vọng mà cái ước vọng sâu xa nhất có lẽ là sự việc hỗ trợ và làm phát triển tài năng của người đàn ông yêu tôi và được tôi yêu.

Với Trần Nghi Hoàng, nếu chàng không có một hoài bão trong đầu càng lúc tôi càng thêm nhận rõ, hẳn chàng - một kẻ "nghèo" như

tôi đã được Trần Quảng Nam "cảnh giác", và "*không những nghèo, mà còn thật là nghèo!*" như chính chàng đã tự xác định – sẽ không được tôi "chọn" trong số những người đàn ông bình thường có tiền bạc địa vị tôi từng gặp trong thời gian đầu đến Mỹ.

Một lần thật khuya, ngồi trong quán *café* Denny s góc đường Alma-Số Một, giữa những điệu thuốc lá được đốt lên và dập tắt liên tục, Trần Nghi Hoàng đã kể cho tôi nghe những mẩu nhỏ nối tiếp về cuộc đời chàng.

*Năm 1963, thời Ngô Đình Diệm, trong phong trào sinh viên học sinh và Phật tử phản đối chính quyền đàn áp Phật giáo, Trần Nghi Hoàng từng bị bắt và bị khảo tra tàn nhẫn.*

*Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ, một lần nữa, tuổi niên thiếu hào hùng và tinh thần tự do tiến bộ sớm nảy nở trong người đã khiến chàng không thể chấp nhận được sự lãnh đạo của hàng ngũ tướng tá xem ra càng bất tài và nhiều hơn chính quyền cũ. Trần Nghi Hoàng bỏ nhà, trốn theo một nhóm "cách mạng" vừa chống Cộng Sản, vừa không muốn hợp tác với chính quyền hiện tại. Trụ sở của nhóm này đặt tại vùng cao nguyên. Tuy nhiên, chỉ thời gian ngắn, một lần tình cờ nghe được cuộc họp của những người lãnh đạo nhóm, ý hướng bỗng bột đệp để của Trần Nghi Hoàng bị tiêu tan bởi những phân chia quyền hành và chức vụ trong một chính quyền tương lai mà nhóm này đưa ra, dù rằng ngay hiện tại lúc ấy, cả "quyền" lẫn "chức" đều chỉ là những cái gì còn nằm trong ảo tưởng.*

*Trần Nghi Hoàng bỏ nhóm, trở về Sài Gòn đi học tiếp.*

*Từ đó, chàng thường tự xưng với bạn bè rằng mình là một kẻ vô chính phủ và không còn tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào bất cứ phe nhóm chính trị nào. Chàng chú tâm duy nhất trên văn chương thi ca, tin tưởng con người có thể nhờ nghệ thuật mà tiến bộ; để rồi đem nghệ thuật ứng dụng vào đời sống hầu có thể đến gần nhau hơn trong một quốc gia no ấm, văn minh.*

Trong làn khói mờ ảo và cái ánh sáng ám áp của chiếc quán mở cửa suốt đêm, tôi nghe Trần Nghi Hoàng bày tỏ:

"Một nghệ sĩ thực sự phải là người đối lập lại tất cả mọi chính quyền. Với một chính quyền xấu, người nghệ sĩ công kích, chỉ trích để mong sửa đổi cho tốt. Với một chính quyền tốt, người nghệ sĩ đóng vai trò giám sát để làm cho tốt hơn."

Chàng nói tiếp trong một cái nhếch môi khinh bạc:

"Nghệ sĩ mà chịu ơn mưa móc của chính quyền thì sẽ tự biến thành một thứ con rối mua vui cho giai cấp lãnh đạo và lúc ấy, công



việc sáng tác chỉ nằm trong phạm trù điều đóm. Trước 75, Cộng Sản có bọn văn công. Phe Quốc Gia tuy khá hơn, văn nghệ sĩ không nhất thiết phải viết để *ca tụng chính quyền hay giai cấp lãnh đạo*, nhưng đa số chỉ là một bọn thời thượng làm ra dáng trí thức, giống như giáo sư Hoàng Ngọc Thành đã viết trong luận án tiến sĩ của ông ở đại học Hawaii. Luận án này được viết năm 1967, nhưng cái nhìn của giáo sư Hoàng Ngọc Thành không những chỉ đúng trong thời điểm ông hoàn tất luận án, mà xem ra, cho đến tháng 4/1975, tình trạng cũng không có gì khả quan hơn về giới văn nghệ sĩ phía Quốc Gia rằng *ngày tối chỉ lui tới những quán café, phòng trà, không khi nào đi ra khỏi Sài Gòn. Sáng tác chỉ bằng tưởng tượng, hư cấu... (\*)*

Kéo thêm hơi thuốc lá, Trần Nghi Hoàng nhấn mạnh:

"Kể từ khi bỏ nhóm cách mạng ở vùng cao nguyên năm ấy, anh chẳng còn xem ai là lãnh tụ hay đàn anh trên đủ mọi khía cạnh của đời sống."

Và kết luận:

"Nếu hỏi rằng có lời dạy nào của tiền nhân làm anh ưa thích nhất thì phải nói đến câu *Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh* của Mạnh Tử. Dân là quý nhất, thứ hai mới đến sơn hà xã tắc, còn vua chỉ là hạng nhẹ."

Chàng nói thêm:

"Vua đây là vị nguyên thủ quốc gia."

Sau cùng, Trần Nghi Hoàng nhếch môi cười:

"Ước mơ của anh là *làm đẹp cuộc đời dơ* như anh đã viết trong một bài thơ làm ra năm 16 tuổi, dù rằng anh vẫn biết đó là một giấc mơ không tưởng."

\*

\*\*

Cuộc *café* lúc hai giờ sáng ở Denny s lần ấy đã để lại trong tôi một ấn tượng mạnh mẽ. Một cách mơ hồ, tôi nghĩ rằng định mệnh mình đã đến hồi rẽ bước từ bỏ cuộc sống độc thân để gắn liền với đời sống người đàn ông khinh bạc ấy. Trong làn ánh sáng ấm áp của chiếc quán chỉ còn thừa thớt vài ba người khách, khuôn mặt xấu trai của Trần Nghi Hoàng như vẽ lên nét độc đáo lạ lùng khi đọc cho tôi nghe bài thơ *Lưu Vong Hành*, chàng sáng tác thời gian trước khi tôi đến Mỹ. Những vần thơ đã tự xác định cho tác giả hai chữ "*tài hoa*",

như Trần Quang Nam đã giới thiệu với tôi ngày đầu ở quán Văn.

*vẫn còn ta đứng giữa trời*

*giọng ngâm xô núi, tiếng cười bạt non  
cuộc phù sinh chẳng mỗi mòn  
mà thân lãng tử lạc hồn lưu vong*

*ha ha ha! ta trải lòng ta*

*theo những dòng sông ra biển cả  
đem nước biển đông hồn quốc sĩ  
gươm mài thế kỷ! ha ha ha*

*ta vuốt mặt làm kẻ tha hương  
chứ còn mộng tang bồng hò thi  
thì thẹn mặt hoài lúc soi gương  
hồn quốc hận gọi người quốc sĩ*

*gió thu buồn thổi lạnh Thu Bồn  
bến Thu Bồn sóng nước nhần nhần  
chiều vội vã, thu xưa mỗi gót  
cùng bạn, hê! quyết vá trời Nam*

*bây giờ trên bước đường lang bạt  
mỗi đêm một bữa rượu lên đàng  
hẹn cùng gom hết bao tan tác  
để mai về dựng lại quê hương*

*nhưng rồi mỗi sáng già thêm tuổi  
hơi rượu ngọt ngủ, cơn tỉnh mơ  
chí lớn đêm qua nằm lủi thủi  
theo mỗi thằng mỗi góc ngu ngơ*

*nhưng chí lớn vẫn còn xanh tóc  
thời không qua, hê! chí chưa cam  
trong thuyền, sóng rượu xô tiếng khóc  
trong lòng, sóng lòng vỗ miên man*

*sóng lòng còn vỗ, chí chưa khuất  
trường kiếm thu phong, hê! mang mang  
ơn cha một đời chưa trả được  
nợ ước trên vai, hê! ngựa ngang*

nên đầu đội trời, chân đạp đất  
tráng khí bùng bùng máu sắt son  
đáng trọng phu xé gan bẻ cột  
sá gì đâu một cuộc sinh tồn

sá gì đâu chút đời lưu xứ  
xuân nhớ, quên đếm hết ngón tay  
đếm qua ngón chân, sầu tuyết tự  
mười một mùa xuân, say tỉnh say

lạ cụ thành khô! lệ bất mãn  
quốc sĩ vô lệ, hề! đoạn trường  
đoạn trường thất thanh bay lẳng đặng  
tiếng hờn quốc sĩ, trắng cổ hương

trắng cổ hương soi hờn quốc sĩ  
lữ khách mài gươm soi bóng trắng  
nghĩa mẹ chưa đền, lữ khách khí  
đôi lúc lộng ngôn vẫn nói càn

lữ khách vọng quốc buồn thao thức  
chân vẫn bước lớn, hề! hiên ngang  
thống hận mười năm còn đau nhức  
thêm một năm, đau nhức càng tăng

thêm một năm, thêm mùa xuân nhạt  
chỉ có rượu nồng cay cuống tim  
cuống tim co thắt, đời luân lạc  
gọi cổ hương ơi ! một tiếng chìm

**Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose .**

Đường phố đã thưa thớt xe cộ. Ánh đèn của tiệm giặt bên kia đường Số Hai vẫn còn rực sáng. Một người đàn bà Mỹ Tây Cơ lôi từ trong máy sấy những cái quần, cái áo, rồi cẩn thận xếp riêng từng chiếc. Trước cửa tiệm rượu bên cạnh, hai người đàn ông Mỹ đen vừa cầm chai bia bọc trong túi giấy đưa lên miệng tu, vừa nhún nhẩy đôi mông.

*Từ cửa sổ bàn viết lâu hai nhìn ra góc đường vắng vẻ, tôi thấy các cô gái giang hồ đứng tụm lại, chuyện trò với nhau bằng giọng Mỹ đen hay giọng Mỹ. Đóm lửa nơi bàn tay hay đôi môi họ lập lòe cháy sáng. Thỉnh thoảng có tiếng cãi nhau, rồi lại tiếng chửi thề lồng lộng vang lên.*

*Cái bối cảnh này, từ lâu tôi quen thuộc; vậy mà mỗi đêm lại cứ như tìm thêm được một điều mới lạ. Mùa Xuân mùa Hạ, tiếng chuyện trò cãi vã cơ hồ thêm rộn rã. Mùa Thu mùa Đông, khí lạnh làm cho các điệu thuốc liên hồi rục rịch sáng hơn.*

### **Khuya, ngay sau buổi đám cưới, 16/2/1987.**

Từ nhà hàng kéo về, Du Tử Lê, Lê Uyên, Trần Nghi Hoàng và tôi tiếp tục ngồi lại với nhau nơi phòng khách. Đêm đã rất khuya, dễ có đến hơn ba giờ sáng. Căn phòng bừa bộn những quà cưới còn nguyên trong hộp. Bốn người làm thành một hình tam giác ba góc: tôi và Trần Nghi Hoàng ngồi bên nhau, sát cửa sổ; Lê Uyên ngồi nơi mép bàn viết, khuôn mặt vẫn còn đầy son phấn, đôi mắt kẻ đậm sáng long lanh; Du Tử Lê chiếm vị trí chiếc ghế đàn dương cầm.

Vừa đưa tay búi cao mái tóc lên khỏi gáy, Lê Uyên vừa hát hàm bảo Du Tử Lê:

"Đó, bây giờ trước mặt Thu Vân, Trần Nghi Hoàng, Lê nói đi! Thái độ Lê hàm hàm suốt trong tiệc cưới người ta như vậy coi có được không?"

Nét mặt Du Tử Lê vẫn trầm tĩnh nhưng không che giấu được sự bực bội nào đó mà từ ban tối, tôi đã nhận biết. Anh nhỏ nhẹ hỏi Lê Uyên:

"Lê không hiểu U cố tình làm Lê đau khổ, hay là U cứ thích được đàn ông ve vãn mãi như thế?"

Lê Uyên xẵng giọng trả lời:

"Lê thì lúc nào cũng vậy! Tên Trần Khang ấy, U xem ra quái gì đâu mà Lê làm cho to chuyện?"

Giọng nói Du Tử Lê đã chớm phần gay gắt:

"Nếu không thế, việc gì mà U cười cợt với hắn, tạo cho hắn cơ hội để nghĩ rằng U dễ dãi? Chính U đã làm hạ giá U trước mặt đàn ông, nhất là những tên đàn ông chót nhả như Trần Khang!"

Tôi bắt đầu hiểu câu chuyện. Thì ra nguyên nhân của sự làm lì trên khuôn mặt Du Tử Lê suốt trong buổi dạ vũ và sự từ chối không vào nhà hàng - để ngồi lại ngoài xe sau buổi dạ vũ (làm tôi áy náy không ít) - chính đã phát sinh từ sự "cà rà" lúc ban tối của Trần

Khang bên cạnh Lê Uyên.

Tôi nghe Lê Uyên đáp, vẻ tức giận lộ hẳn:

"Lê thì chỉ được cái tài ưa ghen bậy, ngoài ra chẳng làm gì tốt! U đâu có biểu tên Trần Khang mời U nhảy? Đâu có xúi hấn ve vãn U? Sao Lê lại hậm hực bực tức?"

Du Tử Lê gật đầu:

"Nhưng nếu U đang hoang, U phải có thái độ với hấn chứ? Đàng này, U lại để cho hấn ghé sát tai nói nhỏ, rồi cười ngoặt cười ngoẹo với hấn, làm như ở chỗ không ai khác nữa ngoài U với hấn?"

Trần Nghi Hoàng vội giải hòa:

"Trường ai, chứ anh chàng Trần Khang lúc nào cũng cứ ưa tự chứng tỏ mình là tay hào hoa số một nhưng thật tình không ra làm sao cả, ai mà chẳng biết, anh Lê cần gì để ý?"

Tôi nhìn cả hai người nghệ sĩ nổi tiếng với một chút tò mò vui thích.

[Tôi và Lê Uyên biết nhau dạo 1972 ở Dalat, lúc ấy chị đang cùng chồng -nhạc sĩ Lê Uyên Phương- là chủ nhân quán *café* Lục Huyền Cầm trên đường Võ Tánh, còn tôi là nhạc sĩ biểu diễn violon mỗi đêm tại vũ trường Duy Tân. Gặp lại nhau ở Mỹ, cả hai bỗng dựng trở nên gần gũi. Tôi ưa thích chị vì cái tánh "*giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha*" dù có hơi ồn ào một chút. Và chị thích tôi vì "*đôi mắt to, đen thui, sâu như cái giếng, trên khuôn mặt độc đáo, gặp một lần chẳng thể nào quên được!*" mà chị thường nhận xét cùng bất cứ ai quen với cả tôi lẫn chị. Khi biết tôi và Trần Nghi Hoàng mình thân cận, không có tiền làm đám cưới, chính Lê Uyên là người duy nhất bày ra một giải pháp. Chị nói: "*Tại sao bọn mi không làm thế này: Ta đưa bọn mi mượn 500 đô la ứng trước cho nhà hàng nó lo mọi thứ. Bọn mi cứ nhẫn nha ngồi viết tay thiệp cưới rồi đem photocopy cho đỡ tốn; xong, thấy cho mỗi đứa bạn một tấm, mời tụi nó đến ăn cưới, nghe Thu Vân kéo violon, nghe Trần Nghi Hoàng đọc thơ, nghe ta hát! Số tiền bạn bè mừng, ta bảo đảm là ngoài 500 trả lại ta, bọn mi dư sức trả luôn phần tiệc nhà hàng các thứ, có khi còn lời chút đỉnh mà ăn nhậu nữa!...*" Tôi thích lối nói băng băng dễ dãi của chị, thấy cũng hay hay, nên dù là một kẻ chủ trương "*hôn nhân thiết yếu phải được xây dựng bằng sự chia sẻ tinh thần giữa hai người trong cuộc chứ không bằng một lễ cưới rình rang hoặc tấm giá thú vô tri giác*", tôi cũng nhận làm theo lời chị(\*).

Qua phần áo cưới, cũng chính Lê Uyên nghĩ ra giải pháp mượn con gái Du Tử Lê chiếc áo dài gấm màu đỏ, rồi tự tay đem từ Santa

Ana lên San Jose cho tôi mặc trong tiệc cưới tôi và Trần Nghi Hoàng. Với điều này, chị cười hề hề, nói với tôi: *"Trên xứ Mỹ, cái gì cũng đều vay mượn, luôn cả danh vọng, tình cảm. Chị thấy như vậy lại hay, mình đỡ tốn công tốn sức! Có điều chị phải nói rõ là cô con gái Du Tử Lê mặc áo này trong buổi đám cưới; cưới nhau chẳng bao lâu, vợ chồng nó bỏ nhau. Chị cho biết vậy, kéo thôi sau này có gì xui, em lại trách chị không kể cho nghe trước cái huông xấu ấy!"*

Ấn tình tôi mang với Lê Uyên cũng do từ 500 đô la, chiếc áo cưới mượn và cái cách chân thành vẽ bày như thế.

Riêng Du Tử Lê, tôi chưa hề gặp lần nào trước đó. Tuy nhiên, ngày hôm qua cùng Trần Nghi Hoàng ra phi trường đón cả hai lên ăn cưới, cái vẻ rụt rè mỏng mảnh của anh đối nghịch hẳn với sự sôi nổi ồn ào của Lê Uyên và sự ngang tàng mạnh mẽ của Trần Nghi Hoàng- đã làm tôi cảm nghe ái ngại. Lúc ấy, nơi phi trường trời gió thật lạnh; khuôn mặt Du Tử Lê vốn xanh xao, lại càng tái đi hơn nữa. Trong khi Lê Uyên và Trần Nghi Hoàng cùng nhau đối đáp những câu chuyện rộn ràng vui thú thì anh cứ đứng im mìm cười, nụ cười hiền của một thi sĩ, thỉnh thoảng mới chen vào những câu nói nhỏ bằng cái giọng Bắc nhẹ nhàng ấm áp. Thiện cảm trong tôi cũng nảy sinh nhanh chóng cho anh.]

Tôi ngồi im, lắng nghe không sót những lời đối đáp chan chát của cả Du Tử Lê lẫn Lê Uyên, cố giữ thái độ bàng quan để tế nhị tránh cho họ cảm nghĩ rằng họ đang đi ra ngoài giới hạn thân tình của những người khách. Thỉnh thoảng, tôi và Trần Nghi Hoàng mỗi người đều nói lên những câu dàn hòa hầu làm dịu đi sự nóng giận của hai người nghệ sĩ (từng là đề tài "lớn" cho giới văn nghệ Santa Ana bằng mối tình "lớn" của họ), lúc ấy đang hiện hình thành hai địch thủ không còn muốn cùng "đưa nhau về chân trời tím" nữa! Nhưng tất cả mọi cố gắng của tôi và Trần Nghi Hoàng đều vô ích. Càng lúc, Lê Uyên càng tỏ ra nóng nảy đến mất cả bình tĩnh, ngôn ngữ dùng đã bắt đầu thấy có những chữ "*mày, tao*" trong ấy. Tuy nhiên, càng giận, chị lại càng đẹp, đôi mắt sáng long lanh, khuôn mặt bừng bừng sát khí, cái giọng thổ lộ khàn khàn dội lên như tiếng écho vang khắp căn nhà lớn; cả con người chị hiện thân cho một kẻ điên, hoặc là một con beo đang giơ cao móng vuốt trước khi chụp xuống con thỏ nạn nhân!

Du Tử Lê cũng không phải tay vừa. Dẫu rằng anh vẫn "*U U, Lê Lê*" rất ngọt ngào nhỏ nhẹ, nhưng lối đối đáp, dùng chữ của anh mang đầy tính cách thâm độc; trên khuôn mặt, vẻ khinh bỉ cho người đàn bà anh từng yêu thương ôm ấp, hiện ra rất rõ. Tôi được biết anh

không bao giờ uống rượu, nhưng nghĩ rằng, sự để lộ cá chất riêng của một kẻ đang say ngất ngư cũng chỉ đến như anh lúc ấy là cùng!

"*Kỳ phùng địch thủ!*", tôi đang nhếch môi cười một cách giấu diếm với ý nghĩ mình thì đột nhiên nghe Lê Uyên cao giọng hỏi:

"Mày giỏi tài chỉ trích tao, còn mày thì sao? Có đàng hoàng không? Hay nếu có con đĩ nào tỏ ra hâm mộ mày một tí là mày làm thơ tặng ngay, hoặc viết những bức thư tình ướt át rồi lén tao mà trao cho nó? Lại còn con Khánh Ly như thế nào thì cả nước đều biết, tại sao lúc nào mày cũng ca tụng nó, làm như nó trang nghiêm đơan chính lắm? Những khi ấy, có bao giờ mày nghĩ đến giùm tao những nỗi nhục nhã hay không?"

Du Tử Lê cười khẩy:

"U thì làm sao mà so bì được với Khánh Ly?"

Tức khắc, một tiếng "*bốp*" vang lên, tiếp theo là tiếng "*rầm*" thật lớn. Du Tử Lê từ trên chiếc ghế dương cầm té xuống nền nhà, đôi kính vượt khỏi mắt, bay tuốt vào góc phòng. Lê Uyên trong thế đứng rất oai hùng của một võ sĩ đang trên đà thắng trận, hai chân giang rộng, hai cánh tay vung liên hồi lên đầu lên cổ đối thủ. Trần Nghi Hoàng phóng nhanh tới chụp cánh tay Lê Uyên giữ lại. Cú phóng của chàng mạnh đến nỗi kéo ngã theo cái ghế bành lớn. Tôi hoảng sợ lùi sát kệ sách, nhìn bối cảnh vừa bi vừa hài trước mắt, thấy Du Tử Lê đang lui cui trên nền thảm, bên trán phải ứa ra một đường máu. Tôi cúi nhặt giùm anh cặp kính. Còn Lê Uyên lúc ấy đang bị trói cả hai tay trong sự kềm giữ của Trần Nghi Hoàng, vừa vẫy vùng như con cọp quẩn chân trong chuồng sắt, mái tóc xổ bung ra, vừa la lớn:

"Mi, mi, Trần Nghi Hoàng, mi dám bênh nó à?"

Từ nơi góc ghế dương cầm, tiếng Du Tử Lê vọng lên, giọng điệu nhỏ nhẹ nhưng đầy khinh bỉ:

"Nếu U thấy những hành động U đang làm là hay thì cứ việc tiếp tục. Riêng Lê nhận rằng ngay cả một người đàn bà đứng ngoài đường cũng không hành xử như thế."

Tức thì Lê Uyên rú lên:

"Mày còn dám ví tao thua cả một con điếm đứng đường nữa sao?"

Rồi, vùng một cái thật mạnh, một bàn tay Lê Uyên tuốt khỏi sự kềm giữ của Trần Nghi Hoàng, biến nhanh thành một thứ khí giới lợi hại bổ xuống tới tấp trên đầu trên cổ chàng thi sĩ ốm yếu lúc ấy vẫn còn đang lom khom trên sàn thảm. Trần Nghi Hoàng buông nắm tay còn lại, lui về chỗ ngồi cũ, lạnh lùng nói:

"Tụi này vừa mới đám cưới xong. Anh chị là khách phương xa

đến tham dự, tụi này rất cảm kích. Nhưng nếu anh chị cứ tiếp tục đánh chửi nhau, xin đem ra đường đối xử có lẽ hơn! Ở đây còn có những người thuê chung nhà, không tiện!"

Cuộc chiến tranh bất ngờ chấm dứt. Cả Du Tử Lê và Lê Uyên, kẻ vuốt lại áo, người búi lại tóc, lẳng lẳng lui vào chỗ cũ. Không hẹn hò nháy nhó gì nhau vậy mà tôi và Trần Nghi Hoàng mỗi người tự động ngồi kề bên một "đấu thủ" trong tư thế "sẵn sàng để ứng chiến!"

Cuộc trò chuyện được lập lại thân mật. Người làm linh động nhanh chóng được cục diện vẫn là Lê Uyên. Có lẽ đây là biệt tài của chị, nảy sinh từ cá chất quá hời hợt; hoặc cũng có thể là do chị đã quen với những cuộc bạo hành như thế nên không nhìn được sự bỡ ngỡ tội độ của tôi trước những điều vừa mới xảy ra. Chị vẫn thản nhiên như không hề có gì ồn ào 10 phút trước đó. Chị sẵn sàng cười ngất theo những câu chuyện Trần Nghi Hoàng cố tình nói lên để làm tan biến "*không khí chiến tranh*" vẫn còn vương vất đêm khuya.

Riêng Du Tử Lê lại khác. Tôi nhìn thấy được sự xấu hổ trên khuôn mặt anh. Anh gằn như không nói gì nữa trong các câu chuyện kế tiếp, cứ làm lì ngòi yên, khuôn mặt lạnh tanh, hai bàn tay run rẩy. Lê Uyên quay hỏi anh:

"Lê ăn cơm với trứng chiên, U làm cho nhé?"

Anh ngoan ngoãn gật đầu.

Lê Uyên nói với tôi:

"Anh Lê chỉ thích ăn cơm với trứng chiên thôi, gầy nhóm là phải Thu Vân ạ!" (trong giọng nói thấy đượm đầy lo lắng).

Khi dùng xong đĩa cơm với trứng, Du Tử Lê trông tươi tỉnh hơn.

Câu chuyện chuyển hướng sang đề tài tình cảm giữa tôi và Trần Nghi Hoàng. Lê Uyên đến ngồi cạnh bên Du Tử Lê, vỗ vỗ vào đùi Du Tử Lê mà nói:

"Trần Nghi Hoàng không có cái lối ghen sảng như Lê đâu. Hắn cười được Thu Vân một phần nhờ vậy. Con bé rất đào hoa, năm xưa ở Dalat, khối người mê là thế!"

Trần Nghi Hoàng cười:

"Thực ra anh Lê và chị Uyên đâu có biết là hiện tại làm vợ tôi, Thu Vân vẫn còn giữ cả một kho tàng nhật ký cũ, đem theo từ Việt Nam."

Lê Uyên kêu lên:

"Thật à? Vậy chứ nhật ký có viết về tình yêu không?"

Trần Nghi Hoàng đáp:

"Có lẽ phải có. Đã gọi là nhật ký, hơn nữa, như chị biết, Thu Vân đào hoa cỡ nào mà!"



Lê Uyên lại hỏi, vẻ tò mò thích thú:

"Rồi 'mi' có đọc không?"

Trần Nghi Hoàng lắc đầu thành thật:

"Tôi không đọc. Nhưng xuyên qua sự kiện này, tôi nhìn ra được nơi Thu Vân một điều thật đặc biệt. Thu Vân trân trọng những quyển nhật ký cũ y hệt một đứa trẻ trân trọng các món đồ chơi quý giá, cất vào ngăn tủ, lâu lâu bày ra trước mắt mà ngắm nghía, xong lại cất kỹ vào tủ. Đó là những gì nói lên được rõ rệt tâm hồn Thu Vân nhất: chung thủy và trẻ thơ!"

Lê Uyên nhìn nghiêng Du Tử Lê, vẻ âu yếm:

"Lê nghe rõ chưa? Trên phương diện này, Lê phải nhận là thua xa Trần Nghi Hoàng đấy nhé."

Quay sang tôi, Lê Uyên tiếp:

"Anh Lê ghen còn hơn đàn bà nữa! Chỉ một dòng chữ của anh Lộc mà nếu bắt gặp, anh Lê đủ lòng lộn lên, nói chi đến cả 'kho tàng nhật ký' như của em!"

Tôi cười nhẹ:

"Mỗi người một cá chất. Ai cũng đều có một quá khứ. Ở đây, không thể nhắm vào sự việc *anh Lê vì ghen, hay Trần Nghi Hoàng vì không ghen* mà xét đoán *mức độ như thế nào* trong tình yêu của họ. Vấn đề chỉ là hiện tại. Em nghĩ, điều quan trọng là làm sao mình *tạo được cho đối tượng cảm tưởng an ổn về mình*, cho dù trong quá khứ mình đào hoa cỡ nào, được nhiều người thương cỡ nào chẳng nữa."

Trần Nghi Hoàng gật đầu:

"Thu Vân nói đúng. Những quyển nhật ký chỉ là biểu tượng cho một thời Thu Vân đã sống, không có nghĩa cái thời sống ấy vẫn còn được tiếp tục tồn tại qua đến bây giờ làm vợ tôi. Tôi trân trọng chúng và một cách nào đó, cảm ơn chúng, bởi vì cũng nhờ có một quá khứ sống dồi dào như thế mà ngày nay những gì tôi đang cố gắng đem lại và xây đắp, mới được Thu Vân đón nhận bằng một tâm hồn chia sẻ sâu xa."

Du Tử Lê nhìn Trần Nghi Hoàng, nhỏ nhẹ:

"Tôi không làm được như vậy đâu. Trần Nghi Hoàng rộng rãi đại lượng hơn tôi rất nhiều trên khía cạnh ấy."

Trong giọng nói anh có ẩn chứa sự thành thật.

[Tôi nhớ lại ban tối, giữa tiệc cưới, đến phần phát biểu cảm tưởng của từng người bạn đối với cô dâu chú rể, Du Tử Lê được mời lên, đã bày tỏ: "*Chúng tôi đến đây từ chiều hôm qua. Tôi và Trần Nghi Hoàng chưa hẳn là thân. Nhưng tôi có một người bạn được xem*

*là người chị tinh thần của Thu Vân. Người bạn gặp lại Thu Vân sau 17 năm xa cách, về Orange County kể cho tôi nghe mối tình của Thu Vân và Trần Nghi Hoàng. Mối tình của hai người trẻ qua lời người bạn đã là một chấn động lớn cho tôi. Vì thế, tôi bỏ Orange County lên đây để được nhìn tận mắt người đàn bà đã mang đến trong đời Trần Nghi Hoàng một mối tình lớn. Lúc này, khi Trần Nghi Hoàng và Thu Vân ghé qua bàn chúng tôi, tôi có nói thế này: Tất cả những mối tình lớn của anh em nghệ sĩ chúng tôi thường tan vỡ. Tôi mong Trần Nghi Hoàng là người nghệ sĩ đầu tiên phá vỡ cái định kiến cho rằng những mối tình nghệ sĩ dù lớn lao bao nhiêu cũng đều phải tan vỡ. Và tôi tin Trần Nghi Hoàng sẽ là người sửa chữa được cái định kiến ấy bằng tình yêu của Thu Vân. "]*

Những lời cầu chúc đã làm cho tôi cảm kích suốt từ ban tối... Nhưng bây giờ thì tôi tự hỏi, phải chăng khi nói lên những lời cầu chúc ấy, Du Tử Lê *muốn tự biện hộ* cho mối tình "lớn" giữa anh và Lê Uyên sắp đi vào tuyệt lộ? Biện hộ bằng một thứ "*định kiến*" do chính anh đặt ra chứ *chẳng phải là của những người nghệ sĩ thật sự lớn* – những con người *trán trọng tình yêu, nâng niu tình yêu* và đặt nền tảng vững chắc cho tình yêu bằng nghệ thuật và sự cảm thông chân chính- mà không là những kẻ *hạ giá tình yêu, chà đạp tình yêu, mạt sát tình yêu* bằng những gì như *nhuốc xấu xa*.

### **Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.**

*Từ bàn làm việc của Trần Nghi Hoàng, tiếng gõ của 10 ngón tay trên phím computer vẫn vang lên đều đặn. Bộ sách Văn Hóuà sắc tộc dày khoảng 700 trang được bắt đầu từ mấy năm qua, vẫn là đề tài làm cho chàng say mê hứng thú. Khác với tôi, mỗi ngày đều đặn ngồi vào bàn viết từ 5 giờ sáng cho đến tối khuya, trừ những giờ dạy đàn, lo cho Âu Cơ hoặc công việc nội trợ, Trần Nghi Hoàng thường có thói quen viết vào ban đêm, từ 9 giờ tối cho đến 2 giờ sáng. Tôi gọi quãng thời gian này là thời gian của "tiếng máy đánh chữ thay thế cho tiếng đàn dương cầm."*

*Căn phòng 45 thước vuông cách biệt với những phòng khác bằng một hành lang dài, được Trần Nghi Hoàng xem như "nơi chốn của nghĩ suy và cảm hứng." Còn tôi lại khoác lên cho nó cái tên gọi "nơi chạy trốn cho những điên đảo của tâm tư!"*

## San Jose. Tháng 2/1987, một ngày...

Hà Cẩm Tâm đến thật sớm khi tôi vừa thu dọn xong các món quà mừng cưới bày ra bừa bãi trên sàn nhà từ tối hôm trước. Anh ngồi xuống cạnh bên và nói:

"Đêm rồi vui quá! Anh thấy hứng thú hết sức. Lâu lắm trên xứ Mỹ mới được dự một cái đám cưới đúng nghĩa nghệ sĩ như đám cưới tối qua của em và Trần Nghi Hoàng."

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Những cành cây đong đưa trong gió sớm. Con đường mòn ngăn đôi giữa ngôi nhà tôi ở và căn biệt thự bỏ hoang bên cạnh, lá rụng đầy ngập. Bên kia khoảng đất rộng có cái chòi để dụng cụ làm vườn, màu gỗ đã trở thành sạm đen theo bốn mùa mưa nắng. Trái tim tôi cơ hồ đập mạnh. Một nỗi rung mình chạy suốt châu thân.

Hà Cẩm Tâm nhìn theo hướng mắt của tôi:

"Thu Vân nói gì vậy?"

Tôi giơ tay chỉ ra ngoài cửa sổ:

"Anh có hình dung được điều gì với khoảng đất trống nhà bên cạnh không?"

"Không! Còn em?"

"Em thì nghĩ đến những cái sân nện đất sét bằng phẳng trong các ngôi nhà vườn ở miền quê Việt Nam. Tưởng tượng thêm chút nữa sẽ thấy mấy đừa con nít mình trần trụi trực, đen đũi dơ dáy, đang nô giỡn với nhau dưới các gốc xoài gốc mít..."

Anh vỗ vai tôi:

"Anh 'chịu' em, Thu Vân à! Sao em không viết văn đi?"

Tôi bật cười dòn:

"Viết văn? Anh có đùa không? Bộ anh muốn em biến thành một thứ trò hề chữ nghĩa trước mắt những độc giả khó tính hay sao?"

Anh nghiêm trang:

"Không! Anh nói thật đó! Tâm hồn em phong phú lắm! Giao thiệp với em là anh tưởng như tìm thấy được một cái gì chân thật mà đã từ lâu không còn thấy nữa trong cuộc sống."

Rồi anh tiếp:

"Hôm nay anh thấy hứng thú trong lòng lắm. Anh muốn vẽ tặng em một bức tranh bằng tất cả những hứng thú đó. Chút nữa anh sẽ bảo Trần Nghi Hoàng chở anh đi mua *canvas*, sơn, cọ, em muốn đề tài nào, anh cũng vẽ. Tặng riêng em!"

[Từ lâu, tôi vẫn nghĩ về Hà Cẩm Tâm như một người anh chứ không là người bạn. Anh đáng người cao ráo, nói giọng nhỏ nhẹ miền Nam, lớn hơn tôi gần hai chục tuổi, lại rất thân với Hoài Nam, một họa sĩ tài hoa kỳ hồ lang bạt và cũng là một trong số ít "người bạn vong niên" được tôi rất quý trọng trời gian còn ở Việt Nam. Một lần, nghe tôi kể những kỷ niệm đã có với Hoài Nam trong quãng đời cải lương giang hồ cũ, Hà Cẩm Tâm đã nói: *"Anh và thằng Hoài Nam đối với nhau còn hơn anh em ruột. Nay biết nó thương quý Thu Vân như em gái nó, anh chẳng ngạc nhiên gì cả, bởi vì sự chân thật là bản chất của nó và cũng là của em."*

Cũng nhiều lần trong các cuộc gặp gỡ bạn bè tại nhà tôi, anh thường tỏ bày với về mặt rất thành thật: *"Thu Vân và Trần Nghi Hoàng đúng là hai người nghệ sĩ thật sự nghệ sĩ. Nhất là Thu Vân, khiêm nhường kín đáo, âm thầm sống và làm việc mà không chút nào muốn tỏ ra huênh hoang hợm hĩnh vì kết quả nghệ thuật của mình."* Và anh vẫn thêm: *"Sống ngần này tuổi, anh thấy có nhiều người giả vật giả lắm, nhất là trong giới nghệ sĩ. Ít thấy ai chân thật như Thu Vân!"* Theo điều nói thêm này của Hà Cẩm Tâm, Trần Nghi Hoàng thường bày tỏ riêng với tôi, giọng điệu cợt: *"Mà Hà Cẩm Tâm là người nghệ sĩ có nhiều cái giả nhất!"* Nhưng chàng không giải thích tại sao, và tôi cũng chẳng hỏi han gì về điều ấy.]

Tôi cảm động nhìn anh:

"Anh vẽ gì cũng được, miễn bức vẽ đó tặng riêng cho em là em thấy hân hạnh lắm rồi!"

Khi ấy, Tâm Nguyên điện thoại đến gặp Trần Nghi Hoàng, mời cả nhà đi ăn phở.

Trong quán Anh Đào, hiện diện "cả nhà" gồm có Du Tử Lê, Lê Uyên, Hà Cẩm Tâm, Đăng Lật, Trần Nghi Hoàng và tôi. Vợ chồng Tâm Nguyên & Cẩm Tú cùng con gái đến chờ từ trước. Gặp nhau, Tâm Nguyên ngỏ lời khen ngợi:

"Đám cưới Thu Vân & Trần Nghi Hoàng đêm qua vui quá! Đúng là một cái đám cưới nghệ sĩ linh động ít thấy."

Trần Nghi Hoàng cười:

"Vui là bởi vì cô dâu chú rể đều 'mỏ côi họ hàng' trên xứ Mỹ nên bạn bè tha hồ nổi đình nổi đám, chẳng phải e dè kiêng nể người lớn kẻ nhỏ gì cả!"

Lê Uyên gật đầu nói với tôi:

"Em và Trần Nghi Hoàng 'may' ở điểm đó. Chứ thường đám cưới phải có người lớn đứng chủ hôn, thành ra khách khứa vô tình chịu

sự dòm ngó, chẳng dám vui thả cửa."

Tâm Nguyên đề nghị:

"Ăn phở xong, chúng mình kéo nhau ra vườn Nhật chụp cho Thu Vân và Trần Nghi Hoàng một cuộn phim kỷ niệm này đầu tiên sau đám cưới đi! Tôi xin tình nguyện làm phó nhòm."

Tất cả đồng ý, chỉ riêng Cẩm Tú, vợ Tâm Nguyên, cáo từ đưa con về trước.

Dẫu vậy, trong suốt buổi sáng ở vườn Nhật, Tâm Nguyên chỉ "bám" lấy Lê Uyên mà chụp ảnh, bỏ mặc những người bạn đi cùng, bỏ Du Tử Lê lủi thủi đằng sau, bỏ luôn lời hứa "chụp cho Thu Vân và Trần Nghi Hoàng những tấm ảnh kỷ niệm sau ngày cưới!"

Đi giữa Trần Nghi Hoàng, Hà Cẩm Tâm, Đặng Lạt và Du Tử Lê, tôi cứ nghiền ngẫm một câu nói của người xưa, rồi tự cười một mình. Hà Cẩm Tâm nhìn tôi, quay qua Trần Nghi Hoàng:

"Thu Vân có nhiều cái lạ quá! Cười một mình cũng là một cái lạ!"

Đặng Lạt thêm vào:

"Nhiều khi tôi thấy con nhỏ này giống như một người ở hành tinh nào lạ hoắc rơi xuống!"

Lúc này tôi mới bật cười dòn:

"Em cười vì khoái trá đã tìm ra được một 'chân lý'!"

Trần Nghi Hoàng thoáng nét ngạc nhiên. Tôi lại cười, rồi đọc lên lời của Ngô Hoài Dã: *"Không hứa bậy nên mình chẳng phụ ai. Không tin bậy nên chẳng ai phụ mình!"*

\*

\* \*

Buổi chiều, Trần Nghi Hoàng đề nghị tôi làm bò nhúng dấm đãi bạn bè, gọi là bữa tiệc họp mặt sau ngày cưới. Còn chàng thì chở Hà Cẩm Tâm đi mua canvas và sơn, cọ. Ở nhà chỉ còn tôi với Du Tử Lê.

Du Tử Lê nét mặt âu sầu vì bị Lê Uyên "bỏ rơi" suốt buổi sáng, qua đến buổi chiều cũng lại bị "bỏ rơi" khi Lê Uyên tiếp tục cùng Tâm Nguyên đi chụp ảnh. Anh cứ hết ngời đọc sách nơi bàn viết, dáng cách trầm ngâm buồn bã, lại đến đứng bên cửa sổ, thơ thần nhìn ra ngoài. Tôi muốn gọi chuyện cùng anh, nhưng e dè khi thấy đôi bàn tay anh run rẩy, biểu lộ một nỗi buồn phiền thật sự. Và tôi cảm nghe ái ngại vì căn phố thuê của tôi và Trần Nghi Hoàng quá nhỏ, không đủ chiều rộng cho nỗi đau của Du Tử Lê dàn trải tự do.

Chiếu rượu được bày ra trên sàn phòng khách. Những người bạn hiện diện gồm có Hà Cẩm Tâm, Du Tử Lê, Lê Uyên, Tâm Nguyên, Nguyễn Duy Minh Lương (cậu học trò violon 30 tuổi của tôi), Từ Nguyên Trầm, một cặp vợ chồng bạn khác. Du Tử Lê được sắp ngồi giữa tôi với Trần Nghi Hoàng, còn Lê Uyên ngồi phía đối diện, cạnh Tâm Nguyên. Không ai trong số những người có mặt là không nhìn ra sự ử dột của Du Tử Lê và sự hớn hờ của Lê Uyên khi biết mình đang được một tay sinh viên luật trẻ tuổi bảnh trai như Tâm Nguyên ra công tán tỉnh. Tuy vậy, không khí bữa rượu vẫn tràn đầy thú vị với những câu chuyện vui do Trần Nghi Hoàng chủ động kể và món bò nhúng dấm chấm mắm nêm của tôi cũng được các thực khách chiếu cố tận tình.

Đến giữa bữa rượu, Hà Cẩm Tâm nhìn Du Tử Lê, buột miệng: "Anh Lê à! Anh có cái nét nghệ sĩ kỳ lạ lắm, tôi vẽ tặng anh một bức!"

Du Tử Lê mau mắn đáp ứng lời đề nghị của Hà Cẩm Tâm, đến ngồi nơi bàn viết kê gần cửa sổ, thẳng người nghiêm chỉnh. Bức vẽ hoàn thành nhanh chóng dưới những lần cọ điệu luyện của họa sĩ; Du Tử Lê nét mặt trân trọng, cầm lên ngắm nghía. Từ Nguyên Trầm rời chiếu rượu, xà đến bên Hà Cẩm Tâm lúc ấy đang ngồi giữa những cọ, những màu, những canvas la liệt chung quanh.

Tôi nhìn bối cảnh trước mắt với rất nhiều xúc cảm. Thời gian trôi, mọi sự trên đời không ra ngoài qui luật đổi thay của Tạo Hóa. Vậy mà từ trong bản chất cho chí đến ngoài cảnh sống, tôi thấy mình *vẫn chẳng có gì thay đổi*. Các cuộc vui với những người bạn nghệ sĩ như thế này, tôi đã từng quen thuộc nhiều năm ở Việt Nam, qua đến Âu Châu, rồi bây giờ là nơi xứ Mỹ. Đời sống dù dư dả hay túng thiếu thì *điều được tôn trọng hàng đầu vẫn là nghệ thuật*. Những cuộc vui thường bao quanh đề tài nghệ thuật. (Những cuộc vui hầu như chỉ có tôi là người nữ duy nhất hiện diện trong cả đám đàn ông!)

Tôi cười một mình vì điều khám phá tầm thường ấy, rồi lại nhớ đến câu nói ban sáng của Hà Cẩm Tâm về nụ cười một mình. Trong óc không rời ý nghĩ "*Có lẽ Hà Cẩm Tâm cho rằng tôi cũng là một người có máu điên điên!*"

Từ chiếu rượu, Lê Uyên vừa nhai một cuốn bò nhúng dấm, vừa vọng lên lời đòi hỏi:

"Anh Tâm vẽ Lê Uyên nữa chứ? Du Tử Lê có tranh thì Lê Uyên cũng phải có tranh!"

Hà Cẩm Tâm nở nụ cười rất "tinh" như thói quen anh thường có

trước các người đàn bà đẹp (anh vốn nổi tiếng ga-lăng cùng phụ nữ):  
"Tôi đang tính đề nghị với chị như vậy".

Lê Uyên nhanh nhẹn đứng lên đi vào phòng ngủ, mặc áo dài và điểm trang lại nhân dáng, rồi đến ngồi nơi chiếc ghế trước mặt họa sĩ. Một dung nhan kiều diễm lại nhanh chóng thành hình trên khung vải. Nét kiêu hãnh của người trong tranh cũng thể hiện rõ rệt như người mẫu bên ngoài bằng thịt bằng xương.

Hà Cẩm Tâm dường như hứng thú khi có dịp được phô bày tài năng trước những người bạn nghệ sĩ. Vì vậy, trừ tôi, Trần Nghi Hoàng và Tâm Nguyên, anh nhận lời vẽ cho lần lượt từ người này qua người khác trong tất cả số khách hiện hữu. Mọi tấm canvas đều được đem ra cho ngọn bút lông của anh vẩy vùng thi thố. Chẳng mấy chốc, đủ loại dung nhan được dựng lên ở bất cứ chỗ nào trong phòng khách: *dung nhan mùa xuân, mùa hạ, mùa thu và mùa đông!!!*

\*

\* \*

Khi bữa rượu gần tàn thì trời cũng đã khuya. Tôi lẳng lẳng dọn dẹp chén đĩa dơ, đem ra nhà sau. Hà Cẩm Tâm bước theo tôi. Từ bồn rửa chén, tôi ngẩng đầu lên hỏi:

"Anh Tâm cần gì vậy?"

Anh ngần ngừ nửa như muốn nói điều gì, nửa như ngập ngừng, sau cùng là im lặng. Tôi lại hỏi:

"Anh cần gì, bảo em lấy?"

Giọng anh ngần ngại:

"Anh có cần gì đâu! Chỉ muốn xuống nói với Thu Vân là sáng nay anh có hứa vẽ tặng Thu Vân một bức tranh mừng đám cưới của em và Trần Nghi Hoàng. Nhưng bây giờ đã khuya, số canvas và sơn cọ Trần Nghi Hoàng mua cũng đã hết. Anh xin hẹn Thu Vân bữa khác được chứ?"

Tôi bật cười:

"Có vậy mà anh cũng phải hỏi? Thôi, quên chuyện vẽ tranh và lên nhà uống rượu đi anh! Từ ban tối, em đã không còn nghĩ đến điều ấy nữa."

Anh gặng:

"Thu Vân giận anh phải không?"

Tôi lắc đầu:

"Sao em lại giận anh?"

Hà Cẩm Tâm vẫn không rời chỗ đứng, rõ ràng trên nét mặt thấy có điều áy náy. Nhưng dấu anh nài nỉ thế nào, tôi vẫn chỉ cười, thối thác câu đáp. Mãi sau anh bày tỏ:

"Anh biết tâm hồn Thu Vân rất chân thật. Vậy, nói cho anh biết ý nghĩ của em đi!"

Tới lúc này tôi mới từ bỏ nụ cười, quay nhìn thẳng anh:

"Anh muốn nghe em nói thật sao?"

Anh gật đầu. Tôi vẫn tiếp tục rửa chén, thái độ nghiêm trang lạnh lẽo:

"Vậy thì em nói đây. Trong đời, nếu có điều gì làm cho em tôn trọng hàng đầu thì chính là lời hứa. Em không chối rằng có những lời hứa thuộc về tình cảm hay tư tưởng với tính cách quyết định trọng đại, những lời thề non hẹn biển, con người đã hứa rồi cũng khó lòng thực hiện suông sẻ. Nhưng với những sự kiện nhỏ nhẹ hằng ngày, một khi em đã hứa với ai điều gì thì bằng mọi giá em phải làm cho được. Danh dự và nguyên tắc sống của em là như vậy."

Tôi lặng im một lúc. Hà Cẩm Tâm cũng lặng im và không rời chỗ đứng.

"Ngày hôm nay", tôi nói "có hai việc làm cho em suy nghĩ và tự đặt lại với chính mình về lòng tin tưởng theo một lời hứa. Việc thứ nhất là *lời của Tâm Nguyên hứa chụp một cuộn phim kỷ niệm sau ngày cưới cho em và Trần Nghi Hoàng*. Việc thứ hai là *lời của anh hứa vẽ tặng một bức tranh cho em ngay đêm nay*. Lời của Tâm Nguyên hứa rồi không giữ có làm cho em buồn chút ít, nhưng thất vọng thì em phải nói là em thất vọng anh, bởi vì em quý anh."

Tôi cúi đầu tiếp tục rửa chén, không nhìn anh nhưng biết rằng anh vẫn đang chăm chú nhìn tôi. Tôi nói tiếp:

"Dẫu vậy, em phải tự trách mình trước mới đúng. Chỉ vì em đặt lòng tin nơi anh nên em mới thất vọng."

Lúc này tôi nghe anh nói, giọng ngập ngừng ngần ngại:

"Anh xin lỗi em, Thu Vân à! Anh người lớn mà không phải với em. Hôm nào anh sẽ vẽ tặng em một bức hoàn toàn theo ý thích của em."

Tôi cười:

"Anh có muốn vẽ cho em một chục bức tuyệt mỹ thì riêng em cũng chẳng còn gì giá trị. Với tâm tư nghệ sĩ, anh đã hiểu rằng hai chữ *giá trị* của một sự vật hay một con người nhiều khi không nằm trên phần hình thức, mà là ở *cái phần nội dung tinh thần của nó*. Từ nay, anh nên quên chuyện vẽ tranh cho em đi! Em không nhận nữa



đâu. Nếu em có tiền thì em sẽ mua tranh anh. Chứ còn cơ hội nhận từ anh một bức tranh bằng tất cả tấm lòng trân trọng của em thì *đã vĩnh viễn qua đi rồi.*"

Và tôi kết thúc câu chuyện:

"Em không giận anh đâu, anh Tâm! Em chỉ giận mình đã đặt lòng tin chân thật *không đúng người và đúng chỗ* mà thôi."

### **Chú thích:**

(\*) Chương V: Kiềm Without Marx. Tiểu mục: "General Status of Literature". Giáo sư Hoàng Ngọc Thành viết: "The principal reason which prevented writers in South Vietnam in general and novelists in particular from creating valuable works stems from the writers themselves... They live in cities; many of them gather in Saigon. They spend time at cabarets, and their world moves from shopping to tea-rooms to apartment buildings. They do not roam the South Seas or travel like Stevenson and Maugham or lead adventurous lives like Hemingway. They usually do not venture out of the limits of Saigon and cities. They do not visit rural areas where the war has been raging except when the government organizes quick observation trips for them. There is, of course, the problem of security. But most of them usually rely on the capital of their past experiences; some pursue inspiration with opium or wine and cigarettes..." (The Social and Political Development of VietNam as seen through the Modern Novel", trang 171-172, Honolulu, 1968. Peter Lang Publishing, Inc. New York xuất bản năm 1992)

(\*) Về sau, một lần Du Tử Lê nói với Trần Nghi Hoàng, về rất thành thật: "*Lê Uyên nổi tiếng keo kiệt vậy mà dám cho Thu Vân mượn 500 đô la làm đám cưới thì phải kể rằng Thu Vân đặc biệt với bà ấy đến như thế nào!*"

## Một truyện dài không có tên

- 2 -

**Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose .**

NHẬT NGUYỆT BUỒN NHƯ NHAU, bài thơ Trần Nghi Hoàng  
làm tặng tôi, những ngày đầu đi vào đời nhau.

nàng là đóa phù vân  
nở rục chiều thái thậm  
trên vụn nổi ăn năn  
rớt tiếng đàn phong vận

ngọn nến đời chưa tắt  
nên đêm còn lưu ly  
tiếng đàn nàng tự tử  
trong giọt rượu nhu mì

ta gõ bàn ngâm lớn  
một bài thơ không tên  
bài thơ từ kiếp đó  
ta dường như đã quên

nàng cười khoe răng ngọc  
môi đỏ bầm máu pha  
ôi! trần gian sa mạc  
còn chiếc bướu lạc đà

tiếng hò reo chất ngất  
ta vinh quang đóa sầu  
trái tim người bật khóc  
trong bàn tay đêm thâu

ngọn nến đời vẫn cháy  
sao đêm đã vô cùng?  
bàn tay đêm què quặt  
trên ngực nàng thanh xuân

nàng ngủ bên gối lạnh  
ta ngồi nhìn sao băng  
giấc ngủ nàng thường trụ  
nên ta thức cũng đành

ở giọt sương lá ổi  
có cơn mưa ngọn nguồn  
ta chấp chùng hơi thở  
là giống bão loạn cuồng

nàng đau thương giấc ngủ  
giọt lệ tròn như trăng  
môi hồng nàng máu máo  
trắng ướt nhòa tơ mạng

mái đông chim đã hót  
mái tây hoa nở rồi  
ôi đóa hoa thược dược  
nở một mình đơn côi

nàng miệt mài ngon giấc  
mặt trời mọc đêm thâu  
vì nàng không chịu thức  
nhật nguyệt buồn như nhau

vung gươm cùn ta múa  
nàng nhoẻn miệng cười ngoan  
ta ngâm bài thống hận  
từng câu không xuống hàng

tóc nàng bung chăn gối  
đen như dòng sông đen  
đóa phù vân nở vội  
nàng thức giấc tự nhiên

ta ôm nàng thật sát  
như bao lần đã ôm  
tóc nàng thơm như mật  
của loài ong dị thường

*giọt lệ nàng lúc ngủ  
còn đọng trên khóe môi  
giọt lệ trắng nở đủ  
sáng nguyên một góc trời*

*với tình yêu vô lượng  
ta mở nàng nghiêm trang  
trên bàn tay chiêm ngưỡng  
và hôn nàng miên man*

### **San Jose . Tháng 11/1988, một ngày...**

Buổi sáng mở cửa nhìn ra sân để xe, thấy một túi nylon nhỏ đặt ngay thềm đá. Nửa ký xúc xích và lá thư viết nguệch ngoạc với nét chữ của Tường Năng Tiến đang nằm đó: *"Thu Vân, hôm qua đến nhà, giờ tủ lạnh thấy chẳng còn gì ăn, anh đem cho em và Trần Nghi Hoàng một ít xúc xích. Anh. TNT."*

Tôi đọc, rồi lại đọc lá thư Tường Năng Tiến giờ đã loang màu mỡ xúc xích. Tiếng chữi thề như một thói quen thân ái của anh văng vẳng bên tai.

Buổi sáng tháng 11 trời mù mây xám. Cơn gió mùa thu rít mạnh càng làm tăng cái khí lạnh của ngôi nhà. Lá thư viết có mấy chữ mà tôi tưởng như đọc hoài không hết. Trong lòng nghe dấy lên một tình cảm kỳ lạ. Thứ tình cảm mà *giá trị của nó chỉ được xác định như thế nào khi con người lâm vào cảnh cùng khốn, thương đau.*

### **Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose .**

*Từ dưới đường William vang lên tiếng nhạc được mở thật lớn của một chàng Mỹ Tây Cơ nào vừa chạy xe ngang qua đó. Dư âm tiếng trống, tiếng basse dội lên và kéo dài trong đêm. Tôi hé màn nhìn ra ngoài cửa sổ. Các cô gái giang hồ vẫn đứng tùm ba tùm bảy. Hai chàng Mỹ đen trước cửa tiệm rượu đã bỏ đi tự bao giờ. Một chiếc xe hơi dừng lại nơi lằn giới hạn của cột đèn vàng, xanh, đỏ. Các cô gái ngưng cuộc trò chuyện, ngược mặt nhìn lên. Có cô đưa tay mời gọi. Có cô bỏ ngang đám bạn cùng nghề, trờ tới bên chiếc xe vừa khi chàng tài xế đạp ga phóng về phía trước.*

*Trong phòng, tiếng gõ của 10 ngón tay Trần Nghi Hoàng trên phím computer vẫn vang lên đều đặn. Tôi thoáng nghĩ đến tiếng rơi của từng giọt sầu xuống giữa tâm hồn các cô gái ăn sương khi đêm*

*nay lại chẳng được người khách mua hoa nào đến rước đi!*

### **San Jose . Tháng 2/1990, một đêm...**

Trời lạnh. Đêm xuống nhanh. Quán sách Văn Uyển rực sáng ánh đèn vàng ấm. Chúng tôi ngồi tụ lại chung quanh bàn rượu được kê nơi vòng cung hành lang quán sách, nhìn ra ngã tư Số Hai và William bởi một bức tường bằng kính. Phía bên kia đường, các cô gái giang hồ và các chàng "pimp" đang lớn tiếng trò chuyện với nhau.

Như Hạnh người Bắc, dáng mảnh dẻ, vẻ mặt trắng trẻo đầy nét kiêu hãnh, lên tiếng nhận xét:

"Quán sách này có cái bối cảnh chung quanh tình tứ quá!"

Trần Nghi Hoàng gật đầu:

"Đúng vậy! Muốn có đề tài sáng tác, chỉ cần ngồi ngay cái góc của cậu nhìn ra ngoài ngã tư, đề tài nào cũng có thể được nảy sinh."

Và Trần Nghi Hoàng kể:

*"Có một đêm, tôi và Thu Vân ngồi đây uống rượu, bỗng thấy một chàng Mỹ trẻ tuổi, ăn mặc rất bụi đời xốc xếch, bước vào quán sách. Hắn tự giới thiệu là sinh viên hội họa, đi ngang thấy trong quán có treo tranh nên xin ghé vào xem. Rồi hắn nói về hội họa một cách rất hứng thú, hiểu biết."*

Trần Nghi Hoàng cười, tiếp cùng Như Hạnh:

"Cậu thấy, đó là một đề tài viết rất phong phú."

Cuộc rượu đêm nay -vẫn như những đêm khác trong thời gian này- gồm có Tường Năng Tiến, Trần Minh Quang, Như Hạnh (ở Boston qua chơi hai tuần, lưu lại nhà tôi), Long (em vợ Hà Túc Đạo mới từ Việt Nam sang, cũng đang ngụ tạm nhà tôi), Trần Nghi Hoàng và tôi. Trời mùa đông rất lạnh. Một chai Cour-voisier VSOP đã cạn rồi mà cái ấm vẫn chưa tìm đến. Tường Năng Tiến, nói tiếng Nam pha Bắc, dáng cao ngoảnh, vẻ ồn ào ngạo mạn, bỏ cả hai chân lên ghế trong thế ngồi chồm hồm, quay sang nói với tôi:

"Nhiều năm rồi anh mới thấy năm nay lạnh hơn tất cả."

Tôi cười:

"Lạnh thì đã hẳn nhiên. Ở Âu Châu, có năm em thấy nhiệt kế xuống đến trừ 25 độ C. Nhưng cảm được sự thú vị của một lần lạnh hơn thì em chỉ có thể tìm thấy ở Dalat."

Tường Năng Tiến là người sinh trưởng tại Dalat. Anh yêu quý Dalat đến độ sẵn sàng nổi giận nếu có bất cứ ai nói về Dalat. Tuy nhiên với riêng tôi, anh vẫn tỏ ra e dè lịch sự –điều trái ngược với bề ngoài của anh- mỗi khi tôi đề cập tới thành phố mà tôi đã trải qua thời

gian đẹp nhất trong đời.

Tôi nói tiếp với Tường Năng Tiến:

"Ở đây, cái lạnh mát đi phần nhiều thú vị chỉ vì nó không có sương mù như ở Dalat. Cái lạnh San Jose cũng khô khan như tâm hồn con người tại San Jose !"

Anh hỏi:

"Em có nghĩ rằng em đang chủ quan không?"

Tôi gật đầu:

"Có thể! Nhưng với em, không gian không quan trọng, mà là tâm hồn. Tâm hồn chủ động mọi cảm xúc con người chứ không là ngoại cảnh."

Cánh cửa tiệm sách xích mở. Một luồng gió lạnh ùa vào cùng lúc với sự xuất hiện của Đăng Sơn, Trần Quảng Nam và Đào Khanh. Tôi vội vàng rời ghế đứng lên, lấy thêm ly, chén. Và nghe Đăng Sơn nói:

"Sẽ có lần tôi viết về quán sách này. Điểm đặc biệt của nó không phải chỉ làm thương mại, mà chính là đời sống và sự hòa hợp giữa hai vị chủ nhân nghệ sĩ đã tạo được cái *style* nghệ thuật cho quán sách."

Chủ khách đề huề an tọa. Những cốc rượu được rót thêm và câu chuyện văn chương cũng là đề tài nóng bỏng. Tạp chí Văn Uyển số đầu tiên vừa mới phát hành với dư luận khen chê chung quanh, được đưa ra trước nhất trong bàn rượu. Đăng Sơn, người có biệt danh "*nói mà không cần micro*" oang oang kể giữa mọi người:

"Trong quán Đắc Phúc có mặt tôi và Vũ Thế Ngọc, ông Vũ Tiến Thủy khi đề cập đến Văn Uyển, đã hỏi rằng: Trần Nghi Hoàng và Trần Thị Bông Giấy lấy tư cách gì để chọn bài người khác?"

Đôi mày Như Hạnh cau lại. Anh buột miệng:

"Ngu xuẩn! Lấy tư cách là những người điều hành tạp chí Văn Uyển chứ tư cách gì? Thử hỏi, một *game* chơi đặt ra thì trong đó, ai là người có toàn quyền quyết định luật lệ?"

Đăng Sơn gật đầu:

"Đúng! Tôi đồng ý với ông Như Hạnh. Anh muốn vào chơi thì anh phải theo lẽ lối của kẻ bày ra cuộc chơi! Riêng tôi trả lời ông Vũ Tiến Thủy rằng, *dù biết là bài của mình sẽ bị vất vào sọt rác, tôi vẫn cứ ủng hộ tờ Văn Uyển. Càng vất, tôi càng muốn gửi bài, bởi nếu bài của mình mà được chọn đăng trên một tờ báo có những người điều hành khó tính như Văn Uyển, hẳn là nó sẽ có một giá trị nào đó được công nhận.*"

Trần Nghi Hoàng lúc này mới bày tỏ:

"Thói thường trâu cật ghét trâu ăn. Vấn đề chỉ là anh có 'ngon' thì cứ bày ra một *game* riêng, đừng nên chỉ trích phê bình với khuynh hướng gièm pha bất cứ *game* nào của ai khác."

Khi ấy, Trần Quảng Nam nhìn tôi, cười, chỉ vào Đào Khanh mà nói:

"Trong Văn Uyển Số 1, truyện ngắn *Người Khách Lạ Lùng Trên Biển Cả* của chị dịch, ông Đào Khanh đọc làm sao mà lại nói với tôi: *Đặng làm chi cái chuyện lãng nhách, đọc chẳng hiểu gì cả!* "

Tôi nhận ra cái ý châm chọc của Trần Quảng Nam, cho tôi hay cho Đào Khanh chẳng rõ. Đào Khanh không cãi chính, cũng chẳng nói gì về điều Trần Quảng Nam vừa kể.

Tôi nhìn Đào Khanh, trong óc thoáng nhớ đến mẫu đối thoại một lần với ông.

[Tuần lễ trước, Đào Khanh tìm đến nhờ tôi trao lại cho báo Lướt Sóng tất cả bản thảo mà ông từ chối đánh type-setting tiếp. Trong câu chuyện, tôi nghe ông hỏi: "*Chị Bông Giấy là người dịch truyện ngắn Người Khách Lạ Lùng Trên Biển Cả, xin chị cho biết nội dung câu chuyện ấy có phải nói lên tâm trạng của một người Việt Nam vượt biển đi tìm tự do hay không?*" Thật tình, tôi kinh ngạc vì cái "*kiến thức văn chương*" của Đào Khanh khi nghe câu hỏi ấy; nhưng giữ kín ý nghĩ mình, chỉ đáp lời ông: "*Léviathan là truyện ngắn nổi tiếng của Julien Green, nhà văn Mỹ viết bằng tiếng Pháp, được xuất bản năm 1927 và đăng lần đầu trong Collection, Les Cahiers Libres năm 1928. Những chi tiết này đã được tôi dẫn ra trong vài dòng về tiểu sử tác giả khi trình bày truyện ngắn ấy trên Văn Uyển Số 1. Còn tôi chỉ là người làm công việc dịch thuật bản chính sang tiếng Việt. Có gì liên quan giữa tác giả hay nhân vật, với một người Việt Nam vượt biển đi tìm tự do sau 1975 đâu anh?!*"]

Tôi nhìn Đào Khanh, cười, rồi quay qua nói với Trần Quảng Nam :

"*Léviathan* là danh tác của Pháp, đâu phải cái truyện lãng nhách như anh Đào Khanh nhận xét. Có lẽ tôi dịch chưa thoát đó thôi!"

Đào Khanh vẫn ngồi im uống rượu. Ông trạc độ 50 tuổi, có cái vẻ hiền lành mẫu mực của một anh công chức nhiều hơn nét phóng túng bừa bãi của một nghệ sĩ. Vài tác phẩm truyện ngắn của ông tôi có dịp đọc qua cũng biểu thị điều ấy.

Đột nhiên, tôi nghe ông nói:

"Trong tất cả những người hiện diện hôm nay, cũng như mọi tay viết ở Bắc Cali, tôi thấy chẳng ai qua nổi Diêu Tần!"

(Cái ý ngạc nhiên của tôi về ông lại lần nữa xuất hiện trong trí.)

Sau câu nói của Đào Khanh, bầu không khí giữa mọi người bỗng ngưng trệ xuống hẳn. Vài giây im lặng "*rất là mặc niệm*" bao phủ bàn rượu. Tôi có cảm tưởng như một cuộc bùng nổ sắp sửa xảy ra khi nhìn mặt Trần Nghi Hoàng, nên giờ cao ly rượu:

"Thôi, ai viết hay, dở gì cũng được, mình cứ uống đi!"

Chẳng ai đáp ứng lời mời của tôi. Tưởng Năng Tiến bỏ thế ngồi chồm hổm, ly rượu cầm tay, đứng thẳng người tại chỗ. Vẻ lúng túng thoáng hiện trên khuôn mặt Đào Khanh, nhưng ông vẫn xác định ý nghĩ:

"Miền Nam Cali tôi không dám nói, chứ còn ở miền Bắc, thật chẳng ai viết qua nổi Diêu Tần."

Khuôn mặt trắng trẻo của Như Hạnh bùng đỏ lên vì tức giận. Sự kiêu ngạo - đã hơn một lần tôi chứng kiến - phô rõ nơi anh. Anh gay gắt hỏi Đào Khanh:

"Diêu Tần là ai mà ông Đào Khanh lại đem ra làm tiêu chuẩn hơn kém? Và cũng xin hỏi, ngay bàn rượu này chứ đừng nói đến cả vùng Bắc Cali, ông có biết là đang tiếp xúc với những ai không mà lại đưa ra câu kết luận chắc nịch ấy?"

Xong, Như Hạnh quay qua hỏi Trần Nghi Hoàng:

"Diêu Tần là ai vậy?"

Trần Nghi Hoàng nhún vai:

"Tác giả tập truyện ngắn *Trên Bờ Kinh An Hạ*, nhà Xuân Thu xuất bản năm 1988, Mai Thảo viết phần vào tập. Chẳng lấy gì làm xuất sắc cho lắm!"

Trần Nghi Hoàng tiếp, giọng mai mỉa:

"Đối với anh Đào Khanh thì bất cứ ai được Mai Thảo '*công nhận*' cũng đều là tay khá cả".

Như Hạnh kêu lên:

"Vậy chứ ông Đào Khanh không biết rằng trừ ra một số nhỏ trong bè phái Sáng Tạo mắc cái bệnh đánh bóng ca ngợi lẫn nhau, còn thì *chẳng tay viết nào công nhận Mai Thảo là nhà văn có thực tài cả sao?*"

Thái độ Đào Khanh vẫn trầm tĩnh, nhưng lời lẽ đã có phần cứng rắn trong cách bày tỏ:

"Mấy ông nói vậy không đúng. Đối với Mai Thảo, phải nói là kể từ ngày mà Lệ Hằng, bà vợ cũ của tôi gửi tác phẩm đầu tay đến cho



nhóm Sáng Tạo và bị Mai Thảo từ chối không đăng, tôi đã không ư ông ta. Sau, Lê Hằng nổi tiếng, ông ta mới biết đến. Tuy vậy, tôi vẫn phải công nhận, Mai Thảo là một nhà văn lớn, một mẫu đàn anh trong làng văn nghệ Việt Nam."

Bấy giờ đến phiên Trần Nghi Hoàng nổi giận:

"Anh Đào Khanh à, việc anh công nhận tất cả những tay viết ở Bắc Cali không ai qua nổi Diệu Tần là quyền của anh, nhưng thiết tưởng anh nên khôn ngoan và lịch sự để giữ riêng cho mình ý nghĩ ấy. Còn nếu anh muốn xưng tụng Mai Thảo hoặc bất cứ tay viết miền Nam Cali nào là nhà văn lớn nhà văn nhỏ, sự phụ đệ tử hay đàn anh đàn em gì thì cũng là quyền của anh, nhưng đừng nên vơ chung kẻ khác vào. Đòi tôi, chẳng bất cứ ai có thể làm đàn anh tôi, và tôi cũng chẳng bao giờ chấp nhận cho ai làm đàn em của mình cả."

Trần Minh Quang bản tính ôn hòa, trước sự bất bình của Như Hạnh và Trần Nghi Hoàng, vội vã can ngăn:

"Anh em nói chuyện vui cả mà! Cần gì phải nổi giận?"

Như Hạnh cười gằn:

"Nổi giận còn khá. Khinh bỉ mới là chết! Ông Đào Khanh giống như một thứ ếch ngồi đáy giếng, chẳng biết ai với ai mà cứ phát ngôn bừa bãi."

Nét mặt Đào Khanh thâm tím lại, nhưng ông có cái hay là vẫn tỏ ra nhẹ nhàng bình tĩnh. Ông nói dứt khoát:

"Các anh, luôn cả tôi, có ai viết gì hơn Diệu Tần nào? Có ai nổi tiếng hơn ông ta hoặc các nhà văn dưới miền Nam Cali?"

Tưởng Năng Tiến nhún vai:

"VẬY HẢ ANH ĐÀO KHANH?"

Rồi bỏ ra cửa, về trụ sở làm việc cách tiệm sách vài căn, sau khi quay qua nói với tôi:

"Lát nữa anh sẽ trở lại."

Giữa bàn rượu còn lại, Trần Nghi Hoàng vừa khề khà ly rượu, vừa bình thân phân tích:

"Nổi tiếng có trăm ngàn loại nổi tiếng. Trong văn chương, điều này càng được phân định rõ hơn. Có tác phẩm nổi tiếng vì lời hay ý đẹp. Có tác phẩm nổi tiếng vì tính chất gợi dục khiêu dâm. Có tác phẩm được độc giả ca tụng hâm mộ mà nổi tiếng. Có tác phẩm được đồng nghiệp bốc thơm đánh bóng mà nổi tiếng. Thành ra, *một tác phẩm nổi tiếng trong hiện tại chưa hẳn được gọi là một tác phẩm có giá trị về văn chương*, hay là sẽ trở nên bất hủ. Có những tác phẩm phải đợi đến hàng chục, hàng trăm năm sau mới được người đời say mê, chiêm nghiệm. Vì vậy, lấy cái tiêu chuẩn nổi tiếng trong hiện tại

để định chỗ đứng cho một tác phẩm, hay một nghệ sĩ, điều đó có lẽ sẽ không được chính xác lắm. Ví dụ như thập niên 60 qua 70, đàn bà con gái Việt Nam ở quê nhà còn giữ được nhiều điều hay nét đẹp, nên những tác phẩm của Lê Hằng, Túy Hồng, Nguyễn Thị Thụy Vũ với tính cách gợi dục khiêu dâm dễ dàng trở nên nổi tiếng. Chứ bây giờ, ngay trên xứ Mỹ, con gái Việt Nam 12, 13 tuổi ra đường phải có thuốc ngừa thai trong túi, so sánh với Đỗ Khiêm, Khánh Trường viết thẳng thừng trong tác phẩm những hành động làm tình giống như đang chiếu phim con heo cho độc giả xem, thử hỏi sự nổi tiếng về tính chất khiêu dâm có còn giữ địa vị trong các tác phẩm của Lê Hằng, Túy Hồng hay Nguyễn Thị Thụy Vũ nữa không?"

Không khí bàn rượu đột nhiên sôi nổi hẳn. Cái lạnh dường như tan biến tự bao giờ. Bên kia đường Số Hai, các cô gái giang hồ cúi đầu đi lui đi tới trên hè phố; thái độ bồn chồn mong chờ khách mua hoa ghé lại được biểu thị rõ rệt qua những bước chân.

Đằng Sơn từ đầu câu chuyện vẫn lặng im, giờ đây lên tiếng:

"Ông Đào Khanh nói thế mà không nghĩ thế đâu. Ông vẫn như vậy đó. Mổ xẻ câu nói ông ấy làm gì?"

Như Hạnh bắt ngay lời Đằng Sơn:

"Nếu không nghĩ mà thốt ra bằng lời, hóa chẳng phải là hồ đồ sao? Tôi không tin một người đã lớn tuổi như ông Đào Khanh lại là kẻ hồ đồ, nói mà không suy nghĩ."

Trần Quảng Nam cười rất đều:

"Không phải hồ đồ, mà là *hèn* đấy!"

Tôi ngẩn ra, nhìn Trần Quảng Nam.

Trần Quảng Nam giải thích:

"Tức là theo như ông Đằng Sơn thì ông Đào Khanh vẫn thường nói những điều mà ông ấy không nghĩ rằng thực. Trong khi cái điều ông ấy nghĩ thực thì lại chẳng dám nói ra, cứ muốn kẻ khác nói giùm. Thái độ ấy tôi gọi là '*đổ vấy trách nhiệm lên người khác*'."

Trần Nghi Hoàng vừa tiếp rượu vào ly của Đào Khanh, vừa bình thản bày tỏ:

"Trong *Vân Đài Loại Ngữ*, quyển Thứ Năm, chương Văn Nghệ Loại, Lê Quý Đôn khi luận về văn chương, đã có viết: *Chớ nên làm lẫn Đức với Văn là hai chữ khác nhau*. Vậy thì chữ Đức trong tâm hồn một người nghệ sĩ chân chính cũng quan trọng bằng, hay có khi còn hơn cả tác phẩm nữa. Với anh Đào Khanh, tác phẩm của anh dẫu hay hoặc dở hơn tác phẩm của Diệu Tàn hay bất cứ nhà văn nào anh muốn đề ra làm tiêu chuẩn so sánh, điều ấy đối với tôi vẫn không quan trọng. Điểm quan trọng chính là tư cách và đạo đức của

một nhà văn chân chính, anh đã có hay không mà thôi. Ở đây, tôi xin trả lời rằng *không!*"

Nét mặt Đào Khanh tái đi, nhưng ông vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh. Mọi người trong bàn rượu hầu như phấn khích theo làn không khí gay go xuyên qua các lời tranh luận.

Trần Nghi Hoàng nói tiếp:

"Thời gian tôi làm chủ biên trang Văn Học Nghệ Thuật cho tuần báo Dân Tộc ở San Jose cũng là thời gian mà anh Đào Khanh vừa mới vượt biên đến Mỹ. Một lần tôi nghe Mạng Văn kể rằng ở quán Hiền Vương có tay bồi bàn bụng phở tỏ ra là một người trí thức. Điều ấy làm tôi xúc động. Người bụng phở đó chính là anh Đào Khanh. Một buổi chiều, tôi và Mạng Văn đến quán Hiền Vương gặp anh Đào Khanh, mời anh đi uống rượu sau giờ làm việc. Anh Đào Khanh còn nhớ chứ? Trong buổi nhậu ấy, anh đã kể cho chúng tôi nghe đời riêng giữa anh và Lệ Hằng. Những chuyện anh chê trách Lệ Hằng như thế nào, tôi không muốn nhắc lại ở đây. Nhưng có một điều làm tôi khó chịu chính là sự kiện anh tuyên bố rằng *tất cả những tác phẩm in ra của Lệ Hằng đều do anh viết, Lệ Hằng chỉ là người làm cái công việc đứng tên tác phẩm*. Lần ấy, anh Đào Khanh có nhớ là tôi đã nói gì không? Tôi bảo, *cho dù có thật là anh đã viết những tác phẩm mang tên Lệ Hằng chẳng nữa thì sự tự trọng tối thiểu của người đàn ông trong anh bắt buộc anh phải giữ kín, càng phải giữ kín hơn khi người đàn bà ấy giờ đây không còn là vợ của anh*. Tôi coi thường anh ngay từ ngày đó. Sau này, đọc những truyện ngắn anh viết ra tại Mỹ, tôi lại coi thường anh hơn bởi vì hai dòng văn của anh và Lệ Hằng khác xa nhau, nếu không muốn nói rằng anh viết kém hơn Lệ Hằng. Vậy thì cái chuyện anh viết và Lệ Hằng đứng tên, theo tôi, chỉ là do anh bịa đặt."

Không khí bàn rượu trầm xuống hẳn. Như Hạnh nhếch môi cười mỉm. Trần Quảng Nam rót rượu vào ly. Ly rượu sec được Trần Quảng Nam đưa lên môi uống vào cổ họng một cách dễ dàng như đang uống nước lạnh.

Đằng Sơn đi lui đi tới nhiều hơn trong hành lang quán sách, thái độ ra tuồng bút rứt. (Từ nãy giờ, anh vẫn là người đứng chứ không phải ngồi uống rượu.)

Tôi nhìn Đào Khanh, thấy ông vẫn cúi đầu bình thản, khuôn mặt không biểu lộ cảm xúc. Điều này khiến tôi vị nể, đồng thời cũng nghe e ngại. Có một chút gì *không thành thật* nơi ông mà tôi cảm nhận mơ hồ, đã tạo trong tôi cái ấn tượng rằng đang đối diện với một người được bao bọc bằng một lớp vỏ lạnh lùng cứng ngắc. (Một

người làm chính trị hay thương mại chứ không làm nghệ thuật.)

Trần Minh Quang là người đầu tiên phá tan sự lặng im khó chịu. Anh quay sang Trần Nghi Hoàng đang ngồi bên cạnh:

"Trần Nghi Hoàng dùng lời nặng quá. Có đáng gì đâu giữa anh em với nhau? Trần Nghi Hoàng còn nói như thế nữa, tôi sẽ bỏ đi về!"

Nét mặt Trần Nghi Hoàng đanh lại:

"Anh nên đi về đi anh Quang! Những con người còn có tính khách sáo đãi bôi như anh chẳng nên ngồi lại trong những cuộc tranh luận thẳng thừng dựa trên sự thật phải được tôn trọng thế này!"

Rồi Trần Nghi Hoàng kể tiếp giữa mọi người:

"Một lần khác, gặp tôi đang đi với anh Trần Lam Giang trong khu Senter, anh Đào Khanh đã mời chúng tôi vào một quán bánh ngọt uống *café*. Lần đó, anh Đào Khanh có nói với tôi: *Trần Nghi Hoàng là một Henry Miller của Việt Nam!* Tôi đã nổi giận thật sự mà trả lời: *Tôi là tôi, chẳng là Henry Miller nào cả!* Anh Trần Lam Giang cũng bày tỏ: *Các ông nhà văn Việt Nam thường hay mắc cái bệnh lấy nhà văn ngoại quốc ra làm tiêu chuẩn so sánh. Rõ là thiếu tự tin! Mình là mình, Tây là Tây, có điểm nào tương đồng đâu mà phải đem Tây ra làm cái đích định giá?*"

Trần Nghi Hoàng kết luận:

"Hai điều rất thật tôi vừa kể đã đủ cho tôi nhận biết *anh là ai* mà chẳng cần phải đọc văn của anh, anh Đào Khanh à!"

Không khí bàn rượu càng lúc càng thêm căng thẳng. Mỗi người như rơi vào một tâm trạng khác nhau khi Trần Nghi Hoàng vừa dứt các câu chuyện kể trên. Riêng tôi lại cảm nghe khó chịu và ái ngại giùm cho Đào Khanh. Ông cứ ngồi nhìn ly rượu trước mặt, vẻ thản nhiên không biểu lộ chút nào xúc cảm. Tuy nhiên, từ khóe môi, ông vẫn giữ nụ cười khó hiểu.

Trần Minh Quang vừa rót rượu vào ly của mình vừa nói:

"Anh em uống đi chứ! Tranh luận nhau mãi cũng chẳng ít lợi gì!"

Đặng Sơn cười hề hề:

"Nói vui cả, lo gì anh Quang!"

Đột nhiên, Đào Khanh lên tiếng với nét mặt thật lạnh lùng bình thản:

"Tôi nghĩ rằng ông Như Hạnh và Trần Nghi Hoàng có phần quá khích nên không chịu công nhận một điều thật. Đó là việc trong các ông, chẳng ai qua nổi Diệu Tần!"

Trần Nghi Hoàng lắc đầu:

"VẬY TÔI XIN THUA ANH, ANH ĐÀO KHANH Ạ!"  
Như Hạnh tiếp ngay lời Trần Nghi Hoàng:  
"TÔI CŨNG THUA ÔNG ĐÀO KHANH LUÔN!"

Có một nỗi im lặng nặng nề phủ vây bàn rượu. Cái lạnh từ đầu bỗng dưng như ập đến. Tôi uống cạn ly rượu của mình, nghe một luồng khí nóng lan tràn cơ thể. Và tôi thấy như cần phải nói lên một điều gì đó đang đè nặng trong lòng từ ban nãy, hay cũng là từ sau buổi chuyện trò cùng Đào Khanh một tuần lễ trước, dù biết rằng lời nói của mình có thể gây nên một đổ vỡ...

Tôi giờ cao ly rượu, ngỏ ý xin được tỏ bày ý nghĩ. Cả bàn ngồi im. Tôi nói:

"Thực ra, văn chương của Diệu Tần tôi chưa có dịp đọc, chỉ loáng thoáng đâu đó những truyện ngắn của ông ấy đăng trên các báo địa phương hay báo miền Nam Cali. Tuy nhiên, tôi không lạ gì khi nghe anh Đào Khanh phát biểu rằng tất cả những tay viết miền Bắc Cali chẳng ai qua nổi Diệu Tần. Anh Như Hạnh và Trần Nghi Hoàng chẳng nên nổi giận làm chi với một người có sự thâm thấu và hiểu biết về văn chương cỡ *anh Đào Khanh*. Một tác phẩm như *Léviathan* của Julien Green mà anh Đào Khanh lại bảo là lãng nhách và hiểu sai lạc tâm trạng nhân vật chính được viết ra cách đây đã 62 năm là tâm trạng của một người Việt Nam vượt biển đi tìm tự do sau 1975, thì sự việc anh Đào Khanh cho rằng Diệu Tần hay bất cứ nhà văn nào dưới miền Nam Cali viết hay hơn Như Hạnh, Tường Năng Tiến, Đăng Sơn hay Trần Nghi Hoàng..., có chi là lạ?"

Và tôi cười, tiếp:

"Ở Việt Nam phân chia Nam Bắc để đến nỗi quốc gia tan rã; qua đến Mỹ, cái bệnh phân chia này cũng chẳng đổi thay gì mấy. Nam Cali với cả Bắc Cali, đâu cũng chỉ là quê người đất khách, quý hóa gì mà tự hào tự hãnh mình là người miền Nam hay miền Bắc? Điều quan trọng đối với một nghệ sĩ, một nhà văn là *tác phẩm mình cấu tạo ra có giá trị thực sự* đối với quần chúng độc giả hay không? Chứ còn việc mình ở Nam Cali hay Bắc Cali, hoặc việc xưng tụng phong chức cho nhau trên chiếu văn nghệ, có chi là báu?"

Như Hạnh vỗ đùi cười lớn:

"ĐÚNG!"

Tôi quay qua Đào Khanh, nói giữa mọi người:

"Tôi mong anh Đào Khanh đừng buồn nếu tôi nói ra điều chi không đúng ý anh. Nhưng tôi thà nhìn tác phẩm mình bị chìm chết đi trong quên lãng một cách cố ý bởi những tay viết đồ kỵ khác, còn

hơn được một người có sự thẩm thấu và hiểu biết về văn chương cỡ như anh ngợi khen!"

### **Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose .**

Có khi tự hỏi điều gì đã làm hài hòa được cuộc sống giữa tôi và Trần Nghi Hoàng thì câu trả lời phải nhấn mạnh hàng đầu đến những thói quen thân thuộc trong quãng đời độc thân của mỗi phía vẫn được duy trì và tôn trọng trong một môi trường mà tất cả mọi sự phải được gom chung thành một khối chia xẻ. Trần Nghi Hoàng vẫn thênh thang trong đam mê viết lách và tôi vẫn tự do trong cách sắp xếp phòng ốc của riêng mình.

Căn phòng 45 thước vuông của cuộc đời làm vợ hiện tại chẳng khác biệt bao nhiêu với căn phòng 9 thước vuông của cuộc đời độc thân xa cũ. Các bức tường đầy sách. Cái piano à queue kê ngay góc phải nhìn ra cửa sổ đường Số Hai; trên nắp, cây vĩ cầm nằm im lìm trong chiếc hộp gỗ. Chiếc bàn viết của Trần Nghi Hoàng kê gần cửa chính; chàng thường có thói quen sáng tác bằng computer, giữa những quyển sách bày bừa bộn, ngổn ngang. Bàn viết lớn hơn của tôi sát ngay cửa sổ hông có treo màn trắng nhìn ra khung trời rộng. Rải rác ở mỗi góc phòng là những pho tượng mỹ thuật bằng đồng bằng gỗ. Bức sơn dầu Thu Vân Với Cây Vĩ Cầm chiếm vị trí trang trọng ở khoảng tường phía trên chiếc đàn dương cầm. Bức Cây Vĩ Cầm Của Thu Vân chênh vênh nơi giá vẽ nhìn ra cửa chính. Một phần nhỏ khiêm nhường của kệ sách được sắp bày những chai rượu mạnh đủ loại. Chát men nóng lại mở ra cho tôi những chân trời huyễn mộng kể từ ngày tôi "chọn" Trần Nghi Hoàng để dừng bước lãng du.

Nhớ lại chuyện một nhà văn Mỹ cảm nhận "sự tự do rộng lớn" qua cách để trần truồng thân thể mà nằm, ngồi, đi, đứng một mình trong căn phòng sang trọng nơi một cao ốc nhìn ra khung trời New York; rồi đem so sánh với "sự tự do gần như sờ mó được" trong căn phòng 45 thước vuông chẳng có chút nào vật chất xa hoa, tôi tự hỏi, chắc gì sự tự do mà nhà văn Mỹ kia cảm nhận đã cao hơn sự tự do tôi đang được thụ hưởng?

Ý nghĩa của tự do, với tôi, **đến từ chiều sâu tâm tưởng chứ không từ bề ngoài hình thức.** Đời sống giữa tôi và Trần Nghi Hoàng, sự-hiện-diện và sự-vắng-mặt của mỗi người được nhìn như

*hai bề trái, phải của một khối phẳng; trên đó, giá trị của từng bề là cần thiết và bổ túc cho nhau chứ không là phân hóa lẫn nhau.*

### **San Jose . Tháng 2/1992. Một buổi tối...**

Lữ Mộc Sinh, Vô Thường, Trần Quảng Nam, Trần Nghi Hoàng, Trần Minh Quang ngồi vây chung quanh chiếu rượu tại nhà tôi. Những đĩa bánh chưng chiên, dưa món mặn được tôi đều đặn mang từ dưới bếp lên làm cho không khí bữa rượu càng thêm đặc biệt cái hương vị ngày Tết đang còn quấn quanh đầu đó. Câu chuyện văn chương giữa các người đàn ông càng lúc càng thêm hứng thú.

Lữ Mộc Sinh, cao lớn khỏe mạnh, tóc cột đuôi dài như con gái, ăn nói mạnh bạo nhưng giọng cười nghe rất chói tai, the thé. Vô Thường, gốc miền Trung, người tầm thước, gầy gầy, khuôn mặt có nét độc đáo. Anh là một tay *guitariste* với giọng đàn ngọt ngào truyền cảm, tác giả của nhiều cuốn băng nhạc Ru Khúc Mộng Thường do chính anh độc tấu Tây Ban Cầm. Điểm đặc biệt của anh là lối nói từ từ chậm rãi nhưng nghe có duyên dáng đằm đằm. Mỗi lời anh phát âm đều dễ dàng khiến mọi người chung quanh thú vị mà bật cười to.

Trong câu chuyện, anh nói với Trần Nghi Hoàng:

"Dưới Santa Ana thấy nhiều chuyện ruồi bu, chán lắm Trần Nghi Hoàng ạ. Anh em ra mắt sách, ra mắt băng nhạc, cứ ư ư mắc cái bệnh mời người nổi tiếng lên để người nổi tiếng này phát biểu cảm tưởng về chính họ chứ chẳng phải về tác phẩm của buổi hôm ấy. Không hiểu để làm gì? Độc giả người ta mua một cuốn sách, về đọc phần nội dung, chứ nào ai đọc suông những lời phi lộ?"

Vô Thường tiếp:

"Trong một buổi ra mắt sách, người ta mời Phạm Công Thiện lên phát biểu. Anh này cũng lên trước máy vi âm, nhưng đăm hơi liền: *Quý vị có lòng thương mời tui lên đây thì tui cũng lên, nhưng bây giờ cái đầu tui trống rỗng, chẳng có gì để nói!*"

Trần Nghi Hoàng gật gù:

"Mời người nổi tiếng lên nói những lời phi lộ còn may, chứ tôi thấy có nhiều buổi ra mắt, ban tổ chức chỉ cốt ý cho trình diễn mấy cái màn hát hò của ca sĩ để câu khán giả tham dự cho đông, y chang một buổi đại nhạc hội. Phần khách tham dự thì đó là dịp để các bà phô trương nữ trang quần áo, các ông chứng tỏ mình là người vẫn còn lưu tâm đến văn hóa, chữ nghĩa. Mà thật, suốt buổi ra mắt, thấy có ai tư hào gì đến tác phẩm? Còn tác giả thì cứ đi lui đi tới như thể mình là nhân vật quan trọng, trong bụng tin rằng tác phẩm mình hay nên buổi ra mắt mới đông người tham dự, và như vậy có nghĩa là

thành công. Nào ai biết, số tiền bán sách thu vào trong buổi hôm ấy chẳng thấm tí nào so với tiền phải trả cho các nàng ca sĩ cùng biết bao thứ linh tinh linh kính khác?"

Trần Nghi Hoàng cười lớn:

"Tuy nhiên, kể từ sau 'buổi ra mắt lỗ vốn' ấy, nhân vật chính có quyền đi đến đâu thì mặt cũng vểnh lên trời cao, ngồi đâu cũng hiu hiu tự đắc ra cái điều mình thuộc vào hàng 'văn nghệ sĩ', từng có tác phẩm 'được ra mắt!'"

Và chàng tiếp:

"Nói chuyện ra mắt sách, tôi nhớ lại kỷ niệm về bà Minh Đức Hoài Trinh. Bà này lúc ấy đang dạy đàn tranh cho vợ một thằng bạn tôi. Bữa Nguyễn Hữu Lộc tổ chức ra mắt tập Thơ Trần Nghi Hoàng của tôi ở Santa Ana, bà ấy cũng thấy hiện diện, tôi không biết do ai mời tới. Khi đang còn sắp xếp các thứ chờ bắt đầu cuộc ra mắt, thằng bạn giới thiệu tôi với Minh Đức Hoài Trinh. Tôi nghe bà ấy nói: *Tôi có đọc kịch thơ của anh trên báo.*

Lúc đó tôi sực nhớ bà ấy cũng đã sáng tác một kịch thơ, đại khái có những câu như kiểu *Về giựt lại quê hương!...*, nên tôi tình cờ nói với bà ấy: *Kịch thơ của tôi hay hơn của chị!*

Minh Đức Hoài Trinh hỏi tại sao tôi lại nói vậy? Tôi cười: *Bởi vì quê hương đâu phải là một món đồ để ai cũng có thể về mà giựt lại như kiểu kịch thơ chị đã viết!*

Bà ấy có vẻ quê quê, nói với tôi: *Thông thường những tay viết mới ưa tán công những tay viết chuyên nghiệp để dễ bề nổi tiếng!*

Tôi đáp ngay: *Ngay giờ phút này, có một điều chị cần phải học từ tôi là tôi coi giới viết lách Việt Nam từ trước đến nay chưa ai đủ trình độ và kiến thức để hiểu biết văn chương triết học một cách đàng hoàng đứng đắn. Nếu nói như chị là tôi tán công những người tôi khinh chỉ vì lý do muốn nổi tiếng thì bỏ mẹ tôi rồi! Tôi cho chị biết, tôi cầm cây viết từ khi 15 tuổi mà cho mãi đến bây giờ 30 tuổi tôi mới in tập thơ đầu tiên. Lý do in cũng chỉ vì muốn làm vui lòng bè bạn khi tụi nó ứng tiền ra lo cho hết. Chứ chẳng phải tôi muốn in để nổi tiếng đâu!*

Bả bỏ đi một nước, không vào dự buổi ra mắt đêm đó."

Trần Nghi Hoàng gật gù:

"Khi mình làm một bài thơ là vì nhu cầu đòi hỏi của tinh thần riêng, chứ đâu phải làm thơ để chờ một ông hay một bà nào đó (kiểu Minh Đức Hoài Trinh) đọc, rồi khen hay, chê dở."

Và Trần Nghi Hoàng kể:

"Tôi đã từng nằm trên sân chùa Thích Quảng Đức ở Sài-gòn



hai năm trời, sáng tác không biết bao nhiêu bài thơ. Ông Bùi Giáng bảo tôi: *Mày gom thơ mày, đưa tao in cho*. Tôi nói không. Rồi giải thích: *Chú (tôi gọi Bùi Giáng là chú) in thơ tôi xong, chú sẽ viết bài lăng xê, ca tụng tôi như đã từng lăng xê, ca tụng Đỗ Quảng. Nếu tôi được ít nhiều độc giả hâm mộ, chú sẽ không ngần ngại viết bài đăng báo chửi tôi, như đã từng chửi Đỗ Quảng tôi rồi. Chơi kiểu đó, tôi tuy nhỏ hơn chú thật, nhưng đâu ngu gì mà chịu!* Mấy cái trò bần thiêu ấy trong giới văn nghệ Việt Nam, tôi từng thấy xảy ra ở Sài Gòn khi mới 16 tuổi, đâm tởm ghê gớm."

Vô Thường cười:

"Cái chuyện ra mắt sách, ra mắt thơ hay băng nhạc, nếu mình chỉ nghĩ rằng đó là dịp để anh em ngồi lại uống rượu với nhau thì hay lắm. Chứ còn nghĩ đến chuyện kiếm tiền thì ẻ quá!"

Rồi anh kể:

"Trong đời, tôi chưa bao giờ ra mắt cuốn băng nhạc nào tục bằng cuốn băng nhạc đầu tiên của tôi. Tôi lên trước máy vi âm, nói rằng: *'Thưa quý vị, băng nhạc này là băng nhạc hang động, tức là chúng tôi thâu nó từ trong hang động. Chúng tôi đã nghe nó nhiều lần, chán lắm rồi, nên tung ra cho quý vị nghe. Nếu quý vị nghe được thì quý vị mua, quý vị nghe không được thì quý vị không mua...'* Thế rồi phe ta bò ra mà cười. Xong, một anh chàng trong phe ta lại lên nói: *'Băng nhạc này có tên là Ru Khúc Mộng Thường, nhưng ông Phạm Công Thiện đọc ngược Ru Khúc là Rúc Khu, và Mộng Thường là Thượng Mông, và sẽ còn tiếp tục hồi hai là Hạ Mông...'* Cứ vậy mà anh em giỡn! Ba cái chuyện ra mắt sách, ra mắt băng nhạc mà chờ mấy ông thứ dữ mặc áo veste chuẩn bị lên *micro* tăng háng vài cái rồi nói đôi lời giới thiệu một cách trịnh trọng, thấy nó xưa quá xá!"

Trần Nghi Hoàng giễu:

"Vô Thường nói chuyện áo veste, tôi cũng kể chuyện áo veste các ông nghe. Cái ngày mà bà Vi Khuê, vợ ông Chử Bá Anh, ra mắt tập thơ *Cát Vàng* của bà ấy tại San Jose thì tôi đang làm chủ biên trang Văn Học Nghệ Thuật cho tờ tuần báo Dân Tộc. Ông chồng bà Vi Khuê vận động với Hà Túc Đạo, Nguyễn Xuân Phác làm sao không biết mà hai ông này (chủ nhiệm, chủ bút tờ Dân Tộc) đưa tôi ra để nói về thơ bà Vi Khuê bữa ra mắt tập thơ. Tôi từ chối. Hai ông không chịu, cứ nằng nặc, buộc tôi phải đến, lấy cớ vì vấn đề giao tế, lại còn thuyết phục: *Trần Nghi Hoàng nên nhớ, trong tương lai, Chử Bá Anh có thể cho tờ Dân Tộc tin – vì ông này làm giám đốc một hãng tin- mình khỏi tốn tiền mua. Số tiền dư ấy, chúng tôi dành trả lương cho cậu cao hơn!* A! Cái này nghe cũng có lý, nên tôi nhận lời lên nói

về thơ bà Vi Khuê.

"Bữa đó xui một cái là tôi nhậu xỉn mẹ nó rồi, tới giờ ra mắt, vội vàng đi cùng Nguyên Thanh đến quán Thăng Bờm. Cái tật tôi xưa nay không bao giờ mặc veste, quanh năm suốt tháng chỉ quần jean, áo chemise phanh ngực. Thiên hạ đông đủ tề tựu ở quán Thăng Bờm, từ ông giáo sư Triết học Ngô Đức Diễm ở Nha Trang trước 75, cho đến lão già nhà văn đại tá Vũ Văn Lộc, ông thi sĩ chủ quán bún bò Ngô Đình Chương. v.v... đều có mặt đầy đủ. Mùa hè nóng chết mẹ mà anh nào cũng mặc veste thấy nó khổ làm sao! Tôi ở ngoài đi vô cùng Nguyên Thanh. Hà Túc Đạo, Nguyễn Xuân Phác gặp, mừng quá, kêu lên: *Hú hồn! Tưởng cậu không đến!* Tôi cười khà khà: *Đến chứ! Đã hứa đến thì phải đến!* Phác nổi khùng: *Đến mà ăn mặc thế này à? Tức thì tên Nguyên Thanh đứng cạnh tôi, khĩa ngay Phác: Trần Nghi Hoàng là thằng thi sĩ, nó ăn mặc thế nào mà chẳng được!*

"Chưa hết, nhiệm vụ tôi hôm đó là phải lên nói về tác phẩm, còn anh giáo sư Ngô Đức Diễm người Huế thì có bổn phận nói về tác giả. Cái thói của Ngô Đức Diễm chính ở chỗ, bữa đó là buổi ra mắt tập thơ Cát Vàng của bà Vi Khuê mà hắn lại lợi dụng, đem cuốn *Bông Hồng Cho Em* gì đó của hắn, tặng cho tất cả các vị khách.

"Khi ấy, tôi đang ngồi lơ mơ vì rượu thì ông già Vũ Văn Lộc, hội trưởng cái hội gì đó ở đây tôi chẳng bao giờ biết đến, tới bên cạnh, đưa cho tôi quyển thơ bà Vi Khuê. Tôi lật lật đọc ro ro. Đến chừng thiên hạ mời tôi lên, tôi mới khệnh khạng *'kiểu thi bá Mai Thảo'*, đứng trước máy vi âm mà nói: *'Thưa quý vị, có hai điều tôi muốn thưa, trước khi đi vào cái chuyện phải nói. Thứ nhất, bổn phận tôi hôm nay là trình bày về thơ bà Vi Khuê, nhưng mà tập thơ ấy tôi chỉ mới nhận được từ tay ông Vũ Văn Lộc cách đây 5 phút 34 giây, thì quý vị phải công nhận giúp tôi rằng làm sao tôi có thể hiểu được nguyên một tập thơ để phát biểu khi mà chỉ đọc nó trong 5 phút 34 giây? Điều thứ hai là chuyện ông Ngô Đức Diễm lúc được mời lên trình bày về tác giả tập thơ Cát Vàng, cũng đã làm luôn cái phần của tôi rồi. Nghĩa là ông ta đem phân tích đoạn này, câu kia trong thơ bà Vi Khuê hay hơn thơ Nguyễn Du, đoạn kia câu nọ hay hơn thơ Bà Huyện Thanh Quan .v.v.. tùm lum tà la hết cả rồi. Tuy nhiên, đã được mời lên thì tôi phải làm cho xong công việc của tôi, nghĩa là tôi sẽ nói về thơ bà Vi Khuê theo ý riêng tôi trong vòng 5 phút 34 giây.*

"Nói xong, tôi lật lật vài trang, tới cái bài *Nựng Cháu*, đọc lên, rồi lại nói tiếp: *'Bà Vi Khuê đã có tuổi rồi vậy mà bà vẫn tưởng là còn trẻ, chưa bao giờ tự nghĩ mình già. Chỉ có đoạn thơ tôi vừa đọc trên, khi nói về sự nựng cháu, bà mới tự hỏi, té ra mình đã làm bà rồi sao?*

*Đoạn ấy, tôi thấy nó hay đáo để!*

"Lúc tôi nói câu ấy, ở dưới vỗ tay rào rào. Khi bước xuống khỏi bục sân khấu, bà Vi Khuê níu tay tôi lại mà hỏi: Ông Hoàng nói hay quá, sao không nói thêm nữa đi! "

Trần Nghi Hoàng giễu tiếp:

"Không chỉ bà Vi Khuê thôi, tôi còn phải nhiều lần bị mời lên nói chuyện về tác giả. Như tại San Jose này có anh chàng tên Phạm Ngọc Châu, tác giả cuốn *Vấn Đề Triết Học*. Triết lý thế giới hàng bao nhiêu trăm năm vậy mà anh ta chỉ thu vén cái vèo trong khoảng ba trăm trang giấy. Tôi đã cố trốn rồi, vậy mà hấn vẫn tìm cho ra để bắt tôi đi dự chỉ với mục đích lên máy vì âm nói vài lời phi lộ. Bữa đứng trước *micro*, tôi nói ngay: *Nền triết học được xây dựng trong biết bao trăm năm, vậy mà tác giả Phạm Ngọc Châu lại chỉ tóm thâu trong chỉ vài trăm trang giấy. Thái độ đó tôi cho là rất can đảm. Lĩnh tráng như tôi thì cả đời cũng sẽ không bao giờ dám làm cái chuyện can đảm ấy. Vì vậy, tôi rất ngưỡng phục sự can đảm này của tác giả Phạm Ngọc Châu!* Nói xong, tôi đường hoàng bước xuống trong khi thiên hạ vỗ tay rào rào."

Lữ Mộc Sinh bật cười ha hả. Vô Thường kể:

"Lúc trước, ở dưới Santa Ana, tôi với hai thằng bạn có đăng một cái quảng cáo như thế này: *Công ty chúng em chuyên môn viết hồi ký.* "

Lữ Mộc Sinh ngắt lời Vô Thường trong tiếng cười the thé:

"Thằng luật sư, bác sĩ cóc nhái nào cũng đều khoái viết hồi ký. Dưới đó, Trần Nghi Hoàng biết, tụi tôi có một đồng hồi ký mấy thằng ấy đặt viết."

Vô Thường kể tiếp:

" *Công ty chúng em chuyên môn viết hồi ký, đặt nhạc, làm thơ và viết văn tế trước khi chết. Đòi người rồi ai cũng phải một lần nằm xuống, không trước thì sau, chẳng ai thoát cả. Chết, một là chôn, hai là đốt. Đốt thì nóng, chôn thì ngộp. Nhưng mà nếu có tí miu-zích (music) vào thì êm ả lắm! Công ty chúng em đã được công nhận là nhạc tế chi bảo, đã từng viết nhạc tế cho Hoài Điệp Tử, Jenny Mai. Nếu cần, chúng em sẽ cung cấp một ban khóc mướn. Bảo đảm khóc không hay không lấy tiền! Viết hồi ký từ tướng tới tá, từ quan tới lính. Tổng thống, phó tổng thống viết luôn! Một, chúng em nói một trăm! Binh nhì chúng em sẽ viết là Trung Tá! Nếu đặt tiền trước thì bớt 20 phần trăm đít-cao (discount). Đưa tiền nhiều viết nhiều. Đưa tiền ít viết ít...*"

Lữ Mộc Sinh thêm:

"*Muốn viết mềm thì mềm, muốn viết cứng thì cứng...*"

Trần Quảng Nam phụ họa:

"*Có quay phim và có cả nhạc rập Mỹ đen nữa!*"

Trần Nghi Hoàng:

"*Giá nào tiền nấy, muốn gì được ấy, món hàng phẩm chất thế nào đều tùy theo bàn tay chi địa mà quý vị đưa ra cho chúng em dẻo ít hay dẻo nhiều!*"

Vô Thường cười:

"Cứ vậy mà làm. Tướng, tá, nha sĩ, bác sĩ, thằng nào cũng muốn viết hồi ký hết. Đến cái tên bán chợ mà còn muốn viết hồi ký nữa là!"

Trần Nghi Hoàng nhận định:

"Cái *business* mà ông Vô Thường vừa nói, tôi thấy 'ăn' lắm đó nghe!"

Vô Thường gật đầu:

"Ăn chứ! Thằng Hoàng Việt nó có cái hay. Nó biết thằng Cao Xuân Huy đang 'đội', nên nói với Cao Xuân Huy: '*Mày đỏi quá, con vợ mày làm neo (nail) cũng đỏi quá. Bây giờ nói thiệt với mày, mày nên đăng cái quảng cáo Chuyên Môn Viết Hồi Ký Nhà Binh đi! Nhà binh là nghề của mày mà! Nếu mày nhận, tao kiếm mối cho mày.*'"

Lữ Mộc Sinh lại cắt ngang lời Vô Thường:

"Đừng nói nhà binh, đến cả bác sĩ, nha sĩ, gái lấy Mỹ, thương gia, chủ chợ, ai muốn viết hồi ký cũng nhận tuốt! Một bản năm ngàn!"

Rồi anh tiếp:

"Một bữa tao chọt tự hỏi: *Ừa, từ xưa tới giờ mình có gạt đũa nào đâu, tại sao bây giờ mình không nổi điên lên mà làm một cái dịch hồi ký coi nó ra làm sao?*"

Trần Nghi Hoàng đề nghị:

"Bây giờ mình 'công ty' nhau đi! Các ông đưa cho tôi cái quảng cáo như vừa kể, tôi đăng lên Văn Uyển. Hễ có ai *order* về nhạc thì tôi đưa ông Vô Thường, về văn nhà binh thì Cao Xuân Huy, về bài tế thì Lữ Mộc Sinh, còn thơ thì tôi lãnh?"

Lữ Mộc Sinh cười lớn:

"Ừ! Tại sao mình không phá một mách cho vui?"

\*

\*\*

Khi ấy đã hơn 10 giờ, Đăng Sơn mới đến nhập cuộc rượu. Câu chuyện giữa các người đàn ông bỗng chuyển sang vấn đề văn chương triết học. Trần Minh Quang lên tiếng hỏi:

"Các anh Lữ Mộc Sinh, Vô Thường ở dưới Santa Ana, có biết Phạm Công Thiện lúc này viết lách sao không?"

"Lai rai gặp chả mà không thấy tác phẩm nào mới xuất hiện cả", Lữ Mộc Sinh đáp.

Vô Thường phát biểu:

"Có nhiều anh chàng kỳ lắm. Phạm Công Thiện cũng vậy. Tôi nhớ dạo mới quen Phạm Công Thiện, một lần vô quán Song Long ngồi với anh ta, gặp Phạm Duy đang ngồi ở một bàn khác. Thấy Phạm Công Thiện, Phạm Duy nói ngay: *'Mấy chục năm qua rồi, moa chờ toa viết một bài về moa mà chẳng bao giờ thấy viết.* Phạm Công Thiện trả lời thẳng thừng: *Phạm Duy thì có gì đâu để tôi phải viết?'*"

Trần Quảng Nam thắc mắc:

"Có lẽ Phạm Công Thiện nói đùa, chứ dưới mắt Phạm Công Thiện, *Phạm Duy phải có cái gì chứ?'*"

Lữ Mộc Sinh đáp thay Vô Thường:

"Không! Nói thiệt đó! Phạm Công Thiện mà đã nói đùa tức là phải có tặc!"

Bỗng dưng, Vô Thường phê bình:

"Phạm Công Thiện chỉ giỏi tài rút tất cả những ý tưởng trong sách của các triết gia quốc tế ra làm ý tưởng anh ta, chứ Phạm Công Thiện không đủ khả năng sáng tác bằng chính những gì riêng anh ta có!"

"Đúng! Đúng!", Lữ Mộc Sinh gật đầu.

Trần Nghi Hoàng bày tỏ:

"Phạm Công Thiện có điểm đặc biệt là *chỉ thích ca tụng những thằng trẻ hơn mình.* Anh ta có thể quỳ lạy một thằng trẻ mà nói nó là thiên tài, còn mọi thằng khác đều là đồ bỏ hết! Nhưng anh ta *không bao giờ dám tỏ lời hay viết bài khen ngợi* những người cùng cỡ anh ta trở lên!"

Lữ Mộc Sinh và Vô Thường lại đồng kêu:

"Đúng, đúng!"

Trần Quảng Nam bào chữa:

"Mình chửi Phạm Công Thiện, nhưng đâu thấy thằng nào viết hay hơn anh ta?"

Trần Nghi Hoàng đưa ý kiến:

"Tôi có nhận xét thế này về Phạm Công Thiện: *anh ta là người bất lực trước cái điều quá lớn nào đó mà anh ta nghĩ trong óc, bởi vì khả năng bị giới hạn.* Do đó, đâm ra đau khổ. Một điều nhận xét nữa là cả đời Phạm Công Thiện không mơ làm triết gia, nhà văn gì cả, mà *mơ làm thi sĩ.*"

Lữ Mộc Sinh kêu to, tán thành:

"Đúng, nhận xét của Trần Nghi Hoàng rất đúng. Tôi chơi thân với Phạm Công Thiện, thấy chả không bao giờ muốn người khác gọi chả là triết gia. Khi thiên hạ kêu chả là triết gia, chả cảm thấy bị phỉ nhổ, bởi vì chính *tự chả biết chả không thể nào là một triết gia đích thật*. Mà nếu người ta kêu chả nhà văn lại là điều ngu xuẩn hơn nữa, lý do là *chả không bao giờ viết văn*. Cả đời chả chỉ muốn người khác gọi mình thi sĩ. Tôi nhận xét vậy là ở điểm thấy chả coi thường tất cả, trừ ra thi ca."

Trần Minh Quang cắt ngang câu chuyện Phạm Công Thiện:

"Lúc này Trần Trúc Giang có viết gì không?"

"Nó vừa cưới con vợ Á Hậu bên Việt Nam nhưng cũng 'đẹp tiêm' rồi!...", Lữ Mộc Sinh đáp.

(Có tiếng Trần Quảng Nam cười chen ngang: "*Nó thích dê gái lắm!*")

Lữ Mộc Sinh tiếp:

"Nó ra cuốn đầu tiên, *Đời Sống Với Cây Bút Chì*, xong, một số người chung quanh cứ nó là bởi vì trong đó nó viết y chang cách thức một thằng nhà văn Mỹ."

Trần Quảng Nam ngắt lời Lữ Mộc Sinh:

"Tôi nghĩ nó viết giống Phạm Công Thiện chứ?"

Đằng Sơn phủ nhận:

"Trần Trúc Giang không viết giống Phạm Công Thiện, nhưng kiểu viết riêng cũng chẳng có gì lạ".

Đằng Sơn nói tiếp:

"Cuốn thứ nhì nó viết rất dở! Mình đang tính mua về đọc, có ông nọ bảo đừng mua, dở lắm!" (Anh cười hề hề).

"Phải nói là dở vô cùng!", Lữ Mộc Sinh gật đầu. "Chính tôi tổ chức buổi ra mắt cuốn đó cho nó chứ đâu! Nhưng nó ra ba cuốn chứ không phải hai. Tác phẩm thứ ba là *Thế Giới Cửa Loài Vật* hay *Loài Bò Sát* gì đó."

Lữ Mộc Sinh lại nói:

"Cái cách Trần Trúc Giang là *bắt chước không sai một nét* với cuốn *The Sound and The Fury* của William Faulkner. Nó có thể gặt được kẻ khác chứ không gặt nổi tôi vì tôi ở chung với nó."

Trần Nghi Hoàng lên tiếng:

"Tôi biết điều Lữ Mộc Sinh vừa nói. Về Trần Trúc Giang, khi đọc cuốn *Đời Sống Với Cây Bút Chì* của nó, tôi thích lắm, đánh giá nó là thằng có tài. Tuy nhiên, lần đầu gặp nó lên máy vi âm trong một buổi ra mắt của ai đó tổ chức ở quán Rosa II tại San Jose, tôi tự nhủ

ngay *Tên này, đẹp! Không khá nổi!* Cái *style* khi nói trước *micro* của Trần Trúc Giang bắt chước y chang Phạm Công Thiện, nhưng không thành công như Phạm Công Thiện. Nó không qua nổi Phạm Công Thiện trong giới Việt Nam, lại càng bị nghiền hơn trước Henry Miller hay William Faulkner trong giới quốc tế. Các ông đọc *Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thật* của Phạm Công Thiện với *Đời Sống Với Cây Bút Chì* của Trần Trúc Giang thấy đâu có gì khác?"

Trần Nghi Hoàng kết luận:

"Khi mình đã bắt chước thì phải làm sao cho hay, chứ nếu dở hơn, chỉ có nước làm trò cười cho thiên hạ."

Lữ Mộc Sinh phát biểu:

"Khi viết xong cuốn đầu, Trần Trúc Giang đến nói với tôi: *Em còn cuốn hai, anh giới thiệu cho em!* Trong cuốn hai này, nó chối bỏ hoàn toàn những gì của cuốn một, nghĩa là chối bỏ hoàn toàn cái khúc '*bắt chước*' phía trước, coi như chẳng có gì liên quan cả!"

Đặng Sơn bênh vực:

"Tôi nghĩ Trần Trúc Giang có quyền đó chứ? Chẳng hạn, nó đọc kỹ những gì đã viết mà thấy không có gì thì nó từ bỏ hết!..."

Trần Nghi Hoàng ngắt lời Đặng Sơn:

"Tôi hiểu ý Lữ Mộc Sinh. Chính Đỗ Khiêm cũng làm công việc như vậy."

Lữ Mộc Sinh la lớn:

"Nhưng mà Đỗ Khiêm khác!"

Trần Nghi Hoàng gạt:

"Đúng! Trần Trúc Giang không chứng tỏ được là nó có cái gì mới để thay thế cho cái mà nó muốn xóa bỏ."

Lữ Mộc Sinh giơ tay tán thành:

"Đúng! Và phải nhớ rằng, anh được quyền đập phá bất cứ tư tưởng nào trên thế giới với điều kiện là *anh phải có một tư tưởng mới thế vào.*"

Đặng Sơn gạt gù:

"Điều đó thì tôi đồng ý".

Trần Minh Quang nhận định:

"Theo tôi, Phạm Công Thiện và Trần Trúc Giang có khác nhau ở chỗ rằng thế giới suy tưởng của Trần Trúc Giang nó gần với thế giới suy tưởng của tôi, nghĩa là tôi hiểu được điều hắn viết. Còn Phạm Công Thiện thì tôi *hoàn toàn không hiểu!* Anh ta viết cuốn *Mặt Trời, Tư Tưởng Hố Thẳm* gì đó, tôi có nặn óc bao nhiêu cũng không thể nào hiểu được."

Đặng Sơn cười:

"Anh Quang vừa đưa ra vấn đề thú vị là 'đối tượng suy tưởng'".

Trần Nghi Hoàng lắc đầu:

"Hai thằng cha đó y chang nhau trong cách viết, nhưng Phạm Công Thiện có khả năng sử dụng chữ nghĩa, còn Trần Trúc Giang thì không."

Lữ Mộc Sinh lại la lớn:

"Trần Nghi Hoàng nói đúng! Đây nè, tôi đọc cho anh Quang nghe chữ nghĩa của Phạm Công Thiện đại khái thế này: *Tôi giao cấu với mặt trời- (mặt trời chả viết là La Soleil chứ không phải Le Soleil đâu)- Để sinh ra mặt trăng- Tôi thủ dâm cùng Thượng Đế- Để sinh ra con người- Mặt trời có thai- Sinh cho tôi một thằng con trai mù mắt.* Đó, anh Quang nghe có khủng khiếp không?"

Đặng Sơn thần nhiên :

"Tôi thì chẳng thấy gì cả!"

Lữ Mộc Sinh cao giọng tiếp, về "ái mộ" Phạm Công Thiện phô bày rõ trên khuôn mặt:

"Khi Phạm Công Thiện viết, chả đem triết Đông vô, đem Phật giáo Tây Tạng vô, thành ra khó ai hiểu được chả."

Trần Quảng Nam bày tỏ:

"Có hai cách để người ta không hiểu mình: một, mình chính là thằng *stupid* đéch ra cái gì hết; hai, mình là thằng vĩ đại! Tôi thì nghĩ Phạm Công Thiện *nằm ở trường hợp thứ nhất*. Có điều tôi tôn trọng văn tài hấn bởi tôi thấy hấn viết rất hấp dẫn."

Trần Nghi Hoàng búng tay cười lớn:

"Tôi đồng ý với Trần Quảng Nam điểm văn tài của Phạm Công Thiện. Nhưng cho dù bây giờ có mặt Phạm Công Thiện ở đây, tôi vẫn nói rằng, tác phẩm '*đàng hoàng*' nhất của hấn chính là cuốn *Bồ Đề Đạt Ma* viết ra năm 18 tuổi, thêm nữa là cuốn *Bay Đi Những Con Mưa Phùn*."

Trần Nghi Hoàng ngừng lại một chút rồi tiếp:

"*Bay Đi Những Con Mưa Phùn* tôi nói khá là bởi có sự xúc động trong đó, tuy rằng nếu xét lại, giá trị thực sự chưa chắc đã đạt. Còn tất cả mọi cuốn triết lý rắc rối cuộc đời khác của hấn đều là đồ bỏ! Hấn chẳng muốn làm triết gia gì ráo bởi vì chính tự thâm tâm, hấn biết mình chỉ *đã làm cái hành động sao chép lại tư tưởng người khác*, chứ đích thực *hấn chẳng có gì cả*. OK! Cái vụ giao cấu mặt trời rồi đẻ ra mặt trăng gì gì đó, tôi nói thật, nếu bây giờ các ông về đề cái thằng Henry Miller ra mà đọc, các ông sẽ thấy nó y chang như thế. Vấn đề là '*ai ăn cắp tư tưởng ai*' (?), Henry Miller hay Phạm Công



Thiện, các ông tự trả lời sẽ thấy."

Đặng Sơn biểu đồng tình:

"Tôi đồng ý rằng các cuốn tư tưởng của Phạm Công Thiện đều đáng vứt đi hết!"

Lữ Mộc Sinh cười khà khà:

"Bởi vậy tôi đã nói là thằng cha Phạm Công Thiện chả 'chê' độc giả!"

Trần Nghi Hoàng phát biểu tiếp:

"Trong tác phẩm, Phạm Công Thiện đưa ra những hình ảnh rất lạ lùng mà thật thì chẳng ẩn dụ gì hết. Tuy nhiên, có nhiều thằng tuổi trẻ Việt Nam thế hệ mình khi đọc Phạm Công Thiện về ba cái vụ mặt trời mặt trăng giao cấu gì đó, lại thấy dễ sợ quá, đâu phải giỡn, thằng nhỏ đâm ra suy nghĩ."

Và Trần Nghi Hoàng kết luận:

"Trong đời sống, Phạm Công Thiện rất thành thật, tôi giao thiệp với hắn, tôi biết. Nhưng trong chữ nghĩa, Phạm Công Thiện có *xài bạc giả, có chơi dơ!*"

Trần Minh Quang bào chữa:

"Riêng tôi thì không nghĩ Phạm Công Thiện xài bạc giả mà nghĩ công trình của hắn chưa đơm bông kết trái một cách hoàn mỹ".

Đặng Sơn nhún vai:

"Còn tôi lại cho rằng tại sao mình cần phải hiểu một cái vật đi làm gì cho mất thì giờ của mình? (Cười hề hề). Ví dụ như quyển sách của một thằng điên viết ra, tốt hơn hết là *đừng nên đọc đến*. Viết một cách khó hiểu à? Bây giờ nếu anh nhất định viết một cuốn sách khó hiểu, anh sẽ viết được; nếu anh chủ tâm viết một cuốn sách cho thế giới không hiểu, thế giới sẽ không hiểu. Cái đó ai cũng làm được hết! Nhưng, *so what?*"

\*

\* \*

Tôi thấy nản vì đề tài Phạm Công Thiện mà các người đàn ông đang đưa ra trên chiếu rượu. Trong ý nghĩ riêng, tôi thấy (giống như *"hiện tượng âm nhạc Trịnh Công Sơn"*) Phạm Công Thiện từng là *"hiện tượng chữ nghĩa"* giữa thập niên 60 qua 70 ở Sài Gòn. Rất nhiều người trẻ thời ấy (trong số có bạn bè, người thân tôi) đâm trở thành những anh chàng, chị chàng *"khùng khùng điên điên, lúc nào cũng cứ tưởng mình là thiên tài triết học"* vì đã đọc các quyển sách tối tăm u ám của Phạm Công Thiện. Ở điểm này, tôi tự cho mình *"may mắn"* mới không bị vướng vào cái chướng *"dở hơi té giếng"* ấy, dù rằng tất cả các tác phẩm Phạm Công Thiện, tôi đọc không sót

cuốn nào.

Trong óc nhớ lại ngay những đoạn thơ của Joyce Mansour (1928-1986):

*"Khởi đầu, Thượng Đế ngự trong một lỗ đất nẻ  
Và người em sinh đôi với Ngài thì ngủ trên trời  
Vũ trụ không có hình thể và trống rỗng  
Chỉ vài con người còn sót lại sống nơi hố thẳm sâu  
Bị đảo lộn rối mù bởi những ý tưởng sáng tạo trong một  
khách sạn miền Bắc Phi  
Nhìn ra biển cả."*

(trong quyển *Les Gisants Satisfaits.*)

Hay:

*"Bọn họ cùng được sinh ra bởi màn đút hậu của một con  
bò cái và một tên phu đào huyệt mộ  
Sau hai giờ làm việc cật lực  
Thấm đẫm mùi bia rượu."*

(trong quyển *Jules César*, 1958)

Hoặc là:

*"Nếu như cái lưỡi uốn quanh cái sex  
Như con rắn uốn quanh thân cây  
Phallus(\*) sinh tồn trên tám gỗ chết  
Thì tại sao kẻ ưa tưởng tượng lại đong đưa theo các từ  
Ở trong, ở ngoài."*

(Trong *Le Grand Jamais*).

Ít nhiều, tôi tự hỏi, có phải "tư tưởng" của Phạm Công Thiện mang hơi hướm tư tưởng trong thơ Joyce Mansour, một nữ thi sĩ siêu hiện thực Ai Cập, nổi tiếng thế giới từ năm 1953 với tác phẩm *Tiếng Gào (Le Cris)*, khi mà lúc ấy **Phạm Công Thiện mới chỉ là một chàng thanh niên vừa lớn?**

Vấn đề viết ra đây là nếu các người trẻ của thời 65-75 ở Sài Gòn được sống nước ngoài (như bây giờ tôi đang sống) và được dịp đọc rất nhiều tác phẩm tư tưởng ngoại quốc, thì dưới một thứ ánh sáng của *"Mặt Trời Bao Giờ Cũng Có Thật"*, liệu rằng các "tư tưởng" Phạm Công Thiện có cơ may tồn tại và làm điên khùng nổi đầu óc họ hay không?

**Chú thích:**

(\*) Phallus tượng trưng dương vật, biểu hiện sức sống của dân Ai Cập.

## Một truyện dài không có tên

- 3 -

**Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose .**

*Tiếng còi xe cứu thương rít lên từ xa như một hồi chuông báo tử rồi tắt dần trong đêm tối. Tôi nghe xôn xao trong dạ. Thành phố này, ngày cũng như đêm, luôn luôn con người vẫn chực chờ những điều không bình lặng. Một phát súng nổ, một cú điện thoại xa lạ, một hồi còi báo động, một tiếng kêu cứu... cái gì cũng có thể xảy ra vào bất cứ thời gian nào và ở bất cứ nơi đâu.*

*Hai câu thơ Trần Nghi Hoàng cứ trở đi trở lại trong óc:  
"Giấc ngủ xứ người không tiếng nổ  
Mà sao ta cứ giật mình luôn?..."*

*Ngoài ngã tư Số Hai & William không còn bóng dáng cô gái giang hồ nào nữa. Nơi bàn viết, tiếng gõ từ 10 ngón tay Trần Nghi Hoàng trên hàng phím computer nghe đều đều như một điệp khúc buồn vang vọng giữa khuya. Phải rồi, cái không gian tĩnh lặng này, mỗi đêm tôi thường quen thuộc. Vậy mà đêm nay, sao lạ kỳ một nỗi, sự bất an gây nên từ tiếng còi xe cứu thương vẫn cứ còn vây khốn tâm tư?*

**San Jose . Tháng 8/1991. Một buổi tối...**

Đợi cho đứa học trò cuối cùng của tôi đứng lên khỏi ghế đàn dương cầm, Trần Nghi Hoàng nói:

"Bố biết em không có thì giờ rảnh để theo dõi báo chí Việt ngữ, nhưng lần này có bài hay lắm, em nên biết."

Tôi hỏi chuyện liên quan tới ai? Chàng chìa cho tôi thấy tờ tạp chí Thế Kỷ 21 số 28, tháng 8/1991 với trang báo đã lật sẵn, và nói:

"Bài này Như Hạnh–Hoàng Thụy An viết quất Vũ Thế Ngọc toi tả! Để bố đọc em nghe."

Rồi chàng đọc rõ ràng từ đầu đến cuối bài Điểm Sách với cái tựa *Đọc Bỏ Đề Đạt Ma Tuyệt Quán Luận* Của Vũ Thế Ngọc, ký tên Hoàng Thụy An.

Dứt văn bản, Trần Nghi Hoàng phê bình:

"Vũ Thế Ngọc bị cú này nặng thiệt nhưng mà cũng đáng lắm! Hắn có cái tật cầu thả, làm việc gì cũng cầu thả. Nhiều lần bố nhắc nhở hắn sửa cho kỹ các bài viết mà hắn chẳng chịu nghe, chúng nào tật nấy!"

[Tôi biết Vũ Thế Ngọc kể từ ngày làm vợ Trần Nghi Hoàng. Sự giao thiệp giữa anh và Trần Nghi Hoàng được xếp vào hàng thân, nhưng mức độ quen biết giữa anh với tôi thì vẫn luôn luôn xa giao xa cách. Về bề ngoài khinh khỉnh và những câu nói vô tình mà tôi nhiều lần nghe anh tỏ bày về phụ nữ qua các cuộc chuyện trò với Trần Nghi Hoàng, đã tạo cho tôi cảm nghĩ rằng anh rất xem thường đàn bà. Tuy nhiên, cũng nhiều lần, tôi nghe Trần Nghi Hoàng kể: "*Vũ Thế Ngọc từng nói với anh Nguyễn Công Hoan rằng, Trần Nghi Hoàng may vì gặp cô vợ hiểu thấu được tâm tư mình. Chứ nhiều người đàn ông trên xứ Mỹ, thất nghiệp chừng hai tháng là vợ đuổi ra khỏi nhà ngay, nói gì đến chuyện cảm thông tâm tư, hoài bão...*" ]

Tôi nhìn Trần Nghi Hoàng, thấy chàng thờ dài:

"Bố thương Vũ Thế Ngọc lắm chứ. Hắn là một tên chơi với bạn rất có tình. Bề ngoài hắn trông khệnh khạng như vậy mà tấm lòng rất 'được', đặc biệt là đối với bố. Nhưng về mặt viết lách thì hắn ẩu quá, can không nổi, bây giờ lãnh 'cái búa' cũng đáng!"

Trong lời nói của Trần Nghi Hoàng về anh, tôi cảm nhận rõ rệt tính chất vừa giận vừa thương.

[Tuy rằng giữa tôi với Vũ Thế Ngọc, sự giao thiệp chỉ giới hạn trên cương vị hời hợt lịch sự, nhưng những cái gì anh từng "làm" cho tôi và Trần Nghi Hoàng, tôi nhớ rất rõ. Dạo mới thành hôn, hai chúng tôi sống trong cảnh "*nghèo khùng khiếp*", Vũ Thế Ngọc là người vẫn thường xuyên lui tới viếng thăm. Một lần, chúng tôi kẹt tiền nhà, 11 giờ đêm, chính tay anh đem đến giúp 100 đồng ngày hôm sau nộp cho bà chủ. Nhiều lần, khi Âu Cơ bệnh, cũng chỉ anh (và Hoàng Anh Tuấn) là hai người bạn điện thoại đến hỏi thăm rất ân cần. Thời gian Trần Nghi Hoàng làm thư ký đánh máy cho tờ nhật báo Đông Nam Á,

nhân bài viết của tôi về Đào Văn Bình, một trận bút chiến được Đào Văn Bình mở ra nhằm chống lại cá nhân tôi, đăng nhiều ngày trên báo ấy. Dịp này, cũng chính Vũ Thế Ngọc là người đầu tiên tự ý "đứng về phía" tôi để viết bài công kích lại nhóm Đào Văn Bình. Những việc như vậy, đối với ai khác có lẽ chỉ bình thường, nhưng với tôi, chúng mang một ý nghĩa rất cao, nhất là ngay trên xứ Mỹ, con người thường có thói quen định giá trị bằng bề ngoài vật chất và bỏ lơ bao chuyện ân tình].

Tôi nghe Trần Nghi Hoàng nói:

"Vũ Thế Ngọc và Như Hạnh–Hoàng Thụy An đều là bạn bố. Về sở học chuyên môn, Hoàng Thụy An cao hơn Vũ Thế Ngọc, nhưng về chuyện giao thiệp vì Vũ Thế Ngọc 'biết người biết ta' hơn Như Hạnh rất nhiều. Như Hạnh là anh chàng tính toán quá kỹ, lại luôn tính phần lợi cho mình mà không màng đến sự thua thiệt của kẻ khác."

Tôi bày tỏ:

"Con người hơn kém nhau ở cái đạo đức, chứ còn giỏi thì người xưa đã nói 'cao nhân tất hữu cao nhân tri' mà!"

Trần Nghi Hoàng gật:

"Nếu xét về mặt quen biết lâu năm, giữa bố và Như Hạnh có điều này nhiều hơn với Vũ Thế Ngọc. Nhưng nếu xét về nghĩa khí giang hồ trong tình người và tình bằng hữu thì theo bố, Vũ Thế Ngọc đáng được nghĩ tới mà không phải là Như Hạnh. Chính vì điều đó nên dẫu rằng thân với cả hai, lòng riêng bố vẫn có phần nặng hơn cho Vũ Thế Ngọc."

Trần Nghi Hoàng tiếp:

"Bài viết đăng trên tờ Thế Kỷ 21 của Như Hạnh-Hoàng Thụy An đúng là một bài chửi rửa mặt sát Vũ Thế Ngọc theo kiểu hàng tôm hàng cá! Nhưng biết đâu nhờ cú này mà Vũ Thế Ngọc 'tỉnh táo' hơn. Em không biết Vũ Thế Ngọc đâu. Hắn rất dễ thương, nhưng phải chơi lâu mới thấy điều ấy. Còn thoạt gặp, dễ 'nực' hắn lắm. Trong việc viết lách, đã cầu thả thì chớ, lại còn cái tật ưa 'nổ', tỏ ra mình là tay biết nhiều hiểu rộng, thêm cái tánh ưa nói ngang, trong đám đông ai bảo có thì hắn phải bảo không, ai bảo không thì hắn ưa bảo có!"

Bỗng dưng, Trần Nghi Hoàng bật cười, lúc đầu nhỏ, sau càng lúc càng lớn. Tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao. Dứt cơn cười, chàng giải thích:

"Để bố chứng minh cho em nghe về cái tật ưa khoái tỏ ra hiểu biết hơn người của Vũ Thế Ngọc. Một lần đã lâu, trên nhà Từ Hiếu

Côn có cuộc nhậu gồm Vũ Thế Ngọc, Trần Lam Giang, bố, Từ Hiếu Côn và vài ba người nữa. Câu chuyện vòng vòng một hồi xong đưa đến đề tài con cọp. Mỗi người đều nêu lên những huyền thoại hay hiểu biết riêng về cọp. Sau cùng tất cả (trừ Vũ Thế Ngọc ngồi im không nói) đều đồng ý với dữ kiện nước miếng cọp rất độc, những mụn mưng rùng lở đã dính nước miếng cọp, người dân núi hái về ăn, có thể chết. Vũ Thế Ngọc lúc ấy tỉnh bơ nói:

*‘Tôi đã có thử bằng cách lấy râu cọp cắm vào một mụn mưng để cho thúi, rồi đem nấu lên, ăn, thấy có chết gì đâu!’*

Lúc đó, mới quen Vũ Thế Ngọc, chưa hiểu tính hấn, nên bố bực.

Tự nhiên bố thấy thích ‘đâm hơi’, bèn cắt ngang câu chuyện cọp mà kể qua chuyện khác. Bố nói giữa mọi người:

*Hồi tôi còn ở Santa Barbara, có quen một thằng nhỏ tên Dũng, biệt danh Dũng nổ. Năm ấy Dũng nổ mới 17 tuổi mà cái gì nó cũng nói là đã biết hết. Đi lính thì nói là từng đi Nhảy Dù 5 năm, Thủy Quân Lục Chiến 5 năm, Biệt Động Quân 5 năm. Lại còn đi buôn lậu 5 năm ở Lào nữa chứ!... Nghĩa là, nếu để làm tất cả mọi chuyện đó, Dũng nổ phải mất đến ba lần số tuổi 17 của nó khi ấy mới đúng. Một bữa ngồi với nhau, Dũng nổ vẫn ‘bồn cũ soạn lại’. Đám bạn bè quen thì tất cả đã biết tánh nó nên chẳng ai buồn sửa lưng. Nhưng bữa đó có thằng mới, tên Vọi. Thằng Vọi này ngày xưa từng là Thủy Quân Lục Chiến thứ thiệt, ai cũng biết, bèn quay sang hỏi Dũng nổ: ‘Ê! Hồi đó đi Biệt Động Quân, mà có dự trận Hạ Lào không?’ Dũng nổ đáp ngay: ‘Có chứ!’ Thằng Vọi hỏi tiếp: ‘Vậy, chắc mà có đóng ở làng Lèo Tôn?’ Thằng kia làm ra vẻ bất cần: ‘Ồ! Tưởng gì chứ làng Lèo Tôn thì tao rành lắm. Tao đóng ở đó cả năm trong lúc trận đánh đang diễn ra hăng nhất!’ Rồi Dũng nổ hỏi thằng Vọi: ‘Ừa, mà sao mà biết làng Lèo Tôn? Bộ mà cũng đóng đó sao?’ Thằng Vọi thản nhiên trả lời: ‘Không ! Tao làm gì dám đóng ở đó. Lèo Tôn là cái làng chỉ dành riêng cho mà đóng thôi!’ Lúc đó cả bọn đều cười ồ, rũ ra mà cười, lăn lộn mà cười, còn thằng Dũng nổ không biết có hiểu không, cũng ngây mặt cười theo...*

Khi bố kể dứt câu chuyện Lèo Tôn của thằng Dũng nổ, cả đám Từ Hiếu Côn, Trần Lam Giang, Vũ Thế Ngọc đột nhiên có một phút im lặng rất ư là mặc niệm. Khuôn mặt Vũ Thế Ngọc hơi sượng một chút, nhưng lại thấy tỉnh bơ ngay."

Tôi cũng rũ ra cười theo câu chuyện kể của Trần Nghi Hoàng. Xong, nói:

"Em công nhận Vũ Thế Ngọc viết cầu thả sơ hở thật, nhất là trên lĩnh vực nghiên cứu, người viết cần phải có một tầm hiểu biết rộng và công phu tìm tòi kỹ lưỡng về vấn đề đang chọn trước khi cho ra đời tác phẩm. Vũ Thế Ngọc chưa đạt đúng mức định giá như vậy."

Trần Nghi Hoàng tiếp lời ngay:

"Đúng! Nhưng bài viết của Như Hạnh cũng bết quá! Để phê bình bài người khác mà hấn dùng toàn những danh từ thô lỗ cục cằn thì có khác nào vạch cho thiên hạ thấy sự thấp kém, thiếu tự trọng của hấn. Cái lối viết của Như Hạnh làm cho người đọc mang cảm giác là giữa Như Hạnh và Vũ Thế Ngọc có thù hằn gì nhau, chứ không phải là một bài phê bình đúng đắn về một tác phẩm chữ nghĩa."

Chàng gật:

"Bố rất hiểu Như Hạnh, cái ư và khuyết của hấn, bố nắm rất rõ. Nhưng đã lỡ là bạn hấn, dẫu bất bình giùm cho một thằng bạn khác, bố cũng khó lòng 'quát' Như Hạnh mà không bị mang tiếng là bất nghĩa."

Tôi bật nói:

"Nếu em là đàn ông, có lẽ em sẽ tìm Như Hạnh, đánh một trận cho bỏ cái tật kiêu ngạo!"

Trần Nghi Hoàng cười:

"Cần gì đàn ông! Em là đàn bà, đánh mới đã!"

"Nghĩa là sao?"

"Nghĩa là em viết bài dạy dỗ hấn, cho hấn biết rằng trên đời không phải chỉ mình hấn mới có khả năng dạy dỗ kẻ khác, như hấn đã dạy dỗ Vũ Thế Ngọc trong bài viết."

Và Trần Nghi Hoàng tiếp:

"Cao nhân tất hữu cao nhân trị mà!"

Với tôi, Trần Nghi Hoàng có điểm đáng yêu là chàng tỏ ra rất trân trọng và tin tưởng khả năng viết lách của tôi, dù rằng luôn luôn tôi vẫn minh định với chàng, không bao giờ tôi dám nghĩ mình là *"một tay viết."*

[Một lần trong câu chuyện luận bàn về văn chương, tôi nói: *"Một nhà văn phải là người có đam mê dữ dội trong việc viết lách, phải có khí phách, phải biết trân trọng để dùng bẻ cong cây bút, phải có tác phẩm và nhất là tác phẩm phải chuyên chở được đến cho độc giả những giá trị nào đó về con người và đời sống."* Vì vậy, hai chữ *"nhà văn"* với ý nghĩa rất lớn, tôi không dám mơ tưởng đến.]

Tôi nói với Trần Nghi Hoàng:

"Trong đời, em vẫn chủ trương *phù suy chứ không phù thịnh*.  
Bố có đồng ý cho em viết bài phê bình lại bài điểm sách của Như  
Hạnh–Hoàng Thụy An không?"

Trần Nghi Hoàng kêu lên:

"Sao lại không? Chính bố đề nghị với em như vậy mà!"

Nói là làm, chàng đem một xấp giấy trắng đến đặt lên bàn viết  
tôi, bày tỏ:

"Như Hạnh là tên cực kỳ kiêu ngạo. Luôn luôn hấn cho mình  
là tay giỏi nhất trên đời. Trong các câu chuyện với bố, hấn thường tỏ  
vẻ miệt thị khinh thường trình độ kém cỏi của những nhà viết nghiên  
cứu người Việt Nam. Điểm kiêu ngạo của hấn, theo bố, một phần  
hấn có giỏi thật, nhưng phần lớn còn lại là do giới tu sĩ Phật giáo và  
giới viết lách miền Nam Cali đã tâng bốc cái bằng Tiến sĩ Phật giáo  
đại học Harvard của hấn một cách quá đáng. Lần này hấn bị đàn bà  
đánh thì mới gọi là chuyện 'nực cười hi hữu'. Nhưng hấn là phải vậy.  
Phải có người cho hấn thấy hấn còn tầm thường lắm, học nhiều kiếp  
nữa mới mong đạt được cái độ '*học giả thật sự*' mà hấn thường thậm  
xưng."

Vậy là bài biết *Thử Đọc Một Đoạn Trong Một Bài Gọi Là  
'Nghiên Cứu' Của Ông Như Hạnh–Hoàng Thụy An*, ký tên Trần Thị  
Bông Giấy, ra đời.

Thoạt tiên, bài này được Trần Nghi Hoàng gửi cho báo Thế Kỷ  
21, đúng cách "đáp lời" bài viết của Hoàng Thụy An đã đăng trên tờ  
tạp chí ấy, nhưng Nguyễn Xuân Hoàng, tổng thư ký Thế Kỷ 21 từ  
chối đăng, thành ra Trần Nghi Hoàng rút về đăng trên Văn Uyển Bộ  
Mới, Số Mùa Đông 1991 do chính chàng và tôi chủ trương.

\*

\* \*

## THỬ ĐỌC MỘT ĐOẠN TRONG MỘT BÀI GỌI LÀ "NGHIÊN CỨU" CỦA ÔNG NHƯ HẠNH- HOÀNG THỤY AN

LỜI TÁC GIẢ: Mục đích của bài viết này rất minh bạch, không  
nhằm bênh vực ông Vũ Thế Ngọc từ sau sự tấn công bởi bài điểm  
sách *Độc Bồ Đề Đạt Ma Tuyệt Quán Luận* Của Vũ Thế Ngọc do ông  
Hoàng Thụy An (tức Như Hạnh) viết và đăng trên Thế Kỷ 21 số 28,



tháng 8/1991. Nhưng bởi vì nhận thấy rằng tư cách, văn phong và ngay cả sự hiểu biết về Phật Giáo của ông Như Hạnh–Hoàng Thụy An cũng có nhiều điều cần phải được phê bình, nên bài sau đây mới được viết ra.

Với một người có kiến thức a, b, c về Phật giáo như tôi mà cũng đã nhìn thấy những sơ hở của ông Như Hạnh-Hoàng Thụy An trong vấn đề Phật giáo, nói gì đến các bậc thức giả hiểu biết sâu xa, làm sao có thể bị mê muội bởi những hào nhoáng của bằng cấp mà ông Như Hạnh-Hoàng Thụy An thường đưa ra để lòe người khác?

Bài này thoát tiên được gửi cho tạp chí Thế Kỷ 21, nhưng đã bị từ chối không đăng, dù rằng ông Nguyễn Xuân Hoàng, tổng thư ký của tạp chí Thế Kỷ 21 đã xác nhận qua điện thoại với Trần Nghi Hoàng rằng "...bài viết rất hay, nhất là đoạn nói về Vinitaruci. Nhưng bởi vì chúng tôi đã thương lượng với ông Như Hạnh-Hoàng Thụy An để nhờ ông này giúp cho vài việc trong vấn đề dịch thuật, vì vậy, khi đăng bài viết của ông Nhật Viên (Thế Kỷ 21 số 29 tháng 9/1991) đã là một điều sứt mẻ đối với ông Như Hạnh-Hoàng Thụy An rồi, dù rằng ban biên tập đã cắt đi rất nhiều đoạn trong bài ấy. Bây giờ nếu đăng thêm bài của chị Trần Thị Bông Giáy thì thật là kẹt cho chúng tôi (tạp chí Thế Kỷ 21)..."

Ngoài một số chức năng "to lớn" như thông tin, bình luận, nghiên cứu về chính trị, văn học, lịch sử .v.v... này nọ, báo chí đương nhiên còn phải có vai trò phản ảnh công luận (trừ những tờ báo hội đoàn hay đảng phái). Vì vậy, không nên lập ra một "võ đài" để rồi trói tay võ sĩ các phe khác, "thấy" lên đó cho võ sĩ phe mình tự do hạ thủ. Như vậy, quả là thiếu công bình và chẳng đàng hoàng chút nào.

Nếu không làm thì tạp chí Thế Kỷ 21 chủ trương xây dựng một nền văn hóa với những tiêu chuẩn tiến bộ để theo kịp trào lưu chung của văn minh nhân loại trong thế kỷ sắp tới. Và trong quá khứ từ xưa đến nay của sinh hoạt văn học Việt Nam, tinh thần bè phái phe nhóm đã quá nặng nề rõ rệt. Không lẽ chủ trương của Thế Kỷ 21 là muốn xây dựng một nền văn học Việt Nam của thế kỷ tương lai vẫn trên căn bản bè phái phe nhóm hay sao? Nếu vậy, xin đề nghị đổi tên tạp chí Thế Kỷ 21 thành ra Thế Kỷ 11, 12, 13... gì đó, có lẽ thích hợp hơn!

Một người quen trong giới cầm bút có nói với tôi rằng: "Thế Kỷ 21 là nơi qui tụ của một nhóm quân phiệt văn nghệ vừa già vừa trẻ." Bây giờ thì tôi đã hiểu ra câu nói ấy...

\*

\* \*

Đọc trên tạp chí Thế Kỷ 21 số 28 tháng 8/1991, thấy có bài điểm sách *Độc Bò Đẻ Đạt Ma Tuyệt Quán Luận Của Vũ Thế Ngọc* (Độc BDDMTQLCVTN), ký tên Hoàng Thụy An. Nhân vì bài viết mang nặng tính chất mặt sát nguyên rửa ngoài phần phê bình trong lãnh vực chuyên môn, và cũng vì cả hai ông Hoàng Thụy An và Vũ Thế Ngọc đều là chỗ quen biết với gia đình chúng tôi, nên tôi xin được có một ít nhận xét về bài viết và về tác giả Hoàng Thụy An.

Đã từ lâu, ông Hoàng Thụy An là bạn thân thiết của Trần Nghi Hoàng, chồng tôi. Điều này, nhiều người trong giới bạn bè chung quanh đã biết. Tuy chưa hề có dịp gặp ông Hoàng Thụy An nhưng qua những nhận xét của Trần Nghi Hoàng, ông *"Hoàng Thụy An là một nhà trí thức trẻ tuổi nhưng uyên bác về Phật Giáo, lại khiêm cung, an nhiên tự tại..."* nên tôi cũng đã có nhiều hảo cảm dành cho ông. Cho đến mùa Giáng Sinh năm 1989, khi ông Hoàng Thụy An từ Boston qua thăm và ở lại trong gia đình chúng tôi hơn một tuần lễ sau bốn năm ông và Trần Nghi Hoàng không gặp mặt, dẫu vẫn thư từ, điện thoại liên lạc, ông đã vô tình làm tan biến đi những mối hảo cảm mà tôi đã có cho ông.

Trong một buổi tiệc tại nhà tôi, giữa một số đồng bạn bè quen biết gồm các khuôn mặt như tiến sĩ Đặng Sơn, luật sư Nguyễn Hữu Liêm, anh Trần Minh Quang... và vài người khác (buổi tiệc này tôi quyết định không mời Vũ Thế Ngọc vì được Trần Nghi Hoàng cho biết rằng ông Hoàng Thụy An chẳng có chút cảm nghĩ tốt nào về Vũ Thế Ngọc, dẫu rằng hai ông từng đã biết nhau từ thuở còn ở đại học Vạn Hạnh Sài Gòn), ông Hoàng Thụy An đã huênh hoang tuyên bố: *"Trong gia đình tôi có bốn anh em trai. Tôi lớn nhất. Ba người em tôi đều là những tay rất giỏi, thông thạo một lúc hai, ba thứ ngôn ngữ. Một người tốt nghiệp luật học, hai người kia là tu sĩ Phật Giáo. Nhưng lấy cái học vấn hiểu biết của cả ba người cộng lại rồi nhân đôi, cũng không bằng nửa ngón tay út của tôi!"* (Vừa nói, ông Hoàng Thụy An vừa giơ cao bàn tay phải có ngón cái và ngón út đang chụm lại.)

Ngay khi ấy, tôi thốt sững người vì sự kiêu ngạo quá độ của ông Hoàng Thụy An, lại không khỏi nhớ đến một câu nói để đời của Cao Bá Quát: *"Trong thiên hạ có bốn bò chửi. Mình ta chiếm hai bò. Anh ta Cao Bá Đạt và bạn ta Nguyễn Văn Siêu chiếm một bò. Còn một bò phân chia cho khắp thiên hạ."*

Cùng một ý nghĩ khác nảy sinh trong óc: *"Không biết ông Hoàng Thụy An có được tài hoa bằng Cao Bá Quát hay không, chứ còn sự kiêu ngạo và tự hãnh về mình, quả thật ông Hoàng Thụy An*

*đã cao hơn Cao Bá Quát một bậc!"*

Trong những buổi đàm đạo tại nhà tôi, ông Hoàng Thụy An thường có thái độ miệt thị những nghề nghiệp khác, ngay cả "nghề" cầm bút nếu như người viết không viết về những đề tài nghiên cứu "nặng ký" (như ông) mà chỉ *làm thơ, viết văn lặt vặt* (chữ của ông thường dùng). Nói về giới tu sĩ Phật Giáo, ông có thói quen tỏ ra trịch thượng, cho rằng không bất cứ tu sĩ Phật Giáo Việt Nam nào có thể có kiến thức Phật Giáo bằng ông!

Một lần khác, cũng trong dịp Giáng Sinh 1989, vợ chồng tôi mời ông Hoàng Thụy An và ông thi sĩ Phạm Việt Cường ra quán dùng cơm trưa. Khi ấy mới 11 giờ và những người hiện diện ai cũng biết phải đến 11:30 tôi mới có thể đi cùng sau khi xong một lớp dạy. Tuy nhiên, ông Hoàng Thụy An lại nằng nặc đòi Trần Nghi Hoàng và Phạm Việt Cường ra quán trước với ông. Trần Nghi Hoàng từ chối lời đòi hỏi này. Thế là cả hai ông Hoàng Thụy An và Phạm Việt Cường bỏ đi với lời hẹn sẽ chờ chúng tôi đến dùng cơm chung. Nửa tiếng đồng hồ sau đó, khi hiện diện ở quán ăn, tôi thốt đở bưng mặt vì xấu hổ mà nhận ra một bữa ăn đã tàn và công việc duy nhất còn lại của tôi (người đứng ra mời) là lẳng lặng móc ví trả tiền bữa ăn của hai vị khách quý hóa nhưng lại chẳng có chút lịch sự tối thiểu nào đối với một người bạn, hơn nữa, với người đàn bà vợ của bạn. Tôi nghe ông Hoàng Thụy An lúng túng giải thích: *"Tôi vẫn có tính xấu đói, nên xin lỗi đã ăn trước anh chị!"*

Tình thật mà viết, cảm nghĩ ngạc nhiên vẫn đeo đuổi lấy tôi. Với kiến thức rất thô thiển về Phật Giáo nói chung và Thiền học nói riêng, tôi cũng biết rằng, hai môn này dạy cho con người lấy lý trí chế ngự dục vọng chứ không phải để dục vọng lấn áp lý trí. Vì vậy tôi khó thể tưởng tượng được một "học giả" uyên thâm về Phật Giáo, thông lâu về Thiền Tông, đã từng dịch và viết nhiều sách giảng giải về Thiền định như ông Hoàng Thụy An mà lại thiếu ý chí đến độ không thể chế ngự được cơn đói nhất thời trong vài khắc đồng hồ!?

Tuy vậy, chẳng riêng gì tôi, mà chính Trần Nghi Hoàng, một người tỏ ra rất hiểu biết và quý trọng ông Hoàng Thụy An, khi nhận xét về ông trong kỳ gặp gỡ mùa Giáng Sinh 1989, cũng đã nói: *"Không ngờ Hoàng Thụy An thay đổi nhiều quá sau bốn năm không gặp, hơn nữa là sau khi hấn giật được cái mảnh bằng tiến sĩ tại đại học Harvard!..."*

Quả thật ông Hoàng Thụy An là một người có bằng cấp cao và một sở học dồi dào. Theo như lý lịch ông kê khai trên một tờ nguyệt san thì ông *"đã tốt nghiệp tiến sĩ tôn giáo ty giáo tại Harvard*

*chuyên về ngành Duy Thức Học."*

Thời gian tôi được quen ông cũng là thời gian Trần Nghi Hoàng và tôi chủ trương tờ Văn Uyển, một tạp chí văn hóa xuất bản hai tháng một lần tại San Jose. Ông Hoàng Thụy An là một trong vài người viết thường trực cho báo chúng tôi. Tuy vậy các bài khảo luận, nghiên cứu với những đề tài "quá thâm sâu" về Phật Giáo của ông đăng trên Văn Uyển (số 1, 2, 3, 4; kể từ số 5 trở đi, do bởi bản tính kiêu ngạo quá độ đến trở thành phiền toái cho người khác khiến Trần Nghi Hoàng quyết định không đăng bài viết của ông nữa) thực sự vẫn không làm tan biến đi trong tôi những cảm nghĩ về ông, ở trên tôi đã viết.

Mới đây, qua bài điểm sách Đọc BĐĐMTQLCVTN của ông Hoàng Thụy An đăng trên Thế Kỷ 21 số 28 tháng 8/1991, cùng một bài khác với tựa đề *Nhận Định Về Cái Gọi Là Truyền Thống Thiền Việt Nam* cũng của ông, dưới bút hiệu Như Hạnh, đăng trên tạp chí Giao Điểm số 3 ra ngày 15/5/1991, xuất bản tại Santa Ana (sẽ xin trình bày ở phần sau), tôi thấy rằng những nhận xét của mình về ông Hoàng Thụy An trong lần gặp gỡ thứ nhất chẳng sai chút nào cả: *họm hĩnh, kiêu ngạo, tự hãnh về mình đến độ mục hạ vô nhân!*

Nói về bài điểm sách đăng trên Thế Kỷ 21, tôi nhận rằng, xét về mặt học thuật thì quả là ông Hoàng Thụy An đã đưa ra được những điểm đúng trong sự việc tác giả Vũ Thế Ngọc tỏ ra không cần trọng đối với tác phẩm của mình trên nhiều khía cạnh. Nhưng xét về văn phong của một "nhà phê bình", hơn nữa là của một học giả uyên thâm thì ngôn ngữ ông Hoàng Thụy An dùng trong toàn bài đã làm giảm đi rất nhiều giá trị ngoại tại của chính ông.

Trong bài điểm sách, ông Hoàng Thụy An đã viết:

*"Tôi không bao giờ nghĩ mình có đủ can đảm để đọc cho hết một cuốn 'sách' của Vũ Thế Ngọc ..."*

và *"...Đọc và điểm cuốn sách của Vũ Thế Ngọc quả tình phí đi mất mấy tiếng đồng hồ của đời tôi..."*

Tuy nhiên, nếu đọc toàn bài điểm sách, chẳng bắt cứ ai có thể tin được rằng ông "không có đủ can đảm" và chỉ "phí đi mất mấy tiếng đồng hồ của đời" ông thôi, mà chính ông đã năm lần bảy lượt đọc cho hết cuốn sách của Vũ Thế Ngọc, cũng như đã bỏ mất hàng nhiều ngày trời mới làm được đầy đủ cái công việc "*lội qua bãi rác*" của ông Vũ Thế Ngọc (chữ ông HThụy An dùng) để vạch lá tìm sâu một cách vô cùng tỉ mỉ.

Người xưa bảo "*Văn là người*". Vậy, trong bài điểm sách đã đăng trên Thế Kỷ 21 số 28, liệu ông Hoàng Thụy An có che giấu

được đọc giả cái cá chất thâm (độc) sâu (hiểm) trong con người ông bằng giọng văn nguyên rũa miệt thị ông Vũ Thế Ngọc với những câu thể này chẳng:

*"...Thú thực cảm giác đầu tiên của tôi khi nhìn thấy tựa đề Bồ Đề Đạt Ma Tuyết Quán Luận là nó có một cái gì khô hài. Những ai nghiên cứu văn học Thiền một cách đứng đắn đều biết các học giả, nhất là Nhật Bản, đã đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt nghiên cứu về sử tính của nhân vật có cái tên Bồ Đề Đạt Ma, và hầu như đã đồng ý về tính cách hoang đường phi lịch sử của các truyền thuyết về nhân vật này. Tuy nhiên, đối với đám con cháu rơi rớt của Thiền Suzuki còn sót lại trong cộng đồng người Việt, vạch ra cho họ rằng Bồ Đề Đạt Ma chỉ là một huyền thoại, đương nhiên họ sẽ bướng bỉnh không chịu chấp nhận, giống y như thể lũ trẻ con sẽ không bao giờ chịu tin rằng Superman, Zorro và Tarzan là không có thật vậy. Vũ Thế Ngọc cũng thuộc nhóm này, cho nên ông mới ngoan cố tiếp tục bám lấy cái tên Bồ Đề Đạt Ma kia. Hơn nữa, tôi cũng thông cảm là ông muốn dùng cái tên Bồ Đề Đạt Ma để cho cuốn sách của ông hấp dẫn hơn về mặt thương mại (...)"*

*"...Tôi không bao giờ nghĩ mình có đủ can đảm để đọc hết một cuốn 'sách' của Vũ Thế Ngọc. Tôi đã có dịp lật qua những trước tác khác của Vũ Thế Ngọc: tất cả đều chỉ là những cốp chép lố bịch, lộ liễu của người khác, xen lẫn với những thêm thắt ngốc nghếch, vớ vẩn của ông. Đôi khi, Vũ Thế Ngọc thậm chí còn 'xerox' nguyên từng chương trong sách của người khác vào làm của riêng ông. Lối viết văn của ông thì cũng chỉ rập khuôn nhai lại những sáo ngữ rẻ tiền của những cây viết ba xu khác: phương trời viễn mộng, mùa thu xanh, hoa vàng, mây trắng. v.v... Nói tóm, những cái gọi là tác phẩm của Vũ Thế Ngọc chỉ là những góp nhặt rác rến, nửa phân nửa cỏ. Tôi có nhiều việc quan trọng và hữu ích để làm hơn là phí thì giờ để đọc sách của Vũ Thế Ngọc (...)"*

*"...Cảm giác của tôi khi đọc xong bản dịch của Vũ Thế Ngọc là cho rằng ông ta không đủ tư cách cả về mặt trí thức lẫn đạo đức để làm công việc này. Ngoài việc thiếu thành thật và gian lận ra, Vũ Thế Ngọc còn chứng tỏ rằng ông không có một chút kiến thức sơ đẳng nào về Thiền học. Về mặt ngôn ngữ thì ông chỉ ở trình độ bập bẹ cả Hán ngữ lẫn Anh ngữ. Vì nếu như ông chỉ dựa vào bản Anh ngữ để dịch, có lẽ bản dịch Việt ngữ của ông cũng không đến nỗi tồi tệ như thế. Có nhiều chỗ ông ú ớ với nguyên tác Hán văn một cách rõ rệt, song, thay vì tham khảo bản Anh ngữ, mà có lẽ ông cũng không đọc nổi, ông lại cương tâm bậy ra. Như đã đề cập, trong sách của nhóm*

*học giả Nhật Bản có in kèm bản dịch Nhật ngữ của Yanagida. Bản dịch này tuy không hoàn hảo (không bản dịch nào hoàn hảo cả), song Yanagida đã dịch một cách rất sát nghĩa, ông lại dùng một thứ Nhật ngữ hết sức giản dị và trong sáng. Nếu Vũ Thế Ngọc biết tiếng Nhật, như ông thường ‘cố ý’ gây cho độc giả cái ấn tượng ấy, ông chỉ cần tham khảo bản dịch của Yanagida, hẳn cũng đã giúp ông tránh được nhiều lỗi lầm ngốc nghếch.*

*Trước khi phân tích các sai lầm trong bản dịch của Vũ Thế Ngọc, tôi xin nêu ra một điểm cuối cùng: trong phần Phụ Lục của cuốn sách Bồ Đề Đạt Ma Tuyệt Quán Luận, như một ‘bonus’ cho những người đã khổ công lội qua bãi rác của ông, Vũ Thế Ngọc có in kèm nguyên bản Phạm Văn Tâm Kinh lấy ra từ một cuốn sách của Edward Conze mà Vũ Thế Ngọc cũng không chịu nêu xuất xứ. (...)"*

*"...Độc và điểm cuốn sách này của Vũ Thế Ngọc quả tình phí mất mấy tiếng đồng hồ của đời tôi. Song tôi đã từng thấy những người được cộng đồng người Việt, và nhất là cộng đồng Phật giáo, xem là những bậc đại học giả, đại tư tưởng gia, đã trích dẫn cuốn sách này một cách nghiêm nghị, không hề nhìn ra được những sai lầm láo lếu của nó. Những người này mà còn như thế, huống hồ các độc giả ít hiểu biết hơn. Sự ngưỡng mộ tư tưởng hay đạo học Đông phương giữa người Việt Nam là điều đáng mừng. Song giới độc giả này đã lại chỉ được cung cấp cho những cái gọi là các khảo cứu về Thiên Tông, Đại Thừa, Mật Tông, song thật ra chỉ là những bôi bác láo lếu của mấy ông kỹ sư điện, luật sư, thợ trồng răng... chẳng có chút kiến thức đứng đắn nào cả..."*

Cứ vậy, trong toàn bài điểm sách, ông Hoàng Thụy An đã dùng một thứ ngôn ngữ nguyên rủa phỉ báng để nói về một tác phẩm và một tác giả, chứ không phải dùng ngôn ngữ phê bình đứng đắn của một học giả "thứ thiệt" (như ông thường tự xưng với Trần Nghi Hoàng và bạn hữu) (\*) Một độc giả dù vô tâm đến chừng nào chẳng nữa, sau khi đọc bài ĐBĐMTQLCVTN do ông viết, cũng sẽ không tránh được câu hỏi rằng "Phải chăng cá nhân ông Hoàng Thụy An đã có điều gì đó kỵ thù hiềm ông Vũ Thế Ngọc nên trong bài điểm sách mới thấy ông phô bày đầy tính chất sân si như thế?"

Có thể là ông Hoàng Thụy An sẽ nói rằng, đối với một người "thiếu thành thật và lừa bịp" như ông Vũ Thế Ngọc (chữ của ông Hoàng Thụy An) thì ông không cần phải dùng một thứ ngôn ngữ đàng hoàng. Ông Hoàng Thụy An có quyền xem thường ông Vũ Thế Ngọc nhưng không có quyền xem thường độc giả, bởi bài viết của

ông thay vì chỉ là một lá thư nguyên rũa gửi riêng đến ông Vũ Thế Ngọc thì lại được đăng trên một tờ tạp chí. Tôi xin nhắc lại một câu viết của ông trong bài Điểm Sách: "...Người viết về một vấn đề trí thức phải quan niệm rằng việc làm của mình chỉ là một chia xẻ và đóng góp công trình thật sự của mình với những người cùng ngành và với người đọc. Người viết khảo cứu ít nhất phải có cái đạo đức tối thiểu là sự thành thật với chính mình và sự kính trọng độc giả..."

Vậy xin hỏi ông Hoàng Thụy An có đã quan niệm bài Điểm Sách của ông đăng trên Thế Kỷ 21 số 28 là một chia xẻ với ông Vũ Thế Ngọc nói riêng và độc giả nói chung không? Cũng như, xin hỏi ông đã có được cái đạo đức tối thiểu là sự kính trọng độc giả chăng?

Để kết luận phần này, theo tôi, về mặt kiến thức "quá thâm sâu" của ông Hoàng Thụy An thì tôi chưa bàn đến, nhưng về mặt phong cách của một người cầm bút (đặc biệt trong bài Đọc BÐĐMTQL của VTN), ông rõ ràng đã tỏ ra như **một người không có căn bản tốt về giáo dục!**

\*

\* \*

Nói về cuốn BÐĐMTQLCVTN, ông Hoàng Thụy An đã "*bươi những đống rác*" của ông Vũ Thế Ngọc (chữ của ông Hoàng Thụy An) một cách tận tình. Vậy không biết có khi nào ông thử nhìn lại xem trong chính mình có bao nhiêu "*đống rác*" hay chăng?

Ở đây, xin thử nhìn lại kiến thức thâm sâu về Phật Giáo của ông Hoàng Thụy An trong một bài viết khác (cũng của ông) dưới bút hiệu Như Hạnh, mang tựa đề *Nhận Định Lại Cái Gọi Là Truyền Thống Thiền Việt Nam* (NÐLCGLTTTVN) đăng trên tờ Giao Điểm số 3, ra ngày 15/5/1991, xuất bản tại Santa Ana. (Nguyên tựa đề có ba chữ "*Cái Gọi Là*" rất xách mé đã đủ biểu lộ được hoàn toàn văn phong "học giả" của ông Như Hạnh – tức Hoàng Thụy An– như thế nào rồi!).

Trong bài viết dài gần 8 trang khổ lớn, ngoài những lý luận và dẫn chứng về chuyên môn mà tôi không dám lạm bàn, đã có một đoạn khiến tôi khá hoang mang về trình độ hiểu biết Phật Giáo của ông Như Hạnh. Tôi xin trích ra dưới đây:

*"Tiểu sử của Vinitaruci được Thiền Uyển Tập Anh ghi lại như sau: Thiền sư Vinitaruci của chùa Pháp Vân, làng Cổ Châu, tỉnh Long Biên, là người Nam Ấn Độ. Sư thuộc dòng Brahmin (tăng lữ). Kể từ khi còn trẻ, sư đã có hoài bão vượt lên trên thế giới thế tục. Sư đi khắp Ấn Độ để tìm tâm ấn của Phật. Song, không gặp được nhân duyên với Phật pháp ở Ấn Độ, sư mới chống tích trượng đi sang*

Đông Á.

Vào năm Đại Kiến (Dajian) thứ 6 (574), Nhâm Ngọ, đời nhà Tấn (Xin), Vinitaruci tới Trường An (kinh đô của Bắc Trung Hoa) đúng vào thời Chu Vũ Đế đang tiêu diệt Phật Giáo. Sư mới đi đến đất Nghiệp (kinh đô của Nam Trung Hoa), lúc ấy Tam Tổ Tăng Xán (Sengcan) để lánh những xáo trộn chính trị, đã đem y bát của mình đến ẩn trên núi Tư Không (Sikong). Khi Vinitaruci gặp Tăng Xán và thấy cử chỉ siêu nhiên của ngài, sư nẩy lòng kính trọng sâu xa. Ba lần sư đến đứng khoanh tay trước mặt Tăng Xán. Tăng Xán chỉ ngồi im nhắm mắt không nói gì cả. Trong khi đứng đó suy nghĩ, tâm thức Vinitaruci bừng vỡ ra, tựa như hiểu được điều gì, bèn cúi lạy ba lần. Tăng Xán chỉ gạt đầu ba lần. Vinitaruci lui lại ba bước và nói: Đệ tử đến đây vào lúc không tiện lắm, nhưng xin Thượng Tọa rủ lòng từ bi cho đệ tử được phụng sự bên Ngài. Tăng Xán nói: Ông nên đi ngay về phương Nam để thu nhận môn đồ. Ông ở lại đây lâu không tiện lắm đâu.

Vinitaruci bèn từ biệt Tăng Xán và đi đến chùa Chế Chỉ ở Quảng Châu. Sư ở lại đó khoảng 6 năm và dịch kinh Gayasirsa (Tượng Đầu Tinh Xá), Nghiệp Báo Sai Biệt kinh và một số kinh khác. Vào tháng 3 năm thứ hai, Canh Tí, thuộc kỷ nguyên Đại Tượng (Daxiang) (580) đời nhà Chu, sư đến nước ta và ngụ ở chùa Pháp Vân. Sư dịch Daranisutra (kinh Tổng Trì) một quyển."

Tiếp đó, ông Như Hạnh viết:

"Đọc qua đoạn tiểu sử trên, chưa cần phải đi sâu vào những chi tiết lịch sử, chúng ta đã có thể nhìn thấy ngay đây là một ngụ ý tạo đầy những mâu thuẫn. Vấn đề liên hệ đến sự thực lịch sử về Vinitaruci và sự kiện rằng Vinitaruci không hề đặt chân đến Việt Nam đã được Tuệ Hạnh phân tích rất kỹ và rất chính xác trong bài viết của cô. Ở đây, chúng tôi chỉ xin bổ sung thêm một vài điểm sai lầm về mặt văn học và lịch sử như sau:

1/ Lối vấn đáp theo kiểu "Tổ sư Thiên" giữa Tăng Xán và Vinitaruci như trong tiểu sử ông ghi lại chỉ xuất hiện khoảng thế kỷ 9 hay 10, không thể nào xảy ra được ở thế kỷ thứ 6 như Thiên Uyển Tập Anh ghi lại.

2/ Thế kỷ thứ 6 là thế kỷ cực thịnh của tư tưởng Phật Giáo Ấn Độ. Nếu như Vinitaruci xuất thân như thế rồi lại đi khắp Ấn Độ mà không tìm được thầy để học Phật Giáo, lại phải lặn lội qua tận Trung Hoa để học với người Trung Hoa -mà người Ấn Độ vốn khinh thường- là một điều sỉ nhục trí thông minh của bất cứ ai hiểu biết đôi chút về văn hóa Ấn Độ. Nhất là, theo Thiên Uyển Tập Anh, Vinitaruci lại



*thuộc dòng Brahmin. Chúng ta thừa biết - ngay cho đến ngày nay, đối với những người Ấn thuộc giai cấp này, tất cả những người ngoại quốc đều là outcastes, tiếp xúc với họ bị coi như là một sự ô nhiễm. Đành rằng có những nhà truyền giáo Ấn Độ qua truyền Phật Giáo tại Trung Hoa và tiếp xúc với người Trung Hoa, và những nhà truyền giáo này chịu ảnh hưởng tinh thần phá bỏ giai cấp của Đức Phật, nhưng thường thường họ là những bậc thầy hoặc là những thượng khách của vua chúa. Chuyện một nhà sư Ấn trong thời Phật Giáo cực thịnh nhất ở Ấn Độ qua Trung Hoa học với người Trung Hoa về một ngành Phật Giáo mà họ không biết đến và không đời nào chấp nhận là một điều phi lý cùng cực không thể nào tin được."*

\*

\* \*

Về tiểu sử của Vinitaruci và phần ông Như Hạnh lý luận về thời tính xuất hiện của lối vấn đáp theo kiểu "Tổ sư Thiên", tôi xin miễn bàn, vì nó thuộc phạm trù chuyên môn khoa học. Nhưng đọc phần hai của đoạn trích dẫn trên, tôi xin nhấn mạnh những điểm sau đây:

a/ Trong bài điểm cuốn BÐĐMTQLCVTN, ông Như Hạnh—Hoàng Thụy An đã có ít nhất ba lần chê bai ông Vũ Thế Ngọc viết *"mà không hề chịu nêu ra xuất xứ."* Vậy với đoạn vừa dẫn trên, ông Như Hạnh đã **dựa vào đâu** để cho rằng người Ấn Độ khinh thường người Trung Hoa mà **không thấy ông dẫn chứng**? Nếu ông Như Hạnh chỉ dựa vào *"đôi chút kiến thức về văn hóa Ấn Độ"* để lý luận như vậy, quả là ông đã sỉ nhục văn hóa Ấn Độ một cách khá hàm hồ!

b/ Chi tiết về Vinitaruci thuộc dòng Brahmin không nói lên được điều gì cả trong việc Vinitaruci qua Trung Hoa học đạo hay không. Đức Phật trước khi đi tu đã từng là một Hoàng tử. Khi cắt tóc đi tu, Ngài đâu còn khư khư ôm cái "chức" Hoàng tử. Và khi đắc đạo thành Phật rồi, Ngài đâu chỉ dành lòng từ bi của Ngài cho giới quý tộc, tầng lớp mà bỏ quên giới cùng đinh nghèo khổ?

c/ Ở đây, tôi không so sánh Vinitaruci với Đức Phật, nhưng chỉ muốn ghi nhận rằng, Vinitaruci là một tu sĩ ngay từ *"lúc còn trẻ đã có hoài bão vượt lên trên thế giới thế tục"*. Ngay thời ấy, Ấn Độ là một nước cực thịnh về Phật Giáo (theo bài viết của ông Như Hạnh), trong khi ở Trung Hoa thì đạo Phật đang bị Chu Vũ Đế tiêu diệt. Biết đâu Vinitaruci chẳng đã phát tâm mà qua Trung Hoa để hoàng pháp, rồi tình cờ gặp ngài Tăng Xán và ngưỡng mộ phong thái siêu nhiên của Ngài nên ba lần cúi lạy xin được làm đệ tử?

Hẳn nhiên, một người am hiểu rộng rãi về Phật Giáo như ông Như Hạnh cũng biết rằng, một trong những mục tiêu đầu tiên của một tu sĩ Phật Giáo là **tiên tới cái tâm vô phân biệt** và phải cắt đứt mọi hồng trần tục lụy. Sự kiện thuộc dòng Brahmin hay không, tôi nghĩ chẳng phải là điều quan trọng chi đối với Vinitaruci, bởi vì ông là một người từ lúc trẻ đã *"có hoài bão vượt lên trên thế giới thế tục. Su đi khắp Ấn Độ để tìm tâm ấn của Phật. Song không gặp được nhân duyên với Phật pháp ở Ấn, sự mới chống tích trượng đi sang Đông Á."*

Và khi ông Như Hạnh lý luận:

*"Đành rằng có những nhà truyền giáo Ấn Độ qua truyền Phật giáo tại Trung Hoa, và những nhà truyền giáo này chịu ảnh hưởng tinh thần phá bỏ giai cấp của Đức Phật, nhưng thường thường họ là những thượng khách của vua chúa. Chuyện một nhà sư Ấn trong thời Phật Giáo cực thịnh nhất ở Ấn Độ qua Trung Hoa học với người Trung Hoa về một ngành Phật Giáo mà họ không biết đến và không đời nào chấp nhận là một điều phi lý cùng cực không thể nào tin được"*

thì tôi nhận ra rằng đầu óc ông quả thật không được bình thường cho lắm! Bởi vì, ông xác nhận là có **"một số"** những nhà truyền giáo Ấn Độ qua Trung Hoa truyền bá Phật Giáo và có tinh thần không phân biệt giai cấp của Đức Phật, nhưng riêng ông Vinitaruci thì ông "cấm" không cho mang tinh thần không phân biệt giai cấp này. Tăng Xán là một Thiền sư Trung Hoa có đạo hạnh cao. Vinitaruci là một sư Ấn dâng đời cho khát khao chân lý giác ngộ. Vinitaruci gặp Tăng Xán rồi ngưỡng phục, tôn làm thầy thì có chi là lạ? Có chi là phi lý cùng cực không thể tin được như ông Như Hạnh đã viết?

Và chuyện Phật Giáo có thêm một ngành mới (Thiền Tông) thì đối với những Phật tử say mê chân lý giác ngộ như Vinitaruci (chắc chắn là không có tính đố kỵ ty hiềm giống như ông Như Hạnh!), hẳn nhiên Vinitaruci phải tìm chứng rồi mới quyết định chấp nhận hay không chứ? Và Vinitaruci đã chứng ngộ được.

d/ Đọc bài ông Hoàng Thụy An (tức Như Hạnh) điểm cuốn BÐĐMTQLCVTN, ai cũng thấy là dường như ông có hiềm thù gì với ông Vũ Thế Ngọc!? Vũ Thế Ngọc và Hoàng Thụy An là hai người đang sống cùng một thời, có hiềm thù cũng là chuyện thường tình. Nhưng Vinitaruci là một nhân vật mà trong sách vở ghi lại là đã sống cách đây hơn cả ngàn năm (theo Thiền Uyển Tập Anh, Vinitaruci sang Việt Nam năm 580), có sao ông Như Hạnh cũng hiềm thù mà

nữ "cấm" ông ta hấp thụ được tinh thần không phân biệt giai cấp của Đức Phật, tức là cấm Vinitaruci đi đến được trên con đường giác ngộ?

Tóm lại, đọc bài điểm sách ĐBĐĐMTQLCVTN của ông Hoàng Thụy An (tức Như Hạnh) và bài NĐVCGLTTTTVN của ông Như Hạnh (tức Hoàng Thụy An) qua các đoạn vừa trích, tôi đâm nghi ngờ tư cách học giả và những suy luận của ông Hoàng Thụy An - Như Hạnh về Phật Giáo, đồng thời cũng hoang mang với "*phương pháp viết nghiên cứu đúng tiêu chuẩn quốc tế*" của ông Như Hạnh - Hoàng Thụy An .

Hay phải chăng lập luận cho rằng người Ấn Độ khinh bỉ người Trung Hoa và nhất là người Ấn Độ thuộc dòng Brahmin thì dù đã trở nên một tu sĩ Phật Giáo cũng "phải khinh bỉ" tất cả những người khác giai cấp và khác chủng tộc với mình là **do ông Như Hạnh-Hoàng Thụy An "*cương tâm bậy*"** (chữ của ông Hoàng Thụy An) ra?

Dĩ nhiên ông Như Hạnh – Hoàng Thụy An phải biết câu chuyện Lục Tổ Huệ Năng và Thần Tú? Thần Tú là một nhà sư lâu thông kinh luật điển cổ (giống như ông Như Hạnh – Hoàng Thụy An) và Huệ Năng là một nhà sư dốt, không biết chữ. Vậy mà cuối cùng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đã trao y bát cho Huệ Năng mà không trao cho Thần Tú. Như vậy cho thấy rằng "*sự lâu thông kinh điển*" và "*giác ngộ được Phật tính*" là hai việc hoàn toàn khác biệt.

Tôi muốn kể cho ông Như Hạnh - Hoàng Thụy An nghe một câu chuyện mà có lẽ ông đã thuộc lòng (như thói quen ông vẫn thuộc lòng những kinh điển Phật Giáo) nhưng **không chắc gì hiểu được** ý nghĩa thâm sâu của nó. Đó là chuyện về một tiền thân của Đức Phật: Bồ Tát Thường Bất Khinh:

*"Sataparibhuta là một vị Bồ Tát hồi thời quá khứ. Thuở xưa, vào hồi Tượng Pháp trong ba thời pháp (Chánh pháp, Tượng pháp và Mạt pháp) của Đức Phật Oai Âm Vương đầu tiên (vì kế đó có hai vạn Đức Phật liên tiếp nhau ra đời đồng hiệu Oai Âm Vương), có vị Bồ Tát Tỳ Kheo mà người ta đặt tên là Sataparibhuta, tức Thường Bất Khinh, là vì vị này hễ gặp ai trong Tứ Chúng (Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di) thì đều xá bái và nói rằng: Tôi chẳng dám khinh khi ngài vì ngài sẽ thành Phật. Hàng Tứ Chúng, những kẻ thượng mạn lấy làm bất bình vì sự thọ ký ấy, họ chửi mắng Ngài, đánh đập Ngài. Song Ngài vẫn chịu với những sự ấy, mà miệng thì cứ nói: Tôi chẳng dám khinh ngài vì ngài sẽ thành Phật. Thường Bất*

*Khinh Bồ Tát nhờ được nghe kinh Pháp Hoa giảng bởi vô số Phật, nên đắc quả Phật, tức là Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn những kẻ chửi đánh ngài Thường Bất Khinh thì khi Phật Thích Ca giáng thế, sinh ra làm đệ tử của Phật, chịu Phật giáo hóa cho."*

\*

\* \*

Thuộc lâu kinh điển, hiểu nghĩa từng chữ nhưng không hiểu kinh điển nói gì thì cũng chỉ vô ích, giống như con vẹt học nói tiếng người, người nói sao vẹt nói y như vậy. Dưới mắt một kẻ phàm phu tục tử như tôi, sự học rộng biết nhiều của một bậc "trí thức con vẹt" nhiều khi không đáng kể gì so với một người làm ruộng quê mùa dốt nát mà sức lao động mồ hôi nước mắt của họ đổ ra đã đem lại được cho xã hội những hạt gạo giá trị thực sự.

Ông Như Hạnh – Hoàng Thụy An là một người biết rất nhiều kinh điển Phật Giáo, nhưng giá như ông chịu ghìm bớt cái ngã mạn kiêu ngạo của mình, dẹp bỏ tham sân si, lục dục, thất tình, thì tôi nghĩ, biết đâu trong tiến trình, sẽ chẳng **có ngày ông trưởng thành** để trở nên một người thực sự có lợi ích cho Phật Giáo nói riêng và cho xã hội nói chung?!

***Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.***

*Từ đầu đường William vang lên một điệu hát rất buồn:*

*"À á! I am just a poor man! I am just a poor man!"...*

*Trần Nghi Hoàng quay lại nói với tôi:*

*"Ai hát mà nghe thê thảm quá?"*

*Tôi gạt đầu, nhìn ra ngoài cửa sổ. Một người đàn ông cao lớn, khoác trên mình chiếc áo choàng dài kiểu Mỹ Tây Cơ, đang gò lưng đẩy chiếc xe thùng bốn bánh, trong có chứa đầy những vỏ chai bia, vỏ lon nước ngọt. Cái dáng người đàn ông trông thật cô đơn nghèo khổ. Câu hát "À á! I am just a poor man!" được lặp đi lặp lại không ngớt giữa đêm. Những chiếc vỏ chai theo từng vòng quay của bốn chiếc bánh khua lên rộn rã. Trong không gian, sương xám đã đầy. Tiếng khua vang vang giống như tiếng trống bập bùng trong một điệu Blue buồn thảm. Điệu nhạc chỉ riêng người Mỹ da đen mới diễn tả được trọn vẹn với con người –và Thượng Đế –nỗi đau khổ mà chủng loại của họ đã mưu mang.*

*Cái dáng gò lưng đẩy chiếc xe của người đàn ông nhỏ dần trên con đường William rồi khuất hẳn đằng sau một ngã tư kế tiếp. Bên tai tôi, điệp khúc buồn vẫn mơ hồ vọng lại từ xa. Đường phố không còn nghe thêm tiếng động nào đặc biệt. Nơi vệ đường Số Hai, những cột đèn vàng đứng lặng im tựa như đang say ngủ. Và trong hồn, tôi bỗng nghe xôn xao thức dậy một tình cảm lãng mạn nào của thuở ngày xưa...*

## **Một truyện dài không có tên**

- 4 -

### **San Jose. Tháng 2/1992. Một đêm...**

Chúng tôi ba người ngồi quanh chiếu rượu tại nhà Phương Trâm & Hoàng Anh Tuấn. Trời đã tối hẳn. Màu vàng của chậu hoa mai, hai bên là hai chậu hoa cúc, làm rõ lên vẻ tươi thắm đặc biệt cho căn phòng khách. Trên bàn thờ Phật, một cây nhang đang cháy dở, cắm giữa chiếc bát hương, tỏa ra cái mùi trang nghiêm ấm áp. Không khí Tết Nguyên Đán vừa trôi qua hai tuần trước đó vẫn còn nồng đượm chung quanh.

Trần Minh Quang cười:

"Ông bà nhà này ăn Tết kỹ quá! Đến bây giờ mà trên bàn thờ vẫn còn đầy bánh mứt!"

Từ căn bếp sát phòng khách, tiếng Phương Trâm vọng ra:

"Ăn Tết lớn mà!"

Tôi gật đầu:

"Phải rồi! Càng xa quê hương, mình càng cần phải ăn Tết lớn để con cháu có một ấn tượng rõ ràng về ngày Tết."

Khi ấy, Hoàng Anh Tuấn vừa quỳ gối bày ly, chén trước mặt chúng tôi, vừa ngẩng lên nói với Trần Minh Quang:

"Tối hôm qua mình ăn Tết nhà Thu Vân & Trần Nghi Hoàng. Hôm nay ăn Tết nhà Phương Trâm & Hoàng Anh Tuấn. Cả làng cứ vậy mà vui vẻ!"

Trần Nghi Hoàng cao giọng hỏi:

"Anh em biết là chúng mình đang ăn Tết kiểu gì không?"

Tôi cười:

"Thì kiểu Việt Nam chứ chẳng lẽ là kiểu Mỹ?"

Trần Nghi Hoàng giải thích:

"Thực ra chúng mình đang ăn Tết kiểu sắc tộc, nghĩa là hôm nay cả bọn kéo nhau đến nhà này, ngày mai kéo sang nhà khác mà ăn. Vòng vòng cho hết tháng Giêng mới gọi là hết Tết."

Hoàng Anh Tuấn bật cười ha hả:

"Gớm thật! Trần Nghi Hoàng lúc này 'lạm sắc tộc' kỹ quá nên đến cả việc ăn Tết cũng phải có tên gọi là kiểu Thượng hay kiểu Kinh!"

Tìm cho mình một thể ngồi thoải mái xong, tôi quay đọc vu vơ cho Âu Cơ đang dựa bên cạnh nghe:

*"Tháng Giêng là tháng ăn chơi"*

Trần Minh Quang đọc tiếp:

*"Tháng Hai trồng đậu, tháng Ba trồng cà"*

Hoàng Anh Tuấn góp luôn:

*"Tháng Tư thì đậu đã già"*

*Ta đi ta hái về nhà phơi khô."*

Bây giờ đến lượt Trần Nghi Hoàng:

*"Tháng Năm đi tậu trâu bò"...*

Nhưng đến câu kể thì chàng "tịt" và mọi người chẳng ai nhớ nổi nên cùng nhìn nhau mà cười.

Cuộc rượu bắt đầu.

Trần Nghi Hoàng kể giữa mọi người:

"Ngày hôm nay dạy học trò xong, 'nàng' xuống tiệm sách tâm sự với tôi rằng sao nghe hụt hẫng buồn bã trong lòng quá! Thoạt tiên gọi điện thoại đến anh Quang mời đi uống *café*, sau đổi ý đòi đến nhà anh Hoàng Anh Tuấn uống rượu."

Hoàng Anh Tuấn bày tỏ:

"Đôi khi không thể nói là mình không cần bạn. Con người vốn dĩ trợ trợ cô đơn trong vũ trụ. Càng cô đơn hơn với những tên nghệ sĩ như bọn mình."

Tôi cười, thú nhận:

"Nguyên nhân của sự bất an trong lòng em hôm nay là như thế này. Đêm qua tại cuộc rượu nhà em, khi bàn về chữ 'độc' trong văn chương hải ngoại, em có nghe anh Tuấn bảo: 'Ở đây, về *phái nữ*, Hoàng Dược Thảo đang được xem là người có lối viết cay độc nhất. Nhưng đối với tôi, Trần Thị Băng Giáy độc hơn. Hoàng Dược Thảo tuy có độc nhưng cũng còn có tí *châm biếm dí dỏm chen vào* làm cho câu văn nhẹ bót. Trần Thị Băng Giáy không như vậy. Thắng

*thường. Bẳng bẳng. Thế mới đọc! "*

Hoàng Anh Tuấn kêu lên:

"Anh biết là Thu Vân khựng sau câu ấy. Đem qua về anh nói ngay với chị Trâm điều nhận xét đó. Anh bảo, *tâm hồn Thu Vân không đọc, nhưng ngòi bút đọc.*"

Và anh gật đầu tiếp:

"Những đau khổ quá nhiều mà em đã trải qua trong đời làm cho ngòi bút em có *caractère* là vì thế. Đâu phải ai cũng được cái may mắn đó. Ví dụ như một người làm thơ tình hay, là bởi vì hẳn đã trải qua nhiều mối tình say đắm cũng như đau khổ. Chứ nếu một tên chẳng hề biết yêu là gì, nội cái chuyện đọc bài thơ tình sợ còn không có, nói chi đến việc làm hay, làm dở?"

Tôi nhìn Hoàng Anh Tuấn. Trong cái nghĩa tri giao, hiểu nhau, đôi khi chỉ cần một câu nói cũng đủ. Tôi kể với anh:

"Trần Nghi Hoàng đã từng nhận xét về em như đêm qua anh Tuấn nhận xét. Giả thử một người nào khác nếu được anh gán cho chữ 'đọc' hẳn sẽ lấy làm đắc ý, bởi vì đó cũng là một biểu lộ cho sự thành công của ngòi bút. Nhưng với em, thẳng thắn mà nói, luôn luôn em muốn làm điều tốt, muốn nghĩ đến việc tốt và luôn luôn vẫn tin rằng không gì qua được đạo đức. Vậy mà ngòi bút phóng ra, tại sao lại hàm tính cách đọc? Em không hiểu, nên bị dày vò suy nghĩ nhiều về sự kiện ấy."

Trần Minh Quang nhận định:

"Biết Thu Vân khá lâu, thấy có một đặc điểm là Thu Vân rất thành thật, y hệt một đứa trẻ!"

Trần Nghi Hoàng tiếp ngay câu nói:

"Anh Quang nói đúng! Với Thu Vân, mọi sự chỉ có hai mặt, trắng hoặc đen, chứ không thể lèng èng nửa đen nửa trắng. Ngòi bút xuất phát từ một phía đứng đã chọn, chân thành như một sự thật được biểu lộ mà con người thường có khuynh hướng chối bỏ. Chữ 'đọc' chỉ là như vậy, không phải với cái nghĩa Thu Vân mang ác tính, muốn viết điều xấu để hại kẻ nào."

Tôi xoay xoay ly rượu trong tay, trình bày tiếp:

"Sự bất an trong tâm hồn em suốt ngày hôm nay cũng xuất phát từ một nguyên nhân khác. Đêm qua, khi bàn luận về phong trào *No Hồ* mới nổi dậy trong cộng đồng người Việt tại San Jose mấy lúc gần đây, nói về sự tranh đấu, Đảng Sơn có bảo em: *Những người đầy đủ vật chất như chị đâu bao giờ muốn đấu tranh cho kẻ khác*. Câu ấy rõ ràng Đảng Sơn chỉ muốn ám chỉ đến khía cạnh vật chất, không có nghĩa gì quan trọng cả. Nhưng với em, hai chữ 'đầy đủ' đã

gợi cho em một niềm khắc khoải bấy lâu vẫn núp ẩn trong lòng. Bây giờ bỗng dưng mà bảo rằng mình phải từ bỏ tất cả những cái gì mình tạo dựng bằng mồ hôi nước mắt thì quả là vô lý. Nhưng giả thử trong tâm tư một người có một lý tưởng nào đó, nhất là lý tưởng về nhân loại, xã hội, thì vật chất cỡ nào cũng không nghĩa lý gì với người ấy, nói chi đến ba cái vật chất nhỏ mọn như em đang sở hữu. Vậy, nếu đặt cái nghĩa đầy đủ theo mặt vật chất thì có gì là quan trọng? Còn nói theo mặt tinh thần, thế nào mới thật là 'đầy đủ'? Riêng em trả lời rằng *không bao giờ em thấy đầy đủ cả*. Bao giờ em cũng vẫn chỉ nhận ra sự tầm thường thiếu sót của nội tâm mình. Và đó chính là một trong những điều khắc khoải lớn nhất của em."

Hoàng Anh Tuấn hỏi tôi, cách mai mữa:

"Đến bây giờ mà Thu Vân không biết rằng Đăng Sơn chỉ là con người khoái 'nổ' cái miệng cho hơn kẻ khác mà thật thì giá trị chẳng có mấy tí, thuyết thì nhiều nhưng hành lại chẳng có bao nhiêu, hay sao?"

Trần Minh Quang phát biểu:

"Con người ai cũng có cái hay cái dở. Đăng Sơn cũng vậy."

Hoàng Anh Tuấn gật đầu:

"Đúng! Nhưng nếu nói về lý tưởng, một người làm điều gì đó mà không cần ai biết đến, tôi chịu! Đăng Sơn không thuộc mẫu này. Hắn là *type* không thực sự có lý tưởng, nhưng những cái gì hắn làm từ trước đến nay thì cứ muốn khua chuông gõ mõ cho thật lớn để thiên hạ biết đến. Thời buổi này, thiếu gì những kẻ như vậy."

Hoàng Anh Tuấn nói thêm:

"Điểm tâm lý ấy, tôi nghĩ phát sinh từ mặc cảm thua kém của hắn mà ra."

Rồi anh quay sang nói riêng với tôi:

"Trần Quảng Nam 'được' hơn Đăng Sơn, Thu Vân nhỉ? Dù sao một thằng nghệ sĩ vẫn có cái bất cần ngạo mạn của hắn hơn là thằng làm chính trị hay thương mại."

Tôi bật cười:

"Em sợ rằng không đồng ý với anh về điểm Trần Quảng Nam 'được' hơn Đăng Sơn! Trần Quảng Nam 'bựa' hơn, 'play boy' hơn thì đúng! Một mặt, trong ý nghĩ riêng, em nhận định rằng Trần Quảng Nam tự tin về chính mình hơn. Hắn không có sự cân nhắc tính toán về đối tượng giao thiệp, không cần biết người kia là ai, có nổi danh hay không, như Đăng Sơn đã có. Tuy nhiên cũng trên mặt khác, ví dụ mặt tình yêu hay gia đình, em tin rằng Đăng Sơn có ý thức trách nhiệm và đạo đức hơn Trần Quảng Nam ..."



Trần Nghi Hoàng cũng cười:

"Đằng Sơn là người có bản chất rất tốt. Bảo rằng hắn có lý tưởng thì không hẳn sai. Chỉ có điều, theo tôi nhận xét, Đằng Sơn chưa có sự trưởng thành trong cái gọi là lý tưởng của hắn."

Với vẻ mặt nghiêm trang và quan trọng một cách bất ngờ, Trần Minh Quang nhìn thẳng Trần Nghi Hoàng, gằn giọng:

"Nếu anh nói như vậy thì tôi xin trình bày điều này: tôi biết anh đã 14 năm, có nhiều giai đoạn tôi thấy anh cũng rất tầm thường, không ra làm sao cả!"

Trần Nghi Hoàng kêu to:

"Tôi tầm thường chứ! Đâu bao giờ tôi chối nhận điều ấy? Bây giờ tôi cũng vẫn tầm thường mà!"

Giọng nói Trần Minh Quang nhuốm phần hàn học:

"Anh có muốn tôi nêu lên những cái tầm thường của anh không?"

Trần Nghi Hoàng càng cao giọng:

"Thì nêu! Tôi có việc gì đâu mà phải sợ!"

Đột nhiên, tôi *cảm* được cái ý hiềm khích nào đó của Trần Minh Quang về Trần Nghi Hoàng. Từ khi mới đi vào đời Trần Nghi Hoàng, tôi đã ghi nhận rõ rệt sự quý trọng của chàng dành cho Trần Minh Quang mà chàng giao thiệp thân tình từ rất lâu trước khi gặp tôi. Tuy nhiên, qua nhiều ngày tháng, một điều tôi phải viết rằng, trên nhiều mặt của hai chữ "*tình bạn*" Trần Nghi Hoàng thường tỏ ra thân quý, năm năm chung sống đã cho tôi cảm biết được sự không may của chàng trên khía cạnh này. Chàng không có bạn thân. Đúng hơn, chàng không có "*tay*" giao thiệp với bạn chí tình, tâm huyết. Đại đa số lớp bạn chung quanh chàng hầu như chỉ đáng gọi là "*bè*" chứ không phải "*bạn*". Nghĩa là, nếu chàng "*giống*" họ thì được, bằng "*khác*" họ, nhất là khác trên chiều hướng "*nổi bật hơn, độc đáo hơn*", chàng sẽ bị loại trừ, hiềm khích ngay.

Hoàng Anh Tuấn cả cười:

"Thằng nào bảo mình ghê tức là thằng ấy dở nhất. Nếu có ghê thật, nên để trong lòng, đừng gào to cho mọi người biết."

Tôi tiếp ngay câu nói:

"Thực ra Trần Nghi Hoàng rất tầm thường, tôi cũng rất tầm thường, mọi người đều tầm thường. Nhưng tất cả đều phải sống nhờ vào cái tầm thường ấy."

Khuôn mặt Trần Minh Quang vẫn chưa hết bực bội:

"Con người ta ai cũng có nhiều giai đoạn. Có những giai đoạn rất hay và cũng có những giai đoạn rất dở."

Tôi cười:

"Tôi đồng ý với anh Quang điều ấy. Nhưng riêng Trần Nghi Hoàng, tôi thấy lúc nào cũng dở, bởi vì Trần Nghi Hoàng không biết khai thác sở trường, chỉ dùng sở đoản. Sở đoản của Trần Nghi Hoàng chính là sự thích nói thật những cái gì xấu xa mà thiên hạ ưa che giấu. Nôm na là thích phê bình những điều trái tai gai mắt mà thiên hạ cố tình lờ đi!"

Trần Nghi Hoàng lắc đầu nói với tôi:

"Bố đâu có phê bình ai? Bố chỉ đưa ra những nhận xét của riêng bố. Điều ấy có thể sai và có thể đúng. Chỉ khác là khi nói lên nhận xét, bố cố gắng nói cho chính xác càng nhiều phần trăm sự thật càng hay."

Từ dưới bếp, Phương Trâm mang lên thêm những đĩa thức ăn. Tôi ái ngại nói cùng chị:

"Bọn em đến đây chơi với anh chị mà chị cứ lúc tha lúc thúc mãi dưới ấy, tội quá!"

Phương Trâm cười:

"Thu Vân đừng lo! Mình không biết uống rượu, làm món mỗi để các anh chị nhậu cũng vui!"

Tôi thích cái cười biểu lộ một tâm tư rộng rãi của chị. Dáng dấp Phương Trâm nhỏ nhắn, gầy mỏng, khuôn mặt còn nhiều nét son trẻ. Chị không thuộc *type* phụ nữ thoát nhìn người ta đã thấy ngay được sự cảm mến. Nhưng càng giao thiệp càng thấy quý tấm lòng cởi mở, bộc trực của chị. Đó là mẫu đàn bà của một nghệ sĩ. Một người vợ biết và hiểu được qui luật "*buông để mà nắm*" đối với chồng, nhất là người chồng kỳ hồ lang bạt như Hoàng Anh Tuấn. Trên khía cạnh này, tôi tự thấy mình thua xa chị. Và cũng vì lẽ đó mà tình cảm mến cho chị ngày một nảy nở trong tôi.

Hoàng Anh Tuấn đưa chai rượu về phía tôi. Tôi cảm ơn anh và nói:

"Ngày hôm nay em thấy tâm hồn bất an khủng khiếp. Lâu lắm rồi, em mới bị như vậy."

Trần Nghi Hoàng nhận định:

"Anh Tuấn biết Thu Vân là con người rất kiêu ngạo với những nỗi khổ tâm riêng. Vậy mà hôm nay gọi đến anh chị, phải kể là Thu Vân quý anh chị lắm."

Tôi gật:

"Đúng vậy. Có những ân tình cả đời em không quên được. Ân tình của anh Tuấn đối với em và Trần Nghi Hoàng chính là trong những ngày cơ hàn nhất của bọn em, anh vẫn thường điện thoại đến

hỏi thăm xem có đủ tiền mua sữa cho Âu Cơ hay không. Một lễ khác, từ anh, em học được những điều giá trị. Anh đi trước, thấy nhiều hiểu rộng, nhưng thay vì trịch thượng lên mặt kẻ cả như hầu hết các văn nghệ sĩ Việt Nam thuộc thế hệ già, anh lại tỏ ra thân tình đồng điệu. Em quý anh vì hai lễ đó."

Hoàng Anh Tuấn cả cười:

"Thu Vân làm anh tự dưng thấy mình quan trọng hẳn. Mình chơi với nhau bằng tấm tình chân thật thì mới bền. Cái bọn nghệ sĩ nhiều tên cũng điểm lắm! Nhưng điểm gì thì điểm, chẳng thể nào qua được với tấm lòng chân thật đâu em."

Tôi bày tỏ:

"Đúng vậy anh ạ! Thời đại nào cũng có rất nhiều kẻ khôn. Mình chẳng nên tự hào là kẻ đi trước để lên mặt cho rằng tất cả mọi kẻ đi sau đều chẳng ai bằng mình cả."

Hoàng Anh Tuấn dáng người vừa tầm, khuôn mặt nhiều nét độc đáo. Anh có cái lối vừa cầm ly rượu trên tay, vừa trò chuyện, thỉnh thoảng nhấp từng ngụm nhỏ và gần như ăn rất ít. Giọng nói anh trầm trầm, cách nói dễ dãi. Tuy nhiên, đằng sau những bề ngoài ấm áp ấy, tôi mừng tượng một nỗi cô đơn và không toại ý trong sâu thẳm trái tim anh. Dù rằng anh vẫn thường nói với tôi: "*Bây giờ đã sáu mươi tuổi, anh mới thấy mọi sự trên đời không có gì là quan trọng. Tất cả đối với anh đều lạnh!*", nhưng tôi vẫn không tin rằng anh "*hoàn toàn lạnh*". Cái tâm tư nghệ sĩ vẫn còn biết rung động vì những điều tai nghe mắt thấy và nụ cười anh lắm khi rõ ràng cay đắng xót xa. Tuy nhiên, anh biết dần xuống mọi chuyện, không xúc nổi nữa như trong thời tuổi trẻ. Sự kiện về cái phản ứng trầm tĩnh của anh trước mặt người đàn ông đòi bắn anh trong một buổi ra mắt sách của nữ văn sĩ Hoàng Thị Đáo Tiệp ở San Jose đã là một chứng minh cụ thể. Ở lớp sáu mươi hoặc già hơn nữa, nhiều người vẫn còn cầu danh háms lợi. Riêng anh chọn thái độ sống tàng tàng, ai biết thì biết, không cũng chẳng cần, anh vẫn là Hoàng Anh Tuấn!

Bên cạnh tôi, tiếng Trần Nghi Hoàng vang lên:

"Đêm qua, trên đường chờ Trần Ngọc Phong, tức Phong râu, đến nhà tôi uống rượu, tôi có nói với anh ấy: *Trong ba người cùng tên Phong ở Dalat năm xưa gặp lại tại đây, tôi thấy Thu Vân chỉ tỏ ra quý anh và Phong 302. Còn Hoàng Khởi Phong thì rõ ràng là Thu Vân coi thường dù rằng nếu có dịp, vẫn giao thiệp và trò chuyện, tức thì Phong Râu đáp ngay: Tôi biết tại sao Thu Vân coi thường Hoàng Khởi Phong. Bởi vì Hoàng Khởi Phong ham danh mà để lộ ra ngoài quá!...*"

Mọi người trong chiếu rượu chờ nghe đoạn kể. Trần Nghi Hoàng kể: *"Tôi nói với Phong Râu: Thực ra, danh thì chẳng nào mà chẳng ham..."*

Hoàng Anh Tuấn ngắt lời:

"Đúng, nhưng đừng tỏ ra lố bịch!"

Trần Nghi Hoàng tiếp:

*"... chính tôi cũng vậy. Nhưng mà tôi chọn cái danh phải ngon, tự mình tạo ra nó chứ chẳng cần nhờ ai tạo cả. Không thì thôi! Hoàng Khởi Phong bị cái khuyết điểm là thích chơi với người nổi tiếng, ưa viết bài khen người nổi tiếng để được người nổi tiếng viết bài khen lại. Và đêm qua, cũng chính Phong Râu xác nhận điều ấy không phải chỉ ở đây, mà từ Việt Nam, Hoàng Khởi Phong đã có."*

Tôi cười:

"Anh Phong Râu đã từng chứng kiến vụ này của em:

Năm xưa ở Dalat có anh chàng tên Thanh Trang. Anh này là tác giả bài hát nổi tiếng *Duyên Thê*, khi ấy mới du học ở Mỹ về với cái bằng Master kinh tế hay gì gì mà em không rõ, lại đang là Trung úy huấn luyện viên trường Võ Bị Dalat. Năm đó em 23 tuổi. Sở dĩ biết Thanh Trang là bởi vì anh ta thuê tầng lầu trên ngôi biệt thự của bà chị cả em, sát ngay hồ Than Thở. Một lần em lên Dalat chơi, ở lại nhà bà chị, Thanh Trang gặp, tỏ ra ve vãn, nhưng em thẳng thắn cự tuyệt. Từ khi ấy anh ta vì xấu hổ mà đâm ra 'thù', hễ có dịp là cứ tìm cách xỉa xói em. Một bữa tại nhà Phong Râu, trong cuộc trò chuyện nhiều người, Thanh Trang chỉ thẳng mặt em mà nói:

*'Cô này đúng là một thứ Thúy Kiều!'*

Em hơi khựng, hỏi lại Thanh Trang:

*'Anh bảo tôi là một thứ Thúy Kiều, điểm nào dẫn chứng?'*

Thanh Trang trả lời:

*'Thúy Kiều nửa đêm dám phá rào qua tình tự với Kim Trọng vườn bên cạnh. Cô cũng từng bẻ ổ khóa vào nhà, chứng tỏ là một con người dám đạp lên mọi luân lý đạo đức để tiến tới mục đích riêng.'*

Khi ấy, em thấy nổi giận ngay vì sự lý luận quái đản của anh ta. Em hỏi Thanh Trang:

*'Có phải anh muốn nói đến cái lần anh đứng trên lầu chứng kiến việc tôi bẻ khóa vào nhà bà chị? Vậy tôi hỏi anh, chiều hôm đó, đi cùng hai đứa học trò từ Sài Gòn lên Dalat, đến nhà mới hay rằng bà chị cũng từ Dalat về Sài Gòn trong cùng ngày, mang theo chìa khóa, anh bảo tôi phải làm gì? Chẳng lẽ anh muốn tôi ngu ngốc chịu đứng ngoài vườn lạnh lẽo cả tháng trời để chờ bà chị về mở cửa? Còn mục*

*đích vào nhà để ăn trộm, làm chuyện bậy bạ, hay vào để khỏi bị lạnh, để sống bình thường (vì đó là nhà chị ruột tôi, tôi đã từng nhiều lần ở lại), anh há chẳng phân biệt được hay sao? Tôi ngạc nhiên vì cái cấp bằng đại học của anh đó!*

Trước nay Thanh Trang đã quen lối căng căng cáo cáo, khắp Dalat đều biết. Anh ta không ngờ em phản ứng dữ quá nên cứ đứng ngẩn ra. Em lại bồi tiếp:

*‘Anh đã ví tôi vô đạo đức như Thúy Kiều, vậy xin hỏi, còn anh thế nào? Trong khi biết bao người cỡ tuổi anh, có khi trẻ hơn, ở lại quê nhà đi lính, đánh giặc, chết bỏ, thì anh may mắn nhờ gia đình có tiền chạy chọt dứt lót sao đó mà du học Mỹ, lấy được cái bằng Master đem về, tưởng là ngon, đi đâu cũng khoe âm lên, ra cái điều hãnh diện lắm. Thậm chí lần đầu gặp tôi tại nhà bà chị, anh cũng đem cái bằng Master ra mà khoe! Ừ, thì anh là bạn chị tôi, xem tôi như em út trong nhà, khoe cũng được đi. Nhưng tôi hỏi anh, dám học trò Quốc Gia Nghĩa Tử, con nít mới lớn như Trần Quảng Nam, Mai Viết Khánh lên Dalat thăm tôi, lần đầu anh biết họ, tại sao anh cũng vội vàng mời họ lên phòng với mục đích trưng ra cái bằng Master cho họ thấy? Có phải là lối bịch không?’* Rồi em kết luận với Thanh Trang:

*‘Anh lớn hơn tôi có lẽ ngoài chục tuổi, tôi xin bảo anh điều này: trước khi mình muốn chửi người khác thì phải nhìn lại xem mình có ngon không đã rồi hãy chửi!’*

Thanh Trang ngồi im không cãi được với em một chữ. Còn anh Phong Râu và các anh khác, toàn là giáo sư huấn luyện viên trường đại học Chiến Tranh Chính Trị, nín cười quay mặt chỗ khác. Ngày hôm sau gặp em tại nhà hàng Mékong, Phong Râu nói:

*‘Cho đáng đời cái thằng ấy. Nó vẫn quen thói coi trời bằng vung! Đêm qua anh phải giả vờ đi uống nước để khỏi phải nhìn cái mặt thộn dài ra của nó!’*

Sau câu chuyện kể của tôi, cả chiếu rượu ồ lên cười khoái trá. Hoàng Anh Tuấn quay sang Trần Minh Quang, gật gật:

"Nếu dùng theo ngôn ngữ Việt Nam thì quả thật Thu Vân là con người đáo đẽ!"

Trần Minh Quang đồng ý:

"Ừ đúng! Chữ ‘đáo đẽ’ dùng rất hay trong trường hợp này!"

Hoàng Anh Tuấn nhìn về phía tôi:

"Nếu bây giờ có thằng nào nó bảo em là một thứ Thúy Kiều, phải chẳng em sẽ cười vào mũi nó mà nghĩ: ‘*Thúy Kiều tài sắc vẹn toàn, cỡ như anh đã chắc gì được tôi nhìn nhởi đến?*’ Nhưng ngày đó, mới 23 tuổi, nghe câu ấy, phản ứng em đơn giản: ‘*Tao đang*

*hoàng mà mày bảo tao Thúy Kiều thì tao phải hạ mày cho mày biết!*'  
Khác nhau chỉ là vấn đề tuổi tác. Như anh bây giờ, gặp cái thằng bằng mình mà nó đòi hơn, anh mặc kệ. Đến như cái thằng thua xa mình cả chục bậc, đòi hơn, anh lại càng mặc kệ! Việc gì mà mình tức với nó? Mình có đủ bản lĩnh để chấp nhận sự im lặng."

Tôi tiếp ngay câu nói Hoàng Anh Tuấn:

"Và im lặng cũng chính là một hình thức biểu tỏ sự khinh bỉ!"

Trần Nghi Hoàng bình phẩm trong một cái cười nhẹ:

"Con người đã từng đáo đẽ từ năm 23 tuổi, vậy mà bây giờ có lúc lại dễ dàng xao động vì chỉ một câu nói bình thường nào đó, kể cũng lạ!"

Hoàng Anh Tuấn nhìn tôi an ủi:

"Thu Vân hãy cứ nên nghĩ rằng mình đang được thụ hưởng tất cả những cái gì xảy ra trong đời sống. Việc mình làm, cứ làm, nhưng đừng xem những lời phẩm bình của bất cứ ai là quan trọng. Nên nhìn mọi sự như trò đùa, như cỏ rác, Thu Vân sẽ thấy thú vị lắm!"

Tôi cười:

"Em cảm ơn anh Tuấn. Khi ở lớp tuổi hai mươi, gặp câu chuyện kiều Thanh Trang, 'máu du côn' của em dễ dàng nổi dậy. Bây giờ ở lớp bốn mươi, nghe anh bảo em có ngòi bút 'độc', cả đêm em tự dằn vò suy nghĩ. Vậy thì khi sáu mươi như anh hiện tại, em mong rằng mình sẽ nhìn mọi sự trong đời với đôi mắt hiền lành nhẹ nhõm. Muốn đạt được điều ấy, từ bây giờ em phải cố lòng luyện tập '*công phu chịu đựng*', phải không anh?"

### **Chú thích:**

(\*) Xin đọc bài "*Điểm Một Bài Điểm Sách*" của ông Nhật Viên, đăng trên Thế Kỷ 21 số 29 tháng 9/1991 trong mục Trao Đổi, một bài viết *bình tĩnh*, - chữ của ông Hoàng Thụy An - khách quan và đứng đắn.

### **Một truyện dài không có tên**

**Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose .**

*Bài thơ Trần Nghi Hoàng, tặng sinh nhật 31/12 (1993).*

### *HỚT HOẢNG NHỮNG CƠN MƯA*

*hốt hoảng những cơn mưa  
và sấm sét  
từ cửa sổ đường Số Hai  
em mở lời  
khai chiến  
với cuộc đời vô đạo  
mất tâm  
những phím computer nổ tung  
dưới những ngón tay em  
phán xét*

*mưa đã ngưng  
buổi chiều mặt trời mọc  
vết khói từ chiếc phi cơ phản lực  
để lại một vết mây xám mốc  
trên nền trời tím  
em ôm trái tim của em  
vắt từng giọt máu cho từng chiếc lá vàng  
cuối cùng  
của đầu mùa đông thế kỷ  
rồi cất lời ngợi ca  
những con người thiên tài đã chết*

*tôi không phải thiên tài  
và tôi chưa đã chết.*

**Santa Ana , tháng 9/1992. Một buổi sáng...**

Sau buổi điếm tâm tại quán mì Lacay của anh Bành Nho (một người Tàu Chợ Lớn, bạn quen của anh Phạm Châu Tài), tôi, Trần Nghi Hoàng, Hà Thúc Sinh cùng hai anh Phạm Châu Tài và Nguyễn Đức theo Trần Ngọc về tòa soạn báo Xây Dựng ở khu Little Saigon. Trời California đã bắt đầu vào thu mà vẫn còn nóng bức. Cái máy lạnh trong tòa soạn được mở ra, chạy rầm rầm; tiếng kêu của nó làm nhức đầu còn hơn ánh nắng gay gắt chiếu từ cửa sổ vào. Trần Ngọc

vẻ mặt vui thú, quay nói với tôi:

"Đề anh rủ Trần Văn Ân qua đây chơi. Ông ta có cái lớp dạy ở dãy phố bên kia. Thu Vân và Trần Nghi Hoàng khoan phát biểu gì đã nghe!"

Nói rồi, anh bỏ đi ngay ra cửa.

Tôi và Trần Nghi Hoàng nhìn nhau cười, cùng ngẫm hiểu cái lý do cho sự việc Trần Ngọc bỏ đi gọi Trần Văn Ân.

[Đêm qua chúng tôi từ San Jose xuống, ghé nhà Trần Ngọc ngủ, ngồi nói chuyện với nhau cho đến hơn hai giờ sáng. Trong câu chuyện, nghe Trần Ngọc kể về những lời biếm nhẽ một cách rất là thiếu văn hóa của Trần Văn Ân theo bài viết với đề tài Tiếng Vọng Từ Đáy Vực của tôi và Trần Nghi Hoàng, đăng trên Văn Uyển bộ mới, số mùa hè 1992 vừa qua, tôi đã yêu cầu anh làm cách nào "*cho gặp Trần Văn Ân một lần để tìm hiểu xem ông ta là con người ra sao?*"]

Quả thật, không đầy năm phút, Trần Ngọc trở lại tòa soạn báo Xây Dựng, theo sau là Trần Văn Ân. Ai nấy ngồi yên khi Trần Văn Ân bước vào. Đó là một người đàn ông đã gần 60 tuổi, dáng dấp khá cao lớn, *veston, cravatte* bảnh bao, khuôn mặt sáng sủa, nhưng đôi mắt trông thật gian, thêm cái mụn ruồi trên má có chĩa ra mấy cọng râu vểnh cao (mà cứ giống như đang có khuynh hướng quặp xuống). Ông nhìn thấy Trần Nghi Hoàng, giơ tay lên chào. Trần Ngọc giới thiệu:

"Anh em ở đây, ai thì ông Ân cũng biết rồi. Còn Trần Nghi Hoàng..."

Trần Văn Ân ngắt ngang:

"Vâng, tôi với Trần Nghi Hoàng là bạn nhau đã mười năm."

Trần Nghi Hoàng nét mặt lạnh tanh, nhếch môi cười khẩy:

"Tôi chưa từng bao giờ coi ông là bạn. Tôi chỉ biết ông qua Nguyễn Xuân Phác, Hà Túc Đạo. Nguyễn Hữu Liêm, Vũ Thế Ngọc, Phan Công Chánh ... vậy thôi!"

Nét mặt Trần Văn Ân thoáng biến đổi, vẻ ngượng ngập hiện rõ. Ông cố vớt vát:

"Vậy mà bấy lâu tôi vẫn tưởng Trần Nghi Hoàng là bạn tôi chứ!"

Trần Nghi Hoàng nhún vai:

"Đó là 'ván đề' của ông!"

Những người hiện diện trong phòng bắt đầu quan tâm đến câu chuyện. Trần Ngọc quay sang tôi, giới thiệu tiếp:



"Còn đây là Trần Thị Băng Giáy, vợ Trần Nghi Hoàng, tác giả bài viết về Nguyễn Chí Thiện & Lý Đông A đăng trong Văn Uyển, và mới đây báo Vạn Thắng mỗi tuần phát hành 10,000 số ở Santa Ana có trích đăng lại."

Trần Văn Ân khẽ gật đầu chào tôi:

"Hân hạnh được biết chị!"

Tôi cười nửa nụ:

"Thưa, có phải ông là ông Trần Văn Ân?"

Trần Văn Ân thoáng nét ngạc nhiên:

"Vâng, chính tôi!"

Tôi "tấn công" ngay:

"Tôi chưa hề gặp ông, chồng tôi lại vừa mới xác nhận rằng anh ấy không xem ông là bạn. Vậy xin hỏi, ông đọc bài viết của chúng tôi, hay nhờ thế nào cứ việc khen chê tùy thích, sao lại mở miệng nói ra những câu vô ý thức thế này với anh Trần Ngọc, bạn tôi: *'Hai cái đứa Trần Nghi Hoàng & Trần Thị Băng Giáy thì biết cái mẹ gì về Lý Đông A hay Nguyễn Chí Thiện mà viết?'* Bây giờ, sẵn có ông ở đây, ông có thể cho tôi biết chút gì về Nguyễn Chí Thiện hay Lý Đông A để tôi học hỏi chăng?"

Khuôn mặt Trần Văn Ân tái đi, giọng lắp bắp:

"Tôi nào biết gì mà nói. Hơn nữa, tôi có nói như vậy bao giờ về anh chị đâu?"

Tôi nhìn thẳng Trần Văn Ân:

"Anh Trần Ngọc là bạn chúng tôi, một người lớn, ăn nói đúng đắn, trong vòng giao thiệp, ai cũng biết. Vì vậy, khi anh ấy kể chúng tôi nghe những lời mạt sát của ông, tôi tin."

Trần Ngọc tiếp ngay theo tôi:

"Ông Ân có nhớ cái hôm ông ngồi ngay tại tòa soạn báo Xây Dựng này với tôi, Hoàng An và Hai Kiên, ông đã vung vít về đề tài Nguyễn Chí Thiện & Lý Đông A, chê bai thậm tệ bài viết của Trần Nghi Hoàng và Trần Thị Băng Giáy, rồi lại lớn giọng tuyên bố câu vừa rồi không?"

Trần Văn Ân lúng túng không trả lời Trần Ngọc, mấy cọng râu quặp nơi cái mụn ruồi nhọn nhọn chìa ra làm ông ta trông càng thêm tức cười kỳ lạ.

Tôi không để ông một giây nào kịp phản ứng, tiếp lời Trần Ngọc:

"Người xưa nói, *biết thì thưa thì thốt, không biết thì dựa cột mà nghe*. Riêng ông, nếu tự cho rằng ông biết nhiều về vấn đề Lý Đông A & Nguyễn Chí Thiện, có nói, tôi xin cúi đầu học hỏi. Bằng

không biết, xin ông đừng nên phát ngôn bừa bãi, chê người này không biết cái mẹ gì, người kia không biết cái mẹ chi, nghe tục tằn vô học lắm."

Trần Văn Ân cúi đầu, phân trần:

"Thực tình tôi chẳng biết gì về vụ Nguyễn Chí Thiện hay Lý Đông A, đó không phải lãnh vực của tôi. Chẳng qua là tôi nghe ông bạn tôi, Bùi Duy Tâm..."

Trần Nghi Hoàng bắt ngay câu nói ấy:

"Xưa nay tôi vẫn nghe thiên hạ bảo rằng ông Ân chỉ là một thứ tà-lọt của ông Bùi Duy Tâm. Bây giờ điều ấy quả thật chẳng sai. Đối với tôi, ông Bùi Duy Tâm chỉ là một người ựa xen vào ngay đến cả những chuyện mà ông ấy chẳng biết và chẳng đủ thẩm quyền để nói."

Và chàng nhếch môi cười.

[Tôi nhìn cái cười khinh bạc của Trần Nghi Hoàng mà nhớ lại một lần đã lâu, chàng kể cho tôi nghe câu chuyện đối đáp giữa chàng với Bùi Duy Tâm: Bữa ấy, Hà Cẩm Tâm lái xe từ San Jose lên San Francisco cốt để đón Bùi Duy Tâm xuống dự buổi Tưởng Nhớ Cố Họa Sĩ Văn Đen do hai họa sĩ Hà Cẩm Tâm và Trương Thị Thịnh tổ chức. Ngoài số quan khách hiện diện, có luôn cả họa sĩ Đăng Lạt và Trần Nghi Hoàng. Buổi họp mặt kỷ niệm Văn Đen không hiểu vì sao lại biến thành buổi Nói Chuyện Về Hội Họa mà chính ông bác sĩ Bùi Duy Tâm lại là diễn giả! Trong lúc Bùi Duy Tâm đang "thuyết trình" về hội họa thì Trần Nghi Hoàng và Đăng Lạt cứ ngồi tán gẫu với nhau, ra tuồng chẳng chú ý gì đến lời Bùi Duy Tâm. Bùi Duy Tâm khó chịu, ngưng "thuyết trình", lên tiếng hỏi: *"Hình như anh Trần Nghi Hoàng rất thông thái về hội họa, chẳng thế mà anh và ông bạn anh đang tỏ ra rất lơ là với sinh hoạt của buổi họp mặt hôm nay?"*

Trần Nghi Hoàng cười tỉnh: *"Ông Bùi Duy Tâm nói đúng. Với ai thì tôi không dám, nhưng với ông Bùi Duy Tâm, ngoại trừ cái môn sờ mông, chích đít, còn tất cả những gì dính líu đến văn chương thi ca hay hội họa, nghệ thuật, tôi tin là tôi phải khá hơn ông. Vả lại, mục đích cuộc họp mặt hôm nay là để tưởng nhớ cố họa sĩ Văn Đen chứ không phải để cho ông Bùi Duy Tâm phô trương nhan sắc, vậy hà có gì mà tôi lại phải lắng tai nghe ông Bùi Duy Tâm nói chứ?"*

Khi ấy, Hà Thúc Sinh có lẽ vì sợ "cháy thành vạ lây" hay điều gì không rõ, bỏ ghế đứng lên đi ra khỏi tòa soạn, sau đó yêu cầu Trần Ngọc chở về. Trần Ngọc đáp ứng lời yêu cầu này, nhưng khôn

mặt tiếc rẻ thấy rõ vì phải bỏ đi trong lúc cục diện giữa Trần Văn Ân cùng tôi với Trần Nghi Hoàng đang tiến vào giai đoạn "thân mật" nhất. Anh lại gần, kề tai tôi, nói nhỏ:

"Anh tin Thu Vân đủ miệng lưỡi làm ông ta cứng họng, nhưng anh chàng này 'chai' lắm, uổng lời mình mà thôi!"

Cơn nhức đầu ghê gớm nảy sinh từ tiếng ầm ầm của cái máy lạnh tan biến tự lúc nào không biết, tôi đáp lời Trần Ngọc:

"Anh yên chí, dù sao ông ta cũng quen anh, nể mặt anh, em không quá lời đâu!"

Anh Nguyễn Đức cũng cáo từ đi đón con tan học. Riêng anh Phạm Châu Tài vẫn yên vị chỗ cũ, vẻ mặt vô cùng thích thú. Trần Nghi Hoàng ngồi rung đùi hút thuốc. Các anh Hoàng An và Hai Kiên, nhân viên tòa soạn Xây Dựng, đi ra đi vào, chú ý lắng nghe câu chuyện đối đáp giữa ba người. Chốc chốc, anh Hai Kiên ra hiệu với Trần Nghi Hoàng bằng cách hất hất bàn tay phải lên, như có ý muốn bảo: "*Làm tới đi!*"

Tôi nói tiếp với Trần Văn Ân, giọng lạnh lẽo:

"Ông đã lớn tuổi rồi, có nói gì thì cũng phải nên cẩn thận, ý tứ lời mình nói. Tôi biết ngày trước ông từng là Dân biểu Quốc hội, và cũng là phát ngôn viên phủ Tổng Thống thời Nguyễn Văn Thiệu. Có lẽ ông đã quen tạt ăn nói bậy bạ khi đang có quyền hành trong tay. Nhưng tôi xin nhắc cho ông nhớ, bây giờ không còn là thời Nguyễn Văn Thiệu nữa, nếu cứ giữ cái lối phát ngôn bừa bãi như thế, không chừng điều ấy có lúc quay lại làm hại chính bản thân ông."

Điểm hay nơi Trần Văn Ân là dấu bị tôi tấn công tới tấp mà mặt mày ông vẫn trơ tráo, ra tuồng như không có gì đáng kể. Tôi nhớ lại lời Trần Ngọc đêm qua: "*Trần Văn Ân nổi tiếng mặt dày và luôn lách rất giỏi; chửi gì chửi, hấn ta vẫn cứ lì mặt!*" Nhưng bởi tôi là đàn bà nên có lẽ nội tâm ông ta cũng xao động chút ít. Vì vậy, ông thối thác:

"Tôi nào dám nghĩ gì. Chuyện anh em khi vui nói dăm ba câu quá lời cũng đâu có chi đáng kể. Chị Bông Giáy vừa bảo tôi phát ngôn bừa bãi, thật cũng không đúng. Cả đời tôi chưa bao giờ phát ngôn bừa bãi."

Trần Nghi Hoàng cười mỉa, ngắt lời Trần Văn Ân:

"Ông có phát ngôn bừa bãi hay không thì hơn ai hết, ông phải tự biết. Ông nhớ cái lần ông và tôi gặp nhau tại nhà Nguyễn Hữu Liêm, có cả Phạm Duy, Vũ Thế Ngọc, Lý Khôi Việt và nhiều người nữa không? Đó là dịp cuối năm 1990, ông cùng Bùi Duy Tâm và Đào Mộng Nam vừa mới từ Việt Nam trở về. Trong câu chuyện đêm ấy,

ông đã ba hoa kể rằng ông và hai ông kia được cán bộ Cộng Sản hướng dẫn cho đi thăm chỗ này chỗ nọ, rồi lại nói: *Dân Việt Nam bây giờ không còn đói nữa!* Khi ấy, tôi mới hỏi ông: *Ông đã đi đến những đâu mà lại dám bảo rằng dân Việt Nam bây giờ không còn đói nữa?*

Ông hỏi 'khó' lại tôi: *'Ừa, ông Hoàng cũng có về Việt Nam sao mà tỏ ra rành rẽ vậy?'* Nguyễn Hữu Liêm và Lý Khôi Việt thay tôi trả lời: *'Trần Nghi Hoàng về Việt Nam cùng một thời gian với mấy ông.'* Nét mặt ông có vẻ sừng sốt. Lúc ấy, tôi nói tiếp giữa mọi người: *'Đúng như Nguyễn Hữu Liêm vừa kể, khi tôi đang ở Việt Nam thì các ông cũng đang ở Việt Nam. Tôi trở về với tư cách một người dân thường thăm lại gia đình xứ sở nên muốn đi đâu thì đi, đâu đường xá chợ nào trong dân chúng tôi cũng đều có thể biết. Còn các ông về trong tư cách những chính khách hay gì đó nên được nhà nước Cộng Sản cho phép đi tham quan chỗ nào mà họ muốn. Vì vậy, làm sao các ông thấy được cái nghèo đói của dân Việt Nam một khi Cộng Sản đã cố tình không cho các ông thấy? Tôi nói cho ông Ân biết điều này, khi về Việt Nam, tôi có gặp Tạ Chí Đại Trường. Ông ta kể tôi nghe việc Đào Mộng Nam có dẫn ông và Bùi Duy Tâm đi kiểm thăm ông ta. Cũng theo lời kể của Tạ Chí Đại Trường thì ông ta chán các ông quá nên trốn luôn, không thềm tiếp. '*

Nét mặt Trần Văn Ân vẫn chai lì như không xao động trước các lời kể của Trần Nghi Hoàng. Hai tròng mắt gian ngoan của ông đảo lộn dọc ngang, rồi ngó xuống đất.

Trần Nghi Hoàng nhìn thẳng Trần Văn Ân, nói tiếp:

"Bữa tại nhà Nguyễn Hữu Liêm, khi nghe tôi kể rành rẽ như vậy, chính ông đã sượng sùng thấy rõ, nên quay sang đánh trống lảng với Phạm Duy: *'Đây là lần đầu Trần Văn Ân về Việt Nam nên hãy còn rét, chứ lần sau về, anh em có muốn thì tháp tùng theo Trần Văn Ân, tôi sẽ dắt cho đi phá trinh con gái chỉ mới 15, 16 tuổi!'* Khi ấy, tôi tức giận thực sự, nói với ông: *'Ông Ân à, ông vừa nói với anh em ở đây những chuyện tương lai Việt Nam và chuyện chúng ta phải làm gì cho thế hệ trẻ mai sau, ra cái điều thương dân thương nước lắm, sao đột nhiên lại xía qua ba cái chuyện gái giếc như vậy? Theo tôi, chuyện này mới biểu lộ được tư cách thật của ông. Bộ ông không nghĩ ra những đứa con gái nhỏ nghèo khổ đi bán trinh ấy là ai sao? Họ là con em, cháu chắt ông, là thế hệ mai sau đấy! Một người già như ông, sao lại có thể thản nhiên nói lên cái điều đáng tởm như vậy chứ?'*"

Đến lúc này, Trần Văn Ân mới thực sự lộ vẻ lúng túng:

"Chuyện giữa đàn ông với nhau, có gì đáng đề cập mà anh Trần Nghi Hoàng lưu ý?"

Trần Nghi Hoàng nhún vai:

"Sao lại không? Nếu nói đàn ông thì chính tôi cũng là đàn ông, tôi lại còn giang hồ hơn ông rất nhiều nữa. Vậy mà chưa bao giờ tôi dám nghĩ trong đầu cái chuyện phá trinh những đứa con gái nghèo khổ đáng tuổi em cháu mình, chứ đừng kể là nói ra ngang nhiên bằng lời giữa một cuộc chuyện trò toàn đề tài '*quốc gia đại sự, xây dựng đất nước*', như bữa hôm ấy tại nhà Nguyễn Hữu Liêm."

Rồi chàng thêm:

"Tư cách hay, dở, tốt, xấu thế nào đều biểu thị qua lời nói, câu chuyện và cách nói riêng của mỗi người. Lối nói vô luân kiểu đó của một kẻ đã già như ông, không phải là phát ngôn bừa bãi, ăn nói bậy bạ thì là cái gì chứ?"

Tôi nín cười quay sang chỗ khác, vừa lúc bắt gặp cái nhếch môi thích thú nơi cái miệng móm móm của anh Phạm Châu Tài ngồi phía đối diện.

Trần Văn Ân cúi đầu, lúng túng nói:

"Thôi nếu tôi có lỡ lời gì thì mong chị Bông Giấy và anh Trần Nghi Hoàng bỏ qua cho. Tôi thành thật xin lỗi!"

(Quả thật tôi "nể" Trần Văn Ân vì lời xin lỗi đã chứng tỏ được rằng ông "cao tay ấn" trên phương diện "luồn lách".)

Tôi thản nhiên đáp lời ông:

"Ông lớn hơn tôi khá nhiều tuổi, không quen biết mà lại mặt sát vợ chồng tôi, lẽ ra tôi rất giận. Nhưng ông đã biết xin lỗi tôi thì tôi cũng sẵn sàng bỏ lỗi cho ông. Có điều, tôi nghe nhiều người bạn chúng tôi, cũng là bạn ông, bảo rằng ông đang muốn mon men vào con đường chính trị. Tôi khuyên ông nên thôi đi. Tuy rằng –cũng theo lời họ- ông có giỏi tài luồn lách cỡ nào chẳng nữa thì với cái lối phát ngôn bừa bãi như thế, nếu lao vào chính trị, coi chừng ông sẽ thiệt mạng sớm, bởi vì không phải ai cũng 'dễ dàng bỏ lỗi' cho ông, như tôi đang làm đâu."

Trần Văn Ân cúi đầu:

"Vâng, xin cảm ơn chị Bông Giấy!"

***Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.***

*Một lần, Trần Nghi Hoàng hỏi tôi, đêm khuya sao lại cứ ưa ngồi nhìn ra cửa sổ? Tôi đáp mơ hồ, tôi yêu góc đường này, William*

và Số Hai, có ngôi nhà tôi ở mang lối kiến trúc thời Victorian, cũ kỹ như một tòa lâu đài nhỏ với cái mái nhọn vươn cao và những đầu hồi trở ra chung quanh nóc. Càng yêu góc đường này hơn quãng thời gian sau 10 giờ tối, phố xá bắt đầu yên ngủ. Các ngọn đèn vàng treo lủng lẳng trên những cành cây rậm rạp. Vài cơn gió nhẹ thoảng qua làm các chiếc lá lung lnh in đậm bóng xuống trên mặt nhựa đường.

Tôi nhìn căn phòng của mình, lại nhìn ra ngoài ngã tư im lìm vắng lặng, nói bâng quơ mà không nhìn Trần Nghi Hoàng (đang cúi mình nơi bàn viết): "Giá có anh Mỹ già nào đó đẩy chiếc xe bán xúc xích dạo bốc thơm mùi khói đến đậu ngay góc đường này, chắc là tuyệt lắm!" Trần Nghi Hoàng bật đáp: "Một xe mía hấp, hay xe hủ tíu có tiếng gõ mì tấc, mì tấc thì mới đúng!"

Tôi chợt nghe rúng động cả người vì một thứ xúc cảm lâu ngày nằm im trong ký ức. Xúc cảm về cái điều "tưởng như bắt gặp lại" giữa đêm nơi xứ Mỹ xa xôi một hình ảnh nào thật gần gũi của quê hương.

### **San Jose. Tháng 8/1992. Một đêm...**

Cuộc họp mặt cuối tuần tại nhà tôi thường qui tụ những khuôn mặt quen: Hoàng Anh Tuấn, Phương Trâm, Trần Quảng Nam, Đăng Sơn, Nguyễn Dũng, Kim Thủy, Nguyễn Quang Vinh, Hồng Lan, Trần Nghi Hoàng và tôi. Các đề mục đưa ra nói với nhau cũng chỉ xoay quanh những câu chuyện thời sự thuộc về văn học và đời sống hiện tại. Những câu chuyện rất quen, vậy mà mỗi lần họp mặt là tôi lại thấy như mỗi khác và mỗi mới.

Một bữa rất lâu, Trần Ngọc bày tỏ với tôi (như một lời khen tặng): "*Căn nhà của Thu Vân giống như một kiểu salon littéraire (\*) bên Tây!*" Còn tôi lại không dám nghĩ như lời Trần Ngọc, chỉ cảm nhận rõ một điều rằng, vật chất trong đời sống Mỹ không thiếu, nhưng tình cảm vốn là điều hiếm hoi quý báu. Nếu có ai đó tìm đến với nhau, hẳn nhiên nhiều phần trăm phải từ nguyên nhân tình cảm. Vậy, tại sao tôi lại không hân hoan đón nhận cái điều hiếm hoi ấy nếu như Thượng Đế cho rơi vào tay tôi?

[Ngày xưa ở Việt Nam, tôi có một anh bạn, thân với nhau từ thuở còn học chung trong trường Nhạc Sài Gòn. Sau 75, mỗi đêm, cứ đúng 7 giờ tối là anh cỡi xe đạp đến nhà tôi rồi cả hai tìm đến cái quán lá đầu ngõ, ngồi uống với nhau hai cốc "xây chường". Đến 11 giờ khuya, anh đạp xe trở về. Trong gần 2 năm liên tục, đêm nào cũng như đêm nấy, dù trời mưa hay trời tạnh, cuộc *café* đều tái diễn

và tái diễn. Nhiều khi ngồi chên chéch đối diện nhau nơi cái bàn thấp lè tè kê dưới gốc cây sung, tôi và anh bạn chẳng ai nói gì, mỗi người cứ nhấp từng ngụm *café* nhỏ, hút từng hơi thuốc lá đen mà nhìn dòng đời ngược xuôi trôi chảy. Tuy nhiên, cũng nhiều lúc khác, lời nói tuôn ra không hết. Những câu chuyện tràng giang đại hải không đầu không kết. Chuyện việc làm. Chuyện gia đình mỗi người. Chuyện sách vở báo chí. Chuyện mẹ anh buôn bán thua lỗ. Chuyện mẹ tôi buồn bã theo sức khỏe suy mòn của tôi. Chuyện chế độ bóp nghẹt đời sống dân chúng. Chuyện giới nghệ sĩ miền Nam không còn đất dụng võ. Chuyện công an bắt trộm ổ cướp trong khu xóm nhà anh. Chuyện những người bạn chung lần lượt bỏ quê hương ra đi... Đủ thứ chuyện và bao giờ cũng toàn chuyện mới.

Một lần mẹ tôi hỏi: "*Mẹ biết con và thằng Định chẳng phải bỏ bịch, vậy mà tại sao đêm nào các con gặp nhau cũng đều không thấy chán?*" Khi nghe vậy, tôi mới chợt ý thức ra "tâm mức quan trọng" của một sự việc mà với tôi, quen thuộc đến độ tôi không nghĩ là nó như thế nào cả. Tôi cười đáp lời mẹ tôi: "*Chính vì con và Định không phải bỏ bịch nên các câu chuyện nói mới không thấy chán, chứ nếu là bỏ bịch thì đã chán nhau từ lâu!*"

Hơn năm năm trong cuộc sống với Trần Nghi Hoàng, những câu chuyện và những người bạn như vậy cũng lại xuất hiện. Chỉ có khác là bây giờ tôi với chàng *cùng nghe chung và góp chung* các mẫu chuyện với nhiều người bạn, chứ *không chỉ riêng* tôi trò chuyện với một người bạn như trong những tháng ngày xưa khi còn độc thân.

Một điều nữa, trong hơn năm năm, tại phòng khách này, tôi từng thấy có nhiều người bạn hiện diện, mỗi thời kỳ là một nhóm khác nhau, xuất hiện đó rồi biến mất đó, thăng hoặc có gặp lại thì cũng tỏ cho nhau thấy một sự lạnh lẽo như chưa hề quen biết! Thoạt đầu, tôi có ngạc nhiên và thất vọng vì tình bạn kiểu như vậy, nhưng sau quen dần, không chờ đợi gì, mà chỉ biết trân trọng chấp nhận trong *hiện tại một lúc nào* sự hiện hữu của nó mà thôi.

Câu chuyện đêm nay xoay quanh vấn đề dâm thư. Tôi chẳng nhớ thoạt tiên ai là người khởi xướng ra đề tài ấy, nhưng nghe Hoàng Anh Tuấn bình luận:

"Nói về dâm thư thì phải kể đến *Kim Bình Mai* và *Hồng Lâu Mộng*."

Và anh quay sang tôi đang ngồi cạnh:

"Thuở trước sang Pháp, anh có đọc hai bản ấy bằng tiếng

Pháp, Tây nó dịch hay đáo để, Thu Vân ạ!"

Tôi cười:

"Còn em thì cả đời chẳng hề đọc dâm thư, ngay cả *Hồng Lâu Mộng* hay *Kim Bình Mai*."

Trần Nghi Hoàng vỗ đùi nói lớn:

"Như vậy phải kể là một thiếu sót lớn trong cái đời đọc sách của em đó!"

Tôi gật đầu:

"Chịu thôi! Nhưng đọc mà không 'khoái' thì không muốn phí thì giờ vì nó."

Hoàng Anh Tuấn hỏi:

"Ở đây đã ai đọc *Qua Khe Hở* của Khánh Trường chưa?"

Trần Quảng Nam vừa nhai ngồm ngoàm miếng tàu hủ chiên, vừa đáp:

"Tôi đọc hai lần từ đầu đến cuối mà đéch nhớ gì hết!"

Đặng Sơn thêm vào:

"Còn theo tôi thì cuốn đó không có nghĩa gì, trừ ra cái điều câu chuyện kể nó 'đánh' ngay vào bộ phận sinh dục của mình thì mình nhớ chứ chẳng có giá trị gì cả."

Tôi bật cười vì câu nói của Đặng Sơn. Anh là người bề ngoài nghiêm trang, thêm phần quạu quọ, thành ra lời nói gần như không bao giờ thấy có tính cách cợt đùa trong đó. Vậy mà qua lối bày tỏ tinh tinh của anh, nhiều khi tôi lại thấy đáng cười một cách rất hồn nhiên.

Trần Quảng Nam tiếp tục nhận định:

"Khánh Trường nó viết cuốn ấy dở đến độ đọc xong tôi không hề nhớ được chi tiết. Còn lúc xem đến những đoạn dâm dục, tôi phải lật qua trang vì quá nhàm!"

Hoàng Anh Tuấn hỏi:

"Thế còn các hình vẽ của nó, các cậu nhận xét ra sao?"

Trần Quảng Nam lắc đầu:

"Vẽ cũng dở."

Đặng Sơn tiếp ngay:

"Các hình vẽ không linh động. Nhìn chúng, tôi cứ có cảm tưởng như hai cái xác chết trần truồng nằm cạnh nhau mà không gọi lên được cảm giác nào cả. Bây giờ mình chỉ cần dở cuốn *Batman* ra thôi cũng thấy, khi mà thằng họa sĩ nó vẽ cái cảnh thằng nọ sắp đâm thằng kia, tức thì trong lòng người xem, cảm giác là thằng kia sắp phải chết sẽ hiện lên ngay."

Trần Quảng Nam gật đầu:



"Tôi đồng ý với ông Đăng Sơn điều ấy. Khánh Trường không tạo được cho người đọc cảm giác sôi nổi khi xem các hình vẽ phụ bản của nó trong cuốn *Qua Khe Hở*."

Đăng Sơn tiếp:

"Thành ra các tấm hình chỉ đáng vất đi!"

Trần Nghi Hoàng xen vào:

"Nó viết cuốn đó, ký tên Tống Ngọc, làm ra vẻ như giấu diếm, mà nếu ai không biết rằng cuốn đó do chính nó viết, nó khổ lắm!"

Rồi chàng cười, vẽ diều cợt:

"Một lần tại nhà Tưởng Năng Tiến, trước mặt nhiều thằng, tôi chỉ mặt Khánh Trường, nói: *Một điều tao thấy chắc chắn là trong đầu mày luôn luôn có một con cu, thành ra văn chương của mày toàn phô bày chuyện tục tĩu!*"

Đăng Sơn vừa cười hề hề, vừa hỏi:

"Rồi nó bảo ông làm sao? Có phải nó trả lời '*chẳng phải chỉ có con cu thôi mà còn có nhiều thứ khác nữa*' không?"

Trần Quảng Nam thản nhiên buông thõng:

"Cái mặt thằng Khánh Trường là mặt *chữ L!*"

Tôi cúi đầu ngượng ngập vì những câu nói sòng sạo của các người đàn ông. Ai bảo chỉ có đàn bà mới là hay ngồi lê đôi mách?

Lại nghe Đăng Sơn tiếp:

"Khánh Trường là phải cho gặp Nguyễn Gia Tâm thì mới thấy rằng ai giả ai thiệt."

Trần Quảng Nam gật gù:

"Ừ nhỉ! Phải cho gặp Nguyễn Gia Tâm, nó mới biết Nguyễn Gia Tâm đúng là sự phụ nó."

Thấy tôi ra vẻ không hiểu, Đăng Sơn giải thích:

"Nguyễn Gia Tâm khi nói chuyện tình dục thì nói rất say mê. Một lần ngồi với tôi trong quán Đắc Phúc, anh ta phân tích về tình dục, dùng toàn những danh từ trong tự điển không thấy đề cập tới, càng nói càng lớn giọng. Và rồi một cách xuýt xoa, anh ta bảo tôi: Ông mà thấy '*cái đó*' xong rồi, đòi ông sẽ đổi mới. Chung quanh các bàn khác, đàn bà con gái ngồi nghe, vẻ mặt hoảng hốt thấy rõ."

Nói xong, Đăng Sơn cười hề hề, vẽ khoái trá. Tất cả mọi người đều bật cười theo anh. (Đăng Sơn tuy đã 39 tuổi rồi nhưng trong vòng bạn bè, ai cũng biết anh là người còn "đồng trinh"!)

Lại nghe Trần Nghi Hoàng hỏi:

"Nghĩa là khi nói về chuyện đó, Nguyễn Gia Tâm ra vẻ thành kính?"

Đằng Sơn gật đầu:

"Đúng, rất thành kính, bởi vì Nguyễn Gia Tâm là tay nghiên cứu tường tận từng khía cạnh nhỏ trên cơ thể đàn ông cũng như đàn bà. Hắn nhìn chuyện đó với con mắt của một chuyên gia về tình dục hay tính dục. Còn Khánh Trường tuy cũng tỏ ra thích nhưng nhiều phần giả tạo, thấy có sự cố tình đào sâu khía cạnh dục vọng để 'câu' độc giả, chứ không phải say mê thực sự như Nguyễn Gia Tâm."

Trần Quảng Nam bỗng đứng phê bình:

"Khánh Trường viết truyện dâm như vậy mà thật ra thì nó 'yếu' thấy mò! Một lần tôi nói trúng tim đen nó nên nó ngồi im không cãi. Tôi bảo '*Tuy ông viết truyện khiêu dâm như vậy nhưng qua lời văn, tôi thấy ông yếu trên vấn đề tình dục*'. Lúc đầu thì nó chối, nhưng rồi một buổi tối, nó nói với tôi: '*Mạch máu của tao bây giờ có khi lên đến 120, nguy hiểm quá.*' Tôi bảo nó: '*Đó là bằng cứ cho thấy cái điều tôi đã nói với ông là đúng. Mạch máu ông mỗi lần hồi hộp lên đến 120 thì chỉ có nhồi lên nhồi xuống vài cái là đã đủ đứt, còn làm ăn gì nữa!*' Tôi bèn khuyên nó: '*Ông bị yếu chuyện đó lại thường viết về đề tài sex, sẽ không lời cuốn đâu. Bây giờ ông chỉ nên chú trọng vào tiểu thuyết có lẽ hơn.*'"

Hoàng Anh Tuấn phê bình:

"Cái dở của Khánh Trường là như thế. Nó cố tình đưa chuyện tình dục đi trước, nhưng mà văn chương đâu phải mỗi lúc mỗi cần đề cập đến chuyện ấy?"

Đằng Sơn tiếp ngay lời Hoàng Anh Tuấn:

"Đúng, mỗi trang trong quyển *Qua Khe Hở* đều thấy đưa ra những đoạn làm tình một cách rất vô lý, không cần thiết."

Trần Nghi Hoàng mai mỉa:

"Các ông nói vậy tội nghiệp thằng Khánh Trường. Nó chỉ có mỗi đề tài sex làm mỗi câu để đi vào '*giới văn chương miệt Bolsa*', được người ta kêu là '*nhà văn*'! Bây giờ các ông bảo đẹp, nó còn gì mà kiêu hãnh chứ?"

Và chàng cười lớn:

"Nó rất '*dị ứng*' với ngoại ngữ và *văn chương thứ thiệt*. Để tôi kể mấy ông nghe chuyện này: Nó xuất bản cuốn *Qua Khe Hở*, gặt hái thành công mặt tài chính. Sau đó nó ra tờ Hợp Lưu, hai tháng một số, mà theo lời Từ Hiếu Côn kể lại với tôi thì trong tờ báo này, nó được Đoàn Văn Toại chi cho 10 ngàn đô, dĩ nhiên bằng tiền '*phần*' của Mỹ. Chủ đích của Đoàn Văn Toại là sẽ 'dùng' tờ Hợp Lưu để làm hậu thuẫn chính trị cho Đoàn Văn Toại, bởi vì Đoàn Văn Toại không phải là tên 'dễ chơi', đưa tiền tay này, hắn phải lấy lại tiền tay kia mới

đáng. Vừa phát hành được một số, Khánh Trường và Phan Tấn Hải từ Santa Ana điện thoại tới tấp lên tôi mà gào bài. Tôi nói, *bây giờ tao không có sẵn bài cho mày, chỉ mỗi bài của bà xã tao, viết về Salman Rushdie, phân tích rất hay tác phẩm Kinh Cầu Của Quý Vương, cái án tử hình mà xứ Hồi Giáo đang treo cho ông ta. Bài ấy tui tao định để dành đăng trong Văn Uyển bộ mới sắp ra(\*)*; nhưng *bây giờ mày cần quá, nếu mày muốn, tui tao nhường lại cho mày.* Nghe vậy, cả thằng Khánh Trường lẫn thằng Phan Tấn Hải đều xin gửi gấp xuống Santa Ana cho kịp số báo thứ hai, làm tôi phải mất toi 13 đồng gửi *express* một ngày. Nhận xong, tui nó chẳng đăng. Sau, gặp tôi, Khánh Trường nói: *Trần Nghi Hoàng mày đừng phiền tao, thông cảm cho tao là báo tao 'không hợp' với các bài trí thức như bài viết về Salman Rushdie của bà xã mày!* Gặp Trần Ngọc, lại nghe anh ấy kể: Khi nhận bài Salman Rushdie, Khánh Trường cũng cố gắng đánh máy, nhưng vừa đánh vừa chửi thề loạn xạ. Trần Ngọc đứng sau lưng nó hỏi: *Mày làm sao mà chửi thề vậy?* Nó đáp: *Salman Rushdie là thằng nào tao chẳng biết, bài viết có rất nhiều tiếng Tây tiếng U khó hiểu quá!* Trần Ngọc cầm lên đọc, xong la to với nó: *Bài của Bông Giáy viết hay như vậy mà chỉ tại mày dốt quá, không có kiến thức về văn học, không thấu được tới cái hay của bài ấy, nên mới chửi thề lung tung, chê là người ta viết dở!"*

Tôi xen vào câu chuyện, nói riêng với Hoàng Anh Tuấn ngồi bên cạnh:

"Em vừa đọc một bài báo Pháp phê bình tác phẩm dâm thư mang tựa đề *Lust* của nhà văn nữ người Áo, Elfriede Jelinek. Thấy chửi cũng nhiều mà khen cũng lắm."

Hoàng Anh Tuấn gật đầu:

"Có nhiều áng dâm thư hay lắm chứ! Như *Kim Bình Mai* hay *Hồng Lôu Mộng* chẳng hạn. Nhưng phải thành thật mà nói, quyển *Qua Khe Hở* của Khánh Trường tệ quá, đọc xong, chỉ thấy lợm giọng nặng nề mà chẳng chút nào sáng khoái."

Tôi hỏi:

"Tại sao có nhiều nhà văn nam cũng như nữ trong giới văn chương Việt Nam ở hải ngoại chỉ ưa viết chuyện dâm đăng? Trong đời sống, đề tài viết thiếu gì? Chẳng lẽ chỉ có cái đó?"

Trần Nghi Hoàng cười to:

"Vợ tôi ngây thơ quá!"

Hoàng Anh Tuấn tiếp lời:

"Thằng đàn ông nào cũng ưa tỏ ra mình ngon, dù mình chả có cái mẹ gì để ngon hết. Như cái thằng Nguyễn Thiếu Nhẫn ở đây

cũng vậy."

Trần Quảng Nam gật gù:

"Vậy mà Nguyễn Thiếu Nhẫn ra ba quyển rồi đó! Lại còn tái bản lại hai, ba lần nữa."

Trần Nghi Hoàng bật cười:

"Nguyễn Thiếu Nhẫn đi đâu cũng khoe mình là best seller ra cái điều hợm hĩnh. Nhưng mà hắn chỉ dọa được độc giả không biết gì, chứ dân trong nghề làm sách như tôi, cái chuyện tái bản đi tái bản lại của nó, tôi lạ gì? Bây giờ nếu tôi nói sách tôi tái bản lần thứ mười, có chứng cứ hắn hỏi thì khối người tin! Mà thật ra là thế nào? Chỉ là tôi in ít đi, xong lớp tặng, lớp đem cho, ép thằng nào mua được mừng thằng đó, rồi tái bản lần hai, lần ba, chỉ tồn có cái bìa chứ tồn gì đâu?"

Hoàng Anh Tuấn nói, vẻ khinh bỉ rõ rệt:

"Đọc cái truyện *Người Đàn Bà Mang Thai Trên Biển Đông* của nó, thấy nhân vật chính luôn luôn được tất cả mọi đàn bà mê hết. Buồn cười là ở chỗ đó."

Tôi hỏi:

"Cuốn ấy viết về điều gì vậy?"

"Về chuyện vượt biên", Phương Trâm trả lời.

Hoàng Anh Tuấn giải thích rõ hơn:

"Đó là một tập gồm nhiều truyện ngắn, nhưng truyện nào cũng chỉ toàn một luận điệu rằng đàn bà mà trông thấy nhân vật chính – là nó- thì cứ muốn *cởi quần* ra hết cho nó."

Trần Nghi Hoàng tiếp thêm:

"Nghĩa là nếu em chưa gặp Nguyễn Thiếu Nhẫn mà đọc văn của ông, em sẽ có cảm tưởng rằng tác giả là một người vừa đẹp trai cường tráng, vừa có tài, lại cũng vừa hào hoa lịch sự."

Hoàng Anh Tuấn ngắt lời:

"Nhưng mà nếu em gặp thì thấy đúng là *con chuột chết!*"

Trong lời nói của Hoàng Anh Tuấn khi phát biểu câu trên, tôi "cảm" được đầy sự khinh bỉ pha lẫn tức giận, đến khiến tôi –dù chưa hề biết mặt Nguyễn Thiếu Nhẫn- vẫn phải xót xa giùm cho anh.

Từ chỗ ngồi đối diện tôi, Đăng Sơn la lớn:

"Hạ nhục Nguyễn Thiếu Nhẫn quá vậy? Tôi kể cho nghe chuyện này. Chuyện thật đấy nhé! Ông Văn đầu bạc mà đã chơi thằng nào thì ông ấy chơi tận mạng, thằng kia chỉ có nước chết. Một lần ông ấy bảo tôi: '*Tờ Sóng Việt của Nguyễn Thiếu Nhẫn chết vì một con Mỹ đen!*' Minh mới bảo '*Vô lý! Một con Mỹ đen thì làm sao có thể giết nổi tờ Sóng Việt?*' Thì ông ấy nói: '*Bây giờ tôi hỏi ông, tờ Sóng*

*Việt, quảng cáo nó đéch đi thâu,...(\*) Tờ báo chết là cái chắc!*

Dứt câu nói, Đăng Sơn cười hề hề, rồi lại tiếp:

"Cuối cùng hỏi ra, quả tình Nguyễn Thiếu Nhẫn có chuyện đó thật!"

Trần Quảng Nam gật gù tóm gọn:

"Chung qui lại thì 'nhà cách mạng Sóng Việt Nguyễn Thiếu Nhẫn' đã chết vì gái!"

Hoàng Anh Tuấn thêm:

"Lại là gái Mỹ đen!"

### **Chú thích:**

(\*) *Salon Littéraire*: Một kiểu phòng khách tập họp định kỳ hằng tuần của những người trong giới văn chương, nghệ thuật và cả chính trị; nơi đó, người ta vừa uống rượu vừa luận đàm thoải mái về đủ mọi vấn đề thuộc các lãnh vực này. Ở Paris, thế kỷ 17 & 18, loại "salon" như vậy rất thịnh hành, đặt dưới sự điều động của một phụ nữ danh tiếng nào đó thuộc hàng quý tộc. (Trích Grand Larousse).

(\*) Bài "*Salman Rhusdie và tác phẩm Kinh Cầu Cửa Quỷ Vương*", đã đăng trong Văn Uyển bộ mới số Mùa Xuân 1992.

(\*) TTBG tự ý kiểm duyệt.

**Một truyện dài không có tên**

**- 6 -**

**Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.**

*Bài thơ của con bé Âu Cơ, đề "tặng Mẹ".*

*\* con chim đậu trên cây xương rồng  
mặt trời đậu trên lưng con chim  
mặt trời làm con chim nóng quá  
con chim bực mình bay mất tiêu luôn  
\*\* con ma không biết mang giày  
đôi giày tự nó biết đi  
con ma không biết mang găng tay  
đôi găng tay tự nó biết bay*

*Mỗi lần nghe mẹ tôi bảo: "Nên tránh đừng cho Âu Cơ đi vào con đường nghệ thuật, đời không khổ như con đã trải!" là tôi đều phản đối: "Có nghệ thuật, con tin rằng đời nó đỡ khổ hơn!"*

*Đây cũng là ý nghĩ làm dày vò tôi nhiều nhất theo tình cảm dành cho đứa con trai lớn. Khác hẳn Âu Cơ, cho tới bây giờ, Vân San không thích đọc sách, không thích hội họa và chưa từng mơ mình là nghệ sĩ. Trước những vấn đề thuộc các lãnh vực trên, nó tỏ ra rất xa lạ, mù mờ.*

*Dẫu rằng mỗi người cư mang một định mệnh, nhưng trên tình mẹ cho cả hai đứa con, tôi luôn luôn cảm nghe đau khổ vì những thiếu sót nghệ thuật trong tâm hồn đứa con trai lớn. Điều đó, phải nhận, chính là một phần lỗi của tôi. Cái gia tài tinh thần, ngày xưa tôi đã không dành nhiều thì giờ mà un đúc cho Vân San, như bây giờ Âu Cơ đang được. Vả, nếu nói như Goethe: "Không có lối nào dẫn vào đời sống một cách chắc chắn cho bằng đi qua nghệ thuật và cũng không có lối nào thoát khỏi đời sống một cách chắc chắn hơn bằng đi qua nghệ thuật", thì rõ ràng cả "lối dẫn vào" lẫn "lối thoát ra" này, Vân San ít may mắn hơn dưới cái nhìn của một người mẹ như tôi.*

**Tháng 11/1992. Một đêm khuya...**

*Tôi đứng trước bức tranh của Đặng Lạt. Cảm giác sững sờ từ chiều hôm trước vẫn còn bám đeo tâm khảm, để bây giờ, bốn giờ sáng, một mình giữa những ly chén ngổn ngang, lọ chai lăn lóc, sự*

sững sờ biến thành nổi xúc động mang mang, thấm tràn trên từng làn da, số thịt. Cả căn nhà lớn vẫn còn chìm trong giấc ngủ. Buổi rượu bắt đầu từ 5 giờ chiều ngày thứ bảy, giữa lúc gió mưa tầm tã, kết thúc lúc 2 giờ rưỡi khuya chủ nhật kế tiếp. Nhiều khuôn mặt quen trong giới nghệ sĩ San Jose đã có mặt. Tất cả đều tỏ bày sự ngưỡng mộ cho tác phẩm của người nghệ sĩ có vóc dáng bé nhỏ nhưng đặc biệt tài hoa.

Tôi cũng đã nhìn bức tranh với cái tâm trạng ngẩn ngơ thán phục. Nhưng chính ngay lúc này đây, một mình giữa khuya, trong làn ánh sáng mờ đục hắt vào từ những cột đèn đường hiu quạnh, tác phẩm – một bức chân dung của tôi- mới hiện lên với riêng tôi trọn vẹn cả một “*linh hồn*”. Nó quá thật, quá sống. Màu xanh lá cây chạy thẳng một đường từ cổ xuống, nổi bật dịu dàng trên nền đen của tấm áo choàng dài rộng. Mái tóc hoang vu rũ xòa trong thế ngồi gục đầu trên phím nhạc. Khuôn mặt đầy nét cô đơn khuất lấp một phần dưới mái tóc bông bênh ấy. Bàn tay phải nổi hẳn những mu xương, năm ngón cong lại, nắm chặt cây *archet*, như cả cuộc đời dài đã nắm tròn những đau thương khốc liệt. Lớp gỗ màu gụ thẫm của chiếc vĩ cầm hiện lên đầy nét phong trần dầu dãi. Dấu ấn thời gian cơ hồ hẳn rõ trên món cổ vật đã kinh qua biết bao dâu bể thăng trầm dễ có đến hàng nhiều trăm năm.

Đã từ lâu, tôi ngưỡng mộ màu sắc và những đường nét trong tác phẩm Đặng Lạt. Từ lâu, vẫn nghe Trần Nghi Hoàng nói: “*Tài năng Đặng Lạt, gọi là tuyệt diệu thì phải đặt trên phương diện về chân dung!*” Hơn một lần tôi chứng nghiệm được lời ngợi ca của Trần Nghi Hoàng qua bức *Cây Vĩ Cầm Của Thu Vân*, Đặng Lạt vẽ riêng cho tôi, dùng làm bìa tác phẩm *Nước Chảy Qua Cầu* tái bản. Nhưng cho tới bức *Trầm Lắng* hôm nay mới thấy rằng mọi tác phẩm Đặng Lạt được nhìn từ trước, so với nó, đều hãy còn thua!

Nửa khuya, trong căn phòng rộng, đứng trước bức tranh vẫn còn thơm mùi sơn dầu ướt, tôi nghe lòng lắng lại biết bao phiền não đối diện hằng ngày trong cuộc sống. Cảm giác bơ vơ tràn lấn nhanh toàn cõi tâm hồn. Trước thiên nhiên và trước một tác phẩm nghệ thuật tuyệt mỹ, tôi vẫn thường như vậy. Nghĩa là tự dưng thấy mình bé nhỏ và rất ư là phàm phu tục tử. Trên nền canvas được pha thoang thoang màu tím nhạt, người trong tranh không còn là vật chết; mà chính đó, một kẻ rất tôi với trọn vẹn một định mệnh bão bùng của từ hơn 20 năm tuổi trẻ, của lần đầu gặp Đặng Lạt, như hiện rõ hình trên tác phẩm anh.

\*

\* \*

Trong quán Văn, một buổi chiều của tuần lễ đầu tiên tôi đến San Jose, trước vài người bạn, trong số có Nguyễn Văn Y được Trần Quảng Nam giới thiệu là *"một điêu khắc gia tài hoa có đôi bàn tay rất mạnh, không đeo găng mà bắt con ba ba dưới biển dễ dàng như mình chụp một con chó nhỏ"*, và Trần Lăng Minh *"ngâm thơ hay nhất nước Mỹ"*, Trần Quảng Nam đệm dương cầm cho tôi kéo violon, y hết thời gian chúng tôi còn ở Việt Nam, dạo 70-72.

Qua ngày kế tiếp, mới sáng ra tôi đã được Nguyễn Văn Y, Trần Lăng Minh cùng Đăng Lạt tìm đến rủ đi uống *café*. Lần thứ nhất gặp Đăng Lạt, tôi có hơi ngỡ ngàng vì hình dung cổ quái của anh, con người bé nhỏ, gầy đét, mặc bộ áo quần toàn trắng may bằng vải nhẹ, mái tóc dài thướt tha như con gái. Tuy nhiên cũng từ câu nói và cử chỉ đầu tiên, anh đã phá tan liền cho tôi cảm nghĩ xa cách. Đưa cả hai tay ra nắm chặt tay tôi, Đăng Lạt thản nhiên kể lể:

*"Đêm qua, đã 3 giờ sáng mà thằng Y còn gọi đến anh nói rằng: Ngày mai bằng mọi giá, mày phải theo tao đi gặp một con nhỏ! Nếu một thằng thích ở lì một chỗ như mày vẫn thường tỏ ra ngưỡng mộ cái giang hồ tính của tao, thì tao phải nói rằng trên mặt ấy, con nhỏ này còn cao hơn tao một bậc!"*

Và anh tiếp bằng giọng hồn nhiên chất phác:

*"Nó còn nói thêm, nếu mà mày nghe tiếng đàn cũng như nhìn thấy cái dáng kéo violon của nó, mày sẽ nhận rằng cái tháp ngà mày đang trú ẩn yên ổn chỉ là đồ bỏ, đáng phải quăng hết để cất bước giang hồ như nó, như tao!"*

Rồi cười vô tư, Đăng Lạt kết luận:

*"Nhưng không phải chỉ bây giờ thôi, mà ngay từ đêm qua anh đã 'cảm' đúng chính xác được những gì thằng Y nó nói."*

Vậy là cả một ngày dài, bốn người, tôi, Đăng Lạt, Nguyễn Văn Y và Trần Lăng Minh cùng lê la từ quán *café* này qua quán *café* khác. Những câu chuyện trên trời dưới đất, tròng giang đại hải được đưa ra nói hết với nhau. Trong nhận định riêng, tôi thấy nơi Đăng Lạt có điều bất thường, không ổn. Anh lớn hơn tôi hai tuổi. Đôi mắt sáng, thông minh, nhưng cũng trong ấy, tôi nhìn ra được một nỗi *"điên điên"* nào đó. Cử chỉ đáng điệu anh giống y như con nít. Trần Lăng Minh giới thiệu với tôi:

*"Đăng Lạt là thằng sống trên mây, qua Mỹ bảy năm rồi mà chỉ biết mỗi hai chữ No và Yes!"*

Nghe điều này, Đăng Lạt gật đầu công nhận, vẻ hiền lành khờ khếch. Một lúc nào, Nguyễn Văn Y đã ghé tai tôi, nói nhỏ:



"Đặng Lạt là một thằng rất 'quái chiêu', nó khinh thường tất cả mọi thằng nghệ sĩ, kể cả anh, nhưng với Thu Vân, nó thật ưu ái, chứng tỏ Thu Vân đặc biệt lắm đó!"

Nguyễn Văn Y tiếp:

"Tác phẩm nó cũng 'quái chiêu' như con người của nó!"

Cũng trong cái ngày thứ nhất giao thiệp ấy, cả bọn kéo về nhà Đặng Lạt. Căn phòng anh, giấy má rác rưởi bừa bãi. Tôi ra tay thu dọn giúp anh. Khi thấy tôi loay hoay tìm cái xuống hốt rác, Đặng Lạt đưa cho tôi một cái bao đĩa hát. Tôi không cầm, lại cầm lên quyển *Thơ Trần Nghi Hoàng* đang nằm gần đó. Đặng Lạt nhìn tôi, cười hỏi:

"Tại sao Thu Vân từ chối cái bao đĩa hát, trong khi lấy tác phẩm của một thằng thi sĩ đang nổi tiếng mà hốt rác?"

Tôi trả lời cách dửng dưng:

"Âm nhạc là máu huyết của em. Thi ca cũng là điều em rất say mê yêu thích. Nhưng với anh chàng Trần Nghi Hoàng này thì quyển thơ của anh ta dẫu có bị dùng để em hốt rác, cũng đáng!"

Đặng Lạt ngạc nhiên:

"Trần Nghi Hoàng là bạn thân của anh. Nó làm thơ hay lắm. Em có quen nó không?"

Tôi lắc đầu:

"Em chỉ biết anh ta hai lần, chưa thể gọi là quen. Một, ngay ngày đầu đến Mỹ, tại quán Văn, đang ngồi với Trần Quảng Nam thì anh ta đến, cùng ngồi trò chuyện. Hai, vào ngày kế tiếp, Trần Quảng Nam mời cả em lẫn anh ta đi ăn tại quán phở Hòa. Hai lần gặp, em chỉ ngồi nghe mà không nói, nhưng cả hai lần, Trần Nghi Hoàng tỏ ra một tay cực kỳ kiêu ngạo làm cho em ghét."

Tôi tiếp:

"Một người kiêu ngạo như thế, hẳn tập thơ cũng chẳng có gì giá trị, đem dùng làm vật hốt rác cũng phải!"

Cả ba, Đặng Lạt, Nguyễn Văn Y và Trần Lăng Minh đều trở mắt nhìn tôi, rồi cùng bật cười to, điệu thích thú.

Nguyễn Văn Y nói:

"Thằng Trần Nghi Hoàng mà biết chuyện này, nó tức hộc máu!"

Trần Lăng Minh nhận xét:

"Trần Nghi Hoàng làm thơ hay thật, nhưng đúng như Thu Vân nói, nó kiêu ngạo quá!"

Chỉ riêng Đặng Lạt lặng im thật lâu, vẻ trang nghiêm, sau cùng bày tỏ:

"Em là người đàn bà đầu tiên và duy nhất mà anh thấy thành

*thật đến độ khùng khiếp! Đàn bà thường ưa dùng xảo thuật tình cảm cũng như bề ngoài, ngôn ngữ. Con người em khác lạ hẳn trong cái nhìn đầu tiên của anh là do từ điểm thành thật nơi em."*

Một lần khác, đi uống *café* cùng Đăng Lạt và Trần Lăng Minh. Khi người hầu bàn đến, tôi gọi cho mình một ly nước sôi. Rồi lôi ra từ trong túi xách một cái ly đem từ nhà đi, trong có chứa sẵn chất *café* vẫn thường uống, tôi đổ nước sôi vào. Nhìn vẻ ngạc nhiên của Đăng Lạt, tôi cười, giải thích:

*"Em sẽ trả tiền ly nước sôi y hết ly café. Em không quen uống café lạ. Đi uống café, với em chính là đi uống cái không gian trong quán café đó!"*

Vậy là Đăng Lạt bật lên tràng cười thích thú, quay sang nói với Trần Lăng Minh:

*"Con nhỏ này đúng là một type dám sống cho những điều mình nghĩ. Một người rất có bản lĩnh nội tâm."*

\*

\* \*

Một tháng du lịch chấm dứt, tới hạn kỳ tôi phải rời khỏi nước Mỹ. Trước sự khó khăn mà tôi đang gặp, một đêm rất khuya, Đăng Lạt đã điện thoại đến bảo tôi:

*"Nếu em tin tưởng anh, anh sẽ nói thẳng em ruột làm hôn thú giả với em để em được lưu lại hợp lệ trên xứ Mỹ."*

Tôi bằng lòng nhận sự giúp đỡ của Đăng Lạt.

Ngày hôm sau và những ngày kế tiếp, mọi sự được dàn xếp ổn thỏa qua điện thoại giữa Đăng Lạt, tôi và Đặng Văn Phước, cậu em út của Đăng Lạt, nhỏ hơn tôi đến 10 tuổi. Đặng Văn Phước gọi tôi bằng chị, xưng em. Một lần tôi hỏi Đặng Văn Phước:

*"Em giúp chị như vậy, hẳn là vì nghe lời anh Lạt, nhưng riêng em có thấy điều gì bất ổn?"*

Đặng Văn Phước đáp:

*"Cái gì anh Lạt bảo đúng thì em làm. Hiện tại, câu chuyện giấy tờ cư trú rắc rối của chị là điều đầu tiên làm anh ấy bận trí, nên biểu em làm hôn thú với chị, em thấy cũng là điều phải thôi!"*

Một buổi sáng, Đăng Lạt cùng em trai qua thăm tôi để bàn rõ chi tiết hơn về cái hẹn đi Reno, tiểu bang Nevada, làm hôn thú. Đây cũng là lần đầu tiên tôi tiếp xúc với Đặng Văn Phước. Khuôn mặt cậu rất lạnh, y như con nít, cái cười hồn nhiên hiền hậu. Suốt buổi sáng trò chuyện với nhau, cậu tỏ ra rất vui và cả tôi cũng yên lòng nữa khi biết mình đang *"trao gửi cuộc đời"* (dù giả hiệu, giai đoạn) nơi một con người có tâm tánh lành như thế. Tuy nhiên, trước khi chia tay,

Đặng Lạt đã nói riêng với tôi:

*"Một điều anh cần em hứa với anh là dù có làm hôn thú chẳng nữa, em cũng sẽ không để 'dính' thật sự với thằng Phước."*

Tôi nhìn Đặng Lạt, nhận ra nét gì đó kỳ lạ trong ánh mắt anh, nên nghiêm trang bày tỏ:

*"Khi anh nói với em điều ấy có nghĩa là anh đã xúc phạm đến cá chất thẳng thắn của em rồi! Tuy nhiên, bây giờ cũng còn chưa muộn để anh bãi bỏ cái ý muốn giúp đỡ!"*

Đặng Lạt vội vã xin lỗi và nói:

*"Không! Anh đã hứa giúp em ở lại hợp lệ trên đất Mỹ thì anh giữ lời."*

Dẫu vậy, một ngày, hai ngày, rồi một tuần lễ trôi qua mà chẳng thấy Đặng Lạt và Đặng Văn Phước điện thoại đến. Phần riêng, sự tự trọng đã không cho phép tôi tự ý liên lạc để nhắc nhở đến việc đi làm hôn thú nói trên. Tôi linh cảm có điều không suông sẻ. Nhưng trong định mệnh, đã quá quen với những gãy đổ bất ngờ vào phút cuối, tôi không nghĩ đến điều ấy nữa.

Cho đến một hôm, Viễn Phương và Sơn Dalat mời cả tôi cùng Đặng Lạt đi uống *café*. Ngồi cạnh nhau nơi băng ghế sau, tôi nghe Đặng Lạt nói:

*"Chuyện làm hôn thú với thằng Phước, anh nghĩ là em nên quên đi. Có nhiều điều không tiện cho nó."*

Tôi im lặng. Đặng Lạt áy náy:

*"Rồi em tính cách nào để ở lại Mỹ?"*

Tôi cười:

*"Còn biết tính sao? Em đâu có quyền quyết định? Đành phải trở về Âu Châu vậy!"*

Đặng Lạt vẫn không ngừng tỏ ra quan tâm đặc biệt đến câu chuyện:

*"Em phải làm sao đi chứ? Anh không tin em là người chịu thua hoàn cảnh."*

Sau một lúc im lặng, tôi gật đầu nói:

*"Em nghe anh kể là anh vượt biên từ Việt Nam qua Mỹ bằng đường bộ xuyên Kampuchia tới biên giới Thái Lan. Còn em từ Việt Nam sang Âu Châu bằng máy bay theo diện gia đình đoàn tụ. Vậy, cả anh lẫn em đều không ai có kinh nghiệm về đường biển hết. Tuy nhiên không phải vì vậy mà chúng mình không thể hình dung ra được hình ảnh một người nổi trôi đơn độc giữa đại dương lớn rộng. Sức đã mòn, hơi đã yếu, nhưng bản năng sinh tồn vẫn không ngừng xúi giục người ấy chống chọi cùng những cơn sóng bạc đầu liên tục đổ lên*

*như muốn nhận chìm anh ta xuống đáy biển sâu. Khi ánh mặt trời chiếu rọi, người kia tưởng nhìn thấy một cái phao, cố gắng bơi nhanh tới, nào dè chỉ là ảo ảnh. Nếu anh là người ấy, anh hình dung mức độ tuyệt vọng của anh sẽ cao đến cỡ nào?"*

Về xúc động hiện lên nơi Đăng Lạt. Tôi tiếp:

*"Anh dẫu là bạn mới, nhưng em phải nhận rằng anh đã nhìn rõ được phần nào bản chất em. Ví dụ như cái điều anh vừa nói ban nãy rằng em không bao giờ chịu thua hoàn cảnh. Thêm một điều, anh cũng đã nhìn được. Đó là cái hấp lực mạnh mẽ của em để làm cho kẻ khác –nhất là những chàng trai chưa có kinh nghiệm sống- bị lôi cuốn, quí phục. Anh lo sợ cho em trai anh sẽ rơi vào cái vòng hấp lực tự nhiên và vô tội của em nên tự bôi xóa đi lời hứa chắc chắn của mình. Ở điểm này, em phải nói rằng anh còn tầm thường lắm nên chưa nhìn ra được, cạnh bên cái hấp lực ấy, em còn ẩn giấu một cá chất ngay thẳng và tự trọng."*

Đăng Lạt ngồi im mỉm cười, nét mặt trông hân hoan đến gần như quái lạ. Nơi băng ghế trước, hai người bạn kia cũng lặng im lắng nghe câu chuyện. Tôi kết luận:

*"Tương đối anh nhìn được em nhiều hơn kẻ khác, nhưng cái điều sâu thẳm nhất của nội tâm em, đến hết đời, anh vẫn chẳng thể nào 'nhìn ra' đâu!"*

Buổi ấy, khi chia tay tôi, Đăng Lạt nói:

*"Khi em nói với anh những lời xỉ vả tức là anh biết anh vẫn còn có được sự tha thứ của em, vẫn còn được là bạn em và anh rất vui mừng vì điều đó."*

Thật vậy, sau lần ấy, và nhất là từ khi làm vợ Trần Nghi Hoàng, tình cảm và sự quý trọng Đăng Lạt dành cho tôi ngày càng đậm đà thân ái. Ba chúng tôi thường đi uống *café* với nhau, thường nhiều đêm đàm luận về văn chương nghệ thuật. Anh không phải là người có kiến thức sâu rộng về cuộc đời và nghệ thuật, nhưng riêng mặt hội họa, cả tôi và Trần Nghi Hoàng đều ngưỡng mộ tài năng anh. Trong nhà tôi, phòng nào cũng có treo tranh anh. Tôi thường nghe Trần Nghi Hoàng nói:

*"Đăng Lạt tánh tình quái dị, nhưng bố phải nhận, so về tài vẽ chân dung thì chưa ai trong giới họa sĩ Việt Nam ở Mỹ có thể sánh kịp nó. Nó vẽ đến luôn cả những đường gân máu trên da mặt con người, y như ảnh chụp."*

Và nhiều lần chàng tỏ ra tiếc nuối:

*"Nếu nó chịu khó làm việc và bớt đi phần hưởng thụ, bố tin*

*rằng nó sẽ thực sự thành công về mặt mưu sinh trên chuyện vẽ tranh".*

\*

\* \*

Thực tình, cái số anh rất nhàn nhã. Anh đã có vợ con, nhưng từ lâu rồi không liên lạc gì với họ nữa. Mười mấy năm qua Mỹ mà anh vẫn không hội nhập được vào "giờ khắc chạy đua" ở Mỹ và rất ít khi kiếm ra tiền dù bằng nghệ thuật hội họa hay bất cứ công việc nào khác. Anh sống dưới sự cứu vớt của cậu em trai út và sự giúp đỡ của nhiều bạn hữu. Đặc biệt tôi, Trần Nghi Hoàng, Phạm Hiếu và Trịnh Duy Phương (hình như có "nợ" với anh từ kiếp trước!?) vẫn thường "cố ý tạo nhiều điều kiện vật chất" cho anh làm nghệ thuật. Chúng tôi sẵn sàng mua những bức tranh nào anh muốn bán, sẵn sàng nhận để anh thực hiện những bức chân dung chỉ với mục đích giúp anh có tiền tiếp tục con đường vẽ tranh.

Tuy nhiên, anh có hai cố tật nổi bật, rất nhiều phen khiến Trần Nghi Hoàng bực bội, thẳng hoặc không tiếc lời xỉ vả. Đó là sự "tự yêu mình quá đáng" và "ít khi xem trọng lời hứa". Anh thích se sua ăn diện, thích tạo điều kiện thoải mái cho nơi ăn chốn ở riêng, thích ngồi quán *café* giờ này qua giờ khác trong thế trầm tư suy tưởng. Cũng vì sự tự yêu mình này mà cái điều "chà đạp lời hứa" với bạn hữu cố nhiên phải có. Nhiều phen, nhận vẽ một bức tranh cho người bạn nào đó, lấy đủ tiền xong, anh bỏ luôn, không cảm đến cọ. Lắm khi cũng vì "lời hứa bị chà đạp" mà tình bạn giữa Trần Nghi Hoàng và anh đi đến chỗ đổ vỡ. Dầu vậy, vì lý do này nọ, năm lần bảy lượt, sự giao thiệp giữa hai người vẫn được hàn gắn. Những khi ấy, Trần Nghi Hoàng thường nói với tôi:

*"Bọn mình và Đăng Lạt đúng là có 'nợ' với nhau. Bản chất nó đối nghịch hẳn với cả bố lẫn em, nhưng một điều bố nhận thấy là nó thật tình quý trọng em, em lại không có bạn, nên dầu nhiều phen bực mình, bố vẫn vì em mà không 'bỏ' nó được."*

Sự quý trọng của Đăng Lạt dành cho tôi có phần đặc biệt. Anh đối với tôi không như với một phụ nữ, mà là với "một người bạn trai thật sự", không chút gì sỗ sàng, khiếm nhã. Anh ưa thích làm theo những yêu cầu của tôi, như việc vẽ một cái bìa sách trong hạn kỳ rất ngắn, hoặc tháo từ trên tường xuống mà đưa cho tôi những bức tranh nào tôi tỏ ra chiêm ngưỡng đặc biệt. Mỗi mùa sinh nhật của tôi đều được Đăng Lạt nhớ bằng cách đem đến nhà tôi một tác phẩm mới hoàn tất với lời đề tặng ngay trên nền canvas. thỉnh thoảng anh tự tay mang cho tôi một bức sơn dầu rất độc đáo chỉ để "cho anh xin

*10 đồng đi uống café!"*

Dẫu vậy, một cách nào đó tôi nghĩ, sở dĩ Đăng Lạt "có phần ưu ái" tôi là bởi vì tôi luôn luôn tin và nói lên với anh hoặc bất cứ ai điều rằng "trong con người anh, còn có một bản chất thật thú vị đang chìm lắng". Dưới mắt mọi người, anh được nhìn như một anh chàng biếng nhác, kiêu ngạo, ngã mạn. Nhưng trong ý nghĩ riêng, tôi hiểu anh, nếu đặt đúng môi trường, khả năng làm việc của anh sẽ phát lộ dữ dội ra.

Mỗi nghệ sĩ đến trong cuộc đời bằng một vận số riêng, một cá chất khác biệt. Đăng Lạt không phải là mẫu nghệ sĩ thích ứng dễ dàng với những va chạm thực tế. Anh có tài năng, nhưng anh thiếu hẳn nghị lực làm việc. Vả chăng, với cái quan niệm "nghệ thuật vị nghệ thuật", tài năng anh cũng chỉ linh động nếu nó bắt đúng được tần số giao cảm giữa anh với điều gì đó bên ngoài cái tháp ngà của riêng anh để có thể làm nảy sinh những tác phẩm nghệ thuật. Mà điều giao cảm này đâu phải dễ dàng tìm thấy trên một nơi chốn quay cuồng vật chất như nước Mỹ? Vì vậy mà vô hình chung, nghệ thuật của anh ngày càng mai một, bế tắc đi vì sự thiếu hoạt động của anh.

Thêm một điều, có một đạo rất lâu, anh chẳng cảm đến cợ, chỉ dành tất cả thì giờ để đọc kinh Phật, tìm hiểu về Phật pháp. Theo Trần Nghi Hoàng phân tích thì chính vì anh không đạt tới điểm nghệ thuật mà anh hoài tưởng nên trốn mình trong đạo giáo. Nhưng còn tôi lại nghĩ khác. Tôi cho rằng trong con người anh có hai khuynh hướng rõ rệt: tôn giáo và nghệ thuật. Hai khuynh hướng này luôn luôn dẫn xéo anh, làm cho anh trở thành như một kẻ mộng du, không biết mình phải chọn con đường nào để đi.

\*

\* \*

Bản chất anh cao ngạo và hay bày tỏ sự cao ngạo đối với mọi người trên nhiều hình thức. Nhưng với riêng tôi, luôn luôn anh cho thấy có sự "vị nể" thật tình. Anh thường nói với Trần Nghi Hoàng và các người bạn khác:

*"Đàn ông tao đã coi thường, đàn bà tao lại càng coi thường hơn nữa. Nhưng riêng Thu Vân, ý nghĩ coi thường này chưa hề có. Đó là người đàn bà thông minh, tài hoa, có đạo đức và đầy ý chí, tao gặp trong đời lần thứ nhất!"*

Trước lời khen ấy, tôi luôn luôn tỏ ra xấu hổ mà từ chối; thì anh nói, về thành thật:

*"Anh nể trọng em hơn tất cả mọi người khác bởi vì ở em bao gồm những điều 'anh có' luôn cả những điều 'anh thiếu'."*

Rồi giải thích thêm:

*"Điều anh thiếu chính là một nghị lực mạnh mẽ và sự làm việc liên tục, kiếp này qua kiếp khác, chắc anh chẳng thể nào bằng được em đâu!"*

Có những buổi *café*, Đăng Lạt ngồi im, trân trọng lắng nghe những xáo trộn trong cuộc sống hôn nhân của Trần Nghi Hoàng và tôi, để rồi sau đó quay sang nói với Trần Nghi Hoàng, vẻ rất thành thật:

*"Cả mày lẫn Thu Vân đều là những con người đặc biệt, vì vậy sự kết hợp giữa cả hai phải kể là một cơ may rất lớn. Mỗi người phải tự hiểu điều đó để đừng làm phí đi những cái gì đã được. Đời sống cùng sự nghiệp văn chương của tụi mày có lên hay xuống cũng là đều từ cái hiểu ấy mà nên."*

\*

\* \*

Khi biết tôi sắp tái bản cuốn bút ký *Nước Chảy Qua Cầu*, Đăng Lạt nhận trình bày cái bìa bằng một bức tranh dự định vẽ cho tôi. Một buổi, ngồi ở quán *café Denny s*, tôi nghe anh nói:

*"Thuở mới gặp em, em có kể với anh câu chuyện, khi em còn bé, mỗi buổi học violon, nhìn thấy bức tranh cây đàn violon treo trên tường nhà ông thầy dạy, em đều đứng ngắm thật lâu bằng đôi mắt ước mơ chiêm ngưỡng... Anh nghe và trân trọng ghi nhận. Nhiều năm rồi, điều này vẫn nằm im trong ký ức. Cho đến hôm nay, anh quyết định vẽ cho em cây đàn violon mà từ thuở nhỏ em từng đã ước mơ."*

Tôi kinh ngạc đến không nói gì được. Lại nghe anh tiếp:

*"Lần đầu gặp, biết em vừa mới một mình ở Âu Châu sang, bề ngoài mỏng manh nhỏ bé, nơi xứ lạ chẳng ai thân thích, anh thấy nề phục ngay sự cô đơn của em. Cho đến khi nghe em kéo violon, nhìn cái dáng của em phiêu bồng quá, trong tiếng đàn lại ẩn chứa cả một nỗi buồn mạnh mẽ, anh vô cùng xúc động. Ngay tức thì, anh nhận ra được sự quan trọng dường nào của cây violon đối với con người và nỗi cô đơn của em. Em và nó gắn chặt nhau như hình với bóng. Nó là linh hồn, là niềm vui, hạnh phúc của em. Anh nhận điều ấy rất rõ khi lần đầu nhìn thấy em ôm cây đàn trong tay theo cái cách vô cùng triu mến. Anh tưởng tượng, dẫu cho có ôm một người tình bằng xương bằng thịt, em cũng không đạt được đúng cái độ dịu dàng như vậy... Cho đến khi em làm vợ Trần Nghi Hoàng, ngày này qua tháng nọ, năm này qua năm khác, em không kéo violon nữa. Cuộc đời em đã đứng lại, không còn lang thang phiêu bạt. Anh mừng với sự an ổn*

*trong hôn nhân của em... Nhưng rồi có lúc nào, qua văn chương em, anh nhận ra được nỗi buồn – mà có thể chính em đã không nghĩ đến. Anh cảm được sự đau khổ của em theo nỗi mát mát ngón đàn tài hoa thân thiết, mát mát những tháng ngày giạt trôi chân trời góc bể, trong đó chứa đựng biết bao đau khổ ngút ngàn mà chỉ cây violon mới là vật xẻ chia duy nhất. Anh cảm và trân trọng những điều ấy. Cây violon thật sự của em đã bị chôn vùi vào xó góc, nằm thảng phủ lên trên cái hộp những lớp bụi lè loi quên lãng. Nhưng anh quyết biến nó trở nên một vật được mọi người biết đến, bởi vì định mệnh nó đã như thế. Chỗ đứng của nó phải là trước công chúng như trong mấy chục năm quá khứ nó đã được em vinh danh, chứ không chỉ nằm lặng câm trong chiếc hộp gỗ đơn sơ."*

Quả thật lần ấy, Đăng Lạt khiến cho tôi xúc động vô cùng không chỉ vì bức tranh *Cây Vĩ Cầm Của Thu Vân* quá thật, quá sống, vẽ từ ngay chính cây violon thân thiết trong quãng đời nổi trôi giang hồ cũ; mà còn vì sự thấu hiểu của anh về con người, tâm hồn và đam mê của tôi.

Trên nền canvas của bức tranh *Cây Vĩ Cầm Của Thu Vân*, bên dưới chữ ký, Đăng Lạt đã viết 1986-1991, rồi giải thích với tôi, *cái ý niệm về bức tranh này đã ẩn núp trong trí từ 1986, lần đầu nghe tôi nói lên ước muốn; đến bây giờ, 1991, mới thật sự được vẽ ra.*

Bây giờ với bức *Trầm Lặng*, cái duyên nghệ thuật giữa tôi và Đăng Lạt cũng chỉ là tình cờ không hẹn. Một buổi chiều ngồi trong quán *café Denny s* cùng Trần Nghi Hoàng, tôi nghe Đăng Lạt hỏi:

*"Cuốn Tài Hoa Mệnh Bạc của em xong chưa?"*

Tôi đáp:

*"Lẽ ra xong từ hai tuần trước, Trần Nghi Hoàng sắp trang, trình bày đầu vào đó, chờ ngày mai đưa đi in; thì ngay chiều hôm trước, vào tiệm sách cũ, em tìm thấy một số tài liệu rất đặc biệt về Van Gogh. Vì vậy em xin Trần Nghi Hoàng bỏ hết những cái gì đã làm để chờ cho em bổ sung phần tài liệu mới."*

Đăng Lạt kêu lên:

*"Em cầu toàn đến như vậy sao?"*

Tôi cười:

*"Một nghệ sĩ như anh mà cũng đặt câu hỏi ấy với em à?"*

Đăng Lạt hỏi:

*"Tài liệu hay cỡ nào để có thể khiến em hủy bỏ nguyên cuốn sách đã làm xong như vậy?"*

Tôi đáp:

*"Nhiều lắm, nhưng có chi tiết về việc 'Van Gogh yêu cầu ông*



bác sĩ Gachet thay vì đãi họa sĩ ăn những bữa cơm sang trọng thì hãy nên dùng số tiền ấy, mua những cái khung mà lộng tranh Pissarro hay tranh Cézanne vào, đừng để lẫn lóc nơi các góc nhà nữa', đã khiến em thích thú đặc biệt. Khi viết về đoạn ấy, em nghĩ nhiều đến anh. Trước những tác phẩm nghệ thuật, kẻ thưởng ngoạn cần phải có sự trân trọng, biểu lộ bằng hành động cụ thể. Bằng không thì thôi! André Maurois đã nói một câu chí lý: 'Không điều gì tầm thường hơn sự thưởng thức một cách tầm thường!' Trên đời đâu thiếu gì những người như bác sĩ Gachet, bề ngoài 'tỏ ra' hâm mộ nghệ thuật, nhưng sâu thẳm bên trong không có được sự trân trọng đối với sáng tác của nghệ sĩ."

Đặng Lạt nhìn tôi:

"Trước khi gặp em, có lần anh nổi cơn điên, rạch nát rất nhiều tác phẩm mà chính anh về sau cũng không bao giờ sáng tạo lại được một cách đầy hứng thú như vậy."

Trần Nghi Hoàng xác nhận:

"Đúng, bố biết điều ấy."

Đặng Lạt tiếp:

"Nếu lúc đó có em, đưa tặng em, có lẽ bây giờ anh còn nhìn thấy được những đứa con mình đã cấu tạo ra."

Tôi cảm động hỏi:

"Sao lại em mà không là người khác được nhận số tặng vật đáng giá ấy?"

Đặng Lạt gật đầu, vẻ nghiêm trang:

"Người trân trọng thật sự những cái gì anh đã sáng tạo, anh nhìn thấy chỉ có em là cao nhất. Trần Nghi Hoàng cũng không có điều ấy bằng em đâu."

Trước khi rời quán café, Đặng Lạt chợt nói với Trần Nghi Hoàng:

"Thằng em tao sắp sửa thất nghiệp, vợ nó lại sắp sanh. Bấy lâu, như mày biết, tao vẫn sống nhờ vào sự cấp dưỡng của nó. Bây giờ tao phải giúp đỡ lại nó bằng cách nhận vẽ chân dung. Nhưng đầu tiên, tao cần phải vẽ cho Thu Vân và mày để gọi hứng, trước khi vẽ cho người lạ. Vậy mày và Thu Vân về lựa bức hình nào ưng ý nhất, tao vẽ."

Cả tôi lẫn Trần Nghi Hoàng đều kinh ngạc. Đặng Lạt bày tỏ tiếp:

"Mấy lúc gần đây, tao có ý muốn vẽ lại. Hai bàn tay tao đột nhiên ngứa ngáy muốn cầm lên cây cọ. Bây giờ thêm với việc thằng em tao sắp thất nghiệp, ý muốn này càng mạnh mẽ hơn."

Tôi gật đầu:

*"Em rất mừng khi nghe anh nói lên điều ấy. Cũng cùng một con người mà khi anh hiện thân là một nghệ sĩ, em thấy gần và hiểu anh hơn là với con người tu hành, đạo giáo. Điều này em chỉ cảm nhận và nói ra, không muốn phân tích."*

Trên đường về, Trần Nghi Hoàng nói với tôi:

*"Bố biết mình không dư dả, nhưng mặt khác bố cũng biết Đăng Lạt rất ít khi có hứng làm việc. Bây giờ nó đang có, mình phải nên chụp ngay lấy!"*

Tôi ngạc nhiên vì những điều đang được nhận trong khắc giây lúc ấy. *"Những cái gì"* đó không chỉ là một bức chân dung của tôi sẽ được phô bày trên khung vải từ tài năng của một người bạn, mà còn chính vì tình cảm cùng sự hiểu biết rất cao Trần Nghi Hoàng đã đối với tôi.

Ngay sáng hôm sau, chúng tôi đưa Đăng Lạt đến tiệm bán các thứ dụng cụ nghệ thuật hội họa. Nhìn anh lạc vào thế giới màu sắc, nét mặt rạng rỡ, tôi chợt nghe lòng rung động. Anh cầm lên từng tấm canvas, đưa bàn tay có những ngón gầy bé nhỏ, trân trọng vuốt nhẹ trên làn vải phẳng. Trông anh lúc ấy giống y hệt chàng tình nhân gặp lại nàng con gái suốt nhiều năm dài chàng đã yêu và cũng đã cách xa.

Bức *Trầm Lặng* thành hình sau hơn một tháng miệt mài trau chuốt. Bữa cuối cùng trước khi trao nó cho tôi, ngồi trong quán café ba người với nhau, tôi đã nói cùng Đăng Lạt:

*"Anh biết, em vui mừng chừng nào nếu tác phẩm này sẽ là của em, nhưng đồng thời cũng rất ngậm ngùi cho anh. Đứa con anh cấu tạo ra với tất cả tâm hồn, bây giờ bỗng dưng thuộc về kẻ khác, làm sao không buồn cho được?"*

Đăng Lạt cười, nụ cười ngây dại:

*"Anh cảm ơn em đã nghĩ giúp anh điều ấy. Nhưng, giao nó cho em, anh không buồn chút nào, bởi vì anh biết nó sẽ có một chỗ đứng xứng đáng trong cuộc đời em từ đây."*

Trần Nghi Hoàng bày tỏ:

*"Ngày mai ra mắt cuốn Tài Hoa Mệnh Bạc I của Thu Vân tại nhà tao, cũng là dịp tụi tao dành giới thiệu tác phẩm mới của mày, nếu mày muốn, tao tin là có nhiều người sẽ đặt cho mày vẽ."*

Đăng Lạt lắc đầu:

*"Tao cảm ơn ý tốt của tụi mày. Nhưng bây giờ tao không thích điều ấy nữa. Lỡ nhận mà không làm tròn thì kỳ lắm. Còn nhận mà không vẽ bằng sự cảm xúc người kia có thể tạo cho tao, tao biết*

*chẳng bao giờ xong. Thôi, quên chuyện ấy đi!"*

Tôi kinh ngạc nhìn Đăng Lạt. Nhưng đồng thời rất hiểu anh. Hóa ra những cái gì tôi nghĩ về anh chẳng sai là mấy!

\*

\* \*

Giữa khuya, một mình đứng trước tác phẩm của người bạn tài hoa tánh tình kỳ quái, tôi thắm nghe lòng rung cảm lâng lâng. Bức tranh bây giờ trở nên một phần gắn bó vào cuộc đời tôi. Hơn cả văn chương, thi ca hay âm nhạc, hội họa chính là môi trường thích ứng nhất cho kẻ thường ngoạn thắm cảm được phần nội tâm sâu sắc mà người nghệ sĩ thật sự có tài muốn phô diễn. Đăng Lạt là người họa sĩ như thế. Tất cả sự thấu hiểu của anh về định mệnh tôi đã được anh thể hiện rõ ràng qua tác phẩm. *Cái định mệnh không ngừng lao đao và luôn luôn phải đối đầu với những nỗi bất an!*

***Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.***

*Bài thơ Trần Nghi Hoàng, tặng sinh nhật 31/12 (1991).*

**VÌ NHỮNG ĐIỀU RIÊNG**

*tôi thức giấc khi chiều tắt thờ  
đêm mở ra những chuyện hoang đường  
trái tim nhỏ trong lồng ngực khổ  
mùi máu thơm. Vết cháy trầm hương*

*em có biết buổi chiều đã chết  
đời ử ê. Chấn gối phôi phai  
trong hôn lễ của loài thú lạ  
có tiếng gào từ khước tương lai*

*những nốt nhạc lướt trên quá khứ  
phủ dụ trần gian. Ve vuốt em  
tôi làm con suối trong sa mạc  
em uống từ tâm bao nỗi niềm*

*giọt chuông gọi mãi hồn ân xá  
em nhớ gì trong ký ức câm  
ở cơn mê thiếp tôi còn thấy  
tôi phục sinh bởi nụ cười em*

*ba mốt mười hai. Trời đất có  
tôi và em chung một tương lai  
loài thú lạ nhìn nhau khuaát phục  
vì những điều riêng. Rất sớm mai*

### **San Jose. Chủ Nhật 20/9/1992. Một đêm...**

Như đã hẹn nhau từ trước, buổi giỗ cúng 49 ngày chết của Nguyễn Tất Nhiên sẽ được tổ chức tại nhà tôi.

Đúng 7 giờ tối, Trần Quảng Nam, Đăng Sơn, Từ Hiếu Côn, mỗi người xách trên tay một chai rượu ngon, cùng xuất hiện. Nguyễn Hữu Liêm cũng hẹn đến, nhưng giờ cuối bận, gọi điện thoại hủy bỏ. Một mâm thức ăn tôi lo từ ban chiều được dọn lên. Ngay "*chỗ ngồi*" của Nguyễn Tất Nhiên –được xếp giữa Trần Nghi Hoàng và Trần Quảng Nam- có để một cốc gạo cắm ba cây nhang, cái ly, cái chén và đôi đũa.

Tôi vốn rất sợ các không khí ma chay cúng kiến, nên bỗng dựng thây rờn rợn gậy gậy mà hình dung rất nhanh đến khuôn mặt và con người Nguyễn Tất Nhiên.

[Một buổi tối tháng 4/1991, tôi nhận một cú điện thoại gọi từ Santa Ana. Đầu dây kia là giọng đàn ông nói tiếng Nam, tự xưng Nguyễn Tất Nhiên. Do bởi Trần Nghi Hoàng vắng nhà nên tôi phải tiếp cú điện thoại ấy. Tôi nghe Nhiên nói:

"Tui sắp sửa khởi hành đi San Jose chút nữa đây. Nghe Trần Ngọc nói là lên San Jose, cứ tìm đến nhà vợ chồng Trần Nghi Hoàng, sẽ được tiếp đón. Vậy xin hỏi chị, sáng sớm mai tui đến, có gì bất tiện?"

Tôi hơi khựng vì câu hỏi đột ngột này. Tôi chưa hề quen Nguyễn Tất Nhiên, ngoại trừ một lần duy nhất gặp anh tại hội chợ Tết San Jose năm 1988, được Trần Nghi Hoàng giới thiệu nhưng chẳng nói gì ngoài một cái chào ngắn ngủi. Tuy nhiên, nghĩ rằng anh là bạn Trần Nghi Hoàng, lại do Trần Ngọc -một người tôi rất quý mến- giới thiệu; vả nữa, trên khía cạnh giao thiệp bạn bè, giữa Trần Nghi Hoàng và tôi có một sự kết hợp rõ ràng chính xác; nên tôi thấy không có gì trở ngại nếu chấp thuận Nguyễn Tất Nhiên đến nhà mà chưa có sự hội ý với chàng. Vì thế, tôi đáp lời qua điện thoại khi ấy:

"Anh cứ đến. Nhưng sáng mai tới San Jose, nhớ điện thoại cho Trần Nghi Hoàng ra đón."

Vậy là 8 giờ sáng hôm sau, chị Nguyễn Bá Sanh chở Nhiên

tới nhà tôi.

Thoạt đầu tôi ngỡ Nguyễn Tất Nhiên chỉ lưu lại dăm ngày. Nào ngờ, buổi sáng thứ nhất, sau khi đưa anh đi uống café và mua ít vật dụng cá nhân, trở về, Trần Nghi Hoàng nói với tôi:

"Thằng Nhiên tội lắm em à! Nó kể là suốt hai năm qua, từ lúc vợ chồng nó thôi hẳn nhau, nó buồn, sống bụi đời không cửa nhà gì cả, chỉ ngủ chùa hay ngủ ngoài xe."

Rồi chàng hỏi:

"Em nghĩ sao nếu mình cho nó ở lại nhà mình để nó kiếm việc làm và tự ổn định một đời sống mới? Bỏ bảo nó là khả năng vợ chồng mình chỉ cưu mang nó nổi trong vòng hai tháng."

Tôi đồng ý ngay tức khắc, giao cái phòng của thằng con trai lớn cho Nguyễn Tất Nhiên toàn quyền sử dụng, còn chính thằng bé thì ngủ *salon!*

Trần Quảng Nam giơ cao chai rượu có cái vỏ rất đẹp phân trần:

"Chai này tôi mua tới 65 đô la, trong khi tiền phúng điếu của Trần Chí Phúc đưa qua tay tôi chỉ có 50 đồng. Lỡ mất 15 đồng bạc!"

Đằng Sơn hỏi:

"Ừ! Tại sao mình không mời Trần Chí Phúc?"

Trần Nghi Hoàng gật:

"Ừ! Phải mời nó chứ! Bữa giỗ này, nguyên nhân phần lớn được tổ chức là nhờ 50 đồng phúng điếu của nó mà nên!"

Nói là làm, chàng đứng lên điện thoại cho Phúc, nhưng chẳng ai bắt máy. Chàng bèn nhấn vào máy, bảo đến ngay!

Trần Quảng Nam rót rượu vào ly Nguyễn Tất Nhiên, giọng điệu cợt:

"Hôm nay ông ăn uống cho đã lần cuối rồi siêu thoát đi nhé!"

Sau đó, mọi người chuyền tay nhau chai rượu. Trước khi uống, ai nấy đều cùng "cụng ly" với Nguyễn Tất Nhiên.

Trần Nghi Hoàng vừa gắp một miếng thịt quay bỏ vào chén Nhiên, vừa khấn:

"Ông sống cũng chẳng ít lợi gì cho ông hay các người thân, còn làm phiền bạn bè nữa. Bây giờ ông đi là sướng rồi. Tụi tôi ở lại mới cực!"

Tôi nhìn vào ly rượu và chỗ ngồi Nguyễn Tất Nhiên, tưởng tượng cái cười nửa miệng của anh khi nghe các câu chuyện đối đáp của bạn bè trên dương thế.

[Trong các cuộc rượu tại nhà tôi thời gian hai tháng anh lưu trú, Nguyễn Tất Nhiên vẫn thường ngồi cười đại ngây như vậy. Dáng anh cao ráo, tóc tai bờm xờm không chải, áo quần luôn luôn xốc xếch. Anh ít nói, chỉ cười, nhưng mỗi khi nói thì rất hăng, cơ hồ không dứt, nước miếng nước bọt văng ra tứ phía. Trong câu chuyện, luôn luôn anh đề cập đến một ông bác sĩ nào đó tên Tôn Thất Niệm dưới Santa Ana và cứ khăng khăng cho rằng ông này đã tìm cách hãm hại cuộc đời anh. Câu chuyện thật hay giả, không ai kiểm chứng; nhưng nó nhảm chán đến nỗi chẳng ai buồn phê phán; trừ ra một lần trong cuộc rượu nhà tôi, Huệ Thu –gặp anh lần đầu- đã mắng thẳng vào mặt anh rằng: "Nếu anh sợ Tôn Thất Niệm thì chứng tỏ anh là một thằng hèn!"]

Từ Hiếu Côn ngồi cạnh Trần Nghi Hoàng, nói nhẹ:  
"Sao? Đọc văn tế Nguyễn Tất Nhiên đi chứ!"

Vậy là Trần Nghi Hoàng lôi từ tủ sách bài thơ vừa mới làm xong trưa nay, dành riêng cho dịp này, trao qua tay Đăng Sơn. Mọi người lại "cụng ly" với Nguyễn Tất Nhiên, sửa soạn cho mình cái vẻ trang trọng và chờ nghe bài thơ tế.

### **Tế Nguyễn Tất Nhiên**

*'this is a book,  
a book on the shelf.'*  
đây là Nguyễn Tất Nhiên  
Nguyễn Tất Nhiên đã chết  
ô hô! ai tai!

[Ngày đầu đến nhà tôi, ngồi trò chuyện một lúc với nhau, tôi nghe Nhiên nói:

"Bấy lâu hư quá! Bây giờ tui phải làm lại cuộc đời!"

Tôi ngạc nhiên:

"Ừa, sao phải 'làm lại'? Vậy chứ xưa nay anh làm gì?"

Nhiên đáp trong cái cười hề hề:

"Tui làm thình! Bây giờ tui phải bỏ công ra học Anh Văn cho nhuần, nói tiếng Mỹ như gió thì tụi nó mới sợ!"

Thấy lối nói chuyện kỳ kỳ của anh, tôi chỉ ngồi im mỉm cười mà chẳng muốn hỏi xem 'tụi nó' là ai. Nguyễn Tất Nhiên lại tiếp:

"Thuở đời mình không biết nói tiếng Mỹ, tụi nó coi thường nên cứ bày đặt chuyện mà hại mình, ý cho rằng nếu có đi có bớt thì mình cũng chẳng biết đường nào mà nói. À mà chị dạy tui đánh *piano* nghe?"

Tôi chưa kịp trả lời thì anh đã cười:

"Chị đừng lo! Tui trả tiền đằng hoàng mà! Nhưng tui chỉ muốn chị dạy tui một bản nào thật tình để tui đi cua đào. Hồi xưa tui đã có học qua, nhưng ông thầy ổng bắt tui tập ngón tay dũ quá mà không dạy cho bài ruột, nên tui bỏ, không học nữa!"

Vậy là từ đó, bất cứ đi đâu, xuống tiệm sách, ra quán Dakao ngồi với Trần Nghi Hoàng hay Nguyễn Ý Thuần, Nhiên cũng đều kẹp bên nách một cuốn vở lòng Anh Văn do Trần Nghi Hoàng tặng và lầm rầm đọc: "*This is a book, A book on the shelf!*"

*Nguyễn Tất Nhiên đã chết như một viên đạn kẹt  
gần 40 năm không ra được khỏi nòng  
cây súng thần công  
là cuộc sống!  
Nguyễn Tất Nhiên !  
mày sống ngơ ngơ và chết ngu ngu  
nhưng đích thực mày là thi sĩ  
Maiakovski chết không một lời rên rĩ  
ô hô! ai tai!  
đạn bắn vào đầu là vô chung hữu thủy*

[Sống trong nhà, vài ngày đầu chưa quen, thấy rất khó chịu vì thái độ và cử chỉ của Nguyễn Tất Nhiên. Cởi đôi giày ra là anh quăng bừa vào một góc phòng khách. Ăn tô mì gói là vung vãi bẩn thỉu khắp cả bàn. Mỗi khi anh vào buồng tắm là sau đó, cái *toilette* biến thành như chỗ đã lâu không ai chùi rửa. Học trò tôi đa số con gái lứa 18-20 tuổi, anh từ buồng tắm đi ra, thường dừng lại ngay cửa lớp mà nhìn vào, có khi còn ở trần, có khi quần quên cả gài dây kéo! Thoạt đầu khó chịu, nhưng sau quen dần, chẳng ai buồn để ý, chỉ riêng Trần Nghi Hoàng cứ phải khổ công chăm chập nhắc chừng anh.]

*mày, Nguyễn Tất Nhiên  
thống thiết không thống thiết  
bi ai chẳng bi ai  
mày, Nguyễn Tất Nhiên  
chơi trò thuốc ngủ – ngủ giấc dài  
chết tình cờ như một trận chiêm bao...*

[Một lần đi ăn với cả gia đình tôi, tôi nghe Nhiên hỏi:

"Chị là dân âm nhạc, vậy chị nghĩ là nhạc Phạm Duy với nhạc

Trần Quảng Nam, ai hay hơn?"

Tôi đáp:

"Tôi là dân âm nhạc thiệt, nhưng loại nhạc tôi ưa thích và thường xuyên nghe là cổ điển Tây Phương, thành ra rất dốt về nhạc Việt Nam. Biết thì biết vậy nhưng không dám phê bình ai hay ai dở. Còn anh, anh nghĩ ai hay hơn?"

Nguyễn Tất Nhiên trả lời:

"Trần Quảng Nam trẻ, ít kỹ thuật nhưng nhiều cảm xúc. Vì vậy tui cho là nhạc Trần Quảng Nam hay hơn nhạc Phạm Duy!"

Rồi Nhiên kể:

"Hồi trước tui cũng có bày đặt làm nhạc, lái xe từ Santa Ana đem lên cho Trần Quảng Nam xem, nhờ nó sửa lại giùm chút đỉnh. Nó cầm cây viết quẹt qua quẹt lại có vài nốt mà tui lại thấy hay hơn bản nhạc chính của mình rất nhiều!"

Trần Nghi Hoàng xen vào:

"Trần Quảng Nam 'nể' Phạm Duy lắm, ông biết không?"

Nguyễn Tất Nhiên thản nhiên bày tỏ:

"Thằng cha dâm tặc đó thì có gì đáng nể? Chả chuyên môn ăn cắp thơ người khác làm lời nhạc của mình. Tui may, nên tên tui mới được chả đề trên các bản mà chả đã lấy thơ tui phổ nhạc. Nhờ thơ tui mà nhạc thằng chả mới lên đó chứ!"

Nói xong câu ấy, Nguyễn Tất Nhiên ra chiều đắc ý lắm, cười to hô hô giữa quán. Trần Nghi Hoàng và tôi cùng nhìn nhau, vẻ ngạc nhiên, sau chính chàng cũng cười góp theo Nhiên, điệu thích thú.]

*Nguyễn Tất Nhiên!*

*sống chưa khôn thì chết phải làm sao?*

*có gì mà lại hỏi tao?*

*mày sống chưa khôn vì mày chọn làm thi sĩ.*

[Hai lần, Trần Nghi Hoàng nhờ bạn bè kiếm được giùm cho Nguyễn Tất Nhiên hai việc làm, nhưng anh nại có này có nọ để không đi nhận việc. Nguyễn Hữu Lộc tặng anh một chiếc xe hơi cũ làm phương tiện di chuyển ngay ngày thứ nhì anh đến San Jose. Nguyễn Ý Thuận, Tưởng Năng Tiến, Trần Nghi Hoàng thường xuyên thay nhau đưa anh ra Dakao uống café ăn sáng. Cái số anh cũng sướng! Mẹ tôi rảnh rang, thường ngồi ăn cơm chung với anh, hỏi về gia cảnh, anh kể rằng có người vợ rất tốt và hai đứa con trai rất đẹp. Mẹ tôi hỏi:

"Rồi vợ anh đâu?"



Anh đáp:

"Cô ấy bỏ con đi lấy chồng khác, hai đứa nhỏ đi theo cô."

"Tội chưa!", mẹ tôi nói.

Anh bật cười ha hả:

"Tội gì con hờ bác? Tại con bê bối quá nên cô mới bỏ! Con đành phải lên chùa mà ở."

Mẹ tôi đùa:

"Có phải tại anh mê làm thơ quên cả vợ con?"

Nguyễn Tất Nhiên lắc đầu quây quây:

"Không đâu! Cổ chán con vì con đào địch tùm lum chứ không phải chán vì con làm thơ đâu bác!"

Thế rồi, chừng như để chứng minh cho rõ hơn về sự "mê gái" của mình, khi nghe mẹ tôi hỏi:

"Lên chùa, anh ăn chay trường được sao?"

thì anh cười hề hề đáp:

"Ở chùa, cho ăn chay ăn mặn gì đối với con cũng xà-va hết. Nhưng con có cái tật là hễ cứ thấy gái đẹp đi cúng chùa thì thế nào cũng phải ngừng ăn mà dòm chăm chăm vào mặt cô ta!"]

*nhớ linh xưa Nguyễn Tất Nhiên !*

*tướng dạng khoáng khoáng cao gầy liếng khí*

*mười mấy tuổi đời đã dựng trước Thiên Tài*

*(dấu huyền mà bỏ cho ai*

*mấy khi có một Thiên Tài cụt chân!)*

[Một lần ngồi trong quán Danh với tôi và Trần Nghi Hoàng, tôi nói với Nhiên:

"Khi tôi vừa lớn, ngồi quán café nào cũng nghe các bài thơ của anh, Phạm Duy phổ nhạc. Nghe nhiều đến nỗi chúng trở thành một dấu ấn thời gian trong ký ức. Bây giờ gặp anh, điều đầu tiên tôi nghĩ là nhớ lại cái thời mới lớn ấy của tôi!"

Bỗng dưng Nguyễn Tất Nhiên quay sang Trần Nghi Hoàng, chửi đồng:

"Đ.M. mấy cái thằng già thiếu máu như Phạm Duy, Du Tử Lê, Mai Thảo chúng nó làm hư tui quá ông ơi!"

Trần Nghi Hoàng cười cười, vẻ diễu cợt hiện trên khuôn mặt:

"Nếu tôi có chửi Du Tử Lê, Mai Thảo hay Phạm Duy thì còn có lý, bởi vì tôi chẳng 'nợ nần' gì họ; chứ còn ông, ông không nên chửi."

Nhiên có nét ngạc nhiên:

"Tại sao?"

Trần Nghi Hoàng đáp:

"Tại vì Du Tử Lê là người đã đặt cho ông cái tên Nguyễn Tất Nhiên, Phạm Duy phổ nhạc thơ ông, còn Mai Thảo gặp ông đâu cũng đều tỏ vẻ ưu ái ông lắm, mấy người đó, dù sao ông cũng mang ơn họ, ông nên loại ra mà không được quyền chửi!"

Và Trần Nghi Hoàng tiếp:

"Tôi thì tôi sướng hơn ông ở chỗ tôi không chui từ 'lò' nào ra cả!"

Nguyễn Tất Nhiên mặt bắt đầu đỏ quạu:

"Đúng rồi! Ông là người trên trời rớt xuống mà!"

*Nguyễn Tất Nhiên ô lý! ô là!  
vì chữ Danh mày gắng mày gò  
mày so đo giận hờn vui sướng  
(mày lập danh mà chẳng biết lập thân  
thân danh trong cõi phù trần  
là hai cái phải xà quần với nhau!)  
mày thua người một cái đầu  
mày hơn người ở cái màu của trái tim*

[Sống hai tháng trong nhà tôi, anh không làm phiền ai mà kỳ thực là phiền cũng không ít. Ý hướng tương lai mà tôi nghe anh bày vẽ lúc đầu thấy chẳng tiến lùi gì cả. Mỗi ngày, cả buổi sáng anh nằm lì trong phòng hút thuốc lá -căn phòng anh mở cửa ra là hôi nồng mùi khói thuốc, xế trưa có khi đi ăn quán với bạn bè, có khi lục cơm nguội trong bếp nhà tôi, xong, xuống tiệm sách, ngồi vào cái bàn *café* trong góc, lằm rằm học tiếng Anh. Nếu có được chục bạc nào Nguyễn Ý Thuần, Nguyễn Hữu Lộc hay Tưởng Năng Tiến dúi vào tay là anh đi mua ngay một xâu bia đem về tiệm sách, rủ Trần Nghi Hoàng cùng uống. Trần Nghi Hoàng từ chối, lấy cớ chỗ làm ăn, nhậu nhẹt không tiện. Vậy là anh xách xâu bia ra cầu thang phía sau nhà tôi, đối diện tòa soạn Người Việt Tự Do của Nguyễn Ý Thuần, uống một mình.]

*trái tim màu đỏ chói  
thằng thi sĩ lớn phổi  
ít ra mày đã hơn 20.000 thằng làm thơ múa rối  
mày làm thơ tình và sống để mà yêu  
có những thằng cầm bút viết rất nhiều  
viết những điều ở ngoài cái đầu của nó!  
viết liêu!*

*những điều trong trái tim nó chẳng bao giờ dòm dỏ.  
ít ra mày đã hơn 40.000 thằng làm thương-gia-chính-trị  
cách-mạng-anh-hùng-khỉ-gió  
mày sống làm thơ mày chết như mơ*

[Nguyễn Tất Nhiên và tôi ít trò chuyện, trừ ra những lần cùng ngồi chung trong tiệc rượu tại nhà hay tại quán với Trần Nghi Hoàng và bạn hữu. Dưới mắt tôi, anh là một người hơi bất thường, nhưng cũng vẫn lịch sự. Những khi Như Hà, cô bé học trò 14 tuổi xuất sắc nhất của tôi đến học, Nhiên thường đứng sau lưng nghe đàn, rồi cất lời khen thành thật:

"Cháu đàn hay quá! Nếu chú có học thì kiếp này qua đến kiếp sau chú cũng không đàn hay như cháu đâu!"

Một lần, sau khi đi uống *café* cùng Nhiên về, Trần Nghi Hoàng kể cho tôi nghe mẩu đối thoại nhỏ giữa chàng, *Nguyễn Tất Nhiên và Hoàng Anh Tuấn*: "*Nguyễn Tất Nhiên hỏi Trần Nghi Hoàng: Tui thấy bà xã ông cũng hiền, bằng chứng là bà vui vẻ cho tui ăn ở trong nhà, vậy mà tại sao bên ngoài lại đồn là bà dữ?* *Trần Nghi Hoàng gật đầu: Bà hiền chứ, có bao giờ tui thấy bà dữ đâu!* *Hoàng Anh Tuấn cười: Trần Thị Bông Giáy hiền hay dữ, cứ giữ trò cà chớn ăn nói bậy bạ thì sẽ biết!*"

*giờ đây đã khuất bến bờ  
Nguyễn Tất Nhiên! Nguyễn Tất Nhiên!  
bạn bè dăm ba đũa  
cognac một hai chai  
hương lòng không cần lửa  
mày về đây lai rai  
nhớ mày chết bốn chín ngày.*

[Nguyễn Tất Nhiên không làm phiền ai hết mà kỳ thực thì cũng rất phiền. Đời sống ở Mỹ, căng thẳng thần kinh là điều mỗi ngày con người phải đối diện. Nguyễn Tất Nhiên không hiểu những điều ấy. Anh sống trong cái tháp ngà suy tưởng riêng mà không cần biết đến ai khác. Lúc nào anh cũng chỉ đem câu chuyện có ông bác sĩ muốn hại anh ra mà kể. Lối nói của anh rồi mù không lối thoát. Lúc nào anh cũng chỉ muốn người khác phải chia xẻ những khó khăn của anh, mà chẳng bao giờ anh chịu nhìn đến nỗi khó của những kẻ chung quanh.

Lại thêm những điều phiền phức thuộc về vật chất. Đứa con trai lớn không có phòng riêng, sự học hành ngủ nghê của nó đâm bắt

thường không ít. Đời sống tôi, sự làm việc gần như chiếm hàng đầu thì giờ, ăn và ngủ phải đếm trên từng giây từng phút; bây giờ phải gánh thêm chuyện dọn dẹp những giảng xả bữa bãi bẩn thỉu của một người bạn là thì cũng là điều vô cùng xáo trộn...]

*nhớ linh xưa! nhớ linh xưa!  
mày cà lăm nói một thành hai  
mày uống rượu hai ly thành một  
mồm văng nước bọt  
toét cười ha ha!!!  
mày sinh lằm trên trái đất  
lại lưu ly chi đến xứ Cờ Hoa?  
mày chết một mình  
vợ con mày ở xa!!!  
mày 'đi' tao không 'đưa'  
tao mừng mày 'TAI QUA'*

[Bữa nghe Nguyễn Bá Sanh điện thoại báo tin Nguyễn Tất Nhiên tự tử chết bằng thuốc ngủ, tôi nghe lòng rất dửng dưng. Điều dửng dưng này làm cho tôi ngạc nhiên một cách buồn bã. Khi ấy, tôi đang viết bài về tiểu sử Pushkin cho Văn Uyển Số Mùa Thu 1992. Tôi tự hỏi, có thể nào tâm hồn mình chai đá đến độ trước tin chết của một người từng quen biết, lại không nghe chút nào xúc cảm?

Hỏi, suy nghĩ, tìm tòi rồi đi đến kết luận rằng tâm hồn tôi chưa chai đá, bởi vì cái chết của Pushkin gần 200 năm trước, tôi vẫn nghe xúc động khi viết đến. Vậy, có phải sự dửng dưng trước cái chết của Nguyễn Tất Nhiên mang ý nghĩa "mừng" mà không phải là "buồn" cho anh? Cuộc đời nay, nhất là xứ Mỹ với trăm ngàn chông gai bày ra từng giờ từng phút, không phải 'đất' của anh; một con người thiếu hẳn nghị lực và tâm trí bất thường như anh, làm sao kham nổi?]

*Nguyễn Tất Nhiên! Nguyễn Tất Nhiên!  
khi mày sống tao đuổi mày ra khỏi nhà*

[Thời gian cuối cùng lưu lại nhà tôi, tâm trí Nhiên càng tỏ ra bất thường hơn nữa. Anh thường mua bia về ngồi dưới chân cầu thang uống, có khi một mình, có khi với Lê Hữu Quệ. Chát bia mà Trần Nghi Hoàng hay bảo rằng "dễ làm cho nó nổi cơn khùng!" quả thật tác hại lên tâm não Nhiên không ít. Trông anh dường tăng thêm ngây dại. Câu chuyện về gã bác sĩ Tôn Thất Niệm nào đó hại anh cứ

được lập đi lập lại mãi với mẹ tôi một cách rối mù.

Cho đến một buổi chiều, mẹ tôi đi chợ về, Trần Nghi Hoàng phụ khiêng mấy giỏ thức ăn vào nhà sau. Nguyễn Tất Nhiên đang ngồi nơi cầu thang uống bia, gập, nói với mẹ tôi:

"Chắc phải đánh nó quá bác à! Nó nuôi mình trong nhà, đánh nó mới sướng!"

Trần Nghi Hoàng quay sang Nhiên:

"Ông đừng nên nói đùa với mẹ tôi như thế!"

Nguyễn Tất Nhiên bỏ cầu thang, theo Trần Nghi Hoàng và mẹ tôi lên nhà bếp, lập lại câu nói ban nãy. Mẹ tôi hỏi:

"Anh muốn đánh ai?"

Nhiên chỉ vào Trần Nghi Hoàng lúc ấy đang đứng rửa tay nơi bồn chén bát:

"Đánh thằng này! Thằng Trần Nghi Hoàng đó bác!"

Anh vừa nói vừa cười, nhưng cái cười rõ ràng bất thường, kỳ lạ. Trần Nghi Hoàng quay hẳn người đối diện Nhiên, giọng lạnh lẽo:

"Nếu ông muốn đánh nhau với tôi thì tụi mình xuống sân đi! Ông điên, tôi sẽ đánh cho ông tỉnh! Đánh xong, mời ông xách *valise* ra khỏi nhà tôi ngay!"

"Ông nói giỡn sao?", Nhiên hỏi.

Trần Nghi Hoàng lắc đầu:

"Tôi nói thiệt! Bây giờ dù muốn đánh hay không đánh, ông cũng phải đi ra khỏi nhà tôi ngay!"

Nhiên xin được gọi một cú điện thoại về cho vợ cũ ở Stockton. Qua cuộc điện đàm hơn nửa tiếng đồng hồ, trước mặt các đứa học trò của tôi lúc ấy đang ngồi đợi giờ học, anh chửi thề lung tung, lại dùng toàn những danh từ rất thô tục để chuyện trò với vợ cũ. Sau đó, anh bỏ đi uống rượu với Trần Quang Nam. Độ 9 giờ tối, anh trở về, dáng say say.

Lúc này thì Trần Nghi Hoàng đã quyết định phải mời anh ra khỏi cửa. Chàng nói với tôi rằng không thể chứa một gã điên trong nhà có đàn bà con nít. Không ai biết việc gì sẽ xảy ra trong trường hợp như vậy. Tôi hỏi, làm thế có bất nhẫn không? Trần Nghi Hoàng dứt khoát:

"Nó điên thì có nhà nước lo. Lòng mình như vậy đã đủ. Bố hứa cưới mang nó hai tháng để xây dựng một cái gì mới cho nó, nhưng bây giờ thấy thì chẳng bao giờ nó chịu tự xây dựng chính nó cả. Hai tháng lời hứa của mình đã hết."

Mẹ tôi cũng nói:

"Để sáng mai hãy hay!"

Trần Nghi Hoàng lắc đầu:

"Mẹ đừng lo! Trời tháng Sáu âm áp, nó ngủ ngoài xe cũng không sao. Để nó trong nhà, lỡ đêm hôm nổi điên đốt nhà, làm sao biết được? Với thằng Nhiên, phải cứng. Mình không thể mất thì giờ và tâm trí thêm nữa vì nó. Con còn bao nhiêu việc phải làm!"

Vậy là đêm đó anh đi khỏi nhà tôi. Mẹ tôi đưa cho anh tấm chăn. Anh cảm lầy, nói cảm ơn, rồi chui vào xe mà ngủ.

Ngày hôm sau chúng tôi được biết anh theo Nguyễn Hữu Lộc về nhà, nhưng chỉ độ một hay hai ngày gì đó, vợ Nguyễn Hữu Lộc đuổi thẳng anh ra khỏi cửa. Anh đến tá túc nhà Trần Quảng Nam.

Thời gian ở với Trần Quảng Nam, tôi được được nghe kể là Nguyễn Tất Nhiên chẳng có gì tiến triển khá về tâm lý bệnh hoạn, mà dường như bất thường hơn nữa. Về sau, trong một buổi họp mặt tại nhà tôi, Đăng Sơn thuật lại câu chuyện về Nhiên dạo ở với Trần Quảng Nam như sau:

*"Hôm đó, Trần Quảng Nam có mời ông Trịnh Duy Phương, tục danh Sân Lộ Thiên Sư, đến chữa bệnh cho Nguyễn Tất Nhiên. Sân Lộ Thiên Sư bèn kéo Nhiên vào võ đường của Trần Khang rồi cả hai quì gối trò chuyện với nhau. Lúc ấy tôi đang tập võ giữa sân. Trong khi Sân Lộ Thiên Sư bảo Nhiên 'nhà người phải thế này, thế kia' các thứ thì Nhiên nói: 'Lòng tui bây giờ từ bi lắm, bằng chứng là ngày hôm qua tui biết ông Đăng Sơn ông muốn tui ăn khúc bánh mì mốc trong thùng rác, vì vậy tui đã moi khúc bánh mì mốc ấy ra mà ăn.' Nghe vậy, tôi hoảng hồn dừng tập, bảo Nhiên: 'Mẹ! Ông vô lý! Ngày hôm qua tôi không hề có mặt ở đây.' Nguyễn Tất Nhiên mặt tỉnh bơ: 'Đúng, ông không có mặt, nhưng cái luồng tư tưởng của ông từ phương xa bay đến, chui vào đầu tui, bảo cho tui biết là ông muốn tui ăn khúc bánh mì mốc, và tui đã làm vừa lòng ông mà ăn hết cả.'*

*"Sau đó, Sân Lộ Thiên Sư kéo riêng tôi ra ngoài, nói: 'Thằng này đã hết thuốc chữa. Nó bị Thần Đạo Nhật Bản nhập vô rồi. Ông phải hiểu, Thần Đạo kinh khủng lắm, giống y như một thứ quỷ. Khi ai ước điều gì với Thần Đạo thì phải trả giá cho cái điều đã ước. Thằng này nó có một ý muốn nào đó, ví dụ như muốn cua đào hay muốn được nổi tiếng, nó bèn cầu nguyện, nhằm ngay cái lúc Thần Đạo đang bay lượn trên không, nhập mẹ vô nó.' Sau đó Sân Lộ Thiên Sư nói tiếp với tôi: 'Thằng Nhiên nó chỉ còn một hay hai năm để mà thoát, không thì tiêu luôn!'"*

Dứt câu chuyện kể của Đăng Sơn, Trần Nghi Hoàng bật tiếng "xì" thật lớn:

"Sân Lộ Thiên Sư Trịnh Duy Phương! Cũng lại một thằng cha

khùng không thua gì thằng Nhiên!"

\*

Nguyễn Tất Nhiên lưu lại khoảng bốn tháng trong nhà Trần Quảng Nam. Sau, vì lẽ gì không rõ, Trần Quảng Nam đi quyên góp trong số bạn bè được 300 đô la cho Nhiên, rồi tự chính tay Trần Quảng Nam "áp tải" Nhiên (chữ dùng của Trần Quảng Nam) về lại Santa Ana. Sau đó, tôi không được biết thêm gì về anh nữa.

Lần cuối cùng tôi gặp Nhiên là tại quán Dakao, lúc ấy anh đang lưu trú nhà Trần Quảng Nam. Con bé Âu Cơ nín áo tôi, kêu nhỏ:

"Chú Tám kia mẹ!" (Từ lúc nào không biết, hai đứa con tôi tự đặt cho anh cái tên "chú Tám").

Tôi quay lại, thấy anh giơ tay vẫy chào, miệng cười nửa nụ.

Vài bạn bè quen gặp Trần Nghi Hoàng, có kể rằng Nguyễn Tất Nhiên đi đâu cũng nói "*cám ơn vợ chồng Trần Nghi Hoàng đã cứu mang tui hai tháng*" và "*nhờ Trần Nghi Hoàng đuổi ra khỏi nhà mà tui mới tỉnh táo lại!*" Anh không chút gì buồn phiền việc Trần Nghi Hoàng đuổi anh, lại còn tỏ nét "*mang ơn*" vì "*không ai chứa tui lâu được như vợ chồng nó.*"

*khi mà sống nhiều người quen gặp mà phải làm mặt lạ  
ô hô! ai tai! mà chết rồi, nhiều đứa lạ thành quen!*

[Vài ngày sau cái chết của Nguyễn Tất Nhiên, gặp tôi tại tiệm sách Văn Uyển, Nguyễn Ý Thuần nói, vẻ cay đắng:

"Thằng Nhiên nó đi yên thân nó, chỉ tỏm là tỏm cho những cái thằng mà lúc thằng Nhiên còn sống, chúng nó làm lơ chẳng dám tỏ ra quen biết, sợ dây phiền phức. Nay thằng Nhiên chết rồi, bày đặt viết bài tâng bốc kể lể!"

Thuần tiếp:

"Ở xa không biết, chứ anh em ở đây, chỉ có Trần Nghi Hoàng, chị, tôi, Trần Quảng Nam, Đăng Sơn, Nguyễn Hữu Lộc mới có thẩm quyền nói về nó, bởi vì tụi mình đã từng giúp đỡ, chia xẻ khó khăn với nó dù nhiều dù ít. Chứ còn bọn kia... Toàn một lũ ruồi bu!"

Tôi không hiểu và cũng không hỏi xem chữ "*bọn kia*" Nguyễn Ý Thuần dùng để ám chỉ ai? Nhưng thấy lạ vì thái độ nổi giận của anh. Xưa nay, dù rằng trong lời nói có nhiều căng cáo hợm hĩnh nhưng trên bề ngoài, Nguyễn Ý Thuần vẫn tỏ ra rụt rè như con gái!]

*có thằng gặp mà chỉ một lần*

"this is a book  
a book is not a monk!"  
đã làm thơ viết bài khóc mà lại lười  
có những nàng con gái lúc sống mà từng muốn lần khân  
không được  
bây giờ mấy em đang đứt ruột khóc thương mà!  
sướng nhé con trai!  
"this is a book  
a book of a \*\*\*\*ing life!"  
câu Anh vẫn mà học một đời hoài

[Sau khi Nguyễn Tất Nhiên chết được ba ngày, trên tờ Thời Báo ở San Jose thấy có xuất hiện bài viết về con người và cái chết Nguyễn Tất Nhiên, ký tên *Trần Dũng Sơn*. Thoạt tiên, tôi không biết Trần Dũng Sơn là ai. Sau, trong một buổi họp mặt tại nhà tôi, Trần Quảng Nam cho biết Trần Dũng Sơn -mà Nam gọi đùa là *Trần Dũng Dũng*- chính là Trần Chí Phúc, tác giả tập băng nhạc *Sàigòn Em Ở Đó*.

Xưa nay, tôi với Trần Nghi Hoàng đều đồng ý với nhau rằng Trần Chí Phúc là con người rất háo danh nhưng lại dốt. Trong buổi ra mắt tập thơ *Thơ Ngọc Vũ* tại quán *café Anh Vũ* dạo tháng 12/1988, trước khá đông khán giả, Trần Chí Phúc đã lên máy vi âm tuyên bố một cách rất thản nhiên rằng: "*Trong toàn bộ Truyện Kiều của Nguyễn Du, tôi thấy chỉ có chừng 20 câu hay, còn tất cả đều xoàng, không đáng nói!*" Ngay lúc ấy, tôi không biết có vị khán giả nào bàng hoàng không, chứ còn tôi -và cả Trần Nghi Hoàng- đều kinh ngạc sửng sốt. Chưa hết, trong buổi ra mắt tập thơ *Lưu Vong Hành* của Trần Nghi Hoàng, tháng 5/1988, tổ chức tại quán *café Gitane*, trước một cử tọa gần 200 người, Trần Chí Phúc đọc lên sáng tác *Bài Thơ Ngày Cưới* của Trần Nghi Hoàng in trong tập *Lưu Vong Hành*, nhấn mạnh đoạn thơ:

"... giọt em là quán diệt  
nên hình hoa long đong  
ta nghe dạ khúc mênh mông  
đầu em nghiêng giữa chiều không sắc chiều  
dài tiếng thở cô liêu  
thơ ta là tịch mịch..."

rồi khen hay, nhưng lại bảo "*chẳng hiểu gì cả*" câu thơ "*đầu em nghiêng giữa chiều không sắc chiều*".

Bây giờ, trong bài viết về Nguyễn Tất Nhiên, Trần Chí Phúc đã



đưa ra rất nhiều điều sai lạc có tính cách hàm hồ, không căn cứ. Đặc biệt câu viết: "*Thơ Nguyễn Tất Nhiên hay là nhờ nhạc Phạm Duy...*" đã làm cho cả ba Trần Quảng Nam, Đăng Sơn (\*) và Trần Nghi Hoàng cùng nổi giận.

Theo Trần Nghi Hoàng kể thì vào một buổi xế trưa, Nguyễn Tất Nhiên đang ngồi làm rằm đọc: "*This is a book. A book on the shelf...*" nơi tiệm sách Văn Uyển, Trần Chí Phúc từ ngoài cửa bước vào. Trần Nghi Hoàng giới thiệu cả hai với nhau. Phúc vồn vã nói cùng Nhiên: "*Tôi nghe tiếng anh đã lâu. Đạo này anh còn sáng tác gì không?*" Nguyễn Tất Nhiên, vẻ ngơ ngơ, nhìn chăm chăm vào mặt Phúc mà không đáp. Phúc cũng không nói gì nữa, quay qua chuyện trò cùng Trần Nghi Hoàng. Khi Trần Chí Phúc vừa ra khỏi cửa, Nhiên hỏi ngay Trần Nghi Hoàng: "*Thằng đó là ai vậy? Ông có quen với nó không? Có phải nó là điệp viên do thằng Tôn Thất Niệm phái lại dò chừng tôi?*" Từ sự việc này mà Đăng Sơn (\*\*) đưa ra giả thuyết rằng bài viết của Trần Chí Phúc khởi nguồn từ cảm nghĩ đã bị Nguyễn Tất Nhiên xem rẻ.

Cũng theo một luồng dư luận khác trong vòng bè bạn thì nguyên nhân sâu thẳm trong lòng Trần Chí Phúc về việc "hạ giá" thơ Nguyễn Tất Nhiên xuất phát từ việc Phúc sắp cho ra một cuốn băng nhạc mới, nên muốn "nâng bi" Phạm Duy, mong mọi biết đâu Phạm Duy nhờ đọc bài này mà "xoa đầu" trở lại Trần Chí Phúc!

Vì vậy, trong một buổi họp mặt cuối tuần tại nhà tôi, để bắt Trần Chí Phúc phải tạ lỗi với vong linh người đã chết, Trần Quảng Nam bàn cách "trừng trị" Phúc -với sự biểu đồng tình (gián tiếp) của Đăng Sơn (\*\*\*) và (trực tiếp) của Trần Nghi Hoàng. Kế hoạch đưa ra là "đánh lừa" Trần Chí Phúc, buộc phải "lòi" ra 50 đô la đóng góp với anh em để mua rượu cúng 49 ngày cho Nguyễn Tất Nhiên. Sau đó, dẫu có phân trần rằng đã đi phúng Nhiên 50 đồng qua tay quyền góp của Đỗ Văn Trọn, Trần Chí Phúc vẫn bằng lòng đem đến "nộp" cho Trần Quảng Nam 30 đô la.]

*Nguyễn Tất Nhiên! Nguyễn Tất Nhiên!  
bạn bè dăm ba đũa  
cognac một hai chai  
hương lòng không đợi lửa*

*mày về đây lai rai!!!  
nhớ mày chết bốn chín ngày  
thuận hưởng!*

\*

\* \*

Đọc xong bài thơ, Đăng Sơn kêu lên:

"Hay! Hay!"

Tất cả mọi người cùng "cụng ly" lần cuối với Nguyễn Tất Nhiên.

Tôi ngậm ngùi nhớ lại anh: dáng cao ráo, không khoè, nước da tai tái, đôi mắt ngơ ngơ, cái cười đại đại. Anh tuổi Thìn, bằng tuổi cậu em tôi. Anh thích đùa với Âu Cơ, nhưng cứ mỗi lần anh xấp lại là nó đẩy anh ra mà kêu lớn: "Chú Tám hôi quá! Con không thích chú Tám!" Khi anh sống, tôi tiếp đãi anh bình thường, không thân và cũng không lạ; tiếp anh trên cương vị một người vợ bạn. Khi anh đi khỏi nhà tôi, tôi có nghe lòng dấy lên chút xúc động rồi tình cảm đâu cũng lui nhanh vào chỗ đó. Khi nhận tin anh chết, tôi thấy mừng cho anh được giải thoát, nên đứng đưng không rung cảm. Nhưng rồi ngày một ngày hai, những hình ảnh cũ trong hai tháng anh lưu trú nhà tôi, có lúc hiện rõ trong óc. Kỷ niệm đối với tôi vô cùng quý báu. Kỷ niệm về anh, dù ngắn ngủi, thú vị hay phiền phức, cũng là những gì được tôi tôn trọng và cất sâu vào ký ức tâm tư.

Bây giờ, đêm nay, trong bữa giỗ 49 ngày của anh (dẫu chỉ là một tổ chức tình cờ mang tính cách nghịch ngợm của những người bạn cũ), giữa mùi khói nhang trầm mặc, giữa âm vang đều đều của Đăng Sơn đọc lên bài thơ tế, giữa cái nét nghiêm trang một cách tự nhiên không cố ý trên khuôn mặt các người hiện diện, tôi bỗng dưng thấy lòng bồi hồi kỳ lạ. Và tôi tưởng tượng nơi chỗ ngồi của anh có thấp thoáng khuôn mặt ngây ngây với cái cười hiền nửa miệng; cái cười mà con bé Âu Cơ rất sợ sau một lần anh dọa nó: "*Con mà không ăn cơm, chú Tám sẽ cắn! Chú Tám cười như vậy là sắp sửa muốn cắn con nít đó!*" Thế rồi, nhìn cái vẻ sợ hãi của con bé, anh bỗng dưng bật lên tràng cười ha ha!!!

**Chú thích:**

(\* , \*\* , \*\*\*) Đăng Sơn từ đầu câu chuyện đã hăng hái tham dự cuộc "trùng trị" Trần Chí Phúc trong kế hoạch "đánh lừa" Phúc bỏ tiền ra mua rượu cúng 49 ngày cho Nguyễn Tất Nhiên. Sau, không hiểu vì lý do gì, lại chối đi điều ấy và yêu cầu tôi sửa bài viết, không được đề tên anh trong việc ấy. Tiền hậu bất nhất vốn là cái bệnh của nhiều ông nhà văn, nhà thơ, nhà báo, và... nhà Tiến sĩ!

**Một truyện dài không có tên**

- 7 -

**10 đầu thu, 1993. San Jose.**

Những cơn ho rũ làm đau rát cả vùng ngực tôi thì ít, nhưng bóp thắt tâm tư mẹ tôi lại rất nhiều. Thực mà viết, tôi không chịu được phải nhìn bà tự ý đi bỏ những thang thuốc Bắc, đem về cặm cụi nấu cả ngày, xong bưng lên đưa cho tôi uống. Tình thương lai láng của bà khiến tôi sợ hãi khi phải chìm sâu trong một thức mặc cảm càng nhiều hơn nữa. Cái "mặc cảm bất hiếu", đến từng này tuổi vẫn còn làm cho mẹ tôi phải lo âu. Một lần tôi nói với bà: "Nếu mẹ để yên đừng săn sóc cho con, có lẽ con sẽ mau khỏi bệnh." Bà không hiểu. Nhưng tôi thì rất hiểu những gì mình nói.

Mẹ tôi đôi mắt đã mờ, mái đầu bạc trắng, mình hạc xương mai gầy mòn yếu đuối... Vóc dáng này, như một nỗi đau vẫn nằm kháng khít trong lòng, tôi rất thương. Nhưng cũng chính bà là niềm hối hận triền miên đeo đuổi tôi nhiều đêm không ngủ. Gần bảy mươi năm trôi qua, một đời người cuốn nhanh như gió thổi! Tôi không còn nhiều cơ hội để báo đáp mẹ tôi cái công sanh dưỡng. Cũng không được bao nhiêu ngày đèn tạ với bà những tội lỗi đã làm. Có đêm bị dày vò đến không ngủ được, tôi hối tiếc những gì gây ra đau khổ cho mẹ tôi trong nhiều năm dài đằng đẳng. Hối tiếc những bước chân phiêu bạt suốt thời tuổi trẻ đã làm tâm tư bà héo hắt khôn nguôi.

Giờ đây có lúc nhìn thấy hình hài mẹ tôi rủ xuống như cây khô chờ rụng, tôi nghe dậy lên trong lòng một mối cảm thương vô hạn. Niềm vui nào mang lại cũng đều là muợn màng vô ích. Nỗi hạnh phúc nào cố gắng tạo ra cũng không thể lấp đầy những lỗ trống đau thương trong trái tim khô héo của bà. Có sao tôi lại muốn làm cho bà lo phiền hơn nữa? Có sao lại muốn đày đọa bà hơn trong những cơn ho rũ phát ra từ lồng ngực của tôi?

### **San Jose. Tháng 6/1992.**

Một buổi sáng...

Mới sáng ra đã nhận cú điện thoại của Nguyễn Hữu Hiệu. Tôi hỏi:

"Anh đang ở đâu vậy?"

Hiệu đáp:

"Đang ở San Jose. Muốn mời Thu Vân và Trần Nghi Hoàng đi uống café. Hôm qua, vừa từ Virginia tới."

Tôi kêu lên:

"Anh là khách phương xa thì phải để bọn này mời chứ!"

Dứt cú điện thoại, thấy Trần Nghi Hoàng tỏ ra không hài lòng, việc có có nhiều việc cần phải làm, nên tôi nài nỉ chàng:

"Anh ta từ xa đến, có lòng gọi mình, mình nên mời giao hữu anh ta một ly café."

Trần Nghi Hoàng tỏ bày thẳng thắn:

"Nhưng uống café mà nghe anh chàng Hiệu này nói toàn chuyện lên đồng lên bóng thì chán chết được!"

Và chàng tiếp:

"Hơn nữa, nơi anh ta có điều giống như một cố tật làm cho bố không thích giao thiệp. Để rồi em sẽ biết."

Dẫu vậy, chàng vẫn chiều ý tôi mà nhận cái hẹn với Nguyễn Hữu Hiệu tại quán phở Hiền Vương. Xong, điện thoại đến Hoàng Anh Tuấn, rủ đi cùng. Chàng nói thêm với tôi "cho đỡ nhạt vì lối nói chuyện đồng bóng tự cao tự đại của Nguyễn Hữu Hiệu!"

[Tôi quen Nguyễn Hữu Hiệu qua Huệ Thu tại Sài Gòn từ tháng 5/1975. Có những sự quen biết mà thời gian dù dài lâu bao nhiêu vẫn không làm cho đậm đà tình cảm. Sự quen biết giữa tôi với Nguyễn Hữu Hiệu và Huệ Thu cũng là như vậy. Buổi đầu sau khi

miền Nam mất vào tay Cộng Sản, cả ba từng có thời gian chung vốn bán sách trên lề đường Lê Lợi; từng nhiều lần đi ăn thịt chó, uống rượu để với nhau; từng nhiều đêm ngồi chung trong những cuộc vui đầy tiếng đàn, tiếng hát. Nhưng mỗi giao tình giữa hai người với tôi thì mãi vẫn chỉ đặt vào vị trí của những kẻ sơ giao.

Nguyễn Hữu Hiệu có đôi mắt sáng, thông minh, nhưng không thành thật. Đó là nhận xét của tôi ngay từ buổi chiều đầu tiên Huệ Thu đưa tôi đến gặp anh tại căn lầu ở khu Ngã Tư Bảy Hiền, trên đường Nguyễn Văn Thoại. Nhận xét này vẫn không tan biến trong lần gặp lại hai năm trước, khi Hiệu từ miền Đông nước Mỹ qua San Jose, tình cờ biết được tôi đang ở đây.]

Buổi sáng, Hoàng Anh Tuấn, Trần Nghi Hoàng và tôi đến quán phở Hiền Vương đã thấy Hiệu ngồi chờ sẵn. Khuôn mặt anh không già đi bao nhiêu, đôi mắt vẫn sáng và trong ấy vẫn có nét gì không thật. Trò chuyện với Hoàng Anh Tuấn, Hiệu cho biết sắp về Việt Nam.

Chẳng mấy chốc lại thấy sự xuất hiện của Tường Vũ Anh Thy; kể là Sao Biển đi cùng vợ chồng Trần Nhật Hiền & Kiều Loan, đến kéo ghế ngồi chung trong bàn chúng tôi. (Tôi hơi có phần ngạc nhiên; ngỡ rằng chỉ ngồi với Hiệu và Hoàng Anh Tuấn, không ngờ đông như vậy!) Bốn người khách tới sau, tôi chỉ biết mà chưa bao giờ có dịp giao tiếp thân mật.

Người bồi đến chờ nhận thức ăn được kêu. Sao Biển hỏi:

"Nguyễn Hữu Hiệu mời ra đây uống café, vậy có quyền ăn phở hay không?"

Hiệu gật đầu:

"Cứ việc!"

Tường Vũ Anh Thy cười ruồi:

"Mới sáng ra đã được Nguyễn Hữu Hiệu mời ăn phở, uống café thì thú quá!"

Hiệu cũng nhếch mép cười, hát đầu chỉ về phía tôi, về tỉnh khô:

"Có Thu Vân, bà chủ quán phở đây, đừng lo!"

Trên cái cười của anh, tôi thoáng nhận ra nét gì kỳ quặc.

Buổi sáng ở quán Hiền Vương, tôi thấy Trần Nghi Hoàng chỉ ngồi lặng im. Nhiều lần tôi nghe chàng bảo rằng không có cảm tình với Nguyễn Hữu Hiệu vì "anh ta trông giả dối quá." Sáng nay sau khi nhận cái hện uống café của Hiệu, chàng cũng nói: "Bố chỉ vì nổi lịch sự của em đối với một người quen cũ, chứ thật tình bố chán các câu chuyện đồng bóng nhạt phèo của tên Hiệu này lắm rồi!"

Thực vậy, trên khuôn mặt Trần Nghi Hoàng, tôi nhìn ra được nét thờ ơ trước những lời kể của Nguyễn Hữu Hiệu về một cái hội tên gọi Henry Miller foundation gì đó mà Hiệu đang thành lập (hay đang dự phần, tôi không mấy rõ). Rồi, rút từ cặp sách mang theo trên tay, Hiệu trình ra bảng danh sách hội viên dài ngoằng, đã sổ toàn tên Mỹ. Mọi người chuyền tay nhau; Trần Nghi Hoàng cũng được đưa cho xem. Cầm bảng danh sách, quay sang tôi, chỉ vào hàng tên Tường Vũ Anh Thy (tức Vũ Tiến Thủy), Trần Nghi Hoàng kín đáo cười mỉm!

Một lúc, Nguyễn Hữu Hiệu hỏi từng người rằng có nhận được thư anh gửi không? Tất cả, Hoàng Anh Tuấn, Trần Nghi Hoàng, Vũ Tiến Thủy, Sao Biển đều tỏ ra ngờ ngác, bảo rằng không nhận gì cả. Tôi cười, nói với Hiệu:

"Có lẽ anh chẳng gửi lá thư nào cho ai hết?"

Nguyễn Hữu Hiệu bật nói:

"Bậy nào! Gửi đảng hoàng cho từng người mà!"

Trần Nghi Hoàng nhếch môi cười khẩy:

"Chắc anh có gửi, nhưng là gửi trong một cơn lên đồng nào đó, thành ra chẳng ai nhận được!"

(Từ lúc nào không biết, tôi thật ngạc nhiên khi nghe nhiều người kể rằng Hiệu là một tay "ngồi đồng" rất hay!)

Tôi vội cúi nhẹ ngang đùi Trần Nghi Hoàng khi nhận ra cái ý muốn châm chọc của chàng về Nguyễn Hữu Hiệu. Tuy nhiên phải nhận, các câu chuyện của Hiệu quả nhiên là "chán chết được" như lời Trần Nghi Hoàng giới thiệu ban sáng. Anh chỉ nói về "các chuyến đi HongKong, Tân Gia Ba, Anh, Pháp... như đi chợ" của mình, về chuyện "lên đồng lên bóng", rồi lại lôi trong cặp một quyển album dày đầy những hình ảnh chụp ngôi đền lên đồng do chính vợ chồng anh thành lập ở Virginia; giới thiệu thêm về 26 mẫu đất (mà có lần tôi nghe Phương Trâm bảo rằng Hiệu khoe với chị là 40 mẫu!) cũng là của vợ chồng anh.

Nhìn và lắng nghe cái cách tự nói về mình của Nguyễn Hữu Hiệu, tôi có cảm tưởng như xấp danh sách hội viên "Henry Miller foundation" cũng như cuốn album đồng bóng cùng 26 mẫu đất là cái mồi câu mà Hiệu lúc nào cũng sẵn sàng đưa ra để lèo kẻ khác! Trong bụng, nghe tiếu hùi hùi một buổi sáng làm việc phí mất đi một cách vô ích, nhưng lại tự an ủi rằng mình đã làm xong vai trò tiếp đãi một người quen cũ đến từ phương xa.

Mười giờ, rồi mười một giờ trôi qua, đê tài đồng bóng đã nhạt, Nguyễn Hữu Hiệu xoay qua chuyện quyên góp tiền bạc trong giới văn nghệ sĩ hải ngoại, mang về tặng thi sĩ Hoàng Cầm trong chuyến đi Việt Nam sắp tới.

Mười một giờ rưỡi, tôi hết kiên nhẫn nghe thêm những câu chuyện của Hiệu, thấy mặt Trần Nghi Hoàng dài ra, chán ngán. Tôi giơ cao tay với người bồi bàn, xin cái hóa đơn tính tiền. (Tình thật, trong bụng tôi phân vân chẳng biết có nên trả phần tiền "những vị khách không phải do tôi mời" hay không?)

Người bồi đem cái hóa đơn đến, đặt ngay trước mặt Nguyễn Hữu Hiệu. Hiệu liếc nhìn, không tỏ phản ứng. Những người còn lại cũng chẳng ai lộ chút phản ứng. Tôi thấy khó chịu; đồng thời lại muốn bật cười khi nhớ lại, nhân một buổi tại nhà tôi, Trần Quang Nam đã dùng từ ngữ "ngồi xỉa răng" để nói về "vài đáng văn nghệ sĩ nổi tiếng ở Nam Cali cũng có thái độ dửng dưng trước cái giấy tính tiền chung trong bàn, như thể cái giấy ấy chẳng liên hệ gì tới mình" cả!

Trong óc lại hiện nhanh câu chuyện hôm nào với Phương Trâm. (Bằng giọng, sắc, nhanh, gằn như thét, chị kể qua điện thoại cho tôi nghe: "Nguyễn Hữu Hiệu mời mình và ông Tuấn đi ăn, còn nói là có nhiều người khác được anh ta mời nữa. Quả thật, ra quán đã thấy nhiều vị. Ăn xong, cái giấy tính tiền của bồi đem tới, ai nấy ngồi đực mặt ra, vẻ tỉnh khô, nhất là anh chàng Hiệu. Mình nghe ngượng chết được." Tôi hỏi: "Rồi chị làm sao?" Phương Trâm cười hăng hắc: "Còn biết làm sao cơ chứ? Đành cũng ngồi ỳ ra vì bọn mình đâu có tiền!" Tôi gợi ý: "Biết đâu Nguyễn Hữu Hiệu có cách trả tiền kín đáo?" Phương Trâm nói như hét vào điện thoại: "Làm gì! Thằng bồi cứ đứng ỳ một chỗ, mọi người cũng ngồi ỳ tại chỗ. Mắc cỡ muốn độn thổ! Sau, ai trả tiền thì không biết, nhưng chắc chắn không phải là Nguyễn Hữu Hiệu, vì mình để ý, thấy anh ta có móc bóp hay đứng lên đến quầy gì đâu! Cứ thế mà ra về trên chiếc xe do kẻ khác lái." Phương Trâm nói thêm, giọng tức tối: "Anh ta làm như anh ta là nhân vật quan trọng, điện thoại đến ông Tuấn, bảo là sẽ tụ hội anh

em văn nghệ sĩ tại nhà mình uống rượu, trong khi chẳng đưa ra một xu cho mình mua thức ăn hay mua rượu. Điên tiết, mình bảo ông Tuấn: Đẹp! Chẳng tụ với hội gì ở nhà tôi! ")

Tôi thấy khó chịu, nên ngầm ra hiệu với Trần Nghi Hoàng. Chàng cầm cái hóa đơn, đứng lên ra quầy tính tiền cho cả bàn, rồi trở lại bỏ hai đồng pour-boire cho bồi, xong cùng tôi từ giã mọi người, ra về trước. Nguyễn Hữu Hiệu và những người còn lại vẫn ngồi yên, mọi khuôn mặt đều trơ trơ không cảm xúc. Trong đôi mắt Hiệu, tôi thấy nét giả dối hiện rõ hơn bao giờ.

\*

\* \*

Trên xe, tôi nghe Trần Nghi Hoàng nói:

"Ban sáng, bố có bảo với em rằng nơi Nguyễn Hữu Hiệu có điều làm cho bố không thích. Điều đó hôm nay chính em đã thấy. Hiệu từng nổi tiếng ở cái trò chơi bản. Chuyện tập thơ Tiếng Vọng Từ Đáy Vực là một điển hình quan trọng, trong giới văn nghệ ai cũng biết."

Tôi tỏ ra không hiểu, Trần Nghi Hoàng kể:

"Một hôm Bùi Bảo Trúc gặp Nguyễn Hữu Hiệu, có đưa cho thấy một tập bản thảo dày, khoe rằng là một tập thơ gửi từ trong nước ra cho báo Văn Nghệ Tiền Phong, nhờ phổ biến. Bùi Bảo Trúc khi ấy đang hợp tác với Văn Nghệ Tiền Phong, được giao nhiệm vụ sắp xếp ấn hành. Hiệu bèn mời Bùi Bảo Trúc đi uống café để Hiệu có thể đọc tập thơ. Nửa chừng buổi café, Hiệu nói với Bùi Bảo Trúc có việc cần đi gấp một lát, bảo Trúc ngồi chờ tại quán. Trước khi đi, Hiệu xin mượn theo tập thơ, đọc tiếp trên taxi. Thực tình anh ta chẳng đi đâu cả mà mang ngay tập thơ đến tiệm photocopy sao lại. Xong đem trả đàng hoàng bản chính cho Bùi Bảo Trúc. Chia tay rồi, Hiệu bèn vận động kiếm tiền in ngay tập thơ, lấy tựa đề Tiếng Vọng Từ Đáy Vực. Anh ta muốn tranh bước trước với Văn Nghệ Tiền Phong vì nghĩ ra cái mùi 'ăn khách hốt bạc' của tập ấy."

Trần Nghi Hoàng bảo tôi:

"Bố hỏi em, không 'ăn' sao được? Một tập thơ lén lút từ trong xứ Việt Nam Cộng Sản gửi ra, lại toàn chữ Cộng Sản, 'ăn' là cái chắc!"

Chàng lại kể:

"Tuy nhiên vì vội vàng photocopy mà Hiệu bỏ sót vài trang. Do đó mới có cái chuyện trong tập thơ Tiếng Vọng Từ Đáy Vực xuất bản lần đầu năm 1979, thiếu mất những trang cuối. Bùi Bảo Trúc bị cú ấy, đau lắm, đi đâu, gặp ai cũng cứ lôi việc Hiệu chơi lòn, chơi



bắn ra mà chửi. Chuyện này chính Đào Mộng Nam kể cho bố nghe. Trước đó, khi bố và Như Hạnh đi du lịch từ Canada về, ghé ngang Ithaca, Cornell, gặp Đào Mộng Nam. Tên này có rủ bố về D.C. cùng lo vụ Tiếng Vọng Từ Đáy Vực với Nam và Hiệu. Hai người dự tính phát động phong trào Tiếng Vọng Từ Đáy Vực. Nhưng bố từ chối. Sau đó ít lâu, Tiếng Vọng Từ Đáy Vực in xong, ra mắt rất rầm rộ. Bỗng một hôm Đào Mộng Nam mò về nằm ở nhà bố, than phiền với bố và Trần Minh Quang đủ điều về Hiệu, xong kể lể căn do mọi thứ như bố đã tường thuật ở trên."

Trần Nghi Hoàng tiếp:

"Cũng chính anh Trần Lam Giang nói cho bố nghe Hiệu từng lừa anh 40 đồng, gọi là đóng góp để anh ta đem về tặng cho thi sĩ Hoàng Cầm, mà thật thì Hiệu bỏ vào túi riêng, chẳng đưa cho ai cả. Bố tin rằng anh Trần Lam Giang nghèo như vậy mà Hiệu còn bòn rút thì không thiếu gì anh em trong giới văn nghệ bị như anh ấy. Anh ta cứ làm như mình ngon lắm, đi đâu cũng tự khoe nào là làm chủ 26 mẫu đất, nào là có ngôi nhà to như một cái lâu đài, nào là đi Hong Kong, Việt Nam, Anh quốc, Pháp quốc như đi chợ..., vậy mà vài ba chục bạc cơm chim của nghệ sĩ, lại rút cho bằng hết. Không chừng kẻ bị lừa đầu tiên lại chính là Kiều Loan, con gái ruột Hoàng Cầm!"

Và chàng kết luận:

"Một bữa điếm tâm không đáng bao nhiêu. Mười bữa như vậy bố còn không coi trọng. Nhưng điều bố khinh là cái thái độ chơi bần tiện của Hiệu. Anh ta rủ mình đi uống café là chỉ cốt để cho mình rút bốp. Những người kia không có lỗi gì cả, họ chỉ 'bị' Hiệu mời ra quán uống café ăn sáng để nghe anh ta khoác lác. Khi anh ta nói với Vũ Tiến Thủy: 'Đã có Thu Vân, bà chủ quán phở đây rồi!', tức thì bố thấy anh ta tỏ rõ cái ý muốn 'bán cái' tất cả cho bọn mình. Điều bần tiện bố muốn nói là như thế."

Rồi chàng cười mỉa:

"Mua danh ba vạn bán danh ba đồng là trường hợp Nguyễn Hữu Hiệu đó!"

Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.

Bài thơ của Trần Nghi Hoàng.

EM NGỦ TRÊN BỜ BIỂN NHA TRANG

biển thổi vào em hơi gió cát  
em nhỏ lên tôi một giọt buồn  
buồn tôi lơ đãng như ngày tháng

đã trôi vào quá khứ khói sương  
sóng phủ trắng bờ chân nước nắng  
con chim mất tích ở trùng khơi  
em xanh như biển –tôi chìm đắm  
nửa nhánh dừa che nửa mảnh trời  
tiếng xe mất hút vào lưng núi  
em ngủ hiền như lá cỏ ngoan  
vạt bụi mặn từ cơn sóng nhỏ  
hôn ngón chân em một nụ thắm  
em ngủ. Tôi đứng buồn muốn khóc  
như đời hoang vắng chỉ mình tôi  
ly rượu em thừa tôi uống hết  
cay đắng nào em đổ vào tôi?  
cay đắng nào em sẽ cùng tôi?  
(tháng 2/1993, Tết ở Nha Trang)

San Jose. Tháng 4/1992. Một ngày...

Nguyễn Tấn Hưng gửi đến Văn Uyên một bài viết tựa đề Nói Chuyện Với Chủ Báo. Trần Nghi Hoàng đọc xong, đưa tôi đọc. Sau đó, chàng hỏi:

"Em nghĩ sao về bài viết của Nguyễn Tấn Hưng?"

Tôi lắc đầu:

"Đây là một bài tạm gọi là bút chiến, vậy mà có nhiều điểm 'yếu'. Văn không bén, thêm hơi tí huênh hoang; ngôn từ bình dân, không nghiêm chỉnh; ý tứ hàm nhiều tính chất phân bua, kể lể; lại dẫn chứng quá nhiều nhân vật như một hình thức làm bằng, biểu lộ một cá chất thiếu tự tin. Chính đề không xoáy vào óc người đọc mà bị bao vây lòng vòng bởi các phụ đề, làm cho xao lãng giá trị bài viết. Đòn không độc, đánh ra, đối phương sẽ không suy suyễn, không chừng chính mình lại bị chết!"

"Còn bố nghĩ sao?", tôi hỏi ngược.

Trần Nghi Hoàng gật đầu:

"Bố không quen Nguyễn Tấn Hưng, nhưng đúng như em nhận xét, đọc tác phẩm anh ta, thấy có hơi... ồn ào một chút! Bài viết này, dưới mắt bố, còn nhiều sơ hở quá. Nhưng bố nghĩ mình nên đăng trong Văn Uyên số tới, đúng nguyên văn; một dịp cho độc giả thấy rõ hơn về vài tay viết hiện đại hải ngoại, kể cả Nguyễn Tấn Hưng. Đồng thời bố cũng sẽ viết một bài, khai triển thêm vài điều mà anh ta không nói tới, nhưng bố thấy khá cần thiết để phơi tỏ."

Vậy là hai bài, Nói Chuyện Với Chủ Báo của Nguyễn Tấn

Hưng và Nhân Đọc Bài Nói Chuyện Với Chủ Báo Của Nguyễn Tấn Hưng, ký tên Thông Biện Tiên Sinh (Trần Nghi Hoàng) đều được đăng trong Văn Uyển Bộ Mới Số Mùa Hè 1992.

\*

\* \*

## NÓI CHUYỆN VỚI CHỦ BÁO Nguyễn Tấn Hưng

Một năm trước đây tôi có viết bài Nói Chuyện Với 'Đàn Em' trên báo Đạp ở Houston, mục đích giới thiệu sơ sơ với độc giả những cây viết... miệt vườn nhỏ tuổi hơn tôi. Nhiều người trong cuộc thích lắm, nhưng cũng có vài vị không hài lòng. Có lẽ vì nghĩ rằng tài năng và tên tuổi của mình đã lên quá cao mà những đàn em này, dựa trên căn bản tuổi tác mà tôi đề ra, lại không chịu làm... đàn em. Đòi làm ông nội! Ông nội... con nít! Tôi bèn viết thêm Nói Chuyện Với 'Đàn Anh', cũng trên báo Đạp, với mục đích giới thiệu sơ sơ những đàn anh và, không quên, những đàn chị nữa, với độc giả. Ai cũng khoái hết và nhờ vậy mới có chuyện đề huề cả làng. Gần đây, nhân dịp xuân về, xuân Nhâm Thân 1992, anh Lê Bảo Trân lại có đôi dòng "muốn nói với... ai đó" trên Văn Nghệ Tiền Phong kể cũng vui đáo để!

Nhưng bây giờ, kệt quá, tôi muốn nói chuyện với... "chủ báo"! Chủ báo là ai? Là những người có tờ báo hoặc những người đang chăm sóc tờ báo với những chức vụ đặc biệt ăn trên ngồi trước như chủ nhiệm, chủ bút, tổng thư ký...v.v..., theo ý tôi. Đối với chủ báo, người cầm bút nói chung, nhà văn nhà thơ nói riêng, chỉ là những người viết mướn, không hơn không kém. Giống như một người đi làm thuê, dọn vườn, lên liếp, trồng cây, hái trái... cho một chủ vườn vậy thôi.

Nhưng, nhiều chủ báo đối xử với người cầm bút không trên căn bản chủ vườn đối với người làm vườn. Họ biến miếng vườn của họ thành một cảnh chùa và biến người cầm bút thành những... bá tánh. Bởi vậy cho nên, ở buổi ban đầu, hầu hết bá tánh đều phải viết chùa cũng như làm công quả cho chùa mà thôi. Đó là chưa nói đến nhiều người còn ở trong hoàn cảnh bệ rạc hơn, không những làm công quả mà còn phải cúng dường nhiều thứ cho chùa nữa, mới khổ! Than ôi, đời là bể khổ mà lại! Rồi lần lần đi đến chỗ làm thí công ăn quả nhà chùa, bằng những tờ báo tặng. Họ hoàn có thâm sâu, thượng thừa dữ lắm thì mới có chút chút đãi ngộ, nhắm xà qua món tiền nhuận bút rất là khiêm nhường.

Rồi mỗi chủ báo một tánh, ông bà ơi! À, nói chi hai chữ "cộng tác" nghe nó lớn lao, chớ tôi có bài đăng trên các báo Ái Hữu, Canh

Tân, Chính Ngôn, Diễn Đàn Tự Do, Đẹp, Độc Lập, Florida Việt Báo, Kháng Chiến, Làng Văn, Lướt Sóng, Nắng Mới, Ngày Nay, Nhân Văn, Phụ Nữ Diễn Đàn, Rạng Đông, Sen Trắng, Sóng, Thế Kỷ 21, Thời Tập, Tin Điện, Tự Do, Văn, Văn Học, Viên Giác, Việt Nam Tự Do, Yêu, và đương nhiên có liên lạc, quen biết với hầu hết các chủ báo vừa nêu trên nên tôi biết qua. Người thì chỉ thuần túy văn chương, người thì đòi văn dĩ tải đạo, người thì lại triệt để chống Cộng, người thì lấy thể trung dung làm mẫu mực (không theo phe nào hết), người thì chàng hăng mà đi (phe nào cũng thân hết), người thì hô hào đừng chống Cộng nữa, người thì chỉ biết lấy cái thương mại làm đầu, người thì khoái có chút tình ái tù tù.

Để đáp lại tâm thịnh tình của các chủ báo, rất nhiều người có khả năng viết theo đơn đặt hàng (khác với lối đặt hoa hồng của Cộng Sản, dĩ nhiên). Lắm khi còn chạy theo thời tiết, bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông, Phật đản, Giáng Sinh, ra vẻ chàng ràng chộn rộn lắm. Phần tôi, tôi không viết như vậy được. Tùy theo cảm hứng mà viết ít như tôi thì chuyện sắp xếp này cũng dễ dàng thôi. Không cần phải làm sổ sách ghi bài nào đã làm. Rồi chủ báo nào cũng đòi hỏi bài mới hết, mới chết! Nhưng, có nhiều vị chịu du di vì thiếu bài, vì quan niệm rằng thà đăng bài cũ cũ mà hay thì vẫn hơn bài mới toanh mà dở òm, hoặc giả thì vì đang làm một tờ báo biểu, chẳng màng hơn thua gì với báo bạn. Tóm lại, nói gì thì nói, người cầm bút thường vẫn hay chiều theo tánh ý của người chủ báo mà làm việc. Như một nhân viên chiều theo tánh ý của chủ nhân, ông boss đích thật, của mình mà thôi!

Vậy mà, hôm nay, tôi dám đặt vấn đề nói chuyện với "chủ báo", tức là nói chuyện với mấy xếp lớn của mình, thì kể ra chắc cũng phải có điều gì bất ổn đây, có phải?

Xin thưa ngay, đúng vậy! Đã đến lúc tôi thấy cần phải nêu lên một vài trường hợp chủ báo đã lợi dụng quyền sinh sát trong tay đối với người cầm bút mà làm điều xằng bậy. Ở các xứ Âu Mỹ tân tiến ngày nay, việc làm của mọi người, dù là chủ nhân ông hay một nhân viên đều được thường xuyên lượng giá, appraisal, hoặc thăm dò, survey. Ngay cả đám học trò kia cũng còn có được cái cơ hội bình điểm thầy cô, thì tại sao người cầm bút chúng ta lại không lâu lâu làm một cuộc phê bình thăm định những chủ báo mà mình đã cộng tác chớ? Well, tinh thần làm việc cầu tiến, quang minh chính đại này chắc còn lâu mới thực hiện được trong giới văn nghệ sĩ của chúng ta!

Mà thôi, để khỏi làm mất thì giờ của quý vị, tôi xin đi ngay vào

những gì tôi muốn nói với chủ báo.

Trước hết là bà chị chủ báo Vi Khuê, qua bài giới thiệu quyển truyện dài Giọt Lệ Xé Hai của Nguyễn Thị Thanh Bình, ký dưới bút hiệu Đoàn Văn trên báo Phụ Nữ Diễn Đàn số 94. Sau khi giới thiệu sơ sơ bằng cách dựa vào những bài Bạt, lớn cũng như nhỏ, ở trong sách cũng như ở bìa sau, của Xuân Vũ, Nhã Ca, Mai Thảo, Hồ Trường An, chị có đưa ra những nhận xét riêng tư, có vẻ chủ quan của mình như sau:

Duy có điều hơi tiếc là: một tác phẩm được ưu ái ca ngợi bởi nhiều tên tuổi như vậy, lại lơ là phần sơ đẳng nhất! Đó là những lỗi chính tả, lỗi văn phạm hơi nhiều. Ví dụ lỗi chính tả:

1/ "Vừa phanh áo, vừa chọt nhả trên tráo", đáng lẽ phải là "cột nhả và trâng tráo" (trang 3).

2/ "Họ chả bảo rán tiếp tục", đáng lẽ phải là "ráng" (trang 5).

3/ "Đưa lớn chồng ngồng cũng nỗ học được chữ chi", đáng lẽ phải là "tồng ngồng" (trang 23).

Lỗi văn phạm:

1/ "Đa số muốn thoát ly quê tôi vì muốn được giải thoát những gông xiềng cộng sản" đáng lẽ phải "giải thoát khỏi."

2/ "Cơn đói dâng lên còn cao vì nãy giờ hoạt động quá nhiều" đáng lẽ phải "tôi hoạt động quá nhiều" (trang 9).

3/ "Một loại giải trí cho phái nam thì cũng nên có một thứ tiêu khiển na ná như vậy cho phái nữ" đáng lẽ phải thêm: "Đã có một loại giải trí cho phái nam thì cũng phải... phái nữ" (trang 11).

Ước mong nhà văn Nguyễn Thị Thanh Bình chịu khó lưu ý các điểm sơ đẳng ấy, kẻo "con sâu làm rầu nồi canh" thì đáng tiếc lắm!

Có điều hơi tức cười, cái mà chị chỉ trích người ta lại là cái mà chị đang làm! Vì ở trang 3, trong sách ghi rõ "cột nhả trâng tráo" mà không biết sao chị lại ghi sai của người ta thành "chọt nhả trâng tráo" rồi quay ra tự sửa lưng lấy mình, rằng, đáng lẽ "cột nhả trâng tráo" với chữ trâng có g. Trong khi ý tác giả có thể muốn nói nhìn trâng trâng, không chớp mắt thì sao!

Đánh số trang lại sai, vì ở trang 23 không có câu có chữ "chồng ngồng" mà phải là trang 22. Đã vậy trong sách ghi rõ là "...đưa lớn chồng ngồng cũng nỗ học được một chữ cái" thì chị lại chép trật của người ta thành "đưa lớn chồng ngồng cũng nỗ học được chữ chi", với chữ "chữ" có dấu hỏi nữa mới khổ! Vậy mà chị dám làm tài khôn, đi sửa lỗi chính tả của người ta mới chết chửa!

Tuy nhiên, khỏi cần nói nhiều, đọc lên phần này, ai cũng thấy, trước tiên, thái độ "vạch lá tìm sâu, bới lông tìm vết" của chị. Đến nỗi

nhà ngữ học Phạm Văn Hải trong bài viết "Vài Cảm Nghĩ Khi Đọc Giọt Lệ Xé Hai Của Nguyễn Thị Thanh Bình" trên thế kỷ 21 số 35, cũng đã lên tiếng: "Những lời nhận xét, phê bình, dù khen hay chê, đều vô cùng quan trọng đối với tác phẩm và tác giả. Chê mà chê đúng, chê một cách xây dựng, nhận xét khách quan, tác giả có dịp học hỏi thêm. Nếu 'bới bèo ra bọt', dù chỉ là lỗi kỹ thuật nhỏ, cũng 'dập' lên đầu người viết. Dĩ nhiên, rất ít tác giả dám lên tiếng trả lời hay cải chính lỗi kỹ thuật và phương tiện diễn tả. Sự thật, tác phẩm nào cũng có thể 'bới bèo ra bọt' được." ("Ngọc nào chẳng có vết")...

Nhất là trong lúc chị Vi Khuê làm công việc giới thiệu chớ không phải điểm sách. Mà cho dù điểm sách đi nữa cũng không ai nêu lên những điểm nhỏ nhặt như vậy. Tác giả tặng sách, rất mong mỗi được chủ báo nâng niu, viết vài dòng êm đẹp cho một đứa con tinh thần mới chào đời, chớ bươi móc như vậy thì ai mà tặng sách để làm gì, hãy ra tiệm sách kia mà mua mà đọc mà bình!"

Sau đây, để tôi xin bàn sâu vào chi tiết về việc lỗi chính tả và lỗi văn phạm. Nhưng trước hết cũng xin hỏi lại chị Vi Khuê một điều: Chị có dám chắc trong tất cả các tác phẩm của chị không có lỗi chính tả và lỗi văn phạm hay không? Trước khi chị quan tâm đến sách của người ta thì chị cũng nên dòm ngó lại sách của chị, để không thối lại lời ra một con sâu nữa thì nồi canh đã rầu, theo ý chị, lại phải rầu thêm.

Với tôi vấn đề trật lỗi văn phạm, theo ý riêng của chị, không có gì đáng nói. Tôi vẫn quan niệm rằng nhà văn là những người có quyền để ra văn phạm cho chính mình. Cần nhất là thứ văn phạm đó được độc giả chấp nhận và thưởng thức tác phẩm một cách rất ư là bình thường như mọi thứ văn phạm khác đã được. Điều này, chính ra, đã tạo nên bản sắc riêng biệt của từng tác giả và làm cho nền văn chương Việt Nam ta thêm phần phong phú, đa dạng. Đó chính là công lao và nỗ lực sáng tạo của người cầm bút. Còn như ai đó muốn quay về... đường xưa lối cũ như chị thì tùy, nhưng không nên bắt buộc người khác phải viết đúng theo cái mà mình cho là lẽ lối văn phạm của riêng mình. Điều này khỏi cần biện minh dẫn chứng ở đâu xa, chị cũng đã từng biết trong văn học Việt Nam mình có "con sâu thiệt lớn", là ông Mai Thảo đó, ông đâu đã làm rầu nồi canh đâu nào? Ông làm cho nồi canh thêm ngọt thì có!

Rồi bây giờ bắt đầu qua vấn đề chính tả. Nói đến chính tả thì ta phải dựa vào tự điển làm bằng. Tôi chỉ đưa ra một vài ví dụ để chị thấy là đủ. Như vậy, theo Từ Điển Tiếng Việt của Ủy Ban Khoa Học

Xã Hội Việt Nam, viện Ngôn Ngữ Học, xuất bản tại Hà Nội năm 1988 mà chúng tôi hiện có, ở trang 187, viết:

- chồng ngồng t. (ph.). Tồng Ngồng. và ở trang 849 cũng viết:
- rán (1) đg. Làm cho chín trong dầu mỡ đun sôi. Đậu phụ rán vàng. Cá rán. Rán mỡ (làm cho mỡ thành nước chín).
- rán (2) đg. (cũ; id). Ráng. Rán sức.

Như vậy Thanh Bình đã không sai mà là chị Vi Khuê sai! Điều đáng nói thêm là nhà văn đang viết văn chứ không còn viết ám tả, chính tả hay làm luận văn như đang ngồi ở lớp học. Và lại, việc sửa lỗi chính tả là công việc của nhà xếp chữ và nhà xuất bản, không nên hoàn toàn chê trách một mình tác giả. Mà nếu không chê trách một mình tác giả thì phải chê trách thêm tôi và giáo sư Đỗ Đình Tuân. Vì tiệm H&L Type Setter của tôi phụ trách việc đánh máy, layout, xếp chữ với mẫu chữ ... đẹp nhất trần gian (xạo ke chút chút thôi) và nhà xuất bản Văn Khoa lo việc in ấn, phát hành. Chính vì vậy tôi là một trong những người trong cuộc.

Đôi lúc, có thể vì hoàn cảnh bắt buộc đành phải buông trôi, chớ bảo đảm không một người cầm bút nào chịu đem đưa con tinh thần của mình mà... bỏ chớ hết. Họ nâng niu, chăm sóc từng ly từng tí. Có thể nói từng chữ, từng câu, từng dấu chấm, phẩy. Trường hợp Giọt Lệ Xé Hai khi gửi qua ông Đỗ Đình Tuân, ông sửa lại thêm một mách nữa về lỗi chính tả. Nhiều chữ hầu như xa lạ mà cả Thanh Bình lẫn tôi không đồng ý, nhưng vẫn phải theo. Quyết định của nhà xuất bản là trên hết mà! Và lại giáo sư Đỗ Đình Tuân cũng cho biết ông đã tra sửa rất kỹ bằng quyển từ điển lớn của Lê Văn Đức-Lê Ngọc Trụ. Như chữ "chín mùi" phải viết là "chín muối", chẳng hạn! Như chữ "hắt hủi" phải viết là "hắt hủi" chẳng hạn! Như chữ "ràn rụa" phải viết là "giàn giụa" chẳng hạn!

Thử hỏi một "công trình" tim óc của ba người họp lại về chính tả, mà khi trình làng lại bị bài bác chê bai về lỗi chính tả, thì người trong cuộc như Thanh Bình như tôi đây làm sao mà không sửng sốt! Đáng tiếc thay! Cho đến giờ phút này, nếu ai đó ngồi không bỏ thì giờ ra mà dò lại từng chữ từng câu trong Giọt Lệ Xé Hai thì cũng có thể sẽ tìm ra một vài lỗi chính tả khác mà chúng tôi đã không ngờ tới. Nhưng, chẳng ai lại đi làm như vậy, một hành động nhỏ mọn, cón con không giúp ích được gì.

Người ta thường học khôn từ những sự thất bại hơn là những cái thành công. Và theo tôi, đây là trường hợp học khôn của chị Vi Khuê. Vẫn không sao, bảy mươi chưa gọi là lành mà!

\*

\* \*

Tiếp theo đến ông bạn nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa, con người coi đạo mạo tươi tốt như vậy mà lại đi đập cứt bà chị Vi Khuê, mới khổ. Qua phần giới thiệu sách mới One Time As An Intelligence Officer và Một Dòng Ca Dao, Câu Hò, Câu Đố Miền Nam, trên tờ Làng Văn số 91. Cũng cái mừng này thì khi tặng sách bà con cầm bút của mình phải nên coi mặt ta ơ! Để tránh cái cảnh hơi đau lòng là mình bỏ công ra viết, bỏ của ra in, trịnh trọng dán tem cò gửi tặng để rồi người được tặng quay ra mặt sát trở lại mình!

Ý là có bạn bè báo động trước vì tôi nhận báo rất trễ, mà chu mẹt ơ, tôi đọc qua mấy đoạn này thấy như bị ai đó tạt vô mặt mình một gáo nước lạnh, thiệt đây! Ủa, sao có chuyện kỳ lạ vậy ta, bộ hồi hôm gà mái không cho đập hay sao mà mà sáng ngày đâm ra hận thù, hần học với "ông Trùm" dữ vậy cà? Đang giận cá rồi đòi chém thớt? Mà cũng được thôi, vì phen này "gà nhà" ta kể như có dịp "bôi mặt đá nhau" chơi! Gà tre đá với gà cồ, vì gà cồ có lẽ ghét gà tre ở tiếng gáy, có phải? Thì đây, dẫu biết gà tre đá không lại gà cồ vì gà cồ có rất nhiều đao to búa lớn, nhưng cũng phải đá cho một đòn chí tử rồi... chạy làng luôn cũng được, còn hơn bị mang tiếng là con gà nuốt dây thun!

Mèn ơ, lại thêm cái giọng chanh chua, đánh đá của Nguyên Hương ở mục thư đi tín lại phía sau, đã hân hoan làm trò "chồng hát vợ vỗ tay" nữa chớ, rằng, đây là "trường hợp giảm khinh" cho "ông Trùm", thấy mà bắt... dễ thương hết sức!

Áy, tôi không bác ái như Chúa, nên không thể đưa má kia cho Nguyễn Hữu Nghĩa tát tiếp một cái nữa. Rồi cũng không từ bi như Phật, tham sân si trong mình còn nhiều, nên tôi phải, xin lỗi, tát lại. Tát cho ai đó, nếu không vỡ mồm thì phải đến... sút mép mới thôi. Nói đùa cho vui chớ chuyện đâu còn có đó, để bình tâm ngồi đọc lại và suy luận hơn thiệt coi sao.

Và đây, hãy xem "ông Trùm" ta ra chiêu đỡ đòn, "phục hận"!

Trước hết là quyển One Time As An Intelligence Officer. Bà con cô bác đứng ngoài dòm vô, cứ thử tưởng tượng như Nguyễn Hữu Nghĩa đang đứng trước mặt tôi, vui vẻ tay bắt mặt mừng, rồi vì một lý do nào đó chẳng nói chẳng rằng, bỗng quay một vòng 180 độ ra phía sau lưng và lụi tôi một dao... lút cán. Thử hỏi với hành động có vẻ hơi... cạn tàu ráo máng đó, bạn bè chơi như vậy thì chơi thể chớ nào được chớ? Bộ tính trái đất này không tròn, không còn nhìn mặt nhau nữa chắc? Mà thiệt tình, hóa ra năm nay, từ ngày Một Thuở Làm "Trùm" chào đời, bạn ta đã và đang ngậm bồ hòn làm



ngọt đây, tội nghiệp dữ không?

Tuy nhiên, bao nhiêu điều Nguyễn Hữu Nghĩa nói coi bộ già hàm như vậy chớ thật ra chỉ nhằm vào một điểm: binh vực người lính Cộng Hòa. Vì đối với Nguyễn Hữu Nghĩa, cái gì của người lính Cộng Hòa đều phải đẹp và cái gì của tên bộ đội Cộng Sản đều phải xấu hết. Đúng, trong Một Thuở Làm "Trùm", tôi không đề cao, tuyên dương vai trò người lính Cộng Hòa. Tuy nhiên, tôi cũng chẳng hề hạ thấp, bôi bác một ai. Là một quyển sách mang nặng tính cách hồi ký, thì cái gì xấu tôi nói xấu, cái gì tốt tôi nói tốt. Có lẽ vì nóng giận mà Nguyễn Hữu Nghĩa đã "hời hợt và nông cạn", vô tình để lộ ra cái trình độ thường ngoạn, tôi không nói thấp kém, mà là vui đâu chúc đó, của mình. Vì tôi viết Một Thuở Làm "Trùm" không dựa vào cái triết lý sống "làm lính" mà là với cái triết lý sống "làm người". Làm lính, tôi nói thiệt dễ lắm, chỉ cần làm theo lệnh là dễ trở thành người lính tốt ngay, nhưng làm người cho ra người mới thật là khó. Làm người khổ lắm Nguyễn Hữu Nghĩa ơi! Và phải nói, mãi cho đến ngày nay, điểm căn bản mà chúng ta vẫn tự hào hơn bọn Cộng Sản là ở chỗ "làm người" đó! Rồi nếu muốn nói rộng hơn một chút, trên bình diện văn nghệ văn chương quốc tế, thì cũng chính vì biết "làm người" mà hầu như cả thế giới đã đứng ra lên tiếng bênh vực cho Dương Thu Hương. Trong khi, chỉ còn một mình Nguyễn Hữu Nghĩa và nhóm Làng Văn là không chịu xét lại, vẫn cứ khư khư ôm lấy cái sai làm, chống đối khắp cả nhân loại như một Saddam Hussein thứ hai! Bởi vậy, Nguyễn Hữu Nghĩa cũng không nên mở miệng trách cứ bọn đầu sỏ CSVN tại sao vẫn cứ khư khư ôm cứng các giáo điều mà không chịu đổi mới làm chi. Vì nghe ra sao... mắc cỡ cái lỗ miệng quá! Không dám tự sửa sai mình thì nói chi ai?

Cũng nên nói thêm, điều mà tôi lấy làm hài lòng là người ngoại quốc không có một cái nhìn trật trờ như Nguyễn Hữu Nghĩa. Dưới đây, tôi chỉ cần trích vài dòng trong bài giới thiệu của Dr. Sylvester Clifford, một giáo sư ngành Communication ở đại học South Dakota thì quý vị sẽ rõ:

"Badly, Hung depicts the action of himself, fellow officers, Thai pirates, black marketeers, grafters, and others as they exist in a world demanding high standards of personal loyalty and patriotism, while simultaneously expecting, countenancing, and rewarding treachery, double-dealing, profiteering, and survival at all costs. With disarming directness the author shows us tenderness and selfishness, crudity and graciousness, heroism and cowardice. There is little adornment, little pretense of philosophical depth or grand principles. These

people are trapped, almost powerless in the struggles that enmesh their world (...)

Touching scenes of family interlace with documentation of events preceding and following the fall of Saigon. Lyrical descriptions of the sea attest to sensibilities that seem overwhelmed in everyday dealings. Despite its surface blandness and simplicity this is a complex book; at least, it evokes complex thoughts and feelings... ONE TIME AS AN INTELLIGENCE OFFICER is recommended reading for all students of VietNam War, and all students of the human condition."

Với lại, theo tôi được biết, vừa qua, trong phiên họp bất thường của ban chấp hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và các vị cố vấn, gồm nhà thơ Trang Châu, học giả Lê Hữu Mục, dịch giả Trương Bảo Sơn, dịch giả Lâm Công Quận, thi sĩ Đỗ Quý Toàn, nhà văn Võ Kỳ Điền, tất cả mọi người có mặt đều đồng ý sẽ giới thiệu hai tác phẩm của tôi One Life Of Learning và One Time As An Intelligence Officer trước Văn Bút Quốc Tế vào kỳ họp mặt ở thủ đô Barcelona, Tây Ban Nha, vào tháng tư năm nay (1992)! Quyết định này, thêm một lần nữa, cho thấy lời chê bai buộc tội của Nguyễn Hữu Nghĩa càng không có điểm tựa làm căn bản.

Rồi đến quyển Một Dòng Ca Dao, Câu Hò, Câu Đố Miền Nam! Những chỉ trích, đề nghị của Nguyễn Hữu Nghĩa mới nghe qua cũng rất hợp tình hợp lý, nhưng suy đi nghĩ lại thì không đúng hẳn. Chúng tôi không đồng ý ở một vài điểm. Trước tiên, sở dĩ chúng tôi không chia ra làm ba phần Ca Dao, Câu Hò, Câu Đố riêng biệt là vì có hai chữ Một Dòng dẫn đầu. Toàn bộ sưu tầm như là một bản trường thi. Đó là quan điểm trình bày của chúng tôi. Và đúng như Nguyễn Hữu Nghĩa nói, không nên dùng quyển này để làm tài liệu tham khảo, vì chúng tôi chỉ nhằm vào sự thưởng ngoạn và phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp độc giả mà thôi, không dám đem những gì của mình sưu tầm được ra làm khuôn vàng thước ngọc cho một ai hết.

Còn vấn đề xen lẫn ca dao miền Bắc miền Trung vào là việc làm có chủ đích của chúng tôi. Tại sao chúng tôi chỉ chọn những câu, đại để, như Nguyễn Hữu Nghĩa đã trích ra:

Tim em như thể tìm chim

Chim bay bẻ Bắc đi tìm biển Đông (Ca dao miền Bắc)

Thương em anh cũng muốn vô

Sợ truông nhà Hồ sợ phá Tam Giang (Ca dao miền Trung)

mà không là những câu khác? Là tại vì những câu ca dao này đã được phổ biến sâu rộng trong dân gian miền Nam. Trên đầu môi chót

lưỡi của những người đàn bà cấy lúa hay ngay cả trẻ mục đồng. Vì vậy, chúng tôi vẫn tạm coi là của miền Nam! Rồi sao, so what! Bộ Nguyễn Hữu Nghĩa không sợ mang tiếng là người kỳ thị Bắc Nam hay sao mà khư khư đòi ôm lấy làm của riêng, hả?

Cũng nên hiểu rằng ca dao miền Bắc, miền Trung khi xâm nhập vào miền Nam, trong nhiều trường hợp, câu văn đã không còn giữ nguyên bản nữa. Ngoài Bắc nói "Bà già đi chợ cầu Đông", nhưng người Sài Gòn, người miền Nam không nói vậy, họ chỉ nói và chỉ biết có cầu Bông thôi! Rồi sao, so what! Và cũng nên vừa phải một chút chớ ai lại không biết chữ "lợi" miền Bắc còn có nghĩa là "nướu răng" ở miền Nam! Xa hơn nữa, ngay trong tỉnh Gò Công, khi nói đến chợ Dinh thì họ hiểu rằng đó là chợ Dinh của quận Hòa Đồng chớ không có nghĩa là chợ Dinh, Nam Phổ gì gì ở ngoài Huế hết, thành thử mới có những câu ca dao trọt trọt:

Đố anh con rít mấy churen

Cầu Ô mấy nhịp chợ Dinh mấy người

Mấy người bán áo con trai

Chợ trong bán chỉ chợ ngoài bán kim

Còn vấn đề có sự xen lẫn những câu thơ của các tác giả nổi tiếng hoặc từ sách giáo khoa thì, ở đây, ai dám nói không có những câu thơ nổi tiếng hoặc những vần giáo khoa mặc nhiên trở thành ca dao, câu hò? Ở miền Nam, nội chỉ một quyển Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu thôi cũng đã để ra vô số câu hò lẫn ca dao rồi mà chúng tôi chẳng thèm ghi ra chớ ở đó mà "vơ bèo, nhặt tép cho đầy sách!" Và còn nhiều điều nữa mà chẳng cần phải nói thêm cho lảm lòi làm chi.

Tóm lại, ca dao, câu hò, câu đố truyền khẩu trong dân gian là tài sản chung của tất cả mọi người, người sưu tầm chỉ làm công việc chọn lựa, sắp xếp theo quan điểm của mình. Và với quan điểm của chúng tôi là như vậy. Chớ còn việc "vạch lá tìm sâu, bới bèo ra bọt" thì cuốn sách nào lại không có những khuyết điểm của nó? Nhưng cũng nên nhớ rằng không có sự tưởng thưởng cho bươi móc sơ hở lỗi lầm, there is no reward for finding fault (Arnold Glassow). Bởi vậy, để kết luận, những điều Nguyễn Hữu Nghĩa nêu lên chỉ đáng lưu tâm từ 1% đến 20% tùy theo quan niệm của người phán xét, phần còn lại nên để ngoài tai!

Rồi tiếp đến là giới thiệu tập thơ, nhạc và hòa âm (chị Linh Phương) Một Thoáng Trong Mơ của tôi, trên Làng Văn số 92. Vì vô tình tôi đã gửi tặng luôn một lèo trong lúc chưa nhận được báo tháng trước.

Đầu tiên, tôi xin mạn phép ghi vội ra đây một vài đoạn trích trong bài tựa của anh Hà Huyền Chi mà tôi cho in ở bìa sau như sau:

Người viết văn nào cũng có lúc thử làm thơ. Nhưng số người nặng lòng với thơ hơn, lưu trữ in thành thi tập, vốn không nhiều. Trong dòng văn chương hải ngoại chúng ta có: "Thơ Cao Tần" (bút hiệu khác của Lê Tất Điều), "Đất Khách" của Thanh Nam, "Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền" của Mai Thảo, "Thơ Tù"; "Em, Tôi, Sài Gòn, Hà Nội" của Duyên Anh. Và hôm nay, chúng ta có "Một Thoáng Trong Mơ" của Nguyễn Tấn Hưng.

... Nguyễn Tấn Hưng chưa tạo dựng được trong thơ anh sự cô đọng và chiều sâu cần thiết. Tuy nhiên, thơ anh quả nhiên là có nhiều chỗ khác người. Nơi những vần điệu mộc mạc, bình dị của anh, người đọc đã thấy những lấp lánh tỏa ra từ chữ nghĩa, cho những rung động, phản chiếu bất ngờ...

... Nguyễn Tấn Hưng viết văn, Nguyễn Tấn Hưng soạn nhạc, Nguyễn Tấn Hưng làm thơ, Nguyễn Tấn Hưng chọc cười... người sĩ quan Hải quân đã nửa đời giao duyên cùng biển cả, nửa đời gá nghĩa với văn chương. Tôi nghĩ rằng Một Thoáng Trong Mơ chỉ là một bến tạm trong hải trình tiến đến sự toàn bích ở cõi thơ đích thực mà thuyền trưởng Nguyễn Tấn Hưng đang giang buồm tìm gặp..."

Vậy mà ở đây, Nguyễn Hữu Nghĩa chỉ cần ra tay phán một câu thiếu đầu mất đuôi: Thơ chưa đi đến toàn bích, mà "chỉ là một bến tạm để đi đến toàn bích ở cõi thơ đích thật", đúng như thi sĩ Hà Huyền Chi nhận xét trong bài Mở. Không cần nói nhiều, ai ai cũng thấy đây là một hành động hại bạn có chủ tâm, tôi không dám nói là đê hèn đốn mạt, mà chỉ nói có vẻ hơi khó coi thôi! Vẫn biết thơ mình, vợ người, nhưng tôi không bao giờ cho rằng thơ tôi là hay là đẹp, điểm cốt lõi của thơ là tâm tình riêng tư, thầm kín của tác giả gửi gắm trong đó! Ai hiểu được, cảm thông được thì gọi là hay. Còn những ai phàm phu tục tử, những tai trâu huân nhạc, những mắt lợn thường tranh (xin lỗi thi sĩ Hữu Loan, tôi trích trong tập Thiên Đường Máu do Quê Ngoại xuất bản năm 1991) như Nguyễn Hữu Nghĩa thì thơ tôi cũng có thể gọi là "vè". Mà cũng ngộ, hóa ra bao nhiêu bài thơ của tôi mà Làng Văn đã đăng bấy lâu nay đều là vè hết phỏng? Ói mà thôi, thơ của Nguyễn Tấn Hưng là vè thì thơ của Cung Vũ(\*) còn vè quá tổ, nhạc của Nguyễn Tấn Hưng mà đơn điệu thì nhạc của Nguyễn Hữu Nghĩa còn đơn điệu quá tổ. Chỉ vì cái nhìn quá thiên cận, ấu trĩ, suy bụng ta ra bụng người của chính anh. Than ôi, tiếc thay!

Có một điều tôi hơi ngạc nhiên là qua bao nhiêu lần mở xẻ, chề

bai, bài bác sách của tôi mà Nguyễn Hữu Nghĩa lại không công bằng, không hề mổ xẻ chê bai các phụ bản đi kèm trong sách. À, thì ra Nguyễn Hữu Nghĩa còn khá hơn Trường Chinh Đặng Xuân Khu một chút, chưa dám mang nhạc gia của mình ra đấu tố!

Người xưa có nói: "Kẻ nào khen ta là bạn ta, kẻ nào nịnh ta là kẻ thù của ta, và kẻ nào chê ta là thầy ta." Nhưng, như trước đây, có lần tôi buộc phải nói rõ thêm: "Kẻ nào khen ta mà khen phải là bạn ta, kẻ nào khen ta mà khen không phải là kẻ thù của ta, kẻ nào chê ta mà chê phải là thầy ta, còn kẻ nào chê ta mà chê không phải thì chỉ sẽ là... cái chi chi của ta mà thôi!"

Bởi vậy, với những hành động có vẻ táng tận lương tâm nêu trên, cũng như tương tự ở rất nhiều nơi khác, Nguyễn Hữu Nghĩa bây giờ chỉ là... cái chi chi của rất nhiều người. Thôi thì cũng đành, tôi cũng phải mau mau nổi bực theo hàng hàng lớp lớp những người cầm bút thành danh, tên tuổi đã từ từ lặn lẽ... bỏ làng ra đi không kèn không trống. Và để cho nhiều bằng hữu còn mang mặc cảm, "xưa nay thấy ông thân thiện với nhóm Làng Văn quá mà không dám làm quen", sẽ không ngần ngại nữa. Well, nói cho cùng, cho dù ngay trên quê hương đất mình hay ở đây, hải ngoại, không một ai bỏ làng, bỏ lũy tre xanh mà không có một chút vấn vương, khổ tâm phải không?

Sẵn đây nói bắt quàng sang "bà em" nhà báo Nguyễn Hương một chút. Cũng là việc công chớ chẳng riêng tư ghét bỏ gì ai. Rằng, trong một cuộc thăm dò bằng điện thoại mới đây của tôi, với một câu hỏi duy nhất, anh (hoặc chị) nghĩ thế nào về lối trả lời thư tín của bà Nguyễn Hương trên báo Làng Văn, có hỗn láo xác xược lắm không, và kết quả là 100 phần trăm em ơi 100 phần trăm, mười người như một, trả lời: có. Tôi nói ra đây thì chắc bà Nguyễn Hương bả không tin đâu, thôi thì để khi nào thuận tiện bà ấy cứ tự mình tổ chức một cuộc thăm dò khác thì sẽ biết rõ thêm vậy. Với riêng tôi, tôi thấy bả coi văn nhân thi sĩ không một ai ra cái thể thống gì hết. Lấp lánh trong đó có cả những vị tiền bối như Võ Phiến, Mai Thảo nữa. Và độc hại hơn thịt vịt xiêm lai, luôn cả độc giả mua báo của bả đọc kia, bả cũng chẳng từ, bảo người ta là hàng tôm hàng cá! Mệt quá, ngậm máu phun người trước dơ miệng mình, ai lại không thấy hành động hàng tôm hàng cá đó của Nguyễn Hương! Rồi còn thêm cái tật hay dựa vào thư riêng của những người viết về làng, lừa gió bẻ măng đọc một đàng nói một nẻo và lắm khi dựng đứng câu chuyện, lời lẽ từ đâu đâu đổ trút trách nhiệm lên đầu người gửi. Đây là một hành động, tôi không muốn nói là vô liêm sỉ, mà là hơi khó hiểu. Bởi thế

cho nên, khi đọc phần thư tín của Nguyên Hương, tôi nghĩ độc giả và người cầm bút chúng ta cần phải liên tưởng đến cái đài Việt Cộng năm xưa. Đơn thuần, chỉ có "lượng" mà không có "phẩm". Và đừng nghe những gì Nguyên Hương nói, mà hãy nhìn kỹ những gì Nguyên Hương đã ném đá dẫu tay.

Có điều bả coi vậy chớ biết khôn, coi mặt mà bắt hình dung. Bả toàn là hay đề đầu đề cổ mấy anh em cầm bút miệt vườn, vốn dễ tánh xuề xòa, mà mĩa mai châm biếm hết lời và đôi lúc có phần hơi quá trớn, thiếu tự trọng. Chớ bả không hề dám đã động đến mấy ông hay cãi cọ hoặc mấy bà tóc váy đai tưới hột sen lên đầu bả đâu! Mà thiệt tình, cũng chẳng ai thèm trả lời trả vốn làm chi cho mệt. Vả lại thân phận người cầm bút, vốn thấp cổ bé miệng, có muốn nói lên ý mình thì cũng chẳng có tờ báo trong tay. Thử viết như tôi đây rồi gửi về làng thì còn lâu Nguyên Hương mới dám đăng. Mà không dám đăng thì làm sao có chuyện tranh luận công bằng, khoáng đại cho được. Chỉ một chiều, cá ăn kiến mà không có kiến ăn cá. Mà nè, bánh ít mắc mưa kia có đi mà bánh qui thơm phức này không có lại thì lúc chết xuống âm phủ dám bị چرا hai nấu dầu lấm đó ghen! Well, kể ra đây cũng là "trường hợp giảm khinh" cho Nguyên Hương đây, vì còn nhiều sự thật không dám nói hết ra! Hơn nữa, "ông Trùm" không nỡ theo lệnh làng đem đóng trắng người đẹp đâu! Nhưng, cái nét ấy đánh một lần (không cần đợi đến chết) phải (chớ không được hồng) chừa! Đừng đánh giá thấp, underestimate "ông Trùm" mà có ngày mang họa vào thân đấy, ha ha!

Tóm lại, qua hai phần trên, nếu cứ chơi cái trò hể thấy mọt mặng nào lú lên thì đem dao ra khứa, tiện, đốn thì biết chừng nào mọt mặng đó mới biến thành tre? Cô Thanh Bình, cho đến nay, vẫn còn than vắn thở dài với tôi: "Mỗi lần cầm cây bút lên là tâm tư phân tán, không viết được một chữ cả tháng trời!" Tôi nhớ lại có lần tôi an ủi: "Đừng buồn, đừng nản, hãy cứ mạnh dạn tiến lên! Một người cầm bút mà nếu không bị bạn đồng hành đồng nghiệp ganh tị, bươi móc, chê bai, chửi rủa, thù hằn thì chắc chắn đã không là nhà văn, nhà thơ lớn!" Câu này bây giờ, hóa ra, tôi phải đem ra tự khuyên lấy tôi. Thật nhiều lần hơn, vì Thanh Bình chỉ mới bị đốn, tiện, khứa dăm bảy hàng chữ, chớ riêng phần tôi không những đốn, tiện, khứa mà còn bị bầm, văm cho nhuyển như cám như bèo từ trang này qua trang khác, từ số báo này qua số báo kia. Than ôi, số phận người cầm bút rõ ràng mỏng manh hơn cánh con chuồn chuồn, xin lỗi thi sĩ Hoàng Cầm.

\*

\* \*

Và sau cùng là đến nhà báo Nguyễn Xuân Hoàng qua bài Góp Ý Với Trần Vũ, Tiếng Vọng Từ Ghè Tổ Miệt Vườn của tôi đăng trên Thế Kỷ 21, số 35, với lời thanh minh thanh nga: "Đây là bài góp ý của Nguyễn Tấn Hưng, đương nhiên không phải của tòa soạn. Chúng tôi đăng tải như ý kiến của một người cầm bút nhận định về một bài viết."

Tại sao phải thanh minh thanh nga chớ? Có thừa thải và vô tích sự lắm không? Bài viết có chữ ký của tôi mà, tôi đâu có chạy chối đi đâu mà tòa soạn phải sợ họa lây. À, đúng rồi, phải chăng đây là một hành động "làm bậy run tay"? Vì coi kỹ lại thì bài của tôi viết không phải như vậy, mà đã bị cắt đầu xén đuôi, mổ bụng, đục khoét và vứt bỏ lục phủ ngũ tạng. Thì ra, ở chỗ này anh Nguyễn Xuân Hoàng đã tự mâu thuẫn với chính mình, nói là bài của Nguyễn Tấn Hưng chớ thật ra đó là bài của Thế Kỷ 21! Phiền quá, bây giờ những ai muốn đọc nguyên bản, nhất là bạn Trần Vũ, thì làm ơn tìm tờ báo thân tình Sóng, số 118 ra cùng ngày, của anh Nguyễn Tăng Chương ở Toronto, mà đọc. Để thấy rõ sự khác biệt giữa hai bài. Để thấy rõ thế nào là "Tiếng Vọng"... đã không còn là tiếng vọng nữa, vì cái kết luận, bottom lines, đã bị cắt phăng đi! Và để biết rằng... không chừng rồi đây sẽ có người hiểu lầm thì là tôi đã đứng ra đại diện cho cả nhóm Miệt Vườn, mà thật tình thì tôi không hề làm đại diện cho một ai hết.

Mới đây, Cộng Sản đã in lại sách của ông Mai Thảo, nhưng đổi tựa sách và tên tác giả, ông Mai Thảo có nói trong sổ tay của Văn số 16: "Vừa bực mình, vừa tức cười." Bây giờ tôi mới thật sự hiểu tâm trạng của ông lúc đó và tôi cũng bắt chước muốn nói lên một lời: Bực thiệt, tức cười thiệt! Vì sách của ông Mai Thảo coi vậy chớ trong ruột vẫn còn giữ nguyên, còn nội dung bài của tôi bị bóp méo, vụn vẹo. Vẫn biết rằng thiện ý của anh Nguyễn Xuân Hoàng là có thái độ hòa hoãn cho đôi bên, nhưng tốt hơn hết anh không nên làm như vậy! Tôi không hiểu phản ứng của anh sẽ như thế nào khi một chủ báo khác sửa chữa và đăng bài nhận định của anh mà không cần hỏi ý kiến anh? Trật con "tán" bán con trâu, sai một ly đi một dặm, trật một chữ... hư cả bài, chắc anh phải đồng ý với tôi ở điểm này! Nhất là một bài nhận xét thảo luận, rất khác với truyện ngắn, truyện dài. Thà là anh nói thẳng rằng không đăng như trường hợp của chị Trần Thị Băng Giáy với bài viết về ông Như Hạnh-Hoàng Thụy An, Văn Uyển bộ mới, số Mùa Đông 1991, thì còn đỡ xót xa hơn.

Tuy nhiên nói gì thì nói, anh Nguyễn Xuân Hoàng cũng giống

với Nguyên Hương ở một điểm, là coi mặt mà bắt hình dong! Bài của tôi thì ảnh an nhiên tự tại cất bỏ, đục khoét, chớ còn bài của Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Thị Chân Quỳnh... thì trật một chữ so với bản thảo ảnh cũng phải đính chính! Chơi như vậy thì chơi với ai? Đó, đời nó vậy đó. Bể khổ là vậy đó!

Qua các điểm vừa trình bày, để kết luận, bây giờ có lẽ đã đến lúc người cầm bút chúng ta cần đòi hỏi các chủ báo, vô tình hay cố ý, phải có thái độ tôn trọng người cầm bút và sáng tác của họ, phải không thừa quý vị không biết cầm... cây? Riêng tôi, tôi chỉ có ba trường hợp cần nêu trên. Mong rằng, trong tương lai sẽ có những ai đó góp tay, trình bày những trường hợp đặc biệt cần xây dựng khác của chính mình. Vẫn biết rằng một người cầm bút part time như tôi đây, mà đơn thương độc mã "đụng độ" với chủ báo thì chẳng khác nào châu chấu đá xe. Nhưng vẫn phải đá! Vì để lâu quá các chủ vườn hồng hách kia sẽ có cơ hội trở thành cường hào ác bá.

Văn chương hải ngoại bấy lâu nay đã trở thành văn chương "sanh giặc", là bởi vì có nhiều lý do... không tiện nói hết ra đây. Nhưng, một trong những lý do đó là sự lạm dụng quyền thế của một chủ báo để tuyên bố và viết bài vung vít bừa bãi, không những trên bình diện chính trị mà ngay cả trong lãnh vực văn học, nghệ thuật thuần túy. Thôi, xin hãy làm ơn tốp bớt lại cho độc giả, bà con nhờ. Và riêng phần tôi, xin hãy để tôi yên, đừng bươi móc, chửi bới, chèn ép tôi nữa mà thêm phiền. Đừng biến tôi thành "một con chim thẳng chài trước bày lòng tong lục chốt, buồn buồn thấy ai gây sự ngựa cỏ mỗ chơi", xin lỗi thi sĩ Xuân Diệu.

Rồi kể như tôi bị mất ba miếng vườn to lớn Phụ Nữ Diễn Đàn, Làng Văn và Thế Kỷ 21, vì chắc chắn các chủ vườn mà từ lâu tôi vẫn luôn quý trọng này sẽ không ngần ngại đuổi cổ tôi ra khỏi vườn! Đành chịu vậy! Tôi đang thất nghiệp và đang hưởng trợ cấp... vợ con đây, có ông bà chủ vườn, chủ đất, chủ ruộng, chủ bương, chủ biển nào muốn mượn tôi không, làm ơn xin lên tiếng gấp! Trước khi tôi... tịt ngòi! Cũng lại đùa thôi!

\*

\* \*

**NHÂN ĐỌC BÀI "NÓI CHUYỆN VỚI... CHỦ BÁO"  
CỦA NGUYỄN TẤN HƯNG  
(Thông Biện Tiên Sinh)**

Thông Biện ta từng đọc văn Nguyễn Tấn Hưng: Một Thuở Làm Trùm, Một Thời Để Học... bây giờ lại đọc Nói Chuyện Với... Chủ Báo, một bài "lý luận" của Nguyễn Tấn Hưng, càng thấy nhận xét của



mình về ông này là đúng: Chân thật, can đảm tới mức hơi lố bịch. Cái lố bịch dễ thương của một anh Nam Kỳ lục tỉnh. Đối với ông Nguyễn Tấn Hưng, ai khen ông hay, ông tin; ai chê ông dở, ông cũng tin ngay! Tin đây là tin người khen người chê họ đang thật lòng với ông.

Ông Nguyễn Tấn Hưng đã làm to. Nhất là làm trường hợp ông Nguyễn Hữu Nghĩa. Ông Nghĩa không "hại bạn" như ông Nguyễn Tấn Hưng nghĩ, mà đã có sự ưu ái cho ông Nguyễn Tấn Hưng thấy rõ. Thời buổi này, có quá nhiều người "dành" "làm chuyện lớn" và còn "bắt" người khác "làm chuyện lớn" theo cung cách của mình, nhất là ông Nguyễn Hữu Nghĩa. Ông Nguyễn Hữu Nghĩa từ miếng ăn, giấc ngủ cho tới mọi hành động đều chỉ quy về chuyện chống Cộng, chuyện quốc gia đại sự. Ông còn muốn mọi người phải chống Cộng theo "kiểu" của ông. Nhìn đâu, ông Nghĩa cũng thấy Cộng Sản, nhất là những bạn soi gương, ông càng điên cuồng hơn nữa: Cộng nó ở ngay trước mắt!

Vậy mà ông Nghĩa đã "cấp" cho ông Nguyễn Tấn Hưng cái đặc quyền "viết để đọc giả đọc cho vui!" khi "phê bình" hai cuốn sách của ông Nguyễn Tấn Hưng: One Time As An Intelligence Officer (tức Một Thuở Làm Trùm) và Một Dòng Ca Dao, Câu Hò, Câu Đố Miền Nam, ông Nghĩa đã phán về hai cuốn sách này cùng một câu: "Viết để đọc giả đọc cho vui!"

Một người cầm bút mà tác phẩm của mình người đời đọc "vui được", thì ông Nguyễn Tấn Hưng còn muốn gì nữa? Ông Nguyễn Tấn Hưng bộ quên là thi hào Nguyễn Du của Việt Nam ta đã tha thiết điều gì sao? "Mua vui cũng được một vài trống canh". Đến thi hào Nguyễn Du mà chỉ mong tác phẩm mình được thiên hạ chiếu cố cỡ chừng đó thôi, ông Nguyễn Tấn Hưng à! Vậy mà theo Thông Biện ta, xét ra, ông Nguyễn Hữu Nghĩa đã vì "tư tâm" mà thiên vị cho ông Nguyễn Tấn Hưng rồi vậy.

Xin nói thêm về chuyện ông Nguyễn Hữu Nghĩa "phê bình", đặc biệt cuốn Một Thuở Làm Trùm thì ông Nguyễn Hữu Nghĩa chỉ cho phép đọc giả Việt Nam đọc thôi. Dịch ra tiếng Anh, ông Nghĩa sợ nếu người Mỹ đọc, họ sẽ có thành kiến xấu về người lính VNCH! Ông Nguyễn Hữu Nghĩa có âm mưu "gạt" Mỹ áy mà! Nhưng ông Nghĩa quên rằng Mỹ đã từng là đồng minh của VNCH. Con dân Mỹ đã từng sát cánh cùng các chiến sĩ VNCH để đánh nhau với Cộng Sản, thì cái Tốt hay cái Xấu của phía "bên này" (chữ của ông Nguyễn Hữu Nghĩa) chắc chắn, với tinh thần phân tích của người Mỹ, Thông Biện ta tin là họ đã có một "Ủy Ban" riêng để nghiên cứu, phân tích

một cách nghiêm túc từ những ngày đầu đặt chân lên Miền Nam Việt Nam! Riêng với Thông Biện ta, nguyên cái vụ Nguyễn Tấn Hưng dám "nói xấu" (chữ của ông Nguyễn Hữu Nghĩa, mà theo bản tiên sinh thì phải sửa là "nói thật" mới đúng) chính mình, đã là một hành động đáng khen ngợi rồi. Vả lại, ông Nguyễn Tấn Hưng đang làm công việc viết văn, chứ không làm công việc tuyên truyền cho Sở Thông Tin hay Nha Tâm Lý của chính quyền nào cả.

Vừa khen ông Nguyễn Tấn Hưng xong, Thông Biện ta dù không muốn, cũng phải có "dăm điều" thành thật không đồng ý với ông Nguyễn Tấn Hưng. Ông Nguyễn Tấn Hưng có thể coi đây là những lời chê bai cũng được.

Thứ nhất: -Ông Nguyễn Tấn Hưng viết: "Tôi vẫn quan niệm rằng nhà văn là những người có quyền để ra văn phạm cho chính mình. Cần nhất là thứ văn phạm đó được độc giả chấp nhận và thưởng thức tác phẩm một cách rất ư bình thường như mọi thứ văn phạm khác là được."

-Theo Thông Biện ta, nhà văn có quyền làm mới văn phạm bằng văn phong, bằng kỹ thuật sử dụng chữ nghĩa của mình. Và ngôn ngữ, tự nó có tiến trình thay đổi để kiện toàn cho chính nó bởi thi ca và văn chương qua từng biến chuyển lịch sử, văn hóa, chính trị, xã hội của từng thời đại. Nhà văn không có quyền "đề" ra văn phạm cho chính mình. Trường hợp Mai Thảo, ông ta chưa chắc "làm được" một con sâu và chưa chắc đã nằm trong "nồi canh". Chuyện văn học mà, ba trăm năm sau... Ví dụ: Tác phẩm *The Color Purple* của Alice Walker, đoạt giải Pulitzer và giải The American Book Award for Fiction, đã sử dụng một lối hành văn tiếng Anh rất đơn giản và lạ lùng. Và đó là kỹ thuật và văn phong, chứ văn phạm của *The Color Purple* vẫn là văn phạm Anh văn thông thường.

Thứ hai: -Ông Nguyễn Tấn Hưng viết: "Điều đáng nói thêm là nhà văn đang viết văn chớ không còn viết ám tả, chính tả hay làm luận văn như đang ngồi ở lớp học. Vả lại, việc sửa lỗi chính tả là công việc kỹ thuật của nhà xếp chữ và nhà xuất bản, không nên hoàn toàn chê trách một mình tác giả."

-Ông Nguyễn Tấn Hưng lý luận như vậy là... ầu! Làm học trò viết ám tả hay chính tả sai thì chỉ bị thấp điểm và có ông thầy sửa giùm. Ông thầy sửa để học trò theo đó mà dần dần viết đúng, để sau lớn lên có thể... thành nhà văn! Vì thế, đã là nhà văn thì phải ráng viết cho đúng chính tả, sai càng ít càng... mừng! Nhà xếp chữ họ chỉ thấy nhà văn viết sao thì xếp chữ làm vậy, đừng bắt họ sửa chính tả. Đây không phải là công việc của họ. Còn về nhà xuất bản thì còn tùy

theo từng cái "deal" với mỗi tác giả. v.v... Làm nhà văn mà viết sai chính tả là có hại cho con em mình nó đọc những chữ Việt viết sai, nó cứ tưởng là cha ông viết đúng, thì hậu quả ôi thôi rồi!!! Phải không, ông Nguyễn Tấn Hưng?

Thứ ba: -Ông Nguyễn Tấn Hưng viết: "Cũng nên nói thêm, điều mà tôi đã lấy làm hài lòng là người ngoại quốc không có một cách nhìn trật tự như Nguyễn Hữu Nghĩa. Dưới đây, tôi chỉ cần trích vài dòng trong bài giới thiệu của Dr. Sylvester Clifford..."

-Dr. Sylvester Clifford không có tư cách đại diện cho tất cả "người ngoại quốc", cũng như ông Nguyễn Hữu Nghĩa chỉ có thể đại diện cho một mình ông ta mà thôi, cao lắm là cho tờ báo Làng Văn hay Văn Xã gì đó... (tuy nhiên, trong báo Làng Văn hay Văn Xã cũng có rất nhiều bài không "nằm" trong "hướng" của ông Nguyễn Hữu Nghĩa). Ông Nguyễn Tấn Hưng đã tỏ ra thiếu tự tin vì khi mới chỉ bị một ông Nguyễn Hữu Nghĩa "tấn công" vào khả năng viết lách của mình, đã phải viện dẫn bao nhiêu là lời khen Nguyễn Tấn Hưng của nhiều nhân vật khác nhau để "làm bảo đảm" là ông Nguyễn Hữu Nghĩa phê bình sai! Ngay cả chuyện "nguyên cái Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại" có chọn để giới thiệu hai tác phẩm đã được dịch ra Anh văn của ông Nguyễn Tấn Hưng trước Văn Bút Quốc Tế vào kỳ họp mặt ở Barcelona, Tây Ban Nha vào tháng 4 này, cũng không có nghĩa là tác phẩm của ông Nguyễn Tấn Hưng "vĩ đại", không có khuyết điểm! Cả đời Henry Miller (nhà văn Mỹ mà ông Phạm Công Thiện đã từng hết lời ca ngợi), đến lúc sắp chết vẫn điên cuồng vận động để "kiếm" cái giải Nobel văn chương cho sự nghiệp viết lách của mình; "nguyên cái Văn Bút Mỹ" đã giới thiệu ông Henry Miller trước Văn Bút Quốc Tế, thế nhưng Henry Miller vẫn không được cái "giải" gì hết!

Ông Nguyễn Tấn Hưng ơi, chuyện văn chương mà, ba trăm năm sau... Hơn nữa, tổ tiên ta có câu: "Hữu xạ tự nhiên hương", chuyện gì cũng từ từ... Chuyện bây giờ thì ông Nguyễn Tấn Hưng cứ viết đi đã. Người đọc họ tinh lắm, ông Nguyễn Tấn Hưng!

-Ông Nguyễn Tấn Hưng đã không nhớ câu: "Lựa bạn mà chơi, lựa báo mà viết". Lựa báo đây tức là lựa chủ báo. Ở Làng Văn có ông Nguyễn Hữu Nghĩa viết... nhận định chính trị; có ông Cung Vũ làm thơ, ông Dương Thượng Ngã(\*) viết... biên khảo văn học và lại ông Nguyễn Hữu Nghĩa làm nhạc. Mỗi cuối năm trưng cầu ý kiến của độc giả, thì "độc giả biểu quyết" ông Nguyễn Hữu Nghĩa làm nhạc và viết nhận định chính trị hay nhất; ông Cung Vũ làm thơ được ưa chuộng nhất, ông Dương Thượng Ngã viết biên khảo văn học hay

nhất, và cứ thế. (\*) Vậy mà Nguyễn Tấn Hưng nhà ông chẳng hiểu gì hết! Mới đầu Nguyễn Tấn Hưng ông viết truyện ngắn lai rai còn được, càng ngày Nguyễn Tấn Hưng ông càng "lộng", bày đặt làm thơ, làm nhạc, còn sưu tầm ca dao câu hò câu đố, lăm le viết biên niên khảo hả?! Bộ muốn chết với ông Nguyễn Hữu Nghĩa chắc?

-Theo Thông Biện ta, đối với một người đàn ông, nhất là trong giới cầm bút, tức là những người có trí tuệ, làm công việc sử dụng tư duy suy nghĩ, thì mẫu đàn bà có thể khiến họ quý trọng và đối thoại được, đòi hỏi phải có hai điều: Nết (tức cái Đức) và Tài. Bà Nguyễn Hương không có đến cả một trong hai điều đòi hỏi này. Vậy thì hà cớ gì ông Nguyễn Tấn Hưng lại phải phí sức phí tiền "gọi điện thoại thăm dò" tứ phương thiên hạ, rồi sau đó lại phí lời (những lời nóng nảy không cần thiết) đôi co với bà ta? Cầm bút chỉ để trả lời Thư Tín thì chắc chắn không thể coi như là một người "làm văn học" hay "làm văn nghệ", ngay cả làm "nhà báo" như ông Nguyễn Tấn Hưng đã "ưu ái" tấn phong cho bà Nguyễn Hương. Ông Nguyễn Tấn Hưng chỉ nên biết là bà Nguyễn Hương đã theo đúng truyền thống "vợ bác sĩ là bà Bác Sĩ", vợ chủ báo là có quyền là "Ngự Sử Văn Học", có quyền phê bình văn học một cách trịch thượng cho dù bằng cái kiến thức "Cầu Ông Lãnh" của mình chẳng nữa! Đối với một người đàn bà không Đức không Tài, cũng không là "đồng nghiệp" thì ông có gì để mà "qua lại", hả ông Nguyễn Tấn Hưng?

Ông Nguyễn Tấn Hưng mền, Thông Biện ta chỉ mới mền ông thôi, chứ chưa quen ông thì làm sao mà thân cho được? Mền ông ở cái tính chân thật, can đảm mặc dù hơi ló bịch (lố bịch một cách dễ thương); nếu này giờ những lời "nhận xét" của Thông Biện ta có làm ông khó chịu, nổi nóng, xin ông cứ viết bài "trả đũa". Bồn tiên sinh chắc chắn là Văn Uyển sẽ đăng bài "trả đũa" của ông, không có gì trở ngại hết; vì bao năm qua, kể từ Văn Uyển số ra mắt, "đối thoại tự do" vẫn là một trong các chủ trương của những người thực hiện Văn Uyển.

Và cũng nhân đọc bài của ông Nguyễn Tấn Hưng nói chuyện với các chủ báo, nhưng thật ra là nói chuyện với những người làm công việc "phê bình văn học", Thông Biện ta nổi hứng, cũng muốn ti toe vài điều về một vài "phê bình gia" mà ông Nguyễn Tấn Hưng có nhắc tên trong bài viết của ông.

#### \* BÀ VI KHUÊ:

Chỉ tại ông Nguyễn Tấn Hưng không chịu để ý, chứ mục đích đầu tiên của Phụ Nữ Diễn Đàn là chỉ để lăng xê nhà văn, nhà thơ phụ nữ Vi Khuê! Một tác phẩm của bà Vi Khuê xuất bản thì ít ra cũng

trong năm, ba số báo được làm rùm beng một cách tận tình và lố bịch (cái lố bịch này thì khó ưa thiệt!) Và vô phước cho bất kỳ nhà văn nữ nào mà đại đột gửi sách tặng tòa soạn Phụ Nữ Diễn Đàn, mong được Đoàn Văn (tức Vi Khuê) có đôi ba lời giới thiệu với độc giả trong cộng đồng người Việt lưu vong, thì cứ y như rằng, luôn có "một đoạn nào đó", "một cái gì đó" thường khi "không nhằm nhò" gì đến tác phẩm của tác giả, bị Đoàn Văn lôi ra chọc quê hay biếm nhẽ.

Ông Nguyễn Tấn Hưng cứ thử đọc lại tờ Phụ Nữ Diễn Đàn số 94, Vol. 8, tức số báo có phần phê bình Giọt Lệ Xé Hai của bà Nguyễn Thị Thanh Bình thì biết. Ngoài Giọt Lệ Xé Hai, có hai tác phẩm của hai cây viết nữ khác được giới thiệu. Hai tác phẩm của hai cây viết nữ kia vì có ít người viết lời khen ngợi hơn Giọt Lệ Xé Hai nên số phận đỡ tang thương hơn, nhưng cũng đâu có thoát! Ông Nguyễn Tấn Hưng thử đọc phần giới thiệu thi phẩm Sương Chiều Thu Động của bà Huệ Thu xem. Mới vào đề, Đoàn Văn (tức bà Vi Khuê) đã viết như sau: "Cho đến tháng 3/1991, Đoàn Văn tôi chưa hề được nghe đến tên Huệ Thu như một người cầm bút."

Ủa? Thế bà Vi Khuê (tức Đoàn Văn) đã nghe tới tên bà Huệ Thu qua "vấn đề" gì vậy? Sao không thấy bà minh bạch ra? Rồi sau khi đã làm về kẻ cả quanh co lui tới cho phép bà Huệ Thu "góp mặt vào thi đàn hải ngoại", đột nhiên bà Vi Khuê bằng hình thức tự biên tự diễn, đã làm cái công việc thông báo cho bàng dân thiên hạ biết bà Huệ Thu đã có chồng rồi, mà lại là một ông chồng Mỹ! Sao vô duyên chi lạ! Giới thiệu tác phẩm người ta, mắc mớ gì phải nhắc nhở tận tình chuyện tác giả "có chồng" rồi? Hay là bà Vi Khuê sợ bàng dân thiên hạ "hiểu lầm" là bà Huệ Thu còn "phòng không", thì các nam thi sĩ (nhất là nam thi sĩ đến từ xứ Dalat!) thế nào chẳng có anh rấp ranh bán... nhận, sẽ thiệt hại chi đó cho bà Vi Khuê chẳng? Quả tình, đọc bài giới thiệu Sương Chiều Thu Động nói trên, bỗng tiên sinh có cảm giác là giữa bà Vi Khuê với... bà Huệ Thu dường như có ân oán giang hồ về chuyện... ái tình tù tì chi đó từ trước...? Nhưng đặc biệt, đối với các nhà văn nam, nhất là nhà thơ nam gốc Dalat, dường như Đoàn Văn-Vi Khuê không khi nào nặng tay cả! Thông Biện ta rất ghét và khinh bỉ mấy cái vụ kỳ thị, dù bất cứ kỳ thị gì. Lại càng ghét và khinh bỉ hơn nữa nhưng kẻ lợi dụng phương tiện của mình đang có để trả thù những chuyện riêng tư.

#### \* NGUYỄN HƯNG QUỐC

Trong thế giới văn học ở hải ngoại hiện nay, ông Nguyễn Hưng Quốc được một nhóm người đánh bóng thổi phồng như một nhà

"phê bình văn học" có giá nhất! Nhưng với Thông Biện ta, ông Nguyễn Hưng Quốc không có trong sổ hai người rươi của giới cầm bút hải ngoại mà Thông Biện ta cho là biết viết phê bình văn học! Ông Nguyễn Hưng Quốc chỉ học được một vài kỹ thuật viết biên khảo từ trường dạy viết Nguyễn Du ở Việt Nam Cộng Sản, nhưng về trình độ kiến thức và thưởng ngoạn cũng như thẩm thấu thi ca và văn chương của ông, thú thật ta "ngờ" (chữ của ông Nguyễn Hưng Quốc) lắm!

Vậy thì về trường hợp Nguyễn Hưng Quốc, có hai "vấn đề" cần đặt ra:

1/ Tầm nhận định của người cầm bút ở hải ngoại chưa tới, nên dễ dàng "sợ" cái lối "dàn trận" của ông Nguyễn Hưng Quốc; hoặc tuy biết ông "cũng thường thôi", nhưng vì có mục đích riêng, nên "thối" ông Nguyễn Hưng Quốc bằng mọi giá. Cả hai điều đều khả dĩ.

Ở đây, Thông Biện ta thử "khảo sát" khả năng phê bình của ông Nguyễn Hưng Quốc, chỉ cần qua hai ví dụ:

Ví dụ 1: Bài Buổi Sớm của Trụ Vũ:

Buổi sớm dang tay ôm vũ trụ  
Tức thời tôi hóa cánh hoa mai  
Màn che cửa sổ không còn nữa  
Tôi nhập hồn hoa ý mãn khai

và bài Thước Dọc của Quách Thoại:

Đứng im bên hàng giậu  
Em mím nụ nhiệm màu  
Lặng nhìn em kính ngọc  
Vừa thoáng nghe em hát  
Lời em ca thiên thâu  
Ta sụp lạy cúi đầu

Ông Nguyễn Hưng Quốc đã luận về hai bài thơ trên như sau: "Trụ Vũ nói nhập hồn hoa , Tôi hóa cánh hoa mai nhưng trong bài thơ, ông là ông mà hoa vẫn cứ là hoa. Những câu thơ ấy chỉ là những ý nghĩ chứ không chứng hiện một cách cụ thể. Ở bài Thước Dọc thì ngược lại, có hai nhân vật: người và hoa, nhưng suốt năm câu đầu, chủ từ chỉ người ('ta' hay 'tôi' bị giấu đi. Ngõ chỉ có hoa. Và hoa cũng không thuần túy là hoa. Hoa là 'em', nghĩa là một con người. Nhà thơ nhập hồn vào giữa lòng hoa để nghe hoa 'hát': tiếng hát của thiên nhiên, của trời đất và của muôn đời." (Nghĩ Về Thơ)

Ông Nguyễn Hưng Quốc hiểu thơ kiểu gì kỳ vậy? Trong bài Buổi Sớm, chủ thể là tác giả đã bị khách thể là thiên nhiên tác động thành xúc cảm, nên chủ thể muốn hòa nhập vào cái đẹp của khách

thể. Lúc ấy, trong vô thức của tác giả, khách thể đã được thu nhỏ lại, biểu tượng thành một cánh hoa mai. "Màn cửa sổ" ở đây là ranh giới giữa con người và thiên nhiên, giữa chủ thể và khách thể -đã được hòa nhập vào cánh hoa mai, là biểu tượng của thiên nhiên-, tức khách thể -thành một- (Khi Trụ Vũ nói "ta hóa" hay "ta nhập" có nghĩa là chưa hóa được, chưa nhập gì hết! Trụ Vũ chỉ nói về điều mà ông ta toan vói tới. Chứ "đã hóa", "đã nhập" được rồi thì còn đứng đó làm gì để phải nói năng lời thôi?)

Ông Nguyễn Hưng Quốc muốn tác giả "chứng hiện cụ thể" cái gì đây? Trụ Vũ làm thơ chứ đâu có công bố phát minh hóa học hay vật lý! Hơn nữa, nếu muốn phê bình bài thơ này, ông Quốc cần trang bị một số vốn kiến thức Phật Giáo, vì tác giả Trụ Vũ là một nhà thơ Phật Giáo. Ông Nguyễn Hưng Quốc đừng nên bắt chước Kim Định, đem vẽ "cái đình" thành "cái nhà thờ", chướng lắm!

Về bài Thược Dược của Quách Thoại, "em" trong bài thơ là đóa hoa thược dược hàm tiếu, đang "mỉm nụ nhiệm màu", là đang hé nở. Tác giả bị mê hoặc bởi sự kỳ diệu của nụ hoa đang hé nở. Tác giả cảm nhận trong từng chuyển động hầu như không thể thấy được của mỗi cánh hoa trên tiến trình mãn khai, một thứ điệu âm, là lời ca miên viễn bí mật của thiên nhiên. Tất cả những nhiệm màu mê hoặc này đã khiến tác giả phải phủ phục cúi đầu. Ông Quách Thoại đâu có đòi và cũng đâu có nhập tràng nhập môn gì. Và nếu Quách Thoại "nhập hồn vào giữa lòng hoa để nghe hoa hát", và hoa là "một con người" như ông Nguyễn Hưng Quốc đã "phê", thì ai "sụp lạy cúi đầu"? Quách Thoại đã nhập vào hoa rồi nghe, chỉ còn ông Nguyễn Hưng Quốc vì thấy Quách Thoại nhập được vào hoa, ái mộ quá nên sụp lạy cúi đầu chằng?

Ví dụ 2:

Trong bài viết Cái Sáo Trong Thơ, ông Nguyễn Hưng Quốc chê bai những bài thơ có dùng các hình ảnh (có thể coi là cổ điển) như "tráng sĩ", "mài gươm" .v.v.. là sáo. Theo Thông Biện ta, những hình ảnh vừa nói trên là một thứ ngôn ngữ ẩn dụ của thi ca, để biểu tỏ một điều gì đó. Loại ngôn ngữ này phổ quát hơn điển tích, và tuy là ẩn dụ nhưng hầu hết mọi người ai cũng hiểu được. Sáo trong thơ là như bài Đêm Thu Nghe Quạ Kêu của Quách Tấn. Ngược lại, ông Nguyễn Hưng Quốc đã không tiếc giấy mực để "suy tôn" bài này của Quách Tấn, đủ thấy trình độ thẩm thấu về thi ca của ông ra sao!

Để giới thiệu bài Đêm Thu Nghe Quạ Kêu của Quách Tấn, ông Nguyễn Hưng Quốc đã huê dạng:

"Một tiếng quạ kêu náo nùng trong khuya khoắt lại dẫn về điển

tích Ô Y Hạng trong một bài thơ của Lưu Vũ Tích thời xa xăm. Cảnh bến đò An Thái hư ảo trong sương đêm lại dẫn đến bài Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế, rồi đến bài Xích Bích Phú của Tô Đông Pha lâu lắc thời nào..." (Tìm Hiểu Nghệ Thuật Thơ Việt Nam, dòng 13-18, trang 130, NXB Quê Mẹ 1988)

Một bài thơ mà phải lòng vòng mượn ý, mượn hồn, mượn xác của ba bốn bài thơ Đường bằng những điển tích cầu kỳ, nếu không sáo thì là gì? Thông Biện ta nhớ có lần nói chuyện với Đỗ Kh. về văn học, khi nhắc tới Nguyễn Hưng Quốc, bỗng tiên sinh ta có cảm râm về trình độ thưởng ngoạn thi ca của Nguyễn Hưng Quốc "đứng" lại ở thời Tự Lực Văn Đoàn, thì Đỗ Kh. đã bật cười khà nói rằng: "Thời tiền Tự Lực Văn Đoàn nữa mới chết chứ, anh ạ!"

Bây giờ, xin mời quý độc giả thưởng lãm bài Đêm Thu Nghe Quạ Kêu của Quách Tấn mà theo ông Nguyễn Hưng Quốc là một tuyệt tác, rồi sau đó Thông Biện ta sẽ "luận" tiếp về bài thơ này:

Từ Ô y hạng rử rê sang  
Bóng lẫn đêm thâu tiếng rộn ràng  
Trời bến Phong Kiều sương thấp thoáng  
Thu sông Xích Bích nguyệt mơ màng  
Bồn chồn thương kẻ nương song bạc  
Lạnh lẽo sầu ai rụng giếng vàng  
Tiếng dội lưng mây đồng vọng mãi  
Tình hoang mang gọi tứ hoang mang  
Liền tức thì, ông Nguyễn Hưng Quốc bèn ca rằng:

"Bài thơ thành công: hàm súc và sang trọng. Người ta có thể không hiểu Ô Y Hạng là gì, Trời bến Phong Kiều và Thu sông Xích Bích ra sao, song người ta dễ bị mê hoặc ngay bởi cái vẻ giàu sang rực rỡ ở bốn câu giữa hay cái sắc vàng chói lọi cứ đọng lại hoài ở câu thứ 6 như Hoài Thanh nói trong Thi Nhân Việt Nam." (Tìm Hiểu Nghệ Thuật Thơ Việt Nam, dòng 27-32, trang 130).

Ông Nguyễn Hưng Quốc rõ là bất công. Chẳng lẽ ông Quách Tấn có bà con, hoặc ít ra cũng là chòm xóm cùng quê chi với ông Quốc hay sao vậy? Khi Trụ Vũ viết: "Ta nhập hồn hoa ý mãn khai", một câu thơ rất thơ, rất bình dị thì ông Nguyễn Hưng Quốc "bắt" tác giả phải "chứng hiện cụ thể"; còn Quách Tấn thì muốn viết gì thì viết, nào "Ô y hạng", nào "bến Phong Kiều", nào "sông Xích Bích", ông Quốc cho rằng không cần phải hiểu gì sót, bài thơ vẫn cứ "phải" hay! Lạ thật!

Ông Quách Tấn vì cảm xúc cảnh đêm trăng ở bến đò An Thái và ám ảnh bởi tiếng quạ kêu trong bóng cây mà làm bài Đêm Thu



Nghe Quạ Kêu. Nhưng nếu thực sự cảnh bến đò An Thái đã làm Quách Tấn xúc cảnh thành thi, thì những "Ô y hạng", "bến Phong Kiều", và "sông Xích Bích" đâu có mắc mớ gì đến bến đò An Thái. Trừ phi Quách Tấn muốn khoa trương và làm dáng trong thơ, tức là sáo!

Hãy đọc Hoài Thanh Hoài Chân trong Thi Nhân Việt Nam ở đoạn chú thích về bài Đêm Thu Nghe Quạ Kêu của Quách Tấn: "Ô y hạng nghĩa là xóm áo đen, tên một xóm đời xưa bên Tàu. Xóm ấy có hai họ Vương, Tạ là hai họ lớn nhất con cháu thường mặc áo đen. Vậy chữ Ô ở đây không có nghĩa là con quạ. Quách Tấn dùng điển sai nhưng điều ấy tưởng rằng chẳng quan hệ gì lắm."

Ít ra Hoài Thanh và Hoài Chân khi làm công việc phê bình văn học đã có trang bị cho mình một kiến thức khả dĩ. Chứ không phải như Nguyễn Hưng Quốc đã màu mè: "Một tiếng quạ kêu nào nùng trong khuya khoắt lại dẫn về điển tích Ô y hạng trong một bài thơ của Lưu Vũ Tích thời xa xăm." Vì theo Thông Biện ta biết, trong bài Ô Y Hạng của Lưu Vũ Tích không có con quạ nào hết, mà chỉ có chim yến!

Xin mời quý độc giả thưởng lãm bài Ô Y Hạng của Lưu Vũ

Tích:

Chu Tước kiều biên dã thảo hoa  
Ô y hạng khẩu tịch dương tà  
Cựu thời Vương Tạ đường tiền yến  
Phi nhập tầm thường bách tính gia  
Dưới đây là phần dịch thơ, dịch nghĩa và chú thích của cụ Tản

Đà:

Ngõ Ô Y  
Bên cầu Chu Tước cỏ hoa  
Ô y đầu ngõ, bóng tà tịch dương  
Én xưa nhà Tạ, nhà Vương  
Lạc loài đến chốn tầm thường dân gia  
(Ngày Nay số 94 ngày 16/1/1938)

Dịch Nghĩa:

Bên cầu Chu Tước cỏ dại mọc nở đầy hoa  
Trong ngõ Ô y ánh mặt trời chiếu tà chiếu vào  
Ngày trước ở lâu đài nhà họ Vương, họ Tạ chim yến làm tổ  
Nay bay vào những nhà dân tầm thường ẩn trú

Chú Thích:

Ô y nghĩa là áo đen. Xưa đời nhà Tần trung hưng, họ Vương, họ Tạ là hai nhà quý hiển ở đó, các con em đều mặc áo đen, nhân

vậy đặt tên. Bài thơ đây là lời hoài cổ. (Tản Đà)

Xem ra trong bài thơ của Lưu Vũ Tích, chẳng có chút gì liên quan đến đề tài Đêm Thu Nghe Quạ Kêu của Quách Tấn. Không gian trong Ô Y Hạng là cầu Chu Tước, là ngõ Ô Y. Thời gian là chiều tà. Có chim yến, có lâu đài, có nhà dân giả. Nhưng Quạ tuyệt nhiên nhiên là KHÔNG CÓ. Hai ông Hoài Thanh và Hoài Chân có thể dễ tính, cho rằng Quách Tấn dùng điển sai cũng chẳng quan hệ gì! Vì Quách Tấn là nhà thơ. Nhà thơ có quyền liên tưởng chi chi đó! Nhưng ông Nguyễn Hưng Quốc là "nhà phê bình", là "nhà biên khảo", không thể cũng bắt "CON QUẠ" bỏ ngang xương vào bài thơ Ô Y Hạng của Lưu Vũ Tích. Lưu Vũ Tích chết từ năm 842, nếu ông đầu thai qua nhiều kiếp, bây giờ may mắn làm người Việt Nam, lỡ đọc Đêm Thu Nghe Quạ Kêu của Quách Tấn, rồi lại đọc những lời tán dương Đêm Thu Nghe Quạ Kêu bằng sự "không chứng hiện" (chữ dùng của ông Nguyễn Hưng Quốc, xin "trả" lại cho ông) và thiếu kiến thức của ông Nguyễn Hưng Quốc, chắc chắn ông thi sĩ này sẽ bằng mọi giá xin "bị" biếm đi Bá Châu, Liên Châu, Tô Châu rồi Nhữ Châu như cách đây hơn một ngàn năm ông đã từng bị biếm, bị đày. Bởi vì thà bị biếm, bị đày như thế, Lưu Vũ Tích vẫn đỡ khổ hơn phải bị những người thiếu kiến thức sử dụng tên tuổi và thi ca của mình vào những trường hợp vô duyên, lãng nhách!

Than ôi! Ngày xưa Romain Rolland đã viết thế này: "Người ta không thể miễn cho mình cái việc phê phán đánh giá: đó là điều cần thiết để mà sống." Nhưng phê phán đánh giá thì phải phê phán đánh giá cho đúng kìa. Trong Vân Đài Loại Ngữ, cụ Lê Quý Đôn cũng đã cho chúng ta một lời khuyên sâu sắc như sau: "Văn chương là của chung thiên hạ, phân tích thì được chứ không nên chê mắng." Nhưng cụ Lê Quý Đôn quên không có lời dạy về thái độ phải cư xử ra sao với những "nhà phê bình" thiếu kiến thức?

Và Púshkin, vàng thái dương của thi ca Nga cũng có nói: "Ở đâu không có tình yêu nghệ thuật thì ở đó không có phê bình."

Thông Biện ta vô cùng đồng ý. Vì do bởi tình yêu nghệ thuật mà rất nên làm công việc phê bình. Phê bình trong tinh thần phân tích như lời khuyên của cụ Lê Quý Đôn. Và cũng do bởi tình yêu nghệ thuật, lại rất cần có thái độ phải chăng với những "nhà phê bình" thiếu kiến thức nhưng hay màu mè "dàn trận" mà lòn thiên hạ. Còn cái bọn lóc nhóc, kiểu mỗi năm viết một bài Tổng Kết Văn Học dấm dớ vào dịp đầu xuân, hay cái lũ khoái "được mời" viết lời tựa, lời bạt lãng nhách để làm phương tiện kết đảng tụ bè, thì sá gì! Thiết nghĩ, không cần phải hao hơi phí sức!

## **Chú thích:**

(\*) Cung Vũ, Dương Thượng Ngã là bút hiệu khác của Nguyễn Hữu Nghĩa. (Chú thích của TTBG).

## **Một truyện dài không có tên**

**- 8 -**

**Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.**

Một lần đã lâu, có người bạn chuyên nghiên cứu về tướng số, nhìn vào mặt tôi, nói: "Thu Vân là người đàn bà mang cái định mệnh không ngừng đối diện với những lao đao, mặt này hay mặt khác!" Câu ấy, nhiều năm qua, ngấm lại thật đúng. Như một ám ảnh. Như một cô nghiệt. Đến nỗi có lúc tôi lạ lòng vì những an bình, Trần Nghi Hoàng đã đem lại được cho tôi trong cuộc sống hôn nhân.

Tuy nhiên, xét cho kỹ, sự an bình có thật hiện hữu trong tâm hồn tôi hay chẳng? Điều này không thể khẳng định. Hẳn nhiên, hạnh phúc nào mà chẳng được đúc kết từ những gay go tranh đấu? Nhưng cái hạnh phúc tôi đang có quả thật đã phải đánh đổi với rất nhiều dằn vặt chua cay hơn mức độ bình thường.

Phải nhận rằng, con người, dù cho là một nghệ sĩ hay một nhà văn, cũng khó lòng thoát được ra ngoài những tình cảm tầm thường nhỏ nhặt. Tôi cũng vậy. Trần Nghi Hoàng cũng vậy. Trong sâu thẳm của hai trái tim nhiều nghị lực đã có lúc nghe tả tơi mệt mỏi vì những giằng co nội tâm và ý thức riêng từ mỗi phía. Bao quanh những cái "chung" giữa tôi và chàng chính là những cái "riêng" chết người, cay đắng. "Những cái riêng" mà nếu không từng có một cuộc đời gió bão trước đó, hẳn là tôi, dù cứng mạnh đến đâu, cũng dễ dàng bị đánh gục để phải giơ tay đầu hàng hai chữ "hạnh phúc" thôi!

**San Jose. Tháng 1/1993. Một buổi chiều...**

Tôi và Đào Thị Lương ngồi với nhau trong phòng khách nhà tôi. Buổi chiều xuống nhanh. Tôi nghe Lương nhận xét:

"Mười một năm rồi mà Thu Vân vẫn không thay đổi!"

Tôi lắc đầu:

"Có chứ. Nhiều nữa, từ tâm hồn cho đến thân xác."

Lương kêu lên:

"Không đúng đâu! Thấy Thu Vân vẫn trẻ trung như ngày cũ."

Tôi cười. Lương tiếp:

"Hai mươi năm, thời gian thật là dài! Có nhiều lúc em phải tự lạ lòng vì mỗi giao tình giữa em với Thu Vân. Em thấy như một định mệnh. Cái định mệnh cứ xui khiến em lúc nào cũng không rời Thu Vân, cho dù rất nhiều tháng năm chúng mình bặt nhau tin tức."

[Tôi biết Đào Thị Lương cùng một thời gian với sự biết Trần Quảng Nam. Cả hai đều là học trò Quốc Gia Nghĩa Tử, Sài Gòn. Trần Quảng Nam kém Lương một lớp.

Vóc dáng Lương cao lớn, mái tóc rủ dài, nước da ngăm đen, đôi môi dày kình kiêu. Nơi nàng không có điểm đặc sắc nào làm tôi chú ý, ngoại trừ cái thái độ "làm ra vẻ" rất khinh thị ngạo mạn đập vào mắt tôi trong những lần chạm mặt nhau đâu đó giữa sân trường hay trong phòng hiệu đoàn. Khác hẳn bất cứ người học trò nào, (luôn cả Trần Quảng Nam, vẫn dành cho tôi một tình cảm đậm đà thân ái), có thể nói, sau hầu hết các giáo sư nữ của trường, Lương là người nữ sinh duy nhất luôn luôn tỏ lộ trực tiếp hay gián tiếp với tôi một mối ác cảm. Trong số lớp tôi dạy, có nhiều em học sinh nội trú đến kể tôi nghe: "Chị Lương kiểm lý do phạt cấm túc ngày chủ nhật bất cứ đũa nào trong giờ ra chơi chị ấy thấy quán theo cô trên sân cỏ. Chị ấy đang nắm chức đại diện nữ toàn trường và trường khu nội trú nên chị ấy có quyền làm thế." Có đũa lại kể: "Chị ấy rất ghét cô. Nhưng tại em biết chị ấy cũng như các cô giáo khác ganh tị vì cái bề ngoài đẹp đẽ của cô và cũng vì cô được rất nhiều học trò ưa thích!"

Cho đến một hôm, trong cuộc đi tham chương trình văn nghệ Quốc Gia Nghĩa Tử ở đài truyền hình, trong có hai màn vũ do tôi phụ trách, gặp riêng tôi trong phòng sửa soạn y trang, Lương đột nhiên gật đầu chào rất lễ độ và nói:

"Em xin cô hôm nào cho em được một lần trò chuyện?"

Tôi đáp:

"Chẳng phải là em đang trò chuyện cùng cô đây sao?"

Vậy là Lương phá ra cười một cách thích thú. Rồi tiếp:

"Em 'nể' cô lắm. Cô là người nữ giáo sư duy nhất của trường làm cho em thích thú. Cô còn trẻ mà dám sống, dám chơi, dám chịu! Em khoái điều ấy nơi cô lắm!"

"Em nói gì cô không hiểu!", tôi ngạc nhiên.

Lương gật đầu:

"Cô không hiểu là phải, bởi cô có bao giờ ngờ rằng cái buổi toàn thể ban văn nghệ, đại diện nam đại diện nữ của trường làm tiệc tất niên khoản đãi các giáo sư hiệu đoàn, cô đã bị em 'chơi' một vố! Em cố ý không mời cô nước ngọt như các giáo sư nữ khác, mà em tiếp cô bia, và cứ gần như rót liên tục chai này qua chai khác vào ly cô. Em cố tình làm cho cô say. Nào dè cô đã không say, mà còn tỏ ra phong độ dân chơi sành sỏi!"

Rồi xòe tay với tôi, Lương nói tiếp trong cái cười hớn hờ:

"Xin cô cho phép em được tỏ lòng ngưỡng mộ."

Tôi thích thái độ thẳng thắn này nên giơ tay ra cho nàng xiết mạnh. Từ đó, chúng tôi trở thành bạn của nhau. Lương kém tôi vài tuổi. Cái rào ngăn cách giữa cô giáo và học trò không còn nữa.]

Lương hỏi:

"Đời sống Thu Vân có gì khác lạ?"

Tôi cười:

"Thì Lương thấy rồi đó! Một người chồng, hai đứa con, lũ học trò, một mái gia đình đầm ấm."

"Thu Vân bằng lòng với hiện tại?"

Tôi không đáp câu hỏi này.

[Trong cuộc sống sôi nổi hai mươi năm trước của tôi, Đào Thị Lương có một chỗ đứng rất khiêm nhường. Nhưng trong ký ức tâm tư tôi, Lương chiếm hữu một vị trí khá lớn. Đó là một người bạn, một đứa em, một cái bóng, con người hiện diện đúng lúc với tôi trong những khúc quanh định mệnh bi thảm.]

"Lúc này Thu Vân còn viết nhật ký?"

Tôi lắc đầu. Lương tiếp:

"Đôi khi em nghĩ, định mệnh em gắn liền với Thu Vân do từ những trang nhật ký của thuở nào Thu Vân đã viết. Hơn mười năm xa cách, em vẫn nghĩ đến Thu Vân và những trang nhật ký. Em không bao giờ ngờ lại được gặp Thu Vân trong cùng một không gian như hiện tại. Câu chuyện Thúy Kiều với Đạm Tiên rõ ràng cứ ám ảnh

em, từ ngày xưa cho tới ngày nay trong mỗi giao tình ngày cũ với Thu Vân."

Tôi nhìn Lương trong ánh sáng chiều tà hắt qua khung cửa. Cả một dĩ vãng như bất ngờ hiện trở về qua hình ảnh người bạn ngày xưa. Trong chuỗi ngày xưa đầy lao đao đó, Lương là kẻ duy nhất được tôi kể cho nghe những khúc quanh bi thảm. Kẻ duy nhất được đọc tất cả mọi trang nhật ký của tôi như một nhân chứng quan trọng trong mỗi tình dày đặc khổ đau.

[Dalat, thứ Sáu 30/7/1976.

Trên phố chiều, tôi và Lương đi cạnh nhau. Vóc dáng Lương cao lớn, đối nghịch hẳn với tôi, mong manh gầy yếu. Nàng hay bảo tôi giống như đứa con nít bệnh hoạn cần phải được lưu tâm chiều chuộng. Trời mưa lạnh. Dalat mang cái vẻ thiếu náo kỳ lạ. Lương nhắc đến Phùng Kim Ngọc. Còn tôi lại bảo không muốn gặp lại. Lương khẳng định rằng tất cả ước muốn của tôi trong chuyến đi đều phát sinh từ con người ấy. Ít nhiều đâu đó trong tâm tư, tôi nghe mang mang đau đớn vì cái sự thật không thể trốn chạy này. Tôi mỉm cười:

"Mình cũng không hiểu là đang đi tìm cái gì trong hiện tại. Nhưng chắc chắn là có tìm. Ngày nay đời sống anh Ngọc đã ổn định, vậy mà mình vẫn cứ bị ray rức?"

Lương nắm tay tôi, xiết mạnh:

"Thu Vân thật mong manh! Một đứa con nít cô đơn tội nghiệp!"

Tôi phá lên cười giữa phố:

"Nhưng lại là đứa con nít có khả năng cầm trái tim mình bóp mạnh mà không để cho người đàn ông làm điều ấy!" (Đồng thời trong thoáng giây, bất chợt nhớ ra rằng chưa bao giờ tôi được thật sự trải qua thời kỳ trẻ thơ!)

Lương gạt đầu, vẻ ngậm ngùi rung động:

"Vâng, em vẫn nghĩ thế. Và em tin rằng không bất cứ người đàn ông nào của Thu Vân có thể quên nỗi Thu Vân khi đã mất hẳn Thu Vân rồi!"

Dalat, Thứ Bảy 31/7/1976

Buổi sáng ngồi đợi Lương trong quán café Tùng. Có một nỗi gì êm ái pha lẫn phiền muộn len lỏi vào hồn. Dalat vẫn còn đáng say mê quá, nhưng sao cũng vô cùng nghiệt ngã. Một thời sống mãnh liệt

như vẫn còn vương vất, làm bản thân ký ức buổi sáng hôm nay.

Lúc 10 giờ, Lương trở lại, kể tóm tắt "sứ mạng" mà tôi đã giao trong việc đi tìm anh Ngọc:

"Anh ấy có vẻ buồn, hỏi khéo rằng em lên đây với ai? Chắc là đông vui lắm? Có Thu Vân đi cùng không? Khi biết ra Thu Vân đang hiện diện tại Dalat, anh ấy biến hẳn sắc mặt, vẻ buồn bã. Có lúc trong câu chuyện rất niềm nở, anh ấy nói một câu thế này: Khi mình được một điều quý trong tay, mình không nghĩ nhiều đến, bởi cho rằng lúc nào thì điều quý ấy cũng vẫn đang hiện hữu. Chỉ lúc mất đi rồi mới thấy cả một hối tiếc lớn. Với những cái mất đi như vậy, kẻ còn lại có khi một đời còn đau đớn mênh mang... "

Tôi bất chợt cảm nghe lúng túng khi nhận ra rõ ràng nỗi đau theo một sự "mất đi" như anh bày tỏ. Tưởng như mình đang khóc... Tôi bủi môi nói:

"Lương dở ẹt, không biết uống rượu! Giờ phút này chỉ muốn được say với ai đó để trốn chạy cái mất đi này trong chính mình thôi!"  
Dalat Chủ Nhật 1/8/1976

Buổi chiều trời thật lạnh. Tôi ngồi đối diện Lương ngoài hiên Thủy Tạ. Những hạt mưa mỏng rơi xuống lăn tăn trên mặt nước. Xa xa về phía đồi Cù vẫn còn con đường mòn nhỏ hẹp. Trên các ngọn thông, một lớp sương mờ màng giăng phủ. Chai rượu Beehive để trước mặt, chỉ một mình tôi uống; Lương thỉnh thoảng cầm lên chạm tiếp vào ly của tôi.

Tiếng Lương ái ngại:

"Thu Vân gầy quá! Lúc trước thấy Thu Vân ăn ít, em cứ ngỡ Thu Vân thích làm nũng để được chiều chuộng. Nhưng qua mấy ngày ở cạnh nhau mới nhận ra rằng Thu Vân ăn ít thật."

Tôi không nói gì, chỉ ngồi nhìn mưa rơi, co ro thân mình trước những cơn gió lạnh từ mặt hồ thổi tới, lòng thót nghe rung động kỳ lạ. Dalat của một thời dĩ vãng! Nơi đâu cũng đều ẩn chứa bóng hình kỷ niệm và kỷ niệm nào cũng khiến tâm hồn dễ dàng dậy lên cơn sóng. Cả một định mệnh sôi sục khắc nghiệt hiện ra trong trí nhớ. Tôi không có một cuộc đời dài như những người đàn bà khác. Cuộc đời tôi chỉ là những mảng đời ghép lại, tan tác, thương đau, mảng này tiếp nối mảng kia một cách rất có lớp lang, thứ tự.

Tôi kể cho Lương nghe:

"Mười tám tuổi, sự rung động đầu tiên âm thầm dành cho một Trung úy Dù người Chăm rất nghèo nhưng cũng rất ngang tàng khí

khái. Vậy mà tình cảm sớm vùi chôn theo cái chết của anh ấy trên chiến trường Quảng Trị xa xăm. Buổi trưa nhận tin, đón xe thẳng lên nghĩa tử đường Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, đứng với người bạn trước một hàng quan tài có phủ những lá cờ vàng ba sọc đỏ, nhìn tấm ảnh tươi cười rạng rỡ của anh ấy, mình không thể nào tin được rằng anh ấy đã chết. Cứ nghĩ người trong quan tài là ai khác. Và làm sao mà tin được khi bên tai vẫn còn văng vẳng tiếng nói tiếng cười của anh ấy chưa đầy một tuần lễ trước đó, hứa hẹn sẽ trở về dự buổi concert sắp tới của bọn mình... Nước mắt không thể ứa ra, nhưng thật sự trọn cả tâm hồn chỉ là nỗi tái tê tuyệt vọng...

"Qua đến Vũ, tình yêu đầu đời chỉ dành để xây biết bao ước vọng làm vợ, làm mẹ, sống một cuộc đời ấm êm hạnh phúc... Vậy mà, khi nhận tin anh ấy bị bắn gãy chân trong một trận đánh dữ dội ở Bình Long, vào bệnh viện Cộng Hòa thăm, lại chạm mặt một người con gái lạ. Vậy là, mặc cho bao lời van lơn nài nỉ, mặc cho những nỗi khấn thiết trần tình của Vũ, ước vọng đã vỡ toang, tình yêu cũng chết đi trong hồn từ khi ấy...

"Kỷ niệm với Đ. cũng thật đẹp. Đêm 30 Tết, từ Nha Trang trở về Sài Gòn trên chuyến bay cuối, sắp đến giờ giao thừa, đứng một mình trên sân ga vắng chờ hành lý, gặp Đ. cũng một mình đợi đón bà chị... Thì cái dáng này, tóc dài xuống lưng, áo dài vàng sang cả, đã làm xúc động Đ. Cái dáng mà Đ. bảo là lẻ loi cô đơn quá trong một không gian đặc biệt của đêm cuối năm buồn bã, đã chỉ khiến Đ. muốn ao ước bảo bọc một đời. Nhưng rồi Đ. cũng để mất! Những ngày cuối cùng ở với nhau, mình nhiều lần van xin: Đ. hãy cố lòng giữ em đi, đừng đánh mất!...' Khi nói câu ấy tức là mình đã sẵn sàng để bay xa mãi mãi khỏi đời Đ.. Sự kêu gọi là vì đứa con. Nhưng định mệnh vẫn là định mệnh. Đ. không có lỗi gì nếu như đôi chân đời của mình sớm bước qua một khúc chông gai ghê gớm.

"Từ ngày xa Đ., cho đến lúc đi vào kỷ niệm anh Ngọc, nhiều khi nghe đâu đó Lệ Thu hát: 'Năm năm rồi không gặp...' mình chỉ muốn khóc. Hai mươi hai tuổi, còn trẻ quá để phải làm một thiếu phụ cô đơn; còn sớm quá để phải dừng lại mọi ước mơ tươi đẹp...



"Cũng vậy, cái dáng lẻ loi cô đơn này đã làm xúc động anh Ngọc ngay từ đêm đầu tiên gặp gỡ. Một tình yêu mãnh liệt tức khắc chào đời. Ở đây, phải nói rằng có khuôn mặt định mệnh dự phần sâu đậm. Bởi, cũng là định mệnh mà mình xuất hiện vào đúng ngay giai đoạn tàn tạ tuyệt vọng nhất của anh ấy. Cũng là định mệnh mà từ một bản chất quyết liệt sôi nổi, mình 'lôi' được anh ấy 'ra ngoài đồng sắt phế thải của thành phố Nha Trang' như anh ấy vẫn thường đùa cợt nói lên với tất cả bạn bè.

"Ở đây không chỉ tình yêu thôi, mà chiếm hữu hàng đầu chính là đam mê nghệ thuật. Tám tháng đảo điên trong cuộc cờ định mệnh, phải nhận rằng mình đã tìm ra được những gì gọi là hạnh phúc và đau khổ cao nhất. Những giọt nước mắt kết thành chuỗi hạt châu quý báu; nỗi đọa đầy thống khổ làm bật tuôn những xúc cảm tuyệt vời. Thông thường, tình yêu được biểu tượng như một kết hợp giữa 'cho' và 'nhận'. Nhưng với mối tình này, trong tám tháng, từng giờ từng phút là từng cơn gió bão phũ phàng đổ xuống; tình yêu không có điều kiện êm đềm để nảy nở nếu không là tự sinh sôi

"Và rồi cũng không thoát được ra ngoài định mệnh khắc nghiệt. Ngày sinh nhật 31/12 (năm 1974) anh Ngọc đưa tặng mình bản nhạc Gypsy Air Mambo, anh ấy soạn riêng cho violon độc tấu, giàn nhạc và kèn trompette phụ đệm. Trong buổi rượu khuya uống mừng sinh nhật với nhau, mình nghe anh ấy kể: 'Đêm khai trương dancing, anh ngồi nơi quầy rượu, nhìn thấy em từ ngoài sân bước vào cửa vũ trường Nautique, mái tóc dài bay xòa theo gió biển, cái áo khoác ngoài hai vạt bật tung; trên tay, cây violon có chiếc vỏ xác xơ được em ôm như ôm người tình yêu dấu; nơi dáng dấp, nét gitane tỏa ra mạnh mẽ; toàn thể con người em như nói lên cả một cá chất phiêu bạt giang hồ. Và rồi khi em cúi đầu đi ngang qua trước mặt anh, anh thốt nghe trái tim mình đập rối loạn. Một vùng ánh sáng bị em che khuất. Ngay lập tức, anh nhận thức được một điều ghê gớm: Suốt cả cuộc đời anh rồi sẽ vĩnh viễn bị trùm lấp bởi cái bóng của em. Bản nhạc Gypsy Air Mambo được soạn ra ngay trong đêm ấy. Anh muốn nhờ nó để vinh danh nỗi xúc động hãn hữu của mình.' Ngần ngừ một lát, anh ấy nói: 'Anh mong giữ chân em suốt đời bằng nhà cửa công việc, bằng đam mê âm nhạc và tình yêu dành cho em

tha thiết. Nhưng anh biết rằng cũng có ngày em sẽ bút ra đi, bởi vì trong em, cá chất gypsy rõ ràng vẫn còn hiện hữu "...

Tôi kể tiếp:

"Về sau, khi đã mãi mãi bay xa khỏi đời anh Ngọc, có những đêm nhớ lại chuyện cũ, mình không thể nào rời được nỗi u hoài man mác trong tim. Tự hỏi do đâu mà yêu anh ấy mãnh liệt quá để có thể chịu đựng được mọi nhục nhằn ghê gớm đổ xuống trên định mệnh? Do đâu mà trong những ngày cũ, lại chỉ thấy anh ấy đẹp để duy nhất để có thể cúi đầu nhận lãnh với không một tiếng kêu ca tất cả mọi lời lẽ và hành động thô bạo của người đàn bà? Chỉ bao giờ nhớ lại cái đêm 31/12 ngồi uống rượu khuya sau khi từ dancing trở về, mình mới tìm ra câu đáp và nghe thương cảm anh ấy càng nhiều hơn nữa. Trong cuộc tình mãnh liệt năm xưa, anh ấy bị đặt vào hàng 'thứ yếu' nên luôn luôn sống với tâm trạng lo âu dằn vặt. Anh ấy vừa yêu, vừa vinh danh cá chất gypsy của mình, lại cũng vừa sợ hãi rằng cá chất ấy sẽ làm tình yêu biến tan một ngày nào đó. Anh ấy đâu có chút nào hạnh phúc? Vậy thì sự tan vỡ hẳn nhiên phải xảy đến do từ chính nỗi 'không tin tưởng của anh ấy về mình' mà ra...

"Riêng với Nguyễn, tình yêu của Nguyễn là thứ tình của Nguyễn Du dành cho Thúy Kiều, của Tư Mã Giang Châu dành cho Tì Bà nữ. Một buổi chiều tháng 11 năm 75, đi qua quán sách trên lề đường Nguyễn Trung Trực, Nguyễn bị xúc động ngay vì đôi mắt quá ư tuyệt vọng của mình. Chàng tuổi trẻ hấp thụ dồi dào một nền văn hóa Tây Phương mà lại yêu cuộc đời Thúy Kiều, yêu câu chuyện lòng của Tì Bà Nữ canh khuya nơi bến Tầm Dương vắng vẻ... hẳn nhiên khó cưỡng được với nỗi ham muốn lấp đầy nỗi cô đơn trên dáng dấp mình bằng một tình yêu say đắm. Một lần nói về mình, Nguyễn ghi vào sách: 'Nàng hay viết nhật ký, hay gom góp những kỷ niệm nho nhỏ làm tài sản riêng. Ta càng yêu quý nàng hơn và càng tôn trọng cái không gian chứa kỷ niệm của nàng. Ta vẫn quan niệm đó chính là nàng nguyên thủy nhất. Một mẫu người nhạy cảm tài hoa và phải khổ sở mãi vì cái sức tài hoa nhạy cảm của mình. Thịnh thoảng nàng vẫn đọc cho ta nghe những trang đời của nàng. Đôi khi là những trang đời nàng đã làm vợ một người xưa! Ta nghe lòng mình nức nở xót xa. Người xưa còn sống trong cuộc chết đã thành vĩnh viễn. Chỉ có nàng, ta thương nàng thật nhiều ở điểm ấy. Nàng cứ âm ỉ mãi trong lòng hình ảnh xưa. Điều này không có nghĩa tầm thường. Ở những người khác, kẻ đã chết trong cuộc sống thì chết hẳn rồi. Nhưng với nàng, kẻ chết trong cuộc sống vẫn sống mãi, đeo đẳng đến khổ sở. Ta hiểu nàng và không kỳ vọng ở ngôn ngữ

một nhịp cầu thông cảm. Chỉ cần nói 'Phong vận kỳ oan ngã tự cư!' và 'vô thanh' để cho phần 'tự cư' được sâu sắc, bén nhọn!..."

Tôi cười, nói tiếp:

"Thế nhưng, mọi thâm hiểu của Nguyễn đều vô ích, không thể thay đổi được gì, bởi vì trước cả một bảo tố của định mệnh mình, Nguyễn chỉ là một chàng tuổi trẻ còn mong manh tâm hồn quá!"

Tôi mệt mỏi. Và tôi say. Châm điếu thuốc lá cuối cùng, lần đầu tiên tôi cảm nhận được tất cả mùi vị thơm ngon của cái chất nicotin vẫn gây ra cho con người biết bao bệnh trạng. Nhất là trong một không gian đượm đầy tính chất biệt ly như khi ấy, mùi thơm này càng mạnh mẽ hơn trong ý nghĩ riêng.

Tôi kêu lạnh quá. Lương bèn dời tất cả ly tách vào một cái bàn nơi góc, phía bên trong nhà Thủy Tạ.

Thế rồi trong cơn say đang bắt đầu lan ra từ từ trên từng sớ thịt, tôi cơ hồ bắt gặp đúng ngay "sắc thái đặc biệt của định mệnh mình." Thuở ấu thơ, tôi sớm nghe yêu thích vô cùng ánh đèn vàng tỏa ra từ các ngôi nhà mỗi đêm tan trường Nhạc về, tôi vẫn thấy. Màu đèn ấm áp, biểu tượng cho tình thương và hạnh phúc gia đình mà tôi hằng thèm muốn. Qua văn chương đọc thời tuổi nhỏ, tôi tìm kiếm màu đèn vàng từ những "chiếc quán lạnh" của các nhân vật trong tiểu thuyết Victor Hugo, Balzac, Kim Dung... để mà tưởng tượng, say mê. Khi lớn lên, phiêu bạt nhiều nơi, điều quyến rũ tôi vẫn chỉ là màu đèn vàng trong một chiếc quán hắt hiu nào đó ở đầu ghềnh, cuối bãi. Bây giờ, hai mươi sáu năm, lần đầu tiên tôi mới bắt gặp đúng hình ảnh "màu đèn vàng trong một quán lạnh tràn đầy hương vị lãng mạn" mà tôi hằng chiêm nghiệm, vẽ vời. Điều này thật khó hiểu nhưng vô cùng xác thực. Hai mươi sáu năm, cái mà tôi đi tìm mãi không phải là một mái gia đình với chồng con đầm ấm, mà chính là một "chiếc quán lạnh" tượng trưng cho nỗi cô đơn, ly biệt. Cá chất gypsy nơi tôi như anh nhiều lần nhận xét, phải chăng được biểu lộ rõ ràng nhất trong những khoảnh khắc tình cờ bắt gặp - như đêm nay? Quán café nhạt nhòa mang hình ảnh chiếc quán trong trí tưởng từ ngày thơ dại. Ánh đèn vàng hiu hắt. Vài ba người khách chụm đầu bên nhau, thì thào câu chuyện. Cô thâu ngân ngồi bên quày, lơ đãng. Không gian tuyệt diệu một cách rất ư là liêu trai quý mị trong cơn lạnh bất ngờ bao phủ. Và tôi, người khách giang hồ dừng chân lúc nào với khói thuốc, men rượu, với nỗi nồng thắm của quá khứ được khơi lại, lẫn cái lạnh lẽo của hiện tại chia phôi.

Tôi ngồi đối diện Lương, quay lưng lại phía các người khách, bàn tay trái cầm cái lõi bấp ai đó để lại, bàn tay phải chống vào một

bên trán, đầu nghiêng gục xuống, mái tóc buông rủ. Cứ vậy, tôi nhìn mọi người mọi sự chung quanh qua hình thể những vòng tròn liên tiếp đồ xoáy lên nhau...

Và rồi nghe tiếng Lương vang khẽ bên tai:

"Mình về cho người ta đóng cửa nhé?"

Tôi mệt mỏi lắc đầu và tiếp tục yên lặng...

Thật lâu...

Lâu bằng một giấc ngủ ngắn, tôi choàng tỉnh, nói với Lương:

"Thôi về! Cảm ơn Lương đã dự phần trong chuyến đi, bởi nếu không có Lương, chắc chắn mình không dám trở lại Dalat khi vết thương lòng vẫn còn ươm mủ..."

Tôi bỏ dở câu nói, đứng lên đi ra cửa. Ngang qua một bồn lớn trồng đầy hoa marguerite, tôi ngồi xuống, gục đầu trên hai gối, ra sức chống cự cái lạnh. Trong cơn ngất ngây, nỗi buồn phiền hiện ra rõ rệt hơn bao giờ hết. Khuôn Mặt Của Định Mệnh, nét bi thương ẩn lộ trên nhiều góc cạnh! Thốt nhiên, sao nghe thật sợ hãi nỗi cô đơn cùng tận trong định mệnh... Niềm u hoài dâng cao, dâng cao khi nhận ra điều rằng cho đến cuối đời, tôi biết mình vẫn còn chưa hết cô đơn!

Sàigòn, thứ Hai 2/8/1976

Rời Dalat sáng sớm hôm nay, trong lòng nghe đã héo, còn héo hơn nhiều thêm một chút. Từ bên xe nhìn lên rạp hát Ngọc Lan, tôi âm thầm ngỏ lời giã biệt thành phố đã ôm giữ của tôi ngút ngàn kỷ niệm làm sao!

Trên suốt quãng đường dài Dalat-Sàigòn, như bao giờ, Lương chỉ nói về tôi:

"Suốt từ 1972, lần đầu trước cổng trường Quốc Gia Nghĩa Tử, nhìn thấy Thu Vân trong tấm áo dài đen, dáng vẻ tuyệt vọng, cho đến tận bây giờ, chưa lúc nào em nghe xúc động bằng đêm qua. Đêm qua ngồi nhìn Thu Vân chống tay gục đầu lên bàn, mái tóc rủ xuống, dáng bất động, em đã thật vô cùng sửng sốt. Nơi Thu Vân toát ra cả một nỗi khổ đau cùng cực mà sức con người khó lòng kham nổi. Thu Vân mong manh quá khi ấy. Em sợ hãi, nhưng em chiêm ngưỡng. Thế rồi em thật dịu dàng (trong đời em chưa từng dịu dàng với ai như thế) nói với Thu Vân: Mình về cho người ta đóng cửa nhé! , thì Thu Vân lắc đầu. Cái lắc đầu nhẹ nhàng nhưng cương quyết như một mệnh lệnh em không thể cưỡng!"

Tôi lo lắng nói:

"Mình có làm gì bậy không?"

Lương lắc đầu:

"Không. Càng uống, Thu Vân càng lặng im, trên dáng dấp bao

trùm một nỗi buồn man mác. Ít ra trong cuộc đời, em từng được chứng kiến một hình ảnh tuyệt diệu. Và phải nói đó là điều may mắn. Sự may mắn đến từ đêm qua khi em ngồi trước khuôn mặt và thân hình mang trọn vẹn nỗi cô đơn của một đứa con nít bơ vơ."]

Buổi chiều, không gian u ám mang sắc thái của một Dalat quặng đời quá khứ. Tôi nghe Lương hỏi:

"Lần cuối cùng Thu Vân gặp anh Ngọc là cách đây bao lâu?"

Tôi không ngạc nhiên với câu hỏi này bởi vì trong vài mảng đời vô cùng khổ đau nào đó của định mệnh tôi, Lương từng giữ vai trò quan trọng của một chứng nhân. Tôi cúi đầu đáp:

"Năm 1981, tại Dalat, thời gian trước khi bỏ quê hương ra đi."

Chúng tôi cùng lặng im. Mỗi người ngậm ngùi mỗi góc. Thật lâu, Lương hỏi:

"Trong hiện tại này, tình cảm Thu Vân có còn khổ đau quay quắt như ngày cũ?"

Tôi lắc đầu, thành thật:

"Ở lớp bốn mươi mới thấy rằng con người nhiều khi chẳng cần đến tình yêu sôi nổi như thuở hai mươi mà cuộc đời vẫn cứ bay bổng thăng hoa."

Lương tỏ ra không hiểu. Tôi cũng không giải thích, chỉ nói thêm:

"Trong mỗi tình năm cũ cũng như trong cuộc sống hiện tại, cả hai người đàn ông đều có điểm trùng hợp là đã nhìn thấu và làm cho mọi năng khiếu nghệ thuật trong mình phát tiết ra hết. Cả hai đều yêu mình rất thành thật. Cả hai đều ước mong đem lại cho mình hạnh phúc cao nhất. Nhưng khác với Trần Nghi Hoàng, anh Ngọc không mang cảm tưởng nắm được đôi cánh giang hồ của mình. Và cũng khác với anh Ngọc, Trần Nghi Hoàng vẫn tôn trọng và giữ nguyên bản chất mình mà không muốn tìm cách biến hóa nó đi. Mình cảm phục Trần Nghi Hoàng nhiều nhất do ở điều đó."

Lương lặp lại câu hỏi ban nãy:

"Thu Vân bằng lòng với hiện tại này?"

Tôi đáp:

"Thực ra thì lúc nào mình cũng đều bằng lòng với hiện tại khi ấy. Tuy nhiên, phải nhận rằng, trong tất cả mọi hiện tại của từng mảng định mệnh tiếp nối nhau từ trước cho đến tận nay, không có một hiện tại nào mà mình tìm được đúng những gì đã đi tìm suốt hơn nửa đời người, như hiện tại lúc này với Trần Nghi Hoàng. Bốn mươi tuổi rồi chứ không còn là thanh xuân nông nổi. Giờ đây, mọi đam mê,

tình cảm đều vững vàng chững chạc. Vậy, hà có gì mình lại không biết trân trọng những điều đang nắm được trong tay?"

Tiếng Lương vang nhẹ:

"Thu Vân có thể kể cho em nghe buổi gặp gỡ cuối cùng giữa Thu Vân và anh Ngọc?"

Tôi ngồi im lúc lâu. Tự hỏi mình còn nhớ hay đã quên quãng đời xa xăm cũ? Câu trả lời thật mơ hồ không rõ. Nhớ và quên, sự-hiện-diện và sự-vắng-mặt không phải là điều quan trọng, mà đáng nói chính là tự trong sâu thẳm tâm tư, từ ngày xưa cho tới ngày nay, tôi biết rằng mình vẫn không thể nào lấp đầy hoàn toàn nỗi cô đơn vơi vơi bằng hình ảnh một người đàn ông!

Tôi ngậm ngùi nói với Lương:

"Kỷ niệm chính là một loại gia tài làm cho tâm tư và cuộc đời con người thêm phong phú. Đối với mình, đó còn là những nét chấm phá nhiều màu sắc trên bức tranh đời mình từng sống. Con người mình không bạc. Những gì đã trôi qua, mình vẫn thương hoài, nhưng không tiếc và nhất là không bao giờ mong tìm lại nữa. Kỷ niệm lần ấy cũng là như vậy. Ngồi đây chuyện trò với Lương về những gì xảy ra trong quá khứ, đột nhiên sao cứ nghĩ mãi đến tác phẩm Le Train của George Simenon. Tâm trạng chàng nhân vật chính khi ghi lại câu chuyện tình ngắn ngủi khởi đầu bằng một chuyến xe lửa đó, bây giờ mình nghĩ là hiểu được sâu sắc hơn bất cứ lúc nào."

[Dalat 19/8/1981

Ngày thứ hai!

Buổi sáng Cao Quang Ngộ đến sớm, rủ tôi đi dạo một vòng quanh phố. Năm năm rồi mới trở lại Dalat, tâm trạng nghe sao thật ủ rũ muộn phiền. Gió lạnh ngắt ngậy, phố xá đìu hiu buồn bã. Khu Hòa Bình mất hết dáng vẻ kiêu sa của nó. Nhà hàng Mékong bị đập phá để thay vào đó một quán sách Cách Mạng. Tôi cũng đi qua ngôi nhà cao 4 tầng trên con đường Duy Tân năm cũ, lòng dấy lên chút nào chua xót... Tâm trạng buổi sáng hôm nay giống y hệt tâm trạng ngày nào tháng 3/1975, kẹt lại tại Dalat, đi trên phố cũ mà lòng bàng hoàng không tìm thấy được dấu vết xưa.

Đang bước song song cạnh nhau, bỗng nghe Ngộ nói:

"Một lần anh và Gigi đến ngôi nhà nọ để xem cái piano thì thấy có người đàn ông dáng rất gầy, đang gục say, đầu úp xuống bàn, cạnh cái piano. Anh chưa kịp tìm biết là ai, đã nghe Gigi bảo: bác Ngọc đó ba à!..."

Tôi kêu lên:

"Bao lâu rồi?"

"Khoảng bốn tuần trước."

Bỗng dưng trong tim nghe như dậy lên một nỗi đau ghê gớm từ tiềm thức nào quá khứ. Đồng thời cũng như một hạnh phúc bất ngờ thoáng hiện làm chao đảo tâm tư.

Buổi chiều cùng với Cao Quang Ngộ và cả nhà đi chơi phố tiếp. Trong lúc chờ mẹ vào thăm ở Sầu, tôi đề nghị Ngộ cùng mấy đứa em lái xe thẳng vô Nguyễn Hoàng.

Từ Phan Đình Phùng dẫn vào khu nghĩa địa, bao nhiêu kỷ niệm sống dậy từ từ sau sáu năm im ngủ. Từng ngôi nhà hiện ra là từng nỗi bàng hoàng của mình trở giấc. Con đường quanh hiu năm xưa đã biết bao lần tôi từng in gót chân mong manh và cái tâm hồn tả tơi tuyệt vọng. Biết bao lần tôi đến ngôi nơi những nắm mồ trong khu Mã Thánh để cầu nguyện cho mình lại được lên đường phiêu bạt lãng du!

Cuối cùng khi nhìn thấy căn biệt thự xinh đẹp màu đỏ của anh đơn độc chơ vơ nơi đầu dốc con đường Nguyễn Hoàng vắng vẻ, tôi nghe trái tim mình đập rối loạn. Ngôi nhà năm xưa tôi từng chôn chặt khối tình tuyệt vọng, ngày nay sao vẫn còn mãnh lực làm tê dại cả thân hình? Nghe như có gì khuấy động đến đau thấu trên từng sợi da khi nghĩ lại thời gian tháng 3/1975 ngày cũ... Vậy mà chưa một lần trong sáu năm qua tôi lại mang ý nghĩ hận thù con người đã tạo ra cho mình nỗi đau đón mệnh mang!

6 giờ chiều trở về khách sạn.

Chưa kịp thay áo đã thấy người bồi phòng vào báo có ai muốn gặp. Trái tim tôi như muốn bật tung khi từ trên bậc thang cuối của khách sạn nhìn xuống đã thấy anh và Triệu Trung Tiên đang ngồi đợi. Trong cuộc tình năm cũ, chúng tôi trải qua rất nhiều kỷ niệm đẹp. Thì buổi chiều nay, sự gặp gỡ sau sáu năm cũng tràn đầy xúc cảm. Phòng khách ấm áp lịch sự theo lối kiến trúc Tây Phương. Tôi đi từ cầu thang xuống, gần như chạy khi thấy anh từ ghế salon nhồm dậy. Cả hai lao thẳng vào nhau. Bốn bàn tay tìm nhau xiết chặt.

Anh chẳng đổi thay gì mấy. Trên bộ dáng cao gầy với cái pardessus bằng nỉ đen, tóc dài quá cổ, đầu đội mũ laine xanh, đôi kính trắng nơi mắt, anh làm tôi nhớ lại một hình ảnh thật khinh khoái nghệ sĩ đã từng nhìn thấy trước đó 6 năm. Hơi thở anh nồng nàn mùi rượu. Toàn thể ánh mắt và nụ cười rạng rỡ hân hoan.

Tôi nghe anh kể:

"Sáng nay anh Tiên nhìn thấy em trong quán café khách sạn Dalat, vội đến nhà báo cho anh hay. 1 giờ trưa, anh cùng anh Tiên

đến đây tìm em, không gặp, lại bay ngay đến bác sĩ Thực, cũng không gặp. Nên anh ngồi lại đó uống rượu, chờ đến chiều trở lại khách sạn tìm em."

Tôi quay nhìn Triệu Trung Tiên, lòng dậy lên xúc cảm. Ngày xưa, tôi và anh kết hợp với nhau thành một hình ảnh đẹp trên sân khấu Duy Tân Dalat. Nhiều người bạn từng chiêm ngưỡng và nói lên điều ấy. Triệu Trung Tiên cũng là một trong số bạn cũ. Sáu năm trôi qua rồi mà hình ảnh xưa vẫn chưa tan biến trong lòng bè bạn. Để đến nỗi vừa nhìn thấy tôi là họ phải nghĩ ngay đến hình ảnh anh trong một nỗi kết muộn màng.

Anh đến bên quầy rượu, lấy ra ba cái ly nhỏ, rồi thật bất ngờ, rút chai rượu từ trong túi pardessus, rót đưa mời tôi và Triệu Trung Tiên. Anh lại châm cho tôi điếu thuốc lá, cử chỉ dịu dàng âu yếm. Tôi nhìn sửng sốt cũng bắt gặp trong đôi mắt anh ngập tràn sự đắm say hơn hở. Tôi hỏi:

"Anh hiện đang làm gì?"

"Anh chẳng làm gì cả."

"Anh bỏ đàn rồi sao?"

"Phải! Anh bỏ đàn đã từ lâu lắm."

Một nỗi lặng im xúc động vấy phủ ba người.

Đột nhiên anh nói:

"Anh có lỗi với em nhiều lắm. Ngày xưa anh thật hẹp hòi ích kỷ nên đã mất em. Anh phung phí đi quá nhiều cái hạnh phúc ngày đó. Sáu năm nay, anh suy gẫm đủ mọi mặt để kết luận được một điều rằng chỉ có anh thôi mới là kẻ đáng trách."

Tôi lạ lùng nhìn anh, một con người sôi nổi đam mê như đang bày ra trước mắt. Không bao giờ tôi tin rằng anh còn muốn gặp lại, nói gì đến tình cảm tràn trề tỏ bày như thế?

Tôi cúi đầu:

"Nhưng chúng mình không thể phủ nhận rằng ngày ấy anh đã mang cho em hạnh phúc cao nhất."

Bàn tay chúng tôi vẫn nắm trong nhau, tôi nghe năm ngón dài của anh xiết lại mạnh mẽ. Cũng nghe anh nói, giọng thật buồn và xúc động:

"Hạnh phúc anh đem lại đâu có to lớn bao nhiêu cũng không thấm gì so với nỗi khổ đau mà anh đã tạo ra cho em ngày đó. Sáu năm nay, anh ân hận thật nhiều. Có những đêm, anh bị dày vò đến không ngủ được."

Dáng vẻ anh thật lạ kỳ khi phô bày nội tâm sâu kín. Hình như men rượu khiến anh trở nên sôi nổi? Nên buổi chiều nay, trong



không khí ám áp của một khách thính sang trọng, tôi như bắt gặp lại đúng một Phùng Kim Ngọc của thuở ngày xưa.

Tôi cũng nghe giữa trái tim mình có điều mang mang đau đớn. Trong cuộc đời tình cảm đầy bão tố từ trước, chưa người đàn ông nào tạo được cho tôi nhiều cảm xúc như anh đã tạo. Tôi cơ hồ bị cuốn hút vào khuôn mặt và tiếng nói anh đến sửng sốt; lòng thấm cảm nỗi nhói buốt với ý nghĩ rằng "Cớ sao chúng tôi lại mất nhau?"

Anh tiếp:

"Sáu năm nay, anh lên án mình thật gắt gao nghiêm khắc. Anh nói 'chúng mình' mà thật thì chỉ có anh thôi mới là kẻ phung phí nhiều cái hạnh phúc mình đạt được ngày cũ. Em đã đem cho anh một tình yêu và đam mê cao nhất, trong đời anh chưa từng gặp, nhưng anh lại hẹp hòi ích kỷ quá mà đánh mất nó đi."

Trong điệu nói ám áp của anh, tôi tưởng như có vương dòng nước mắt:

"Càng những năm về sau, anh càng tự mình phân tích kỹ hơn mọi việc xảy ra trước đó. Từ đêm đầu tiên gặp gỡ và tình yêu nảy nở ở Nha Trang; từ cuộc sống ngắn ngủi và danh vọng chung ở Dalat, cho đến cuối cùng là sự tan vỡ năm xưa, em mãi mãi bỏ ra đi... Anh suy gẫm cặn kẽ mọi sự để nhận thức được một điều quan trọng ghê gớm rằng anh và em có hai bản chất trái ngược nhau nhưng lại bổ túc cho nhau một cách thật hoàn hảo. Chúng mình y hệt như hai nhân vật trong tác phẩm của Hesse mà mình từng đọc chung những ngày còn ở Dalat. Dẫu rằng suốt đời, Goldmund giang hồ xa Narzissus rồi cuối cùng trong ngày trở về đã gục chết trên tay Narzissus, thì chàng vẫn là người duy nhất được Narzissus quý trọng thương yêu. Chàng làm phong phú cho tâm hồn Narzissus hơn bất cứ ai và thứ gì khác."

Anh ngưng ngang câu nói, nhìn tôi thật sâu. Mãi sau, cúi đầu trầm giọng:

"Em chính là chàng Goldmund phiêu bạt ấy của anh."

Đêm sâu hơn trong tiếng gió rít mạnh trên đồi thông nơi con đường Yersin hun hút. Từ nhà thờ con Gà, tiếng chuông ngân dồn điệu nhạc trầm ai. Anh châm thêm cho tôi điếu thuốc lá. Tôi cúi đầu, lắng nghe trong hồn mình nhịp gõ đều đều của một nỗi tiếc thương ngơ ngẩn. Sáu năm rồi, vậy mà mọi sự tưởng như chỉ mới xảy ra ngày hôm trước! Tôi ngược nhìn anh, bày tỏ:

"Thật lâu rồi, em mới gặp anh. Em mất hẳn thăng bằng kể từ ngày bỏ ra đi khỏi Dalat. Và có những lần rơi xuống thấp nhất trong

nỗi khổ đau buồn bã, em chỉ nghĩ đến anh. Kỷ niệm về anh giống như luồng ánh sáng mỏng manh để em níu kéo trong những cơn cuối cùng tuyệt vọng. Cho đến mấy lúc gần đây, soạn đọc lại tất cả các tập nhật ký cũ, em đã sửng sốt đến không ngờ ngày ấy mình lại có thể sống và mãnh liệt khổ đau như vậy."

Đôi mắt anh đăm đăm vào tôi (và hình như anh khóc?)

Tôi nhìn thẳng anh:

"Em định, một lúc nào trước khi bỏ quê hương ra đi, em sẽ cố một lần tìm đến anh để nói với anh chỉ một điều duy nhất..."

Anh chờ đợi, vẻ nôn nóng hiện rõ trên mặt.

Tôi cúi đầu trầm giọng:

"Ít ra mỗi tình năm cũ anh trao cho em không phải là uổng, bởi vì chính em cũng đáp lại anh xứng đáng bằng một tấm lòng tha thiết. Ít ra với những khổ đau em mang đến trong cuộc đời anh, anh cũng đã được đền bù bằng nỗi bóp thắt tàn nhẫn trái tim em trong hành động bỏ em ra đi."

Tôi lặng im. Và anh cũng lặng im. Cuối cùng, anh rót thêm rượu vào ly tôi, dáng xúc động, lúng túng. Mãi sau, anh nói nhỏ, giọng run run nước mắt:

"Anh cũng muốn nói với em như vậy: 'Tấm tình em trao cho anh ngày ấy cũng không phải uổng; bởi vì cho dù có làm em đau đớn bao nhiêu thì anh vẫn chỉ yêu em, nghĩ về em suốt sáu năm qua và sẽ còn mãi mãi về sau!'"

Rồi anh kể:

"Thời gian đầu sau Cách Mạng, anh còn đánh đàn để kiếm 12kg gạo và một chỗ đứng yên ổn cho con cái. Nhưng ngày tháng càng trôi, anh càng nhận rõ rằng mình không còn hứng thú gì nữa trong âm nhạc. Em ra đi khỏi đời anh, đem theo của anh hết mọi đam mê xúc cảm. Vì vậy mà anh đánh đàn như một cái máy, tâm hồn không thể nào tìm ra được nỗi rung động như trong thời gian cũ với em. Điều này đè nặng lòng anh, ngày càng thêm nặng nề sâu sắc. Thế rồi anh quyết định bỏ đàn. Cả một giới văn nghệ ở Dalat rất trọng vọng và thèm muốn có anh hợp tác. Nhưng với lòng riêng, có gì còn đáng cho anh phô diễn nữa đâu? Đối tượng nghệ thuật của anh đã rời xa; anh nào thiết tha một chỗ đứng trong giới văn nghệ tại Dalat. Ngày ngày anh cứ tà tà uống rượu, chạy xe moto không bằng số... Vậy mà chẳng một người công an nào muốn hỏi giấy tờ anh..."

Và anh mỉm cười, nụ cười kỳ lạ.

Tôi kinh ngạc trước thái độ sôi nổi của anh. Cũng nghe trong tim mình dấy lên mối buồn man mác. Tôi nói:

"Em cũng vậy. Kể từ ngày đi khỏi Dalat, em không còn tìm ra hạnh phúc, dù nhỏ nhoi đến đâu chẳng nữa. Em làm việc với nhiều pianiste khác, nhưng phải thật mà nói, em không gặp ai tài hoa hơn anh, nhất là không ai hết lòng nâng tiếng violon em lên tới đỉnh cao như anh đã làm ngày đó cho em. Có một đêm đi dự một cái party với cây violon, em đã tuyệt vọng uống đến say, rồi vào toilette khóc. Trên đường khuya trở về một mình, em phải đau đớn tự kêu lên rằng: 'Cuộc đời này thôi đã hết! Âm nhạc và đam mê không thể nào tồn tại khi mà em đã mất hẳn anh!' Ngày đó, anh đem cho em quá nhiều hạnh phúc, từ tình yêu cho đến âm nhạc, từ nghề nghiệp cho đến đời sống. Nhưng rồi, như anh nói, chúng mình đành bỏ mất. Tuy nhiên em không nghĩ ai là người đáng trách. Trước một định mệnh cay nghiệt, cả anh lẫn em đều thật nhỏ bé làm sao!"

Dáng vẻ anh mang đầy tiếc nuối

"Suốt đời anh nhiều lần làm lẫn. Nhưng sự làm lẫn to tát nhất chính là đã phung phí quá nhiều những gì nhận được từ em."

Rồi nhìn đồng hồ tay, anh nói:

"Chúng mình đi đến nhà anh Thực đi! Anh thềm đàn lại với em!"

Tôi lắc đầu:

"Anh chờ cho em một lát! Em có hẹn với Cao Quang Ngộ lúc 7 giờ. Anh có nhớ Ngộ không? Người đàn ông mà anh rất căm thù trong Duy Tân ngày trước?"

Anh cúi đầu nói nhỏ:

"Ngày xưa anh hẹp hòi ích kỷ quá trong câu chuyện về anh Ngộ. Anh xin lỗi em!"

Tôi thấy mình thật xúc động:

"Nhưng sự hẹp hòi ấy phát xuất từ lòng anh yêu em ghê gớm!"

Anh tiếp ngay câu nói:

"Cũng vì vậy mà anh mất em!"

Tôi mỉm cười:

"Anh có nhớ ngày xưa, khi hiểu được nỗi đau khổ ghen tương của anh về Ngộ, nhiều lần em đã xin anh nên nhận lời mời dùng cơm của anh ấy; để trong cuộc gặp gỡ tay ba này, em minh chứng được với cả hai người đàn ông tâm tình lớn lao trong em, chỉ có anh duy nhất là người được sở hữu. Ngày xưa anh không hề nhận đề nghị. Đêm nay chúng mình đang trở lại điều ấy. Mình sẽ mời Ngộ cùng ăn một cái gì..."

Tức thì anh vụt nói:

"Ngày nay, điều ấy còn ích lợi gì nữa đâu em?"

Trong âm vang sao như vương dòng nuối tiếc.

Cao Quang Ngộ đến trễ quá nên cả ba chúng tôi rời khách sạn ra đi. Lúc nhìn thấy cái moto của anh đậu ngoài sân, tôi chợt nghe lòng đau nhói. (Ngày xưa, anh thường tỏ bày với tôi nỗi ưa thích cho các loại moto và thường vẽ vờ ra trong ánh nhìn thích thú: Anh sẽ mua cho bé bộ đồ da và cái nón sắt. Rồi sẽ chở bé phóng xuống Nha Trang qua ngã đèo Ngoạn Mục. Bé sẽ ngồi thõng hai chân như con trai, cây violon ôm vào giữa bụng. Tóc bé bay xòa trong gió. Đi đến đâu, thích thì mình ngừng lại và bé sẽ kéo violon giữa trời cho anh nghe." )

Tôi nhớ lại... Và mỉm cười, nói:

"Ước mơ ngày xưa của anh đã thành tựu. Anh có cái moto đẹp quá!"

Anh bật kêu:

"Nhưng mà ngày nay anh đã mất hẳn em rồi!"

Chiếc xe phóng ào ào trong đêm tối, qua ngõ Bờ Hồ có ánh đèn mờ ảo tỏa ra từ nhà Thủy Tạ. Trời lạnh đến cóng người. Trong tim tôi dấy lên nỗi buồn mất mát. Anh quay lại hỏi:

"Em có lạnh không?"

Tôi lắc đầu, khe khẽ ngân nga bài hát ngày xưa cả hai vẫn hát với nhau:

"The shadow of your smile when you re gone  
Will color all my dream and lights the dawn  
Look into my eyes, my love, and see  
With the lovely things you are to me  
Our wishful little star was far so high  
A teardrop kissed your lips, and so did I  
Now when I remember Spring  
All the joys that love can bring  
And I ll remember You  
The shadow of your smile..."

Tôi nói:

"Our wishful little star was far so high . Vì sao ước mơ của chúng ta thì xa quá. A teardrop kissed your lips, and so did I'. Một giọt nước mắt hôn đôi môi em, và anh cũng khóc vậy thôi!... Bi thảm nhưng vô cùng đẹp. Anh có thấy giống với nỗi đau khổ của chúng mình không?"

Giờ phút này, tôi không ngờ anh lại trẻ trung dường ấy sau bao nhiêu năm đấu tranh với cuộc sống mệt mỏi và cái nội tâm buồn

phiền rách nát. Tôi lạ lùng cảm động vì tấm tình sâu đậm của anh, đồng thời nghe thật bồi hồi theo những gì ngân ngủi của hiện tại. Với tôi, người đàn ông này quả có sức thu hút mãnh liệt. Trước mặt anh, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, tôi vẫn chỉ thấy mình giống như một đứa trẻ con bé nhỏ bơ vơ.

Trong nhà bác sĩ Thục.

Anh ngồi ngay vào piano, dạo lên những âm thanh thánh thót; đầu tiên là bản Hương Xưa mà anh biết tôi từng yêu thích. Nhìn tôi, mỉm cười, anh nói:

"Bài này anh hay bị em la vì câu cuối đàn sai!"

Tôi ngạc nhiên đến xúc động khi nghe anh nhắc lại một kỷ niệm cũ. Con người tôi, cuộc đời và tâm hồn chỉ là biểu tượng cho nỗi lãng mạn thi vị; tôi ôm ấp ghi giữ kỷ niệm như những báu vật... Chứ còn anh? Thực tế mạnh mẽ quá, suốt sáu năm qua phải tranh đấu ghê gớm mới mong đứng vững, có lý nào một kỷ niệm nhỏ trong quãng đời cũ, anh lại chẳng quên?

Mười ngón tay anh bắt ngờ chuyển qua bản Unchained Melody. Ngược nhìn tôi, ánh mắt thật buồn, anh cất tiếng hát:

"Oh! My love, my darling

I've hungered for your touch a long lonely time

Time goes by so slowly

And time can do so much

Are you still mine?

I need your love

I need your love

God speeds your love to me..."

Âm nhạc và tiếng hát anh xoáy buốt lại với nhau trong nỗi buồn vô cùng để trong không gian lạnh giá của Dalat đêm nay, tôi tưởng như đang được sống lại kỷ niệm ngày nào trên sân khấu Duy Tân. Những âm thanh cuộn cuộn từ đôi bàn tay phát ra dập dồn như thác lũ; toàn thể con người anh như được bao bọc trọn vẹn bởi đam mê. Mười ngón dài vẫn không ngừng nhảy múa trên hàng phím trắng và cả thân hình gục hẳn xuống trước cái dương cầm. Anh hát theo tiếng đàn, bản nhạc Unchained Melody có những câu thiết tha buồn bã. Rồi cứ mỗi lần đến những chữ "I need your love", anh lại ngẩng đầu lên, nhìn tôi bằng đôi mắt sáng ngời đau khổ.

Tôi sửng người, ngắm nhìn người đàn ông trước mặt với cái tâm trạng nhói đau kỳ quặc. Trong cuộc tình năm cũ, tôi đã nhiều lần nghe anh đàn, nhưng chưa lần nào ngạc nhiên -như đêm nay- vì sự vượt bậc tài hoa của anh. Hình như đêm nay, anh bị phần khích dữ

dội? Tôi không biết được; chỉ cảm nhận, qua âm nhạc của anh, hạnh phúc và đau khổ cùng đạt lên tới một cao điểm mãnh liệt.

Từ anh, tôi cũng như lây với niềm tê tái. Sáu năm qua rồi, không bao giờ tôi nghĩ mình còn được nhìn lại vóc dáng này với trọn vẹn say mê như vậy. Trái tim tựa hồ bóp thắt. Nỗi buồn mênh mang tràn ngập thân thân. Trong cuộc đời tình cảm đầy giông bão, có thể nói rằng anh là người đàn ông duy nhất -mà khi gặp lại- vẫn có đủ khả năng làm đau đớn được trái tim tôi dù cho bao năm xa cách. Anh "lớn" quá trên nhiều mặt. Nhất là đêm nay, trong không gian giá lạnh của Dalat, anh hiện diện lại trong tư thế một nghệ sĩ thực sự ngày nào đã từng khiến tôi say mê ngưỡng phục. Tôi nghe tiếc nuối những gì đã mất. Tiếc 10 ngón tay tài hoa như những chiếc đũa thần đem cho tôi hạnh phúc. Và đâu đó trên khuôn mặt anh, niềm tiếc thương này cơ hồ cũng thấy lộ ra...

Cho đến khi Ngộ tới, anh ngưng đàn, bắt tay Ngộ, nói:

"Tôi xin lỗi anh! Ngày xưa tôi đã nghĩ sai về anh nhiều quá!"

Ngộ không hiểu gì cả. Nhưng tôi thì hiểu do đâu lại có lời xin lỗi trong một con người nhiều kiêu hãnh như anh. Nâng ly rượu đưa tôi, anh mỉm cười phân trần, vẻ xấu hổ:

"Lâu quá anh mới đàn lại hứng thú như đêm nay. Tay anh lao động nhiều nên cứng quá."

Tôi cũng cười, quay qua nói cùng chị Thực:

"Sáu năm trước, nếu bọn em đến đây, chị hẳn sẽ rất thích thú khi nghe cả hai hòa nhạc. Ngày nay đã hết. Em và anh Ngọc đã mất nhiều thứ, nhất là âm nhạc..."

Anh ngậm ngùi nói tiếp, đủ cho một mình tôi nghe:

"Chỉ vì em bỏ anh mà đi!"

Trái tim tôi thất lại, lặng im không tỏ bày gì nữa. Định mệnh sao thật muộn màng tội tử. Ngày nay hiểu được lòng nhau thì mọi sự đã vĩnh viễn nát tan.

Chúng tôi uống rượu và trò chuyện. Những câu chuyện cũ thật buồn được khơi lại trong làn khí lạnh Dalat. Tôi nghe anh hỏi:

"Em có nhớ anh Thăng, quản lý dancing Duy Tân? Anh ấy hiện đang là cán bộ cao cấp của công ty du lịch Dalat, một người đang hoàng ngân nắp và không có chút gì tính nghệ sĩ. Vậy mà gặp anh, anh ấy vẫn nhiều lần bày tỏ rằng không thể tìm thấy được sự kết hợp nào đẹp đẽ và xứng đáng hơn sự kết hợp mỗi tình cùng tài năng của cả hai chúng mình ngày đó trên sân khấu Duy Tân... Những người bạn thì tiếc nuối, trong khi chính anh lại là người phung phí quá nhiều những cái gì từ em mà anh nhận được."

Tôi hỏi riêng anh:

"Có bao giờ anh hoài tưởng cây đàn violon của em?"

Anh gật đầu, vẻ vô cùng buồn bã:

"Suốt sáu năm nay, với anh, đó là nỗi ám ảnh nặng nề nhất mỗi lần gọi nhớ trong đêm vắng. Tiếc cây đàn và đôi bàn tay tài hoa. Tiếc đôi mắt to khờ dại anh đã yêu vô cùng ngày đó. Nhưng trên hết là anh tiếc tâm hồn em, vừa trẻ thơ vừa đam mê, nhân ái. Cái tâm hồn mà dấu có đốt đuốc đi giữa ban ngày, cũng không thể nào anh còn cơ hội tìm ra..."]

Dứt câu chuyện kể, đột nhiên tôi thấy lòng thật ngại ngần xa vắng. Có cái gì sao cứ mãi trĩu nặng trong tim? Buổi chiều muộn càng trở nên thê lương u ám. Bầu trời đầy mây chập chùng giăng mắc. Bóng tối đêm dài bắt đầu lan rộng không gian.

Tôi và Lương không ai nói gì nữa, mỗi người chìm lắng trong một nỗi niềm riêng biệt. Tôi nghĩ nhanh đến Trần Nghi Hoàng với những ân tình hiện tại. Trong đời sống này, Trần Nghi Hoàng đem được cho tôi rất nhiều an bình tâm tưởng để đến nỗi có lúc tôi tự thấy mình như hư đi hết mọi bản chất. Những kỷ niệm đau lòng không còn dày vò giấc ngủ. Những ám ảnh tang thương không còn quấy phá các giấc mơ. Lâu lắm rồi, tôi cơ hồ không còn nhớ... Bụi thời gian vùi lấp tất cả trong ký ức thâm sâu... Vì vậy mà một lúc nào –như buổi chiều nay- tôi đã nghe bồi hồi thật sự khi lật lại với lòng những trang đời cũ...

Ngày xưa! Ngày xưa!...

Ôi những trang đời ngày xưa (!), giờ đây bay tan tác nơi đâu?

Tháng 10 đầu thu, 1993, San Jose.

Bài thơ Trần Nghi Hoàng, tặng sinh nhật 31/12 (1993).

TRÊN FREEWAY ĐỜI

với chúng ta

tình yêu không phải là những thứ

dịu-dàng-lãng-mạn

mà là

chúng ta cùng có chung

bao vết đời bầm trong trí tuệ thâm sâu

dù vậy

ở mỗi người tôi-em

có riêng một niềm ngạo mạn  
u sầu  
cô độc  
em vẫn là con kinh ngư biết khóc  
giữa lòng-đại-dương-tôi một phút gió mưa  
tôi vẫn là con chim cú giữa trời-khuya-em  
cất tiếng kêu gọi hồn  
uể oải  
có những điều giữa chúng ta  
mà tôi-em muốn gìn giữ mãi  
như một đứa con  
và những đứa con  
trên freeway đời  
chuyến xe mình vẫn chạy  
nhưng còn exit?  
quẹo trái?  
quẹo phải?  
cũng có khi chúng ta cần thay tốc độ  
nhưng nên nhớ là  
chúng ta đang cùng điều khiển  
một chiếc xe đời  
em đúng lúc bật đèn  
tôi nhíp nhàng đổi hướng  
với chúng ta  
tình yêu không phải là những buổi chiều vàng  
có mây bay lãng đãng  
mà là những đêm giông bão cuồng điên  
mà là những ngày ngụt ngàn núi lửa  
nhưng tinh thể của mỗi người chúng ta  
sẽ sáng ngời sau từng giây phút đó  
bởi ở trong tận cùng đau khổ  
chúng ta chỉ cho nhau lòng chân thực  
phải không em?

San Jose. Tháng 3/1992. Một buổi chiều...

Có cơn bão từ Alaska thổi về qua San Jose. Đã gần một tháng rồi gió mưa tầm tã. Bầu trời mây giăng u ám, đường xá ướt át, những chiếc xe di chuyển qua lại làm bắn tung những hạt nước bắn sang hai bên vỉa phố.

Tôi và Trần Nghi Hoàng ngồi ở cái bàn café nhỏ nơi vòng



cung hành lang quán sách. Trần Nghi Hoàng gọi chuyện:

"Mấy ngày nay, em có vẽ xuống tinh thần? Điều gì vậy?"

Tôi lắc đầu:

"Em đang viết một bài về tiểu sử Van Gogh cho Văn Uyển Số Mùa Hạ 1992 nên bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc đời bi tráng cao đẹp của ông."

Trần Nghi Hoàng hỏi tại sao. Tôi không đáp. Nhiều khi lời nói trở nên nghèo nàn hạn hẹp trong việc muốn phô diễn một nội tâm dạt dào nào đó. Nhất là với tôi, kẻ vẫn có thói quen gói kín những khắc khoải riêng cho chính mình.

Trần Nghi Hoàng nhận định:

"Trông em phờ phạc lắm. Có việc gì, cố gắng chia với bố, em sẽ cảm nghe với bớt phần nào đi."

Tôi âm thầm cảm ơn chàng. Trên nhiều mặt của đời sống này, chàng là người bạn tốt của tôi. Chàng lưu ý đến tôi trên từng thay đổi nhỏ của nét mặt và ánh mắt. Điều này đôi khi làm tôi bực bội, nhưng cũng rất nhiều lúc khiến tôi cảm kích.

Buổi chiều mưa gió lê thê làm gợi nhớ rất nhanh đến các buổi chiều mưa ở Âu Châu năm cũ. Những ngày sống ảm đạm mịt mờ không tương lai đó đã trở thành quá khứ. Tôi là người luôn luôn yêu mến quá khứ. Đặc biệt những quá khứ khổ đau vẫn được tôi khoác cho giá trị rất cao khi cũng nhờ đó mà tôi có được một hiện tại và tương lai ý nghĩa hơn. Trần Nghi Hoàng là một hiện tại. Cuộc đời chồng vợ năm năm cũng là một hiện tại. Ngày nào, cái hiện tại này trở thành quá khứ hay là sự tiếp nối quá-khứ-hiện-tại, tôi chưa biết. Chỉ có điều không thể phủ nhận rằng hai chữ "ý nghĩa" viết ở trên về hiện tại này đã đạt được một giá trị tương đối cao trên cách nghĩ riêng tôi.

Nhìn những hạt mưa bám lên cửa kính, tôi giải thích:

"Mấy ngày nay, em bị rơi vào một tâm trạng thật là trống rỗng. Không có lý do để phân tích rõ ràng sự việc. Em thấy tất cả những gì mình đang làm, đang sống, tác phẩm mình đang cấu tạo, cho đến cả cuộc đời đang xây dựng từng giờ từng ngày đều chỉ là vô nghĩa."

Khuôn mặt Trần Nghi Hoàng thoáng vẻ ngạc nhiên.

Tôi cười:

"Có lẽ em sẽ không đủ khả năng diễn tả cho bố hiểu được về một sự dày vò không ngớt trong em từ khi thơ ấu. Bao năm, tùy theo từng thời kỳ mà điều này lắng êm hay bùng dậy. Nhưng dù gì thì em biết là nó vẫn hiện hữu. Và đặc biệt mấy ngày nay, viết về Van Gogh, sự dày vò em nói ở trên trở dậy rõ rệt hơn bao giờ."

Giọng Trần Nghi Hoàng ái ngại:

"Em suy nghĩ nhiều quá!"

Trời mưa và cái khí lạnh làm cho trái tim mang mang xao động. Những kỷ niệm xưa lơ xưa lác chẹn lấn nhau tìm chỗ đứng trong ý nghĩ buổi chiều. Ở với nhau hơn năm năm mà quá khứ tôi, Trần Nghi Hoàng cũng không tưởng tận mấy. Cái quá khứ có chứa đựng những điều, bao năm rồi vẫn xoi mòn tâm hồn tôi như một chứng ung thư. Tôi kể cho chàng nghe:

"Thuở xưa cha em có hai vợ. Mẹ em là thứ. Bà mẹ lớn bỏ đi lấy chồng khác, để lại hai con gái cho cha nuôi. Bà chị thứ hai sàng sàng cỡ em. Cha rất thương chị này. Tình thương của cha rõ rệt và thiên vị đến nỗi từ khi còn thơ ấu, em đã nhận ra trong mình một mặc cảm bị bỏ quên trước cái nhìn của một người cha.

"Khi em tám tuổi, cha qua đời. Buổi chiều nhận tin cha chết trong bệnh viện, cả nhà đều gào lên khóc. Chỉ có em là không. Thực tình thì em cũng rất xúc động, nhưng nỗi xúc động này chỉ dâng lên tới cổ rồi đứng lại, không tụ thành tiếng khóc để bật ra khỏi miệng. Cứ vậy, suốt cả buổi chiều âm u ngày ấy, trời mưa thật lớn, em đứng trong phòng ngủ, mặt úp vào chiếc pardessus của cha, lắng nghe tiếng nước ào ào trên mái ngói. Lại một điều là em chẳng nghĩ gì đến cha mà đầu óc cứ gõ nhịp đều theo tiếng mưa rơi.

"Từ đó em cũng không được sống gần mẹ. Vì công việc làm ăn mà mẹ phải đưa cả gia đình đổi sang cư ngụ tại một thành phố khác, chỉ em và đứa em trai lưu lại Sài Gòn, dưới cái kỷ luật sắt của một ông cậu cứng rắn và bà mợ tính tình hững hờ lạnh nhạt. Một tuổi thơ biết cảm nhận sâu sắc sự cô đơn và buồn bã bắt đầu đến với em.

"Năm lên 9, em thi đậu vào trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn. Đây là nơi qui tụ con cái những gia đình thượng lưu trong xã hội Việt Nam thời ấy. Năm đầu tiên rất khó để được thu nhận. Trong các kỳ thi lên lớp, nếu không là con ông cháu cha hay học sinh xuất sắc thì dễ dàng bị đánh rớt và loại ra khỏi trường. Từ 9 tuổi, em đã ý thức được điều này nên tự buộc mình học hành rất gắt. Khi ấy với em, thi đậu lên lớp không chỉ là kết quả tốt sau một năm học mà còn mang ý nghĩa cao hơn, sâu kín hơn. Âm nhạc cổ điển Tây Phương đã trở thành cần thiết với em, nuôi sống em, an ủi em. Nó cũng là bạn tâm giao của em, em không thể đánh mất. Em tìm sự trú ẩn trong nó, trao gửi nỗi lòng cô đơn cho nó. Và em thấy được lối thoát thật sự cho cái tâm tư u uẩn của mình."

Tôi cười:

"Em kể bố nghe kỷ niệm này thì bố đủ hiểu rằng thời gian vừa lớn ấy, âm nhạc quan trọng chừng nào với em. Mỗi năm trước mùa nghỉ hè, các nhạc sinh phải trải qua một kỳ khảo hạch lý thuyết. Có đậu lý thuyết mới được vào kỳ thi nhạc khí; mình được ở lại hay phải rời khỏi trường trong mùa học tới cũng là do điều ấy. Ngoài ra, trong niên khóa, các nhạc sinh của từng mỗi vị thầy phải thi riêng với nhau tại lớp hai kỳ đệ nhất và đệ nhị lục cá nguyệt. Năm cuối cùng, kỳ đệ nhất lục cá nguyệt, em chiếm hạng nhì trong khi hạng nhất rơi vào tay một anh bạn, mù cả hai mắt. Đến kỳ đệ nhị lục cá nguyệt, cũng vẫn chỉ anh ấy chiếm hạng nhất, trong khi em hạng nhì. Điều này làm em suy nghĩ. Sau, đi đến kết luận rằng anh bạn kia 'may mắn' vì mù cả hai mắt nên ngoại cảnh không làm anh chi phối, tiếng đàn hay ho trong trẻo hơn. Lần ấy, bố biết em đã làm gì không? Em quyết định hủy hoại đôi con người của mình để đạt cho được cái độ bình tĩnh của anh bạn cùng lớp. Nên về nhà, lén vào phòng một ông cậu lúc đó đang học Dược, ăn cắp lọ thuốc độc ông vẫn dùng làm thí nghiệm hóa học, rồi tự tay điểm hai giọt vào mắt. Cả mấy chục ông trời đổ ập vào em khi ấy. Em nghe như đau xé ruột gan, như có ai lấy trăm ngàn kim nhọn chọc vào toàn bộ thần kinh. Khi cơn đau dịu xuống, thử hé mắt nhìn, chẳng thấy gì cả, tưởng thành công! Nào dè mọi sự mờ mờ hiện ra, rồi rõ hẳn... Sau này nhớ lại, nghĩ là mình điên. Nhưng nếu có trở lui mọi sự, em tin mình vẫn chỉ hành động như cũ. Bởi vì lúc ấy không phải lý trí dẫn dắt, mà chính là con tim."

Tôi kể tiếp:

"Năm 17 tuổi, em tốt nghiệp violon nhạc cổ điển Tây Phương điểm hạng nhất, đồng hạng với anh bạn mù cũ. Em lại tiếp tục theo học ban đối âm đệ nhị cấp. Lúc này em đã biết mơ mộng xa xăm. Con đường Nguyễn Du có nhiều cây cao với những chiếc lá me bay tới tấp trong những chiều thu xám đã là bối cảnh rất thích hợp cho những nẩy nở tình cảm. Tuy nhiên, trong khi lũ bạn nhà giàu chung quanh, con gái chỉ toàn nói chuyện ăn chơi nhảy nhót, con trai tính chuyện du học nước này nước nọ, thì em lại thâu đêm suốt sáng đọc các tác phẩm của Dostoievski. Cũng giống như âm nhạc, văn chương là người bạn thiết của em từ thuở nhỏ. Em đọc rất nhiều và rất sớm. Đọc tất cả các quyển trong tủ sách gia đình hay bất cứ thứ gì có thể mượn được trong thư viện nhà trường. Nhưng, những nhân vật cùng khổ của Victor Hugo hay Balzac đâu có để lại trong em một ấn tượng nào đó suốt tuổi thơ, thì cũng không bằng thời gian mới lớn, những nhân vật của Dostoievski đã mở ra cho em một vùng trời khác lạ. Có thể nói là từ Dostoievski mà em được 'mặc khải'. Em

luôn luôn tự hỏi, trên đời sao lại có những kẻ khốn cùng đến vậy? Ai sẽ là người xoa dịu được cho họ những đau thương?

"Cũng thời gian này, chiến trường miền Nam sôi động dữ dội. Em có hai lớp bạn, một ở trường nhạc và một ở trường văn khoa. Trong khi các bạn ở trường nhạc lần lượt mời em dự tiệc tiễn đưa lên đường du học ngoại quốc, thì em cũng nhận tin chết của nhiều người trong nhóm bạn kia trên các chiến trường miền Nam. Một khái niệm về giai cấp xã hội, giữa người giàu với người nghèo, giữa giới thống trị và giới bị trị bắt đầu làm em suy nghĩ. Và em chuyển hướng đọc qua lịch sử, say mê nghiên ngẫm từng pho sử lớn. Thời kỳ Pháp thuộc có những cuộc khởi nghĩa đánh Tây làm dội lên trong em những tình cảm đặc biệt. Cuộc nội chiến hơn hai mươi năm với mọi góc cạnh bi thương của nó chiếm ngụ ý nghĩ em nhiều hơn bất cứ điều ao ước nào trong tuổi thanh xuân.

"Khi ấy đang học năm thứ ba của lớp đối âm đệ nhị cấp trường Nhạc, em tự mình quyết định bỏ ngang. Với ông thầy vẫn uốn nắn em từ nhỏ, em là một nhạc sinh có triển vọng tài hoa nên ông chẳng hiểu tại sao em không tiếp tục theo đuổi âm nhạc. Nhưng với em, âm nhạc không còn đạt được cao điểm say mê nữa. Ngày nay, có lúc nghĩ lại, em thấy mình nông nổi. Nhưng ngày ấy quả thật em đã ngu xuẩn đồng hóa âm nhạc cao đẹp với một xã hội thượng lưu gồm những đứa bạn con nhà quyền thế đi học bằng xe hơi sáng loáng có tài xế đưa rước, mở miệng ra đối đáp với nhau bằng tiếng Tây y hết những đứa Tây con; gồm những cuộc thi mà hết 90 phần trăm các vị giáo sư giám khảo khi quyết định chấm điểm đậu cho các nhạc sinh đều xét vào lý lịch xem có phải là con ông cháu cha hay con một đại thương gia Chợ Lớn nào đó? Cái xã hội ấy đã un đúc em trong một tinh thần hướng thượng suốt bao năm dài đằng đẵng, nay lại làm em ghê tởm. Và rồi trong những ngày mới lớn ấy, có một câu hỏi cứ dày vò đầu óc em: 'Thượng Đế có thật công bình hay không?'"

Tôi xin Trần Nghi Hoàng điều thuốc lá. Trong làn khói mỏng quyện lên mờ ảo như buổi chiều sắp tắt, cuộc đời hơn hai mươi mấy năm trở về rõ nét trong trí nhớ.

Tôi kể tiếp:

"Năm 22 tuổi, em lập gia đình và có đứa con trai với một người đàn ông. Cuộc liên hệ sớm chấm dứt, để lại trong tâm hồn em một ấn tượng sâu đậm. Tự dưng, em thấy sợ hôn nhân, sợ sự ràng buộc vợ chồng, nhất là sợ một cuộc đời cô đơn với vợ bên cạnh

người đàn ông thiếu chung thủy. Hôn nhân từ ấy làm em kinh hãi; ý nghĩ dừng lại bằng một đời sống lừa dối mất hẳn chân đứng trong em.

"Và rồi em đi dạy. Cô giáo trẻ nhất của trường trung học Quốc Gia Nghĩa Tử Sài Gòn, thời ấy đặt dưới quyền hiệu trưởng của ông Hoàng Xuân Thiệu. Ngôi trường này chỉ dành riêng cho con cái gia đình các quân nhân VNCH bị tử trận hay đã thành thương phế. Tại đây, em có dịp đi sâu vào đời sống những học trò nghèo, những trẻ em mồ côi cha, mẹ tảo tần bán buôn cực khổ. Hàng buổi chiều tan lớp, em ngồi lại trên sân cỏ, hoặc nơi cái quán café gần trường để nghe những đứa trẻ thiếu tình thương này trò chuyện. Những tâm hồn ngây thơ tìm thấy nơi em nguồn cảm thông để có thể dễ dàng trút ra biết bao mẫu tâm sự một cách đầy tin cậy. Những ngày cuối tuần, em thường tổ chức những cuộc picnic Thủ Đức, Suối Lò-Ồ cho đám học trò. Đêm đêm, từng tốp năm bảy đứa đi bộ từ Lăng Cha Cả đến Yên Đỗ chỉ cốt thăm em dăm phút. Trong các dịp Tết hay nghỉ hè, em dạy đám con gái múa hát, làm văn nghệ đêm này qua đêm khác trong các lớp bỏ trống, còn đám con trai lại tự nguyện 'gạt-đờ-co' và làm 'tài xế' chở em về trên những chiếc xe đạp mỏng manh.

"Thời gian này phải kể là đẹp nhất trong cuộc đời em. Em nổi tiếng là cô giáo được rất nhiều học trò yêu mến. Nhưng em nhỏ vừa trai vừa gái, thiếu thốn từ tình thương sang vật chất. Những tâm hồn ngây thơ trong lớp tuổi từ 12 đến 18, thuộc và không thuộc vào các lớp dạy của em.

"Tuy vậy, em vẫn nghe buồn trong bụng. Có vài em học sinh nhìn ra nỗi buồn này bởi vì chúng đã đến bên em hỏi nhẹ: 'Cô cười mà sao thấy như đang khóc?' Có những buổi chiều trên lầu cao, trong khi đám nhỏ đang cúi đầu làm bài, em ngồi nhìn ra cửa sổ, ngắm những cụm mây trôi biền biệt về chân trời vô định. Lúc ấy em cảm được hạnh phúc mong manh như sương khói, tưởng có mà tuồng như ảo ảnh. Lúc ấy em quên đi mọi hiện tại. Quên lũ học trò. Quên cuộc đời dờ dang như cung đàn chùng phím. Và đột nhiên nhận biết ra mình mang cái định mệnh lang thang như một kiếp mây!

"Vậy là cùng với đứa con và cây đàn violon, em bỏ gia đình và Sài Gòn mà đi. Em đã đi rất nhiều trong thời tuổi trẻ: các thành phố miền Trung, miền cao nguyên, miền Nam và nhất là Dalat. Em yêu Dalat hơn tất cả. Tại đó, em đã sống quãng đời điên cuồng sôi nổi nhất. Tại đó, em làm đủ thứ nghề để nuôi mình và nuôi con: đi dạy học, biểu diễn violon trong các dancing, đứng bán sách, bán café, bán hoa, có khi đi làm bồi bàn, chùi cầu tiêu trong một nhà hàng Tây

nữa. Chỉ riêng một nghề em không hề nghĩ đến: đó là làm điếm! Ngoài ra, không gì khiến em xấu hổ. Cũng không gì làm em sợ hãi. Không cả một giọt nước mắt trào ra trên khóe. Em hút thuốc, uống rượu như một người đàn ông bợm bãi, quay mặt lại trước những mối tình say đắm và sẵn sàng chà đạp những cơn chết lòng của ai đó như một kẻ vô lương tâm. Em giao thiệp với những cô gái giang hồ, những chàng du đãng, tìm thấy tình bạn ấm áp với những người Thượng nghèo nàn đến đui chung quanh vùng núi đồi em cư ngụ. Có lúc em lên tới đỉnh cao của sự thành công và cũng có khi em rớt xuống tận cùng của cơn thất bại. Em vẫn thường nói đến Dalat với một tình cảm ưu ái là bởi vì nơi đó, em đã trải qua những ngày sống nồng nàn nhất trên cả hai chiều hướng cao và thấp. Nơi đó, em được hoan hô rất nhiều từ tiếng violon buồn rĩ, gặt hái và vung phí tiền bạc dễ dàng hơn mọi giai đoạn nào của định mệnh, hưởng thụ sự tự do đúng nghĩa từ tinh thần cho đến đời sống... Cũng nơi đó, nhiều ngày mẹ con em đói rã ruột đến phải đi nhặt các cành khô trên đồi làm củi chụm, hái từng cụm rau lang trong vườn luộc lên chấm nước mắm, thế cho cơm thịt, lót dạ qua ngày. Nhiều đêm, vì không đủ tiền trả, căn phòng em ở trọ trong ngôi biệt thự đồ nát trên đường Calmette, gần Nhà Vĩnh Biệt của bệnh viện Dalat, bị cúp hết điện đóm. Em phải dẫn con trai ra quán café Tao Đàn ngoài phố của cô bạn quen, ngồi từ giờ này qua giờ khác để tránh cái lạnh tàn bạo và bóng tối ghê rợn của căn phòng trọ; có khi còn ngủ lại qua đêm trên những chiếc ghế trống với nỗi sầu vô hạn tại quán café.

"Em sống như vậy ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Dưới mắt gia đình, em là một đứa con hoang đàng phiêu bạt. Và trong ánh nhìn của xã hội Dalat lúc ấy, em là mẫu cô giáo nghệ sĩ được học trò ưa thích, nhưng lại là mục tiêu chống đối cho tất cả các nhà mô phạm trong một trường trung học lớn -những kẻ chủ trương che đậy sự băng hoại tư tưởng bằng cái vỏ bề ngoài đạo đức; là một thứ người đáng lo sợ cho hạnh phúc gia đình của lớp đàn bà giàu sang."

Tôi ngừng lời, nhìn hồi lâu ra con đường Số Hai dập dờn xe cộ. Xong, cúi đầu kể tiếp:

"Tuy nhiên, tận trong đáy tim tưởng như đã hoàn toàn lạc lối trước gia đình và xã hội, em biết có một điều vẫn còn tồn tại. Đó chính là sự muốn vươn lên tới một cái gì thật cao quý. Một điều gì giống như Đức Phật Thích Ca hay Chúa Jésus đã dạy cho nhân loại bằng hai chữ 'tình thương'. Em bị dày vò bởi điếm này. Tâm hồn em không lúc nào được an ổn. Và có nhiều lần em tự tử khi nhận ra cuộc

đời mình vô nghĩa quá. Một lần đâm vào ngực bằng con dao mổ của bác sĩ, lún sâu gần 2 cm. Một lần dùng lưỡi lam cắt cổ tay trái mình. Một lần toan bế đứa con trai ba tuổi nhảy xuống vực Tử Thần thác Datangla trên quốc lộ 20 dẫn vào Dalat. Hai lần kia được cứu kịp. Lần thứ ba, chính Thượng Đế đã cứu bằng tình thương cho đứa con trai và nghị lực bất ngờ trở lại trong em."

Tôi kéo dài hơi thuốc lá, kết luận:

"Tuy vậy, không bao giờ em nghe an ổn. Lúc nào cũng cảm thấy như mình chưa làm tròn được cái gì mà mình đã mắc nợ từ tiền kiếp nào xa lắc."

Buổi chiều chuyển nhanh sang màu tối. Cơn mưa vẫn chưa dứt. Tôi nghe Trần Nghi Hoàng nói:

"Bố cảm ơn em những điều vừa kể. Nhưng mà sao em không nghĩ rằng chính em đã sống một cuộc đời xứng đáng và tấm lòng em không phải tầm thường như em nghĩ?"

Tôi cười:

"Có lúc em cũng tin như vậy. Nhưng tự trong sâu kín tâm tư, em biết rằng mình đã ngụy tín. Em còn nông cạn hẹp hòi quá. Em chưa đạt được chút nhỏ cái mà em muốn với tới. Mấy ngày nay, viết về Van Gogh, em bị xao động dữ dội. Từ cuộc đời cao đẹp và sự nghiệp hội họa vĩ đại của ông mà em được nhắc nhớ lại những nỗi dày vò tưởng như lãng quên trong em từ bấy lâu nay."

Một sự im lặng ngắn rơi giữa hai người. Tôi nhìn những hạt mưa bám lên bức tường bằng kính. Hình ảnh những ngày mưa lê thê với bầu trời ảm đạm năm xưa ở Âu Châu trở về nhanh trong trí. Có một sự rung động nhẹ lan trong tim khi nghĩ đến cái hiện tại bình an mà Trần Nghi Hoàng đã đem lại cho tôi.

Tôi nói tiếp:

"Em mong bố hiểu. Trong đời sống chung, có nhiều điều mình không nói được với nhau. Nhất là em, em không nói được với bố. Không có nghĩa rằng em không thương quý bố, mà chỉ đơn giản vì con người em không thích chia sẻ với bất cứ ai những nỗi dày vò trong sâu kín nội tâm riêng."

Trần Nghi Hoàng lắc đầu:

"Em có quyền không chia sẻ với bố những cái gì em muốn giữ, nhưng còn bố, lúc nào bố cũng vẫn chờ đợi để được nghe em chia sẻ."

Tôi gật đầu:

"Em cảm ơn bố về ý nghĩ ấy."

Rồi lại cười:

"Có một điều, nếu em không nói ra, hẳn bố cũng không bao giờ biết. Đó là trên cái nghĩa của tình thương trong cuộc sống năm năm, bố đem được cho em rất nhiều điều mà em cần thiết: sự bình an, đưa con và một cuộc đời không sóng gió. Nhưng trên cái nghĩa của một tình yêu và sự rung cảm con tim, em thú thật là từ ngày làm vợ bố, điều này thiếu hẳn."

Nét mặt Trần Nghi Hoàng có chiều biến đổi. Tôi khoác tay chặn lại:

"Khoan, bố đừng nên lấy làm thương tổn vì những gì em nói thật. Trong đời, em đã trải qua nhiều cuộc tình, đã hiểu rõ những khắc khoải đau đớn, cũng như những đam mê say đắm của tâm tư. Nhưng mà tình yêu là gì? Với em, chỉ là biểu tượng cho cái hình Parabol trong Toán học. Khi em nói yêu một người nào tức là em đã nghĩ phải có ngày em lìa xa người ấy. Với bố, trong năm năm qua, em chưa hề nói yêu bố. Bố đừng nên buồn điều ấy. Bố giữ được em không phải vì tình yêu của em cho bố mà chính là tình thương của bố cho em. Hơn nữa là tình thương và sự bảo bọc của một người cha mà em thiếu thốn từ bé. Bố thành công với em nhiều nhất do ở điểm ấy."

Và tôi cúi đầu nói tiếp:

"Trong đời sống này, em tri ân bố nhiều thứ. Em muốn đối xử tốt với bố, với tất cả mọi người chung quanh, nhưng ít khi thực hành được điều mình muốn. Ví dụ như với bố, em luôn luôn mang mặc cảm mình không phải là người vợ tốt. Em không dụi dằng, em không đầy đủ kiên nhẫn như những người đàn bà khác. Nhất là..."

Tôi ngưng ngang lời nói, ngồi im hút thuốc. Trần Nghi Hoàng ngược nhìn tôi chờ đợi. Tôi cúi đầu tiếp:

"Nhất là cái mặc cảm thiếu sót trong việc gối chăn. Hơn bốn năm nay, kể từ khi Âu Cơ chào đời, em thấy mình không còn là người vợ đầy đủ bổn phận. Em sợ hãi việc ái ân, sợ cái giường ngủ ban đêm, sợ cả bố. Em không biết bố có hiểu hay không, nhưng mà thật thì em rất sợ. Nhiều khi thấy thương bố vô cùng do từ điểm ấy, nhưng sợ thì vẫn không thể chối."

Và tôi cười, nói tiếp:

"Trong cương vị nhỏ hẹp của một người vợ mà em còn làm chưa trọn, nói gì đến những điều cao quý khác? Sự dầy vò em nói ở trên một phần cũng từ đó mà ra."

Bóng tối buông sâu trên thành phố. Trời vẫn mưa như trút nước. Ánh đèn của tiệm sách rục rạc sáng lên màu vàng ấm. Tôi nhìn Trần Nghi Hoàng, thấy nét buồn đượm trên khuôn mặt. Mãi lâu nghe



chàng nói:

"Em đừng nên tự dày vò mình quá. Lỗi không phải tại em. Suốt chín tháng mang thai Âu Cơ cho đến khi sanh ra nó, em đã quá mệt mỏi. Chưa đầy một tháng sau lại phải mổ ung thư tử cung. Cơn mệt mỏi này chưa dứt thì sự mệt mỏi kia đã kéo đến. Trong đời sống, em lại là người làm việc miên man, suy nghĩ quá độ, ăn uống thất thường, thức khuya dậy sớm, những nỗi này hợp lại làm cho em kiệt sức, từ tinh thần cho đến thân xác. Bố rất hiểu điều ấy. Thành ra, như em thấy, bố thương em nên cũng đã tự chế ngự mình rất nhiều. Chúng mình chưa ai thật sự già thì sự khiếm khuyết này phải kể là một bất hạnh. Nhưng may mắn là chúng mình còn biết tìm ngã thoát: Đó là nghệ thuật và sự làm việc say mê. Em chỉ nên nghĩ như vậy là đủ."

Tôi gật đầu:

"Em cảm ơn bố vì những hiểu biết như vậy. Nhưng em nói thật lòng, nếu bây giờ có phải bị đau khổ vì mất bố, em cũng cam tâm. Bởi vì chính em đã làm ra cái điều không đầy đủ bổn phận trước với bố."

Trần Nghi Hoàng nghiêm nét mặt:

"Đời sống còn nhiều cái đáng để lưu tâm nghĩ ngợi. Nhất là đời sống của những con người bị cái nghiệp nghệ sĩ đeo vào thân như chúng mình. Điều cốt yếu là làm sao giữ cho tâm hồn thanh thản. Em hãy nên nghĩ rằng, giờ đây bố và em không phải chỉ sống cho riêng cá nhân mỗi người, mà chính là sống cho con cái, trên cả hai nghĩa đen và bóng. Tác phẩm cũng là các đứa con mình cấu tạo. Mình không có quyền hủy hoại chúng bởi những điều tầm thường thuộc về xác thân khiếm khuyết. Trái lại, mình phải thăng hoa chúng lên từ những thiếu sót mà mình đã cư mang."

## **Một truyện dài không có tên**

- 9 -

### **10 đầu thu, 1993. San Jose.**

Nửa đêm về sáng, ngồi nơi bàn viết nhìn ra ngã tư Số Hai & William yên bình vắng vẻ mà nghe trong lòng nổi trôi rất nhiều cơn sóng. Cả một thời tuổi trẻ mệnh mông ước vọng cơ hồ sống dậy

nhau trong giây phút nào. Lại chợt nhận ra rằng, mấy lúc gần đây, tôi hay có khuynh hướng tự kiểm điểm đời mình những đêm ít ngủ. Lòng không chối được với lòng một nỗi u hoài buồn bã mang mang...

Có khi tự hỏi, nếu bây giờ cho trở lại tuổi hai mươi, tôi phải làm gì? Những giấc mơ sôi nổi có còn nên hiện hữu trong đầu óc? Những ước vọng điên cuồng, tôi có nên dành cho chỗ đứng trong tim?

Câu trả lời rõ ràng kỳ cục; nhưng thật, tôi sẽ hành xử lại giống y như cũ tất cả những gì đã trải, từ tốt tới xấu. Sẽ không ngại ngần giẫm chân trên con đường chông gai định mệnh; không từ nan bất cứ hẻm hóc tối tăm nào của cuộc đời. Nhưng khi ấy, không phải chỉ một "cái tôi trinh nguyên" chấp hành mọi nỗi, mà trong tôi, còn có một "con người thứ hai già dặn hơn" đang dõi theo "con người kia" bằng cái nhìn thú vị, vui tươi.

Tuy nhiên, giấc mơ không phải là thực tế. Ngày nay, mỗi khi cất lời khuyên răn Vân San theo những hành động ngông cuồng của nó, tôi nhận ra ngay trong chính tâm tư mình một sự mâu thuẫn đến nực cười.

"Lịch sử vẫn luôn luôn tái diễn!"

Phải hai mươi năm trời trôi đi, tôi mới hiểu được từng chữ những lời dạy thiết tha của mẹ tôi ngày trước. Vậy thì những cái gì hiện tại đang quan tâm tha thiết, tôi có nên đợi đến hai mươi năm sau, chúng mới có điều kiện để thấm nhuần trong trí óc đứa con trai?

San Jose. Tháng 11/1992. Một khuya...

Ba giờ sáng tỉnh giấc với nỗi hụt hẫng đè nặng tâm tư. Trước khi uống rượu, đã buồn. Tỉnh cơn rượu lại càng buồn nhiều hơn nữa. Một điều không thể trốn chạy khi một mình đối diện tâm hồn trong đêm vắng chính là việc ghi nhận sự cô đơn cùng cực, "tuyệt đối cô đơn và hoàn toàn cô đơn" -theo lối nói của Kafka- mà Thượng Đế đã khắc ghi trên cuộc đời tôi.

Nhớ lại một lúc nào, Âu Cơ đã đến cạnh bên mà nói:

"Con biết tại sao cô Hai, cô Tư, bác Lợi, ai cũng đều ghét mẹ!"

Tôi chưa kịp hỏi gì, nó đã tự kết luận trước:

"Tại vì mẹ 'dữ' quá!"

Nhiều lần, trong các cuộc rượu, (và ngay cả cuộc rượu tối nay), luận về tính nét đàn bà, Đảng Sơn luôn nói rằng tôi dữ! Qua lời Trần Nghi Hoàng, trong giới bạn bè giao thiệp của chàng bên ngoài, ai cũng cho rằng tôi dữ... Trước những điều này, tôi không bao giờ thắc mắc hay tự biện hộ gì cho mình, ngoại trừ với Âu Cơ, tôi chỉ hỏi

lại nó:

"Con cũng tin là mẹ dữ như cô Hai, cô Tư và bác Lợi đã tin, nhưng con có ghét mẹ như họ đã ghét mẹ không?",

thì nó lắc đầu quày quặt:

"Con biết mẹ dữ nhưng con vẫn thương mẹ vì biết rằng không ai thương mẹ cả!"

Lần ấy, nghe Âu Cơ nói, tôi vô cùng xúc động. Sự xúc động không hẳn chỉ đến từ câu nói nó bảo thương tôi, mà còn ở sự việc nó đã nhận định đúng cái điều mà bất cứ người lớn nào cũng nhận định theo nhãn thức của họ về bề ngoài của tôi.

Nguyên nhân nổi huyệt hằng được kiểm lại rất nhanh.

Trong cuộc rượu mừng sinh nhật cả Phương Trâm lẫn Trần Nghi Hoàng ban tối tại nhà tôi, khi các người đàn ông nói về "văn chương chửi lộn nhau" của các người đàn bà Nam Trung Bắc, Trần Quảng Nam là người đầu tiên kể:

"Hồi nhỏ, mỗi khi một bà hàng xóm người Huế và một bà người Quảng Nam tóc váy cãi nhau thì tôi cứ đứng bên hàng rào mà dòm một cách rất thú vị."

Và Trần Quảng Nam đùa:

"Xem váy thôi chứ chẳng phải là nghe chửi nhau! Có hiểu gì đâu, nhưng nghe chửi cũng thấy mê lắm!"

Hoàng Anh Tuấn thêm:

"Tóc váy rồi thì xem chim chứ lý!"

Trần Nghi Hoàng cũng kể:

"Hồi Việt Nam, nhà tôi ở tại ngã ba Cây Quéo, tôi vẫn thường hay đi xem một bà Nam kỳ với một bà Bắc kỳ di cư chửi lộn nhau. Dễ sợ! Bà người Bắc vỗ bèm bẹp lên 'chỗ đó' mà nói: 'Mày nhìn này nhé, dòng dõi nhà mày, tam tộc nhà mày là nằm cả trong cái này này!'"

Vừa nói chàng vừa diễn tả bằng cách cũng vỗ bèm bẹp lên ngay giữa đũng quần.

Đến phiên Hoàng Anh Tuấn:

"Một ông họa sĩ tài ba của Việt Nam là ông Nguyễn Xuân Phái(\*) có cái tật, hề thấy đàn bà trong xóm nhà ông ấy chửi nhau là tự động ra trước hàng ba, bắc ghế ngồi nghe. Có lần ông ấy bảo tôi: 'Tao thích lắm, nghe chúng nó chửi nhau, sướng mê mày ạ!'"

Rồi Hoàng Anh Tuấn quay sang nói nhỏ với tôi đang ngồi bên cạnh:

"Những cái này, em phải ghi vào trong quyển Một Truyện Dài Không Có Tên để cho độc giả biết về cá chất từng mỗi nghệ sĩ."

Hoàng Anh Tuấn chưa dứt câu đã bị Trần Nghi Hoàng cướp lấy diễn trường ăn nói. Tôi phê bình với Trần Nghi Hoàng: "Lúc nào cũng thấy bố lách lời kẻ khác!"

Trần Quảng Nam cười hề hề, giọng giễu cợt:

"Bởi vậy trong tiểu thuyết mới có câu: Chàng từ tốn nói rằng..."

Tôi bật cười:

"Trần Quảng Nam muốn chơi khăm tôi! Ý hấn nói trong văn chương, tôi diễn tả Trần Nghi Hoàng rất từ tốn đó mà!"

Trần Quảng Nam càng cười to hơn:

"Hay là 'Chàng trầm ngâm với ly rượu trong tay!' Đây, đây, chàng đang trầm ngâm đây!"

Trần Nghi Hoàng xoa tay:

"Cái vụ này từ tốn không được! Tôi đang nói cách chửi của bà người Nam. Bả chửi nhanh lắm, từ tốn làm sao được: 'Đụ má mày, tao xé quần mày cho mày coi, đồ con đĩ ngựa!' Nói rồi, bả bay ngay lại nắm lấy quần bà người Bắc xé cái rẹt! Thế là thằng nhỏ đứng coi, khoái quá vỗ tay reo! Chung quanh, mấy thằng nhóc khác cũng vừa la vừa nhảy: 'Dô! Dô! Tới luôn bác tài!'..."

Trần Quảng Nam lại giễu:

"Đó, thấy chàng trầm ngâm chưa?"

Tôi bĩu môi cười:

"Bởi vậy tôi đâu có chờ đợi sẽ bán sách được cho những người như Trần Quảng Nam!"

Trần Nghi Hoàng cãi:

"Đôi khi chàng cũng từ tốn lắm chứ!"

Trần Quảng Nam gật:

"Đúng rồi! Những khi chàng hết uống được và cũng chẳng còn nói được, say mẹ nó rồi thì chàng rất là từ tốn!"

Hoàng Anh Tuấn xen vào:

"Dân Bắc Kỳ có cái thế này: nghe từ tốn lắm, nói cũng từ tốn lắm, nhưng trong cách nói có cái ý rất xỏ lá. 'Vâng, anh nói đúng lắm!' Thế mà, cái nghĩa thực là... 'đéo đúng!' Đó là thằng Bắc kỳ. Còn thằng Nam kỳ: 'Đụ má, mày nói lời thô, tao đánh chết mẹ mày!' Khác! Biết là mày nói xỏ nhưng chữ nghĩa tao yếu hơn nên chỉ có cách đánh chết mẹ mày là xong chuyện!"

Trần Nghi Hoàng mai mỉa:

"Bởi vậy dân miền Nam chúng tôi mới có cái câu 'Bắc Kỳ đều!'"

Rồi chàng kể tiếp:

"Có lần tôi chứng kiến hai bà hàng xóm đánh nhau ngay ngày

Tết. Trước khi xáp trận tay chân, một trận võ mồm xảy ra đã. Tất cả tinh túy của văn chương và văn hóa Việt Nam đều được phô bày hết. Một bà Bắc và một bà Nam. Trước hết là văn chương của bà Bắc: 'Ồi giò ơi, bà đào cả tam đại nhà mày ra, cái váy lũng của bà mà mày còn ăn cắp thì còn cái gì cho mày từ kia chứ?' Riêng bà người Nam tính tình bộp chộp, không thâm, nghe chữ 'cái váy' không hiểu bà kia ngụ ý gì, nên nói bừa: 'Cái mặt của mày là mặt l.'"

Hoàng Anh Tuấn ngồi cạnh, kể cho tôi nghe:

"Anh quen một ông Tây, ông ấy chết mà anh thấy tiếc ghê lắm là bởi vì tiếng Việt Nam, ông ấy rành còn hơn mình nữa. Ngồi nghe ông ấy kể, cả bọn cứ lăn ra mà cười, 'Bà cho vào l. bà, bà xốc lên xốc xuống...' này kia; đủ các thứ ngôn từ bình dân, ông ấy thuộc hết."

Tôi quay sang nói với Trần Quảng Nam:

"Cái chữ độc đáo kia, nghe ai nói tôi cũng không nhớ cho bằng một lần Nam kể câu chuyện đi bia ôm với Nguyễn Thành Út và Phong Râu, có cô bia ôm hát lên câu tân nhạc..."

Nguyễn Thành Út bật lên tiếng cười ha hả. Còn Trần Quảng Nam thì gật gù ra dáng nhớ lại 'bữa rượu một lần tại đây đã kể cho chúng tôi nghe câu chuyện đi bia ôm với Nguyễn Thành Út và Phong Râu, sau đó hát lên câu hát của cô gái bia ôm kia: 'Em đem cái l. về tặng anh!'"

Tôi tiếp:

"Mình là dân âm nhạc, câu ấy nó cứ dội dội trong đầu làm cho nhớ. Càng nhớ càng thấy hay đáo để!"

Trần Quảng Nam nói:

"Bữa nọ cái em bia ôm hát câu đó có tới tận lớp nhạc của tôi." Câu chuyện bắt đầu từ đây.

Tôi nghe Trần Nghi Hoàng đồng dục bày tỏ:

"Bây giờ, tôi muốn xin phép một điều với nhà tôi."

Rồi chàng quay sang tôi:

"Hôm nào em cho phép bố đi uống bia ôm với mấy tên này nghe?"

Tôi vụt nói nhanh:

"Không bao giờ!"

Trần Nghi Hoàng tiếp giữa bàn rượu:

"Từ nhỏ đến nay, tôi chưa hề biết bia ôm nên muốn đi một lần coi nó ra làm sao?"

Tôi gần giọng hỏi:

"Như vậy chúng tỏ là bố cũng khoái?"

Cả bọn ồ lên cười. Trần Nghi Hoàng cải chính:

"Không phải khoái, mà là tò mò muốn biết?"

Giọng tôi gay gắt:

"Nếu em không cho phép, bố sẽ lên đi chứ gì?"

Trần Nghi Hoàng lắc đầu:

"Không, nếu em không cho phép thì bố sẽ không đi! Nhưng lòng riêng bố vẫn muốn thử một lần cho biết!"

Tôi lắc đầu ngao ngán.

[Ngày xưa tôi 22 tuổi, một lần Đ. nói với tôi:

"Bữa nào nếu em cho phép, anh sẽ chứng minh với em rằng anh của con Mai dễ ợt, bởi vì nhìn vào mặt nó, anh biết là nó cũng 'muốn' anh lắm!"

Tôi thấy rợn người khi nghe Đ. phô bày ý nghĩ bằng ánh mắt rất thành thật, nhưng hoàn toàn không phản ứng, cũng không nói lời nào.]

Phương Trâm bày tỏ:

"Tôi không biết ông Hoàng nghĩ sao, không biết quan niệm tôi sai hay đúng, chứ theo tôi, thà tôi để ông Tuấn đi chơi đĩ chứ không để đi bia ôm, thấy nó dơ lắm."

Trần Quảng Nam mai mỉa:

"Càng ngày tôi càng thấy chị Phương Trâm giống y như ông Đăng Sơn, nghĩa là toàn nói về những chuyện mà mình chẳng biết chút gì cả. Hôm nào tôi xin trân trọng mời chị đi vào một quán bia ôm với chúng tôi và đương nhiên là phải có ông Hoàng Anh Tuấn."

Phương Trâm la lên:

"Thì đi chứ, sợ gì! Nhưng tôi nghĩ là nó dơ ở cái chỗ trơ tráo chứ không được kín đáo như trong ổ đĩ."

Hoàng Anh Tuấn vội giải hòa, quay sang Phương Trâm:

"Nó không kinh khủng như em tưởng đâu!"

Giọng Nguyễn Thành Út từ tốn:

"Bia ôm là chỉ ngồi uống rượu với mấy cô bán quán, rồi hát hò với nhau chứ đâu có ôm iếc gì!"

[Ngày xưa, 22 tuổi, còn rất hiền lành nhỏ nhẹ, tôi chỉ biết bỏ chạy một mạch ra đường, đón xe taxi đến nghĩa địa Trung Việt, vào ngồi cạnh bên nắm mộ cha tôi, khi một bữa mở cửa phòng mình, nhìn thấy Đ. đang trần truồng ôm cô Mai hàng xóm, vợ bé hờ của một ông lớn nào đó.]

Trần Nghi Hoàng quay qua Hoàng Anh Tuấn:

"Thu Vân không hiểu. Thật ra tôi muốn đi bia ôm là vì tò mò muốn coi nó ra làm sao, chứ không hề có ý gì khác."

Tôi đáp lời Trần Nghi Hoàng:

"Vấn đề đặt ra ở chỗ, giữa một người độc thân với một người đã lập gia đình có một điểm cách biệt rất xa. Một kẻ độc thân có quyền làm chuyện gì họ muốn, nhưng một người đã có gia đình, khi làm chuyện gì, phải nên suy nghĩ xem việc làm của mình có ảnh hưởng xấu đến vợ con mình hay không. Nếu bố muốn đi bia ôm với bất cứ người bạn nào của bố, bố cứ việc đi, đừng nên hỏi em, bởi vì khi bố đặt ra câu hỏi ấy tức là bố đã sỉ nhục em rồi đó."

[Ngày xưa, một lần lang thang mua sách trên phố Lê Lợi, trong bụng, cái thai Vân San đã lớn, thấy Đ. đang ôm vai một cô gái đẹp đi ngược chiều, tôi hoảng sợ bước nhanh vào trong con hẻm đằng sau rạp Casino Sài Gòn, nơi có những quán hàng ăn uống, ngồi suốt buổi, cúi đầu co dúm -như con nai bị thương- trước một món ăn gọi ra mà chẳng hề động đũa: một hình thức trốn lấp sự thua cuộc của lòng mình...]

Trần Nghi Hoàng cao giọng:

"Em nói điều đó sai! Bố không muốn đi bia ôm nhưng bố muốn biết coi bia ôm nó ra làm sao?"

Tôi tỏ lộ sự tức giận:

"Tại sao cái thời tuổi trẻ của bố, bố không đi, lại đợi đến bây giờ có vợ con, đòi đi cho biết bia ôm là nghĩa lý gì?"

Phượng Trâm cười:

"Thời ấy chưa có bia ôm."

Trần Nghi Hoàng cũng gật:

"Đúng, chưa có."

Hoàng Anh Tuấn kéo dài giọng:

"Có chứ!"

Tôi bắt đầu xưng "tôi" với Trần Nghi Hoàng:

"Thời nào mà chẳng có bia ôm? Đàn bà như tôi còn biết, nói gì đàn ông như bố lại làm ra vẻ ngây thơ chưa từng nếm trải. Thuở trước, có lần tôi đi uống rượu với hai anh bạn tại Khu Dân Sinh Sài Gòn. Đêm ấy tụi tôi uống từ 11 giờ khuya đến gần 4 giờ sáng với mấy cô gái làng chơi, mấy cô thấy cây violon tôi cầm theo nên tò mò xin nghe đàn. Tôi đã đàn giữa các quán bia ôm san sát, ghé bàn thấp chũn và các cô thích tôi lắm. Tuy nhiên đó là thời tuổi trẻ. Còn nay,

tôi phải cư xử cho đúng trên cương vị của một người đàn bà có chồng, và tôi đòi hỏi người chồng tôi cũng phải cư xử như vậy. Bây giờ xin hỏi bố, nếu vô tình một bữa có cha mẹ đưa học trò nào nói cho tôi nghe là đã từng thấy bố ngồi quán bia ôm nọ, kia với cô gái kia, nọ... bố thử tưởng tượng, còn nổi nhục nhã nào to lớn hơn cho tôi? Vậy, hành động đi bia ôm vì tò mò muốn biết có đáng để cho bố đặt ra hay không?"

[Khi 22 tuổi, tôi quá dễ dãi với Đ.. Sự dễ dãi không phát sinh từ cá tính thờ ơ mà chính là kết quả của một nền giáo dục tốt đẹp nhận từ mẹ tôi. Bà luôn luôn chịu đựng những cuộc ngoại tình của cha tôi một cách lặng câm như tượng đá. Thuở ấu thơ tôi chưa từng bao giờ thấy bà lớn tiếng với cha tôi dù rằng tôi cũng "biết" và "hiểu" được chút ít những đào hoa tính trong cá chất nghệ sĩ của ông đã làm mẹ tôi khổ đau nào. Ngày xưa 22 tuổi, tôi cũng hành xử y hệt mẹ tôi, nghĩa là tự biến mình giống như tượng đá và không hề phàn nàn trước bất cứ cuộc ngoại tình nào của Đ.. Trong tâm hồn tôi, sự kiêu hãnh lớn hơn lòng ghen, tôi thà câm lặng chứ không thà để cho Đ. thấy nỗi đau khổ của mình.]

Trần Quảng Nam dậm hơi ngang xương:

"Phải rồi, Trần Nghi Hoàng muốn đi thì đi lên thôi chứ đừng có hỏi gì hết."

Rồi Trần Quảng Nam cười, tiếp:

"Lại thêm một lý do để tôi không lấy vợ!"

Giọng Trần Nghi Hoàng bắt đầu nhuốm phần bực dọc:

"Quý vị hiểu lầm hết. Cái vụ này không nghiêm trọng đến như vậy. Phải nghe cho rõ ràng mới được. Sở dĩ tôi nói chuyện bia ôm là bởi vì..."

Tôi ngắt ngang:

"Tại sao bố cần phải biết?"

"Tại vì bố là thằng cầm viết!"

Tôi xì một tiếng thật dài:

"Trong đời sống này thiếu gì đề tài để viết?"

Đằng Sơn chen vào:

"Nếu mà lấy đề tài bia ôm thì tôi thấy nó nghèo nàn lắm. Chính tôi đã thử viết rồi, nhưng phải bỏ vì chẳng có gì thú vị."

Hoàng Anh Tuấn cũng nói:

"Có những thằng thi sĩ làm thơ say hay lắm dù rằng chẳng bao



giờ uống được rượu. Như Vũ Hoàng Chương chẳng hạn. Trần Nghi Hoàng cứ gì phải đi bia ôm mới viết được về bia ôm!"

Trần Nghi Hoàng vỗ ngực:

"Tôi thành thật tới mức độ..."

Tôi cướp lời Trần Nghi Hoàng:

"Tôi xin cảm ơn sự thành thật của bố!"

[Suốt cả đời, tôi chưa bao giờ một lần hỏi mẹ tôi lý do nào đã khiến xui bà chịu đựng sự cô đơn ghê gớm bên cạnh một người chồng thiếu thủy chung như vậy. Suốt cả đời, tôi ngưỡng mộ mẹ tôi mặt ấy. Càng nhiều hơn khi biết rằng nếu là tôi, bằng mọi giá, tôi sẽ tìm cách thoát ra.]

Trần Nghi Hoàng nổi giận:

"Em ở với bố 5 năm đã đủ biết bố là ai."

Tôi gạt đầu:

"Đúng! Chính vì biết bố là ai, cho nên khi nghe bố nói lên ước muốn ấy, tôi vô cùng thất vọng."

[Ngày xưa, có lần Đ. hỏi tôi:

"Sao không bao giờ anh nghe em nói em yêu anh?"

Tôi không đáp câu hỏi ấy.

Thực sự tôi không yêu Đ., nên trước những cuộc ngoại tình trắng trợn của Đ., tôi không hề nghe xúc phạm; chỉ thấy buồn rầu héo hắt vì những giam cầm trong cuộc sống hôn nhân mà tôi phải chịu đựng. Ngày nay, tôi có yêu Trần Nghi Hoàng không khi tôi sẵn sàng nổi giận chỉ vì một câu nói của chàng?]

Trần Nghi Hoàng hỏi:

"Nếu bố không thành thật hỏi em, lại tự ý đi, làm sao em biết? Bởi vì bố xem cái chuyện bia ôm nó giống như chuyện uống rượu, nên bố tò mò muốn biết, bố đặt câu hỏi vậy thôi."

[Khi tôi 22 tuổi, một bữa nghe Đ. hỏi:

"Đàn bà thường bản chất rất tò mò, hay lục bóp lục ví chồng. Vậy mà tại sao không bao giờ anh thấy em làm điều ấy?"

Tôi cười: "Có hai lý do khiến em không bao giờ tự cho phép mình lục ví anh. Thứ nhất, điều đó biểu lộ sự thiếu giáo dục của một con người. Thứ hai, em sợ nhìn thấy trong ví có một tấm ảnh của người đàn bà nào đó rồi tự khỗ lấy mình. Chẳng thà em cứ mang ảo

tưởng anh còn thành thật với em, em ít khổ hơn."

Ngày nay, tôi cũng không hề một lần lục ví Trần Nghi Hoàng, nhưng liệu ý nghĩa của sự việc ngày nay có giống với ý nghĩa sự việc ngày xưa hay không?]

Tôi kêu lên:

"Chẳng thà bỏ đi mà đừng cho tôi biết. Còn nói giống làm sao giống được. Khi bố ngồi uống rượu với bạn bè bố, tôi đã biết họ. Còn khi bố đi bia ôm, làm sao tôi biết cô bia ôm này là ai, cô bia ôm kia là ai?"

Trần Nghi Hoàng vẻ tức giận lộ hẳn ra mặt:

"Bố đã đi chưa?"

Tôi cười khẩy:

"Nếu bố đi rồi thì cái hậu quả đã là tất biết, cần gì phải đưa vấn đề ra bàn cãi. Chỉ vì bố chưa đi và muốn đi, nên mới có chuyện."

[Ngày xưa, trong một lá thư gửi mẹ tôi, tôi đã viết: 'Không bao giờ Đ. bắt con nấu ăn hay giặt ủi, dù là giặt một cái khăn tay. Đ. nói con không biết nấu ăn giặt ủi, mà con thì nghĩ rằng Đ. không muốn con làm vì sợ con mệt. Tất cả những điều này, tự Đ. làm lấy. Đi đâu về, Đ. cũng mua cho con một gói kẹo, cái bánh hay món quà nhỏ. Luôn luôn Đ. đối với con như với một đứa con nít mỏng mảnh... Nhưng có một cái gì mà chỉ riêng con mới nhận rõ. Đó là, con không bao giờ có được hạnh phúc thật sự tối thiểu bên Đ.'..."]

Trần Quảng Nam nói với tôi:

"Bây giờ chị hãy đặt vấn đề như thế này này, nếu Trần Nghi Hoàng muốn đi bia ôm, chị cứ để ông ấy đi..."

Tôi nghiêm giọng ngắt lời Trần Quảng Nam:

"Tốt hơn Nam đừng nên nói gì cả, bởi vì trên phương diện đạo đức và gia đình, Nam không phải là một người chủ trương xây dựng, thành ra Nam không đủ tư cách để nói với tôi về những chuyện ấy."

Trần Quảng Nam cãi:

"Tư cách không thành vấn đề. Xin cho tôi nói một câu vớ vẩn thôi, hoàn toàn không có gì xây dựng cả. Tôi chỉ muốn hỏi, tại sao chị không một lần cùng Trần Nghi Hoàng đi bia ôm với tính cách tham quan để tìm đề tài viết như Trần Nghi Hoàng nói?"

Tôi lắc đầu:

"Tôi đâu có thì giờ làm chuyện đó. Vả lại, như trên tôi đã nói, không cứ gì chuyện đi bia ôm, nhà văn mới có đề tài sáng tác."

Tôi tiếp:

"Ở đây ba vị độc thân chưa hiểu cái điều, khi quý vị làm một chuyện gì đó mà vợ quý vị không bằng lòng, quý vị có hài lòng cỡ nào cũng không đạt được cao điểm thích thú. Thì bây giờ, nếu tự cho rằng mình là một nghệ sĩ có lương tâm, mình có nên đánh đổi cái hạnh phúc to lớn của chung nhiều người cho một ý thích ích kỷ của riêng mình hay không?"

Trần Nghi Hoàng la lớn:

"Tôi rất ngạc nhiên khi thấy câu chuyện chuyển hướng trầm trọng như vậy."

Phượng Trâm cũng la lớn với Trần Nghi Hoàng:

"Ông cho rằng ông nói câu ấy trước mặt chị Thu Vân là điều không xúc phạm chị ấy sao? Chẳng thà ông đi chơi lén, chứ đừng nên nói ra với chị ấy."

[Cũng trong lá thư của năm 22 tuổi, tôi đã viết: "Ai cũng có thể nghĩ là con đòi hỏi nhiều quá. Nhưng xin mẹ hiểu cho, con không thể nào có được hạnh phúc khi chồng con cứ bỏ đi mỗi ngày từ 9 giờ sáng cho đến mãi 3, 4 giờ khuya mới trở về, lãng quên con một mình với nỗi cô đơn vơi vợi. Con không thể nào có được hạnh phúc khi nhìn thấy chồng con cứ ngồi thờ người mà nhớ đến những quãng đời cũ hoặc các người đàn bà khác, hoặc nói lên những câu vô tình làm đau đớn trái tim con –trong khi con lại là đứa rất nhạy cảm để hiểu ngay những câu nói của kẻ đối diện..."]

Trần Quảng Nam lý luận, về châm biếm:

"Tôi thấy chị đâu có hạnh phúc. Cái hạnh phúc chị tưởng có, thật ra chỉ là bắt người khác phải nô lệ ý thích của riêng chị!"

Tôi bật la:

"Đúng, chưa bao giờ tôi thấy hạnh phúc, từ ngày xưa đến tận ngày nay. Nhưng cái điều tôi cố gắng gìn giữ không phải là hạnh phúc cho riêng cá nhân tôi, mà là cho tất cả những người liên hệ, cho con cái và cho cả Trần Nghi Hoàng."

[Và trong lá thư của năm 22 tuổi, lần duy nhất từ trước và về sau, tôi thú nhận với mẹ tôi tất cả mọi nỗi thật trong đời sống nội tâm riêng: "Hấp thụ sự giáo dục tốt đẹp của mẹ, con biết rằng, sức chịu đựng, sự dịu dàng im lặng sẽ làm cho người chồng hối hận mà thương yêu vợ mình hơn. Nhưng mặt khác, con vẫn tin rằng, đàn ông rất vô tâm và dễ sa ngã, một phút trước họ còn thương, còn hỏi

hận, phút sau đã quên lãng. Càng với những người trẻ như Đ., tình cảm này càng thêm ít ỏi. Hay nếu có thì nó chỉ xảy đến khi trở về bên con, ngoài ra mọi thì giờ khác, Đ. sẽ không bao giờ nhớ rằng mình đã là nguyên nhân cho nỗi đau khổ lớn lao trong tâm hồn một người vợ nhỏ dại cô đơn. Và chẳng, sự chịu đựng quá đáng cũng không thúc đẩy con ngoại tình nổi – như một hình thức trả đũa-, mà chỉ khiến con thêm héo hon tàn úa. Con cũng biết con không thể nói bậy nói bạ để làm giảm giá trị mình trước mặt Đ., mà chỉ là ôm giữ trong sâu thẳm tấm lòng mọi nỗi niềm dằn vặt. Đây là một ví dụ: Một hôm, nhân câu chuyện tâm sự về cô Lâm, Đ. đã nói rằng: ‘Ngay giờ phút này, nếu anh đến với nó, nó vẫn sẵn sàng ngoại tình với anh vì nó còn yêu anh và chồng nó đang ở Mã Lai. Nhưng anh đã không đến.’ Con hỏi tại sao? Đ. đáp ngay không do dự: ‘Tại vì anh lỡ nói với thằng anh của nó rằng anh đã hết yêu nó và anh tự ái!’ Câu chuyện chỉ vậy mà đã khiến con đau đớn thật nhiều. Ở đây con phải khẳng định với mẹ rằng sự đau đớn không xuất phát từ lòng ghen mà chỉ vì con không thể chấp nhận được ý nghĩ mình đau khổ trong khi chồng mình thì vô tình quá. Cái điều con chờ đợi nơi Đ. là câu nói: ‘Vì anh đã có em!’. Nhưng câu trả lời này Đ. không bao giờ nghĩ đến. Đ. đã rất thành thật trong câu đáp. Chữ ‘lỡ’ đi kèm đã cho con hiểu rằng Đ. vẫn còn nuối tiếc cô Lâm, và đó chính là sự thật phát xuất tự trái tim. Tuy nhiên, những điều như thế, con không bao giờ đủ can đảm nói ra với Đ.. Tình thực, con không ghen, mà chỉ là thất vọng. Và khi đã thất vọng ai, điều đầu tiên con làm là không bao giờ cho phép người ấy biết được ý nghĩ thật của mình về họ. Có phải rằng con đã quá kiêu hãnh không trước mặt Đ.?”]

Trần Quảng Nam lý luận tiếp với tôi:

"Lỗi tại chị là người đưa ra chuyện này. Chính chị nhắc đến câu hát của cô bia ôm trước."

Tôi gằn giọng:

"Nếu là một người đàn ông đàn hoàng thì dù có đứng trước bất cứ hoàn cảnh nào chẳng nữa, người ấy vẫn cứ đàn hoàng. Không phải vì câu tôi khơi ra mà Trần Nghi Hoàng có quyền nói lên điều đòi hỏi ấy. Người ta bảo, lấy lửa thử vàng, lấy vàng thử đàn bà, lấy đàn bà thử đàn ông. Quan niệm hạnh phúc của tôi là như vậy. Tôi luôn luôn thử Trần Nghi Hoàng. Trường hợp này cũng có thể gọi là một cách thử."

Trần Nghi Hoàng nổi giận thật sự:

"Em là vợ bố mà không tin bố, lúc nào cũng đòi thử thách."

Tôi cười lạt:

"Trên đủ mọi mặt, tôi tin bố, nhưng trên mặt tình cảm, tôi phải xin lỗi mà nói rằng không bao giờ tôi tin được đàn ông, dù người đàn ông đó mình có gọi là chồng, chia xẻ mọi thứ với nhau như hiện tại bố và tôi đang chia xẻ. Trong ngôi nhà này, chúng mình đã từng cho bao nhiêu người đàn ông lạ ở trọ, nhưng có bao giờ bố hỏi tại sao tôi không hề mời bất cứ người đàn bà nào về đây trong quá hơn một buổi? Điều đó do bởi vì tôi biết rõ tôi là ai, nhưng bố thì tôi vẫn chưa bao giờ dám nói rằng biết bố, trừ phi bố đã hoàn toàn nằm xuống bằng cái chết."

[Ngày xưa 22 tuổi, tôi kết thúc lá thư viết cho mẹ tôi:

"Nhiều lần Đ. thành thật bày tỏ: 'Em là người vợ hoàn hảo. Chỉ có điều anh không hiểu tại sao nhiều lúc em như điên loạn?' Sự điên loạn Đ. muốn nói chính là những lúc con ngồi lặng im một chỗ giờ này qua giờ khác. Tuy nhiên Đ. không bao giờ hiểu rằng đó chỉ là kết quả của một sự chịu đựng quá mức nỗi cô đơn hằng ngày hằng đêm trong căn nhà vắng mà chẳng bắt cứ ai và điều gì có thể làm cho khuấy lảng; kết quả của những hành động ngoại tình trắng trợn của Đ. mà con từng chứng kiến nhưng không chút phản ứng tỏ bày. Ở đây, con có nên đổ cho sự giáo dục quá kỹ của mẹ về vai trò làm người vợ tốt không? Ở đây con có nên đặt ra vấn đề với chính mình rằng phải tiếp tục duy trì cái danh hảo của một người vợ tốt để tự vui chôn lấp mình như thế? Và mẹ, mẹ có muốn nhìn thấy con tàn tạ theo sự chịu đựng cô đơn bên cạnh một người chồng vô tâm và không bao giờ chung thủy, trong khi con chỉ mới 22 tuổi, cần được vui tươi hạnh phúc? Cả thời son trẻ của mẹ đã bị vui chôn theo cái danh dự hảo ấy, bây giờ con có nên đi lại bước đường đau khổ của mẹ không?..." (Lá thư đề ngày 22/11/1970 tại Sài Gòn)].

Đầu chiều rượu bên kia, tôi nghe tiếng Đăng Sơn nói với Nguyễn Dũng và Kim Sơn, Kim Thủy:

"Bà Thu Vân bả dữ quá!"

[Sau khi xa nhau hẳn, một lần gặp lại tại Nha Trang, ngài nhắc chuyện cũ, Đ. đã cười rất buồn; "Dạo ấy nếu biết rằng em cũng có lưu ý tới anh, anh đâu đến nỗi bê tha như thế. Anh đã yêu em thật mà! Chỉ vì thấy em không hề một lời phiến trách mà anh phải nghĩ là anh chẳng có chút chỗ đứng nào trong trái tim em. Anh đâu ngờ em cũng từng khổ đau như vậy?"]

Tôi bày tỏ tiếp giữa cuộc rượu:

"Trong đời sống vợ chồng, có những qui luật hai người đặt ra với nhau. Cái qui luật của chúng tôi là anh hay tôi, khi mỗi người làm bất cứ điều điên rồ nào cũng có thể khả dĩ được người kia tha thứ, trừ một điều duy nhất. Đó là sự việc có dính dáng tình cảm với một người đàn bà hay người đàn ông thứ hai."

Trần Nghi Hoàng cãi:

"Đi bia ôm đâu có nghĩa là dính dáng tình cảm với đàn bà."

Tôi gạt:

"Đúng, mọi sự đều khởi đầu rất đơn giản. Đơn giản như anh Nguyễn Thành Út đã nói là đi bia ôm chỉ có hát hò với nhau thôi chứ chẳng làm gì khác. Nhưng đằng sau những cái đơn giản đó, ai biết được chuyện gì hay tình cảm thế nào sẽ xảy ra giữa một người đàn bà với một người đàn ông? BỐ CHƯA PHẢI LÀ ÔNG PHẬT ĐỂ CÓ THỂ NÓI RẰNG SẼ THẤY LÒNG TRỢ TRỢ TRƯỚC NỮ GIỚI!"

[Ngày xưa 22 tuổi, còn ngây thơ quá, tôi chưa biết cách giữ hạnh phúc đã đành; nhưng ngày nay, 21 năm dài trôi qua, tôi liệu có "đang biết giữ hạnh phúc" không bằng ý nghĩ cho rằng đàn ông chỉ là đứa trẻ sẵn sàng sa ngã để dễ dàng đánh rơi những gì trong tay đang nắm được? Tôi dùng chữ "đánh rơi" mà không là "đánh đổi". Trong quá khứ riêng, tôi từng đóng vai "người tình", làm đau khổ một cách không cố ý cho "người vợ" của một người đàn ông. Vì vậy, tôi nghĩ, tôi hiểu được cái điều, trong sự chia xẻ "nhất thời" tình cảm riêng cho người đàn bà thứ hai (là tôi), người đàn ông vẫn cứ tin rằng đã "không phạm tội" đối với vợ trong lý luận "mình được quyền" tham lam, chinh phục và hưởng thụ tình cảm của hai người đàn bà khác nhau trong cùng thời gian, miễn là vẫn -một cách tự nguyện tín- "có ý nghĩ" thương yêu vợ nhà là đủ!]

Đằng Sơn nói to với tôi:

"Ô-kê, tóm lại cái điều tôi đã nói rằng chị dữ là đúng chứ gì?"

[Tôi dữ hay hiền, chưa bao giờ tôi đặt ra với mình câu hỏi ấy. Chỉ có một điều "rất khác" trong chính con người tôi giữa ngày xưa và ngày nay. Đó là tôi tự nhận biết rằng, ngày xưa tôi không thành thật bằng ngày nay trong tất cả mọi suy nghĩ về tình cảm. Ngày xưa tôi không bao giờ nổi giận trước bất cứ xúc phạm nào của Đ. trên tấm lòng trong sáng của tôi. Tôi giả dối hơn nhiều trong những che giấu. Nhưng đối lại, tôi được cả Đ. lẫn gia đình chàng ngợi khen là

người vợ hiền lành xứng đáng. Còn ngày nay, tôi bị các anh chị của Trần Nghi Hoàng chê ghét và từ bỏ do bởi sự thành thật ghê gớm trên những tỏ bày tình cảm và ý nghĩ, đến độ sẵn sàng để lộ ra bản chất nóng giận tồ tộ nhất của mình.

Tóm lại, cái nhận định của kẻ bàng quan rằng tôi hiền hay dữ, liệu có phải là điều quan trọng, nếu như chỉ riêng tôi –mà không bất cứ ai trên đời- hiểu và chia xẻ được cái định mệnh cô đơn khắc nghiệt mà tôi từng và vẫn còn đang đeo mang trong cuộc sống?]

Tôi nhận biết tất cả mọi người trong bàn rượu đang trở mắt nhìn sự nóng nảy một cách rất điên cuồng của tôi, nhưng vẫn không muốn tự kềm hãm mình lại với những ý nghĩ đang ào ào tuôn ra một cách mạnh mẽ:

"Nếu Trần Nghi Hoàng lấy một cô vợ nào khác, có lẽ cô ấy sẽ chấp nhận được cái việc 'Hôm nay anh đi ngoại tình, ngày mai anh về ôm tôi, tôi sẵn sàng có con với anh.' Nhưng với tôi, không bao giờ có được chuyện đó."

Trần Quảng Nam nói:

"Điều ấy cũng bình thường, đâu có gì ghê gớm!"

[Ngày xưa, đêm Noel, từ 5 giờ chiều, Đ. đã ăn diện thật đúng mốt, miệng xúc bằng nước hoa thơm phức, rồi bảo tôi: "Đêm nay trong căn cứ Không Quân có cái dạ vũ, anh phải vào dự, em bầu bì mệt mỏi, chứ nếu không, anh đã đưa em theo".

Lúc ra cửa, Đ. đứng lại nhìn tôi, vẻ ái ngại: "Hay là anh ở nhà với em? Thấy em tội quá! Nếu không làm vợ anh, em đâu phải nằm nhà trong đêm Giáng Sinh nhộn nhịp thế này. Còn biết bao cuộc vui chờ đợi, bao người đàn ông sẵn sàng đưa đón!"

Tôi cười: "Em cảm ơn anh đã nghĩ giùm cho em điều đó. Anh cứ đi dạ vũ với bạn gái anh –bởi vì một người như anh làm sao lại không có bạn gái. Em không muốn anh ở nhà. Thà anh đi rồi có lúc nào nhớ đến em, em cho vậy là đủ, còn hơn nhìn thấy anh ở nhà với tâm trạng nuối tiếc một cuộc vui ở xa."

Ngày xưa, tại sao tôi lại nhẫn nhục quá trong tình cảm?

Hay phải chăng, khi hành sự như vậy là tôi đã sẵn sàng để cất cánh bay xa khỏi đời Đ.?

Còn Trần Nghi Hoàng của ngày nay? Tôi cũng không bao giờ giữ chân chàng ở nhà nếu như chàng đã tỏ ra muốn đi dự một cuộc vui không có tôi, cho dù có là cuộc vui với những người bạn không được tôi tin tưởng. Nhưng khác với Đ., tôi đòi hỏi tâm hồn Trần Nghi

Hoàng phải duy nhất thuộc về đời sống tôi. Hoặc là vậy, hoặc không là gì cả!

Trong cuộc đời, mỗi người có một cách hành xử riêng về chuyện tình cảm của mình mà không bất cứ ai có quyền can dự để xét đoán. Và một thời gian quá khứ nào đó, tôi từng vô tình gieo đau khổ vào đời sống một người đàn bà bởi sự kiện chấp nhận tình yêu mà người chồng của bà đã trao tặng cho tôi. Nhưng ở đây, điều tôi muốn đưa ra là "cái cách hành xử của tôi" nếu đứng vào vị trí một người vợ bị chồng phụ bạc: "Tôi thà khóc trong cô đơn vĩnh viễn, chứ không thà chấp nhận sự hiện hữu trở về của thân xác khi mà tâm hồn chồng mình đã chia sẻ với ai kia?"]

Hoàng Anh Tuấn "cướp" được diễn đàn ăn nói bằng lời nhân danh tuổi già, bày tỏ:

"Mình đừng bao giờ nên đánh giá người mình yêu với mức quá cao thì mình sẽ không thất vọng nếu một lúc nào nhận ra cái tầm thường của họ..."

Tôi ngắt lời anh:

"Em không định giá Trần Nghi Hoàng quá cao, nhưng trong đời sống vợ chồng –chứ không phải tình nhân- giữa em và Trần Nghi Hoàng, những quy luật đặt ra, mỗi người không được quyền vi phạm trên giới hạn của nó. Khi vi phạm, có nghĩa là đã tự chọn cho mình cái giá của khổ đau hay hạnh phúc. Đối với em, hạnh phúc hoặc có hoặc không, không thể có chuyện người này cứ tha hồ làm người kia khổ bằng những tình cảm vung vít riêng tư rồi lại bắt người kia ần nhẫn đợi chờ và tha thứ."

[Nhớ lại một câu nhật ký viết tại Dalat năm 25 tuổi: "Khi người đàn ông bắt đầu làm cho ta cảm nghe bơ vơ trong đời sống tâm tư với họ bởi hình bóng một người đàn bà khác, tức là lúc ta bắt đầu từ bỏ họ. Ta không ghen mà chính là từ bỏ. Chữ 'từ bỏ' này có thể được hình dung trên nhiều phương cách, nhưng điều đáng nói vẫn là sự bay xa trên khía cạnh tâm hồn của riêng ta."]

Trần Nghi Hoàng lên tiếng:

"Lòng riêng bố chỉ là tò mò."

Trần Quảng Nam tiếp lời:

"Có lần tôi đưa Cẩm Hằng vào quán bia ôm với tôi, các cô bia ôm hỏi Cẩm Hằng là ai, tôi đáp là chị họ tôi. Ai cũng có quyền tò mò muốn biết điều mình chưa biết cả."



Tôi gật:

"Đúng, ai cũng có quyền tò mò, nhưng điểm quan trọng là 'anh có nên tò mò không trong hoàn cảnh của anh?' Đây, lấy ví dụ, nếu có kẻ bảo rằng tôi được một người đàn ông nào đó rất hâm mộ theo nghĩa tình cảm nam nữ, thì trên cương vị một người đàn bà đã có chồng, tôi có được quyền tò mò hỏi tới rằng người đàn ông lạ kia là ai, thân thế thế nào, mà không nghĩ đến điều làm tổn thương chồng tôi không? Bởi vậy, giống như một lần tôi nói với ông Đăng Sơn, ai cũng đều ưa thích chuyện tình dục, nhưng hơn kém nhau ở chỗ mỗi người có chế ngự được cái dục tính ấy đúng thời đúng lúc hay không mà thôi."

[Trần Nghi Hoàng không hiểu được điều tình cảm tôi dành cho chàng y hệt như đã dành cho Vân San hay Âu Cơ. Nghĩa là tôi bao bọc và tránh ngăn giùm chàng bất cứ cạm bẫy nào bằng cách giữ chàng xa khỏi cái cạm bẫy ấy. Hẳn nhiên, như đã viết ở trên, nếu có "sự cuối cùng" xảy ra thì điều tôi sẽ làm là cất cánh bay bổng khỏi đời chàng. Nhưng dẫu thế nào, làm sao tôi có thể quên được rằng chính tôi là kẻ có lỗi nặng nhất trong sự việc đã đẩy chàng đi đến gần những cạm bẫy (dù một cách vô tình nào đó)? Chẳng lẽ 21 năm trôi qua, tôi không học được chút kinh nghiệm thất bại nào từ sau cuộc hôn nhân đầu tiên và sau cả một tình trường sóng gió đảo điên?]

Đăng Sơn nói:

"Theo tôi nhận thấy, Trần Nghi Hoàng còn là người tốt bởi vì Trần Nghi Hoàng còn hỏi bà Thu Vân câu xin phép ấy. Nếu bà ấy nói không, có thể Trần Nghi Hoàng sẽ không làm. Còn tôi, tôi không nghĩ mình xấu, nhưng nếu là tôi, tôi không thèm hỏi vợ tôi, mà tôi chỉ làm. Riêng chị Thu Vân, đứng về mặt lý, tôi đồng ý với chị. Nhưng về mặt tình, chị quá cứng rắn đến độ cực đoan trong những phán xét."

Trần Quảng Nam lặp lại câu nói ban nãy:

"Chị là người không bao giờ có hạnh phúc. Ngay cả bây giờ trong đời sống với Trần Nghi Hoàng, tôi thấy chị cũng sẽ không tìm ra hạnh phúc. Là bởi vì có những điều Trần Nghi Hoàng muốn nghĩ tới thì cứ việc nghĩ nhưng câm miệng, không được nói ra. Như vậy có khác nào chị đang sống trong hạnh phúc của một tên nô lệ nó dâng cho chị chứ chẳng phải hạnh phúc của một người tự do. Một người tự do thì có quyền làm những cái gì người ta muốn."

Tiếng Đăng Sơn vang lên:

"Bà Thu Vân đâu bao giờ cấm ông Trần Nghi Hoàng làm những cái gì ông muốn. Có điều bà có những quy luật riêng trong đời sống hôn nhân của bà, Trần Nghi Hoàng đã chấp nhận thì không được bước qua giới hạn đó."

Tôi cười khẩy, đáp lời Trần Quảng Nam:

"Tôi chưa bao giờ cấm ông Trần Nghi Hoàng làm những điều ông ấy muốn nếu như cái chuyện muốn ấy tôi thấy không phương hại đến hạnh phúc chung trong đời sống..."

Trần Nghi Hoàng gật đầu:

"Tôi xác nhận điều đó."

Tôi tiếp:

"... Nhưng có những điều nếu tôi vẫn để Trần Nghi Hoàng tự do định đoạt mà không ngăn cản thì có khác nào tôi tiếp tay với ông? Đó là những gì tôi nhìn thấy trước được là sẽ có nguy cơ dẫn tới sự ngoại tình với một người đàn bà khác không chóng thì chầy."

Trần Nghi Hoàng nổi cơn tự ái:

"Lòng bố đang hoàng hay không, bố biết. Em có ngăn cản cũng không được một khi bố là người xấu."

Tôi đồng ý:

"Đúng vậy! Làm sao tôi cản ngăn được bố khi bố đã muốn thay lòng đổi dạ. Nhưng đã là vợ bố, tôi thấy có bổn phận phải giới hạn trước những cái gì có thể phương hại cho hạnh phúc hai người. Ngày nào biết bố không chấp nhận sự can ngăn của tôi, tôi không thể làm gì khác, thì khi đó dẫu có thua hoàn toàn, tôi cũng sẽ thấy lòng an bình, không vướng chút nào hối tiếc."

Trần Quảng Nam bày tỏ:

"Điểm mà Trần Nghi Hoàng đã nói ra, nếu là tôi, tôi sẽ không nói. Nhưng sự tò mò của tôi thì tôi vẫn cứ hành sử, không thể cấm tôi được. Nếu lần sau Trần Nghi Hoàng muốn đi bia ôm, cứ âm thầm mà đi, đừng nói gì với bà ấy là xong!"

Tôi nghiêm giọng:

"Tự do không có nghĩa là bừa bãi phóng túng. Tự do chỉ thực sự có giá trị hay ý nghĩa khi nó được đặt trên căn bản của cái vòng trật tự, kỷ luật."

Tôi nói thêm với Trần Quảng Nam:

"Nếu hỏi tôi, thế nào là một người bạn, tôi trả lời, một người bạn là phải hiểu hoàn cảnh đời sống vợ chồng của bạn mình để không tiếp tay phá vỡ bằng những hành động hay lời nói không xây dựng. Trên mặt này, Trần Quảng Nam không phải là bạn tôi. Bởi vì nếu Nam tôn trọng tôi thì đã không đưa ra câu vừa nói. Đó là về phía

Trần Quảng Nam. Còn phía Trần Nghi Hoàng, cho dù có đứng trước bất cứ cạm bẫy dục vọng ghê gớm nào chẳng nữa, nếu Trần Nghi Hoàng yêu và cần tôi thì phải có thái độ đứng đắn và thẳng thắn, chứ đừng nói gì đến chuyện mở miệng đưa ra lời yêu cầu như ở trên."

Trần Quảng Nam cười hề hề:

"Như vậy thì từ nay trở đi coi như tôi không còn là bạn chị nữa."

Đặng Sơn xen vào:

"Tôi muốn hỏi chị Thu Vân rằng trước khi Trần Quảng Nam nói câu vừa rồi, chị có xem ông ấy là bạn không?"

Tôi gật đầu:

"Con người tôi, một chút ân tình cũng đủ khắc ghi cả kiếp; huống chi Trần Quảng Nam và tôi đã từng có biết bao kỷ niệm. Trước kia luôn luôn tôi coi hắn là bạn, nhưng từ nay thì thôi, hắn không còn xứng đáng là bạn tôi."

Trần Quảng Nam vẫn cười hề hề, nhưng trong cái cười đã bắt đầu thấy thái độ cứng rắn:

"Vậy thì từ rày, nếu ông Trần Nghi Hoàng yêu cầu tôi đưa đi bia ôm, tôi sẽ đưa ông đi mà không cần cho chị biết."

Tôi gằn giọng:

"Nam cứ việc làm bất cứ cái gì Nam muốn trên cá nhân Trần Nghi Hoàng, bởi vì kể từ giờ phút này, tôi đâu còn coi Nam là bạn."

Trần Quảng Nam giơ cao ly rượu, giọng nửa đùa nửa thật:

"Như vậy chị và tôi nên uống ly cuối cùng chia cách. Từ nay mình không còn là bạn nữa."

Tôi đưa ly cụng vào ly Trần Quảng Nam, tuyên bố:

"Từ nay, tôi và Trần Quảng Nam chỉ xem nhau như hai người xa lạ."

Trần Quảng Nam cười:

"Kể từ ngày mai tôi sẽ phá hạnh phúc của chị, sẽ dẫn ông Trần Nghi Hoàng đi bia ôm!"

Tôi gật đầu:

"Tôi thách Nam! Nếu Nam nói mà không làm thì Nam hiểu rằng tôi sẽ khinh bỉ Nam đến chừng nào."

\*

\* \*

Nửa đêm về sáng, nằm trong bóng tối, nghe lòng cô đơn hụt hẫng kỳ lạ. Nhớ lại từng lời đã thốt ra ban tối trong cuộc rượu mà tự xấu hổ. Đúng như Đặng Sơn đã bảo, câu nói của Trần Nghi Hoàng đâu có đáng làm cho tôi phải nổi giận đến thế? Vậy mà tôi đã nổi

giận thật sự, một cách kỳ quặc, một cách không che đậy trước thiên hạ những cái gì vốn dĩ tầm thường nhất của mình.

[Một đoạn nhật ký cũ năm 1976: "Hôm nay đi ăn cưới đưa bạn gái nổi tiếng lãng mạn một thời. Ta kinh ngạc nhìn nụ cười tươi rói biểu lộ một hạnh phúc viên mãn trên khuôn mặt nó khi cặp tay anh chồng giáo viên già nua xấu xí mà nghĩ đến những mối tình sôi nổi của nó ngày còn đi học. Ta lại nhớ Nguyễn với lời kể về các bà chị chàng, khi lấy chồng, yêu chồng và quên hẳn người yêu xưa một cách dửng dưng, lạt lẽo. Cũng nhớ lần ấy ta đã cười khi, bảo Nguyễn, chẳng bao giờ ta muốn lấy chồng để chẳng bao giờ quên các người yêu cũ... Vậy mà hôm nay, ngồi trong tiệc cưới con nhỏ bạn, sao cứ miên man tự hỏi, người đàn ông nào sau rốt có khả năng làm ta quên được các người tình cũ? Ta nghĩ là không dễ có. Nhưng nếu có, hẳn người ấy sẽ vượt bực và là tổng hợp cá tính của tất cả các người đàn ông đã từng đi qua định mệnh ta"...]

Ban tối, khi nghe Trần Nghi Hoàng đưa ra câu hỏi ấy, tôi thấy vang vang trong đầu cái ý hướng rủ bỏ, như thói quen trong định mệnh vẫn thường rủ bỏ. Có phải rằng chàng đã chạm đúng vào vết thương suốt đời tôi không ngừng bị ám ảnh: "Sự không chung thủy của người đàn ông được tôi đặt trọn lòng tin?"

Ngày xưa tôi không hề yêu Đ. và cũng không bao giờ cần Đ. Nhưng ngày nay tôi có yêu và cần Trần Nghi Hoàng không? Đó là câu hỏi luôn luôn tôi tự vấn lòng mà không tìm cho ra câu đáp thỏa đáng cả bề sâu lẫn bề mặt của từ ngữ "yêu" ấy.

Nếu có, tại sao trên cái nhìn phiến diện của kẻ ngoại cuộc và luôn cả chính chàng, tôi (con người chủ trương không bất cứ ai có quyền phán đoán tình cảm kẻ khác) lại tỏ ra quá khát khe đối với những gì thuộc về tình cảm riêng chàng? Và nếu không, tại sao tôi lại phải quan tâm lo lắng cho chàng như tình cảm lo lắng của người mẹ cho đứa con trai 21 tuổi trước những cạm bẫy cuộc đời mà nó sắp sửa nhúng chân?

Ở với nhau đã hơn 5 năm, trong bản chất Trần Nghi Hoàng, tôi nhận biết có điểm đối nghịch thật đặc biệt. Chàng là người đàn ông rất thông minh, sâu sắc trên mặt trí tuệ. Nhưng cũng trên một điểm đứng hay cách hành xử thuộc tình cảm, chàng còn rất nhiều nông nổi, trẻ con. Phải chăng đó là kết quả cấu tạo của một thân xác mang cùng lúc hai tự thể khác biệt: "Cái đầu của một người làm công việc nghiên cứu và trái tim dễ dàng rung cảm của một nhà thơ lúc nào

cũng xung khắc với nhau"?

Nhiều lần trong đời sống này, Trần Nghi Hoàng cho rằng tôi không yêu chàng, và tôi cũng không bao giờ đi sâu trên vấn đề ấy với chàng. Nhưng một con người đã được tôi đặt lên ngôi vị "vượt bực và tổng hợp cá tính của tất cả nhưng người đàn ông từng đi qua định mệnh tôi" bằng một đời sống hôn nhân, một đứa con và những ràng buộc tinh thần trước gia đình và xã hội như hiện tại, liệu có nên nhìn tình yêu trong tôi bằng cái bề mặt tầm thường hời hợt? Liệu có nên kết luận vội vã rằng tôi vô tâm với đời sống và với hạnh phúc mà cả hai từng chút một gầy dựng trong 5 năm qua, để rồi có những câu nói hay quyết định sai lầm?

Dù gì thì tôi vẫn không thể chối được một điều rằng kể từ ngày làm chồng tôi, Trần Nghi Hoàng (vô tình) trở thành là "nạn nhân" của tất cả những đờn đau trong cuộc đời quá khứ ngày xưa tôi đã trải.

Ngày xưa... Ngày xưa...

"Ôi những câu chuyện ngày xưa bao giờ cũng đẹp"... chỉ là lối diễn tả một lúc nào của văn chương tôi viết. Mà thật thì cái ngày xưa ấy đã để lại một dấu ấn tác hại đến gần như khó lòng phai nhạt trên tâm hồn tôi.

\*

\* \*

Giữa đêm, đối diện lòng, nhớ lại câu phê bình về cái cá chất dữ của tôi mà Đăng Sơn và bạn bè Trần Nghi Hoàng nhiều lần nhận xét, lòng càng thêm cô đơn vời vợi. Đi tìm một người hiểu thật sự được con người sâu kín của mình vốn dĩ là điều tôi không bao giờ hoài vọng. Nhưng một lúc nào nhận biết rằng chính vì cái vẻ bề ngoài lạnh lẽo, những ý tưởng băng băng cứng cỏi và cái cá chất dữ mà bị mọi người xa lánh thì cũng là điều không chối cãi được rằng trong cuộc sống, tôi đã thất bại rất nhiều.

Suốt bao nhiêu năm, tôi chưa từng mong chờ bất cứ một thứ tình cảm nào của ai khác dành cho nếu như tôi phải đánh đổi nó bằng những dụ dỗ giả dối không thể nào thực hiện. Tuy nhiên giai đoạn này của định mệnh -giống như bờ bến cuối của chiếc thuyền đời tả tơi rách nát-, tôi có nên cho rằng Trần Nghi Hoàng vẫn "chưa hoàn toàn" là kẻ tri kỷ tri âm tôi đã mong tìm trong suốt kiếp hay chăng?

## **Chú thích:**

(\*) Thật sự là BÙI Xuân Phái, họa sĩ. Hoàng Anh Tuấn nhớ lầm nên gọi ông ta họ Nguyễn.

## **Một truyện dài không có tên**

**- 10 -**

### **Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.**

Đêm đã quá khuya. Ba giờ sáng. Trần Nghi Hoàng đã về phòng ngủ. Tất cả đều tĩnh lặng. Chỉ còn tôi ngồi lắng nghe tiếng nước phun xèo xèo, âm vang cực kỳ buồn tẻ, từ chiếc xe quét đường mỗi đêm vẫn chậm chậm chạy qua đây vào cái giờ vắng lặng nhất của quãng đường Số Hai & William.

Một ngày mới lại đến. Một ngày cũ đã nhanh chóng trôi qua. Tôi ngẫm lại mình. Sự thất bại vẫn là điểm cố định trong đời sống. Lòng có nghe nao nức khi nhìn thời gian trôi đi mà mình vẫn cứ chưa làm được gì ích lợi cho kẻ khác và cho ngay cả chính bản thân.

### **San Jose. Tháng 2/1993. Một đêm...**

Tôi và Trần Nghi Hoàng là hai người đến sớm nhất trong cuộc tiệc mời của Cẩm Hằng và Phạm Việt Cường một đêm thứ bảy. Độ nửa tiếng đồng hồ sau, Mai Thảo xuất hiện. Ông từ cửa chính bước vào, xăm xăm đến ngồi ở cái trường kỷ, vẻ thản nhiên lãnh đạm như không cần để ý mà đáp lại cái gật đầu chào của tôi - khi ấy cũng đang ngồi với Cẩm Hằng và Trần Nghi Hoàng nơi salon.

Đây là lần thứ nhì tôi gặp Mai Thảo. Cái dáng ông cao gầy, khuôn mặt xấu xí với màu da xám xịt; trên đôi mắt hiện rõ vẻ hiu hiu khinh khỉnh. Trong óc tôi nghĩ nhanh đến những lời kể của Trần Nghi Hoàng, Trần Quảng Nam, Nguyễn Tất Nhiên về Mai Thảo với cái lối kể cả coi đời bằng vung một cách rất là lố bịch.

Khi mọi người tề tựu đông đủ, Cẩm Hằng mời tất cả vào bàn

ăn. Đăng Sơn quay cười với tôi:

"Chị ngồi ở đâu, cho tôi biết, tôi sẽ tránh đi chỗ khác để khỏi bị lạc đạn!"

Tôi cũng cười:

"Một tháng cách xa, gặp nhau đã thấy gầy hần rồi!"

Một người đàn bà trẻ tóc ngắn ngang vai xuất hiện. Cẩm Hằng giới thiệu với tôi là Quỳnh Như, sắp trở thành cô em dâu Cẩm Hằng. Tôi nghe Trần Quảng Nam hỏi Đăng Sơn:

"Đây có phải 'Quỳnh Như, Quỳnh Như, Quỳnh Như ơ' hay không?"

Nhìn thấy cái gật đầu của Đăng Sơn, tôi biết rằng đó là nàng thơ trong một sáng tác của anh vẫn được ngâm lên trong các buổi rượu ở nhà tôi.

Hoàng Anh Tuấn và Phương Trâm đến khá trễ. Tôi có hơi ngạc nhiên vì sự lãnh đạm mà Phương Trâm tỏ lộ cho tôi đêm nay. Chị không đáp lại lời chào của tôi dù rằng xưa nay chị đối với tôi không phải là xa lạ. (Tôi tự cười chính mình trong ý nghĩ muốn đợi chờ một tình cảm bạn hữu! Bốn mươi tuổi ngoài, quả tình tôi còn quá "ngây thơ" như Trần Nghi Hoàng thường giễu! Lòng người là cái hố sâu không đáy, khó dò cho rõ. Tôi lại cứ ngỡ mình "hiểu" được "bạn" khi mãi đem cái chân thật của mình ra mà đối đãi. Trên đời dễ có mấy người ưa thích điều chân thật? Và mấy người cảm nhận nổi giá trị của một tình cảm chân thật khi mà chung quanh nó không được bao bằng những cái hào nhoáng phù du!)

Tôi được xếp ngồi giữa Mai Thảo và Trần Nghi Hoàng. Những câu chuyện về đề tài Nguyễn Chí Thiện & Lý Đông A nổ như bấp rang giữa Trần Nghi Hoàng và Đăng Sơn. Tôi nghe Đăng Sơn kể:

"Trần Nhu viết một cuốn sách lấy tên Kết Thúc Vụ Án Thiểu Văn Hóa Của Thế Kỷ XX chửi phe cụ Lê Tư Vinh nhiều lắm. Có cả tên ông và bà Bông Giấy bị lôi vào nữa."

Giọng nói của anh ồn ào như thường lệ khi đào sâu vấn đề cho Trần Nghi Hoàng rõ. Trần Quảng Nam ngồi cạnh Đăng Sơn, giơ một ngón tay bịt vào tai mà nói:

"Cái môn Đại Thanh Đồng Tử Thần Công của ông Đăng Sơn

luyện càng ngày càng tấn tới nên khổ cho lỗi tai người khác quá! Yêu cầu ông nói nhỏ hơn đi!"

Nét mặt Đăng Sơn vẫn tỉnh bơ không tỏ ra chút nào lưu tâm đến lời Trần Quảng Nam vừa thốt. Anh vẫn oang oang giọng điệu. Cẩm Hằng lên tiếng bênh vực:

"Nếu Đăng Sơn mà nói nhỏ thì không phải là Đăng Sơn!"

Tôi gật:

"Tôi cũng đồng ý với Cẩm Hằng rằng cứ nên để cho Đăng Sơn nói lớn. Có vậy, cuộc rượu mới hào hứng."

Ngồi cạnh Mai Thảo, tôi thấy ông chỉ nhấp nháp ly rượu mà chẳng ăn gì cả. Tôi mời ông một miếng gỏi dưa leo tôm thịt, ông đưa tay chặn lại: "Cô cứ để kệ tôi". Mời món nào cũng bị ông từ chối nên tôi mặc, không tỏ ra lịch sự nữa. Thái độ ông có vẻ cách biệt với tất cả mọi người trong bàn tiệc. Và hầu như cũng chẳng ai lưu ý đến ông. Chỉ riêng cô Quỳnh Như ngồi cạnh ông, đầu bàn phía bên phải là vẫn cùng ông chuyện trò nho nhỏ.

Đối diện xeo xéo với tôi là sự hiện diện của Nguyễn Hữu Liêm; kế cận, một người được xem như khách riêng của Liêm mời tới.

Nguyễn Hữu Liêm hướng về Trần Quảng

Nam:

"Tôi đã nói với anh bạn này ông là tác giả của Mười Năm Tình Cũ, vậy mà ông ấy vẫn không tin, cứ hỏi tôi hoài 'Thật Trần Quảng Nam đây sao?'"

Trần Quảng Nam cười hề hề:

"Tôi cũng như anh thôi, đâu có gì lạ?"

Góc đầu bàn phía trái, tiếng Đăng Sơn vẫn vang vang những câu chuyện kể. Tôi nghe Trần Nghi Hoàng nhắc:

"Ông Đăng Sơn còn thua tôi ba chai Rémy Martin kỳ cá độ trước khi tôi về Việt Nam, ông nhớ chứ?"

Nguyễn Hữu Liêm hỏi:

"Thua độ gì vậy?"

Đăng Sơn gật đầu:

"Làm sao tôi quên! Tôi thua Trần Nghi Hoàng một độ về chính trị. Tôi sẽ đền ông ấy ngay cuộc rượu tối mai mừng anniversary lần thứ sáu của hai ông bà."

Thế rồi, đột nhiên Đăng Sơn la lớn:



"Tôi vừa mới khám phá ra rằng Khái Hưng có dịch thơ Đường."

Tôi vội nói:

"VẬY anh cho tôi tài liệu ấy khi tôi viết về Khái Hưng nhé!"

Bên cạnh tôi, tiếng Mai Thảo khề khà cất lên:

"Làm gì có chuyện đó! Khái Hưng đời nào mà dịch thơ Đường "

Đặng Sơn như được gãi đúng chỗ ngứa:

"VẬY thì cá không?"

Tôi đã quá quen với cái tánh của Đặng Sơn. Anh không phải là tay cò bạc nhưng lại rất hay đánh cá vì bất cứ vấn đề gì liên quan đến những câu chuyện văn học nghệ thuật hay chính trị mà anh dẫn chứng. Anh cũng là người trọng chữ tín, đã thua thì nhận và đền chứ không bao giờ cãi chày cãi cối. Anh hỏi lần nữa với vẻ hăng say cố hữu:

"Tôi bảo Khái Hưng có dịch thơ Đường. Ai muốn độ không? Nói có sách mách có chứng mà!"

Phạm Việt Cường phê bình:

"Chuyện văn học mà đem ra đánh cá làm gì?"

Tôi cười:

"Đánh cá chứ, nếu không, đâu biết ai đúng ai sai?"

Trong bàn rượu, Mai Thảo là người đầu tiên giơ một ngón tay lên nói cùng Đặng Sơn:

"Tôi bắt cá bốn chai với anh. Tôi bảo Khái Hưng chưa hề dịch thơ Đường bao giờ cả!"

(Tôi hơi ngạc nhiên với con số "bốn" mà Mai Thảo đưa ra, nhưng nghĩ liền trong óc rằng có lẽ ông vừa nghe con số "ba chai Rémy Martin" Đặng Sơn thua Trần Nghi Hoàng trong kỳ cá độ chính trị vừa kể, nên muốn chơi trội mà "cá bốn chai" chẳng?)

Đặng Sơn nói lớn, vẻ vô cùng thích thú:

"Anh Mai Thảo đã bắt bốn chai, tôi đồng ý theo anh ấy bốn chai. Như vậy là bốn ăn bốn. Còn ai bắt nữa?"

Tức thì tôi giơ tay:

"Tôi bắt theo Đặng Sơn một chai, nghĩa là nếu Đặng Sơn thua, tôi chung thêm một thành ra năm chai."

Trần Nghi Hoàng cũng giơ tay:

"Còn tôi thì bắt theo anh Mai Thảo một chai, nghĩa là nếu phe Mai Thảo thua phải thua năm chai Rémy Martin."

Và chàng thêm:

"Làm vậy cho công bình. Quý vị thấy có fair không? Vợ chồng

tôi chủ trương, nếu cần cũng phải đứng ở hai giới tuyến đối nghịch nhau trong các cuộc bàn luận văn học."

Trần Quảng Nam nói với Trần Nghi Hoàng:

"Ông khôn bỏ mẹ! Thua hay thắng gì thì hai ông bà cũng có rượu uống!"

Trần Nghi Hoàng cười to:

"Đâu phải chỉ riêng tụi tôi, mình làm cái có để có nhiều rượu cho anh em cùng uống vui cả mà!"

\*

\* \*

Câu chuyện cá độ tạm ngừng khi Lý Khôi Việt chợt hỏi Trần Nghi Hoàng:

"Trần Nghi Hoàng đi Việt Nam có mang gì về không?"

Trần Nghi Hoàng đáp:

"Mang được một số thơ Huy Tưởng và thơ Bùi Giáng cùng rất nhiều sách của các tác giả trong nước."

Lý Khôi Việt lại hỏi:

"Ông làm cách nào mà mang ra được hay như vậy?"

Trần Nghi Hoàng cười:

"Có hay gì đâu, chỉ là may thôi. Tụi quan thuế phi trường Tân Sơn Nhất khi lục tung sáu cái valise của tôi, thấy rất nhiều sách, định làm tiền. Ai dè lật một cuốn xem lại đúng ngay chóc là cuốn thơ Từ Ấy của Tố Hữu. Nhờ vậy mà 'nó' mới cho 'đi' đó chứ!"

Rồi Trần Nghi Hoàng giễu:

"Theo tôi, thơ Tố Hữu có nhiều bài hay..."

Trần Nghi Hoàng chưa dứt lời đã thấy Phạm Việt Cường gật đầu đồng ý, còn Đặng Sơn phát biểu:

"Kỹ thuật thơ của Tố Hữu cao!"

Trần Nghi Hoàng tiếp:

"...Mà bài hay nhất có lẽ là bài Khóc Staline. Trong bài ấy, Tố Hữu có câu thế này: 'Thương bà thương một, thương ông thương mười'. Bà ngoại hay bà nội gì đó của Tố Hữu chết mà ông ta đâu có đau đớn cho bằng Staline chết! Bài Khóc Staline nếu xét về tội bất hiếu với tổ tông thì đáng đọa địa ngục. Nhưng nếu chỉ xét về khía cạnh thi ca trường phái 'bộ đàn anh', thì quả là tuyệt tác. Nịnh lãnh tụ đến cỡ ấy thật siêu quá, không gọi rằng hay sao được."

Mai Thảo chen vào, (giọng khinh khỉnh; cái giọng mà một lần tôi từng nghe Nguyễn Tất Nhiên nhận định là 'nhựa hơn cả giọng một con đĩ già hết nước'):

"Cái thằng Tố Hữu mà hay nổi gì! Thằng đó chỉ là thằng Cộng Sản!"

Tôi có phần ngạc nhiên vì hầu như ai trong bàn rượu cũng nhận ra cái ý giễu cợt của Trần Nghi Hoàng khi nói về bài thơ Khóc Staline của Tố Hữu, chỉ Mai Thảo là không.

Trần Nghi Hoàng lại nói:

"Ngay tại San Jose này, nói về thi ca, tôi thấy có một tên luật sư quen cái miệng cãi, vậy mà hắn làm thơ cũng 'ra gì' lắm!"

Tôi quay hỏi Trần Nghi Hoàng:

"Có phải bố muốn ám chỉ luật sư Nguyễn Hữu Liêm nhà ta? (Trần Nghi Hoàng gật). Nếu vậy thì em đồng ý!"

Và tôi hướng về Nguyễn Hữu Liêm, đề nghị:

"Xin anh Liêm hãy ngâm bài Những Đêm Sáng Trên Đồi do anh sáng tác và đã đăng trong Văn Uyển số 5 bộ cũ đi!"

Nguyễn Hữu Liêm cười, vẻ lúng túng:

"Bài đó đọc nhiều lần rồi, đọc nữa nó nhàm lắm!"

Trong bàn có nhiều người cùng lên tiếng:

"Nhưng mà tôi chưa nghe..."

[Xưa nay, tôi vốn không ưa giới bác sĩ và luật sư Việt Nam. Trong ý nghĩ tôi, không kể một thiểu số hiếm hoi có lương tâm nghề nghiệp và đạo đức tâm hồn, hầu hết những người trong các giới này, thường được gọi "trí thức" mà thật chỉ là những kẻ biểu tượng cho sự hợm hĩnh vì tiền bạc dễ dàng kiếm được, đặc biệt trong người "chẳng có" mấy chút chữ nghĩa, văn hóa (ngoại trừ các hiểu biết chuyên môn thu lượm từ nghề nghiệp). Giới luật sư, nhất là luật sư tại Mỹ, -được mệnh danh nói dối nhiều nhất- tôi lại càng không có thiện cảm. Với những luật sư càng nổi danh bao nhiêu, mối chán ghét của tôi càng thêm mạnh mẽ bấy nhiêu, bởi, đó chính là những kẻ có khả năng tô đen thành trắng, biến tên sát nhân thành người vô tội bằng miệng lưỡi ma quỷ của mình.

Ý nghĩ này của tôi cũng không thoát ra ngoài trường hợp Nguyễn Hữu Liêm. Sự giao thiệp với anh không được Trần Nghi

Hoàng xếp vào hàng thân; với tôi lại càng cách xa nhiều hơn năm, bảy bậc. Anh trạc tuổi 40, bề ngoài nho nhã, có phần khắc khổ, ra vẻ một ông luật sư cứng rắn. Theo những đồn đãi, tôi biết anh là một luật sư giỏi của San Jose, đã từng giữ chức Phó Biện Luận quận hạt Santa Cruz và từng cãi thắng nhiều vụ kiện cho thân chủ mình.

Tác giả của cuốn Dân Chủ Pháp Trị dày hơn 600 trang, anh cũng còn là người tỏ ra rất ưa thích loại nhạc Chế Linh hay hát (mà bạn bè thường gọi là nhạc sến, nhạc máy nước). Luôn luôn hề có dịp gặp nhau uống rượu là anh lại cất lên một bài ca nào đó trong loại này bằng giọng Quảng Trị của mình một cách rất hào hứng. Có vài người bạn giấu, đặt cho anh cái tên "Chế Liêm", anh cũng hoan hỉ nhận, không chút gì xấu hổ.]

Tôi nói tiếp với Nguyễn Hữu Liêm:

"Tôi biết anh chẳng ưa gì tôi, nếu không muốn gọi rằng ghét! Bằng chứng là tôi vẫn thường nghe Trần Nghi Hoàng kể lại những lời phàn nàn của anh về việc 'Tại sao Trần Nghi Hoàng lại để cho vợ mình viết những bài công kích anh em lung tung'..., và rằng 'Làm như thế mắt cả bạn bè, không ai dám chơi với ông nữa'. Luôn một lần trong cuộc rượu tại nhà tôi, anh đã nói trước mặt nhiều người là 'Trần Nghi Hoàng rất sợ vợ!'"

Nét mặt Nguyễn Hữu Liêm trông sượng sùng một chút, nhưng cười cười mà không nói gì cả.

Trần Nghi Hoàng quay sang tôi, phân trần:

"Bố đâu thềm coi lời Nguyễn Hữu Liêm ra cái quái gì! Bố vẫn luôn luôn nói với Liêm rằng: 'Thu Vân tuy là vợ tôi, nhưng trên chỗ đứng văn nghệ, ngòi viết cô ấy là của riêng cô ấy. Cá nhân tôi nghĩ, những bài viết của Thu Vân chỉ là ghi lại những chuyện thật xảy ra trong giới văn nghệ, chứ không có ý công kích bêu xấu ai cả. Nhưng nếu bảo như ông rằng bạn bè bị Thu Vân công kích thì họ cứ việc viết bài phản đối, làm sao tôi lại có thể tự cho mình cái quyền ngăn cản ngòi viết Thu Vân?'"

Từ góc bàn bên kia, Đăng Sơn chen vào:

"Đã bảo Trần Nghi Hoàng nịnh vợ chỉ thua có Ngẫu Hồ hạng nhất ở San Jose thôi!"

Tôi gật đầu nói với Trần Nghi Hoàng:

"Em cũng đâu coi lời phàn nàn của Nguyễn Hữu Liêm ra cái gì! Chí ta ta biết, lòng ta ta hay! Em tự biết điều mình đang làm, không xấu hổ lương tâm, thành ra vàng thật đâu sợ chi lửa!"

Nhìn Nguyễn Hữu Liêm, tôi tiếp:

"Dẫu vậy, không phải vì những lời lẽ đó mà thơ anh hay tôi lại bảo rằng thơ anh dở! Vậy anh hãy ngâm bài thơ của anh cho anh em ở đây ai chưa nghe thì cùng nghe luôn."

Và tôi nói thêm giữa mọi người:

"Tôi chưa biết Nguyễn Hữu Liêm cái ngoài tòa hay cỡ nào, nhưng tôi bảo đảm với quý vị rằng bài thơ của Nguyễn Hữu Liêm mà tôi vừa nói đến, quả tình không dở!"

Nguyễn Hữu Liêm cười:

"Được chị Bông Giấy khen thì có chi hân hạnh bằng. Tôi phải làm ngay kéo chị ấy đổi ý không khen nữa. Nhưng thay vì ngâm, tôi xin đọc lên bằng cái giọng Quảng Trị nặng trịch của tôi!"

*Dòng nước trong qua ghềnh  
Mưa chiều đông Thạch Hãn  
Cuộn gió buồn phương Bắc  
Về luống cày thê thảm  
Ta lần từ giã ngọn núi Tây  
Từng đêm thềm được múi mít gầy  
Mỗi lần trông gió về bên nội  
Tóc muốn đùa theo những cụm mây  
Những đêm sáng trên đồi  
Hồn câu ca quạt khởi  
Chiu chắt giọt mồ hôi  
Thất nguồn tin mong đợi  
Mơ về bên dòng sông xưa  
Lửa lên ở cuối ngày mùa  
Đong gạo so bằng bao nước mắt  
Mấy lần bạn mắt dịp tiễn đưa  
Mơ về ngăn gió đồi A Tử  
Thấy bạn cỡi trâu chón núi đồi  
Đêm sao sáng dòng sông vớt củi  
Ta thả bè theo ngọn nước trôi  
Hẹn với Ba Lòng, Cam Lộ  
Hẹn với Tân Sở, hẹn với Cù  
Ta trả máu xương về bên ấy  
Ta ở cuối đời ở đó ngàn thu.*

Cả bàn tiệc –trừ Mai Thảo- vỗ tay khen hay. Tôi cười:  
"Quý vị thấy tôi nói đâu có sai? Thơ Nguyễn Hữu Liêm có hồn  
lắm phải không?"  
Trần Quảng Nam gật gù:  
"Ừ, bài hay! Hay!"  
Nguyễn Hữu Liêm cười, vẻ sượng sùng:  
"Chị Bông Giáy quá lời, chứ tôi thì thấy nó tầm thường lắm!"  
Tôi nói cùng Nguyễn Hữu Liêm:  
"Theo tôi, con người vốn quý nhất ở đức khiêm nhường. Tôi  
không biết anh khiêm nhường thật hay giả, nhưng dù sao tôi cũng xin  
chân thành ngợi khen câu nói vừa rồi của anh."  
Trần Nghi Hoàng nhận định:  
"Cái khí thơ ấy của Nguyễn Hữu Liêm nghe giống thơ Giang  
Nam."  
Bên cạnh tôi, tiếng Mai Thảo lại gằn từng chữ:  
"Thằng Giang Nam cũng là một thằng Cộng Sản, có gì hay ho  
mà khen."  
Tôi thấy Trần Nghi Hoàng bắt đầu khó chịu. Chàng cũng gằn  
giọng trở lại:  
"Phê bình văn học đâu cứ phải gọi người khác là thằng này  
thằng nọ mới thành văn học?"  
Mai Thảo vỗ vào ngực mình, giọng cực kỳ kiêu ngạo:  
"Chính tôi là văn học đây!"

Bỗng dưng tôi nghe nôn nao như muốn để bật tuôn ra ngoài  
miệng câu nói: "Nếu ông Mai Thảo là 'văn học', hẳn tôi xin làm người  
ngu dốt không biết chút gì chữ nghĩa có lẽ thích hơn", nhưng kịp dằn  
lại và đè xuống dưới cổ.

[Xưa nay tôi vẫn nghe Trần Nghi Hoàng và bạn hữu chàng bảo  
rằng Mai Thảo là con người rất "khệch khạng hợm hĩnh", nhưng quả  
tình tôi không nghĩ Mai Thảo hợm hĩnh đến vậy qua câu tuyên bố  
trên. Thuở còn đi học, tôi vẫn đọc văn Mai Thảo, nhưng thật phải nói,  
ngoại trừ tác phẩm Đêm Giã Từ Hà Nội của ông, chẳng có quyển  
nào khác tôi cho là thật sự có giá trị. Vì vậy, tôi bỏ, không muốn mất  
thì giờ theo "một mớ chữ nghĩa lộn xộn đượ đặt nằm trong một cấu

trúc văn phạm với cách chấm, phết bừa bãi vô trật tự" nữa.

Mới đây, đưa tôi xem quyển Chân Dung Mười Lăm Nhà Văn Nhà Thơ Việt Nam của Mai Thảo (Văn Khoa xuất bản năm 1985), Trần Nghi Hoàng gần như "nài nỉ" tôi (bởi chàng biết tôi rất không muốn mất thì giờ với những cái gì vô bổ!) để chàng đọc cho nghe bài viết Đi Thăm Người Nhập Thất (trang 143-145) trong cuốn ấy. Đọc tới đâu, chàng ngừng lại phẩm bình tới đó bằng giọng điệu tức giận pha lẫn giễu cợt khinh bỉ:

"Căn phòng nhỏ, trên lầu, nằm ở phía ngoài cùng, sát cổng vào và nhìn xuống một ngã tư người đi kẻ lại, như còn muốn chân trong chân ngoài chưa chịu hòa nhập hẳn với vùng khói hương tìn mộ của nơi thờ Phật tận đáy cùng khu nhà nhiều phòng ốc kiến trúc theo hình chữ U trên con đường Berendoo nhờ ngôi chùa đã trở thành một con đường Việt Nam danh tiếng."

("Em thấy đã lê thê chưa? Chữ nghĩa Mai Thảo là như vậy đó." Chàng cúi đầu đếm đếm "78 chữ trong một câu văn mà chẳng có cái dấu chấm ngắt câu nào ở giữa.")

(Trần Nghi Hoàng lại đọc):

"Nhìn sang, cửa sổ và cửa vào của căn phòng đều im lặng đóng kín. Chúng tôi đứng ngoài hàng hiên ở giữa. Buổi chiều Los. còn chói nắng, nhưng cuối ngày đang thả dần vào khu vực thờ Phật những luồng gió mát hây hây đầu tiên qua những tầng cây lao xao.

"Thượng Tọa Thích Mãn Giác, hồng hào tươi tắn, cười cười một cách vui thú ngộ nghĩnh, chỉ cho tôi và Du Tử Lê căn phòng nghiêm lặng đóng kín:

-Phòng Phạm Công Thiện đó.

-Triết gia có ở chùa lúc này?

Hội Chủ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ngửa cổ cười lớn:

-Nhập thất kiểu Tây Tạng mà không ở chùa sao?

Du Tử Lê gật gù, thán phục:

-Giỏi. Thật giỏi. Ở Phạm Công Thiện.

Tôi đùa:

-Được bao nhiêu ngày?

Câu nói đùa chứa đầy ngờ vực về một thời gian nhập thất của

bạn thật ra chỉ là đùa cợt có nửa phần. Đùa, khi tôi nhớ lại những buổi chiều, những buổi tối tan hoang của Phạm Công Thiện, còn là đại đức Thích Nguơn Tánh, ở Sài Gòn ngày trước. Những chiều Phạm Công Thiện đi cùng Nghiêm Xuân Hồng, Vũ Khắc Khoan tới nhậu nhẹt ở tư gia nhà văn nữ Nguyễn Thị Hoàng."

(Trần Nghi Hoàng "xì" lên một tiếng khinh bỉ).

"Cái đầu không tóc, tấm áo nâu sồng, đích thực đại đức và khoa trường Vạn Hạnh, nhưng bưng bưng, say ngất và bất chấp hết thảy, rủ đi là đi, suốt đêm tới sáng, ngất ngưỡng gấp trăm lần Cung Tiến, bừa bãi gấp nghìn lần Hoàng Anh Tuấn là hai sự ngất ngưỡng đã đi vào huyền thoại văn nghệ một thời."

(Nét mặt Trần Nghi Hoàng cau lại. Chàng bày tỏ bằng giọng điệu ghê tởm: "Đúng là sư hổ mang, khoác áo cà sa làm chuyện tà dục, khiến ô danh Phật giáo!")

(Trần Nghi Hoàng cúi đầu đọc tiếp):

"Nửa phần đùa, vậy thôi (mỗi lần gặp là tôi muốn trêu nghịch Phạm Công Thiện) trong nhớ lại số tháng năm phóng túng cũ của tác giả Ý Thức Bùng Vỡ và Ngày Sinh Của Rắn. Giờ đâu giám đùa quá nửa. Triết gia đã đoạn tuyệt với hết thảy mọi sinh hoạt, chặt đứt với hết thảy mọi ồn động. Đã nhập thất. Đúng kiểu Tây Tạng, ba năm ba tháng ba ngày."

(Trần Nghi Hoàng nhíu mày la lớn: "Sách nào nói Phật Giáo Tây Tạng nhập thất ba năm ba tháng ba ngày? Riêng Phạm Công Thiện, bố tin là cả đời chưa chắc anh ta đã nhập thất được tới ba tháng, nói gì ba năm ba tháng ba ngày").

"Bây giờ là chót vót Hy Mã Lạp Sơn một chỗ ngồi cho quán tưởng và thiền định tịch tịch. Từ một cực đoan sống này sang hẳn một cực đoan sống khác, không có chuyển tiếp từ từ, đó là tất cả con người Phạm Công Thiện."

(Nét mặt Trần Nghi Hoàng giễu cợt: "Cái câu mới thiệt là vô duyên! Chót vót Hy Mã Lạp Sơn cái gì mới được chứ? Ngồi trong căn phòng của một cái chùa chẳng ra cái chùa ở Los Angeles, do anh sư Thích Thiện Ân sáng lập rồi để lại cho anh sư Thích Mãn Giác, mà gọi là Hy Mã Lạp Sơn sao? Cái chùa ấy bố biết quá rõ bởi vì năm 75 mới qua Mỹ, bố và Như Hạnh được anh sư Thích Thiện Ân bảo trợ vào ở trong đó. Mấy bức tranh vẽ Phật và vẽ chân dung các ông sư tự thiêu của bố còn treo trong chùa mà.")

"Theo dọc hàng hiên chúng tôi đi sang, đến trước cửa phòng.



Nghe ngóng. Đoạn thận trọng gõ ba tiếng vào vách Hy Mã bần bật đóng kín."

(Tôi chận hỏi: "Hy Mã Lạp Sơn có được đề trong hai ngoặc kép không?" Trần Nghi Hoàng đáp: "Không. Lối viết của Mai Thảo là như vậy đó. Làm dáng một cách trơ trẽn. Ví dụ như trong một bài, ông ta viết: 'Từ ở đáy xe bus nhìn lên...' Câu này bị ai đó bỏ không nhớ tên, giấu rất hay trong một bài báo. 'Đáy xe bus' ở đây Mai Thảo muốn nói là 'cuối xe bus'. Chữ nghĩa Việt Nam ông ta xài như vậy, làm nhà văn nhỏ còn chưa xứng, nói gì đòi làm nhà văn lớn?"

Và chàng cười mỉa: "Em vẫn thường nghe bố dùng danh từ 'con đĩ già văn chương' là ý bố muốn ám chỉ đến những anh nhà văn như Mai Thảo. Con đĩ già đã tàn phai nhan sắc mà thói đĩ vẫn không chừa, nên cứ muốn làm dáng, đâm thành trơ trẽn!")

(Trần Nghi Hoàng đọc tiếp):

"Một lát. Rồi tiếng chân người, tiếng cửa mở. Tiếng cười, ngạc nhiên vui mừng. Tôi và Du Tử Lê đưa mắt nhìn nhau. Nhập thất thật rồi. Tây Tạng thật rồi."

(Trần Nghi Hoàng lại la lớn: "Vô duyên thậm tệ! Viết đoạn này, Mai Thảo phô bày sự thiếu kiến thức rõ rệt của mình về Phật Giáo Tây Tạng.")

"Tây Tạng và nhập thất ngon lành giữa thành phố của những thiên thần, giữa những buổi chiều Los Angeles vàng nắng.

-Vào đây, hai cụ."

(Trần Nghi Hoàng giải thích: "Nhập thất có nghĩa là vô một căn phòng, hay một hầm đá, đóng kín cửa lại, tự giam mình trong một thời hạn ấn định nào đó, tuyệt đối không gặp ai hết. Viết đoạn này, Mai Thảo cho thấy là không biết chút gì về Phật Giáo Tây Tạng. Khi đã nhập thất, nếu có kẻ đến gõ cửa, kẻ đó đã là ngu, mà người bên trong thất mở cửa ra còn ngu hơn nữa. Điều ấy chứng tỏ là kẻ bên trong không nhập thất gì cả; biết đâu chừng chỉ đóng kín cửa mà nằm thủ dâm!")

"Đạo sĩ né sang một bên cho chúng tôi bước vào. Căn phòng nhập thất rất nhỏ nhưng ăn thông với một căn khác, lớn rộng hơn, cửa thông mở rộng. Phòng nhỏ, giường cá nhân, chủ nhân nói mấy ngày trước thiền sư Nghiêm Xuân Hồng ghé thăm nằm dài cả một buổi trưa ở đó."

(Trần Nghi Hoàng bĩu môi khinh bỉ: "Mấy anh nhà văn thiếu máu này ưa lạm dụng danh từ quá! Nghiêm Xuân Hồng nổi tiếng là một tay chuyên 'xài bạc giả', khi muốn viết một bài nào về Phật Giáo, bèn điện thoại cho Như Hạnh 'học hỏi' đôi điều, xong đem về viết

ngay thành một bài Phật Giáo bằng kiến thức góp nhặt tại chỗ từ Như Hạnh. Điều này bố biết quá rõ vì bố từng giao thiệp với anh ta. Vậy anh ta là thiền sư cái khoản nào?"

Nét mặt Trần Nghi Hoàng lại đỏ lên vì tức giận: "Đoạn trên cho thấy, anh chàng Phạm Công Thiện khi đã nhập thất rồi, mà nếu ai muốn tới thăm, hẳn cũng đều mở cửa cho hết. Biết đâu lại chẳng dất cả đĩ vào 'thất' nữa?!"

"Góc đối diện, kệ sách, bàn viết, một đĩa cam trái, những khoảng trống còn lại là từng chồng sách dày nặng đủ cỡ và báo, giấy chồng chất ngổn ngang trên mặt sàn.

Phòng ngoài, đáng chừng là phòng đọc sách chung của nhà chùa, một khay cơm chay trên một mặt bàn trần trụi. Khay cơm chay ăn dở. Một đĩa rau, một đĩa đậu nguội lạnh. Tôi hỏi:

-Vừa ăn?

-Ừ, để đó. Lát nữa đói, ăn nữa. Bây giờ thường tôi chỉ ăn ngày một bữa. Thấy khỏe trong người hơn là ăn nhiều lần.

Tôi trở lại căn phòng nhỏ. Xin phép người nhập thất được lấy một trái cam ăn. Nhìn căn phòng với cái không khí vừa bữa bãi của một sinh viên vừa ngăn nắp của một giáo sư thiền viện, với những cuốn sách triết học, văn chương, kinh Phật nhiều thứ tiếng, và chen lẫn, một tập thơ Rimbaud, một tiểu luận của Sartre, tôi và Du Tử Lê đã ở lại trong căn phòng nhập thất kiểu Tây Tạng với Phạm Công Thiện hơn nửa tiếng đồng hồ."

(Trần Nghi Hoàng dừng đọc, phẩm bình cách mai mỉa: "Viết kiểu trên, Mai Thảo ngầm cho thấy đã 'từng biết' một phòng nhập thất kiểu Tây Tạng như vậy ở đâu rồi? Vấn đề là ở chỗ, qua đoạn văn này giờ, rõ ràng ông ta tỏ ra chưa từng bao giờ đọc một cái gì về Tây Tạng, mà lại dám phóng ngôn là 'ở lại trong căn phòng nhập thất kiểu Tây Tạng' một cách tỉnh khô chắc nịch như thế.")

"Nói chuyện. Ăn cam. Trong một buổi chiều Los thư thái, yên tĩnh. Trước một Phạm Công Thiện nhẹ nhàng, từ tốn, một Phạm Công Thiện khác, một Phạm Công Thiện trước nhập thất, say ngất chân nam đá chân xiêu, phát ngôn bữa bãi và luôn luôn gây sự với mọi người.

Một lúc nào tôi lại đùa:

-Vùng này có quán rượu?

-Chắc có.

-Vậy tới giờ rồi. Mặc quần áo vào ra đường, còn chờ gì nữa

Phạm Công Thiện cười cười, không trả lời. Rồi chúng tôi cáo từ. Suốt dọc đường từ chùa Việt Nam về Santa Ana, tôi và Du Tử Lê

còn kể cho nhau nghe rất nhiều chuyện vui về Phạm Công Thiện, mà cái tin nhập thất ba năm đã làm cho hết thầy bạn bè sửng sốt, như con người, đời sống đáng giáo sư triết học này vẫn là vậy, đối với bạn bè, từ hai chục năm nay..."

(Trần Nghi Hoàng kết luận sau khi bản văn được đọc: "Ngay cả đến kiến thức bình dân về Phật Giáo, Mai Thảo cũng không có. Tức là các người bình dân xem phim Tàu phim chưởng, họ đều biết rằng, khi vị chưởng môn của một phái võ muốn nhập thất để luyện võ –chứ chưa nói đến nhập thất để thiền định- cũng không tiếp ai cả. Lại nữa, Phật Giáo Tây Tạng là một tôn giáo rất nghiêm khắc trên khía cạnh đó; nó còn được gọi là Mật Tông. Người nhập thất rồi đương nhiên đoạn tuyệt thật sự với tất cả bên ngoài, không nhìn, không nói với ai, chỉ tự mình lặng im mà suy niệm hay tu luyện. Ngay cả cơm ăn, người bên ngoài đem đến, mở cánh cửa nhỏ đẩy bát cơm vô; chứ người bên trong tuyệt nhiên không để cho tâm vọng động. Các bậc cao tăng nhiều khi ba ngày mới được mang cơm vô một lần."

Chàng thêm: "Luật lệ nhập thất vô cùng nghiêm khắc; chứ không phải khi không tự nhiên đang nhập thất mà có hai anh chàng 'cà chớn' đến gõ cửa, kẻ nhập thất bèn mở cửa cho vô, như kiểu Phạm Công Thiện 'mở thất' cho Mai Thảo và Du Tử Lê vào khơi khơi như vậy đâu!"]

Tôi nghe Mai Thảo nói, điệu kiêu ngạo rõ rệt:

"Nếu nói về thi ca Việt Nam thì phải mang ơn Thanh Tâm Tuyền bởi vì Thanh Tâm Tuyền là cái mốc khởi điểm của thi ca hiện đại."

Trần Nghi Hoàng cười mỉa:

"Đối với tôi, Thanh Tâm Tuyền không phải là thi sĩ. Ông ấy viết văn thì được. Chính cụ Hà Thượng Nhân cũng đồng ý với tôi điều ấy."

Phạm Việt Cường góp lời:

"Thanh Tâm Tuyền trước 75 còn khá, chứ tập thơ mới in ở hải ngoại của ông ta, tôi thấy cũng tầm thường thôi!"

Mai Thảo vẫn với giọng khinh khỉnh:

"Luôn cả Hà Thượng Nhân cũng chẳng ra thế nào cả!"

Trần Nghi Hoàng thực sự tỏ lộ vẻ khó chịu:

"Ai thì anh Mai Thảo cũng chê là chẳng ra gì cả. Chỉ có cái đám Sáng Tạo các anh với nhau mới ra gì thôi. Nhưng thật sự mấy anh là thế nào? Chỉ tuyền một nhóm, kẻ này ôm đít kẻ kia để ngợi khen nhau. Các anh đâu có biết thi ca văn chương thế giới đi đến

đâu rồi. Tới bây giờ mà các anh vẫn khư khư bầu lấy cái kiến thức văn học thời Đế Nhị Thế Chiến, chỉ cho Sáng Tạo cũ xì mấy chục năm về trước của các anh là nhất, là đánh dấu cho một mốc văn học Việt Nam, quả thật lố bịch, chẳng khác nào ếch ngồi đáy giếng!"

Tôi đảo một vòng mắt liếc nhìn, thấy khuôn mặt những người chung quanh, từ ông cháu của Mai Thảo đến cô Quỳnh Như, từ vị hôn phu cô Quỳnh Như đến hai người con của Cẩm Hằng, từ Phạm Việt Cường, Cẩm Hằng đến đám Nguyễn Hữu Liêm, Lý Khôi Việt, từ Phương Trâm đến Hoàng Anh Tuấn... hầu như cùng khựng lại trong một giây rất ư là khó chịu. Chỉ riêng Trần Quảng Nam và Đăng Sơn vẫn nói lớn và câu chuyện thách đố về Khải Hưng vẫn được Đăng Sơn đưa ra.

[Cuộc rượu nào cũng có sự ồn ào vui thú của nó. Không khí như vậy, tôi từng quá quen thuộc. Có những đêm cuối tuần ở nhà tôi, Đăng Sơn, Trần Quảng Nam, Nguyễn Thành Út, Trần Ngọc, tôi và Trần Nghi Hoàng ... ngồi lại với nhau trong cuộc rượu bắt đầu từ 7 giờ tối đêm thứ Bảy kéo dài đến 6 giờ sáng hôm sau (thường thì 3 giờ rưỡi, 4 giờ khuya), trong khi từ 8 giờ sáng kế tiếp, tôi đã bắt đầu lớp dạy cho nguyên cả ngày Chủ Nhật. Một điểm giống nhau giữa tôi và Trần Nghi Hoàng là sự hiếu khách. Không bao giờ tôi và chàng phật ý nhau về bất cứ cuộc rượu nào tại nhà tôi, dù kéo dài đến đâu chẳng nữa, dù ồn ào đến đâu chẳng nữa.]

Buổi tối thứ Bảy trong cuộc rượu nhà Cẩm Hằng, ngồi cạnh Mai Thảo, tôi thấy trong lòng có điều không thoải mái khi những lời của ông trò chuyện cùng cô Quỳnh Như cứ lọt vào tai tôi một cách khó chịu. Tôi cố không lưu tâm mà vẫn không được. Có lẽ ông cũng chẳng có ý muốn nói cho tôi nghe đâu, nhưng khổ nỗi tôi vẫn cứ phải bị nghe cái giọng nhừa nhựa của ông với những câu khinh miệt, đạ loại như sau:

"Văn nhân nghệ sĩ đâu có ăn nói ồn ào giống hàng kẻ chợ như vậy!"

Hoặc là khi có ai đó bên phía chỗ ngồi Nguyễn Hữu Liêm lên tiếng yêu cầu Mai Thảo đọc các bài thơ của ông, ông chẳng nói chẳng rằng gì cả. Cô Quỳnh Như ngồi cạnh bảo nhỏ ông:

"Không khí tạp nham thế này, đâu phải chỗ đọc thơ bác nhỉ?"

Mai Thảo gật đầu:

"Thơ với thần nổi gì? Còn hơn cái chợ vỡ!"

[Tôi nhớ lại những cuộc rượu tại nhà tôi. Ôn ào, sôi nổi, ai cũng tranh nói và nói thật lớn, kể cả Trần Nghi Hoàng và tôi, vậy mà Nguyễn Thành Út vẫn ngồi rí rả bấm vài cái accord guitare để tự đệm cho mình ngâm bài thơ Hành Phương Nam của Nguyễn Bính. Hình ảnh Nguyễn Thành Út khi ấy với tôi quả tình thật đẹp, thật khiêm nhường và cũng thật nghệ sĩ. Đúng là "Thà cứ ở đây ngồi giữa chợ, uống say rồi gọi thế nhân ơi!" Nguyễn Thành Út không gọi thế nhân sau khi đã uống say –tại nhà tôi- mà chỉ tự mình ngâm thơ, bài thơ hoài cổ, trong một không gian ồn như cái chợ vỡ, chẳng cần đòi hỏi kẻ khác có lắng tai nghe hay không. Đêm trong tiệc rượu nhà Cẩm Hằng đã không có sự hiện diện của Nguyễn Thành Út với Hành Phương Nam, bỗng dưng, tôi thấy như thiếu thiếu cái gì đó rất quen thuộc!]

Đến một lúc, Đăng Sơn trở lại với câu chuyện cá độ về Khái Hưng. Anh oang oang nói:

"Như vậy không có gì thay đổi chứ? Nghĩa là vẫn bốn chai ăn bốn giữa tôi với anh Mai Thảo và một ăn một giữa hai ông bà Trần Nghi Hoàng?"

Tôi và Trần Nghi Hoàng gật đầu biểu đồng tình. Đăng Sơn cười hề hề, tiếp:

"Tôi biết có cá cũng sẽ thua tôi mà thôi! Vậy bây giờ còn kịp để rút, tôi sẵn sàng cho rút!"

Phía Nguyễn Hữu Liêm có tiếng người nhắc Mai Thảo:

"Anh Mai Thảo vẫn đồng ý cá độ với Đăng Sơn về chuyện Khái Hưng có dịch thơ Đường chứ?"

Mai Thảo khinh khỉnh nói riêng với cô Quỳnh Như:

"Cá làm gì! Thằng ấy láo! Làm gì có chuyện Khái Hưng dịch thơ Đường! Chỉ tài nói phét!"

Tôi bắt đầu cảm nghe khó chịu thật sự. Tôi thấy Mai Thảo rất dở! Ông là người lớn tuổi nhất trong bàn rượu, có lẽ lớn hơn cả Hoàng Anh Tuấn nữa. Với câu chuyện cá độ, cũng chính ông ta người bắt trước tiên khi Đăng Sơn lên tiếng thách cá. Vậy mà bây giờ "rút" chẳng thẳng thắn nói rút, lại thì thâm chê bai Đăng Sơn là "tên láo!" Cái dở của ông chính là như thế!(\*)

Trong khi ấy, câu chuyện cá độ của Đăng Sơn vẫn chưa dứt. Anh nói giữa mọi người:

"Tối mai 15/2 là buổi kỷ niệm lần thứ 6 ngày cưới của ông bà Trần Nghi Hoàng & Trần Thị Bông Giấy, anh em đến dự cả đi! Tôi sẽ thua Trần Nghi Hoàng 3 chai Rémy Martin, anh em tha hồ uống!"

Rồi quay qua Mai Thảo, Đăng Sơn vui vẻ:

"Anh Mai Thảo cũng đến vui với vợ chồng Trần Nghi Hoàng chứ? Ngày mốt anh mới về lại Santa Ana phải không?"

Mai Thảo trả lời, tiếng nói lê thê nhừa nhựa, thái độ làm ra vẻ chán chường ghé gớm:

"Đêm nay đến đây là đã ngáy lắm rồi!"

Tôi bỗng dưng thấy rất "nực" nên tiếp ngay lời Mai Thảo bằng cái giọng rất lạnh mà không để dư một nháy mắt nào trống trải:

"Đúng như anh Đăng Sơn nói, ngày mai là buổi kỷ niệm lần thứ 6 ngày cưới của vợ chồng tôi. Vậy tôi xin trân trọng mời tất cả mọi người trong bàn rượu này tối mai đến nhà uống cùng chúng tôi ly rượu. Chỉ riêng ông Mai Thảo, -xin lỗi anh Đăng Sơn- tôi thẳng thắn không mời."

Chưa ai trong bàn rượu kịp thời phản ứng thì tôi lại tiếp:

"Lý do rất dễ hiểu để tôi không mời ông Mai Thảo là bởi vì tôi không muốn sự hiện diện của ông ấy làm các bạn tôi mất vui đi. Khi tôi mời họ có nghĩa tôi muốn họ vui, tôi chấp nhận cái ồn ào như vỡ chợ của họ. Họ có toàn quyền la hét hay hát bội trong nhà tôi nếu như họ muốn. Nãy giờ ngồi cạnh ông Mai Thảo, tôi vô phúc nghe lọt vào tai những lời chê bai khinh miệt sự ồn ào của nhiều người tại đây, trong số có tôi. Vì vậy không lý do gì để tôi phải mời ông Mai Thảo cả!"

Mai Thảo giơ tay chỉ về phía đối diện nơi chỗ Trần Quảng Nam đang ngồi, nói với tôi:

"Thế thì cô qua bên kia ngồi đi!"

Tôi nhún vai trả lời:

"Nếu không có lời mời tha thiết của Cẩm Hằng, không bao giờ tôi đến đây. Và cũng nếu không phải Cẩm Hằng xếp tôi ngồi cạnh ông Mai Thảo thì cho đến chết, tôi cũng chẳng hề có ý muốn đó. Vậy không việc gì ông Mai Thảo phải chỉ định chỗ ngồi cho tôi."

Tôi không nhìn ai hết, giữ vẻ thân nhiên lạnh ngắt, nhưng tôi biết tất cả mọi người đang nhìn tôi và một số người đang rất muốn "làm thịt" tôi!

Đầu bàn bên kia, Đăng Sơn lên tiếng:

"Nhưng nếu tôi mời anh Mai Thảo cùng đi thì sao?"

Tôi bửu môi, cười nhạt:

"Thì tôi sẽ tiếp ông ấy, nhưng là tiếp trong cương vị một người tháp tùng với anh Đăng Sơn chứ không phải trong tư cách một người được tôi chính thức trân trọng mời đến."

Cô Quỳnh Như bỏ bàn rượu đứng lên. Tôi nghe tiếng cô từ

bếp vọng ra một vài lời cục cằn thô lỗ! Kế tiếp là Mai Thảo cũng đứng lên, bảo người cháu đưa về. Trước khi ra khỏi chỗ ngồi của mình, Mai Thảo giơ tay lên hướng về Đăng Sơn mà nói:

"Thôi, cái vụ cá độ giữa anh với tôi vừa rồi, xin hủy bỏ!"

Đăng Sơn cười hề hề:

"Ừ, anh Mai Thảo tuyên bố bỏ thì tôi bỏ!"

Thái độ anh vẫn vui vẻ như lúc mới khởi đầu cuộc cá.

Riêng Hoàng Anh Tuấn sau khi Mai Thảo đã rời khỏi nhà Cẩm Hằng, vẫn ngồi lại bàn rượu chuyện trò cùng cả đám. Anh cất giọng phê bình:

"Thái độ Mai Thảo dở! Anh em chơi với nhau bằng cái tình mà lúc nào cũng làm ra vẻ mình ngon, đàn anh đàn iếc thì bố thẳng nào nó chịu!"

Nét mặt Hoàng Anh Tuấn đang rất hăng, rất hứng thú, đột nhiên tôi thấy thay đổi hẳn. Hoàng Anh Tuấn bỏ bàn rượu đứng lên, vội vàng mặc áo khoác vào người rồi theo Phương Trâm ra cửa. Trừ các vị chủ nhà, Hoàng Anh Tuấn và Phương Trâm chẳng thèm chào ai trong bàn rượu. Tôi không hiểu làm sao cả! Trần Nghi Hoàng giải thích:

"Có gì đâu! Bà Phương Trâm nổi giận chuyện em làm tổn thương Mai Thảo nên bà ấy lôi ông Tuấn đi về, không cho ngồi lại bù khú với bọn mình ấy mà!"

Rồi chàng cười lớn, vẻ giễu cợt. Phía Cẩm Hằng, tôi cũng bắt gặp cái gật đầu tán thành với lời Trần Nghi Hoàng vừa nói. Cái ý ngạc nhiên của tôi ngay từ đầu cuộc tiệc lúc nhìn vẻ lạnh lùng của Phương Trâm, giờ đây hiện ra càng rõ hơn trong óc khi thấy thái độ đùng đùng một nước đi ra cửa của chị, theo sau là Hoàng Anh Tuấn khuôn mặt rất thẳng thốt như của một 'con nai vàng ngơ ngác!' (Xưa nay tôi vẫn ngưỡng mộ sự quảng giao hoạt bát của Phương Trâm, điều mà tôi hoàn toàn thiếu sót. Xưa nay tôi vẫn nghĩ rằng chị rất lịch sự, cái lịch sự vốn dĩ đa số các người đàn bà miền Bắc đều có, và cái lịch sự từ vai trò "làm vợ" một "thi sĩ nổi tiếng" như Hoàng Anh Tuấn khiến cho nảy sinh ra!)

Đến lúc này thì lại tới phiên Phạm Việt Cường "hỏi thăm sức khỏe" tôi. Anh khoảng ngoài 40, nói giọng Nam nhưng hình như người gốc Bắc, dáng cao ráo lịch sự, vẻ vô hồn, nhu nhược, khuôn mặt đầy đặn, đôi má phệ (mà về Việt Nam, tôi nghe vợ chồng Huy Tường kể là từ trong trường Văn Khoa, Phạm Việt Cường đã có biệt danh "Cường Bụng"). Anh là bạn cùng trường thời trung học với Trần Nghi Hoàng, nhưng không gọi rằng thân. Thỉnh thoảng tôi vẫn đọc

các bài thơ và vài bản dịch văn chương của anh đăng đây đó trên các báo miền Nam Cali, nhưng thật sự, nét tài hoa trong sự viết lách, anh chẳng có. Lộ rõ từ anh chỉ là một lớp sơn hào nhoáng của áo quần đúng mode, thêm nữa, nét đĩnh đạc trầm tư, làm dáng "trí thức kiểu Bolsa"; mà không phải là cái vẻ đơn giản, ngạo mạn của một nghệ sĩ có thực tài.

Một lần trong cuộc rượu nhiều người tại nhà tôi, khi nhắc đến Phạm Việt Cường, Trần Ngọc đã nói: "Phạm Việt Cường xuống Santa Ana, đâu làm nên công trạng gì ngoài vài ba bài thơ nhai đi nhai lại hoài trên nhiều báo?" Tức thì Tường Năng Tiến nhận định, vẻ cực kỳ châm biếm: "Đ.M. Anh Trần Ngọc nói vậy không công bằng với thằng Cường! Nó từ Việt Nam qua Mỹ, đến định cư San Jose, thấy không ổn, bỏ xuống Santa Ana một thời gian, trở về lại San Jose, nghe đã thỏa chí vì 'cống theo được trên lưng' hai chữ 'thi sĩ'. Đ.M.(\*) anh còn muốn nó làm gì hơn mới được chứ?"

Dù biết Phạm Việt Cường đã gần 6 năm (thời gian anh đến lưu trú nhà Tường Năng Tiến, tôi và Trần Nghi Hoàng thường cùng anh có chung những cuộc rượu tại nhà tôi hay nhà Tường Năng Tiến), nhưng thực sự, nơi anh ẩn chứa điều "giả tạo" xa lạ nào đó vẫn khiến tôi không thoải mái mỗi khi có dịp giao tiếp cùng anh. Một lần tôi nghe Cẩm Hằng, vợ anh, kể: "Cường bảo em nếu có đến chơi nhà Thu Vân thì nên giữ mồm giữ miệng, chớ nói ra điều gì quan trọng!" Lần khác, Lưu Hy Lạc, một bạn thân của Phạm Việt Cường, tự dưng xách rượu đến uống với Trần Nghi Hoàng và tôi, cũng kể rằng, "có người" cố lòng ngăn cản anh đừng tới nhà Trần Nghi Hoàng, nhưng không cản được, bèn dặn thêm, nếu có tới, tốt hơn phải luôn luôn nhớ rằng đừng nói gì trước mặt Thu Vân!

Thái độ Phạm Việt Cường tỏ ra nóng giận thật sự. Hơi rượu (có lẽ) làm anh xóa tan đi cái vẻ lạnh cảm vô hồn thường lệ. Anh gay gắt "đặt vấn đề" với tôi:

"Thu Vân muốn chứng tỏ điều gì trong sự việc làm tổn thương Mai Thảo?"

Tôi rùn vai lắc đầu:

"Tôi chẳng làm tổn thương ai cả! Không thích thì không mời vậy thôi. Anh cũng đã nghe tôi nói rõ điều ấy lúc nãy kia mà. Tôi không muốn cá nhân ông Mai Thảo làm mất vui bữa rượu tối mai của bạn bè và của cả chính vợ chồng tôi nữa!"

Phạm Việt Cường tức giận:

"Lấy quyền gì mà Thu Vân nói lên những lời ngạo mạn với ông ấy?"



Tôi lạnh lẽo đáp:

"Quyền làm người! Vả lại, tôi không ngạo mạn gì cả. Chính ông Mai Thảo mới là người ngạo mạn."

Phạm Việt Cường to tiếng:

"Ông ấy đã già, nói như thế cũng đâu có gì nặng?"

Tôi bật cười, về chằm biếm:

"Xin lỗi anh, chính vì ông ấy đã già mới cần phải nên giữ mồm giữ miệng. Chẳng lẽ cứ vì nhân danh tuổi già mà muốn nói bậy nói bạ gì thì nói sao? Nhất nữa, ông ấy lại 'mang tiếng' là 'nhà văn'?"

Nét mặt Phạm Việt Cường vẫn đầy sự bức tức. Anh nói lớn giữa mọi người:

"Nếu tao chết mà có ai công kích Mai Thảo, tao cũng đội mồ sống dậy để bênh Mai Thảo!"

Anh nói đi nói lại câu này vài lần.

[Quả tình tôi thấy lạ lùng vì thái độ nổi giận của Phạm Việt Cường; qua đó, hình như có một sự gì quá đáng, vô lý và gượng ép? Đúng hơn là một nỗi "làm nư đầy tính giả tạo." Trong óc tôi lóe lên ý nghĩ khôi hài rằng, Phạm Việt Cường đòi đội mồ sống dậy để bênh Mai Thảo chỉ vì Mai Thảo là người đã có danh (dù là cái danh "hảo nhiều hơn thực"), bênh như vậy cho nó "chắc ăn", cho thiên hạ thấy rằng mình cũng thuộc hàng "biết chữ nghĩa!"]

Tôi cười khẩy, nói với Phạm Việt Cường:

"Việc anh bênh anh cứ bênh, việc tôi không thích thì tôi nói không thích. Hai sự việc đâu có gì liên hệ với nhau mà sợ!"

Trần Nghi Hoàng giơ tay về phía Phạm Việt Cường:

"Như vậy là mày ngon lắm Cường à! Tao nể mày từ câu nói ấy với ông Mai Thảo!"

Tôi gạt đầu:

"Tôi cũng nể anh Cường vì ít ra, dưới mắt tôi, anh 'khá' hơn đám Hoàng Anh Tuấn, Đằng Sơn, Trần Quảng Nam ở điểm tỏ được cho tôi thấy lập trường của anh trong chuyện này, dù có thể đằng sau đó có cái gì tôi chưa biết rõ!"

Chỉ tội nghiệp Cẩm Hằng, khi ấy xen vào giữa tôi và Phạm Việt Cường, cố hết sức can ngăn một cuộc đụng độ có thể xảy ra.

Đột nhiên tôi thấy rất thương người đàn bà đang ngồi bên cạnh, nên nắm tay Cẩm Hằng nói:

"Cẩm Hằng đã mời bọn mình đến; bây giờ nếu Cẩm Hằng muốn bọn mình đi thì chỉ cần nói một tiếng, mình sẵn sàng đứng lên

đi ngay mà không có gì buồn phiền cả!"

Cẩm Hằng vẻ mặt rất khổ sở:

"Không, em muốn Thu Vân ở lại."

Rồi nói thêm:

"Cường nói vậy chứ không giận Thu Vân đâu!"

Tôi giờ ly về phía Phạm Việt Cường:

"Bây giờ tôi đề nghị mình uống rượu tiếp, nói chuyện khác, được không?"

Phạm Việt Cường nét mặt vẫn chưa vui vẻ:

"Đồng ý!"

Hai cái ly chạm nhẹ vào nhau, màu vàng của rượu lung linh sáng sủa. Tôi cười, tiếp:

"Anh Cường là bạn thân của Huy Tường, tôi cũng quen Huy Tường từ mấy chục năm nay. Có lý nào bây giờ chúng ta lại không thể nhân danh một người bạn chung để làm đầy thêm tình quen biết giữa tôi và anh Cường?"

Phạm Việt Cường ánh mắt đã dịu xuống:

"Huy Tường chơi có tình lắm. Ngày tôi đi Mỹ, nó đưa tôi ra phi trường mà nó khóc!"

Trần Nghi Hoàng xen vào:

"Những ngày Sài Gòn, Huy Tường cũng nhiều lần đi uống café, đi nhậu lê la đầu đường xó chợ với tụi tao."

Tiếng Cẩm Hằng cười khanh khách vì một câu chuyện gì đó với Trần Quảng Nam hay Đăng Sơn tôi chẳng rõ. Tôi nhìn nụ cười của Cẩm Hằng mà nghe vui trong bụng.

Và tôi xiết tay Cẩm Hằng, nói:

"Bấy lâu vẫn biết Cẩm Hằng có lối chơi đẹp. Bây giờ càng chứng thật hơn nơi Cẩm Hằng cái phong độ ấy! Xin cảm ơn về tất cả!"

Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.

Ba mươi lăm năm trước, một lần tôi theo mẹ vào thăm cha tôi trong bệnh viện, khi ấy đang bị ung thư phổi đến hồi quy ngã. Nhìn cái cách cha tôi ôm ghì cây violon vào giữa ngực (mà ông yêu cầu mẹ tôi đem vào bữa ấy), đôi tay run rẩy vuốt nhẹ lên cần đàn thật dịu dàng âu yếm, tôi thốt xúc động kỳ lạ. Lại nghe ông nói cùng mẹ tôi: "Các con còn nhỏ quá, học hành chưa đâu vào đâu cả." Ông bỏ lửng không kết thúc câu nói.

Tám tuổi, nào có hiểu gì! Vậy mà lạ, tôi tưởng như mơ hồ cảm nhận được trọn vẹn nỗi lòng cha tôi trước những cái gì thật yêu dấu mà ông biết rằng rồi không còn bao lâu nữa, ông phải vĩnh viễn cách xa.

(Tôi nhớ lại buổi anh Ngô Thế Vinh và anh Từ Mẫn ghé nhà chúng tôi ngủ lại qua đêm; nhân nói về quan điểm làm việc và hưởng thụ trong đời sống của từng người, tôi bày tỏ: "Ở tuổi 40 này, tôi không có quyền nghỉ ngơi thong dong nữa mà là phải chạy đua với giờ khắc. Mười năm trôi qua rất nhanh, nói gì đến một ngày, một tháng. Nhìn lại, còn biết bao điều chưa làm cho trọn; tôi nghĩ đáng tiếc vô cùng nếu như bây giờ mình phải nhắm mắt xuôi tay.")

Thật. Tôi vẫn tin như thế.

Chẳng phải thân xác không biết mệt; chẳng phải đầu óc không biết thêm muốn sự nghỉ ngơi; nhưng vượt cao hơn cả những nỗi này là một hiện tại với quá nhiều trách nhiệm lo còn chưa trọn khiến tôi không cho phép mình ngơi tay làm việc. Niềm vui và nỗi buồn của bà mẹ già gần đất xa trời. Tương lai vời vợi của Âu Cơ. Cuộc sống riêng chưa được ổn định của Vân San. Cuộc sống chung vẫn còn quá nhiều bấp bênh sóng gió giữa tôi và Trần Nghi Hoàng. Đó là những trách nhiệm trực tiếp. Và còn bao nhiêu trách nhiệm gián tiếp khác nữa. Các dự định cứ mang trong óc. Những mơ ước để lại một mai tôi làm cuộc vĩnh viễn giã từ. Thêm các ân tình, các liên hệ bạn bè, họ hàng thân thuộc ứ đầy trong óc, để chỉ nghĩ đến thôi, tôi thấy mình không thể nào nằm yên mà hưởng thụ sự thản nhiên lẳng lặng của thời gian.

Mỗi ngày nhìn thấy tôi phải dùng đến 6 viên Tylenol 500 mg để làm dịu đi cơn nhức đầu liên tục, mẹ tôi vỗ về rằng nên mặc kệ hết mọi lo toan mà hướng về Phật pháp. Tôi cũng cố làm vui lòng bà bằng cách để ra mỗi đêm nửa tiếng đồng hồ, cùng với bà đọc kinh Cầu Siêu, Sám Hối. Nhưng thấy chẳng mảy may tìm ra an lạc, lại nghe lòng xao động thêm vì tiếc thời gian trôi đi, tôi bỏ, không đọc nữa.

Có điều, trong đời sống hiện tại, sự làm việc mang ý nghĩa quan trọng hàng đầu không phải chỉ vì "thích làm việc" thôi; mà còn bởi vì tôi biết đó là "con đường duy nhất" tạo ra lối thoát và làm thẳng bằng được cho tôi cái tâm trí rất dễ dàng bị khủng hoảng. Câu chuyện cha tôi hơn nửa đời người trước nhìn thấy cứ ám ảnh đầu óc không ngớt. Đó cũng một phần là lý do cho sự làm việc gần như không nghỉ thời gian này của tôi.

San Jose. Tháng 11/1992. Một đêm Chủ Nhật...

Buổi tiệc cưới Tâm Nguyễn & Xuân Liên được tổ chức linh đình tại khách thính sang trọng trong một hotel Mỹ. Chú rể là luật sư, giao thiệp rộng, nên gần như khắp cả giới tai mắt và nghệ sĩ San Jose đều được mời tham dự.

Từ lâu, tôi vốn không ưa nên rất hiếm khi xuất hiện giữa đám đông. Vì vậy, trước sự tưng bừng của đám cưới Tâm Nguyễn & Xuân Liên hôm nay, tâm cảm nghe lạc lõng hẳn. Ý nghĩ lạc lõng càng nhiều hơn khi ngồi bên cạnh, tôi được Phương Trâm chỉ cho thấy và nêu tên từng nhân vật "tai mắt" ở San Jose một cách rành rẽ; trong số, rất nhiều người tôi không hề biết! Nhìn các phụ nữ thanh lịch chung quanh, nhìn Phương Trâm lộng lẫy bên cạnh, bỗng dưng tôi thấy thật thương cho Trần Nghi Hoàng có cô vợ bề ngoài đơn giản trong chiếc áo dài kim tuyến màu bạc, trang điểm sơ sài và không chút gì tỏ ra muốn xã giao lịch thiệp!

Thực vậy, trong vai trò người vợ của một nghệ sĩ, trên phương diện này, tôi thấy mình quả tình rất thiếu sót. Tôi không có được cái tánh quảng giao như Phương Trâm, không biết ăn nói duyên dáng để vừa lòng kẻ khác, không thích lân la làm quen với những người có tiếng tăm địa vị, và luôn luôn giữ một khoảng cách trên các giao thiệp, đặc biệt những cuộc giao thiệp với đàn bà. Có thể nói rằng, từ thuở nhỏ, tôi chưa hề có cơ may tạo tình cảm thân mật với những người cùng phái. Luôn luôn tôi nhận biết giữa họ với tôi có những cái rất khác biệt, tuy nhiên cũng chưa bao giờ thử tìm hiểu tại sao lại như thế. Tôi ngưỡng mộ sự hoạt bát của Phương Trâm (hoặc bất kỳ người phụ nữ nào tôi biết), ưa thích ngắm nhìn những ai ăn mặc kiểu cách cầu kỳ, nhưng, để làm giống như họ thì đó là điều không bao giờ tôi muốn nghĩ tới.

Cả tôi lẫn Trần Quảng Nam đều nhìn thấy nhau trong lúc uống rượu khai vị tại vườn hoa rất đẹp của khách sạn, nhưng chẳng một nụ cười hay cái gật đầu chào nhau! Dư âm của đêm tôi "xài xề" anh tuấn lễ trước đó có lẽ vẫn còn đọng trong trí nhớ, làm thành nỗi xa lạ trong cả hai con người đã từng có với nhau một tình thân kéo dài ròng rã ngót hai mươi mấy năm.

Cho đến lúc, ngồi cạnh Phương Trâm chờ Trần Nghi Hoàng và Hoàng Anh Tuấn đi lấy thức ăn, tôi thấy Trần Quảng Nam cầm ly rượu đến bàn tôi như có ý muốn ngồi xuống. Tôi đưa ly champagne của mình lên, nói với Trần Quảng Nam:

"Bữa nọ mình cùng ly chia phôi, bây giờ cùng ly tái hồi đi chứ?"

Anh cười hề hề; hai cái ly chạm nhẹ vào nhau.

Đám cưới nào cũng vậy, bấy nhiêu nghi lễ rườm rà, bấy nhiêu màn giới thiệu người quen kẻ lạ. Âm thanh của cái micro mà cô ca sĩ đang hát bản Aline rú lên chát chúa. (Phải nói là cô đang hét đúng hơn!) Âu Cơ đưa cả hai tay bịt mang tai.

Ngồi cạnh Trần Nghi Hoàng, cùng bàn với cặp Phương Trâm & Hoàng Anh Tuấn và Đỗ Văn Trọn, nhìn cô dâu chú rể đang đưa mời nhau ly rượu, nghe một cô ca sĩ khác hát Oui, Devant Dieu có những chữ "Je t'aimerais toujours!" ở phần cuối, tôi thốt bùi ngùi nhớ lại Hà Cẩm Tú, vợ cũ của Tâm Nguyên.

[Trong buổi tiệc cưới tôi và Trần Nghi Hoàng nhiều năm trước, Hà Cẩm Tú đi với Tâm Nguyên, cũng đã lên hát bản Oui Devant Dieu tặng chúng tôi. Thời gian trôi, cảnh đời tang thương dâu bể, lòng dạ con người dễ dàng biến đổi, những ân tình thâm sâu nhất cũng tàn phai, héo úa. Trước Thượng Đế, hai kẻ yêu nhau thốt lời nguyện ước giữ vẹn lòng cho nhau mãi mãi; nhưng trước sự cám dỗ của cuộc đời, những lời thề nguyện gắn bó đều chỉ là sáo ngữ phù du!

Tôi và Hà Cẩm Tú quen nhau từ dạo đó. Cô nhỏ hơn tôi vài tuổi, tính tình vui vẻ. Trong khoảng thời gian đau khổ theo sự lạnh nhạt của Tâm Nguyên, Hà Cẩm Tú đâm gần gũi với tôi, tâm sự cho tôi nghe tất cả những dày vò trong đời sống hôn nhân, và tìm nơi tôi những lời cảm thông, an ủi. Qua cuộc giao thiệp, tôi nghĩ về Hà Cẩm Tú như một đứa em nhiều hơn người bạn, lắng nghe trân trọng nỗi lòng ký thác của người đàn bà đang đau khổ, dù phải thú nhận đôi lúc tôi thấy bực bội vì cái cách giải quyết "chẳng giải quyết gì cả" của cô trước những rắc rối nứt trong tình cảm vợ chồng.

Cho đến một lúc, Hà Cẩm Tú không còn liên lạc với tôi. Những cuộc chuyện trò bằng điện thoại cũng ngưng. Tôi được biết cô đã ly dị với Tâm Nguyên và trở thành một ca sĩ tại các phòng trà địa phương. Thấy nhau vài lần đâu đó, tôi "cảm" ngay được sự thay đổi của cô, từ trang phục bề ngoài đến cách ăn nói; gặp tôi, tỏ ý như chẳng muốn chào! Tôi tự hiểu nên không có gì phiền giận. Thời gian trôi, sỏi đá còn mòn nhẵn, nói chi đến tình cảm con người! ]

Một lúc nào trong phần dạ vũ, Trần Quảng Nam đến đứng sau lưng ghé Trần Nghi Hoàng, đưa mời tôi ly rượu. Tôi quay nói với anh:

"Hai mươi năm của một tình thân chứ đâu phải mới ngày hôm qua, làm sao tôi có thể bỏ?"

Trần Quảng Nam cúi mình hôn vào má tôi trước sự chứng kiến của các người hiện diện. Đến lớp tuổi 40, các người thân và những người bạn "rụng ròi" gần hết; trong tâm hồn, sự cô đơn chiếm hữu vị trí càng to rộng hơn.

[Mỗi giao thiệp giữa tôi và Trần Quảng Nam được kể là lâu hơn bất kỳ ai trong xứ Mỹ hiện tại. Tình thân tôi dành cho anh nảy sinh từ những buổi làm văn nghệ trong trường Quốc Gia Nghĩa Tử Sĩ Saigon hai mươi năm trước, Trần Quảng Nam -khi ấy học lớp Đệ Nhị- nắm chức trưởng khối văn nghệ và tôi trong vai trò một giáo sư âm nhạc hướng dẫn các màn vũ cho học trò.

Khi bỏ Sài Gòn lên Dalat dạy, năm 1973, tôi và Trần Quảng Nam (cũng như rất nhiều các em học sinh Quốc Gia Nghĩa Tử Sĩ) vẫn liên lạc với nhau. Những nhạc phẩm đầu tiên được anh viết ra trong thời gian này. Thình thoảng một cách bất ngờ, anh đạp xe đò lên thăm và lưu lại đôi ngày trong căn phòng của ngôi biệt thự cổ tôi thuê trên đường Calmette. Đạo ấy, Trần Quảng Nam gầy, cao, dáng dấp nghệ sĩ, lối chuyện trò nhã nhặn, lễ độ. Chúng tôi hay hòa nhạc với nhau trong các cuộc café tại quán hay tại nhà. Mỗi lần lên Dalat, có sáng tác mới nào là anh lại đưa tôi kéo violon rồi đệm theo bằng guitare trước các thân hữu bè bạn. Tôi quý Trần Quảng Nam như đối với một người bạn nhỏ hơn vài tuổi, có cá tính và tài năng đặc biệt. Trên nhiều mặt, tình cảm nể vì của anh biểu lộ rõ rệt cho tôi và điều này càng củng cố nhiều hơn cái nhìn quý mến trong tôi.

Hơn 10 năm mới gặp lại nhau tại Mỹ, Trần Quảng Nam và tôi đều đổi thay ở bề trong tinh thần lẫn cả bề ngoài thể chất. Anh trông dày dặn, ít lễ độ nhã nhặn hơn đối với tôi. Và tôi cũng không còn hiện thân là cô giáo nghệ sĩ được nhiều học trò ưa thích như thời gian nào xa cũ. Tuy nhiên, trên nhiều vị thế, chúng tôi nhận đúng giá trị của nhau mà không còn khoảng cách nào ngăn chia cả. Trong những cuộc rượu, nhiều lần anh và tôi, người này công kích thẳng thừng quan điểm đối nghịch của người kia bằng những từ ngữ không chút kiêng nể e dè.

Dẫu vậy, tôi vẫn "thấy được" trong con người Trần Quảng Nam một điểm "chưa thay đổi": bản chất yếu đuối bao gồm kỷ niệm, bao gồm những ân tình tuổi trẻ. Đó là điều khiến tôi còn hình dung được nơi anh hình ảnh một người bạn nhỏ -một cậu em- từng trải với tôi rất nhiều cuộc café từ Sài Gòn lên Dalat, Nha Trang thời gian hai mươi năm cũ. Cũng chính đó là lý do khiến tôi vẫn duy trì sự giao

thiếp với anh mà không bị cái "hào quang Mười Năm Tình Cũ" làm cho ngăn trở và cắt đứt (như tôi vẫn thường dễ dàng cắt đứt mối liên hệ lẻo với bất cứ người bạn nổi danh nào.)]

\*

\* \*

Cuộc vui càng về khuya càng thêm hào hứng. Cả đám chúng tôi kéo nhau ra sàn, nhảy liên miên. Ý niệm bùi ngùi theo hình ảnh Hà Cẩm Tú tan loãng dần theo tiếng nhạc của một quãng đời nào tôi từng yêu dấu. Đã thật lâu rồi, để có đến sáu năm, tôi mới hiện diện trở lại trong môi trường quen thuộc một cách hứng thú như thế.

[Thời gian mới làm vợ Trần Nghi Hoàng, tôi vẫn tiếp tục cái nghề biểu diễn violon mỗi cuối tuần trong ban nhạc của Lê Đức Cường ở dancing Palace, do hai ông bà Minh Cường làm chủ. Nhưng trong tâm trạng khi ấy, tôi nghe vừa nhớ nhung quãng đời cũ, lại cũng vừa chán chường nơi chốn mình đang có mặt. Đạo ấy, trên sân khấu nhìn xuống, thấy những người đàn bà ở lớp sáu mươi nhún nhảy lả lơi trong tay các chàng thanh niên chỉ đáng hàng con cháu; đối diện hàng tuần với những vị chủ nhân không biết chút gì giá trị của nghệ sĩ ngoài sự bóc lột tận cùng công sức họ, tự dưng tôi thật thương cho ngón đàn nổi tiếng tài hoa một thuở của mình. Cũng đạo ấy, tôi nhận ra rằng xứ Mỹ không phải là đất "sống còn" cho tôi trong vị thế con người âm nhạc và với cái đầu rất ư là "mây trôi lãng đãng"! Cây violon và cá chất thích thẳng của gần 20 năm sống đời du mục đã va chạm đúng ngay bức tường thực tế bằng sắt đến phải dội ngược và vỡ nát.... Một cách bất ngờ, tôi bỏ hẳn đàn. Cả Trần Nghi Hoàng cũng kinh ngạc khi thấy tôi làm điều ấy.

Có đôi lúc, tôi nói với Trần Nghi Hoàng như một lời đùa cợt: "Ở với bố, em đánh mất đi gần hết những cá tính lãng mạn riêng!"

Trần Nghi Hoàng bảo chữa: "Bố đâu bao giờ cấm em 'lãng mạn'?"

Tôi gật: "Bố không cấm, nhưng em tự cấm."

Điều trên, tôi nói thật. Gần bảy năm ở Mỹ, bỗng dưng tôi thấy mình xa lánh hẳn những cái gì "đã làm nên tôi ba mươi năm trước đó." Không chỉ rằng đời sống vật chất phải tranh đấu hằng ngày là nguyên nhân chính, mà bởi từ trong sâu xa tâm khảm, nỗi chán ghét đám đông, sự ghê tởm những phù du hào nhoáng, đồng thời là nỗi ý thức giá trị thời gian của cuộc đời mong manh ngắn ngủi, mà tôi tự dừng lại. Tôi cắt đứt hết những nơi chốn vui chơi, chấm dứt mọi se sua chưng diện, xếp vào xó các quyển nhật ký và chẳng hề một lần

lưu tâm đến "cái nhìn của đàn ông" theo bề ngoài vóc dáng của tôi.

Thằng hoặc có những lần đối diện đau khổ nội tâm trong cuộc sống với Trần Nghi Hoàng, hay những lúc đơn độc tìm về với tiếng violon buồn bã, tôi cũng có nghe lòng băng khuâng thương nhớ quãng đời bay nhảy cũ. Nhưng, mọi điều này mơ hồ như một cái nhói đau nhẹ nhẹ và cũng tan biến liền ngay khi ấy. Thế vào đó, tôi đứng hẳn một chỗ, làm việc, suy nghĩ và bỏ quên ngày tháng. Sự thay đổi đã khiến cho tất cả mọi người thân và bạn bè trong thời gian cũ phải lạ lùng kinh ngạc. Ngay cả mẹ tôi cũng khó thể nghĩ rằng tôi đang đi ngược hoàn toàn với điểm khởi hành mọi đam mê và đời sống trong nửa đời người đã qua].

Đêm trong tiệc cưới Tâm Nguyên & Xuân Liên, đắm mình trong tiếng nhạc cuồng nhiệt, tôi như kẻ mộng du vừa giật mình thức giấc. Để rồi, có lúc, vang vang bên tai những bản đàn vô cùng quen thuộc, tôi tự cảm nhận nỗi lạ lùng trong chính mình với sự không ngờ rằng "đã quá xa với những gì tưởng là sẽ gắn bó suốt đời trong định mệnh!" Âm nhạc, sân khấu, ánh đèn, những tràng pháo tay nồng nhiệt, những chuyến đi không mỏi, những mối tình cay đắng... tất cả mọi đam mê dữ dội như thế trong một thời dài quá khứ, ngày nay không còn gì nữa! Điều này tôi đã biết và chấp nhận từ lâu lắm... Vậy mà, nghe như có nỗi buồn lan tràn mạnh mẽ trong tận sâu tâm khảm khi một lúc nào bất chợt lắng lòng "nhìn lại nó."

Ồi! Không chỉ cây violon, mà chính ngay những gì "thật sự là tôi nhất" cũng chịu chung số phận rút vào bóng tối thiên thu!



(\*) Sau này, TNH cho tôi biết là quả tình Khái Hưng có dịch một số thơ Đường. Trong Đường Thi Tuyển Dịch của Hoàng Duy Từ, chúng ta có thể tìm thấy mấy bài Khái Hưng dịch thơ Lý Bạch. Thí dụ: trang 182, bài Nguyệt Hạ Độc Chưốc I; trang 190, bài Nguyệt Hạ Độc IV.. v.v.

### **Chú thích:**

(\*) Tưởng Năng Tiến có một cố tật là hay chửi thề trong các câu chuyện bè bạn, dẫu có đàn bà cũng mặc. Mười chữ anh nói ra thì hết năm chữ là "Đ.M!"

### **Một truyện dài không có tên**

**- 11 -**

**Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.**

Vân San về nhà một giờ khuya, tôi thức đến một giờ khuya; hai giờ sáng nó về, tôi thức đến hai giờ sáng; ba giờ, có khi bốn, năm, tôi thức trọn bấy nhiêu giờ giấc. Cứ vậy mà gần hai năm nay, nhiều đêm tôi ngủ rất ít. Đôi mắt trũng sâu và cả tâm hồn nặng nề ưu uất. "Lòng mẹ thương con", bây giờ tôi mới ngấm hiểu và cảm thông được cặn kẽ những buồn phiền mà mẹ tôi đã trải qua trong suốt hai

mười năm theo những bước giang hồ bay nhảy của tôi.

Đêm đêm, ngồi nơi bàn computer cạnh cửa sổ, tâm tư tôi để trôi theo bóng hình biền biệt của đứa con trai lớn. Mười ngón tay vẫn thoăn thoắt chạy trên hàng phím chữ, những trang bản thảo vẫn liên tiếp chào đời. Vậy mà có nhiều lúc, tôi chẳng hiểu mình đang viết điều gì nữa. Cứ thế, lại phải tĩnh tâm đọc, bôi xóa, sửa nhiều, sửa ít... Nhưng cho đến bao giờ vẫn còn chưa nghe tiếng xe của Vân San vọng lại từ đầu đường William, tôi vẫn còn thấy mình hốt hoảng đâu đây.

Trần Nghi Hoàng cảm biết những xáo trộn này trong trái tim tôi; nhưng chàng im lặng. Và tôi cũng âm thầm cảm ơn sự lặng im ấy. Có những nỗi đau mà nếu nói ra được, con người sẽ thấy lòng nhẹ nhõm. Nhưng cũng có những dày vò, người ta chỉ nghe an ổn khi một mình ôm giữ trong tim. Trên rất nhiều mặt của đời sống này, Trần Nghi Hoàng là người bạn chí tình của tôi. Nhưng cũng trên những khổ đau thuộc nội tâm sâu kín, tôi không được chàng chia sẻ. Nhưng đành chịu. Tôi không thể cầu xin hay nhận nơi chàng bất cứ sự gì nếu như không tự ý chàng bày tỏ. Tôi đủ kiêu hãnh để không làm vậy. Và tôi cũng không thể quy trách nhiệm cho bất cứ ai nếu như trong cuộc sống mình lúc nào cũng chỉ đối diện với những lao đao.

### **San Jose. Tháng 3/ 1993. Một đêm...**

Ngồi đối diện tôi trong quán Denny's, Trần Ngọc vẻ mặt vừa buồn vừa ngượng, nói với tôi:

"Thu Vân hiểu cho anh. Kỳ này về San Jose tính ở nhà Thu Vân & Trần Nghi Hoàng ít hôm, uống rượu, nói chuyện văn chương cho nó đã, nhưng vẫn cứ bị nhiều anh em kéo lôi, phiền quá. Thật tình anh đâu có muốn làm Thu Vân giận."

Tôi dừng dưng:

"Em đâu thèm giận anh. Mà em và Trần Nghi Hoàng bỏ anh!"

Trần Nghi Hoàng tiếp ngay lời tôi, vẻ nghiêm trang:

"Anh Trần Ngọc à, tôi tưởng lẽ ra anh phải không đến nữa mới đúng chứ? Đêm qua vợ chồng tôi đã chấm dứt sự liên lạc với anh rồi mà!"

Trần Minh Quang, nét ngạc nhiên, xen vào câu chuyện:

"Sao? Có việc gì mà Thu Vân và Trần Nghi Hoàng nói với anh Trần Ngọc những lời ghê gớm như vậy?"

Cả tôi lẫn Trần Nghi Hoàng đều im lặng. Trần Ngọc lên tiếng đáp thay:

"Có gì đâu! Đêm qua uống rượu nhà Thu Vân, tôi đứng lên bỏ đi về sớm, làm cho Thu Vân và Trần Nghi Hoàng buồn."

Quay sang tôi anh tiếp:

"Anh xin lỗi Thu Vân!"

Trần Minh Quang phê bình

"Thu Vân có cái khuyết điểm là cứng rắn còn hơn cả một người đàn ông. Chuyện anh em chơi với nhau, nhiều khi cần phải thông cảm người khác một chút chứ! Lý do tại sao tôi ít khi dám đến chơi nhà Thu Vân là bởi vì tôi biết mình hay bị mệt phải về sớm, sợ làm mất vui anh em. Nhưng phần Thu Vân phải thông cảm cho anh em chứ!"

Rồi anh cười :

"Tôi nghe kể chuyện, Thu Vân hay bỏ người bạn này, từ người bạn kia, tôi cũng ngán!"

Tôi phản đối:

"Tôi đâu có bỏ có từ ai bao giờ như anh Quang nói đâu. Chỉ có điều giao thiệp mà thấy không hợp thì ngưng, chứ đâu gọi là bỏ? Anh dùng sai chữ rồi, bởi ngay từ chữ bỏ đã hàm ý nghĩa có. Những người xung quanh, đâu bao nhiêu kẻ tôi xem là bạn?"

Trần Minh Quang bày tỏ:

"Phải nhận rằng Thu Vân và Trần Nghi Hoàng có điểm đặc biệt làm cho anh em mến nên mới thích tụ họp tại nhà hai người đều đặn mỗi tuần. Ở đây, tôi thấy chẳng ai làm được điều ấy. Nhưng mà chơi với nhau, mình nên cảm thông cho hoàn cảnh của nhau."

Tôi gật:

"Anh Quang nói đúng, nhưng chỉ đúng một nửa. Còn nửa kia, anh chưa hiểu về tôi nên dẫu anh nói sai, tôi cũng chẳng buồn. Thực sự trong đồng đảo những tốp người khác nhau vẫn hay đến nhà tôi uống rượu mỗi cuối tuần, có chưa đầy trên một nửa bàn tay tôi xem là bạn quý. Vì vậy cái chuyện đôi khi vì lý do này lý do nọ họ không giao thiệp với tôi nữa, đâu có gì quan trọng. Tôi chẳng buồn gì họ cả. Nhưng có những người dẫu không hợp mà nếu mời đến uống rượu, vẫn đến, thì tại sao (nói theo kiểu anh Quang) tôi lại phải 'từ' họ? Mình người lớn mà, đâu phải trẻ con để giận dỗi vì ba cái chuyện tầm phào kiểu đó!"

Trần Minh Quang phân trần:

"Theo tôi nhận xét thì thấy anh em nào cũng mến Thu Vân. Vậy mà lâu lâu lại nghe nói Thu Vân không tiếp vợ chồng Hoàng Anh Tuấn, không mở cửa đón Trần Văn Lệ, không muốn gặp người này, người kia nữa, tôi đâm e dè tự hỏi không biết bao giờ đến phiên mình bị cấm cửa đây?"

Tôi bật cười:

"Thật thiên hạ đồn ghê quá, tội nghiệp tôi! Trường hợp vợ chồng Hoàng Anh Tuấn là bởi vì họ bỏ chúng tôi chứ chúng tôi đâu có bỏ họ. Tất cả đang giao thiệp với nhau đậm đà chén thù chén tạc mỗi cuối tuần như anh Quang vẫn cùng có mặt, dùng một cái, thấy mời dăm ba lần mà họ chối từ không đến, ra đường gặp nhau lại ngoảnh mặt làm lơ, thì thôi, tội tôi không mời nữa."

Tôi tiếp:

"Còn như anh nhà thơ Trần Văn Lệ, ngay từ buổi sơ giao thấy đã tỏ ra không lịch sự thì ngưng, không giao thiệp, đâu có gì làm phật lòng ai kia chứ?"

Trần Ngọc tò mò:

"Trần Văn Lệ là ai vậy?"

Trần Nghi Hoàng đáp:

"Người có biệt danh 'thi sĩ chuyên môn làm thơ tán gái', tự nhận mình làm thơ 'nhiều hơn Nguyễn Du'. Có điều anh ta chưa đến nổi như Trần Chí Phúc lộng ngôn phán rằng 'thơ Nguyễn Du trừ khoảng 20 câu hay, còn tất cả đều xoàng xĩnh!'"

Trần Minh Quang:

"Tôi có nghe tiếng anh ta. Thu Vân cũng quen anh ta sao?"

Tôi cười:

"Trần Văn Lệ là bạn một người bạn cũ ở Dalat của tôi. Anh ta từng gọi đến xin làm quen với cả tôi lẫn Trần Nghi Hoàng. Hai bên đôi lần có chuyện trò trong điện thoại. Thấy cũng được! Một chiều chủ nhật tự dưng anh ta xách nửa chai Courvoisier VS lại nhà tôi. Đó là lần đầu tiên tôi và Trần Nghi Hoàng gặp Trần Văn Lệ. Cả ba cùng uống. Được một chập, thấy cái cách nói chuyện của anh ta không hợp, vẻ tự mãn hiện ra trên mặt rõ quá làm tôi khó chịu, nên tôi điện thoại rủ Trần Quang Nam và Đăng Sơn đến uống chung như thường lệ bọn tôi vẫn gặp nhau mỗi cuối tuần.

"Lúc hai người này đến, tự dưng Trần Văn Lệ đứng lên bỏ đi về, lý

do đưa ra là: ‘Có con chó nhỏ đang ở ngoài xe, sợ nó lạnh và đói thì tội nghiệp. Tôi gợi ý: ‘Anh ra đem nó vô đây cho nó ăn cái gì đi!’ Mọi người chèo kéo thế nào cũng không được, Trần Văn Lệ vẫn nằng nặc đòi bỏ đi. Tôi thấy bực, nói: ‘Cái đòi tôi giang hồ cũng lắm, từng đối ẩm với cả trăm người khác nhau trên đủ mọi giai cấp, mà chưa bao giờ gặp một tay nào có tư cách uống rượu bết như anh đó anh Trần Văn Lệ.’ Anh ta bắt đầu lên vẻ sùng sộ. Tôi hỏi: ‘Tôi nói không đúng sao? Người ta vì lý do này lý do nọ thấy đã không ổn, còn anh chỉ vì một con chó nhỏ mà bỏ bạn rượu ra đi, anh cho như vậy là đúng nghĩa hào sảng tri âm sao?’ Trần Văn Lệ thực sự nổi giận: ‘Tôi thất vọng về chị đó chị Bông Giáy à. Từ nay mấy cuốn sách chị viết ra, chị nên dẹp mẹ nó hết đi!’ Tôi cười khẩy: ‘Chuyện! Tôi đâu có bảo anh hy vọng gì nơi tôi mà lại gọi là thất vọng? Còn sách tôi viết ra ai muốn đọc thì đọc, tôi đâu có buộc ai mua mà bảo rằng tôi dẹp. Nhất là sách tôi viết, không bao giờ tôi đợi chờ một kẻ coi con chó trọng hơn con người như anh đọc đâu! Anh khỏi lo!’”

Trần Minh Quang hỏi tới:

"Rồi Trần Văn Lệ bảo sao?"

Tôi nhún vai:

"Sao nữa? Anh ta bỏ đi một nước, trong lòng chắc hận thù tôi ghê lắm nên từ đó không thấy gọi điện thoại đến."

Tôi tiếp:

"Đó là những ‘cas’ giao thiệp tôi cho là không quan trọng; vì vậy, nếu càng lánh xa được các loại ‘bè’ kiểu đó, mình càng đỡ mất thì giờ. Xứ Mỹ này, thì giờ là vàng bạc mà! Tuy nhiên, trường hợp Trần Ngọc hoàn toàn khác. Vợ chồng tôi nghĩ anh ấy không chỉ là bạn, mà còn là một người anh em ruột thịt nữa. Anh ấy không thể nhân danh bất cứ lý do nhỏ nhặt nào để làm tổn thương tình bạn giữa anh ấy và chúng tôi. Mà nếu anh ấy cố tình làm điều đó, thì chúng tôi từ bỏ hẳn. Bây giờ dùng chữ ‘từ bỏ’ của anh Quang mới là chính xác anh Quang à!"

Trần Nghi Hoàng tiếp lời tôi:

"Đúng như Thu Vân nói, trường hợp Trần Ngọc rất cá biệt, bởi tụi tôi coi trọng ảnh. Biết ảnh buồn, nên cả tôi lẫn Thu Vân đều nhiều lần điện thoại xuống Santa Ana, tha thiết mời ảnh lên chơi. Ảnh bằng lòng, còn nói là sẽ nằm nhà đọc sách trò chuyện uống rượu với vợ chồng tôi vài ngày. Tụi này đợi chờ từng bữa. Vậy mà lên đây, ảnh chỉ ghé được một buổi chiều, xong nghe nhóm Võ Bình này kia gọi,

bỏ đi tuốt! Đêm qua gầy cuộc rượu mời nhiều bạn bè đến cũng chỉ vì ảnh, mà đang uống giữa chừng, ảnh sốt ruột vì cái hẹn Võ Bình sao đó, lại bỏ đi, cản gì cũng không được. Tôi và Thu Vân tuyên bố từ ảnh luôn!"

Trần Ngọc nét mặt trông chừng xúc động rõ rệt. Đến lúc này thì có lẽ anh tin rằng câu nói "Nếu anh bước chân ra khỏi cửa nhà tôi ngay bây giờ thì xin anh đừng bao giờ quay lại nữa!" của cả tôi lẫn Trần Nghi Hoàng đêm qua là thật sự quan trọng. Anh cúi đầu lặng yên, nghe tôi nói với Trần Minh Quang:

"Tôi quan niệm, cuộc chơi cũng như cuộc đời. Mình có đi tới tận cùng mới biết được ai là ai. Chưa chi mà anh bỏ cuộc ngang xương, làm sao tôi hiểu để dám nhận anh là bạn?"

Và tôi tiếp:

"Cả đời, tôi rất quý bạn, nhưng phải là người bạn thật sự đúng nghĩa cao đẹp của từ ngữ ấy kìa. Vì lẽ đó, tôi nay sống đã hơn 40 năm mà kiểm điểm lại, số bạn của mình chưa đếm đủ trên một nửa bàn tay. Tôi kể anh Quang nghe chuyện này thì anh hẳn biết tôi coi trọng bạn đến chừng nào. Thuở còn học trong trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn, tôi có một anh bạn lớn hơn hai tuổi, học violon-alto. Chúng tôi giao thiệp rất thân trong suốt nhiều năm như hai người bạn trai, tâm sự với nhau mọi nỗi, đi uống café với nhau hằng bữa, vậy mà chẳng bao giờ tôi nghĩ đến điều yêu anh và anh cũng không hề một lần tỏ cho tôi thấy ý nghĩ hay hành động suồng sã với tôi.

"Khi đã trưởng thành, ra đời, mỗi người mỗi hướng, nhưng hễ bất chợt gặp nhau đâu đó, tôi và anh vẫn tỏ lộ cho nhau thấy sự mừng rỡ thật tình.

"Sau 1975, một đêm, anh bất ngờ đến hậu trường rạp Hưng Đạo ở Sài Gòn tìm tôi. Tôi ngạc nhiên lắm bởi vì đã lâu chẳng biết anh ở đâu và làm gì. Qua câu chuyện café, anh hỏi tôi có thể giúp giùm một người bạn trai khác (tôi chưa từng gặp) một chỗ lưu trú trong thời gian anh lo cho bạn vượt biển? Dưới chế độ Cộng Sản, việc kiểm soát từng nhà từng tổ xảy ra như cơm bữa, thì phải kể việc nhờ cậy này là một điều khá nguy hiểm cho tôi. Dù vậy, tôi vẫn không do dự mà gật đầu ngay. Anh bạn tôi thắc mắc: 'Tại sao Thu Vân không hỏi chi tiết?' Tôi cười: 'Tôi cần gì hỏi? Chỉ cần biết anh là bạn tôi, tình bạn giữa anh với tôi đủ nói lên tất cả, cần gì biết thêm chi tiết xem người bạn anh gửi tôi lo là ai, làm gì nguy hiểm đến nỗi phải trốn tránh luật pháp?' Tôi nói thêm: 'Nếu có chuyện gì xảy ra cho tôi thì tôi

ngĩ tại số tôi xui, chứ chẳng phải tại anh muốn dây hại cho tôi.'

"Khi ấy, ngồi nơi một quán cóc café ven đường Trần Hưng Đạo chờ xuất hát tối, trời tháng 12 gió hiu hiu lạnh, anh bạn nhìn tôi, cái nhìn thật sâu, rồi đột nhiên, lần đầu tiên kể từ ngày giao thiệp, anh nắm bàn tay tôi xiết mạnh mà nói: 'Mười mấy năm nay, tôi vẫn nhiều lần tự hỏi, nơi Thu Vân có điều gì làm cho tôi đặc biệt quý trọng? Bây giờ tôi đã có câu trả lời: sự trung tín trong tâm hồn và cái nghĩa khí đặt để trong tình bạn là điểm nổi bật của Thu Vân.' Anh lại tiếp: 'Đúng là Thượng Đế bù trừ nên Thu Vân ít có bạn. Chứ nếu nhiều, sẽ có ngày Thu Vân chết không kịp trở tay bởi một người bạn nào đó!'

"Từ ấy, tôi cũng chẳng hề một lần hỏi 'anh bạn được gửi gắm' xem đã làm gì trong quá khứ, mà chỉ biết vận động cái thể quen biết của mình để xin cho anh khi ở nhà này dăm ngày, lúc sang nhà khác vài bữa, tránh sự săn đuổi của công an. Sau, anh được bạn tôi lo cho vượt biên đến nơi đến chốn. Còn người bạn học chung trong trường Nhạc thì lại bị chìm chết với tất cả mọi người đi cùng trên chiếc ghe dài 13 mét do chính anh tổ chức năm 78 ở Bình Đại, Bến Tre."

Trần Minh Quang nói với tôi:

"Tôi không biết được điều này nơi Thu Vân nên không hiểu. Cứ ngỡ là Thu Vân thích đối xử thẳng thừng trong vòng giao thiệp."

Tôi cười:

"Tôi đâu có khùng đến vậy? Thật sự tôi rất quý bạn, mà cái số tôi không may nên chẳng có được mấy người bạn quý."

Tôi tiếp, nửa đùa nửa thật:

"Ngay cả với Trần Nghi Hoàng, nếu tôi không tìm được tình bạn mà tôi cần thiết, hẳn là chúng tôi cũng đã có 'vấn đề' quan trọng rồi!"

\*

\* \*

Câu chuyện bỗng chuyển hướng sang đề tài Một Truyện Dài Không Có Tên tôi đang viết. Trần Ngọc là người đặt câu hỏi trước nhất:

"Thu Vân viết quyển ấy đến đâu rồi?"

Tôi đáp:

"Chưa vào đâu cả!"

Đào Thị Lương suốt từ đầu câu chuyện vẫn ngồi im, bấy giờ đột nhiên bày tỏ:

"Em được chị Thu Vân dành cho cái hân hạnh là người đầu tiên đọc bản thảo tất cả các bài viết trong quyển ấy. Trên tư cách một độc giả, em thấy đó là một tác phẩm rất lôi cuốn và cảm động vì cái độ 'thật' ghê gớm của nó. Nhưng mà cũng nguy hiểm quá!"

Trần Ngọc cười:

"Theo Lương thì nguy hiểm như thế nào?"

Đào Thị Lương ngần ngại: "Theo em, nếu cuốn sách được tung ra, chắc chắn tác giả sẽ bị 'ăn đạn'. Còn chuyện ăn đạn thật hay ăn đạn trên báo thì chưa biết!"

Đột nhiên Trần Minh Quang lộ vẻ giận dữ:

"Tôi thành thật quý Thu Vân như một cô em gái, nên xin nói lời này với Thu Vân. Cái chuyện viết lách của Thu Vân, nếu đặt 'cho vui' thì được, còn đặt quan trọng thì theo tôi, chẳng nên! Nhất là Một Truyện Dài Không Có Tên lại càng không nên hơn nữa. Lý do để tôi nói lên điều ấy chính là câu hỏi, viết ra một tác phẩm như vậy, Thu Vân có lường được cái hậu quả nguy hiểm của nó cỡ nào không? Có đáng để cho Thu Vân đánh đổi sinh mạng mình vì tác phẩm ấy?..."

Tôi dợm hỏi:

"Anh Quang nói xong chưa?"

Trần Minh Quang lắc đầu:

"Thu Vân muốn nói gì, cứ nói?"

Tôi gật:

"Đầu tiên xin ghi nhận tình cảm anh dành cho tôi. Sau nữa, xin nói với anh rằng tôi không làm việc gì để 'cho vui' suông cả. Mọi việc trong đời tôi làm đều có mục đích, kể luôn những cuộc chơi."

Giọng Trần Minh Quang gay gắt:

"Vậy chứ mục đích viết ra một tác phẩm với những nhân vật thật, những câu chuyện thật của hiện tại như trong quyển ấy là thế nào? Có phải chẳng có gì khác ngoài việc Thu Vân đang tự gây thù chuốc oán trong giới văn nghệ hải ngoại?"

Tôi cười:

"Không phải tôi coi thường anh Quang đâu, nhưng tôi nghĩ rằng mục đích trong Một Truyện Dài Không Có Tên của tôi, có nói, anh cũng không muốn hiểu, bởi vì anh đã có định kiến 'nên viết lách vì vui' rồi, nên tôi chẳng nói làm chi cho uổng."

Trần Minh Quang càng thêm khó chịu:

"Tôi nói thật, nếu viết được như Thế Giang trong Thăng Ngươi Có Đuôi thì viết. Cuốn ấy, Thế Giang phô bày được cho độc giả thấy cả một xã hội miền Bắc. Còn không, nên dẹp cây viết, lo kiếm tiền gầy dựng gia đình, cuộc sống là hơn!"



Bên cạnh tôi, Trần Nghi Hoàng đột nhiên lớn giọng:

"Trường anh Quang đem ai làm tiêu chuẩn so sánh, té ra đem cái anh chàng Thế Giang, bỏ mẹ tụi tôi rồi!"

Còn tôi lại đâm chửng hửng vì câu nói bất ngờ của Trần Minh Quang. Cái nhận xét về anh trong "tình bạn với Trần Nghi Hoàng" một lần tại nhà Hoàng Anh Tuấn trở về mạnh mẽ trong óc.

Tôi cười khẩy:

"Cái chuyện lo gầy dựng gia đình, cuộc sống, chúng tôi chẳng cần phải đợi anh Quang khuyên bảo đâu!"

Biết mình đã hớ lời, Trần Minh Quang nhe răng cười trừ.

Tiếng Trần Ngọc vang lên bên vực tôi:

"Riêng với tôi, Một Truyện Dài Không Có Tên của Thu Vân rất cần thiết để có mặt. Tôi chưa được may mắn đọc hết bản thảo như Lương, nhưng xuyên qua các bài đã đăng, tôi thấy rằng cái giá trị sự thật của nó đúng là có. Anh Quang hẳn phải nhận như tôi, nền văn chương Việt Nam hải ngoại từ sau 75 cho thấy có đưa ra rất nhiều khía cạnh sống xã hội khác nhau của cộng đồng Việt Nam, vậy mà có tác phẩm nào phô bày được con người thật của văn nghệ sĩ Việt Nam chưa? Họ hoàn mới có tác phẩm như Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Sĩ Đi Qua Đời Tôi của Tạ Ty, nhưng trong ấy độc giả không tìm thấy được giá trị sự thật gì ngoài một 'sự tự tăng bốc cá nhân tác giả'. Văn nghệ sĩ cũng là một phía làm nên xã hội, tại sao lại bỏ quên họ mà không dám nói đến?"

Trần Minh Quang xẵng giọng (tôi thấy ngạc nhiên vì sự nổi giận vô lý của anh):

"Tôi nói điều này, Thu Vân & Trần Nghi Hoàng có buồn tôi cũng chịu, tôi không đọc nhiều những cái gì của hai người viết, chỉ đọc loáng thoáng, nhưng thật tình tôi thấy nó chưa ra làm sao cả. Về các bài nghiên cứu sắc tộc Việt Nam của Trần Nghi Hoàng thì chẳng ăn thua gì nếu đem so sánh với các bài của những nhà viết nghiên cứu khác..."

Trần Nghi Hoàng nhún vai, nói gằn từng chữ:

"Tôi hỏi anh Quang, anh đã đọc một cách đàng hoàng được bao nhiêu cuốn về sắc tộc rồi? Bao nhiêu cuốn về nghiên cứu rồi? Anh nói thật thì tôi cũng nói thật. Những bài sắc tộc tôi viết ra, tôi không thèm chờ đợi những người đọc loáng thoáng như anh ngó ngang tới đâu..."

Tôi tiếp ngay lời Trần Nghi Hoàng.

"... Bởi những người như anh Quang, chỉ có những loại sách khùng điên tằm tối như của Phạm Công Thiện, Trần Trúc Giang mới

được gọi là giá trị!"

Nét mặt Trần Minh Quang có vẻ sượng sùng, giả lả hỏi tôi:

"Thu Vân có nhớ một lần Thu Vân nói gì với tôi về việc viết lách không?"

Tôi gật đầu, vẻ nghiêm trang:

"Tôi nhớ chứ, ngay tại quán này, trong cuộc café giữa anh, tôi và Trần Nghi Hoàng, có con bé Âu Cơ đi theo nữa. Lần ấy tôi nói với anh, 'Tôi là một độc giả rất khó tính. Cho tới bây giờ, văn chương Việt Nam ở hải ngoại, tôi đọc rất nhiều mà chưa thấy tác phẩm nào ưng ý, kể cả tác phẩm của tôi'. Anh hỏi, 'Ưng ý là như thế nào?' Tôi đáp, 'Có lẽ tôi quá hoài vọng cho văn chương Việt Nam, mà thật tình, tác phẩm ưng ý tôi muốn đề cập phải là cỡ tác phẩm của Dostoievski'. Và tôi nói thêm, 'Trong đời tôi vẫn ao ước viết được một tác phẩm có tầm vóc như vậy'"

Tôi tiếp:

"Khi tôi nói 'Tôi ao ước viết được một tác phẩm có tầm vóc như vậy' không có nghĩa là tôi kiêu ngạo bảo rằng 'sẽ viết được.' Đó chỉ là cái mức tuyệt diệu của văn chương mà tôi ngưỡng mộ và ao ước. Tôi có quyền ao ước phải không? Còn tài năng tôi cỡ nào thì tôi viết cỡ đó, đâu phải vì tôi ao ước mà cứ mãi ngồi chờ 'sung rụng' không viết gì cả, chỉ đi làm cái chuyện ba hoa khoác lác cho thiên hạ (như anh) chê ghét?"

Tôi kết luận với Trần Minh Quang:

"Anh Quang phê bình gì thì cứ việc, đó là quyền của anh. Nhưng dù sao anh cũng đã từng uống rượu với tôi và Trần Nghi Hoàng, tôi nghĩ anh không nên mạt sát sự viết lách của hai chúng tôi, hoặc là làm cái chuyện so sánh bọn tôi với người này người khác. Giá mà anh đem so sánh tôi với một phần tư ngón chân út của Dostoievski, tôi còn thấy thật nhiều vinh dự cho mình. Đàng này, với Thế Giang! Chẳng khác nào anh chửi vào mặt tôi! Chơi với nhau mà mạt sát nhau như kiểu anh, tôi thật bái lạy, chẳng dám!"

Trần Minh Quang cúi đầu ngượng ngập:

"Thôi, nếu tôi có lỡ lời gì thì xin Thu Vân và Trần Nghi Hoàng bỏ qua cho!"

Giọng Trần Nghi Hoàng lạnh lẽo:

"Thực sự, nếu anh Quang đem so sánh Thế Giang với Trần Thị Bông Giấy, tôi thấy đã là trật. Trong khi Trần Thị Bông Giấy mỗi năm đều đặn cho chào đời một cuốn, bốn năm liên tiếp bốn cuốn, dù trong số có một cuốn tái bản viết thêm, thì Thế Giang kể từ sau sự xuất hiện của Thăng Người Có Đuôi, được tụi Người Việt dưới Santa

Ana bốc thơm lên tận mây xanh, hình như anh chàng ‘cụt hẳn cái đuôi’ rồi?"

Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.

Từ 21 năm nay, cứ đến ngày sinh nhật Vân San là tôi lại mua cho nó một món quà và lại tự mình nghĩ ngợi về những cái gì xảy ra trên nó trong một năm -và nhiều năm- trước đó. Mỗi mùa sinh nhật Vân San trôi qua là trái tim tôi lại bị đè thêm một chút buồn vì định luật ‘hợp tan’ không bất cứ ai có thể thoát. Hơn bốn mươi tuổi mới thấy rằng cuộc đời rõ ràng phù du khi mà mọi điều nằm trong tầm tay đều lần lượt mất đi, cách này, cách khác. Tình yêu, tình gia đình, tình quê hương, tình bè bạn... bây giờ đến cả tình mẹ con... đều cũng phải nhạt phai. Tôi thấy mình bất lực. Một mặt nào, tôi rất sáng suốt khi nhận định được khả năng tàn phá của thời gian. Nhưng mặt khác vẫn cứ muốn trốn chạy với lòng mình sự tàn phá ấy. Đó là điều vẫn làm cho tôi đau khổ. Và đó cũng là điều dày vò tôi trên nhiều buổi tiệc đêm lại qua đêm.

San Jose, tháng 1/1993. Một đêm...

Trong buổi tiệc cưới Hồng Lan và Nguyễn Quang Vinh một đêm thứ bảy, tôi, Trần Nghi Hoàng và Âu Cơ ngồi cùng bàn với Trần Quảng Nam, Kim Sơn, Đăng Sơn và vợ chồng Ngẫu Hồ. Ngẫu Hồ cầm chai Rémy Martell trên bàn, khai ra, rót vào ly mỗi người một ít. Tôi nhớ lại cái đêm anh say tại nhà tôi, mím cười một mình. Nâng ly lên mời mọi người, rồi mời tôi, Ngẫu Hồ bày tỏ:

"Chị Thu Vân đúng là có phong độ đàn chị. Uống rượu cũng tài mà nói chuyện văn chương cũng lưu loát."

Tôi lắc đầu cười:

"Tôi đâu dám!"

[Câu nói của Ngẫu Hồ làm tôi tự dưng nhớ lại một lần xuống Santa Ana, được Trần Ngọc đưa đến gặp cụ Lê Tư Vinh. Trong câu chuyện, trước mặt nhiều người, cụ Lê Tư Vinh hướng về tôi, nói với Trần Nghi Hoàng: "Ông Cao Thế Dung sau chuyến đi Cali dạo tháng 6/92 vừa rồi, về D.C kể cho tôi nghe những cuộc gặp gỡ giữa ông và từng văn nghệ sĩ bên ấy. Khi nói về Bông Giấy, ông ấy bảo: ‘Đó là một mẫu đàn bà Chung Vô Diệm!’ Tôi bèn chữa: ‘Sao lại bảo Bông Giấy là Chung Vô Diệm. Chung Vô Diệm người ngợm xấu xa, còn Bông Giấy mặt mày duyên dáng!’ Tức thì Cao Thế Dung cãi: ‘Điêm Chung Vô Diệm tôi muốn đề cập không phải là vẻ xấu xí bề ngoài,

mà chính là tài năng của bà, đến cả vua cũng phải sợ!' Ông Cao Thế Dung tỏ ra quý Bông Giấy lắm, có bảo tôi rằng: 'Từ trước đến nay, tôi chỉ gặp hai người đàn bà uống rượu mạnh mà trông rất tinh. Một người ở Việt Nam và người nữa là cô Bông Giấy. Nhưng khác với cô Bông Giấy, người kia uống thì chỉ biết uống, ai uống đến đâu thì theo đến đó, còn Bông Giấy uống càng nhiều, nói chuyện văn chương càng sắc bén!"]

Ngày hôm sau, tôi, Trần Nghi Hoàng và Âu Cơ sẽ đáp chuyến bay sớm nhất về Việt Nam. Trong buổi tiệc cưới, Trần Quảng Nam ngồi bên cạnh, nghiêng đầu sang tôi, dặn nhỏ:

"Chị về, lên Dalat, ráng kiếm cho được Mỹ Vân, nói với Mỹ Vân giùm, rằng tôi so sorry về tất cả mọi chuyện!"

Tôi nghe lòng cảm động một cách ngạc nhiên. Hai mươi năm liên hệ! Quãng thời gian không phải là ngắn để con người có thể lãng quên và từ bỏ một cách phũ phàng mọi cái gì thuộc về tình cảm. Qui luật đổi thay của thời gian mà tôi hằng tin tưởng, có lúc cũng bị chao đảo lung lay trong ý tưởng. Như đêm nay. Như bây giờ. Tụ đọng thấy một nỗi ám lan nhẹ trong tim. Một Trần Quảng Nam đầy phong thái thư sinh nghệ sĩ, tâm hồn chưa dạn dày chai đá, đang hiện hình trước mắt. Một Trần Quảng Nam từng được tôi thương quý từ hai mươi năm trước cơ hồ tìm thấy lại qua cái tên "Mỹ Vân" được nhắc đến bất ngờ, đầy âm điệu nhớ thương.

Trong phần cuối tiệc, Cẩm Hằng và Phạm Việt Cường từ bàn khác kéo sang, ngồi cạnh bên tôi. Tôi nghe Cẩm Hằng nói:

"Đêm 31/12 vừa qua, em năn nỉ Cường đến chơi nhà Thu Vân, nhưng Cường không chịu. Em nói với Cường, em chỉ cần gặp để chúc mừng sinh nhật Thu Vân một chút thôi chứ không la cà nhậu nhẹt, năn nỉ mãi mà Cường vẫn không chịu."

Tôi chưa kịp tỏ bày gì thì Cẩm Hằng lại nói:

"Hôm Noel, ngồi uống rượu tại nhà Hoàng Anh Tuấn, trong câu chuyện với Thu Vân, cảm biết được nhưng mối khổ tâm tình cảm giữa chồng và con riêng trong đời sống hiện tại của Thu Vân, em như muốn rớt nước mắt. Em phải nhận Thu Vân thật can đảm. Lậm vào hoàn cảnh ấy, không phải người đàn bà nào cũng có được lối hành xử sáng suốt như Thu Vân."

Dường như hơi say say nên trong lời nói Cẩm Hằng, nghe có điều run run xúc động.

Cẩm Hằng tiếp:

"Những gì Thu Vân trải qua trên khía cạnh nội tâm phức tạp ấy, chính em cũng từng bị dày vò, vướng mắc. Em không dám nghĩ mình là tri kỷ của Thu Vân, nhưng em tin rằng Thu Vân hiểu được tâm tư em."

Tôi ngồi im, trân trọng lắng nghe.

[Nhiều năm trước, tôi từng một lần gặp Cẩm Hằng trong cuộc rượu do Trần Quảng Nam mời tôi và Trần Nghi Hoàng ở quán Pepper Mill. Cẩm Hằng và tôi chẳng nói gì với nhau suốt buổi gặp gỡ, ngoại trừ câu chào chia tay khi cả hai Trần Quảng Nam và Cẩm Hằng đưa chúng tôi về tới đầu ngõ.

Trong tiệc cưới Tâm Nguyên & Xuân Liên dạo tháng 11 /1992, Cẩm Hằng -khi ấy đã trở thành vợ chính thức của Phạm Việt Cường- trước lúc ra về, dừng lại bên tôi mà nói:

"Nghe thiên hạ bảo rằng tại nhà Thu Vân mỗi cuối tuần, anh em văn nghệ sĩ hay đến họp mặt uống rượu vui lắm? Hôm nào Thu Vân cho em đến dự được không?"

Tôi hơi khựng vì lời nói thân mật của Cẩm Hằng, đồng thời cảm nghe e ngại trước một mẫu đàn bà có cái bề ngoài rất khác biệt với tôi, tuy nhiên vẫn ôn tồn đáp:

"Sao lại cho, phải mời chứ!"

Vậy là từ đó tôi và Cẩm Hằng quen nhau. Năm bảy lần trong các buổi rượu tại nhà tôi, một lần tại bữa rượu nhà Hoàng Anh Tuấn, cái ý niệm trong tôi về đêm thứ nhất vài năm trước gặp Cẩm Hằng vẫn chưa tan biến: người đàn bà có nét đẹp lạ, trang điểm rực rỡ, ăn mặc "chic", trên khuôn mặt hiện rõ vẻ kiêu hãnh, đăm mê!]

Nhưng đêm nay, bỗng đứng trước mặt tôi hiện diện một Cẩm Hằng rất khác biệt. Nét bề ngoài lộng lẫy dường như mờ nhạt đi trước phần sâu kín bên trong tôi đang nhận biết. Một mẫu đàn bà cô đơn với một nội tâm bất ổn. Sự sôi nổi ồn ào vẫn không che giấu được những lao đao trong sâu thẳm trái tim.

Điều nhận xét của tôi được Cẩm Hằng gián tiếp xác định bằng câu tâm sự:

"Em cười nói như vậy mà thật thì trong lòng lúc nào cũng như có điều vò xé."

Tôi lặng im, cảm nghe e dè trước những lời đau khổ mà người đàn bà trước mắt đang bày tỏ:

"Nếu hỏi rằng trong đời em, người đàn ông nào được em yêu thương nhất, em hẳn trả lời, trước là thằng Nguyễn, con trai lớn của

em, sau là Cường."

Thật tình, tôi có ngạc nhiên. Cẩm Hằng và tôi giao thiệp nhau không lâu, vậy mà trên nhiều câu chuyện, Cẩm Hằng phô bày được với tôi một nỗi chân thành tin cậy.

Cẩm Hằng tiếp:

"Thu Vân biết là em rất mong mỗi được ổn định đời mình, làm người vợ hiền, người mẹ tốt, nhưng bao năm qua em không sao thực hiện được một mái gia đình chồng con đầm ấm. Cho đến bây giờ gặp Cường, làm vợ Cường, em thương quý tôn trọng Cường và Cường tỏ ra cũng rất hiểu em, yêu em..."

Ngừng một chút trong tiếng thở dài, Cẩm Hằng nói nhỏ:

"... Nhưng chẳng biết rồi điều ước mong kia, em có đạt được không?"

[Trong óc đột nhiên vang vang những chữ: "Ôi! Những người khóc lẻ loi một mình!" Ngày nào rất xa, trong các cuộc café dưới những tàng me xanh trên lề đường Gia Long-Nguyễn Trung Trực, Sài Gòn, Nguyễn vẫn thường đọc lên với tôi câu thơ trên. Chàng rất ngưỡng mộ sự tài hoa và cuộc đời gió bão của Thúy Kiều. Chàng hay ví tôi là Thúy Kiều. Câu thơ Thanh Tâm Tuyền được chàng yêu thích đặc biệt. Chàng thường nói với tôi: "Đàn bà vốn dĩ yếu đuối đáng thương. Lại càng đáng thương hơn với những người đàn bà mang cái định mệnh long đong chao đảo. Còn điều nào buồn hơn đáng dấp một người đàn bà cúi đầu giữa khuya đi vào ngõ vắng? Có điều nào bi thảm hơn hình ảnh người đàn bà nằm khóc lẻ loi (chàng nhấn mạnh) mà lại 'khóc lẻ loi một mình' như Thanh Tâm Tuyền đã viết trong câu thơ kia?"]

Tôi e dè nhận định:

"Từ trước, thấy tánh Cường vẫn thâm trầm kín đáo."

Cẩm Hằng gật đầu:

"Bây giờ cũng vậy. Có thể nhiều người bạn cho rằng Cường yếu đuối trong những cách thế đối phó với mọi sự việc, nhưng em hiểu Cường. Đằng sau cái vẻ bề ngoài diêm đạm còn ẩn chứa một tâm tư mạnh mẽ. Em tin rằng em đã chọn đúng người đàn ông để dừng cuộc đời mình, Thu Vân ạ."

Một thời gian, từng được nghe về Cẩm Hằng, tôi bị cái ấn tượng in trong óc rằng Cẩm Hằng là người đàn bà rất tàn nhẫn trong tình cảm với đàn ông. Nhưng điều này quả tình không đúng. Nói về các người đàn ông từng đeo đuổi, nhất là về Phạm Việt Cường,

người chồng hiện tại, Cẩm Hằng tỏ được với tôi một bản chất phụ nữ biết quý trọng nhưng gì đã nhận được trong tình yêu.

Cẩm Hằng tiếp:

"Lúc trước, em rất e ngại Thu Vân. Chữ 'e ngại' này không có nghĩa là em nghe điều gì xấu về Thu Vân, vậy mà em không dám giao thiệp. Có lẽ vì một thời gian quen với Trần Quang Nam, thấy Trần Quang Nam dành cho Thu Vân một sự quý mến đặc biệt nên em đâm e ngại?"

(Cẩm Hằng nhấn mạnh:

"Trần Quang Nam nể và thương Thu Vân lắm!")

Rồi lại kể:

"Nhưng từ sau lần gặp Thu Vân tại tiệc cưới Tâm Nguyên & Xuân Liên, cảm nghĩ 'e ngại' trong lòng em tan biến. Thay vào đó là một nỗi mến thương thật sự. Bây giờ thì em chẳng lạ với những lời nói của Nguyễn Thành Út và Phạm Việt Cường rằng: 'Thu Vân trông khó khăn cách biệt, nhưng lại là người rất dễ chịu, phóng khoáng'"

Tôi lặng im trước sự xúc cảm của Cẩm Hằng. Người đàn bà này có cái vẻ gì thật yếu đuối, cô đơn, dù rằng bề ngoài rất sôi nổi kiêu hãnh. Trên nhiều phương diện của cái nhìn ngoại tại, Cẩm Hằng rất "khác" với tôi. Tuy nhiên cũng trong một phía nội tâm sâu kín, tôi nhận ra được một cá chất chân thành, mơ ước và đi tìm hạnh phúc nhưng cũng dễ dàng thất vọng vì một thứ hạnh phúc không hoàn toàn đúng với ước mơ.

Tôi nghe Cẩm Hằng tâm sự:

"Trước nay em rất ghét giao thiệp với đàn bà. Với tất cả mọi người đàn bà, điều căn bản họ đánh giá em là qua cái áo cái quần em mặc, cái nhà cái xe em có. Thu Vân là người đàn bà đầu tiên mà em thành thật quý trọng dù rằng em chỉ mới gặp. Có lẽ một cách vô tình nào đó, Thu Vân tạo được cho em cảm nghĩ rằng mình đang giao thiệp với một người đàn ông mang tâm tư độ lượng. Em thấy thật thoải mái trước mặt Thu Vân."

Tôi bày tỏ:

"Thượng Đế rất công bình. Khi ngài cho Cẩm Hằng một sắc đẹp quyền rũ hay một vật chất đầy đủ, có nghĩa rằng về phần ấy, Cẩm Hằng được hưởng, không lý do gì để kẻ khác phải ganh ghét..."

Cẩm Hằng ngắt lời tôi:

"Cũng như Thượng Đế cho Thu Vân sự tài hoa, kẻ khác phải biết chiêm ngưỡng cái tài hoa của Thu Vân!"

Tôi cười:

"Chỉ mỗi Cẩm Hằng nói vậy, xin không dám nhận!"

Tôi tiếp:

"Điều đáng đề cập là nếu mỗi người ai cũng đều nhận ra rằng đã được Thương Đế đặt cho một giá trị khác biệt thì trên đời chẳng bao giờ có sự ganh ghét. Còn lại chỉ là nỗi ngưỡng mộ cái thiếu của mình mà người khác có và chia xẻ cái có của mình mà kẻ khác thiếu, thế thôi!"

Giọng Cẩm Hằng thành thật:

"Nơi Thu Vân có điều gì đó thật mạnh mẽ mà nếu chỉ cần ngồi trò chuyện chốc lát với Thu Vân, em tin rằng những viên thuốc ngủ em vẫn có thói quen dùng như một điều an ủi sẽ trở nên không cần thiết."

Tôi nhìn người đàn bà nổi tiếng được nhiều đàn ông đeo đuổi mà nghe trong tim một mối xúc động lan nhẹ. Nơi đôi mắt kẻ đậm sắc sảo có một nét gì không yên bình trầm lặng. Trên khóe môi tô màu đỏ rực có lúc thấy nhếch lên một nụ cười buồn. Sự cô đơn trong tâm hồn Cẩm Hằng cũng ngút ngàn như trong tâm hồn tôi, nhưng điểm khác biệt giữa hai người là Cẩm Hằng không dám đối diện và tìm an ủi từ chính "nó". Trên khía cạnh này, tôi không có ý niệm gì cả. Tất cả mọi người đều cô đơn. Nhưng để đối phó với sự cô đơn thì mỗi người hành xử mỗi khác.

Trước khi chia tay, tôi nói với Cẩm Hằng:

"Cảm ơn những lời tâm sự của Cẩm Hằng. Con người thường hay có khuynh hướng hiểu lầm, gièm pha kẻ khác. Hoặc vô tình, hoặc cố ý. Tuy nhiên trong bất cứ cá nhân nào cũng đều có hai mặt tốt và xấu. Điều quan trọng là mỗi người hãy ráng nhận thức cho ra phần tốt để có thể cảm thông hay tha thứ được phần xấu của kẻ khác thì hơn."

Mặt tốt của con người, tôi luôn luôn nghĩ rằng có thật. Đó cũng là điều giúp tôi tin tưởng để giữ vững được bản chất nguyên thủy của mình trong một định mệnh bị quất đầy nhưng vết roi đời tàn nhẫn. Như lúc nào ngăn ngủi trong buổi tiệc cưới Hồng Lan & Nguyễn Quang Vinh, điểm tốt ấy tôi nhìn ra được trong sự cô đơn của Cẩm Hằng, một người bạn mới. Và tôi cũng nhìn thấy lại trên cả phần nội tâm dạt dào mà Trần Quảng Nam – kẻ đã kết cùng tôi một tình thân sâu đậm từ hai mươi năm cũ- luôn luôn có khuynh hướng giấu che.

**Một truyện dài không có tên**



**Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.**

Cái số tôi rõ ràng cô đơn.

Trong những cuộc chuyện trò với nhau, Trần Nghi Hoàng thường nói: "Nếu không phải là bố, chẳng bất cứ người đàn ông nào có thể chịu đựng nổi những 'cơn điên' của em!" Trong các cuộc rượu, Đăng Sơn nhiều lần nhận định: "Đời sống cặp vợ chồng Trần Nghi Hoàng & Bông Giấy được xây dựng trên nền tảng 'phụ xướng phụ tùy!'" ... Một lần Nguyễn Hữu Liêm nói thẳng với Trần Nghi Hoàng trong cuộc rượu đông người: "Trần Nghi Hoàng rất sợ vợ!" Lại còn nhiều người bạn khác, ai cũng ít nhiều phô bày ý nghĩ rằng, tất cả mọi hành động của Trần Nghi Hoàng đều do tôi điều động, chỉ huy.

Thoạt đầu, trước những lời như vừa nêu trên, tôi nghĩ, chỉ là một cách đùa cho vui câu chuyện. Nhưng điều ấy cứ được lập đi lập lại mãi làm cho tôi phải tự suy nghĩ đến hai chữ "du luận" mà tôi vốn rất khinh thường, gớm ghét.

Đào Thị Lương, khi biết ra sự tan vỡ giữa Vân San và Trần Nghi Hoàng trong một đêm rất ghê gớm, cái đầu tôi như muốn nổ tung vì buồn phiền đau khổ, đã bảo với tôi qua điện thoại: "Chị phải tìm cách nào giải quyết với thằng San đi chứ, cứ để anh Hoàng khổ mãi như thế? Anh ấy còn quá nhiều việc phải lo trong đời sống..." (Lần ấy, tôi đâm chưng hửng vì một thứ "tình cảm quen biết 20 năm rông rã mà tôi thật lòng trân trọng." Trần Nghi Hoàng khổ, ai cũng nhìn ra. Chỉ có tôi là không đáng được nghĩ tới với mọi nỗi đớn đau áp đầy trí não).

Luôn Trần Quảng Nam, kẻ "biết" tôi lâu hơn bất kỳ ai trên đất Mỹ, tuy rằng vẫn được tôi dành cho một tình thân sâu đậm, nhưng lại là người đi "bêu riếu" cá nhân tôi nhiều nhất, đặc biệt về những xung

đột tình cảm tế nhị giữa tôi và Trần Nghi Hoàng (!?) Cũng một lần, khi nghe Trần Quảng Nam bảo thẳng tôi rằng, "hắn tin" bài viết ký tên Trần Nghi Hoàng (đăng trên tờ Thời Báo đã kích lại bài "xỉ vả Trần Thị Bông Giấy" của Trần Chí Phúc) là do tôi "bắt" Trần Nghi Hoàng phải viết trả đũa, quả tình tôi ngạc nhiên thật sự. Khi ấy, tôi nói với Trần Quảng Nam: "Trần Chí Phúc đâu đáng gì cho tôi phải bận tâm? Chẳng qua vì là chồng tôi nên Trần Nghi Hoàng thấy có bổn phận lên tiếng, muốn cãi cũng không được. Còn nếu bảo rằng tôi 'trả đũa' Trần Chí Phúc thì lời lẽ tôi đâu thể nào 'ôn hòa' như thế?"

Tuy vậy, tôi không ngờ dư luận về tôi lại được thổi phồng theo chiều hướng độc địa đến vậy. Thứ dư luận được tạo ra từ nhiều phía, của Trần Nghi Hoàng lẫn tôi, của chung và của riêng từng mỗi người.

Có đôi lần trong cuộc chuyện trò thân mật, tôi đưa ra với chàng về sự nguy hiểm của dư luận, và nói: "Em không phải là kẻ vô đạo đức, nhưng trong đời, mọi chuyện em làm đều theo chủ trương 'chí ta ta biết, lòng ta ta hay'; vì vậy không bao giờ em quan tâm đến dư luận. Sự kiện em rất giới hạn kết giao cũng nảy sinh từ đó. Nhưng còn bố, vì công việc mà phải giao tế, xin bố nên cẩn trọng trong vấn đề bè bạn. Bạn tốt thời buổi này không cách chi tìm được. Còn bạn tiếp xúc mỗi ngày, bố hãy nên tự ý thức mà xa lánh những người ưa thích đâm thọc bằng những câu nói 'tưởng là đùa cợt mà thật ra đầy ác ý chia rẽ'. Nếu không, sẽ có ngày bố trở tay không kịp vì những người bạn của bố sẽ làm cho đời sống bố vỡ nát tan hoang!"

Tôi nói thêm: "Câu chuyện Tăng Sâm giết người lúc nào cũng vẫn còn là bài học tốt. Bố và em, mình làm sao dám tự cho rằng sáng suốt hơn bà mẹ Tăng Sâm trước một thứ dư luận tàn ác, gớm ghê!"

### **San Jose. Tháng 6/1994. Một đêm...**

10 giờ rưỡi đêm, tiếng chuông điện thoại reo vang. Trần Nghi Hoàng nhắc máy trò chuyện. Cuộc điện đàm kéo dài khoảng 10 phút. Góc

máy xong, Trần Nghi Hoàng nói với tôi:

"Bùi Bảo Trúc từ Washington DC gọi sang, cảm ơn em vì bài viết về Nguyễn Hữu Hiệu. Ông ấy bảo, câu chuyện này ông ấy bị hàm oan đã mười mấy năm, ít người biết. Vậy mà không ngờ hôm nay lại vô tình có người giải oan cho ông."

Và chàng kể:

"Sáng nay đi kiếm Nguyễn Bá Trạc để hỏi cách nuôi cây Bonsai, bố gặp luôn cả Bùi Bảo Trúc và Phạm Quốc Bảo khi ấy đang đi cùng Nguyễn Bá Trạc. Cả đám kéo vào quán Dalat uống café. Đó là lần đầu tiên bố đối diện Bùi Bảo Trúc, còn Phạm Quốc Bảo đã gặp vài lần rồi. Bùi Bảo Trúc khoảng ngoài 50, dáng cao lớn khỏe mạnh, nước da trắng trẻo, đeo kính trắng, cặp mắt tinh anh, nói giọng Bắc ấm áp, nét mặt trông rất trí thức. Ngồi trò chuyện một hồi, bố tặng mỗi người một quyển Văn Uyển mới phát hành, xong từ giã về trước. Bố quên bẵng là trong số báo ấy có bài của em viết về Nguyễn Hữu Hiệu, nhắc đến tên Bùi Bảo Trúc."

Trần Nghi Hoàng kể tiếp:

"Lúc nãy điện thoại cho bố, ông ta bảo vừa về đến nhà, đọc bài Tâm Bút trên chuyến bay từ San Francisco tới Washington DC, nên điện thoại qua cảm ơn em."

Chàng thêm:

"Tuy nhiên, ông ta có nói rằng, nhưng nét chính trong bài viết thì đúng hết, chỉ có vài chi tiết nhỏ về địa điểm là sai thôi."

Tôi vụt nói:

"Sao bố không hỏi xin ông ấy sửa lại giùm những chi tiết nào sai lạc?"

Trần Nghi Hoàng gật đầu:

"Bố quên mất điều ấy."

Xong, chàng điện thoại trở lại ngay cho Bùi Bảo Trúc. Tôi nghe chàng nói:

"Nhà tôi sắp in cuốn Một Truyện Dài Không Có Tên tập I, trong có bài viết về Nguyễn Hữu Hiệu. Đây là loạt bài về 'sự thật' nên cô ấy rất mong tìm tòi dữ kiện cho chính xác. Vậy xin anh vui lòng điều chỉnh giùm những điểm sai trong câu chuyện mà anh là một trong những nhân vật chính, nên biết rất rõ."

Thế là câu chuyện "tập thơ vô đề" được Bùi Bảo Trúc kể lại cho Trần Nghi Hoàng tường tận qua điện thoại như sau:

Năm 1979, Bùi Bảo Trúc khi ấy đang hợp tác với tờ bán

nguyệt san Văn Nghệ Tiền Phong của Nguyễn Thanh Hoàng ở DC, phụ trách mục "Nghĩ Quấn". Có một tập thơ vô đề của một người nào đó thả vào tòa đại sứ Anh ở Hà Nội, được Bộ Ngoại Giao Anh mang ra, gửi một bản cho một người tên Quý, nhân viên của đài BBC. Ông Quý có giao tình với Nguyễn Thanh Hoàng nên mới nhờ một người tên Châu Kim Nhân mang từ Luân Đôn sang Mỹ, trao cho Nguyễn Thanh Hoàng để nhờ phổ biến.

Nguyễn Thanh Hoàng được tập thơ, lại giao cho Bùi Bảo Trúc đọc và viết bài giới thiệu, chuẩn bị việc xuất bản. Đọc xong, Bùi Bảo Trúc rất thích thú, từ DC điện thoại qua California khoe với Phạm Duy (trong một đêm Phạm Duy đang chuyện trò với Đỗ Ngọc Yến). Sau lại điện thoại khoe với Nguyễn Hữu Hiệu -cũng đang ở DC. (Cả hai Bùi Bảo Trúc và Nguyễn Hữu Hiệu là bạn với nhau thời Trung học). Hiệu nghe Bùi Bảo Trúc đọc vài bài trong điện thoại, mê quá, bèn mời Bùi Bảo Trúc mang đến nhà Hiệu để cùng thưởng thức. Thời gian đó, Hiệu mới từ Việt Nam vượt biên qua Mỹ sau khi đi học tập cải tạo Cộng Sản hai năm.

Bởi vì Nguyễn Hữu Hiệu luôn luôn khoe với Bùi Bảo Trúc rằng có quen biết nhiều văn nghệ sĩ miền Bắc, nên buổi tối hôm ấy, Bùi Bảo Trúc bằng lòng đem tập thơ đến nhà Hiệu với dụng ý hỏi Hiệu xem tác giả là ai.

Lúc tìm đến căn phố của Nguyễn Hữu Hiệu trên đường Lee Highway, Bùi Bảo Trúc đã thấy có mặt Đào Mộng Nam và Nguyễn Thượng Sơn ở đó rồi. Cả nhóm cùng đọc vài bài trong tập thơ. Được một lát, Nguyễn Hữu Hiệu xin vào phòng trong gọi điện thoại cho người quen bên Anh và Thụy Sĩ. Anh ta cố tình nói lớn để những người phòng ngoài nghe rõ là đang thảo luận với người đầu dây bên kia về tập thơ. Xong trở ra, Hiệu tuyên bố rằng chắc chắn sẽ tìm được tên tác giả trong vài ngày nữa. Bùi Bảo Trúc trong lòng rất mừng.

Khi Bùi Bảo Trúc giả từ để đi làm, Hiệu đề nghị Bùi Bảo Trúc để tập thơ lại cho anh ta mượn đọc một đêm, sáng mai trả. Bùi Bảo Trúc nhận.

Bảy giờ sáng hôm sau, Hiệu vẫn đang hoang trao trả tập thơ cho Bùi Bảo Trúc. Dè dặt, đêm hôm trước, Hiệu đã mang đi photocopy hết cả tập rồi. Sau đó, Hiệu cùng anh mình là nhà thơ Viên

Linh, đang làm việc cho một nhà in, âm thầm xúc tiến việc xuất bản tập thơ mà Bùi Bảo Trúc vẫn chưa nghi ngờ gì cả. Thời gian đó, Bùi Bảo Trúc vừa đi học vừa đi làm nên rất bận. Nguyễn Thanh Hoàng phong phanh biết chuyện anh em nhà Hiệu sắp in tập thơ, điện thoại qua tìm Bùi Bảo Trúc, nhưng mãi vẫn không liên lạc được. Tình ngay mà lý lại gian, vì vậy sau khi quyển Tiếng Vọng Từ Đáy Vực do nhóm Viên Linh, Nguyễn Hữu Hiệu và Đào Mộng Nam in xong, Văn Nghệ Tiền Phong nghĩ rằng có bàn tay Bùi Bảo Trúc chủ động nhúng vô, nên đoạn giao với Bùi Bảo Trúc từ khi ấy.

Chuyện chơi bản của Hiệu sờ sờ như thế, vậy mà –theo lời Bùi Bảo Trúc- Hiệu vẫn "mặt dày mày dạn, lân la đến tôi mượn sách, coi như không hề có gì xảy ra trước đó, lại còn đi đến đâu cũng tự hào tuyên bố như chính anh ta là người có công hiểu được giá trị và đưa tập thơ của Nguyễn Chí Thiện ra ánh sáng!"

Kể xong câu chuyện, Trần Nghi Hoàng nhấn mạnh thêm:

"Sự sai lạc chỉ là ở chi tiết địa điểm. Trong bài viết của em (được thuật lại từ lời kể của Đào Mộng Nam), địa điểm 'chơi bản' của Hiệu xảy ra tại quán café; còn qua lời kể Bùi Bảo Trúc, điều này xảy ra tại chính ngay nhà Hiệu. Nhưng nhờ vậy mà bố tìm thêm được một điều gian trá khác: chính Đào Mộng Nam cũng có nhúng tay vô âm mưu chơi bản này của anh em Nguyễn Hữu Hiệu & Viên Linh. Theo lời Bùi Bảo Trúc thì đêm ở nhà Hiệu, có cả Đào Mộng Nam. Sau đó cũng Đào Mộng Nam rủ rê bố cùng về lo phát động phong trào Tiếng Vọng Từ Đáy Vực, mà bố từ chối. Nội bộ cuối cùng tan rã sao đó, Đào Mộng Nam bực tức Hiệu, mò về thăm bố, kể cho bố và Trần Minh Quang nghe tất cả mọi ngõ ngách, chỉ trừ chi tiết duy nhất là địa điểm, hấn cố tình làm cho sai lạc để tránh né cái tiếng 'chơi bản' cho mình."

Và Trần Nghi Hoàng nhận xét:

"Mục đích phơi bày sự thật xuyên qua các bài viết trong tác phẩm Một Truyện Dài Không Có Tên của em tuy có tạo ra rất nhiều kẻ thù, nhưng vô hình chung mà nó cũng làm được điều tốt cho kẻ khác. Ví dụ như sự 'tình cờ giải oan' cho Bùi Bảo Trúc. Trong điện thoại, ông ta cứ nói mãi lời cảm ơn em."

Tôi bày tỏ:

"Thời buổi này, thật khó kiếm tình bạn chân thật. Con người thường hay có khuynh hướng đê bẹp lẫn nhau vì danh vọng, quyền lợi. Cuộc sống em bây giờ rút vào trong bốn bức tường, vậy mà lại hay. Em rất sợ lòng người bố ạ."

Tôi cười, tiếp:

"Luôn luôn, bố vẫn nói rằng em là người đàn bà 'mạnh nhất' mà trong đời bố gặp, nhưng đâu phải như vậy. Lúc nào em cũng cảm nghe yếu đuối và cô đơn cùng cực trong cuộc sống. Ngay cả bố cũng không lấp đầy được sự cô đơn cho em."

Trần Nghi Hoàng gật:

"Từ em, bố nhận biết điều cô đơn vừa nói nổi bật hơn tất cả mọi điều khác. Tâm hồn em y hệt của một đứa trẻ, mà lại là đứa trẻ bị tổn thương nhiều bạn, nên cái khuynh hướng e dè dĩ nhiên phải có. Em như con chim bị đạn, thấy cành cây cong là sợ! Em không có bạn. Không ai có thể là bạn chí tình với em được hết."

Tôi lặng im, nghe chàng giải thích:

"Bản chất em chân thành quá, giao thiệp với ai thì hết lòng với người ấy. Nhưng mà ở đời, con người hầu hết đều ưa điều giả dối. Do lẽ đó, sự giả dối làm sao có thể khiến họ tồn tại tình cảm được trước nhưng chân tình của em. Chính tự họ phải tự đào thải khỏi em cách này cách khác."

Và Trần Nghi Hoàng nhận định:

"Nhiều ngày tháng thấy em ngồi một mình trong căn phòng này với cái computer và đống sách, bố thật ái ngại."

Tôi lắc đầu:

"Trái lại, chỉ những khi như vậy, em mới nghe lòng an ổn thật sự bố ạ. Thế giới của những người trăm năm cũ tạo được cho em sự gần gũi hơn kẻ đang còn sống. Em yêu quý cái tài hoa, hiểu thấu những đau khổ của họ và cũng được họ chia sẻ cho biết bao cô đơn trong hiện tại."

Tôi nói thêm:

"Đó là lý do tại sao em say mê mài miệt với bộ Tài Hoa Mệnh Bạc ngày này qua tháng nọ mà không biết chán. Nhiều người nhìn vào, thấy sợ hãi sự tự giam mình của em, tuy nhiên, em chỉ tìm ra hạnh phúc đúng nghĩa trong sự giam mình ấy."

Tôi tâm sự:

"Có đôi khi mình cãi nhau, em muốn 'thắng' bố nên cứ bảo rằng bố đang 'cầm giữ em như một tên tội phạm!' Nhưng thật, bấy lâu, nếu không được 'ở tù' thế này, chắc em đã tự tử mất rồi vì quá

sợ hãi sự chao đảo của một xã hội đầy những con người tráo trở bon chen. Càng về sau, em càng 'hiểu' được nỗi điên loạn của Nguyễn Tất Nhiên, bởi vì chính em, trên một mặt nào đó, cũng có cái tâm trạng 'không thích ứng được với xã hội hiện tại' như Nguyễn Tất Nhiên đã có. Tuy nhiên, khác với Nhiên, chắc là kiếp trước 'khéo tu' nên kiếp này em mới may mắn hưởng được trái quả 'tu hành' ấy? Bởi vì, nếu không phải là một cô giáo dạy nhạc, lúc nào cũng chỉ giao tiếp với các tâm hồn thơ trẻ, và nhất là nếu không tìm ra lối thoát bằng sự tự giam cầm trong một thế giới riêng, có lẽ em đã không tồn tại cho đến ngày nay."

Trần Nghi Hoàng mỉm cười:

"Nhưng trong chỗ đứng khiêm nhường, em cũng đã làm nên nhiều điều lợi ích, đâu cứ gì phải bon chen ngoài xã hội?"

Tôi gật đầu:

"Em vẫn mong vậy. Mỗi người đều ích lợi cho kẻ khác nếu như họ ý thức và làm đúng vai trò trong chỗ đứng riêng họ. Tuy nhiên, nếu không gặp những hoàn cảnh thuận tiện, họ cũng sẽ khó thể phát huy hoàn toàn mọi khả năng. Nhất là khả năng về nghệ thuật. Điểm sung sướng lớn nhất của em là em vẫn theo đuổi được nghệ thuật mà không phải đánh đổi gì trong cuộc sống."

Tôi nhìn Trần Nghi Hoàng, nghe lòng dậy lên một tình cảm khác lạ:

"Một phần quan trọng nào đó, chính bố là người đã đóng góp phần duy trì điều sung sướng ấy cho em bằng sự việc chưa bao giờ tỏ ra muốn phá đổ 'cái thế giới của riêng em.'"

Tôi bày tỏ tiếp:

"Luôn luôn em vẫn nghĩ, Thượng Đế cho mình điều gì thì mình phải biết trân trọng và chia sẻ điều đã được với kẻ khác. Hiện tại, em may mắn hơn 70 triệu đồng bào Việt Nam là đang sống trong một đất nước đầy đủ sách vở tài liệu về văn chương nghệ thuật. Tha hồ đọc, tha hồ tham khảo. Vì vậy, vùi đầu trong bộ Tài Hoa Mệnh Bạc dự định 10 tập không những chỉ là một hình thức chạy trốn cuộc đời điên đảo, mà với em, nó còn là một chia sẻ nhỏ bé, một hình thức đọc giùm cho những đồng bào kém may mắn hơn, tuyệt không có nghĩa gì to tát trọng đại."

Trần Nghi Hoàng nói:

"Như vậy thì sự việc em đắm mình ngày này qua tháng khác trong thế giới riêng không phải là hình thức trốn chạy thực tế, mà là đang sống với thực tế đó chứ?"

Tôi cười:

"Trên một vài phương diện, em cũng nhận như bố. Hiện tại, em chỉ mong sống khỏe mạnh thêm chừng 10 năm để thực hiện cho xong bộ Tài Hoa Mệnh Bạc; hơn nữa, đào tạo và phát huy năng khiếu nghệ thuật tiềm tàng trong Âu Cơ."

Và tôi kết thúc câu chuyện:

"Ước vọng khiêm nhường quá, vậy mà không biết Thượng Đế có ban cho mình đủ thời gian sống để hoàn tất nổi hay không? Đâu ai đo lường được ngày mai của mình ra sao; nhất là em, con người đã quá quen với những điều lao đao, bất trắc? Chỉ biết cố gắng hết sức, còn chuyện định mệnh chuyển vần đến đâu thì hay đến đó thôi!"

Tháng 10 đầu thu, 1993. San Jose.

Bài thơ của Trần Nghi Hoàng, tặng sinh nhật 31/12 (1991)

KHUNG CỬA SỔ CỦA MẮT NHÌN TĨNH VẬT

những mưa nắng ở trong tôi

gửi ra ngoài thế giới

gửi cho em

bức thông điệp nồng nàn phủ dụ

còn nguyên mùi trí tuệ trầm hương

khung cửa sổ của mắt nhìn tĩnh vật

trên lầu căn nhà ở góc đường

Số Hai và William

chín giờ. Đèn đã lên

và màn đã mở

em

người khán giả độc nhất ngồi nhìn vào sân khấu.

của đêm

nhân vật chính sẽ không bao giờ xuất hiện

như sự đợi chờ của chiêm bao

những nhân vật phụ sẽ lần lượt

gật đầu và lắc đầu

(có thể những nhân vật phụ này không thay đổi,

hay thay đổi từng đêm)

những cô gái điểm với phấn son

bước tới lui dưới ánh đèn đường

và ánh đèn của tiệm giặt mở cửa muện cho những cùng tử

đóm thuốc lóe lên

những đóm thuốc. Tiếng chửi thề



và những tên "pimp"  
mùa thu  
những chai rượu nhỏ đẹp đẹp rẻ tiền nằm trong bao giấy  
được tu từng ngậm giữa những cổ áo jacket  
Jack Daniel  
và những thiên thần sa đọa  
một chiếc xe dừng lại bên lề đường  
một nàng gái điếm bước ra  
nàng khom người tựa vào thành cửa  
nàng chống hông ngã giá cùng gã đàn ông trên xe  
những cô gái điếm khác luôn qua lại trên tiền trường  
(và những tên "pimp" thập thò sau cánh gà)  
chiếc xe lao đi  
mang theo cô gái điếm  
(đôi khi chiếc xe lao đi  
để cô gái điếm ở lại với nét mặt khó chịu đang lau bầu nguyên

rửa)

đêm vẫn mờ ảo  
màn vẫn mở trơ tráo  
không có tiếng vỗ tay  
bây giờ  
chúng ta bước qua màn hai

em  
người khán giả độc nhất  
trên căn lầu có cửa sổ của mắt nhìn tĩnh vật  
vỡ tiếng ho thao thức  
nghe buồn tênh như mưa rơi trên phím dương cầm  
chiều hôm qua  
của em  
hay mưa đang rải trên phím máy computer  
bây giờ  
của tôi  
làm thành phần nhạc phối cảnh  
trong một vở trường kịch không tên  
và mọi chuyện bắt đầu từ đó  
vâng  
chúng ta cần thiết phải chào nhau  
chào nhau  
như những mưa nắng ở trong em

gửi vào đêm thâu  
và đêm mở ra để nhận thông điệp u sầu  
của em  
gửi vào thế giới. Gửi về đâu?

Ngày thứ nhì trở về Dalat. 29/1/1993, thứ Sáu.

Chiêm bao lở, mây về trắng tĩnh vật  
Sương là hơi nước mắt cổ nhân. Và...

Dù đập nát phiến thời gian khuất mặt  
Tìm được gì trong giọt rượu yêu ma?

(thơ Trần Nghi Hoàng)

Thật là vui khi biết được những người bạn năm xưa vẫn còn lưu lại Dalat. Đầu tiên là Triệu Trung Tiên. Anh không có gì khác lạ so với gần hai mươi năm trước. Vẫn cái dáng gù lưng bé nhỏ. Vẫn phong cách nghệ sĩ với mái tóc rủ xòa trước trán. Vẫn chiếc chemise ngắn tay, mùa đông hay mùa hè cũng không kể số gì với thời tiết. Vẫn nụ cười cởi mở và cả một tấm lòng đôn hậu đã đồng hành cùng tôi quãng thời gian tháng 3/1975 khi tôi chấp nhận kẹt lại tại Dalat để dự cuộc bài định mệnh tả tôi.

Lúc trở về, nhìn thấy tôi, Trần Nghi Hoàng, Âu Cơ và Trần Ngọc Anh, cậu em họ tôi, đang ngồi đợi trong phòng khách nhà anh, anh đưa cả hai tay xiết chặt tay tôi, vẻ mừng rỡ hiện rõ trên khuôn mặt. Đây là điều rất đáng ngạc nhiên, bởi vì giao thiệp với anh đã gần hai mươi năm, tôi biết anh - một người Trung Hoa chính gốc, hơn nữa, một giáo sư dương cầm rất có uy tín đạo đức tại Dalat- rất trọng câu "nam nữ thụ thụ bất tương thân" như Thánh hiền đã dạy.

Thứ hai là Mỹ Vân. Cô học trò xinh xắn từng được tôi thân thiết nhiều nhất, cứ mãi lặp lại nhiều lần với tôi câu nói:

"Em không ngờ còn được gặp cô. Em xúc động quá cô ạ!"

Trên vóc dáng rất gầy, rất ẻo lả của cô học trò cũ, tôi ái ngại nhìn ra cái vẻ đài các thời gian hai mươi năm xưa đã được thay thế bằng một sự chịu đựng lam lũ. Tuy vậy, hai mươi năm xưa và hai mươi năm sau, nơi Mỹ Vân vẫn có điều chưa thay đổi. Đó là tính cách yếu đuối, bao gồm luôn cả tình thương mến và lòng nể trọng Mỹ Vân vẫn đối cho tôi.

Tôi hỏi đời sống Mỹ Vân thế nào? Mỹ Vân nhỏ nhẹ đáp:

"Em có hạnh phúc cô ạ. Chồng em thương quý em. Vật chất vài năm trước rất bi thảm, nhưng bây giờ đã tạm đủ. Như vậy là mừng rồi, em chẳng ước mong gì hơn nữa."

Tôi nghĩ nhanh đến Trần Quảng Nam. Nghĩ nhanh đến mỗi

liên hệ tình cảm giữa Mỹ Vân và Trần Quảng Nam dạo ấy. Trong thoáng chốc của một nỗi lan man xúc động, tôi thốt nghe thương thật nhiều hai con người đã cùng trải với tôi những kỷ niệm tuổi học trò quãng đời hai mươi năm xưa.

Tôi kể cho Mỹ Vân nghe:

"Đêm cuối cùng ở Mỹ trước khi trở về Việt Nam, ngồi cạnh Trần Quảng Nam trong một tiệc cưới, cô nghe hắn nói: 'Chị về, lên Dalat, ráng kiếm cho được Mỹ Vân, nói giùm rằng tôi so sorry về tất cả mọi sự'."

Và tôi thêm:

"Chuyện trò với cô, Trần Quảng Nam vẫn nhắc đến em. Cô thương hắn ở điểm tình cảm như thế. Nhưng hiện tại mới là quan trọng. Người thực sự yêu và cần em bây giờ chính là chồng và các đứa con em. Cô tin em hiểu rất rõ điều ấy."

Tôi nhìn thẳng Mỹ Vân. Trong làn ánh sáng mờ nhạt của buổi chiều gần tàn, nơi hiên căn nhà người họ hàng cuối đường Hoàng Diệu, ngồi đối diện nhau, tôi mơ hồ nhận ra nơi khóe mắt Mỹ Vân có đôi ngấn lệ.

Thứ ba là Cao Quang Ngộ.

Khi nhìn thấy tôi đột ngột xuất hiện nơi cửa chiếc quán lá sơ sài bán café, nước ngọt của anh bên hông chợ Dalat, sau lưng là Âu Cơ, Trần Nghi Hoàng, Triệu Trung Tiên và cậu em họ tôi, Cao Quang Ngộ sững người. Anh bật la lên:

"Trời ơi! Thu Vân thật đây sao?"

Vậy là cả một tràng cười phát ra giữa phố chợ Dalat. Tiếng cười của tôi, của Cao Quang Ngộ, của Triệu Trung Tiên, của Trần Ngọc Anh và luôn cả của Trần Nghi Hoàng.

Cuộc rượu được bày ra nhanh chóng. Những câu chuyện cũ kể hoài không hết. Tôi nhìn người bạn mà thốt nghe lòng đau nhói. Anh rất gầy, rất phong sương dầu dãi. Trên chiếc chemise đã bạc màu, tôi thấy có một đường rách nơi vai.

\*

\* \*

Khi kéo nhau về nhà Cao Quang Ngộ uống tiếp, thốt nhiên tôi nghe Trần Nghi Hoàng hỏi:

"Anh Ngọc ở cách xa bao nhiêu, anh Ngộ có biết?"

Cao Quang Ngộ đáp:

"Chừng mười phút đón xe thò từ đây đến đó."

Tôi và Triệu Trung Tiên cùng trao cho nhau cái nhìn đầy ý nghĩa. Tiếng Trần Nghi Hoàng lại cất lên (dường như chàng say

say?):

"Anh Ngộ có thể nào mời anh Ngọc đến cùng uống với chúng mình ly rượu không?"

Cao Quang Ngộ gật đầu:

"Nhưng, phải hỏi ý kiến Thu Vân trước đã."

Cả tôi và Triệu Trung Tiên cùng tỏ bày một lượt:

"Không nên!"

"Nên lắm chứ!", Trần Nghi Hoàng cao giọng.

Tôi hỏi chàng:

"Bố có ý gì khi muốn mời anh Ngọc đến?"

Trần Nghi Hoàng giải thích:

"Bố chẳng có ý gì xấu. Chuyến đi này, bố dành trọn niềm vui cho em. Bố biết em rất yêu Dalat. Và trong Dalat hai ngày qua, em gặp lại hầu hết những người bạn thân ngày cũ. Em đã gặp anh Tiên, anh Ngộ, gặp Mỹ Vân, những người em vẫn hay nhắc nhở với bố. Vậy tại sao cả anh Ngọc, bố không thể tìm cách cho em gặp lại luôn? Bố thành thật muốn em vui mà!"

"Em cảm ơn ý tốt của bố," tôi lắc đầu. "Nhưng sự việc hội ngộ anh Ngọc, em nghĩ là thôi đi. Cái gì qua, hãy để nó qua luôn, đừng nên khơi lại, không ích lợi mà chỉ càng làm buồn thêm cho những người trong cuộc."

"Tôi cũng nghĩ như Thu Vân", Triệu Trung Tiên góp ý.

Trần Nghi Hoàng phủ nhận:

"Đây không phải khơi lại điều gì cả. Tại sao chúng ta không nghĩ đơn giản, mình là người ở xa về, có tìm gặp một người bạn cũ cũng không đáng gọi là điều xấu?"

Cao Quang Ngộ quay sang tôi, nói giữa mọi người:

"Riêng anh được anh Ngọc nhiều lần bày tỏ rằng rất tha thiết muốn gặp lại Thu Vân, cho dù gặp một lần rồi có chết cũng cam! Em cũng không nên phụ tấm lòng mong mỏi của anh ấy."

Vậy là cuộc gặp gỡ được dàn xếp. Cao Quang Ngộ lãnh nhiệm vụ đi tìm và mang Phùng Kim Ngọc đến. Lúc ấy là 10 giờ rưỡi đêm.

\*

\* \*

Khi Cao Quang Ngộ đi vào nhà bằng ngã sau, Trần Nghi Hoàng bật hỏi ngay:

"Anh có gặp anh Ngọc không?"

Trên thái độ và lời nói chàng, tôi nhìn thấy được nét vội vàng háo hức nào đó. Cao Quang Ngộ cười:

"Ngộ mà đã nhận công tác thì phải làm cho trọn."

Cao Quang Ngộ vừa dứt lời, Phùng Kim Ngọc đã đẩy cửa trước bước vào, đem theo một luồng gió khuya lạnh buốt. Trong căn phòng khách nhỏ, tôi ngồi nơi cái góc khuất lấp, đối xéo với cửa chính, nơi rất tốt để có thể quan sát thuận tiện tất cả mọi diễn biến chung quanh.

Phùng Kim Ngọc mỉm cười, gật đầu chào mọi người. Tôi hơi nhồm dầy khỏi ghế, giới thiệu anh và Trần Nghi Hoàng. Cả hai cùng đưa tay ra bắt. Mọi người hiện diện, luôn cả tôi, hầu như bị rơi vào một sự bất ngờ hụt hẫng, phát sinh từ cuộc gặp gỡ thẳng thốt, nên đều ngồi lặng im trong một lúc ngắn.

Phá tan bầu không khí ngưng ngưng đang bao trùm cả căn phòng khi ấy, Phùng Kim Ngọc nói:

"Trước hết, xin phép Thu Vân cho anh được hỏi thăm về mẹ và các em. Tất cả có gì khác lạ?"

Tôi đáp hững hờ:

"Trên cá chất tâm tư, họ vẫn như cũ, nhưng trong đời sống thực tế, mười một năm trôi qua rồi, làm sao tránh được qui luật thay đổi của thời gian?"

"Mẹ và các em vẫn khỏe chứ? Họ đang ở đâu? Thu Vân có thể nói rõ cho anh biết không?"

Tôi tưởng như đang nhận ra chút nào sự bối rối của anh mà những câu hỏi như vậy là phương thế cho anh trốn tránh chính mình một nội tâm xao động nào đó. Tôi đáp:

"Mẹ em đang ở Mỹ với gia đình em. Anh Thế ở Marseille với vợ con. Trọng vẫn độc thân sau một lần ly dị và đang ở tại Berlin, nước Đức. Thủy có vợ đầm, đang ở vùng Verviers, Belgique. My Châu cũng ở Belgique, nhưng tại thủ đô Bruxelles, có chồng hai con. Kiều My cùng chồng và hai con ở Paris. Còn Ngọc Huyền, cô em gái út của em, anh còn nhớ chứ?"

Phùng Kim Ngọc nhắc:

"Cô bé rất đẹp, rất cao, có đôi mắt đen lay láy và cái cười vô cùng duyên dáng. Cô bé đàn Fantaisie Impromptu Do # mineur Chopin thật hay và từng đã một lần anh và Thu Vân định lancer vào giới ca nhạc ban đêm? Cô bé mắt tích trong cuộc vượt biển anh đã được nghe em kể lần em lên Dalat năm 81?"

Tôi thoáng chút lạ lùng:

"Cám ơn anh đã nhớ rõ mọi việc. Chỉ Ngọc Huyền là mắt tích luôn trong chuyến vượt biển từ 12 năm qua."

Một khoảnh khắc im lặng rơi xuống giữa bàn rượu. Phùng Kim

Ngọc cười:

"Chuyện em, anh hỏi đã xong, giờ xin báo cáo chuyện anh. Anh thì vẫn tàng tàng, vẫn uống rượu với anh Ngộ, uống café với anh Tiên, cuộc sống không có gì đáng nói."

Trong cách bày tỏ của anh, tôi nghe ra một nỗi ngậm ngùi man mác. Tôi vụt hỏi:

"Anh còn chơi piano không?"

Phùng Kim Ngọc lắc đầu, dứt khoát:

"Anh tưởng điều này, Thu Vân đã biết từ buổi gặp nhau cuối cùng 11 năm trước. Anh bỏ đàn từ năm 1975 kia mà."

Và anh kể:

"Năm ngoái, khi Lê Uyên từ Mỹ về hát tại Dalat, có gặp anh, cho hay rằng cuộc sống Thu Vân đã ổn định. Anh rất mừng vì điều biết ấy."

Đột nhiên, tiếng Trần Nghi Hoàng vang lên:

"Tôi xin nói lời này với anh Ngọc. Từ ngày đầu đi vào đời Thu Vân, tôi đã được nghe kể về anh. Suốt gần bảy năm ở với nhau, tôi cũng biết trong số tất cả những người bạn cũ của Thu Vân, có hai người được Thu Vân tỏ ra rất quý mến. Anh và Nguyễn. Tuy nhiên, trong sự suy nghĩ của tôi, chính anh mới là người duy nhất được Thu Vân nể vì trân trọng."

Phùng Kim Ngọc mỉm cười rất buồn, vẻ lúng túng:

"Xin cảm ơn Thu Vân."

Tôi ngồi im, nghe Trần Nghi Hoàng tiếp:

"Đặc biệt, Thu Vân vẫn nói với tôi về ngón đàn tài hoa của anh. Đó là một cái gì Thu Vân đặc biệt yêu mến và cũng rất tiếc nuối khi không còn có nữa. Đêm nay, có thể nào anh cho tôi nghe một chút âm nhạc của anh không?"

Trần Nghi Hoàng vừa dứt lời, Phùng Kim Ngọc đã rời khỏi ghế ngay, đến ngồi trước cái piano. Cao Quang Ngộ đứng lên vặn nhỏ ngọn đèn căn phòng khách. Tôi nghe trong tim mình một nỗi sắt se theo sự đáp ứng nhanh lời Trần Nghi Hoàng yêu cầu của người đàn ông năm cũ. Trong cách hành xử của anh có cái gì thật khiêm nhường nhỏ nhẹ làm cho tôi cảm kích. Càng nhiều hơn khi trong quãng đời đau đớn đã qua, tôi từng biết anh kiêu hãnh làm sao!

Tôi cúi đầu lắng nghe mà không dám ngược nhìn con người đã từng một thời làm cho tôi ngưỡng phục vì nét tài hoa tạo ra từ mười ngón tay thon nhả. Những âm thanh quyến rũ vang lên. Những âm thanh dặt dìu diễm lệ rất được tôi say mê thích thú. Những âm thanh của một quãng định mệnh đã cùng hòa hợp và quyện lấy tiếng

violon của tôi trên đỉnh cao nghệ thuật, danh vọng. Và những âm thanh giống như những đày đọa tâm hồn tôi trong nỗi nhớ hằng đêm thời gian tôi và Phùng Kim Ngọc đã vĩnh viễn cách chia nhau.

Tôi cúi đầu uống vào hồn từng chút nhỏ tiếng đàn năm cũ, lòng rưng rưng xúc cảm. Trong 11 năm đằng đẵng xa quê hương, bỏ Dalat, tôi tưởng không bao giờ nghe lại được những âm thanh của một thời đam mê tuổi trẻ. Nào dè đêm nay chúng đã hiện về như một phép lạ không ngờ đến. Và cái phép lạ này, chính Trần Nghi Hoàng đã cố tình tìm kiếm cho tôi.

Khi Phùng Kim Ngọc đã trở lại chỗ ngồi cũ, Trần Nghi Hoàng cất tiếng khen, vẻ thành thật:

"Anh Ngọc đàn hay lắm. Tôi vẫn tin vào sự thẩm thấu âm nhạc của Thu Vân khi kể cho nghe về sức quyến rũ của tiếng đàn anh, và đêm nay tôi được chứng thật điều ấy. Tiếng đàn Thu Vân, tôi đã biết. Bây giờ thêm tiếng đàn anh. Tuy chưa nghe cả hai hòa nhạc, nhưng tôi có thể hình dung được trong óc sự tuyệt diệu của hai giọng đàn khi kết hợp với nhau như thế nào rồi."

Phùng Kim Ngọc cúi đầu:

"Xin cảm ơn anh Hoàng đã nói lên những lời như thế. Thật sự, phải nhận rằng trong tiếng violon và dáng kéo violon của Thu Vân đã như toát ra cả một trời mỏng manh, cô độc. Ngày ấy, hoài vọng duy nhất của tôi là chỉ muốn dùng tiếng piano của mình bao bọc lại cái mỏng manh của con người và tiếng đàn Thu Vân mà thôi."

Trần Nghi Hoàng gật gù, vẻ say say:

"Thành thật ca ngợi! Tuy nhiên, dường như anh chưa phô hết nét tài hoa của anh?"

Phùng Kim Ngọc lắc đầu:

"Không, thưa anh, tôi đã đàn hết sức của tôi rồi."

"Ý tôi muốn nói rằng có lẽ anh vì lý do này nọ, đêm nay đã không cho chúng tôi nghe trọn âm nhạc bằng chính tài năng anh có?", Trần Nghi Hoàng giải thích.

Cao Quang Ngộ đỡ lời:

"Anh Ngọc bỏ đàn đã từ lâu lắm nên tay anh ấy cứng đi, chứ không phải không hết lòng đàn cho chúng mình nghe đâu."

Phùng Kim Ngọc cúi đầu, trầm giọng:

"Mong anh Hoàng hiểu cho rằng, ngày nay giữa tôi và Thu Vân không còn một chút tình yêu nào nữa, dù chỉ bằng hạt cát, nhưng tôi vẫn xin phép được nói điều này."

Tôi ngạc nhiên vì sự rào đón của Phùng Kim Ngọc, nghe trong lòng dậy lên nỗi xót xa khi nhận ra cái thế bề bàng của cả anh lẫn tôi

đêm nay trong sự bất ngờ gặp gỡ. Lại nghe anh tiếp:

"Trong cuộc đời âm nhạc, phải kể rằng thời gian tôi tự hài lòng với tiếng đàn mình nhất chính là tám tháng được làm việc chung với Thu Vân. Cao điểm nghệ thuật tôi có thể đạt được chỉ quy tụ trong quãng đời ngắn ngủi ấy. Bây giờ, đâu còn gì nữa! Đánh đàn là đánh vậy thôi chứ thật sự tôi không bao giờ dám nghĩ đó là nghệ thuật."

Tôi ngậm ngùi nhớ lại những ngày năm cũ, từ đêm gặp gỡ đầu tiên có tính cách định mệnh 25/7/1974 ở sân khấu Nautique, Nha Trang, kéo dài cho tới đêm 19/3/1975, lần cuối cùng còn được đàn với nhau trên sân khấu Duy Tân, Dalat. Ôi! Chỉ 8 tháng trời mà cảm bằng như cả một thiên thu cay đắng!

Tôi nói bằng giọng:

"Khi ấy, em chỉ là một thứ học trò của anh Ngọc."

Anh lắc đầu, vẻ nghiêm trang:

"Thu Vân đừng nói vậy. Ngược lại thì có. Từ Thu Vân, anh học được rất nhiều thứ. Phải bảo rằng anh là học trò của Thu Vân trong thời gian ấy mới gọi là chính danh."

Đêm Dalat lạnh giá. Chậu rượu uống trước đó của Cao Quang Ngộ ngoài phố chợ, cùng với chai rượu thuốc do chính tay Ngộ ngâm đem ra đãi chúng tôi tại nhà vẫn không làm dịu đi chút nào những nỗi bồi hồi đang có khuynh hướng lan tràn trong sâu xa tình cảm tôi khi ấy. Tôi nghĩ đến chuyến xe đò trở về Nha Trang ngày mai sớm. Hai cái vé của tôi và Âu Cơ đã nằm sẵn trong túi. Tự hỏi lòng, có thể nào tôi không chờ đợi để biết tin tức hay được gặp Phùng Kim Ngọc, như tôi đã khẳng định cùng Trần Nghi Hoàng ban tối? Tôi không thể trả lời. Thời gian thật đã lưu lại một cái hốc trống đáng ngại trong tâm hồn mỗi phía. Và cái hốc này, một lúc nào của hiện tại đêm thứ nhì trở về Dalat, phải nhận rằng, tôi nhìn rõ hơn lúc nào hết từ 11 năm nay.

Đã quá nửa đêm, Trần Nghi Hoàng đề nghị:

"Bây giờ, nếu không gì trở ngại, có thể nào chúng ta cùng kéo nhau ra các quán rượu bên vệ đường khu chợ Dalat uống tiếp? Ngày mai Thu Vân và Âu Cơ sẽ về Nha Trang bằng chuyến xe đò lúc 6 giờ 15 phút sớm, còn tôi về Sài Gòn lo ít việc cần thiết. Đêm nay, chúng mình hãy nên uống với nhau một lần cho trọn đi!"

Phùng Kim Ngọc gợi ý:

"Các quán rượu rồi sẽ đóng cửa, tại sao chúng mình không kéo về nhà tôi uống cho đến giờ tiễn Thu Vân và Âu Cơ lên xe? Ở nhà, tôi còn được ồ bánh chưng, một ít dưa món, một ít giò lụa. Mình xách thêm bình 4 lít rượu thuốc của anh Ngọc về là sẽ xong ngay một



buổi rượu tiễn biệt?"

Ý kiến đưa ra được mọi người chấp thuận.

Cao Quang Ngộ cười:

"Chưa kịp hàn huyên sao lại gọi là tiễn biệt?"

Phùng Kim Ngọc nhìn tôi, cái nhìn có phần kỳ lạ:

"Đêm nay, tất cả chúng mình sẽ cùng làm hành động 'recherche du temps perdu' ngay tại nhà tôi!"

Tôi cúi đầu nghĩ thật nhanh đến câu viết trong tác phẩm *Climats* của Maurois: "Định mệnh và ý chí chúng ta thường hay lỗi điếu!" (Nos destinées et nos volontés jouent presque toujours à contretemps!")

\*

\* \*

Trong căn bếp lạnh của ngôi biệt thự số 12 Nguyễn Tri Phương, bảy người, tôi, Âu Cơ, Trần Nghi Hoàng, Triệu Trung Tiên, Trần Ngọc Anh, Cao Quang Ngộ và Phùng Kim Ngọc ngồi bao chung quanh chiếc bàn rượu dài hình chữ nhật. Tôi ngồi cạnh Trần Nghi Hoàng, đối diện thẳng với Phùng Kim Ngọc nơi góc trái. Ngọn đèn vàng treo lơ lửng trên trần nhà, tỏa ra thứ ánh sáng âm u ma quái. Phùng Kim Ngọc giang rộng hai cánh tay, nói riêng với tôi trong một nụ cười:

"Anh hiện đang làm gác đàn giùm một người bạn, chủ nhân căn nhà này. Vì vậy mới được cấp cho hai phòng để ở."

Tôi ái ngại nhìn người đàn ông cao lớn đang hiện diện trước mặt. Mười một năm trôi qua rồi kể từ lần gặp cuối mà anh vẫn chẳng đổi thay gì mấy, dáng dấp vẫn khinh khoáng nghệ sĩ và xuyên qua giọng nói Hà Nội, cách nói của anh nghe vẫn nồng nàn ấm áp. Tuy nhiên, từ một điều gì đó rất sâu trong anh, tôi mừng tượng ra nỗi khổ đau dằng dặc của anh. (Ban chiều, ngồi với nhau trong Thủy Tạ, nhân một lúc vắng Trần Nghi Hoàng, tôi nghe Triệu Trung Tiên nói nhanh: "Anh Ngọc hiện đang rất khổ. Đứa con trai lớn bị ung thư máu, vừa chết năm ngoái. Anh ấy như người thất chí, từ lâu tách rời gia đình. Căn biệt thự ở đường Nguyễn Hoàng chỉ còn mỗi bà Lan sống cùng vợ chồng đứa con trai thứ hai.") Dầu vậy, để hình dung rõ góc cạnh nỗi đau khổ của anh thì tôi chịu, không thể kết luận được.

Cuộc rượu tiếp tục. Triệu Trung Tiên là người không bao giờ uống rượu, vậy mà khi Cao Quang Ngộ cầm cái chai đưa về phía anh, nói:

"Để mừng sự hội ngộ rất trễ đêm nay và sự chia tay rất sớm ngày mai với Thu Vân, anh Tiên cũng nên uống chút gì đi chứ?"

thì Triệu Trung Tiên gật đầu, cười hề hề:

"Phải uống chứ, nhưng xin một ly thôi, để mừng Thu Vân!"

Cuộc rượu nửa khuya mang đầy tính cách liêu trai quý mị.

Không gian u ám buồn thảm. Cơn gió lạnh từ cánh cửa sổ bể kính hư hao mục nát len vào tàn nhẫn. Trong cái giá băng của Dalat, tôi cảm nhận rõ một nỗi ngậm ngùi tràn l้น trên tôi, trên Trần Nghi Hoàng, trên Trần Ngọc Anh và trên tất cả những con người của một thời dĩ vãng xa xưa.

Trần Nghi Hoàng hướng về Phùng Kim Ngọc, lập lại câu nói ban nãy tại nhà Cao Quang Ngô:

"Từ ngày đầu đi vào đời nhau, tôi đã được nghe Thu Vân kể rất nhiều về anh. Bây giờ, tôi phải nhận rằng anh xứng đáng để được Thu Vân nói đến bằng tất cả những ưu ái trong tâm hồn tình cảm dồi dào của cô ấy."

Tôi không ngạc nhiên trước những lời Trần Nghi Hoàng. Trong đời sống với nhau đã gần sáu năm, tôi hiểu chàng khá rõ. Ở Trần Nghi Hoàng, luôn luôn tôi thấy có điểm tự tin một cách quá đáng. Chàng rất kiêu hãnh, đồng thời, cá tính "lân tài" nơi chàng cũng nổi bật. Chàng vẫn tỏ bày với tôi sự ngưỡng mộ đối với cái Đẹp trong nghệ thuật của những người nghệ sĩ khác và điều này lần ất được hết mọi tình cảm đố kỵ (như thông thường con người vẫn có).

Phùng Kim Ngọc cúi đầu, giọng buồn bã:

"Khi mình được điều quý trong tay, mình không nghĩ nhiều đến giá trị đích đáng của nó. Chỉ lúc mất đi rồi, cảm biết là quý thì mới đau đớn; càng đau đớn hơn khi thấy vật quý ấy đang được một kẻ khác triu mến nâng niu."

Tất cả mọi người trong bàn rượu đều hiểu rõ cái ngụ ý xót xa trong câu nói trên. Anh quay sang Trần Nghi Hoàng, tiếp:

"Không ai giữ được Thu Vân cả. Cô ấy giống như một thứ ảo ảnh quá đẹp. Khi người ta mang ý nghĩ nắm bắt được cô ấy thì lại chính là lúc cô ấy biến mất đi! Nhưng còn anh, anh may mắn hơn kẻ khác rất nhiều, bởi vì anh đã giữ được Thu Vân cho tới ngày nay."

Phùng Kim Ngọc bỏ lửng câu nói.

Trần Nghi Hoàng gật đầu:

"Tôi may mắn chứ. Tôi biết điều ấy, càng nhiều hơn khi đêm nay gặp và nghe được tiếng đàn truyền cảm của anh."

Và chàng xòe tay cho Phùng Kim Ngọc bắt.

Tôi nhìn cả hai người đàn ông đã từng và đang chiếm một chỗ đứng rất quan trọng trong cuộc đời tôi. Phùng Kim Ngọc lớn hơn Trần Nghi Hoàng 15 tuổi. Tuy nhiên, phải nhận thực rằng, cả hai

cùng có được chữ “lớn” trong ý nghĩ tôi. Cái lớn trong quá khứ của Phùng Kim Ngọc bao gồm tình yêu và nét tài hoa âm nhạc. Còn cái lớn trong hiện tại của Trần Nghi Hoàng nổi bật ở sự thấm cảm hiểu biết của một nghệ sĩ đối với những oan trái mà một nghệ sĩ khác phải chịu mang trong định mệnh.

"Phong vận kỳ oan ngã tự cư" như Nguyễn Du tự ví trong bài Độc Tiểu Thanh Ký, quả thật rất đáng gán cho cá chất Trần Nghi Hoàng.

\*

\* \*

Đêm sâu dày đặc. Ngoài trời, tiếng côn trùng vọng lên từ những bụi cây, khóm cỏ trong khu vườn bao quanh ngôi biệt thự, nghe buồn áo não. Trên các cành thông quanh nhà, tiếng gió rì rào đưa đầy mang mang. Tôi bỗng nhớ lại quãng đời tháng 4 năm cũ, khi lưu lại trong căn phòng nhỏ khuất lấp, nằm biệt lập một góc phía sau vườn ngôi biệt thự trên đường Nguyễn Hoàng của gia đình vợ con Phùng Kim Ngọc. (Căn phòng mà Nguyễn nhiều lần từ trên đường cái đứng nhìn ngắm và mô tả rằng nó mang đầy vẻ tịch liêu hoang lạnh). Thời gian ấy, Dalat thật tuyệt vời trong âm thanh của gió và của vàng sáng ánh trăng chênh chếch chiếu qua cửa sổ. Dalat đúng nghĩa mơ màng đầy tính chất thơ, tôi từng tưởng tượng ra trong thời tuổi nhỏ xa xưa. Những đêm cực kỳ đau đớn vì mối tình đã vỡ, vì đối diện chiến tranh, đối diện với những nỗi nát tan ghê gớm trong lòng khi ảo ảnh trần trụi hiện nguyên hình của nó, tôi đứng bên trong làn kính, nhìn xa xa về dãy trường trung học Trần Hưng Đạo, để mặc đầu óc đắm chìm trong tâm trạng nào nề tuyệt vọng. Những ngày âm u, nơi ngưỡng cửa căn phòng ám khói nhiều năm không tô quét, tôi ngồi nhìn lên bầu trời đầy mây mà ngắm cảm thật nhiều sự cô đơn từng giờ từng phút tràn ngập trong tim.

Thốt nhiên tôi rùng mình vì những trang đời cũ hiện nhanh trong óc. Trần Nghi Hoàng nhìn thấy cử chỉ này, cởi chiếc áo khoác ngoài choàng lên vai tôi. Tôi xin chàng điếu thuốc lá. Mùi khói thơm lan tỏa không gian, làm ấm lại chút nào cái tâm hồn đang có khuynh hướng co ro vì kỷ niệm. Bên trong căn bếp lạnh, mọi người ngồi sát vào nhau nơi bàn rượu. Những chiếc ly sóng sánh chất nước màu hổ phách có khả năng đưa con người chạy trốn thời gian để tìm về dĩ vãng xa xăm.

Và rồi, theo lời yêu cầu của Phùng Kim Ngọc, tôi kể giữa mọi người đoạn đời 11 năm rời bỏ quê hương. Đến cái lúc nói về Daniel với cuộc thi tuyển đầu tiên trước khi được nhận vào ban nhạc Daniel,

Phùng Kim Ngọc chận lại hỏi:

"Daniel test em như thế nào?"

Tôi đáp:

"Daniel đưa cho em một đoạn nhạc viết tay và cái máy nghe đeo vòng quanh tai. Trong phòng thâu, em chỉ được hai phút đọc lướt qua bằng mắt đoạn nhạc vừa nhận, rồi bằng máy đeo tai, em theo dõi âm thanh các nhạc khí khác và đàn lên phần violon của mình. Bản nhạc nhịp 5/4, lại có thêm một mesure nghỉ bằng nhịp 1/1, phải kể là gay go không ít..."

Tôi chưa dứt lời, Phùng Kim Ngọc đã la lên:

"Nhịp 5/4?"

Tôi gật:

"Anh cũng biết, nhịp 5/4 không phải dễ đàn, nhất là đàn ngay mà không có sự tập dượt trước. Cũng may, em được pass. Daniel đứng ngoài nghe tiếng violon hòa cùng ban nhạc, đã nói với người bạn đi theo em bữa đó: 'Thu Vân đàn có hạng lắm!'"

Với vẻ hân hoan kỳ lạ, Phùng Kim Ngọc bày tỏ:

"Thời gian làm việc với nhau, tôi không ngạc nhiên khi thấy Thu Vân đạt được sự tiến bộ rất cao trong nghệ thuật. Tôi biết Thu Vân là người có căn bản âm nhạc vững vàng. Tuy nhiên, tôi không ngờ rằng Thu Vân lại pass qua được cuộc tuyển của Daniel bởi một bài nhạc nhịp 5/4. Chính tôi cũng rất sợ thứ nhịp ấy, dù vẫn tự nhận mình không phải là một tay pianiste dở!"

Tôi cười, hướng về Phùng Kim Ngọc:

"Sở dĩ qua được cuộc tuyển của Daniel là nhờ vào thời gian làm việc với anh, em học được rất nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp từ anh."

Anh đáp lời tôi, vẻ bất ngờ buồn bã:

"Năm xưa anh chẳng dạy gì cho Thu Vân cả. Chính tự em đã có riêng những nét tài hoa. Nhưng nếu bảo như Thu Vân rằng em là một kiểu học trò nào đó của anh thì anh cũng xin nói lại điều này, 'Em là người học trò duy nhất làm cho anh sung sướng và hãnh diện'. Trước em, chẳng có ai, và sau em, cũng chẳng còn ai tạo được nổi hứng thú để anh muốn truyền đạt bất cứ khả năng nào anh có."

Tôi lắc đầu:

"Em đâu bao giờ dám nghĩ rằng mình quên đi những cái gì đã từng nhận được."

Anh đột nhiên cao giọng:

"Đến giờ phút này, sau 18 năm, mọi sự đã lắng im vào dĩ vãng, anh phải nói rằng, Thu Vân và anh ngang hàng nhau trên đũ

mọi mặt, từ kiến thức đến tài năng, từ sự hiểu biết cuộc đời đến nghề nghiệp âm nhạc. Anh không dám tự cho mình hơn Thu Vân bất cứ phương diện nào cả. Nhưng có một điều anh phải nhận rằng mình chẳng những không bằng, mà phải gọi là thua Thu Vân nữa. Đó là sự dám dấn thân và biết rõ những gì mình cần dấn thân. Anh thua Thu Vân nhiều nhất là ở điểm ấy."

\*

\* \*

Đến lúc này, Trần Ngọc Anh đã gục người trên tay ghế nên được đưa vào phòng. Trần Nghi Hoàng cũng rời bàn khi ấy, lấy cơ say mà xin đi ngủ. Vì vậy, chỉ còn tôi, Phùng Kim Ngọc, Triệu Trung Tiên và Cao Quang Ngộ ngồi lại với nhau trong cuộc rượu nửa đêm. Âu Cơ nằm trên hai chiếc ghế đầu lại, đầu kê vào đùi tôi, nhắm nghiền đôi mắt.

Tôi nghe Phùng Kim Ngọc kể:

"Cách đây một tháng, tình cờ đến nhà anh Khâm (Thu Vân có nhớ anh Khâm ở ấp Ánh Sáng không nhỉ?), anh được mở cho nghe cuốn băng thâu buổi hòa tấu của anh và Thu Vân."

"Cuốn băng nào?", tôi ngạc nhiên hỏi.

Anh đáp:

"Lần cuối cùng em theo gia đình lên Dalat, cách đây đã 11 năm. Em có nhớ cái đêm anh đàn cho em nghe tại nhà anh Thực, xong kéo qua nhà anh Khâm, chúng mình lại tiếp tục hòa nhạc? Đêm ấy, anh cũng có dịp đệm dương cầm cho Trọng kéo violon bản Czardas của Monti. Mười một năm rồi, anh không ngờ nghe lại được tiếng đàn em một cách ngẫu nhiên như vậy!"

Cao Quang Ngộ giải thích:

"Khi ấy, anh Ngọc đã uống say, nghe xong cuốn băng, anh Ngọc uống càng nhiều hơn nữa và rồi té hai lần, một, khi ra khỏi nhà anh Khâm, và một, khi về đến nhà anh. Cuốn băng ấy, anh Khâm âm thầm mở máy thâu mà chẳng cho ai hay cả."

Phùng Kim Ngọc lại tiếp:

"Vi Trọng là con trai nên tay archet và kỹ thuật ngón tay của Trọng chững hơn Thu Vân. Nhưng anh phải nói thật rằng chính giọng đàn em mới là điều làm cho anh rung cảm. Ngay cái đêm thứ nhất gặp em tại vũ trường Nautique, khi những âm thanh đầu tiên từ cây violon trên tay em vang lên những tiếng dạt dào như thác lũ, anh đã chợt nghe dâng cao trong tim mình nỗi bàng hoàng xúc động, kèm theo cảm giác lo sợ mà anh không thể nào phân tích ra được. Khi ấy, anh nhận rõ hai điều: Thứ nhất, những note harmonique nơi ngón tay

út yếu ớt của em nghe sao thật nghẹn ngào cay đắng. Thứ hai, những âm thanh ở giây vide tạo nên nỗi rung cảm đến độ ngơ ngẩn cho người nghe. Hai điều này không thể tập được, mà nó chỉ xuất phát từ trái tim người nghệ sĩ, chạy dài theo các động mạch, qua khắp nơi trong cơ thể rồi chuyển ra mười đầu ngón tay để rung lên thành những âm thanh truyền cảm. Những âm thanh này xô đẩy lớp không khí chung quanh, tạo nên những viba, xâm nhập qua tai người nghe, rồi chạy lên đến óc, làm rung động những sợi dây thần kinh, khiến cho trái tim như ngừng đập, tất cả máu huyết như bị đè nén, sau cùng trở nên nổi ngơ ngẩn bàng hoàng vang dội trong thâm sâu trí não. Ngay từ đêm ấy, tiếng đàn em đã khiến anh linh cảm đến một nỗi bất hạnh vô cùng sẽ đổ xuống trên cuộc đời em. Giọng đàn của Thúy Kiều với một định mệnh không ngừng giông gió!"

Đêm càng sâu hơn. Ngọn gió lạnh vẫn tạt vào qua lỗ trống của tấm cửa sổ bể kính. Tôi xin Cao Quang Ngộ châm cho điều thuốc lá, rồi hướng về Phùng Kim Ngọc, tôi bày tỏ:

"Nếu kẻ nào mất đi một người yêu mà được thay thế ngay một người yêu khác, khoảng trống vắng đau khổ sẽ không có cơ hội tàn phá kẻ ấy. Em cũng vậy. Âm nhạc đã từng là người tình đam mê của em và em đã mất nó. Nhưng thế vào, em lại tìm ra người tình khác: văn chương. Em mất cây violon, Thượng Đế đem ngay cho em cây bút. Dù rằng trong âm nhạc của 18 năm trước, em biết mình có một chỗ đứng vững vàng, trong khi với văn chương hiện tại, chỗ đứng em còn rất nhỏ nhoi khiêm nhường, nhưng không phải vì vậy mà em phủ nhận cái điều may mắn đã được Thượng Đế bù đắp. Một điểm khác nữa chính là tri kỷ trong nghệ thuật, em cũng được Thượng Đế ban cho. Năm xưa đi vào đời anh, mọi tài hoa âm nhạc trong em được anh làm phát tiết ra hết. Năm nay đi vào đời Trần Nghi Hoàng, cũng chính Trần Nghi Hoàng làm lộ ra tất cả những năng khiếu văn chương trong tâm hồn em."

Triệu Trung Tiên nhìn tôi, vẻ rất thành thật:

"Anh Hoàng hay lắm! Không chỉ tình yêu cho Thu Vân thôi mà còn chính bản chất rộng lượng đã hiện rõ trên anh ấy."

Tôi gật:

"Phải! Trần Nghi Hoàng là người đàn ông rất đặc biệt. Đó không chỉ người chồng, mà còn là người bạn tốt của em. Anh ấy rất nể trọng em. Bạn bè ở Mỹ ai cũng đều là Trần Nghi Hoàng 'sợ vợ!' Nhưng em nghĩ, Trần Nghi Hoàng hiểu em, người đàn bà có cái định mệnh điên đảo đến thành như một ám ảnh khó lòng xóa tẩy. Anh ấy hiểu và cố lòng làm quên lãng cho em tất cả những nỗi đớn đau nào

em đã trải. Không những vậy, đó còn là một người cha tận tụy. Trần Nghi Hoàng đối xử với em y hệt như với Âu Cơ, lại có phần kiên nhẫn dịu dàng hơn. Luôn luôn anh ấy vẫn nói lên rằng em chỉ là một mẫu đàn-bà-con-nít mang chứng u uất và có khuynh hướng tự tàn phá cả tinh thần lẫn thân xác để chỉ tình thương thật sự mới làm khuây giải nỗi. Anh ấy bao em lại trong cái vỏ dày của sự lo toan che chở. Em không phải nghĩ suy cực nhọc vì bất cứ thứ gì trong đời sống. Ký một cái chèque còn không biết ký, nói gì chuyện khác! Các anh biết, với đời sống quay cuồng ở Mỹ, đàn bà có khi phải vất vả nhiều hơn cả đàn ông nữa. Thì cái việc một người đàn bà như em, không gọi rằng quê mùa, lại chẳng già nua gì mấy mà không bao giờ tự lái xe hơi, ra đường luôn luôn có chồng đưa đón, phải kể là một điều không được bình thường cho lắm! Có thể nói rằng, sống với Trần Nghi Hoàng, em tìm được đúng tâm trạng thoải mái thông dong như khi đang sống với mẹ em, chỉ khác là giai đoạn này em không còn giang hồ phiêu bạt như giai đoạn trước. (Cũng vì lẽ đó mà em thương mẹ em hơn vì những nỗi lo âu bà từng đã trải). Em muốn dạy học trò thì dạy, muốn cho học trò nghỉ để rửa Trần Nghi Hoàng ra cái quán café Denny s những hôm mây xám về giăng trên thành phố là làm ngay không do dự. Em đánh đàn, đọc sách, viết văn, họp mặt bạn bè uống rượu, hay là buồn rầu một cách rất bất ngờ 'nắng mưa không định!' cũng chẳng bao giờ phải e ngại Trần Nghi Hoàng nhịu mày khó chịu. Có lẽ do bởi bản chất tự tin, và cũng bởi hiểu rõ em là đứa có lòng nên Trần Nghi Hoàng để em tự do làm bất cứ điều gì em muốn, dù rằng những cái muốn ấy dưới mắt thiên hạ có được gọi là điên chẳng nữa. Anh ấy giữ chân em được cho đến ngày nay cũng nhờ vào tình thương dịu dàng và sự hiểu biết sâu xa đã đối cùng em."

Nhấp thêm ngụm rượu, tôi tâm sự tiếp:

"Năm xưa, em từng nhìn thấy nỗi vui của anh khi nghe em kéo lên những bản nhạc khó một cách dễ dàng xong xuôi. Năm nay, mỗi khi em kết thúc bản văn nào, Trần Nghi Hoàng đều đọc không sót một chữ, thái độ rất trân trọng thiết tha."

Và tôi cười:

"Có lẽ trong định mệnh, em từng phải uống chén đắng của Thượng Đế nhiều lần quá, nên để bù lại, Ngài đã ban cho em hai ân sủng như ở trên đã nói: Nghệ thuật và tri kỷ trong nghệ thuật. Thêm một điều em biết chắc, nếu làm vợ ai đó không có những cá chất như của Trần Nghi Hoàng, hẳn là em đã chết rồi khi cứ mãi mãi mòn theo sự đánh mất âm nhạc mà không tìm ra được một môn nghệ thuật

khác thế vào."

Đột nhiên, tiếng nấc của Phùng Kim Ngọc vang nhẹ khiến tôi chột nao lòng thảng thốt. Trên khuôn mặt hai người bạn cũng cơ hồ thấy cùng cảm xúc. Anh cúi đầu, úp mặt trong hai tay, đôi vai rung lên từng chập. Và anh bày tỏ trong nghẹn ngào nước mắt:

"Anh đã làm mất em, con người anh vô cùng yêu quý. Đó là lỗi tự anh. Đó là lỗi tự anh."

Phùng Kim Ngọc bỏ ngang lời trong tiếng khóc. Tôi cúi đầu lặng yên, nghe trong lòng mình nổi xúc động mênh mang. Mười tám năm trước, tôi từng nhiều lần chứng kiến anh đối đầu với bao nhiêu chua cay đau đớn, vậy mà chưa bao giờ thấy anh tỏ nét yếu đuối cực kỳ như đêm nay đang có. Người đàn ông tài hoa khinh bạc, một thời từng là nguyên nhân cho biết bao thống khổ trong trái tim tôi, bây giờ đang hiện nguyên hình là đứa trẻ thơ để chỉ tiếng khóc nức nở mới làm giảm đi bao nỗi đắng cay đã cư mang trong định mệnh.

Tôi cúi đầu yên lặng. Triệu Trung Tiên và Cao Quang Ngô cũng cúi đầu yên lặng. Trong bối cảnh nửa khuya âm u lạnh giá, tất cả đều yên lặng. Vì vậy tiếng khóc của Phùng Kim Ngọc nghe càng buồn bã, giống như âm thanh sợi dây Sol chùng thấp nhất trên cây violon vẫn nghẹn ngào dội lên liên tiếp trong óc tôi dẫu khi đã chấm dứt cung đàn.

Khi đã dần được cơn đau đớn, anh rót rượu tiếp vào ly cho tôi, và cả cho anh. Triệu Trung Tiên từ sau ly đầu tiên và duy nhất, vẫn cùng ngồi lại bên cạnh Cao Quang Ngô khi ấy đã ngừng uống. Trong ý nghĩ tôi, hai người bạn cũ đúng là hai chứng nhận đặc biệt của một cuộc tình tươi tắn, từ khởi thủy tan vỡ tháng 3/1975 cho đến lần gặp lại đêm nay, tháng 1/1993.

Cuộc rượu sáu người rốt lại chỉ còn tôi và Phùng Kim Ngọc vẫn nhấp đều những hớp rượu mạnh. Một cuộc rượu hội ngộ mang đầy tính chất buồn rầu của một buổi biệt ly!

Tôi nghe Phùng Kim Ngọc nói:

"Ngày đó, em 25 tuổi. Anh lớn hơn em 15 tuổi. Vậy mà tại sao anh lại có thể hành xử y hệt một tên ngu ngơ nông nổi? Anh ghen với tất cả mọi cái gì chung quanh em mà anh nhìn thấy. Tuổi trẻ và sự tài hoa của em khiến anh luôn luôn lo sợ. Anh không được rộng rãi như anh Hoàng ngày nay. Vì lẽ đó mà anh đã phải mất em."

Rồi anh lại vùi đầu trong hai bàn tay.

Tôi cảm tưởng như trong cổ họng mình có điều nghẹn nghẹn, vì rượu và cũng vì xúc động. Cả một chuỗi đời quá khứ hiện ra trong mộng lung ý nghĩ. Và tôi buồn bã:



"Khi 25 tuổi, em chỉ là một đứa con nít bơ vơ, mùa di tản năm xưa kẹt lại trong gia đình vợ con anh mà tâm trạng thật cô đơn trống trải."

Anh ngẩng về phía tôi, chờ đợi. Khi thấy tôi vẫn lặng im hút thuốc, anh dịu dàng nài nỉ:

"Thu Vân hãy nói nữa đi! Mười tám năm nay, anh luôn tự dày vò mình vì những gì đã làm ra thuở ấy. Ngày nào chưa được nghe em nói cho hết, ngày ấy lòng anh vẫn còn hối hận."

Tôi cười:

"Thời gian như nước chảy qua cầu, có gì tồn tại đâu anh?"

Anh lắc đầu:

"Thời gian không có nghĩa gì với những nỗi tiếc nuối trong lòng anh."

Tôi thấy thật bồi hồi trong dạ:

"Em không chối rằng, quả là năm xưa em rất khổ theo cuộc tình tan vỡ. Cho mãi đến gần một chục năm tiếp theo, em vẫn hoài đau đớn. Nhưng bây giờ em không còn độc thân nữa. Anh cũng đã có những mối ràng buộc khác. Chúng mình nên quên đi mọi chuyện cũ, tự khắc tâm hồn sẽ thấy dễ chịu thôi."

Cao Quang Ngộ quay sang nói với tôi:

"Mười một năm nay trở thành bạn thân của anh Ngọc, anh hiểu rất rõ, Thu Vân là nỗi dày vò ám ảnh lớn nhất trong tâm hồn anh ấy. Bây giờ chúng ta chỉ còn hai tiếng đồng hồ ngồi lại với nhau, mọi cái gì còn núp sâu trong ký ức, Thu Vân cũng nên nói ra cho lòng anh ấy nhẹ bớt."

Rồi Cao Quang Ngộ tiếp:

"Lúc này anh biết anh Hoàng không say, nhưng anh ấy đã thật tế nhị mà tránh mặt. Có lẽ anh ấy muốn dành một khoảng thời gian cho những người bạn cũ như chúng mình, đặc biệt là Thu Vân và anh Ngọc, nói hết với nhau những điều muốn nói."

Phùng Kim Ngọc tỏ bày, giọng tha thiết:

"Anh vẫn tâm niệm rằng, ngày nào chưa được nhìn thấy Thu Vân hạnh phúc, ngày ấy anh vẫn còn đau khổ."

Tôi cười:

"Anh đâu cần phải tự hành hạ mình như vậy? Trong quá khứ, cả anh lẫn em đều đã tận lực làm hết mọi điều có thể làm mà định mệnh vẫn không buông tha cho nỗi cay nghiệt, còn biết sao hơn được? Bây giờ, gặp lại nhau, gặp luôn cả Trần Nghi Hoàng, em nghĩ, anh có thể tin là em hạnh phúc."

Phùng Kim Ngọc chột bả ghé đứng lên, đi lui đi tới nhiều

bước trong phòng, dáng vẻ như tuồng rất đau đớn đến độ loay hoay lúng túng. Thật lâu, anh kêu lên nho nhỏ:

"Giá gì ngày đó anh đừng hành sử nông nổi, ngày nay đâu phải thế này!"

Rồi anh miên man nói tiếp:

"Anh nhớ, Thu Vân luôn luôn tỏ lộ nỗi yêu thích cho các bên xe đò, từ Nha Trang lên tới Dalat. Em thường xin anh dẫn ra bên xe đò Ngọc Lan vào lúc 5 giờ sáng để uống ly café nóng và để ngắm nhìn cái không khí bừng sáng trong chốc lát, sau đó về nhà ngủ tiếp. Thời gian ấy, tại sao anh lại có thể ích kỷ đến độ điên cuồng mà ghen luôn với ý thích đó của em? Sao anh không nhớ rằng mình đang nắm giữ trong tay một cánh chim đã từng nhiều năm phiêu bạt? Hành động ra bên xe đò ngắm nhìn kẻ khác ra đi -trong khi chính em là người ở lại- há chẳng đủ nói lên tình yêu mãnh liệt em dành cho anh? Tại sao anh lại có thể ngu xuẩn mà không nhận ra ngay từ ngày ấy?"

Tôi ngậm ngùi nhớ lại chuyện cũ:

"Trong đời, có những con người phải cưu mang một thứ định mệnh muộn màng tối tăm. Định mệnh của em và của anh cũng là như vậy. Nhưng có lẽ em khác anh ở sự quyết tâm như anh đã nói. Năm xưa quay cuồng bởi biết bao nhiêu chua cay đày đọa từ lòng ghen ghê gớm của chị Lan, vậy mà em vẫn quyết lòng vượt qua để có anh, để giữ trọn âm nhạc của chúng ta. Lúc chiến cuộc 75 xảy ra, chị Lan không muốn theo đoàn người di tản khỏi Dalat bởi vì chị ấy đã nhìn được rõ ràng đó là cơ hội duy nhất có thể làm cho anh xa em vĩnh viễn. Phần em khi ấy đang cầm trong tay cái vé máy bay về Sài Gòn.

"Một ngày giữa tháng 3/1975, khi quân đội Giải Phóng vẫn chưa vào Dalat, anh biết rằng rồi em sẽ phải ra đi, nên tại căn nhà số 17 Phan Đình Phùng chúng mình đã thuê, anh xin cắt một mèche tóc dài của em, gói chung cùng tấm ảnh em đang ôm cây violon vào trong một bao thư nhỏ, rồi cũng chính tay anh ghi tên em, với đầy đủ ngày sinh và số căn cước, địa chỉ, ở mặt ngoài bao thư ấy. Khi đó, anh ứa nước mắt mà nói: Thân xác có thể biến ra thành đất, chứ còn những sợi tóc thì không bao giờ tan được. Trong cuộc đời hiện tại, anh đã yêu em xiết bao, giờ đây chia cách, làm sao anh chịu nổi? Ngày nào em nhận được bao thư này cùng tấm căn cước của anh là ngày đó anh đã chết. Nhưng mà, còn sống, anh vẫn còn đi tìm em."

Phùng Kim Ngọc ngắt ngang lời tôi:

"Cái bao thư, anh đã đốt ngay từ buổi đầu em bỏ anh mà đi

khỏi Dalat, ngày 4/5/1975 xa cũ."

Tôi mỉm cười:

"Em những tưởng chúng mình chia tay luôn dịp ấy. Nào ngờ, cũng vì tình yêu cho anh, cho âm nhạc chúng ta mà em bằng lòng ở lại Dalat. Em xin nhắc với anh kỷ niệm này: Một buổi sáng đầu tháng 3/1975, đứng trên đồi Ngọc Lan nhìn xuống cả một rừng người lũ lượt chen lấn nhau trên các chuyến xe đò xe hàng để mong rời thoát Dalat, anh đã nói với em: Ngày trước ở Nha Trang, khi cô ca sĩ Tường Uyên hỏi em: mỗi tình Zhivago và Lara đi đến đâu rồi? thì em trả lời: Lara trong tiểu thuyết có thể bỏ Zhivago mà đi, nhưng Lara ngoài cuộc đời không bao giờ muốn bỏ Zhivago trong cơn tai biến để một mình tìm đường thoát! Nghe xong câu ấy, em vứt xé đôi tấm vé máy bay, lại xé thành từng miếng nhỏ, xong, thả rơi lả tả trên triền dốc."

Phùng Kim Ngọc chột nắc lên một tiếng, giọng nghẹn ngào đau đớn:

"Suốt đời, anh không tìm thấy hình ảnh nào đẹp hơn những mảnh vụn của chiếc vé phi cơ em xé nát rồi để bay lả tả trên triền dốc Ngọc Lan trong mùa di tản năm xưa."

"Thu Vân có nhớ cái vé phi cơ ấy là của ai đưa tặng em không?", Cao Quang Ngộ hỏi.

"Của Hải, em trai anh Ngộ", tôi gật.

"Chính anh bảo Hải đem lại", Cao Quang Ngộ cười.

"Đến bây giờ em mới biết việc ấy", tôi cảm động nói. "Nhưng không phải chỉ cái vé máy bay Hải mang lại thôi, em nhớ còn lần khác, một buổi sáng gần cuối tháng 3/1975, gặp các người bạn anh Ngộ ngay ngoài cửa quán café Hạnh Tâm đối diện Bờ Hồ, họ dừng chiếc La Dalat lại, mời em lên xe để cùng di tản về Nha Trang ngay khi ấy mà em từ chối. Lại thêm ông cậu của em đang là Trung tá Quân trấn Dalat, chiều ngày 1/4/75 cũng đến nhà, bảo em phải vào ngủ trong trại để khuya hôm ấy theo đoàn quân đổ xuống ngã Đơn Dương, rút khỏi Dalat. Vậy mà em cũng từ chối."

Nhìn thẳng Phùng Kim Ngọc, tôi kể tiếp:

"Từ đó, em ở lại với anh, với nỗi đau khổ vô biên. Ngày nay mọi việc đã kết thúc, lẽ ra em không nên nhắc lại. Nhưng, bởi vì như anh Ngộ nói, mình hãy cởi ra hết cho lòng nhẹ đi chút nào dần vật, em kể các anh nghe tâm trạng dạo ấy của mình. Cả ba anh, những người đàn ông từng trải, có thể nào các anh tưởng tượng được hình ảnh một cánh chim đã quen vẫy vùng phiêu bạt như em mà lại có lúc tự ý nép vào trong chiếc lồng sắt đầy những chông gai ghê gớm?"

Thời gian tháng 4/1975 dài như một thế kỷ của cái mùa tàn cư tan nát ấy, em bằng lòng một cách bướng bỉnh đối diện với định mệnh đấng cay đắng chỉ được nhận lấy một tình yêu và một đam mê. Và rồi có toại ý đâu! Đôi cánh giang hồ của em bất ngờ gãy nát. Chúng rướm máu không ngớt.

"Khi Dalat đã hoàn toàn rơi vào tay Cộng Sản, căn nhà 17 Phan Đình Phùng bị chủ đòi lại, em chẳng biết phải đi đâu nữa. Đường về Nha Trang và Sài Gòn đã bị cắt. Phi trường Liên Khương và Cam Ly bị phong tỏa.

"Một buổi chiều đầu tháng 4/1975, trước hành lang căn nhà mình đã sống với nhau những ngày hạnh phúc cũ, em khóc, rồi điên cuồng đập phá tất cả những gì có thể đập. Anh quỳ xuống trước mặt em và nói: Em đã bằng lòng ở lại thì xin cho anh được làm cái bổn phận bảo bọc trên em. Dalat rồi sẽ bị bỏ bom, chúng mình nên dời về Nguyễn Hoàng an toàn hơn. Anh hứa với em, bất cứ lúc nào thấy có khuynh hướng yên ổn, anh sẽ đưa em trở lại sống ngoài phố ngay.

"Buổi chiều hôm ấy, mây giăng thấp hơn bao giờ hết. Trọn tấm lòng em cơ hồ cũng nhuộm đầy màu xám. Em đồng ý làm theo lời anh. Nhưng phải nói, đêm đầu tiên buộc phải về trú ngụ trong căn biệt thự ở đường Nguyễn Hoàng với gia đình vợ con anh cũng chính là lần thứ nhất em nhận rõ điều rằng, tình yêu mà mình đánh đổi bằng sự tự do trân quý và tất cả những nỗi niềm thân yêu nhất thật ra không còn gì ngoài một thứ chua cay ảo ảnh! Trong nhật ký viết thời gian ấy, em nhớ đã ghi nơi đầu trang nhất câu này: J ai perdu plus que je ne possédais! Em đã mất nhiều hơn đã được. Em đã gãy cánh nửa chừng trong việc bay tìm hạnh phúc. Trái tim em bị thương trầm trọng theo nỗi tan nát đam mê mà với hoàn cảnh hiện tại khi ấy, chẳng một ai có thể làm lành được, ngay cả người mẹ đang ngóng chờ ngày đêm bước chân trở lại của em."

Và tôi ứa nước mắt. Góc đối diện bên kia, Phùng Kim Ngọc cũng gục sâu đầu trong hai bàn tay, mười ngón dài thanh nhả bầu chặt lấy những lọn tóc.

Tôi trầm giọng, tiếp:

"Từ ngày xa anh, có một hình ảnh làm em rất sợ hãi. Đó là cái phòng ngủ vợ chồng với chỉ một chiếc giường ngủ. Ngày ấy, nếu muốn đi vào phòng em thì phải băng qua hành lang phòng ngủ vợ chồng anh. Em không muốn nhìn nhưng lúc nào như cũng vẫn thấy trong căn phòng ấy tất cả mọi thứ của anh, từ cái kính, đôi giày cho đến cái quần, cái áo. Và trong phòng em, hoàn toàn không điều gì có thể nhắc nhở đến một tình yêu từ anh mà em đang tuyệt vọng sự

chiếm hữu. Em khổ sở một đời vì những nhận định tế vi như vậy.

"Anh cũng không bao giờ biết được, một buổi sáng, khi anh và chị Lan đi họp trong ấp, ở nhà với mấy đứa nhỏ, em đã hành động như một tên trộm, giả đồ đem cái ghế lên trả trên lầu mà thực tình chỉ cốt lên vào phòng ngủ vợ chồng anh. Em biết rằng xấu nhưng không cách gì cưỡng em được trong ý muốn tìm hiểu xem anh và vợ anh ngủ như thế nào? Chừng khám phá ra trên giường chỉ có một tấm chăn, em đã nghe đau đớn đến ngất xỉu trong phòng mình sau đó.

"Từ ấy, em đâm sợ ghê gớm mỗi lần nghe tiếng nói tiếng cười của anh. Từ ấy, em luôn luôn tự nhủ, bằng mọi giá phải thoát ra ngoài nỗi bi thương quẩn quít để tự cứu trước khi quá muộn. Em đã xin anh và chị Lan cho phép em dọn xuống căn phòng tịch liêu phía sau ngôi biệt thự là cũng vì lẽ đó. Để rồi, ngày ngày em hành hạ đôi chân mình, đi bộ hàng chục cây số từ nhà ra phố cho quên dần vật; đêm đêm em quỳ gối khẩn thiết van nài Thượng Đế buông tha giùm bao nỗi đớn đau. Ngày đó, anh trách cứ em là con người tàn nhẫn, nhưng thật, anh chưa hiểu em cạn kể. Anh vì lòng ghen mà bảo rằng em kiêu căng quá độ, nhưng anh đâu ngờ em chẳng khác nào một đứa nhỏ cô đơn. Anh không hiểu, nên không bao giờ biết được, cái đêm anh tuyên bố từ bỏ em mãi mãi vì ngỡ rằng em đã phản bội, em lẳng lặng giữa khuya, mở cửa ra vườn, ngồi thật lâu đến thiếp ngủ hồi nào không hay trên chiếc ghế đá. Chừng tỉnh giấc vì lạnh quá, sương rơi rưng rức, cái áo khoác ngoài ướt đẫm, em cứ vậy, ngồi yên mà suy nghĩ. Em nhớ lại, ở Nha Trang, ngay từ thuở đầu đi vào đời anh, em đã tự nhận mình là kẻ thua cuộc. Dù vậy, thật mà nói, cái đêm hôm ấy, ngồi nơi ghế đá lạnh trong căn vườn ngôi biệt thự của vợ chồng anh trên Dalat, em mới thấm cảm thế nào là nỗi chua xót lớn lao chỉ riêng em nhận lãnh trong cuộc tình mình."

Tôi ngừng lời, kéo dài hơi thuốc lá. Hai người bạn cũ cúi đầu. Phùng Kim Ngọc ngược nhìn tôi, ánh mắt vô cùng buồn bã.

"Tuy nhiên, em không có gì để trách anh", tôi nói tiếp. "Ngay từ ngày ấy, em đã hiểu rất rõ cái thế đứng đau khổ của anh. Em hiểu anh vừa yêu em ghê gớm lại cũng vừa oán hận em ghê gớm khi anh tưởng rằng em chà đạp lên tấm tình sâu đậm của anh ngay trước mặt vợ con anh. Anh đã hiểu lầm em và em cũng không thể nào có cơ hội giải bày với anh chút nhỏ. Nếu khi ấy, giữa chúng mình không hiện diện bất cứ hình bóng nào khác, chắc là anh và em, mỗi người đều có thể sẵn sàng quỳ xuống trước nhau để phô cho nhau thấy tâm tình riêng với không chút nào ngần ngại. Em hiểu điều ấy rất rõ. Càng hiểu hơn một điều khác nữa rằng không phải em thua chị Lan

hay là thua anh trong canh bài tay ba tả tơi năm cũ, mà em thua định mệnh của chính mình. Em đã sống đầy đủ trọn vẹn cho những gì mình lựa chọn, sống trên những khổ đau dằn vặt của tâm hồn và trong những đày đọa độc ác nhất của nhân thế. Tuy nhiên cũng trước định mệnh, em bị bó tay như một đối thủ không cân tài xứng sức, cho dù em có quyết tâm bao nhiêu, cho dù cái đầu em có cứng cỏi đến đâu cũng mặc! Vì vậy mà em đành bỏ ra đi."

Rồi tôi cởi cái đồng hồ Citizen đang đeo nơi tay, để trên cạnh bàn bên phía Phùng Kim Ngọc:

"Đây là chiếc đồng hồ Trần Nghi Hoàng tặng em trong ngày sinh nhật 31/12 năm ngoái. Đối với em, nó rất quý. Đêm nay là đêm cuối cùng, có lẽ em sẽ không bao giờ còn gặp anh trong đời lần nào nữa, em đưa tặng lại nó cho anh."

Tôi nói thêm:

"Nếu xét trên phương diện một người vợ thì sự việc em đem cái đồng hồ kỷ niệm của Trần Nghi Hoàng tặng cho anh là điều không nên không phải. Nhưng xét theo phương diện của một người nghệ sĩ, em thấy không có gì là lỗi với Trần Nghi Hoàng trong điều này."

(Tôi nhìn thấy cái gạt đầu của Triệu Trung Tiên). Và bày tỏ tiếp:

"Trong định mệnh, những điều lớn lao, mình muốn làm cho nhau mà không trọn, thì ít ra, việc tặng nhau một kỷ vật nhỏ, em có thể làm. Anh nên nhận lấy."

Tôi ngừng lời.

Phùng Kim Ngọc rót rượu vào chiếc ly đã cạn của tôi. Cao Quang Ngộ và Triệu Trung Tiên mỗi người lặng im trên một chiếc ghế, lắng nghe câu chuyện, vẻ bùi ngùi xúc động.

Nhấp thêm ngụm rượu nóng, lòng tôi dậy lên buồn bã:

"Khi chọn sự ra đi khỏi đời anh, em nghĩ là sẽ đem được cho anh chút nào cân bằng đời sống và tâm trí. Nhưng, có một điều. Một điều mà biết bao năm sau vẫn còn khiến đầu óc em đảo điên nghĩ ngợi. Đó là những lời của Vân Bích, cô con gái lớn 17 tuổi của anh. Trong cái tháng Tư định mệnh quay cuồng ấy, em bị chị Lan thù hận rình rập, bị anh lặng im từ bỏ vì sự hiểu lầm và lòng ghen quá độ, nhưng lại được các đứa con anh thương yêu gần gũi. Những đứa trẻ ngây thơ giống như những thiên thần đem cho em niềm an ủi trong hoàn cảnh khốn cùng đau khổ. Những đứa bé chưa biết hận thù, đã chia sẻ với em rất nhiều kỷ niệm dẫu yêu. Rồi một buổi, Vân Bích nói với em, vẻ thành thật: Con nghĩ cô nên ở lại Dalat nếu cô thương bố.

Mẹ con không biết làm gì khác hơn là ghen tuông chửi rủa. Trong suốt nhiều năm qua, thật lâu trước khi bố gặp cô, kể từ lúc chính tay bà đổ 40 lít xăng chung quanh ngôi biệt thự của gia đình trên bãi biển Nha Trang rồi nổi lửa đốt cả một sản nghiệp bố đã tạo ra trong 18 năm ròng rã, luôn với ý định giết chết chồng con, đời sống tình cảm giữa hai người không còn gì nữa. Nếu cô thương bố và thương chúng con, cô nên ở lại. Không có cô, bố sẽ không làm việc gì được. Mười tám năm trời trôi qua, khi em nhận rõ lời Vân Bích là đúng thì mọi sự cũng đã muộn màng không còn gì để níu kéo."

Và tôi lắc đầu:

"Em không oán hận anh đâu. Em rất hiểu anh. Vướng vào một người đàn bà mang cái định mệnh khắc nghiệt như em cũng không phải là điều sung sướng. Từ lâu rồi, em không còn cay đắng mỗi lần nghĩ lại canh bài năm cũ, mình đã thua định mệnh một trận thất điên bát đảo. Từ lâu rồi, em đã quên hết cho anh mọi nỗi đớn đau anh từng vô tình hay cố ý góp phần tạo ra trong cuộc đời em."

Phùng Kim Ngọc vụt đứng dậy, cầm chiếc đồng hồ trước mặt giờ lên và lập đi lập lại nhiều lần câu nói:

"Anh xin phép được làm điều này nhé? Anh xin phép nhé?"

Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra khi thấy thái độ anh bất ngờ khác biệt, nên khoa tay bày tỏ:

"Bây giờ cái đồng hồ là của anh, anh muốn làm gì thì làm."

Tức thì nghe một tiếng vỡ to, mọi người cùng sửng đi trong nháy mắt. Lại thấy anh đem cái đồng hồ đến trước bàn rượu, giờ ra nói:

"Anh đập bể mặt kính để làm thời gian đứng hẳn. Bây giờ đang là 4 giờ 15 phút sáng ngày 30 tháng 1 năm 1993 ở Dalat. Chỉ còn hơn một tiếng đồng hồ nữa, em sẽ lại bỏ ra đi. Anh muốn ghi nhớ mãi giây phút em thốt lên rằng đã hiểu lòng anh từ câu nói của Vân Bích 18 năm xưa cũ."

Hành động quả thật bất ngờ làm cho mọi người trong bàn rượu đều như khựng lại. Anh tiếp, giọng miên man đau đớn:

"Anh Hoàng là người đàn ông rất rộng lượng. Năm xưa, chính anh cũng biết mình đang được một điều quý trong tay, nhưng lại không biết làm cách nào để giữ gìn điều quý ấy."

Anh bỏ rơi câu nói khi nhìn thấy Trần Nghi Hoàng khệnh khạng từ phòng ngủ xuất hiện, đến ngồi vào chỗ cũ nơi bàn rượu.

Phùng Kim Ngọc quay sang Trần Nghi Hoàng:

"Tôi vô vàn cảm ơn anh Hoàng đã tạo ra cuộc gặp gỡ đêm nay. Tôi không bao giờ nghĩ rằng còn có dịp ngồi lại với tất cả những

con người tôi đã và còn đang đang yêu quý thế này. Nhờ vào tấm lòng rộng lượng của anh, tôi mới được điều ấy. Xin vô vàn cảm ơn anh."

Trần Nghi Hoàng lắc đầu:

"Anh Ngọc đừng nói vậy. Tôi tin rằng anh cũng từng như tôi đang làm với Thu Vân. Nghĩa là tôi vui theo nụ cười Thu Vân và lo âu theo từng nỗi buồn trong ánh mắt cô ấy."

Phùng Kim Ngọc ngắt ngang câu nói:

"Anh nói đúng! Mười tám năm trước, đối với tôi, Thu Vân là tất cả. Một thứ big gift of the God mà tôi bất ngờ có được trong giai đoạn tàn tạ nhất của đời mình. Thế nhưng, chỉ vì cái cách hành xử thiếu suy nghĩ, tôi đành để mất những gì đáng lẽ được mãi trong tay."

Rót rượu vào ly cho Trần Nghi Hoàng xong, Phùng Kim Ngọc tâm sự:

"Bây giờ tôi và anh Ngộ là đôi bạn nghèo rất thân với nhau, vậy mà anh Hoàng có biết, năm xưa tôi rất căm thù anh Ngộ."

Và anh cười:

"Trong Duy Tân, một bữa, đột nhiên có người khách lạ xuất hiện, được biết là Đại úy An ninh Quân đội. Từ đó, đêm nào anh chàng cũng đến vũ trường chỉ cốt để nhảy valse với bà tài-pán và để gửi một bó hoa hồng lên tặng Thu Vân. Thế rồi, một bữa, anh chàng đến bên mình khi ấy đang ngồi đánh đàn trên sân khấu, bảo rằng: Tôi cũng rất ưa thích tiếng piano của anh, nhưng thật phải nhận là tiếng violon của Thu Vân truyền cảm nổi bật, làm lấn cả mọi thứ nhạc khí khác trong dàn nhạc. Khi ấy mình tự hào cũng là một tay pianiste có hạng trong các vũ trường ban đêm, diên người lên được, không biết anh chàng này muốn gì nữa. Nhất là Thu Vân vốn dĩ là người con gái có những hành động rất vô tình, không bao giờ làm yên tâm được cho kẻ nào đã yêu cô ấy. Vậy anh Hoàng nghĩ có đáng căm thù không cơ chứ?"

"Tôi thì tôi bắn ngay!", Trần Nghi Hoàng bật cười.

Phùng Kim Ngọc lắc đầu:

"Cũng may tôi không hành xử như anh Hoàng nên ngày nay mới còn được một người bạn thiết."

Rồi anh kể tiếp:

"Lại còn anh chàng Đại úy Chương trong Lực Lượng 204 Trinh sát Dalat nữa chứ! Một đêm tan dancing, anh chàng chặn tôi ngoài sân vũ trường, dí súng vào mông tang tôi mà nói: Tôi xem Thu Vân như đứa em gái. Anh yêu cô ấy, làm sao thì làm, nhưng tôi không muốn thấy cô ấy bị vợ anh hành hạ nữa. Nếu không, hòng



súng này sẽ không từ anh đâu! "

Nói xong, anh cất tiếng cười ha hả.

\*

\* \*

Mọi người lại tề tựu đông đủ nơi bàn rượu.

Từ một lúc nào không biết, bỗng dưng có lời đề nghị của ai đó, xin tôi bỏ vé xe đò, đừng về Nha Trang ngày mai sớm. Trần Nghi Hoàng quay sang tôi:

"Bố nghĩ, hay là em và Âu Cơ ở lại Dalat chơi thêm vài ngày nữa cho đến khi gần về Mỹ hãy vào Sài Gòn. Mình cũng chẳng nên đi Nha Trang làm gì?"

Tôi liếc nhìn đồng hồ treo tường. Năm giờ kém năm phút sáng. Chỉ còn đúng 35 phút nữa là tôi phải rời khỏi nơi đây cho kịp chuyến xe đò về Nha Trang lúc 6 giờ 15 phút. Trong lòng nghe quặn lên một nỗi phân vân không định. Cao Quang Ngộ và Triệu Trung Tiên cùng góp ý:

"Nếu không muốn ở lâu, Thu Vân cũng nên ở lại thêm một ngày đi. Biết bao giờ các anh mới có dịp gặp lại Thu Vân?"

Tôi nghĩ nhanh đến hình ảnh ê chề buồn nản của một con người đơn độc đứng trước buổi tiệc đã tàn sau một đêm vui dữ dội. Ôi! Tại sao tôi lại tưởng ra điều ấy? Cuộc tiệc này đã chấm dứt 18 năm trước chứ nào đợi đến bây giờ?

Tôi không định được gì, trong khi bên tai, tiếng nói Trần Nghi Hoàng vang lên như một nỗi giục giã của định mệnh:

"Em phải nghĩ mau! Bố để tùy em lựa chọn. Nếu ở lại thì bỏ hai vé xe đò của em và Âu Cơ, mình đi ăn đi chơi với các anh ấy vài ngày cho thỏa thích. Còn nếu ra đi, bây giờ em phải sửa soạn ngay kẻo trễ."

Tôi lại nhìn đồng hồ. Còn 30 phút. Rồi 25 phút. Lời của những người bạn, của Trần Nghi Hoàng và của cả chính Phùng Kim Ngọc thúc hối không ngơi, nài xin tôi ở lại.

Đột nhiên, giống như tất cả mọi người, tôi nhìn thấy Phùng Kim Ngọc cầm con dao bén đang để trên bàn, vén cao tay áo, đặt vào mạch máu nơi cổ tay trái. Giọng anh trầm xuống:

"Anh van Thu Vân hiện diện thêm một ngày nữa, hoặc là những dòng máu này của anh sẽ chảy ngay tại đây."

Thái độ anh rõ ràng điên cuồng quyết liệt. Trần Nghi Hoàng và Cao Quang Ngộ đồng đứng lên giơ tay giật con dao nhưng anh nghiêng người tránh khỏi. Xong, anh cất cao tiếng nói, vẻ mặt cực kỳ

đau đớn, lưỡi dao vẫn nằm nơi mạch máu:

"Mười tám năm qua anh sống trong dày vò hối hận, và mười một năm nay anh không bao giờ dám nghĩ rằng còn gặp lại Thu Vân. Em trở về như một bóng ma, tại sao cũng vội vàng tan biến?" (Rồi anh khóc).

Trần Nghi Hoàng bỏ chỗ ngồi, vòng qua phía Phùng Kim Ngọc, nắm chặt cánh tay phải anh; trong đồng lúc, Cao Quang Ngô chồm người qua bàn hất văng con dao.

Tôi cúi đầu lặng thinh, thoáng nghĩ nhanh đến một câu viết của Maurois trong tác phẩm Climats mà cả tôi lẫn Phùng Kim Ngọc đều rất ưa thích dạo nào cũ kỹ: "Nàng như ghé qua cuộc đời; đó là một bóng ma hơn là một người phụ nữ" (Elle effleurait la vie, esprit plustôt que femme!) rồi lại liếc nhìn đồng hồ. Còn 15 phút chẵn. Sự quyết định đã thành hình trong óc. Cuộc vui đã tàn. Cuộc tình đã hết; từ lâu lắm rồi, hay cũng chỉ mới từ giây phút đó, tôi không định rõ. Có điều, tôi biết là mình phải ra đi bằng mọi giá, lúc 5 giờ rưỡi sáng. Một ngày trong tháng Tư của mười tám năm trước, tôi đã quyết định sự ra đi cho chính mình một cách tàn nhẫn cho dù trái tim từng cơn rướm máu. Ngay lúc này đây, 5 giờ 15 phút một buổi sớm Dalat, vạn vật còn chìm trong giấc ngủ, tôi cũng tự buộc mình phải làm cái quyết định bỏ đi.

Tôi nói với Phùng Kim Ngọc:

"Sá gì cái vé xe đò nhỏ mọn! Năm xưa em từng xé nát cả cuộc đời mình để chỉ mong được có anh và âm nhạc của chúng ta. Nhưng đó là chuyện ngày xưa. Còn bây giờ thì khác, em không nên ở lại. Đã đến lúc em thật sự bỏ ra đi. Em cũng không bao giờ cho phép mình gặp anh trong đời lần nào nữa. Anh và Trần Nghi Hoàng có thể hỏi tại sao có cái quyết định ấy? Em xin trả lời: Chính vì em biết rằng anh vẫn còn yêu em mà em không bao giờ tự cho phép mình gặp lại anh. "

Thế rồi cùng với Âu Cơ, tôi lặng choạng rời bàn rượu đứng lên. Trần Nghi Hoàng ra đường đón ba chiếc xe thồ. Trời vẫn lạnh căm căm. Bóng tối đang còn giăng mắc. Những người bạn lặng lẽ đứng nhìn theo ba chiếc xe thồ đưa tôi, Trần Nghi Hoàng, Âu Cơ và Trần Ngọc Anh về bên.

*Ôm mặt khóc rưng rức*

*Ra đi là hết rồi!  
như ai đó đã viết.*

Khi ấy đúng năm giờ ba mươi phút sáng.

(Cali, tháng 2/1993)

---

Nguồn: Sun Ming  
Người đăng: Ct.Ly  
Thời gian: 11/09/2009 11:27:13 SA